

ĐỀ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ NIỆM GIẢNG KÝ

QUYỀN 3

Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm

(Tọa đàm 97)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Người niệm Phật phải giữ lập trường như thế nào?

Đây là một vấn đề rất quan trọng để chúng ta đi vững vàng từ ngày đầu cho đến ngày thành tựu, không còn phân vân do dự, không còn lệch lạc.

Xin chú ý mở trang 40, câu (m): *Hàng phàm phu mà nghĩ rằng một đời vãng sanh thành Phật chỉ là vọng tưởng.*

Đúng hay sai? – (Sai). Nên nói rằng, hàng phàm phu này nếu không nương nhờ vào đại nguyện của đức A-Di-Đà mà kỳ vọng một đời này thành tựu đạo quả mới là vọng tưởng. Đúng như vậy. Căn cơ của một người phàm phu như chúng ta không thể nào thực hiện được con đường thoát ly sinh tử luân hồi bằng chính khả năng của mình, bằng con đường tự lực vượt qua nghiệp chướng.

Phật dạy, với hàng phàm phu nghiệp nặng, trí mê, hàng triệu người tu hành tìm đâu ra được một người thoát nạn. Vậy chẳng lẽ chúng ta mặc nhiên chấp nhận chịu lấy ách nạn sao? Không thể như vậy được. Xin cúng dường cho chú ý một phương pháp rất hay, đó là nương nhờ vào đại nguyện của đức A-Di-Đà để Ngài đưa ta về Tây-Phương Cực-Lạc đấy. Khi về tới Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì không còn sinh lão bệnh tử nữa, lục đạo luân hồi không còn bám víu theo chúng ta nữa, nghiệp chướng tạo ra trong vô lượng kiếp không còn phá hoại chúng ta nữa. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc chúng ta đương nhiên trở thành Bồ-Tát bất thoái chuyển, một đời thành tựu đạo quả. Từ đó chúng ta có thể thừa nguyện tái lai, trở lại cõi Ta-Bà này cứu độ chúng sanh bằng cái năng lực của một vị Bồ-Tát trên cõi Cực-Lạc. Đây là điều chính xác.

Vì thế, một phàm phu này mà sơ ý đi sai đường, thì đời kiếp kiếp vẫn còn là phàm phu, không có ngày thoát nạn. Cũng là một phàm phu này mà biết chí thành chí kính, biết tin theo lời Phật dạy, quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, nương theo đại nguyện của Phật mà đi, thì phàm phu này một đời vãng sanh thành tựu đạo nghiệp. Lời Phật thề rằng, dầu chúng sanh trong 3 đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh mà niệm được danh hiệu A-Di-Đà Phật cầu nguyện vãng sanh vẫn được vãng sanh, vẫn một đời thành đạo. Người nào tu đúng chánh pháp, hợp lý, hợp cơ, hợp thời, hợp cảnh nhất định sẽ được thành tựu.

Xin thưa với chư vị, Pháp Niệm Phật vi diệu bất khả tư nghì. Hãy tin tưởng vững chắc mà lo ngày đêm niệm Phật cầu vãng sanh, đừng nên ham chuộng về lý giải nhiều quá. Lý giải nhiều quá không hay đâu. Không ai có thể diễn tả được lý đạo bất khả tư nghì của câu Phật hiệu đâu. Không ai có thể hiểu thấu nổi cái năng lực câu A-Di-Đà Phật đâu. Hãy y giáo lời Phật dạy mà niệm câu A-Di-Đà Phật để sớm vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật đi, lúc đó chư vị sẽ hiểu thấu tất cả. Còn ở đây tìm cách bàn với luận sẽ không ích lợi gì, mà lý giải nhiều quá coi chừng trở thành tà tri tà kiến. Không niệm Phật cầu vãng sanh thì sẽ mất một cơ hội giải thoát quý báu hy hữu trong vô lượng kiếp. Uổng quá!... Ân hận lắm đấy!...

(n): Người phàm phu quyết lòng niệm Phật, tin vững, nguyện thiết, lâm chung 10 niệm tắt sanh thành Phật. Đây là lời Phật dạy.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Chính câu này trả lời cho câu trước. Câu trước là lời của những người hồ nghi Pháp Niệm Phật, họ không tin rằng một người phàm phu trong một đời này có thể vãng sanh thành tựu đạo quả. Vì không tin nên không niệm Phật. Vì thiếu niềm tin nên dù có tu hành cũng thường bị vướng vào đường mộng lung bất định, chạy **lãng xãng** vay mượn đủ cách nhằm kiếm chút phước, tạo chút duyên với Phật pháp. Điều này so với chuyện thế gian vẫn là điều tốt, nhưng đối với đường giải thoát thì phải hện lại đến vô lượng kiếp về sau may ra mới có thể thành tựu, chứ đời này khó có cơ hội vượt qua ách nạn của nghiệp chướng vậy.

Cũng là một người phàm phu như vậy mà quyết lòng niệm Phật, tin tưởng vững vàng, tha thiết nguyện vãng sanh, lúc lâm chung cố gắng niệm được 10 câu A-Di-Đà Phật cầu Phật lai nghinh tiếp dẫn thì được vãng sanh. Vãng sanh thì một đời bất thoái thành Phật, đúng với đại nguyện của Phật đã thề. Xin nhắc lại đại nguyện thứ 18 của đức Phật A-Di-Đà là, bất cứ một chúng sanh nào, dầu cho tội chướng sâu nặng, nhưng khi nghe được danh hiệu của Ngài, liền phát tâm tin tưởng, vui vẻ mà niệm, đem tất cả những phước lành hồi hướng về Tây-Phương Cực-Lạc trang nghiêm Tịnh-Độ, nhứt đến niệm được 10 câu danh hiệu của Ngài mà không được vãng sanh, Phật thề không thành Phật.

Mong chư vị nhớ cho, 10 niệm tắt sanh là niệm được 10 danh hiệu A-Di-Đà Phật để cầu vãng sanh trước lúc buông hơi thở ra đi mà được vãng sanh, chứ không phải niệm trong lúc bình thường như bây giờ.

Mười niệm nghe qua quá dễ, nhưng chính chúng ta phải lo rằng, khi lâm chung thân tàn sức kiệt, đầu óc mê hồ không niệm được 10 niệm. Tệ hại hơn nữa, nhiều khi 1 niệm “A-Di-Đà Phật” thôi mà niệm cũng không xong đấy. Lời nguyện vãng sanh thường

nguyện hôm nay, lúc đó nhiều khi cũng tan biến theo mây khói rồi, trả lại cho người phàm phu này nguyên vẹn một tâm hồn điên đảo trong thân xác tàn tạ khổ đau!...

Tại sao chúng ta phải chú tâm đến việc hộ niệm vậy?

Tại vì ta là hàng phàm phu sanh tử, trí óc quá mê, vướng chấp quá nặng, tội chướng quá lớn, oán thân trái chủ quá mạnh, cạm bẫy quá nhiều... chính ta khi lâm chung không dễ gì tự vượt qua những ách nạn hiểm nguy này một cách thoải mái đâu. Vì vậy, chính những người hộ niệm là những vị cứu tinh, thật sự là đại cứu tinh cho chúng ta. Họ đến bảo vệ, an ủi, hóa giải, gỡ rối, hướng dẫn, trực tiếp cứu giúp chúng ta thoát qua những sự hiểm nghèo, để có cơ hội được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Hãy nhận thức thật chính xác và cụ thể vấn đề này, để cùng nhau tuyên dương Pháp Hộ-Niệm, hầu kịp thời giúp đỡ những người có duyên, giúp chính chúng ta khi lâm chung được vãng sanh thành đạo. Sự thành tựu từ Pháp Hộ-Niệm thực sự đã có chứng minh cụ thể. Nhiều ông già, bà lão, nhiều người tuổi trẻ mạng ngắn đã được hộ niệm mà ra đi lưu lại tướng đại thiện đại lành. Nhờ thiện căn nhiều đời nhiều kiếp mà họ tin được vào Pháp Hộ-Niệm, đã quyết lòng làm đúng theo những gì ban hộ niệm hướng dẫn mà được thoát vòng khổ lụy. Người hộ niệm khuyến tấn họ khi đau không thềm than thở, gặp sự khó khăn không chấp trong lòng, nợ đời mạnh dạn buông ra, vạ duyên buông xuống hết... quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, nhờ thế mà họ vãng sanh. Thực sự họ đã vãng sanh bất khả tư nghi.

Cũng có nhiều người nghĩ rằng, chính ta phải tu một pháp nào thật vi diệu, phải làm một việc gì thật vĩ đại, phải nói lên những đạo lý thật cao siêu, phải dựng lên một khung trời thật trang nghiêm mới vừa ý... Nhưng một sự thật thường thấy rằng, sau cùng chỉ đối diện với cảnh quá phũ phàng, nằm trên giường vẫn không được yên thân, chân còn trên giường mà đầu rơi dưới giường hỏi nào không biết... Lúc đó, xin hỏi còn gì là trang nghiêm thanh tịnh, còn đâu là đạo cao lý diệu nữa đây!... Tâm hồn mê đắm, miệng mồm ảm ớ, một đứa con đến ngồi bên cạnh nhưng chính mình không biết đó là ai, thì kể chi đến chuyện cao siêu huyền diệu!...

Rõ ràng hàng phàm phu đã bị nghiệp chướng chế ngự từ vô lượng kiếp qua không có lối thoát. Vậy mà nhiều người vẫn cứ thích thú đến chuyện lý cao luận diệu mà quên mất một thực tế phũ phàng, để cuối cùng đầu óc phải tán loạn, tâm ý mơ hồ. Có người còn ngang ngạnh không tin Phật pháp, không tin nhân quả, tưởng rằng sức mình tạo nên đại nghiệp thiên trường vĩnh cửu, nhưng trước sau gì cũng chỉ làm kẻ nô lệ trung thành cho nghiệp chướng, làm nạn nhân không vùng vẫy của oán thân trái chủ, rồi sau cùng riu riu nhận lấy ách nạn thương đau!...

Thực sự Pháp Hộ-Niệm có thể giải trừ những ách nạn này. Hãy nghiên cứu cho tường tận đi mới thấy Pháp Hộ-Niệm thực sự cụ thể, thiết thực, đơn giản nhưng vô cùng hữu hiệu, ứng dụng chính xác sẽ thấy rõ rệt sự thành công. Đừng bao giờ cho rằng ta thông minh tài giỏi, còn những người kia ngu muội kém cỏi không giúp gì cho ta, mà coi chừng vướng phải sai lầm. Ta thông minh tài giỏi, nhưng cuối cùng ta nằm chèo queo, gờ tay lên không nổi, đầu óc mê loạn... Còn người kia hiền lành chất phát, nhưng lúc đó họ đang tỉnh táo và thực tình đang thương xót tới ta. Họ đến ngồi bên cạnh gỡ rối cho ta. Họ an ủi, vỗ

về, hướng dẫn ta niệm Phật. Họ niệm Phật cho ta niệm theo. Họ nhắc nhở cho ta từng chữ trong lời nguyện vãng sanh. Họ chấp tay chí thành cầu nguyện xin Phật lai nghinh tiếp độ ta... nhờ thế mà ta mới được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc đấy.

Chư Tổ thường nói, niệm Phật một ngàn người tu một ngàn người vãng sanh, một triệu người tu một triệu người vãng sanh. Xin thưa với chư vị, với hàng phàm phu, chúng ta cần hiểu lời này như thế nào đây? Phải chăng, chính là nhờ cái hiệu quả của Pháp Hộ-Niệm không?... Mong chư vị nhớ cho. Phải hiểu cho thấu, phải hành cho đúng, phải **nghiên cứu cho vững các Pháp Hộ-Niệm** để kịp thời cứu mình, cứu người thân của mình, cứu những người có duyên vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu không, huệ mạng đã đến thời kỳ vô cùng nguy hiểm rồi, không đơn giản đâu nhé.

(o): Khuyên người niệm Phật với đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh là thực hành một đại pháp cứu độ chúng sanh trong thời này.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Diệu Âm đã phát tâm “*Khuyên Người Niệm Phật*” thực ra cũng nhờ đến câu này đây. Khuyên người niệm Phật, khuyên cha mẹ niệm Phật, khuyên anh chị em niệm Phật... Người nào tin tưởng nghe theo, người đó có phần vãng sanh. Người nào không tin tưởng, không chịu nghe theo, thôi cũng đành cúi đầu nhỏ lệ mà nhìn một người bị nạn vậy thôi, chứ không biết cách nào khác hơn. Mong chư vị hiểu cho, đừng thành đạo tự mỗi người phải tự thực hiện lấy. Niệm Phật với đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh nhé. Mỗi người chúng ta phải thực hiện đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh trong lúc xả bỏ báo thân mới được vãng sanh. Hoàn toàn không có một người nào khác có thể thay ta thực hiện điều này được.

Xin nhắc nhở rằng, hộ niệm là giúp cho một người tự thực hiện lấy cách tu giải thoát. Nói rõ hơn, Pháp Hộ-Niệm là phương cách hướng dẫn mỗi người cách tu hành cụ thể, chính xác, thực hiện đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh của Pháp Niệm Phật để vãng sanh, chứ không phải là nhờ năng lực của người hộ niệm mà được vãng sanh. Mỗi người phải lo tu hành lấy. Trước nay vì không biết Pháp Hộ-Niệm nên tu không có đường, về không rõ đích, mập mờ không có lối giải thoát. Nay biết Pháp Hộ-Niệm rồi, thì xin đừng làm lẫn mà cứ chờ đến lúc sắp chết mới mời một nhóm người nào đó đến giải quyết giùm, hoặc đợi chết xong rồi tính chuyện cầu siêu là được siêu sanh đâu nhé. Siêu sanh Tịnh-Độ không phải đơn giản như vậy đâu.

Trong kinh Địa-Tạng Phật dạy, hồi hướng công đức thì trong 7 phần, người nhận chỉ có được 1 phần. Điều chính yếu là người nhận đó có tâm tu đạo không? Có biết dùng công đức đó để giải thoát hay không? Nếu mê mờ thì công đức đó cũng trở thành một thứ phước báu hữu lậu, phụ trợ thêm chút phước mà thôi. Vì thế, tu hành mà giải đãi, nằm đó mà nhờ công đức của người khác là điều phiêu phồng đáng trách vậy. Tự mình phải tận sức tu hành, phải thành tâm chí thành niệm Phật. Phải có đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh mới có công đức chân thực.

Tuy vậy, hàng phàm phu khi lâm chung nhất định sẽ gặp nhiều khó khăn, tự mình không dễ gì giải quyết chướng nạn, nên cần phải nương nhờ thêm sức hộ niệm của đại chúng để bảo vệ, giúp đỡ, hướng dẫn... mà vượt thoát cảnh khổ, lấy lại bình tĩnh, nhờ thế may ra mới giữ được chánh niệm mà có được cơ hội vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc vậy.

Một người tu hành mà tự nghĩ rằng công phu của mình đã đủ, thì đã phạm phải một đại kỵ rồi. Ấn Tổ dạy, một người đầu tu hành tốt tới đâu mà chỉ cần khởi lên một tâm ý tự mãn, đủ rồi, vững rồi... thì ngay lúc đó bắt đầu bị thoái chuyển. Thoái chuyển là lùi lại, là rớt xuống. Thà rằng đứng dưới đất, dù bị vấp té cũng chỉ trầy chân, **trật** tay đôi chút là cùng. Nếu leo lên cây cao mà té xuống, thì không gãy chân, cũng gãy tay, không gãy tay thì cũng bể đầu, sứt trán... Khổ đau lắm đấy!...

Chính vì thế, là người tu hành, xin chư vị hãy nuôi dưỡng cái tâm khiêm cung mới tốt. Xin hãy thấy mình lúc nào cũng còn yếu kém mà cố gắng vươn lên mới hay. Đây là lời dạy của Phật. Đây là lời dạy của chư Tổ Sư, chư vị Cao Tăng đức độ chân chánh tu hành đều khuyên như vậy. Nói chung, tu hành dù công hạnh có cao tốt tới đâu đi nữa, cũng đừng bao giờ tự cho là đủ nhé.

Trong truyền thuyết có ghi lại rằng, Tổ Thiện-Đạo Đại Sư đã cố công niệm Phật đến nỗi Ngài quên cả sự ngủ nghỉ. Ngài không dám ngủ để quyết lòng niệm Phật, từ ngày này qua ngày khác, vô tình thời gian trôi qua 25 năm trường Ngài không biết ngủ là gì.

Chúng ta là phàm phu thì ý chí, năng lực không bằng Tổ Sư, không ai bắt chúng ta phải bỏ ngủ quên ăn để niệm Phật, nhưng công hạnh của chư Tổ là tấm gương rất sáng cho chúng ta tự soi lấy mình. Chư Tổ là những bậc long tượng trong Phật môn mà các Ngài còn tinh tấn, cẩn trọng, khiêm hạ như vậy, huống chi chúng ta là hàng phàm phu nghiệp nặng, phước mỏng, trí độn, công phu tu tập bữa được bữa mất... thì làm sao dám tự mãn. Nếu sơ ý đánh mất tâm thành tâm kính, xa lìa hạnh khiêm cung rồi thì còn gì nữa để nương tựa mà được vãng sanh đây?

Mong chư vị hãy cố gắng mạnh lên, cùng nhau lập hạnh tinh tấn niệm Phật. Hãy kết hợp chặt chẽ với nhau. Hãy đoàn kết, thương yêu, quan hoài nhau. Hãy tích cực hộ niệm cho nhau đúng pháp, đúng lúc, đúng căn. Hy vọng tất cả chúng ta đều được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM

(Tọa đàm 98)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Xin chư vị mở trang 40, câu 3: **Niệm Phật** với dụng ý nào mới đúng với chánh pháp?

Câu này được nêu ra vì thực sự có nhiều người niệm Phật nhưng thực hành không đúng chánh pháp. Trường hợp này nhiều lắm đấy. Cả đời tới chùa tu hành, có người tu đúng, có người tu sai là chuyện hết sức bình thường. Tu sai nên không thành tựu. Niệm Phật mà không theo đúng chánh pháp nên sau cùng không được vắng sanh. Đáng tiếc thay!...

(a): *Niệm Phật để mở luân xa, luyện điển khí, đả thông kinh mạch.*

Đúng không chư vị? – (Sai). Thực sự chuyện này có xảy ra. Nghĩa là, có người đã dùng câu A-Di-Đà Phật để mở luân xa.

Chư vị có biết luân xa là gì không? Trong những pháp tu luyện khí, luyện thần, nhân diện, trường sinh học, v.v... người ta cho rằng trên thân thể con người có 7 điểm thu-phát năng lượng của trời đất, nơi đó nguồn khí của vũ trụ có thể giao lưu vào thân tâm con người. Theo thuyết đó thì nói rằng, những điểm này có hình dáng tương tự như bánh xe nhưng vô hình, luôn luôn quay tròn, nên gọi là “Luân Xa”. Mỗi luân xa tiếp thu một nguồn khí riêng từ vũ trụ, giúp cho con người có được những năng lực đặc biệt nào đó.

Những pháp khai mở luân xa, luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, tạo ra những năng lực thần kỳ đặc dị này không tìm thấy trong kinh điển của Phật Giáo. Vì thế, là người học Phật chân chính, chúng ta không thể sơ suất tuyên dương. Người đệ tử của Phật phải dựa theo lời Phật dạy trong kinh điển mà tu tập mới đúng chánh pháp, chớ nên hiếu kỳ chạy theo những điều lạ thường thì mới an toàn trên đường tu tập, mới có hy vọng thành tựu đạo giải thoát, tránh nhiều sự cố không hay trong tương lai.

Ngài Ấn Quang **Đại Sư** cũng đã từng cảnh cáo rằng, người học Phật không được dùng câu A-Di-Đà Phật để mở luân xa, đả thông kinh mạch, điều khí, luyện thần. Ngài nói cách tu luyện này không đúng với chánh pháp.

(b): *Niệm Phật để cầu hết bệnh, thân thể tráng kiện, sống lâu trường thọ.*

Đúng không chư vị? – (Sai). Hiểu thấu kinh Phật, nhất là khi biết được Pháp Hộ-Niệm rồi, mình mới thấy điều này sai, chứ trước đây có lẽ chính mình cũng thường cầu nguyện như vậy phải không? Đến chùa, chúng ta thường thấy nhiều người lạy Phật rồi quỳ xuống lâm râm cầu nguyện lâu cả hàng giờ. Cầu gì vậy? Có lẽ đang cầu hết bệnh, sống lâu, thăng quan tiến chức, mua mau bán **đắt**, gia đạo yên vui, học hành thi đậu, v.v... Những sự cầu xin này có đúng với chánh pháp không chư vị? Không đúng đâu.

Phật dạy, muốn được thân thể an khang khỏe mạnh, không bị ốm đau thì hãy tu hạnh bố thí vô-úy, nghĩa là phải có lòng từ bi, thương người, biết phóng sanh lợi vật, không sát

sanh... Trên đời này, đôi khi chúng ta thấy được có những người từ khi sinh ra cho đến ngày chết, suốt cả một cuộc đời của họ chưa hề biết qua một cơn đau bệnh nào cả. Đây là quả báo của cái nhân bố thí vô-úy mà họ đã tu được trong những đời trước. Có người làm ăn phát triển tốt đẹp, tiền bạc rủng rinh, nguyên do là nhờ cái nhân biết bố thí tiền bạc, xây chùa, cúng dường, cứu khổ, chẩn bần, giúp người nghèo khó... Xin hãy chân thật làm những việc này đi, thì có thể cải đổi vận mệnh một cách tự nhiên, chứ không phải quỳ lạy cầu xin Phật ban cho mình sự giàu có mà được đâu nhé.

Tất cả mọi sự cầu xin để được ban bố phước lành không đúng lắm với chánh pháp của Phật dạy đâu.

Phật dạy, biết tu hạnh bố thí tài vật thì tự nhiên có tiền rủng rinh. Bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, chứ không phải quỳ lạy Phật cầu xin mà được. Rõ ràng Phật pháp nhiệm mầu, Phật dạy có cách cầu chánh pháp, nhưng chúng ta thường vụng về cầu xin những điều sai lệch, vô tình tu hành mà lại phát triển lòng tham. Thực không tốt vậy.

Vì lợi lạc cho chúng sanh mà làm, thì đây là nghiệp thiện. Vì lợi ích cho chính mình mà làm, thì hình thức dù hay ho đến đâu cũng chưa chắc gì là thiện lành. Vì chúng sanh mà cầu thì chánh pháp, thiện báo sẽ đến với mình, vận mệnh tự nhiên cải đổi. Tu hành theo Phật, chúng ta cần hiểu cho thấu định luật nhân quả, đừng nên sợ ý lo lắng nhiều quá đến lợi lạc cá nhân mà làm những điều sai với chánh pháp.

(c): Niệm Phật cầu cảm ứng được Phật Bồ-Tát thường hiện thân cho mình thấy.

Đúng không chư vị? – (Sai). Điều này Phật không cho phép. Phật chỉ dạy chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, đây là chánh cầu được Phật dạy rất nhiều trong kinh điển, nhất là các kinh Tịnh-Độ.

Nếu tu hành mà khởi tâm hiếu kỳ, thích điều cảm ứng bất thường, cầu xin Phật Bồ-Tát hiện thân cho thấy thì cũng có thể sẽ được thấy đấy, nhưng thưa với chư vị, coi chừng toàn là giả **huyễn**. Không bao giờ chư Phật Bồ-Tát lại chú tâm đi làm những điều vụn vặt để **thỏa** mãn những loại tâm tánh bất thường, loạn động, tháy máy đâu. Vọng cầu sẽ ứng tới vọng cảnh. Xin chư vị chớ nên bắt cần mà tự hại lấy mình.

Trước đây Diệu Âm có gặp một người, vị này cũng siêng năng niệm Phật, từ xa trở về đây dự Phật thất. Nhưng có điều đặc biệt là mỗi chiều sau khi công khóa xong, thường ra đứng gần bụi chuối, xoay mặt về hướng tây chấp tay lâm râm khấn nguyện. Thấy điều hơi lạ, Diệu Âm hỏi:

- *Bác cầu nguyện gì vậy?*

- *Tôi cầu xin A-Di-Đà Phật hiện thân cho tôi thấy.*

Đúng là chúng sanh quá hiếu kỳ, nghĩ sao làm vậy!... Phật dạy niệm Phật cầu vãng sanh, chứ Phật đâu có dạy niệm Phật ngày ngày cầu thấy Phật? Phật đâu có dạy phải khấn cầu xin Phật hiện thân cho thấy để **thỏa** mãn tính hiếu kỳ? Những vị nào sợ ý, để vọng tưởng nổi lên, tham cầu đủ chuyện thì hãy mau sám hối và chấm dứt liền đi. Nếu không, coi chừng tâm tưởng sự hiện đây. Nghĩa là, vọng cầu thì vọng cảnh đến. Hay nói rõ hơn, thấy Phật mà không phải là Phật!... Vọng cảnh có thể lừa cả chư căn của chúng ta, nhất là hàng phàm phu tâm trí mê mờ. Nhiều người cầu xin thấy Phật, khi thấy rồi thì mừng quá, chạy khoe khắp nơi: “*Tôi được Phật thọ ký rồi!...*”. Xin thưa thực với chư vị, coi chừng

toàn là giả huyền. Oán thân trái chủ trá hình, ma quái nương theo cái tâm thô tháo đến dụ hoặc, lừa gạt để chờ cơ hội trả thù mà không hay đó!...

Khi đi hộ niệm, chúng ta luôn luôn nhắc nhở người bệnh hãy nhiếp tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Lòng thành khẩn, chí thành chí kính thì tự nhiên được cảm ứng. Nhờ sự cảm ứng này mà trước lúc buông báo thân ra đi, Phật sẽ hiện thân trước mặt người đó tiếp dẫn về Tây-Phương Cực-Lạc. Xin nhắc lại, trước lúc tắt hơi buông bỏ báo thân, A-Di-Đà Phật lại nghinh tiếp dẫn, chứ không phải ngày ngày Phật đều hiện ra cho mình thấy để được vui vẻ đâu nhé.

Nên nhớ cho, một người có tâm chân thành thanh tịnh niệm Phật, được Phật thực sự thọ ký rồi, thì không bao giờ lại đem điều này ra khoe khoang bên ngoài. Vậy thì, khi nghe thấy người nào đó đi khoe những sự cảm ứng này nọ, chứng này, đắc nọ... chúng ta cũng nên cầu mong những điều này là sự thực đi, để an tâm phần nào về tương lai của họ, nhưng thực sự thì những điều này hầu hết chỉ là sự huyền hóa. Xin chư vị hãy cẩn thận tu hành đúng theo chánh pháp mới được an ổn và tốt đẹp vậy.

(d): Niệm Phật buông xả vạn duyên cầu vãng sanh Tịnh-Độ.

Đúng không? – (Đúng). Quá đúng rồi vậy. Xin nhắc đi nhắc lại rằng, điều này rất đúng với Pháp Hộ-Niệm. Buông xả vạn duyên là một lời khai thị tổng quát trong Pháp Hộ-Niệm. Nhưng **xin** hỏi rằng, vạn duyên là duyên gì đây? Xin chư vị kể ra đi?... Cạnh tranh ganh tỵ, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tiền tài sự nghiệp, v.v... và v.v.... Ôi! Nhiều quá phải không?...

Thôi, xin nói gần gũi cho dễ hiểu đi nhé. Khi đi hộ niệm, biết người bệnh đang vướng điều gì, người hộ niệm cố gắng gỡ điều đó, giúp cho họ buông ra đừng vướng mắc vào đó nữa. Ví dụ, người bệnh đang buồn lo về gia đình, người hộ niệm tìm cách khuyên họ đừng lo buồn về chuyện gia đình nữa... Người bệnh làm được vậy gọi là buông xả vạn duyên. Người hộ niệm nên nói những điều thực tế, cụ thể, hợp với từng người, hay hơn là những lời khuyên chung chung.

Thế nào gọi là khuyên chung chung? Ví dụ:

- *Bác Tám ơi!... Buông xả vạn duyên nhé...*

Lời khuyên này không sai, nhưng tác dụng thì yếu chứ không mạnh, vì có thể người bệnh không biết buông xả vạn duyên là buông cái gì đây?

Cho nên, Pháp Hộ-Niệm dạy chúng ta sự thực hành cụ thể, phương pháp đơn giản, nhưng hữu hiệu vô cùng. Khai thị cho người bệnh trong Pháp Hộ-Niệm không đòi hỏi những lý đạo gì cao siêu, mà cần nên thực tế, ứng hợp với từng người để giúp họ vượt qua cảnh khổ đặc biệt đang bao vây họ. Ví dụ, một người đang sợ chết, mình hãy vui vẻ giảng giải cho họ biết rằng, vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không phải là chết. Bị chết chỉ vì mê mờ, không biết đường vãng sanh, khi liệng cái thân tàn tạ này sẽ bị nhiều điều khủng bố, hãi kinh, sợ sệt mà bị dọa vào những nơi khốn khổ, tối tăm. Còn vãng sanh thì an nhiên tự tại, được Phật Bồ-Tát gia trì, được chư Thiên Long Hộ Pháp bảo vệ an toàn đi về nơi không còn sanh tử, hưởng tận hạnh phúc cực lạc. Hãy dùng tâm lý khuyến tấn, giảng giải cho họ thấy rằng, đây là một cơ hội may mắn vô cùng, quý báu vô cùng để thoát khỏi cảnh chết để đi vãng sanh thành Phật. Sợ chết là cái vấn nạn lớn nhất của họ mà ta giúp họ giải được, thì có thể giải luôn những chướng nạn khác. Nghĩa là, coi như vạn duyên của họ đã được buông xuống vậy.

Vậy thì câu nói “*Vạn duyên buông xuống*” chỉ là mẩu số chung, nhắc nhở người hộ niệm cần chú ý tìm cách hóa giải những vướng chấp mà người bệnh đang mắc, chứ không phải nói lên câu này là xong. Nghĩa là:

Hãy tìm hiểu thử người đó còn quyến luyến con cháu không? – Khuyên mau mau buông ra.

Còn tức giận người hàng xóm nào đó không? – Khuyên mau mau buông ra.

Còn cất giữ tiền bạc không? – Khuyên mau mau buông ra...

Phải khuyên họ buông những thứ đó xuống thì mới được vãng sanh.

Có một sự thật rằng, nhiều người miệng thì nói buông, mà tâm không buông... Đây là tự họ chọn lấy sự thất bại, dù có được một ban hộ niệm giỏi đến trợ duyên, họ cũng khó tránh con đường đọa lạc. Vậy thì, mong chư vị trong lúc còn đang tỉnh táo này, hãy xét thử chính mình còn vướng điều gì, phải lo buông trước đi. Tu hành cần nên thực tế, đừng nên lý luận cao siêu quá, cứ nói mãi lời buông xả vạn duyên làm chi mà thực chất một duyên cũng không buông được.

Nói chung, một câu “A-Di-Đà Phật” mà niệm cho vững để cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì nhất định được vãng sanh. Pháp Hộ-Niệm cụ thể, thiết thực nhằm giúp cho một người làm được điều này vậy.

(e): Niệm **Phật** cầu mua mau bán **đất**, thăng quan tiến chức.

Đúng không? – (Sai). Sai quá rồi!... Ấn Tổ thường nhắc nhở người đời nên đọc Liễu Phàm Tứ Huán. Chư vị có đọc qua tập sách Liễu Phàm Tứ Huán chưa? Liễu Phàm Tứ Huán chỉ bày về điều gì vậy? Xin thưa, cải tạo vận mệnh đấy.

Quan chức nhỏ, ông Viên Liễu Phàm làm việc thiện cầu quan chức lớn, sau được quan chức lớn. Không có con, ông làm việc thiện, cầu có con, được có con. Tuổi thọ ngắn, ông làm việc thiện cầu trường thọ, được trường thọ. Mỗi lần làm thiện, ông phát tâm làm đến hàng ngàn việc, lần cuối cùng ông phát tâm làm đến 30 ngàn việc thiện.

Người có tâm thiện lành niệm Phật rất dễ vãng sanh, rất đáng tiếc cho ông Viên Liễu Phàm đã không biết đến đạo lý này!... Ấy thế, Ấn Tổ vẫn khuyên chúng ta nên đọc Liễu Phàm Tứ Huán nhiều lần. Dụng ý là gì vậy? Thực ra sách Liễu Phàm Tứ Huán dạy về vấn đề thiện ác báo ứng rất hay, một bằng chứng rất sống thực về định luật nhân quả.

Ấn Tổ có giọng nói Sơn Đông rất khó nghe, nên Ngài ít khi thăng đàn thuyết pháp trước đại chúng. Ai muốn hỏi đạo thì viết thư, và Ngài cũng dùng thư để trả lời. Vì ít khi thăng tòa giảng kinh thuyết đạo, nên Ngài thường ấn tống kinh sách để khuyến tu. Liễu Phàm Tứ Huán là một sách mà Ngài rất đặc biệt chú tâm ấn tống, nhằm giúp cho người đời biết cách làm thiện cải đổi vận mệnh, hiểu rõ định luật nhân quả.

Người đời sau khi nghe Ấn tổ khuyên nên đọc Liễu Phàm Tứ Huán, thì có người lại dùng sách Liễu Phàm Tứ Huán thay cho kinh Phật để đọc tụng trong các khóa tu tập hàng ngày. Điều này có lẽ khó ai chấp nhận, vì Ngài dạy đọc Liễu Phàm Tứ Huán để hiểu được nhân quả, phải biết tu thiện tích phước hầu cải đổi vận mệnh, chứ Tổ không nói đọc Liễu Phàm Tứ Huán được vãng sanh thành đạo. Nhiều người đã sơ ý tạo nên sự lầm lẫn này vậy.

Hộ niệm để cứu huệ mệnh của chúng sanh vãng sanh thành Phật, xin chư vị nên nghiên cứu cẩn thận Pháp Hộ-Niệm để làm tròn tâm bồ-đề cao cả này. Có một lần Diệu Âm nghe anh Minh Giác tâm sự rất chí lý. Anh đó nói, một bác sĩ muốn chữa được cái bệnh của thân xác thôi mà còn phải học 6-7 năm mới làm được, còn hộ niệm là cứu cả huệ mạng vạn đời vạn kiếp của con người làm sao chúng ta dám xem thường? Nếu sơ ý không chịu học hỏi kỹ, không chịu nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm cẩn thận, thì khó có thể hộ niệm như lý như pháp được. Câu nói này hay lắm.

Hiểu thấu Pháp Hộ-Niệm, chúng ta có thể thấy được đạo lý bao trùm pháp giới. Hành đúng Pháp Hộ-Niệm chúng ta có thể cứu huệ mạng của một người.

Mong chư vị thực hành Pháp Hộ-Niệm thật chính xác, để giúp người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 99)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 41. **Niệm Phật với dụng ý nào mới đúng chánh pháp?**

(f): Người niệm Phật không hồ nghi, không gián đoạn, không xen tạp.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Một pháp môn tự nó chưa hẳn là chánh hay tà, nhưng dụng ý của người thực hành nhiều khi biến pháp đó thành tà hay chánh. Ví dụ, như Pháp Niệm Phật, Phật dạy rằng niệm Phật không được hồ nghi, nhưng nhiều người niệm Phật lại có nhiều nghi vấn trong lòng... Họ đặt câu hỏi rằng, thực sự có cõi Tây-Phương Cực-Lạc hay không? Có đức Phật A-Di-Đà hay không? Có sự vãng sanh hay không? Là phàm phu làm sao lại được trở về miền Cực-Lạc một đời thành đạo? v.v... và v.v... Một người niệm Phật mà có những sự hồ nghi này, nếu không được giải tỏa, thì dầu cho có niệm Phật nhiều đi nữa cũng không thể gọi là đúng chánh pháp được.

Mỗi pháp môn đều có tông chỉ rõ ràng. Tu hành đúng theo tông chỉ là hành chánh pháp. Tu hành không đúng theo tông chỉ, thì coi chừng đang hành tà pháp mà không hay.

Tông chỉ của Pháp Niệm Phật là Tín-Nguyên-Hạnh. Tín tâm là điểm quan trọng hàng đầu trong tông chỉ của Pháp Niệm Phật. Người niệm Phật mà không có lòng tin, thì dù hình thức niệm Phật có như thế nào đi nữa, cũng chưa chắc gì đúng với chánh pháp.

Chính vì thế, mà xin thưa với chư vị, khi mình gặp được **Pháp Môn Niệm** Phật đơn giản, dễ hành. Ông già bà lão tin tưởng niệm Phật đều có thể thành tựu. Một người Thiên Chúa Giáo nếu tin tưởng thành tâm niệm Phật đều có thể vãng sanh. Một vị Bà-La-Môn nếu thành tâm niệm Phật cầu vãng sanh đều được bình đẳng sanh về thế giới Tây-Phương Cực-Lạc. Những sự thành tựu này đã có chứng thực, mong chư vị phát khởi niềm tin vững vàng mới tốt. Người nào thực sự có niềm tin thanh tịnh đều có thể thành tựu đạo quả trong Pháp Niệm Phật này.

Cũng trong pháp Phật, lại có rất nhiều pháp môn đòi hỏi căn cơ rất cao, công phu tu hành rất khó, chỉ có các vị thượng căn thượng trí mới có thể thực hành được. Một người sơ cơ khi vừa bước chân vào đường đạo, gặp phải những pháp môn cao diệu, lý đạo tối thượng, liền nương theo đó tu hành. Có tu hành thì tốt đấy, nhưng càng tu càng thấy khó, càng hành càng thấy rối, đường thành tựu càng thấy mờ mịt! Tại sao vậy? Xin thưa rằng, chỉ vì quên quán xét đúng đắn đến trình độ căn cơ của chính mình. Đang tu tập những pháp khó hành, khó chứng, nay gặp một pháp môn dễ hành, dễ chứng làm cho có người lại sinh ra phân vân, ngờ vực: *“Làm gì có sự thành tựu dễ dàng vậy!”*. Chính vì sự nghi ngờ này mà đoạn mất cơ hội thành tựu đạo quả trong một đời này.

Như vậy, xin chư vị hãy bảo vệ niềm tin, hãy củng cố niềm tin cho vững vàng để đón nhận sự thành tựu. Sự thành tựu này không phải là đạt được một cơ nghiệp gì ở thế gian này đâu, mà chính là khi mãn cái thân nghiệp báo khổ nạn này mình trở về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật.

Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì một đời thành tựu đạo quả. Đây là lời của đức Thế-Tôn dạy trong kinh Niệm-Phật Ba-La-Mật. Mục đích của chư Phật thị hiện tới cõi Ta-Bà này đều có một mục đích chung, đó là thuyết kinh giảng đạo, hướng dẫn cho chúng sanh biết đường niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc. Vãng sanh về miền Cực-Lạc thì nhất định chúng ta thành đạo, khỏi cần lo lắng chi nữa. Mong chư vị chú ý về niềm tin, phải vững niềm tin. Điều này vô cùng quan trọng.

Nói qua không hồ nghi rồi, bây giờ xin nói đến không gián đoạn. Gián đoạn là không liên tục. Niệm Phật không gián đoạn là niệm Phật liên tục, đừng để những thứ khác chen vào.

Xin thưa với chư vị, chúng ta là phàm phu tâm trí mê loạn, nghiệp nặng, phước mỏng... thực sự khó có ai có thể niệm Phật được liên tục. Nghĩa là thường xuyên bị gián đoạn. Ví dụ, đi làm việc mà cứ niệm *“A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật...”* thì mất việc làm. Đang lái xe mà cứ niệm *“A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật...”*, có lẽ có ngày sẽ vượt đèn đỏ, gây tai nạn... Vậy thì làm sao khỏi bị gián đoạn đây?

Nhưng thực ra, xin chư vị cũng đừng nên quá lo lắng đến sự gián đoạn này. Phật Giáo đại thừa chủ yếu luận về Tâm, lấy Tâm làm chính, chứ không phải luận về Sự. Nghĩa là căn cứ vào niềm tin của mình không đủ nên sinh ra gián đoạn. Vì niềm tin không đủ,

nên có lúc thì thích niệm Phật, có lúc thì không thích nữa. Lúc vui thì niệm Phật, lúc buồn thì thôi... **Nói** chung, tất cả đều bắt nguồn từ niềm tin không đủ nên lúc niệm lúc không mà thành ra gián đoạn đó thôi.

Do đó, tạm ngưng niệm Phật khi làm việc, lái xe là chuyện bình thường, khó ai tránh khỏi. Sự tạm ngưng này có thể ảnh hưởng đến công phu tu hành, nghĩa là công phu yếu chứ khó có thể mạnh được. Nhưng sau giờ làm việc ta lại niệm Phật, hàng ngày thời khóa tu tập vẫn chỉ là niệm Phật, thì đây vẫn được coi là liên tục, chứ không phải gián đoạn. Ví dụ như tại niệm Phật đường của chúng ta, hễ có đủ người chúng ta tán tụng, pháp khí trang nghiêm rồi niệm Phật. Hôm nào thiếu người chúng ta mở máy nường theo để niệm Phật công phu. Lúc nào chúng ta cũng niệm “*A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật...*” cầu vãng sanh Tịnh-Độ. Nghĩa là, dưới hình thức nào đi nữa chúng ta vẫn niệm câu A-Di-Đà Phật, 365 ngày không thực hành một pháp nào khác. Như vậy chúng ta niệm Phật không gián đoạn, dù rằng thời khóa tu tập không phải là 24/24.

Ngài Tịnh-Không có dạy phương pháp “Cửu Thập Niệm”, nghĩa là mỗi ngày niệm Phật 9 lần, mỗi lần 10 câu Phật hiệu. Niệm suốt đời như vậy cũng được gọi là niệm liên tục. Niệm 10 câu Phật hiệu chưa hết 1 phút, niệm 9 lần thì mỗi ngày niệm Phật không quá 10 phút vẫn được gọi là không gián đoạn.

Ngài Từ-Vân Quán-Đảnh Pháp Sư đưa ra phương pháp “Thập Niệm”. Một niệm của Ngài là niệm trong một hơi thở. Cứ hít một hơi thật dài rồi niệm “*A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật...*” đến hết một hơi gọi là một niệm. Mỗi ngày phải niệm 10 lần như vậy. Phương pháp này cũng dành cho những người bận bịu, không có giờ lập thời khóa công phu lâu hơn, cách niệm này cũng được gọi là không gián đoạn. Vậy thì, xin chư vị đừng quá lo ngại khi phải bận bịu làm ăn không có thời khóa niệm Phật liên tục. Xin hãy bảo đảm rằng, hễ mỗi lần tu tập là mỗi lần niệm Phật, quyết chí niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là được.

Những người mất niềm tin không thể vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc được. Tất cả đều do chính niềm tin xây dựng nên, đây là lời dạy của Tổ Sư Mộng Đông. Chỉ vì niềm tin không vững nên mới có sự xen tạp. Có một đạo tràng kia đang niệm Phật cầu vãng sanh, bây giờ đổi qua tụng chú Đại-Bì 3 năm để giải hết nghiệp rồi sau đó mới niệm Phật. Người ta hỏi Diệu Âm như vậy đúng hay sai? Diệu Âm trả lời rằng, tụng Kinh tụng Chú của Phật thì đúng, chứ không thể nói sai được, nhưng đúng với những người không vững niềm tin vào câu A-Di-Đà Phật. Tìm cách giải nghiệp thì tốt trên phương diện phá nghiệp, chứ không phải là điểm mạnh trên đường vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Chư vị hãy nhớ lấy điểm này.

Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là quyết lòng vững vàng dùng Tín-Nguyện-Hạnh chuyên nhất mà đi. Pháp Niệm Phật là pháp bao nghiệp, đối nghiệp, vượt qua nghiệp chướng để đi vãng sanh. Thành tựu của Pháp Niệm Phật nhờ vào cái niềm tin vững vàng, cái sức nguyện tha thiết và một lòng niệm câu A-Di-Đà Phật. Dùng Tín-Nguyện-Hạnh bao nghiệp chướng lại, không tạo thêm nghiệp mới, cũng đừng nên đụng chạm tới nghiệp cũ làm chi mà tạo duyên cho nghiệp nảy sinh ra không tốt.

Nghiệp chương có thể ví như quả bom do chính mình tạo ra. Giờ này xin đừng cài hạt nổ vào, đừng bấm nút nó, hãy để nó nằm im một chỗ nào đó đi. Xin chư vị nhớ cho, đã gói lại rồi thì gói luôn đi nhé, đừng nên thỉnh thoảng mở ra xem thử, đừng ngứa ngáy tay chân lấy búa đập phá nó, đừng liệng vào bếp lửa để tiêu hủy nó, coi chừng nó nổ banh xác mình đó. Hễ phá nghiệp thì nghiệp phá mình. Không đủ khả năng phá nghiệp mà tìm cách phá nghiệp thì nguy hiểm lắm vậy!

Hàng phàm phu tội nặng, dầu cố gắng phá trong 3 đại A-tăng-kỳ kiếp chưa chắc gì phá được một phần nhỏ, đừng nói chi 3 năm mà đòi phá tiêu nghiệp chương. Làm sao biết được thọ mạng của mình còn hơn 3 năm mà cố gắng phá nghiệp! Đừng quá mơ mộng, quá vọng tưởng mà luống qua cơ hội vãng sanh quý báu này.

Nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ chính là đối nghiệp vãng sanh, an toàn đi trên núi nghiệp về tới miền Cực-Lạc thành đạo vậy. Chỉ có Pháp Niệm Phật mới có thể làm được việc này. Xin vững tin lời Phật dạy.

(g): Niệm Phật không được uống thuốc, vì còn uống thuốc thì còn sợ chết.

Đúng hay sai? – (Sai). Quá sai!... Xin chư vị đừng quá nhiệt tâm mà đưa tới chỗ sơ suất, không tốt. Đã từng có một vài ban hộ niệm đưa ra quy định rằng, nếu muốn được ban hộ niệm tới trợ duyên, thì nhất định bắt đầu từ đây người bệnh không được uống thuốc nữa. Đây là quy luật tự ban hộ niệm đó đặt ra, chứ trong kinh Phật và tài liệu của chư Tổ chưa bao giờ cấm người bệnh uống thuốc.

Đau bệnh mà cấm người bệnh uống thuốc thì trái với luật pháp xã hội, không hợp với cuộc sống tự nhiên. Phật pháp bất ly thế gian pháp. Hộ niệm cũng không phải làm điều ngược với thế gian, không thể cực đoan mà sai phạm đến quy luật xã hội. “Tứ sự cúng dường” cho chư Tăng, Phật dạy có 4 món: chỗ ở, y phục, thức ăn và thuốc men. Chư Tăng Ni khi đau bệnh cũng phải dùng thuốc, có chi ta cấm người bệnh dùng thuốc. Chư Tổ dạy, đau bệnh có thể dùng thuốc, nhưng đừng quên niệm Phật cầu vãng sanh, chứ không phải cấm dùng thuốc.

Bây giờ có vấn đề nảy sinh, dùng thuốc thì giết hại vi trùng, phạm tội sát sanh, còn không dùng thuốc thì chẳng khác gì tự tử? Vậy chúng ta phải làm sao đây? Bác sĩ khám thấy trong bụng đứa con của mình có giun lãi, cứu con thì phải diệt giun lãi liên quan đến giới sát, không diệt giun lãi thì đứa con chết. Chư vị sẽ chọn cách nào?

Tự tử Phật không cho phép. Không cứu đứa con thì bất nhân. Tu hành theo Phật mà không có lòng nhân từ, thì chắc chắn Phật Giáo sẽ không còn ai chấp nhận nữa.

Chúng ta nên lượng định rõ ràng vấn đề, cần biết đâu là chính, đâu là phụ. Nhà Nho dạy xử sự phải có Trung có Thứ. Trung là chính, Thứ là phụ. Trong Phật Giáo thì có Chánh, có Y. Chánh là “Chánh-Báo”, hoặc là điểm chính, “Y” là “Y-Báo”, hoặc là hoàn cảnh chung quanh. Chánh-Báo có thể chủ động tạo tác, ảnh hưởng đến Y-Báo nương đó mà chuyển hóa theo.

Tu hành phải tự mình giác ngộ để thành tựu, chúng sanh nương theo đó mà hưởng lợi lạc, chứ không thể bắt cần thả trôi huệ mạng theo dòng sanh tử đọa lạc. Hòa Thượng Tịnh Không có đưa ra cách giải quyết vấn đề này, là chúng ta hãy tụng kinh niệm Phật, làm việc

công đức hồi hướng cho những chúng sanh này, cầu nguyện cho chúng trong tai nạn này được trưởng thừa Phật lực, vãng sanh Tịnh-Độ, rồi sau đó uống thuốc. Lời dạy này rất hay, ứng đối bất cứ tình huống nào cũng không mất lòng từ bi của đạo Phật, chứ đừng nên quá cực đoan đưa ra những quy định không hợp theo lẽ tự nhiên, khiến cho người thế gian xem thường đạo Phật. Thật không tốt vậy.

(h): Đau bệnh không uống thuốc để chịu chết là hành động tự tử, sai với chánh pháp.

Đúng không? – (Đúng). Không uống thuốc để chết là hành động tương tự như tự tử. Không tốt!... Tuy nhiên, có những trường hợp đặc biệt, chúng ta cũng có thể tùy duyên, hoặc thông cảm. Ví dụ, như một người bệnh ung thư đã đến giai đoạn cuối, không còn cách nào cứu chữa được nữa, nghĩa là họ đang từng ngày nằm chờ cái chết đến. Nếu người này không muốn dùng thuốc chạy chữa theo kiểu cầu may, còn nước còn tát, lại thêm những tác hại phụ của thuốc làm cho thân xác đau đớn hơn, không thể tập trung tinh thần niệm Phật cầu vãng sanh được, nên phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Điều này chấp nhận được. Một người đang đối diện từng ngày với cái chết mà có tinh thần vững vàng, niềm tin sâu sắc về Phật pháp, tâm lực mạnh mẽ, phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ, thì ứng hợp trọn vẹn với đại nguyện độ sanh của A-Di-Đà Phật. Sự tự nguyện ngừng dùng thuốc thang trong trường hợp này không mang ý nghĩa tiêu cực, chúng ta nên hoan hỷ, ủng hộ tinh thần, cố gắng hộ niệm giúp họ hoàn thành tâm nguyện vãng sanh.

Chư Tổ dạy, khi đau bệnh dùng đến thuốc để chữa trị là điều tốt, nhưng tinh thần phải vững vàng, không quên niệm Phật cầu vãng sanh. Vì thế, đối với vấn đề không cần dùng thuốc chữa trị, người hộ niệm phải cẩn thận, không nên xúi dục bừa bãi.

Có người quá tha thiết việc vãng sanh, nhưng bị bệnh hoạn nằm mãi trên giường mấy năm trường chưa đi vãng sanh được, mới thăm phát tâm nhĩn ăn nhĩn uống để chết cho sớm mà đi vãng sanh. Hành động này cũng không đúng chánh pháp. Thọ mạng đã có phần số rồi, xin chư vị phải giữ tâm hồn an nhiên tự tại, mọi sinh hoạt phải thuận theo lẽ tự nhiên, chỉ cần thêm phần chí thành tinh tấn niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là được. Vãng sanh cần đến tinh thần tỉnh táo, đầu óc minh mẫn để theo A-Di-Đà Phật đi vãng sanh. Một người thiếu ăn, bị đói khát, kiệt sức nằm mê man bất tỉnh thì làm sao có thể sáng suốt chọn lựa con đường siêu sanh Tịnh-Độ?

Vậy thì, cần khuyến tấn mọi người hãy hưởng trọn vẹn thọ mạng của mình. Người hộ niệm chỉ ủng hộ tinh thần của họ cho vững vàng, niềm tin vững vàng, sức nguyện tha thiết, quyết tâm lão thật niệm Phật là tốt. Cố gắng giúp cho mọi người thực hành trọn vẹn 3 điểm Tín-Nguyện-Hạnh, thì sẽ cứu được người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Pháp Hộ-Niệm hợp với thế gian pháp, hợp với Phật pháp, hoàn toàn dung hợp cả đạo lý của thế gian và xuất thế gian. Mong chư vị theo đúng chánh pháp hộ niệm cho nhau vãng sanh thành Phật. Công đức vô lượng.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM

(Tọa đàm 100)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 41, câu (i): *Đau bệnh cần phải uống thuốc, nhưng vẫn quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Ngày hôm qua có câu: “*Bệnh đừng uống thuốc vì uống thuốc là còn cầu hết bệnh*”, tinh thần này cực đoan sai lầm!... Đau bệnh mà không uống thuốc để chết chẳng khác với hành động tự tử. Hôm nay có câu: “*Đau bệnh cần phải uống thuốc, nhưng vẫn quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh*”, câu này thật chính xác. Nhiều người nói rằng uống thuốc thì giết vi trùng. Giết vi trùng là giết chúng sanh. Như vậy thì phạm giới sát sanh, không có lòng từ bi. Vấn đề này trả lời làm sao đây? Đúng là chấp lý bỏ sự, cài nhau vào thế khó xử quá!...

Xin thưa với chư vị, vi trùng là loại chúng sanh vi trần sơ cấp, nhưng thường tạo tai họa nghiêm trọng đến môi trường sống khác. Nhiều loại vi trùng gây tác hại lớn lao cho mạng sống con người, nếu người học Phật mà không dùng thuốc chữa trị các căn bệnh, thì Phật Giáo chúng ta sẽ trở thành một đạo giáo cực đoan, ngoan cố, không hợp với lối sống bình thường của con người, chắc chắn bị loài người tẩy chay. Đã bị loài người tẩy chay thì làm sao gọi là chánh giáo, làm sao có thể tồn tại được. Hơn nữa, xin thưa với chư vị, vạn loài chúng sanh mỗi loài đều có nghiệp duyên riêng. Ngăn **chặn** ác nghiệp của chúng sanh là giúp tiêu tai giải nạn cho chúng sanh, tạo nên cộng nghiệp tốt. Chúng ta hàng ngày niệm Phật hồi hướng cho pháp giới chúng sanh là nhắm tới vấn đề này đây. Chúng sanh vô duyên hay hữu duyên, nghịch duyên hay thuận duyên, tất cả đều **quây** quẩn trong tác nghiệp sanh tử luân hồi, thật khó bề trọn vẹn. Trong kinh Địa-Tạng Bồ Tát Nguyên Phật dạy rằng, sống trong thế giới ngũ trược ác thế này, khởi tâm động niệm không có gì có thể thoát khỏi tạo tác nghiệp chướng. Thế giới này đúng là khổ nạn!...

Ví dụ như mình ăn một trái dưa, chúng ta đâu có ngờ rằng, người trồng dưa đã giết hại biết bao nhiêu con sâu, con rầy mới dành được một quả dưa cho ta ăn. Mình trồng một luống rau cải nhỏ, biết bao nhiêu con giun, con trùng bị mất mạng... Rõ ràng sống trong ở thế giới này, muốn làm thiện làm lành khó khăn vô cùng, không dễ gì được **tròn vẹn**. Phật dạy, khởi tâm động niệm không gì là không tạo nghiệp là vì vậy. Cộng nghiệp của chúng sanh vốn đã tạo tác tràn đầy ác nghiệp, quả báo thật sự quá hiểm nguy. Chính vì thế tốt nhất là ta hãy quyết tâm đi về Tây-Phương Cực-Lạc là tốt nhất.

Nhiều người còn cho rằng, rau xanh vẫn có sự sống, tại sao phải ăn nó. Chấp vào sự sống của rau cải thì đưa đến chỗ bế **tắc**!... Không ăn thì tự tử, ăn vào thì tâm không an!...

Tu hành mà chấp lý thì sai lắm vậy!... Thôi bây giờ chúng ta hãy ăn uống bình thường để sống, vẫn phải uống thuốc để chữa trị bệnh hoạn, nhưng mỗi lần ăn uống, dùng thuốc như vậy đều nên niệm Phật, nghĩ đến vô lượng những vi sinh vật chuyển đổi theo nghiệp duyên của chúng, cầu nguyện cho tất cả chúng sanh thoát vòng sanh tử, vãng sanh về Tịnh-Độ, đó là người biết tu hành vậy. Hãy hồi hướng công đức cho pháp giới chúng sanh sớm có cơ hội giải thoát, đừng sanh lại làm loài vi trần nhuyển động nữa là tốt rồi.

Một vấn đề khác có thể trở thành sự tranh cãi, xin nêu ra đây để chúng ta suy xét, đó là những chiếc trống làm bằng da thú được sử dụng thành một loại pháp khí để hành lễ trong các đạo tràng. Có người hỏi, tu hành tại sao lại giết hại chúng sanh, lấy da làm pháp khí. Không phải là tàn nhẫn lắm sao?!...

Thực sự, nếu người tu hành giết hại chúng sanh để lấy da làm trống mà đánh trong các đạo tràng thì quả là tàn nhẫn! Nhưng trên thực tế thì khác hẳn, không phải người tu hành giết trâu bò lấy da làm trống, mà chính con người ở thế gian vốn sẵn thiếu lòng từ bi, quá tham lam đã giết hại vô số chúng sanh để ăn thịt, rồi tận dụng xương, da, lông, sừng của chúng làm đủ mọi vật dụng như giày dép, túi xách, áo quần, v.v... Các chiếc trống trong những đạo tràng cũng ở trong số vật dụng nhiều vô lượng vô biên sản sinh từ lòng tham của loài người, chứ không phải người tu hành giết hại chúng sanh để lấy da làm trống dành cho các đạo tràng sử dụng đâu.

Con người vốn tạo tác ác nghiệp, gây đau khổ cho chúng sanh, tạo ra mối hận thù chập chùng không còn cách hóa giải. Hàng vạn chiếc trống dùng trong mục đích khác đều vang lên âm thanh oán hờn bất tận, thì những chiếc trống tình cờ biến thành loại pháp khí trong những đạo tràng, ngày ngày giúp cho đại chúng tu hành tạo công đức, vô tình chính những con vật có miếng da này đã được duyên lành hưởng nhiều công đức, nhờ công đức này mà chúng tiêu tai giải nạn, được chuyển đổi cảnh giới tốt hơn chẳng.

Vậy thì, người nào lạm dụng sanh mạng chúng sanh để kiếm lợi phải tự nhận lấy nhân quả báo ứng, còn người tu hành chúng ta không được sát hại sinh vật, mà luôn tùy duyên tiêu tức nghiệp, đem công đức hồi hướng cho chúng sanh hữu duyên hay vô duyên đồng hưởng lợi lạc là được rồi vậy.

(j): Niệm Phật cầu cho hết nghiệp chướng để được vãng sanh an toàn.

Đúng không chư vị? – (Sai). Niệm Phật cầu cho hết nghiệp chướng thì vô tình người niệm Phật đã biến pháp môn “Đối Nghiệp Vãng Sanh” thành pháp “Tiêu Trừ Nghiệp Chướng”. Biến pháp “Nhị Lực” thành pháp “Tự Lực”.

Niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì thực hành đúng theo pháp “Nhị Lực”, nghĩa là dùng Tín-Nguyện-Hạnh của mình để cảm ứng đến đại nguyện của đức Phật A-Di-Đà tiếp độ mình vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Niệm Phật để cầu tiêu trừ nghiệp chướng, đoạn nghiệp-hoặc chứng lấy chơn-thường thì không đúng theo tông chỉ của pháp “Nhị Lực Vãng Sanh”, mà biến thành một pháp “Tự Lực Tự Chứng”. Ngài Ấn Quang dạy, niệm Phật cầu hết bệnh, niệm Phật cầu chứng đắc, niệm Phật không cầu vãng sanh thì biến câu Phật hiệu thành một loại câu thoại đầu. Những vị tu Thiền dùng câu thoại đầu để nhiếp

tâm vào đó mong chế ngự vọng tưởng, tạo tâm thanh tịnh để đi vào Định. Định sinh Huệ. Đây là pháp tự lực tu chúng, chứ không phải pháp nhị lực vãng sanh.

Đúng theo **Pháp Môn Niệm** Phật vãng sanh, thì hành giả phải niệm Phật cầu vãng sanh, lòng thành tất cảm ứng, tự câu A-Di-Đà Phật phát quang tiêu trừ tức nghiệp, đúng như lời Ấn Tổ dạy:

Niệm Phật phương năng tiêu tức nghiệp,

Kiệt thành tự khả chuyển phàm tâm.

Chứ không phải niệm Phật cầu hết nghiệp thì được tiêu hết nghiệp. Nếu niệm Phật chỉ để cầu hết nghiệp, cầu lành bệnh... thì người niệm Phật đã dồn hết tâm pháp của câu A-Di-Đà Phật vào cái thân vô thường bất tịnh này, thành ra bị lạc mất con đường vãng sanh Tịnh-Độ. Hành sai pháp môn thì không thể thành tựu.

Hiểu được như vậy, chúng ta nên thực hành đúng tông chỉ của **Pháp Môn Niệm** Phật, nghĩa là niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, chứ không phải niệm Phật cầu tiêu trừ nghiệp chướng. Người nào có đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh, thành tâm niệm một câu A-Di-Đà Phật, thì từ một câu Phật hiệu phá tan nghiệp chướng trọng tội đã tạo ra trong 80 ức kiếp. Nghĩa là nghiệp chướng tự tiêu trừ, chứ không phải do cầu mà được. Mong chư vị nhớ cho, đừng nên sơ ý mà đường tu hành bị lệch lạc.

(k): Niệm Phật cầu cho hết vọng tưởng mới có thể được vãng sanh.

Đúng không? – (Sai). Nếu niệm Phật cầu cho hết vọng tưởng mà thực sự hết vọng tưởng thì cũng nên cầu. Nhưng coi chừng, niệm Phật nhằm để cầu hết vọng tưởng lại là một sự vọng tưởng trong **Pháp Môn Niệm** Phật. Xin nhớ cho, người phàm phu đang nhiều vọng tưởng mà cầu cho hết vọng tưởng là vô tình tạo thêm một cái vọng cầu nữa. Vọng chồng lên vọng.

Chư Tổ dạy, niệm Phật cầu vãng sanh mới được vãng sanh. Vãng sanh thì thành tựu đạo quả. Xin nhớ kỹ điểm này.

Ngài Hạ Liên Cư nói, niệm Phật không được cầu hết vọng tưởng thì mới hết vọng tưởng, niệm Phật không cầu “Nhất Tâm Bất Loạn” thì mới có thể “Nhất Tâm Bất Loạn”, niệm Phật chỉ cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc mới là đúng phương pháp của Phật đưa ra. Nhắc đi, nhắc lại, nhắc lên, nhắc xuống vẫn là 3 điểm Tín-Hạnh-Nguyện. Xin chư vị làm cho vững tông chỉ này thì hy vọng trần trụi chúng ta được vãng sanh như rất nhiều người đã được vãng sanh khắp nơi. Còn đi lạc đường thì tự mình chịu lấy chướng nạn.

Xin đừng biến Pháp Niệm Phật thành pháp tu tự lực. Tự lực tu chúng đối với hàng căn cơ cao thượng các Ngài có thể thành tựu. Hàng hạ căn mà chạy theo đường tu tự lực, rời xa đại nguyện độ sanh của đức Phật A-Di-Đà, thì vô lượng kiếp nữa chưa chắc gì được thành tựu đường tu, biết chừng nào mới về tới được Tây-Phương Cực-Lạc để chứng quả Vô Sanh đây?

(l): Niệm Phật phải "Nhất Tâm Bất Loạn" mới được vãng sanh.

Đúng không? – (Sai). Sai tức là không đúng. Không đúng ở chỗ nào? Không phải chỉ có người niệm Phật chứng đến cảnh giới “Nhất Tâm Bất Loạn” mới được vãng sanh. Nếu

bảo rằng niệm Phật phải “Nhất Tâm Bất Loạn” mới được vãng sanh, thì **Pháp Niệm** Phật không thể gọi là pháp dễ hành, chư Tổ không thể nói lời: “Muôn người niệm Phật muôn người vãng sanh” được. Cho nên, nếu đổi lại câu này rằng: “*Niệm Phật được “Nhất Tâm Bất Loạn” thì an nhiên tự tại vãng sanh, không cần đến hộ niệm nữa*”, thì đúng. “*Niệm Phật được “Nhất Tâm Bất Loạn” rồi thì không cần ai tới khai thị hướng dẫn nữa làm chi*”, thì đúng. “*Niệm Phật được “Nhất Tâm Bất Loạn” thì muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, vãng sanh muốn đứng thì đứng, muốn ngồi thì ngồi, có thể biểu diễn sự vãng sanh theo ý muốn*”, thì đúng... Còn nói rằng: “*Niệm Phật phải “Nhất Tâm Bất Loạn” mới được vãng sanh*” thì không đúng vậy.

Xin chư vị nhớ cho, vãng sanh có nhiều diện, ngoài Chánh-Niệm vãng sanh, còn có Vô-Ký vãng sanh, Ý-Niệm vãng sanh, Tán-Tâm vãng sanh, Sám-Hối vãng sanh, v.v... Trong kinh gọi chung là “*Đới Nghiệp Vãng Sanh*”. Vãng sanh có Tam Bối Cửu Phẩm. Tam Bối là 3 bậc: Thượng-Trung-Hạ Bối. Mỗi Bối có 3 phẩm: Thượng-Trung-Hạ Sanh, gọi là 9 phẩm vãng sanh. Mỗi phẩm đều có đới nghiệp nhiều ít khác nhau.

Những người mà chúng ta hộ niệm được vãng sanh, có thể nói rằng, hầu hết đều thuộc vào hàng bình dân phàm phu, nhờ pháp đới nghiệp mới được vãng sanh đấy. Không tán tâm thì cũng loạn tâm vãng sanh, không ý niệm thì cũng sám hối vãng sanh, v.v... Không dễ gì có nhiều trường hợp an nhiên đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh tự tại như lý thuyết đâu. Tại sao vậy? Tại vì nghiệp chướng sâu nặng, họ ra đi trong bệnh khổ, những cơn đau đớn làm cho nếu không khổ não cũng phải mệt lả người!... Oán thân trái chủ công phá, trả thù đòi nợ làm cho nếu không loạn tâm cũng phải bị hoảng kinh, khủng bố!... Hàng phàm phu nhất định phải chịu tình huống khổ nạn này, nếu không nhờ hộ niệm làm sao họ có thể giữ được chánh niệm để vãng sanh?

Trước đây Diệu Âm có lần tình cờ gặp duyên hộ niệm cho một vị kia đang bị oán thân trái chủ nhập thân phá hoại. Khi Diệu Âm đến nơi thì thấy đã có 6 vị Thầy đang lập đàn hóa giải từ sáng sớm đến giờ. Vị oán thân này chính là thai nhi trên 7 tháng tuổi đã bị người mẹ đó phá bỏ gần 2 năm về trước. Diệu Âm cùng một số đồng tu cũng nương theo đó cùng chấp tay cầu nguyện Tam Bảo gia trì. Nhưng cuộc hóa giải không thành công, đến chiều tối các Thầy đành phải ra về và nhắn lại gia đình cùng đồng tu rằng: “Chư vị hãy hộ niệm đi. Khi nào Cô này ra đi hãy đốt bài vị giùm cho chúng tôi nhé”.

Gặp phải tình huống khó khăn bất ngờ, người bệnh vẫn đang bị chướng nạn, quý Thầy đã ra về rồi, gia đình vô cùng rối rắm và nhìn đến ban hộ niệm cầu xin giúp đỡ, Diệu Âm đành phải mạnh dạn dùng cách điều giải trong Pháp Hộ-Niệm để thử hóa giải oán nạn, chứ không biết cách nào khác hơn. Diệu Âm xin mọi người cùng thành tâm đứng niệm Phật hỗ trợ, rồi đứng ra tâm sự, năn nỉ vị nhập thân. Diệu Âm chỉ biết lấy lòng thành ra khuyên can, đem chút đạo lý vãng sanh ra van xin vị đó buông bỏ oán thù, cùng nhau niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc để cùng thoát nạn. Chỉ vậy thôi, nhưng không ngờ, khoảng một tiếng đồng hồ thì nạn đã được giải quyết êm xuôi. Vị oán thân đang dựa xác đã chấp nhận buông tha, không còn dựa thân nữa. Diệu Âm đứng bên cạnh, cầm tay, xoa mặt, cố gắng giúp cho người bệnh bình tĩnh, vui vẻ trở lại tình trạng bình thường... Thật sự cách điều giải của Pháp Hộ-Niệm có tác dụng bất khả tư nghì.

Sau đó người bệnh nhẹ nhàng buông báo thân ra đi. Tắt hơi xong thì thân tướng bắt đầu chuyển tốt lên, có thể thấy rõ rệt sự chuyển biến trong từng 15 phút một. Điều Âm đứng bên cạnh đã đếm được từng phút sự chuyển đổi này, thời gian khoảng 1 giờ 15 phút thì toàn thân đã chuyển tốt, sắc mặt không còn nét bệnh hoạn đau khổ nữa, mà trở lại nguyên vẹn là một cô gái bình thường, khá xinh xắn, đang mỉm cười sau khi đã tắt hơi. Thân sắc tiếp tục tươi nhuận, mềm mại. Cô Trần Kim Phượng vãng sanh thật bất khả tư nghi!... Một cuộc Niệm Phật Hộ Niệm Vãng Sanh quá tuyệt vời. Nhiều người chứng kiến quá hoan hỷ mà nói lên lời này: “*Cuộc hộ niệm vãng sanh giống như một cảnh được dàn dựng để đóng phim vậy!...*”.

Hàng phàm phu thường xuyên bị nghiệp chướng hành hạ, bị oán thân trái chủ báo hại, bị trăm rối ngàn lo trói quỵện, làm sao có thể tự thoát được ách nạn. Nếu không được hộ niệm như lý đúng pháp, thì làm sao có thể có được cơ hội vãng sanh Tịnh-Độ? Dễ gì thấy được một người ra đi lưu lại tướng lành bất khả tư nghi?

(m): Người niệm Phật khi lâm chung giữ vững đầy đủ tín nguyện hạnh thì được vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nhắc đi, nhắc lại, nhắc lên, nhắc xuống cuối cùng vẫn quay về 3 điểm: Tín-Nguyện-Hạnh. Người nào giữ được tín tâm vững vàng, tha thiết cầu vãng sanh Tịnh-Độ, càng đau càng muốn vãng sanh, càng bệnh càng muốn vãng sanh. Người nào giữ được ý niệm này và tranh thủ từng hơi thở để niệm câu “A-Di-Đà Phật”. Đau bệnh niệm không nổi thì nghe đại chúng niệm mình ráng niệm theo, chí thành chí kính tu niệm như vậy là đủ vãng sanh rồi. Xin đừng lý, đừng luận, đừng tranh, đừng cãi, đừng hơn thua nữa thì đường vãng sanh thành Phật ở ngay trước mũi bàn chân. Xin chư vị nắm cho chắc chiếc chìa khóa này nhé.

Tín-Hạnh-Nguyện được vãng sanh. Cầu mong cho tất cả mọi người ai ai cũng được vãng sanh cao phẩm. Cao vút!...

Nam Mô A-Di- Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM

(Tọa đàm 101)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 41, những dòng cuối cùng, vấn đề thứ tư: **Những điều gì có thể gây chướng ngại việc vãng sanh?**

Chư vị nào muốn vãng sanh thì những vấn đề này nên đặc biệt chú ý tránh né. Tập sách này thực sự đã nêu ra những vấn đề rất chi tiết và cụ thể để cho chúng ta có ý thức rõ ràng hầu thực hiện thành công sự vãng sanh. Những vấn đề này không khó hiểu, không xa lạ, nhưng lại là những điều mà một người muốn vãng sanh cần phải lưu ý. Tất cả vấn đề nêu ra sau đây đơn giản, đúng hay sai đều có trả lời rõ ràng minh bạch. Mong chư vị cố gắng tiếp thu, đừng sơ ý bỏ lỡ cái cơ hội vãng sanh này, uổng lắm đấy.

(a): *Niệm Phật cầu phước, cầu lộc, cầu hết bệnh sẽ gây chướng ngại cho việc vãng sanh.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rõ ràng như vậy. Niệm Phật để cầu xin phước lộc, cầu hết bệnh... thường thường mất vãng sanh nhiều lắm chư vị ơi! Những sự cầu xin này có gì xấu xa mà lại mất vãng sanh vậy? Xin thưa rằng, tất cả cảnh giới trong tương lai đều do chính tâm nguyện của mình thực hiện lấy. Khi một cơn bệnh xảy ra, nếu cơn bệnh này lại là lần cuối cùng trong đời, nghĩa là sau đó sẽ chết, mà mình còn cầu xin sống thêm vài chục năm nữa để hưởng phước, thì khi tắt hơi ra đi nhất định mình không được vãng sanh. Khi buông bỏ báo thân mà mình không cầu nguyện vãng sanh, thì nhất định không có vị Phật nào lại bắt buộc mình phải vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được.

Niệm Phật để cầu phước, cầu lộc, cầu tài, cầu cho thân thể tráng kiện... thì khi buông báo thân ra đi, tâm mình sẽ nương theo cảnh giới tương ứng đó mà đi. Ý niệm này gọi là “*Dẫn Nghiệp*”, nó dẫn mình đi tới những cảnh giới khác tương ứng với ý niệm, chứ không thể theo đường vãng sanh Tịnh-Độ được. Ví dụ, niệm Phật cầu phát tài thì liên quan đến lòng tham, tham lam thì tương ứng với cảnh giới ngạ quỷ, khi chết phải thành loài ngạ quỷ, chứ không thể vãng sanh. Nếu lúc buông báo thân đó, mà mình không cầu cái gì khác, cứ một lòng một dạ niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì chính cái tâm nguyện này sẽ tiếp dẫn mình đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Có dịp chúng ta sẽ khai thác đạo lý này và sẽ hiểu **đến** chỗ cao siêu cùng cực của Pháp Hộ-Niệm. Phật dạy: “*Nhất thiết duy tâm tạo*”. Tất cả đều do chính tâm mình tạo ra cảnh giới tương lai. Hộ **Niệm** là giúp cho người ra đi thực hiện đạo lý này trong thời điểm quyết định cảnh giới tương lai. Trong nhiều kinh điển của Phật, nhất là kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy rất cụ thể rằng, một người tu hành làm thiện nhằm cầu phước, cầu tài, cầu lộc... Nói chung là cầu phước báu Nhân-Thiên thì không được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, mặc dù sự cầu xin này đối với thế gian hoàn toàn không có gì là xấu, nhưng đối với đường vãng sanh thành đạo thì bị lạc khá xa. Mong chư vị chú ý điều này để đường tu thẳng tắt, đưa huệ mạng của mình vững vàng trên con đường giải thoát. Đừng nên sơ ý mà oan uổng một đời tu hành đấy.

(b): Gia đình cản trở, bạn hữu nói chuyện sai lầm, đồng tham tạo nghịch duyên... làm chướng ngại việc vãng sanh Tịnh-Độ.

Đúng không chư vị. – (Đúng). Chính vì thế, trong Pháp Hộ-Niệm có một điều quy định là khi bắt đầu hộ niệm, gia đình cần phải hạn chế vấn đề thân nhân, bà con, bạn hữu, đồng tham... trực tiếp nói chuyện với người bệnh. Nếu sơ ý để nhiều người tới trực tiếp thăm hỏi thường xuyên, coi chừng người bệnh sẽ mất vãng sanh. Đối với người thế gian thì chuyện tình thâm cốt nhục, bạn hữu tri kỷ tới thăm viếng, an ủi, chia đau sẽ buồn là điều bình thường, nhưng không ngờ chính sự tiếp xúc này thường phá tan tâm đạo của người bệnh, đánh mất cơ hội vãng sanh mà hồi giờ ít ai ngờ đến.

Vậy thì, khi hộ niệm, những điều này ban hộ niệm cần nên chú ý nói rõ cho gia đình biết trước, để cho cuộc hộ niệm dễ được thành công hơn, đừng nên quá lỏng lẻo mà biến công sức hộ niệm thành thứ công việc của loài dã tràng se cát biển đông. Lỏng lẻo về quy luật thì hộ niệm cho một người thành tựu sự vãng sanh khó lắm đó chư vị ơi!...

Anh Minh Giác ở Vũng Tàu, là trưởng một ban hộ niệm, khi chia sẻ về Hộ Niệm đã nói rất hay. Anh nói đại ý rằng, một người bác sĩ phải học ít ra cũng 6-7 năm mới có quyền đi trị bệnh cho người ta, dù rằng đây chỉ mới là phần thân bệnh thôi, còn người hộ niệm là cứu cả cái huệ mạng của người đó vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật mà chư vị không chịu nghiên cứu cẩn thận Pháp Hộ-Niệm, thì làm sao hộ niệm như lý như pháp được.

Nhiều người sơ ý không nghiên cứu kỹ Pháp Hộ-Niệm, vừa biết sơ qua liền đi hộ niệm cho người, thường thường không nghiêm chỉnh áp dụng đúng quy tắc của Pháp Hộ-Niệm... Cứ tưởng rằng, bất cứ trường hợp nào cũng phải hộ niệm mới thể hiện lòng từ bi của người tu hành, không ngờ hộ niệm càng nhiều càng để lại hậu quả tệ hại, càng làm cho chúng sanh không còn tin tưởng vào Pháp Hộ-Niệm nữa, làm cho Pháp Hộ-Niệm dễ dàng bị rơi vào mặt pháp, đoạn mất cơ duyên vãng sanh của chúng sanh sau này mà không hay.

Tại sao vậy? Xin chư vị nhớ cho, nghĩ sao làm vậy là sự pha tạp vô cùng tai hại. Xen tạp quá nhiều, thì sai lầm cũng quá nhiều, đưa đến Pháp Hộ-Niệm mất dần chánh pháp. Người hộ niệm làm sai dẫn đến thất bại ê chề rồi đổ thừa cho Pháp Hộ-Niệm không linh nghiệm, đưa đến tình trạng mất niềm tin. Người hộ niệm mất niềm tin, đại chúng cũng mất niềm tin.

Vậy thì, xin chư vị hộ niệm chú ý, hãy y giáo lời Phật, lời Tổ mà làm, chớ nên tự ý thêm bớt, chớ nên nghĩ sao làm vậy, chớ thấy điều gì hay ho đưa vào, chớ thấy điều gì khó khăn bỏ ra... Tự ý thêm vào bớt ra chẳng khác gì làm cho Pháp Hộ-Niệm nhanh chóng biến thành tà pháp, khiến cho một đại pháp cứu tinh cho chúng sanh này sẽ sáng nở tối tàn, nhanh chóng mai một đi trong một thời gian ngắn ngủi, không còn tiếp tục xuất hiện dài lâu trên thế gian này, khiến cho chúng sanh tương lai không còn có cơ hội được cứu độ...

Trong nội dung của đoạn này nhắc nhở người hộ niệm về quy luật tiếp xúc người bệnh. Không thể chiều theo thế tục mà dễ dãi để cho bạn hữu, đồng tham, những người không biết hộ niệm, thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với người đang được hộ niệm. Lời nói, cử chỉ, sự khuyên bảo của người thế gian thường không hợp với chánh pháp, mau chóng phá tan tâm đạo người bệnh, dễ dàng đánh mất cơ hội vãng sanh của người bệnh. Xin đặc biệt chú ý đến về vấn đề này.

(c): *Lâm chung bệnh khổ hành hạ, nghiệp chướng bức bách... làm cho tâm hồn điên đảo quên mất niệm Phật cầu vãng sanh.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Tất cả những vấn đề này chư vị phải chuẩn bị trước đi nhé. Diệu Âm dám đoán rằng đến 99% mỗi người chúng ta đều gặp phải đấy. Bây giờ ngồi đây mình nói hay lắm, nhưng đến lúc gặp phải bệnh khổ hành hạ có lẽ sẽ khác đi nhiều lắm đấy. Xin thưa rằng, “*Lâm chung bệnh khổ hành hạ*” là điều mà người phàm phu khó tránh được, nhất định phải có đấy, nó hành hạ cho mình đến queo râu, nó hành hạ cho mình đến nỗi không còn nghe được câu A-Di-Đà Phật, nó hành hạ đến không niệm nổi câu A-Di-Đà Phật luôn đấy, chứ không phải đơn giản đâu.

Vậy thì, người nào nghĩ rằng mình sẽ tự tại vãng sanh, không cần tới hộ niệm hãy cân nhắc lại cho thật kỹ đi. Nếu quá chủ quan, coi chừng tới lúc đó phải nằm chèo queo trong cảnh cô đơn, chung quanh chỉ toàn là những người không biết đạo bao vây quấy nhiễu. Lúc đó có ngộ ra thì cũng quá trễ tràng, ô-hô cười trong tiếng khóc, đành phải chấp nhận một trạng huống vô cùng khó khăn khốn khổ!... Thế mới biết, Pháp Hộ-Niệm thật sự cần thiết, vô cùng cần thiết, không thể thiếu được.

“*Nghiệp chướng bức bách*”!... Đi hộ niệm rồi chư vị mới thấy nghiệp chướng bức bách tệ hại đến như thế nào đối với một người nằm xuống. Sự bức hại đến nỗi nhiều người bệnh không thể nào mở mắt được, không thể nào nằm cho được yên. Ví dụ, đang nằm trên giường mà nhiều người thấy hình như ai bắt mình treo chân lên cao, đầu thông xuống đất, tình huống khốn khổ như vậy đấy!... Đối diện với những sự bức bách này, nếu không có ban hộ niệm hay những người biết đạo giúp đỡ, thì làm sao tự mình có thể hóa giải ách nạn đây?

Cái nạn nghiệp chướng bức bách làm cho người ra đi tâm hồn điên đảo, đảo điên. Nhiều người một đời tu hành, nhưng sau cùng bị nghiệp chướng bức bách đến điên điên đảo đảo, đảo đảo điên điên, ra đi trong mê mê hồ hồ, không có hy vọng nào thoát nạn!... Ngược lại, có những người một đời ít tu hành, nhưng nhờ tâm hồn hiền lành, sống đời chất phát, cuối cùng may mắn gặp được người niệm Phật hộ niệm, mà lúc ra đi họ lại có những trạng thái an lành, ra đi nhẹ nhàng, lưu lại tướng lành tốt đẹp.

Chính vì nhìn thấy những hiện tượng bất khả tư nghì này, nên Diệu Âm thường khuyên nhắc nhau rằng, hãy tập sống đời hiền lành mới tốt, tập buông xả thật nhiều mới hay, cố gắng bỏ đi những sự đấu tranh chấp trước, hãy mở rộng tâm hồn tha thứ cho nhau... để khi nằm xuống mình có nhiều cơ duyên thoát khỏi ách nạn. Chính những người có tâm địa hiền lương, sống giản dị, thoải mái, biết buông xả, dễ tha thứ nhau... sau cùng rất dễ thoát qua những ách nạn của nghiệp chướng, oán thân trái chủ chướng và được nhiều người thương mến đến chăm sóc, hộ niệm, nhờ thế mà tránh khỏi nhiều chướng nạn khi lâm chung... Người hiền lành thường có tâm khiêm cung, có tâm khen tặng người, có tâm kính trọng người. Nhờ cái tâm thành kính này mà người hiền thường tạo nhiều phước, chính nhờ phước báu này mà hóa giải được nhiều nghiệp chướng, sau cùng họ hưởng rất nhiều điều lợi lạc vậy.

Chính vì thế, tu hành phải hết sức cẩn thận. Hàng phàm phu như chúng ta mà chạy theo những điều kiêu kỳ, lý luận xa vời... thường sẽ không có lợi về sau. Hãy tập làm người thật thà, hiền lành, chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ là tốt nhất. Người có tâm thiện lành, thì niềm khát hỷ có dư. Người có tâm bất thiện, thì họa hại tai ương có thừa. Có phước đức chính nhờ tâm thiện lành, chân thật, chứ đừng nghĩ rằng mình thường cúng

dường cho chùa, rồi đi ra ngoài khoe khoang khắp nơi, tuyên bố lung tung mà được phước đâu nhé. Nếu sơ ý, mình đang tiêu hết phước đấy, chứ không phải là đang tạo phước đâu.

Mong chư vị nhớ cho, nếu nói về những pháp tu bổ thí, cúng dường, thì người hiền lành thực thà thường có cơ hội bổ thí viên mãn hơn những hình thức bổ thí cúng dường sôi nổi, đình đám. Ví dụ, nhiều người có sẵn phước báu, dùng món **tiền** lớn để cúng dường, bổ thí giúp người, nhưng thích được tiếng tăm, tấm bằng khen thưởng, chú trọng đến cái danh trên mặt truyền thông... thì vô tình cái quả báo của sự bổ thí từ đó đã bị tiêu hết rồi, còn cái danh tiếng lưu lại trên thế gian lại là dấu trừ (-) cho tương lai của họ. Cho nên, làm phước mà dương ra, gọi là “Dương Phước”. Dương phước thường có quả báo không được viên mãn.

Còn những người nghèo khó, không có tiền bạc, nhưng nếu có tâm hồn hiền hậu, khiêm cung. Họ rửa chén, nhổ cỏ, làm vườn... vậy mà họ lại âm thầm tạo được nhiều phước thiện. Đây gọi là “Âm Phước”. Âm phước có quả báo rất tốt. Nhất là người hiền hậu thường có tâm kính trọng, tán thán những việc làm tốt của người khác, vô tình họ đã thực hiện được cái hạnh “*Tùy Hỷ Công Đức*” của Phổ **Hiền** Bồ-Tát, nên tương lai phước báu của họ vô cùng viên mãn. Hẳn nhiên, đây là phần thưởng dành cho người hiền hậu mà biết tu, chứ người đã nghèo khó mà không biết tu, lại thiếu tâm hiền lương, kém lòng cung kính... thì tự họ trói lấy cuộc đời vào cảnh tăm tối, khó khăn, cuộc sống khó có lối thoát vậy.

Cổ Đức có câu: “*Cần tảo già lam địa, thời thời phước huệ sanh*”. Cần mẫn, chăm chỉ quét dọn sân chùa, thời thời sanh ra phước huệ. Phước là được hưởng phước báu hữu lậu. Huệ là được phần tâm linh giải thoát. Những người hiền lành, chăm chỉ quét sân chùa, âm thầm niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ, vậy mà thường được vãng sanh bất khả tư nghi đấy.

Cầu chúc chư vị đều được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thành tựu đạo quả.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Để Hiểu *Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm*

(Tọa đàm 102)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Những điều gì có thể chương ngại con đường vắng sanh của chúng ta.

Xin mở trang 42, câu trả lời:

(d): Lâm chung oán thân trái chủ hãm hại trả thù, làm cho tâm hồn khủng hoảng, rối loạn.

Đúng không chư vị! – (Đúng). Đối với những người biết hộ niệm, thì vấn đề này đã trở nên hiển nhiên, rõ ràng, nhưng những người chưa biết hộ niệm thì có thể mập mờ về chuyện oán thân trái chủ. Vì mập mờ vấn đề này, nên bình thường khi tu hành có chút ít công phu, đã vội vã khởi vọng tưởng rằng, khi xả bỏ báo thân cũng có thể niệm Phật thoải mái giống như những lúc tới chùa, tới Niệm Phật Đường niệm Phật. Xin thưa rằng, không dễ dàng như vậy đâu. Bây giờ còn khỏe, người nào có chút ít tâm nguyện tu hành đều có thể niệm Phật rõ ràng, minh bạch. Nhưng xin đừng sơ ý nghĩ rằng đến lúc nằm xuống chuẩn bị tắt hơi, là lúc thân xác đang chịu cảnh tứ đại phân ly, lại còn bị nhiều cảnh khôn khổ chi phối mà cũng an nhiên tự tại, thoải mái niệm Phật từng câu rõ ràng như bây giờ đâu nhé...

Do đó, chỉ có những người đã lịch lãm qua hộ niệm mới nhận thức rõ ràng vấn đề này mà lo chuẩn bị những gì cần thiết phải làm. Còn những người chưa biết qua về hộ niệm, có lẽ hầu hết đều mập mờ về những ách nạn gì sẽ xảy ra ở giây phút cuối cùng, nên thường khi vừa có chút ít công phu tu tập hơi khá, thì vội vã tưởng rằng lúc lâm chung ra đi cũng tỉnh táo ngon lành như lúc bình thường. Đây thực sự là ý niệm quá hời hợt, khá sai lầm!...

Xin thưa với chư vị, chỉ vì khởi cái vọng tưởng rằng, lúc ra đi mình cũng sẽ tự tại an nhiên giống như lúc công phu, thành ra người tu hành đã sơ ý tự cài cho mình một cái bẫy vô cùng nguy hiểm. Khi vướng chân vào bẫy rồi mới ngỡ ngàng, mới giật mình, lúc đó dù có tỉnh ngộ ra đi nữa, thì ôi thôi cũng quá trễ rồi, đành chấp nhận một số phận tối tăm!...

Con người trong thời này căn cơ thường thuộc phần hạ liệt, còn vọng tưởng thì thường cao vút trời xanh. Nhiều người khi gặp được duyên lành, vừa phát tâm tập tành tu học, thường thích chạy theo những lý luận hão huyền, tưởng đó là hay, nhưng vô tình làm cho đường tu tập trở nên mất căn bản. Tâm ý thì hướng lên chín tầng mây, còn chân thì cứ lầm lũi bước về hố thẳm!... Những sơ suất này thường ở chỗ tham chấp những lý đạo cao siêu mà quên mất sự đạo chính mình không thực hiện được. Ví dụ, khi vừa nghe đến đạo lý: “*Tất cả đều do tâm tạo*”, vậy thì giờ đây tâm mình muốn về Tây-Phương Cực-Lạc, thì sau này mình sẽ về Tây-Phương Cực-Lạc thôi. Tâm mình nghĩ về Phật, thì Phật nghĩ về

mình, nhất định sẽ được cảm ứng đạo giao thôi. Niệm Phật là niệm Tâm, lúc ra đi tâm ta cũng niệm Phật như thường ngày niệm Phật, chứ có gì đâu mà lo lắng? v.v...

Xin thưa, những cái lý đạo này chỉ nói được trên lý thuyết, nhưng không phải dễ dàng khi đối diện với nghiệp chướng hiện hành, khi gặp phải bệnh khổ hành hạ đâu. Nhức đầu, chóng mặt, mệt mỏi, thân xác kiệt tạn... đến lúc mà sự đau nhức như con rùa bị lột mai, những lúc tứ đại phân ly không phải là chuyện đơn giản cho chúng ta ngồi đó mà lý thuyết đâu nhé.

Xin thưa với chư vị, chưa phải hết đâu, oán thân trái chủ trả thù đòi nợ, thường thường công phá người bệnh ngay trong những lúc thân xác đau đớn rã rời. Vấn nạn này rất lớn đấy. Nếu được hộ niệm, người hộ niệm có thể giúp ích rất nhiều cho chư vị đó. Đừng nên sợ ý khinh thường Pháp Hộ-Niệm mà tự đưa mình vào chỗ khó khăn, tứ bề thọ nạn, không có người trợ giúp.

Vậy thì, người nào biết tu hành, hãy lo trước vấn đề này đi, bằng cách phải thành tâm sám hối tội chướng. Đừng sợ ý nghĩ rằng mình tu hành tốt, có nhiều công đức mà lơ là chuyện này nhé. Hãy siêng năng tụng kinh, niệm Phật, làm việc thiện phước tạo công đức ngày ngày hồi hướng cho oán thân trái chủ, cho chúng sanh đã chịu khổ nạn vì sự mê mờ của chính mình, để tìm cách hóa giải trước đi. Xin chịu khó nghiên cứu về Pháp Hộ-Niệm nhiều một chút để hiểu rõ về hiện tượng oán thân trái chủ xảy ra như thế nào. Những kiến thức này có thể giúp cho chư vị ứng xử hợp lý hơn, hầu có nhiều hy vọng thoát nạn. Gặp một tình huống như vậy... À!... Mình nên xử trí ra làm sao?...

Xin thưa với chư vị, những vấn đề này hết sức cụ thể, thiết thực, thấp thỏm, chứ không cao đâu. Nhưng vì nhiều người, rất nhiều người không biết đã vô ý tiếp tay tạo thêm chướng nạn khổ đau cho người chết. Thực sự vì không biết nên mới bị nạn trùng trùng, chứ biết rồi thì ai cũng có hy vọng thoát khỏi tai nạn. Tất cả những sự lợi lạc này đều nhờ sự ứng dụng Pháp Hộ-Niệm như lý như pháp đấy.

(e): Tâm còn quyến luyến tình thân, thương con, nhớ cháu, tham tiếc tài sản... làm chướng ngại cho việc vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Có trăm sự, vạn sự rồi ren đang chờ những người phạm phu như chúng ta phải không chư vị? Chính vì vậy, đã nhận thấy rõ ràng mình là hàng phạm phu rồi, thì mong chư vị hãy nhận biết rõ những điều thực tiễn gần gũi và thường gây nên chướng nạn này mà tránh mới tốt, chứ chạy tìm chi những kiến giải cao siêu mà không bao giờ mình với tới vậy? Xin hãy nắm vững những điều đơn giản, mộc mạc, gần gũi, dễ xảy đến với chúng ta mà tìm cách hóa giải mới hay. Những điều này không cao xa, nhưng lại thiết thực, trực tiếp giúp cho chư vị vượt qua rất nhiều ách nạn. Tu hành đừng nên lý thuyết mông lung quá, hãy thực tế một chút để có cơ hội thành tựu mới hay hơn chứ.

Pháp Hộ-Niệm rất thực tế. Người hộ niệm là những người biết ứng dụng phương pháp cứu tinh cụ thể này, để tìm cách hóa giải những chướng nạn của người bệnh thường xuyên vướng phải.

Ai là người bệnh vậy? Chính chúng ta là những người bệnh. Vì thế, chúng ta học được phương pháp này sẽ vô cùng lợi ích cho chính chúng ta. Thực sự vô cùng lợi ích đó chư vị. Chư vị có đồng ý không? Rõ ràng đúng thực đấy nhé... Vậy thì, đừng nên nói xa,

nói gần làm chi. Đừng nên lý cao luận diệu làm chi mà uống phí cả cuộc đời tu hành!... Đối với hàng phàm phu này, những sự lý luận hão huyền thật sự vô ích quá phải không?!...

(f): *Súc vật như chó, mèo... nuôi trong nhà cũng thường gây trở ngại cho việc hộ niệm vãng sanh.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Điều này có thực đấy. Con chó, con mèo nuôi trong nhà nhiều khi có thể gây trở ngại con đường vãng sanh cho chính người chủ của nó mà không hay. Vì thế, nhà nào có nuôi chó mèo cần phải cẩn thận tách ly chúng ra, hoặc nhốt chúng lại khi trong nhà đang có cuộc hộ niệm, nhất là lúc người bệnh đã buông bỏ báo thân. Vấn đề này không có gì là cao siêu, huyền hoặc cả, nhưng chính những điều nhỏ nhặt này đã từng phá hoại khá nhiều sự siêu sanh thoát nạn của con người.

Cho nên, khi gặp được Pháp Hộ-Niệm này thật sự là một điều quý báu đáng mừng vô cùng, vì chúng ta biết được nhiều cạm bẫy sát bên cạnh mà tránh đi. Có nhiều người bệnh trước lúc ra đi vẫn tung tiu ôm lấy con chó cưng trong lòng. Có lần, một ban hộ niệm kia hỏi Diệu Âm rằng, sự việc này có trở ngại cho đường vãng sanh của người bệnh đó không? Diệu Âm trả lời rằng, coi chừng đây là một đại nạn cho người đó, chứ không phải tiểu nạn đâu.

Suốt cả đời ông chủ thương yêu con chó, thì con chó thương yêu ông chủ. Chó là con vật rất trung thành với chủ, nó thà chịu chết chứ không bao giờ phản bội ông chủ đâu. Nhìn thấy ông chủ sắp chết, nó sẽ liều chết để bảo vệ chủ nhân, chứ không chấp nhận cho một người nào đến gần khi ông chủ sắp sửa ra đi. Lạ lùng lắm! Vì lòng tuyệt đối trung thành bảo vệ mà vô tình nó đã làm cho ông chủ mất phần vãng sanh. Loài mèo không có lòng trung thành cao, nhưng có những phản ứng khác chính chúng ta ngăn cản chúng không được.

Vì thế, khi hộ niệm phải nhớ dặn gia đình cẩn thận tách ly mèo chó ra, nhất định đừng để chúng lảng vảng gần bên. Có những cảnh giới mà chính người hộ niệm không thấy, nhưng loài mèo, loài chó có thể thấy được. Vì để bảo vệ ông chủ, chúng có thể phản ứng một cách bất ngờ và rất mạnh mẽ, không ai có thể ngăn cản chúng được, nhất là lúc lâm chung, hoặc sau khi tắt hơi ra đi. Ví dụ cụ thể, một người vừa tắt hơi ra đi, không được động chạm đến thân thể của họ. Chúng ta có thể ngăn **chặn** con người, chứ không ngăn cản được con mèo, con chó nhảy tới vô chụp đầu nhé. Đây là những điều không có gì cao xa cả, mà rất cụ thể, rất là cụ thể.

Biết rõ **Hộ Niệm** thực sự là điều quá quan trọng. Càng nghiên cứu về **Hộ Niệm** chúng ta càng phát hiện ra những gì cần phải làm để bảo vệ nhau. Hãy thực tế để cứu giúp nhau, xin đừng ham chỉ những thứ lý luận xa vời mà cứ bơi mãi trong chỗ mộng lung vô thực. Khổ lắm!... Khổ lắm!... Không ích lợi gì đâu. “Thế Trí Biện Thông” là một ách nạn. Người đời thường đem cái kiến thức thế gian ra khoa trương, tranh thắng... Khi biết được Pháp Hộ-Niệm đã cứu được người thoát khỏi ách nạn và đạt được sự thành tựu rồi, nên Diệu Âm thường lánh xa những nơi lý cao luận diệu... Thôi!... Ai nói gì kệ họ, mình âm thầm len lén tìm chỗ niệm “A-Di-Đà Phật” cho yên. Tranh cãi nhau không tốt lành gì. Giảng giải chưa chắc gì người ta sẽ nghe. Đối nại với chúng sanh cũng không phải là điều lợi lạc. Thôi!... Tốt nhất mình hãy lặng lẽ lo tu hành cho chính mình là an ổn vậy.

Tùy duyên tiêu túc nghiệp,

Thiết mặc tạo tân ương!

Tất cả đều do duyên. Vô duyên vô phận sự!...

(g): Niệm Phật mà còn sợ chết, sợ bệnh làm chướng ngại cho việc vãng sanh.

Đúng không? – (Đúng). Câu này có vẻ thường tình quá phải không? Nhắc nhở hoài chán quá rồi phải không? Thôi thì chúng ta cũng không cần phải mổ xẻ sâu vào vấn đề này nữa. Nhưng dù sao chư vị cũng phải nhớ là niệm Phật không được sợ chết. Đừng sợ chết nhé chư vị. Khi xả bỏ cái thân xác này là cơ hội cho mình vãng sanh đó. Ngày ngày chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc phải không? Muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc để sống đời an vui vô sanh vô tử thì phải chờ ngày lìa bỏ cái báo thân này mới vãng sanh được chứ. Một vị Bồ-Tát ở một quốc độ nào đó muốn hạ sanh xuống đây, các Ngài phải liệng cái báo-thân ở đó mới tới đây được. Còn không làm như vậy, thì các Ngài chỉ còn có cách dùng hóa-thân để gia trì một thời gian đặc biệt nào đó, chứ nếu muốn làm đạo lâu dài thì phải cần đến báo-thân. Trong một thời kỳ mỗi người chỉ có một cái báo-thân duy nhất. Khi thành Phật, Bồ-Tát rồi thì có vô số hóa-thân, ứng hóa vô cùng vô tận vậy.

Chúng ta đang có một cái báo-thân, chính là cái cục thịt báo đời này đây. Là phàm phu chúng ta không có hóa-thân. Còn Pháp-Thân thì chúng ta đã có sẵn, đó chính là Chơn-Tâm Tự-Tánh, nhưng đáng tiếc chúng ta chưa khai mở được nên không thấy mà thôi.

Muốn có một cái báo thân của Phật, báo thân của Bồ-Tát chúng ta phải liệng cái thân nghiệp báo này. Vậy thì, ngày xả bỏ báo thân ra đi là ngày chúng ta được phần giải thoát. Xin đừng lo, đừng ngại, đừng sợ chết nữa nhé chư vị. Nếu còn sợ chết thì đành chịu thua, không ai có thể cứu mình được đâu.

(h): Hộ niệm có thể hóa giải hầu hết những chướng nạn để an toàn vãng sanh, nhưng vì không được hộ niệm nên dễ bị thọ nạn, mất phần vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Vấn đề này đưa ra hai vế rõ rệt. Vế thứ nhất là: “*Hộ niệm có thể hóa giải hầu hết những chướng nạn để an toàn vãng sanh*”. Vế thứ hai là: “*Vì không được hộ niệm nên dễ bị thọ nạn, mất phần vãng sanh*”. Vì không được hộ niệm, nên những vắn nạn vẫn còn nguyên vẹn, mà nhiều khi còn tham chấp vào, còn nhào vào để tự nguyện chịu nạn nữa là khác!...

Hai vế đối nghịch nhau rõ rệt. Được hộ niệm giải tỏa cho chúng ta hầu hết những chướng nạn. Không được hộ niệm chúng ta hầu hết đều bị vướng nạn, hết nạn này đến nạn khác. Một tai nạn, có người đang kẹt trong xe, phải nhờ đến người khác tới phá chiếc xe cứu họ ra, những người giải cứu họ làm được việc này. Một người đang kẹt trong đồng gạch đổ nát do một cơn động đất, nhất định tự mình, dù biết đường ra, cũng không thể gỡ được đồng gạch đổ nát mà thoát ra đâu, chỉ có những người cứu nạn mới giúp mình thoát ra được đây. Người hộ niệm chính là những người gỡ từng viên gạch cứu mình đó. Thật sự như vậy.

Chính vì thế, Pháp Hộ-Niệm nói qua thì quá đơn giản, không có gì cao siêu, nhưng mà thực tế sự thành tựu của nó đã để lại những thành tựu vi diệu bất khả tư nghì. Giờ đây chỉ còn tự hỏi lại mình, có tin hay không? Có y giáo tu hành hay không?

Hiểu được như vậy, mới thấy tại đây chúng ta có nhân duyên ngày ngày bàn luận về **Hộ Niệm**, thật may mắn lắm đây. Bỗng nhiên Diệu Âm trực nhớ đến một lời nói của anh Minh Giác ở Vũng Tàu, anh nói hay quá! Một người bác sĩ, một người thầy thuốc, phải học nhiều năm mới thành một bác sĩ chuyên khoa ra hành nghề trị bệnh. Họ chỉ cứu cái

bệnh vô thường, mà còn phải chịu khó như vậy. Nhưng vô thường vẫn trả về cho vô thường, sau cùng chính họ cũng chịu lấy vô thường đắng cay. Ấy thế, những người đi hộ niệm để cứu người thoát qua ách nạn của nghiệp khổ, thoát qua cảnh vô thường, không còn bị đọa lạc trong tam ác đạo nữa để trở về Tây-Phương thành đạo mà chúng ta lại cho rằng đơn giản và xem nhẹ sao?

Những người khinh thường Pháp Hộ-Niệm, nhưng khi có người thân sắp chết lại kêu nhờ đến ban hộ niệm. Ai có thể hộ niệm cho họ được khi chính họ phạm phải quá nhiều điều sai lầm. Những điều sai lầm kết thành tập khí nhiễm sâu vào tâm hồn thì làm sao hóa gỡ đây? Vì cho rằng Pháp Hộ-Niệm quá đơn giản, nên khi gặp việc cứ nghĩ sao làm vậy, không biết điều gì đúng, điều gì sai! Hộ niệm cách này sẽ làm cho Pháp Hộ-Niệm mất đi, rơi vào cảnh sớm nở tối tàn. Tội nghiệp lắm thay!...

Vậy nên mong chư vị hãy cố gắng nghiên cứu cho thật cẩn thận, hành cho thật chánh pháp. Hãy y giáo lời chư Tổ mà hành để kịp thời cứu người thân, tự cứu lấy mình được vãng sanh thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm

(Tọa đàm 103)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 42, chúng ta đi đến câu số 5:

Cụ thể, hàng phàm phu tội chướng quá nặng làm sao được vãng sanh?

Chúng ta đi từng bước, từng bước. Hồi sáng này chúng ta nêu ra những điều gì cản trở, gây chướng ngại cho việc vãng sanh. Bây giờ xin hỏi rằng, như vậy hàng phàm phu có nhiều chướng nạn quá, thì làm sao để được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc đây? Rõ ràng, đây là những tiêu đề để chúng ta thực hiện cụ thể, không có gì xa vời với phạm vi của một người phàm phu này. Hay lắm!... Cụ thể vô cùng.

(a): Niệm Phật phải chứng đắc cảnh giới “Nhất-Tâm Bất-Loạn” mới được.

Đúng hay sai? – (Sai). Nếu niệm Phật đến “Nhất-Tâm Bất-Loạn” thì quá tuyệt vời! Quá tuyệt vời!... Nhưng liệu chúng ta có thể thực hiện được cảnh giới này không? Nhiều

người tu hành sao mà giỏi quá, niệm Phật một thời gian ngắn liền khoe ra rằng: “Tôi đã nhất tâm bất loạn rồi!...”. Xin hỏi chư vị, có người nào tự khoe ra như vậy, mà mình vững tin rằng họ đạt được cảnh giới nhất tâm bất loạn không? Có một người nọ viết sách diễn tả cảnh giới nhất tâm bất loạn và thề với đại chúng rằng: “*Xin chư vị hãy tin tôi đi, tôi đã nhất tâm bất loạn rồi đây!*”. Có người đem tới biểu Diệu Âm quyền sách đó. Khi đọc qua, Diệu Âm đánh một dấu hỏi (?) thật lớn!... “Nhất-Tâm Bất-Loạn” gì đây mà dám đi khoe ra: “*Tôi xin thề với chư vị, tôi đã nhất tâm bất loạn rồi đây!*... ”.

Người đó có nhất tâm bất loạn hay chưa, Diệu Âm này hoàn toàn không biết, nhưng biết rõ một điều này, trong Phật Giáo chúng ta chưa có vị nào tu hành chân chánh, thực sự đã chứng đắc mà chạy ra ngoài khoe trương khắp nơi. Vậy thì, nếu có người nào tự khoe mình đã chứng đắc, chư vị hãy theo dõi thử coi nhé, rốt cuộc họ sẽ như thế nào?!...

Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật nói về vấn đề: “*Vị chúng, Vi chúng!*...” là chỉ cho hiện tượng này đây. Chưa chứng mà nói chứng!... Nên nhớ cho, không bao giờ một vị đã thực sự chứng đắc mà đi khắp nơi khoe ra rằng: “Tôi đã nhất tâm bất loạn rồi, tôi đã chứng quả rồi, tôi đã khai mở Chơn-Tâm thành Phật rồi đây...”. Không bao giờ có chuyện này. Tại cõi Ta-Bà trong thời độ sanh của đức Thế-Tôn, chỉ có đức Bồ Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật mới thị hiện lộ danh để lập đạo, còn hàng ngàn những vị Phật và Bồ-Tát khác âm thầm xuống thế gian này ủng hộ cho đức Thế-Tôn làm đạo. Đã âm thầm hộ pháp thì không bao giờ các Ngài lộ danh hay tự xưng chứng đắc lộ liễu đâu nhé. Nhất Phật xuất thế, thiên Phật hộ trì. Hàng ngàn vị Phật khác đang âm thầm gia trì cho đức Bồ Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật xây dựng đạo pháp, đã âm thầm thì làm gì các Ngài lại lộ diện. Chư Phật Bồ-Tát không lộ diện, thì ai đã lộ ra mà tự xưng là chứng quả, đắc đạo vậy?!...

Vậy thì, nên nhớ rằng, không bao giờ một người thực sự chơn chánh tu hành chứng quả mà lại chạy khoe ra khắp nơi. Xin chư vị đừng hiếu kỳ, đừng thấy chuyện hay hay, lạ lạ liền nhào vào mà coi chừng vướng nạn vào thân. Chư Phật, chư Tổ, chư vị Cao Tăng chân chánh tu hành đều răn cấm vấn đề này. Người thế gian thường có vọng tưởng quá nặng, loạn động khoe khoang lung tung. Mong chư vị phải cẩn thận mới được.

(b): *Phải lo chu tất chuyện hậu sự, cẩn thận cầu siêu 7 thất thật long trọng để vãng sanh.*

Đúng không chư vị? – (Sai). Cầu siêu cúng thất để bồi phước giảm tội cho hương linh là điều nên làm, chứ không phải cúng thất là được siêu sanh. Bao nhiêu thế hệ qua người Phật tử chúng ta hầu hết đều sơ suất chuyện này, đó là tự mình không lo nỗ lực tu hành, mà cứ chờ khi chết rồi nhờ một vị Sư Thầy tới cầu siêu để được siêu sanh. Đâu có chuyện siêu sanh đơn giản vậy! Muốn biết rõ ràng điều này, chư vị hãy mạnh dạn hỏi các vị rằng: “Bạch Thầy, Mẹ của con chết rồi, Thầy đến cầu siêu thì Mẹ con có được siêu sanh không?”. Chắc chắn không một vị nào dám trả lời là được siêu sanh đâu.

Khó lắm đấy chư vị ơi!... Muốn siêu sanh hay không xin nhớ cho kỹ là chính vị hương linh đó có phát tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc hay không. Không một người nào có thể giúp cho một người khác siêu sanh Tịnh-Độ bằng chính người đó thực hiện chính xác con đường vãng sanh. Bất cứ ở trong cảnh giới nào, một người cả đời tạo nhiều nghiệp chướng, rồi sau cùng làm gì có người tới tụng một bài kinh, niệm vài câu Phật hiệu, đọc một vài câu Chú, thấp vài nén nhang, nhắc vài lời “*Siêu sanh Tịnh-Độ*” thì người đó được siêu sanh. Chuyện siêu sanh đâu có thể dễ dàng vậy!...

Cho nên, mong chư vị nhớ cho, **Hộ Niệm** là phương pháp hướng dẫn cho chúng ta cách tu tập để vãng sanh. Tổng quát là chỉ dẫn Chì thực hiện cho được ba điều này: Niệm tin phải sắt son không có thay đổi, ý nguyện vãng sanh Chì phải tha thiết cầu, Chì phải phát tâm niệm A-Di-Đà Phật, nếu niệm không nổi thì nghe người ta niệm mà thâm niệm theo... Bắt buộc chính Chì phải chân thực làm cho được những điều này trong lúc xả bỏ báo thân thì Chì mới được vãng sanh. Đây là những điều vô cùng căn bản phải nhớ rõ, chứ không thể nằm đó chờ chết, rồi nhờ người ta tới hộ niệm hoặc cầu siêu thì mình được vãng sanh đâu nhé.

Suốt một đời tu hành, nhưng lúc nằm xuống đó mê man, ngủ khi, bất tỉnh... thì chịu thua rồi!... Âm thầm đi theo nghiệp chướng rồi!... Tất cả đều do chính tâm của người ra đi tự thực hiện đường siêu sanh lấy. Đây là điều vô cùng căn bản của Phật Giáo. Phật chưa hề dạy, cứ nằm đó chờ chết rồi nhờ cầu siêu thì được siêu sanh. Cầu siêu là việc chẳng đáng dừng, tạo thêm chút phước, gỡ bớt tội chướng, tạo chút duyên lành cho tương lai thì có, chứ làm tội đã bị bắt vào tù rồi, thì làm gì dễ dàng được xóa tội vậy!...

Mong chư vị phải nhớ cho kỹ, nhớ thật kỹ điều này, tu hành theo đúng chánh pháp, phải lo sám hối lỗi lầm, mau mau niệm Phật cầu về Tịnh-Độ trước khi rơi vào ngục tù, đừng bao giờ có quan niệm hời hợt sai lầm mà đời đời kiếp kiếp tiếp tục chịu nạn. Phật dạy: “*Nhân thân nan đắc*”, đừng nghĩ rằng khi xả bỏ báo thân này lấy lại được thân người dễ dàng nhé. Rất khó, rất khó khăn đó!...

(c): Phải chí tâm chuyên nhất niệm Phật cầu vãng sanh và cẩn thận chuẩn bị hộ niệm như lý như pháp.

Đúng không? – (Đúng). Căn bản của vấn đề đều quy nạp vào chính câu này: “*Nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh*”. Phải nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Xin nhớ cho kỹ hai chữ “*Nhất Tâm*”, nghĩa là đừng nên xen tạp. Chư Tổ Sư đều dạy như vậy. Muốn vãng sanh thì chư vị phải nhất tâm niệm Phật, nghĩa là một lòng một dạ niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh. Nếu chư vị thấy rằng, niệm câu A-Di-Đà Phật chưa đủ, muốn niệm thêm một cái gì khác nữa, thành ra “*Nhị Tâm*” rồi!... Nhị tâm thì cơ hội vãng sanh còn 50-50 thôi. Nhị tâm còn chưa thỏa mãn, muốn thêm cho sung túc hơn thì tới “*Tam Tâm, Tứ Tâm, Ngũ Tâm...*”, hay gọi là “*Loạn Tâm*” thì cơ hội vãng sanh trở thành xa vời, vô thực.

Chính vì thế, tu hành xen tạp là một sự đại kỵ trong **Pháp Môn Niệm** Phật cầu vãng sanh. Ngài Liên Trì **Đại Sư** sau khi học hết tất cả kinh điển, Tông-Môn, Giáo-Hạ Ngài đều lầu thông rồi, sau cùng Ngài nói ra câu này: 84 ngàn pháp môn ai muốn tu cứ lo tu đi. Tam tạng kinh điển của Phật, 12 phần giáo, 300 hội thuyết giảng của Phật... ai muốn nghiên cứu thì cứ nghiên cứu đi, còn Ngài chỉ giữ một câu “A-Di-Đà Phật” mà đi tới cùng. Đúng là: “*Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”. Câu này chư Tổ mỗi vị giảng mỗi khác. Lời tuy khác nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn giống nhau. Nghĩa là, một niệm mà niệm **nên** được tương ưng thì niệm đó phải là niệm “A-Di-Đà Phật”. Thật nhiều niệm để niệm **nên** được tương ưng, thì những niệm đó cũng phải là niệm “A-Di-Đà Phật” liên tục mà thôi. Chỉ cần một câu “A-Di-Đà Phật” để vãng sanh. Niệm nhiều hay ít cũng chỉ là một câu “A-Di-Đà Phật” này làm sao thực hiện cho được ngay tại thời điểm buông báo thân ra đi thì được thành tựu.

Như vậy người nào thực sự muốn vãng sanh, thì một câu “A-Di-Đà Phật” phải niệm cho được. Chứ nếu lúc đó mà còn muốn tụng một bài kinh để cầu phước, muốn niệm một câu Chú để giải nghiệp thì khó vãng sanh. Phật dạy phải tin cho vững, phải niệm Phật,

phải cầu vãng sanh. Nếu lúc đó mà nguyên cầu một cái gì khác thì phải đi theo cái gì khác đó, chứ đường siêu sanh Tịnh-Độ thì thua rồi vậy!...

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật có nói: “Chánh-Định-Tụ được vãng sanh. Bất-Định-Tụ và Tà-Định-Tụ thì không được vãng sanh”. Bất-Định-Tụ là gì? Gặp đâu tu đó. Pháp Phật nhiều vô lượng, pháp nào cũng hay nên gặp pháp nào cũng muốn tu. Nay tu pháp này, mai tu pháp kia... Hay thì hay thật đấy, nhưng thành tựu thì khó khăn vô cùng! Tại sao vậy? Tại vì chúng ta là hàng phàm phu nghiệp chướng sanh tử rất nặng, vậy mà tu không có đường về không có đích, thì đạt được mục đích nào đây? Các vị Bồ-Tát "Minh Tâm Kiến Tánh" thì không có chi phải lo lắng, chứ hàng phàm phu mê muội mà cứ lang thang bất định thì làm sao có ngày thành tựu. Vì thế, phải tìm đường dễ trong dễ, mạnh trong mạnh mới được. Đường niệm Phật vãng sanh được đại nguyện của đức Di-Đà tiếp độ là dễ nhất, mạnh nhất mà không chịu đi, lại muốn tìm cầu nhiều thứ nên tâm hôn phân vân bất định. Niệm Phật không chuyên nhất chứng tỏ không đủ niềm tin vào **Pháp Môn Niệm Phật**, thành ra niệm Phật không thể thành tựu. Không đủ niềm tin thì chẳng khác gì trồng cây quá cạn, một cơn gió nhẹ thổi qua thì liền tróc gốc, ngã lăn quay!...

Như vậy niềm tin chính là cái gốc trồng sâu, càng sâu càng vững, gió bão ào ào vẫn không lay chuyển, được vậy thì lúc nằm xuống tâm lực mới vững, không còn lay chuyển nữa. Còn nếu sơ ý, bình thời không chịu định lại, tâm ý mong lung, lúc gặp đại biến chắc chắn bị hỗn loạn, thôi đành chịu thua cuộc vậy.

Ấn Tổ dạy rằng, niềm tin không vững, sức nguyện không bền thì niệm Phật đến gió thổi không qua, mưa rơi không lọt cũng không được vãng sanh. Thiếu Tín thiếu Nguyện dù niệm Phật đến cỡ đó cũng không được vãng sanh, huống chi chúng ta không đạt được đến công phu này. Trên đời dễ gì tìm ra một người niệm Phật đến chỗ gió thổi không qua, mưa rơi không lọt. Vậy thì hình thức dù có hay ho gì đi nữa, nhưng vọng tưởng hình như vẫn nổi lên ào ào trong tâm. Phàm phu cần nhớ rõ điểm này nhé.

Cho nên niềm tin và sức nguyện vô cùng quan trọng. Chuyên nhất niệm Phật thì được vãng sanh. Còn tu hành mà không chuyên nhất niệm Phật, không chủ định vãng sanh về Tây-Phương, thì thời gian 3 đại A-tăng-kỳ kiếp sau đó, hoặc vô lượng kiếp nữa trong tương lai ra sao thì chưa biết, chứ một đời này thì vô phương thành tựu. Vấn đề này chư vị hãy bình tĩnh tìm hiểu thì có thể sẽ nhận thấy rõ ràng thôi, không khó lắm. Pháp Hộ-Niệm có thể soi chứng sự thành tựu hay thất bại một cách rõ rệt lắm đấy.

Vì thế, chuyên nhất niệm Phật cầu vãng sanh và cẩn thận chuẩn bị hộ niệm như lý như pháp là điều không thể thiếu nếu muốn được an ổn vãng sanh. Muốn hộ niệm như lý như pháp đòi hỏi chúng ta phải hiểu thấu và hành đúng phương **Pháp Hộ Niệm**. Lý Sự của phương **Pháp Hộ Niệm** phải thấu đáo mới được.

Chúng ta hãy so sánh điều này, một người bác sĩ phải học mười mấy năm mới trở thành một bác sĩ chuyên khoa trị bệnh, còn người hộ niệm là lãnh phần giúp cho một người vượt qua sanh tử luân hồi, vãng sanh thành đạo mà lại tưởng rằng dễ lắm sao? Do đó, nếu không nghiên cứu và thực tập cẩn thận Pháp Hộ-Niệm, thì khi đứng trước người bệnh để hộ niệm sẽ không biết làm sao cho đúng pháp. Gặp một vấn đề không biết làm gì cho đúng lý. Lúng ta lúng túng!... Quên trước quên sau!... Một lời muốn nói ra cũng không biết nói lời nào cho trọn. Đứng trước huệ mạng của một người ta đâu có thể hành động bừa bãi được. Đối diện trước cảnh sống chết của một người mới thấy trách nhiệm khá khó khăn. Vô cùng khó khăn đấy, xin suy xét chín chắn nhé.

Cho nên cần nghiên cứu cẩn thận, nắm vững nguyên tắc Pháp Hộ-Niệm, hiểu thấu Lý, hành đúng Sự, tâm mình sẽ vững vô cùng để làm đạo. Pháp Hộ-Niệm tuyệt vời lắm đó chứ vị ơi!... Thậm thâm vi diệu, xin đừng sơ ý mà xem thường nhé. Vậy thì, muốn hộ niệm như lý như pháp cần phải chuẩn bị. Tự mình phải nghiêm túc chuẩn bị trước. Không chuẩn bị trước, không cách nào hộ niệm như lý như pháp được.

(d): Phải nghiên cứu tất cả kinh điển để thông suốt đạo lý mà giải thoát.

Đúng không chứ vị? – (Sai). Thông thường nhiều người nghĩ rằng, phải nghiên cứu tất cả kinh điển của Phật để thông suốt đạo lý mới có thể giải thoát. Ý nghĩ này không chính xác lắm. Có lẽ cũng theo tâm lý này, chư Tổ trong Tịnh-Độ Tông tiền thời cũng thường ẩn mình trong tàng kinh các để nghiên cứu tam tạng kinh điển. Nhưng khi ngộ ra đạo pháp rồi, các Ngài mới ngộ ngàng thốt lên: “À!... Thì ra chỉ còn câu A-Di-Đà Phật là tất cả những gì cần thiết để ta thành đạo”. Ngài Ấn Quang Đại Sư ẩn mình trên tàng kinh các suốt 30 năm để nghiên cứu kinh điển, sau cùng Ngài chỉ niệm một câu “Nam Mô A-Di-Đà Phật”. Thời khóa tu hành của Ngài hàng ngày là tụng một biến kinh A-Di-Đà rồi niệm Phật. Ngài Liên Trì đại sư nghiên cứu suốt hết tất cả kinh điển, sau cùng Ngài tuyên bố, ai muốn tu pháp nào thì cứ tu, ai muốn trì kinh nào thì cứ trì, còn Ngài thì chỉ giữ 4 chữ Thánh Hiệu “A-Di-Đà Phật” mà thôi. Ngài Ngẫu Ích cả một đời nghiên cứu tường tận kinh điển, sau cùng Ngài ngộ ra rằng: “À!... Chính câu A-Di-Đà Phật là con đường cho ta giải thoát đây”.

Ngày nay có người thấy nhiều vị Tổ Sư nghiên cứu cả 3 đại tạng kinh, thì cũng muốn noi gương theo hạnh này, cố gắng nghiên cứu tất cả kinh điển. Tốt thì có tốt đấy, nhưng thành tựu thì có mấy ai!... Chư Tổ lập hạnh này chỉ là sự thị hiện để chứng minh cho chúng ta biết rằng, sự giác ngộ của các Ngài không phải là sự cảm hứng, mà do sự liễu giải tường tận, có nghiên cứu nghiêm chỉnh rồi mới phát hiện ra chân lý, chính câu “A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ” là tất cả tâm pháp của Đức Thế-Tôn để lại. Chúng ta là hàng hậu học, không chịu y giáo phụng hành thực tập ngay cái ngộ của các Ngài để rút ngắn giai đoạn hầu kịp thời thành tựu trong một đời, mà lại chạy theo con đường thị hiện. Các Ngài thị hiện nhằm nhắc nhở con đường ngắn cho chúng ta đi. Còn chúng ta mà đi học đòi thị hiện, thì chẳng lẽ phải hện đến vô lượng kiếp nữa chịu khổ đau tột cùng rồi mới tính bề giải thoát hay sao?!...

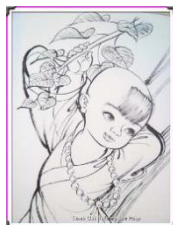
Cho nên, tu đường nào cũng có thể thành tựu, nhưng lâu hay mau, dễ hay khó khác nhau. Muốn thành tựu thì đường nào phải chọn một đường mà đi mới có hy vọng. Một là tất cả, tất cả là một. Nếu chư Tổ dạy rằng một câu A-Di-Đà Phật bao trùm pháp giới, là tất cả con đường thành đạo, thì chúng ta cứ giữ một câu A Di Đà Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc liền đưa chúng ta trở về với Chân-Tâm Tự-Tánh. Khi trở về với Chân-Tâm Tự-Tánh rồi thì nhất định sẽ châu biến pháp giới.

Tóm lại, đừng nên ở đây tìm hiểu nữa mà coi chừng giải thoát không xong, ngộ ra Tự-Tánh không được. Hãy nhiếp tâm niệm Phật cầu về Tây-Phương đi, nơi đó A-Di-Đà Phật sẽ khai tâm mở tánh cho chúng ta, lúc đó không ngộ cũng ngộ tất cả. Thực sự đây là con đường tu hành vi diệu tuyệt vời, vô cùng viên đôn. Không ngờ phạm phu này mà một đời được thành tựu đạo quả nhỉ.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 104)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 43, câu 6: **Người niệm Phật tha thiết muốn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thường được gì đây?**

Trong câu này có một vấn đề xin chú ý là người niệm Phật thực sự tha thiết muốn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thường được gì, chứ chúng ta không nói là người niệm Phật thường được gì. Điểm cần nhấn mạnh ở đây chính là: **“Thực sự tha thiết được vãng sanh”**. Người niệm Phật tha thiết muốn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì:

(a): *Tự tại với bệnh hoạn, an nhiên trước sự sống chết, không lo âu, không sợ hãi.*

Đúng không? – (Đúng). Xin thưa với chư vị, nếu một người niệm Phật thực sự muốn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì họ rất *“Tự tại với bệnh hoạn”*. Điều này mình có thể thấy rõ ràng. Diệu Âm thường nhắc đến bà Cụ bán bánh ú. Bà Cụ này Diệu Âm đã gặp qua rất nhiều lần. Bà đi hộ niệm cho người ta suốt mười mấy năm trường và lúc nào thấy bà cũng cười tươi, vui vẻ. Bà Cụ thực sự là một người tự tại trước bệnh hoạn, tự tại trước sự khổ cực. Bà đi theo ban hộ niệm của chị Diệu Thường để hộ niệm. Chính Cụ thân sinh của Diệu Âm khi bị bệnh cũng được bà tới hộ niệm. Có một lần hộ niệm cho ông Cụ, đêm đó đồng tu luân phiên hộ niệm suốt đêm, người khác thì thay ca, riêng bà Cụ thì cứ muốn tiếp tục niệm Phật, không muốn đi nghỉ. Bà thường ngồi trong một góc phòng và niệm Phật mãi thôi. Có những đêm bà Cụ niệm Phật suốt đêm luôn. Bà thực sự đã tự tại trước sự khổ cực đấy. Bà nói rằng, bà cảm thấy không mệt mỏi, không buồn ngủ, không sợ bệnh dù rằng sáng hôm sau bà phải bung rở bánh ú đi bán dạo. Bà đã già rồi mà cừ khôi quá!... Lạ thật!...

Những người thực sự muốn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thường thường họ có được trạng thái tự tại này.

Xin thưa với chư vị, *“Tự tại với bệnh hoạn”* không có nghĩa là không có bệnh, nhưng có bệnh mà không quá lo sợ. Người phàm phu như chúng ta không thể không có bệnh, nhưng nếu là người thực sự muốn vãng sanh thì khi bệnh xuống họ sẵn sàng hoan hỷ chấp nhận: *“Có bệnh như vậy tôi mới được ra đi chứ, nếu không bệnh hoạn thì làm sao thoát được cái thân nghiệp báo này...”*. Đây chính là cái tinh thần vững vàng của người niệm Phật, và nhờ cái tinh thần vững vàng này mà hình như những người đó lại ít khi bị bệnh.

Kỳ lạ vậy đó! Còn những người lo sợ về bệnh thì thường bị bệnh liên miên. Bị bệnh liên miên chỉ vì quá sợ bệnh. Quá sợ bệnh thì không thể tự tại trước bệnh khổ vậy.

“*An nhiên trước sự sống chết*”, nói chung là tự tại trước sự sống chết. Mình vừa nói qua “*Tự tại trước bệnh hoạn*” là không có sợ bệnh, bệnh mà người ta vui vẻ. Thì bây giờ đây tự tại trước sống chết nghĩa là sao? Có nghĩa là người không sợ chết. Khi bác sĩ khám và bảo rằng:

- Anh bị ung thư rồi!...

- Ô!... Vậy à? Xin cảm ơn! Tôi đã có xin với A-Di-Đà Phật rồi, Ngài sẽ đến đón tôi về Tây-Phương Cực-Lạc.

Xin thưa thực, không sợ. Khi một người tự tại trước bệnh khổ, tự tại trước sự sống chết rồi, chư vị sẽ thấy khuôn mặt người đó hớn hở vui mừng khi ra đi. Đây là trạng thái của những người niệm Phật tha thiết vãng sanh. Người ta đã tận hưởng được sự an lạc cao tột đó.

Xin thưa với chư vị, khổ hay vui không phải từ bên ngoài vào, mà nó nằm ngay trong tâm của chúng ta. Không lo âu là người sung sướng. Không sợ hãi là người vui tươi. Không kinh hoàng là người an nhiên tự tại.

Chính vì thế, những người thực sự niệm Phật, tâm họ rất vững, họ đi đường trong đêm tối không sợ ma. Tình thực đấy. Có một vị kia kể cho Diệu Âm nghe một câu chuyện có thực như thế này. Có một chị niệm Phật mà rất sợ ma, sợ dữ lắm!... Chị đó lái xe Honda đi qua một nghĩa địa vắng vẻ ở vùng đó. Nghĩa địa nho nhỏ thôi chứ không lớn lắm. Trời thì nhá nhem tối, mưa lâm râm... Bỗng nhiên chị nghe văng vẳng từ trong nghĩa địa có tiếng khóc vang ra làm cho chị đó sợ hết hồn!... Vừa lái xe vừa nhìn vào nghĩa địa, xe bị lạc tay lái vào lề đường, té lăn cù!... Chị đó sợ quá, liệng luôn cả chiếc xe Honda, ù-té bỏ chạy... Chạy tới một cái nhà ở trong một làng gần đó, kể lại sự việc gặp ma(!), rồi nhờ người nhà đó dẫn ra lấy lại chiếc xe...

Miệng niệm Phật mà tâm sợ ma, thì không dễ gì được vãng sanh đâu nhé. Nếu chị đó là người chí thành niệm Phật, tha thiết vãng sanh thì có lẽ không còn sợ ma nữa đâu. Vì sao vậy? Vì nên hiểu rằng Ma hay Phật đều ở tại tâm này. Người có tâm Phật, thấy chúng sanh đều là Phật. Người có tâm Ma thấy chúng sanh đều là Ma. Rõ ràng, tất cả đều do tâm tưởng mà sanh ra. Một người giác ngộ niệm Phật vãng sanh thì thành Phật. Một người mê muội khi chết vướng nạn thì thành ma. Như vậy, Phật hay Ma vẫn là một người đó. Như một người nào đó đang vướng nạn, quá khổ đau mà cất lên tiếng khóc, thì thật sự người này quá đáng thương hại hơn là đáng sợ sệt. Diệu Âm thường nói rằng, có lẽ đó là những người có duyên với mình. Hãy thương hại họ. Nghe họ than khóc thì nên ngừng xe lại, thành tâm khuyên họ vài lời. Người niệm Phật biết hộ niệm thì biết khai thị. Hãy lấy lòng thương xót mà khuyên người ta vài câu, hy vọng họ ngộ ra mà đi giải thoát, ví dụ:

- Chư vị ơi!... Duyên của chư vị với tôi như thế nào tôi không biết, nhưng khóc than với tôi để làm chi, vì tôi không cứu được chư vị đâu. Hãy thành tâm niệm A-Di-Đà Phật cầu xin đức Phật A-Di-Đà tiếp độ về Tây-Phương Cực-Lạc, chư vị sẽ hưởng đời an vui cực lạc, chấm dứt cảnh khổ đau, tương lai không còn sanh tử nữa. Mau mau niệm Phật cầu vãng sanh liền đi nhé.

Trong cơn đau khổ tột cùng có thể giúp cho người ta dễ giác ngộ lắm đấy. Nếu giác ngộ họ niệm Phật cầu vãng sanh, thì họ có thể được Phật tiếp độ thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc thành Bồ-Tát trước mình. Như vậy họ là Bồ-Tát chứ đâu phải là “Ma”. Người đời thường lầm lẫn cho họ là “Ma”, chứ thực ra chỉ vì mê muội mà họ lang thang trong cảnh giới trung âm mà chịu nhiều khổ đau một cách oan uổng. Nhưng tình thực hiện tại cũng có điều lợi là họ chưa vướng vào một báo thân nào, thành ra chỉ cần họ tỉnh ngộ niệm Phật cầu vãng sanh, thì có thể họ vãng sanh liền, chứ không phải chờ đến ngày mãn báo thân nữa. Về Tây-Phương Cực-Lạc thì thành Bồ-Tát. Như vậy, đâu là Bồ-Tát đâu là “Ma” đây? Xin chú ý thấu hiểu điều này.

Chúng ta đi hộ niệm, thường xuyên điều giải oán thân trái chủ cho người bệnh đều có liên quan đến vấn đề này. Trong pháp giới có người dữ, có người hiền. Chúng ta chỉ lấy lòng thành tâm thiện ý điều giải khuyên răn để cứu giúp họ thoát cảnh khổ. Đây là việc làm tốt, kết nhiều duyên lành. Chí thành sẽ cảm thông. Người ta nghe đấy, không có gì phải lo sợ.

(b): Người niệm Phật tha thiết muốn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì tinh thần dễ ổn định khi lâm chung. Nếu được hộ niệm thì rất dễ được vãng sanh.

Đúng không chú ý? – (Đúng). Vì người ta muốn vãng sanh về Tây-Phương nên tinh thần của họ ổn định, không chao đảo, không phân vân, không lo sợ, không suy nghĩ, không đắn đo. Người ta đang trông chờ đến ngày xả bỏ báo thân để đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Họ trông chờ từng giờ từng phút cái cơ hội đó để đi thành đạo, cho nên tự nhiên họ tỉnh bơ trước sự sống chết. Rất nhiều người đã mỉm cười ra đi. Thật quá tự tại!

Khi nói đến chuyện này, thì Diệu Âm nhớ đến ông Cụ thân sinh của Diệu Âm. Bệnh già yếu dần, đi không nổi, nhưng ông vui tánh thường chọc người ta cười tới ngất nga ngất nghèo luôn. Tính Ông vui vẻ, thích tiêu lâm, bệnh đi không nổi mà thường chọc người ta cười, đến 15 phút trước khi xả bỏ báo thân mới lặng lẽ im lìm ra đi. Có lẽ Ông là người đã biết đường về Tây Phương rồi nên không lo sợ sự sống chết nữa chăng? Còn người nào không biết đạo, thì trước cảnh ra đi... Ôi thôi!... Lo âu!... Sầu bi!... Roi lệ!... Ôi đủ thứ!... Chịu thua rồi!... Đây là do tinh thần không ổn định. Một khi tinh thần không ổn định, thì có hộ niệm họ cũng khó được vãng sanh vậy.

Cho nên, xin chú ý nhớ cho, **Hộ Niệm** là cởi mở những sự gút mắc của người bệnh, làm cho người bệnh được ổn định trở lại. Lo lắng về điều gì hãy bỏ đi, khó khăn về chuyện gì hãy bỏ đi, sầu bi cái gì hãy bỏ đi... Phải bỏ đi mới được vãng sanh. Còn người vướng chấp không chịu bỏ, thì dù cho có hàng ngàn người đến hộ niệm cũng đành chịu thua!... Hàng đêm ở đây chúng ta đều nghe tọa đàm về **Hộ Niệm**, coi như chúng ta đã khai thị cho nhau rồi, chúng ta đã thường xuyên hộ niệm cho nhau rồi. Hộ niệm luôn mấy chục năm cho đến lúc ra đi. Vậy thì đến lúc đó khỏi cần khai thị gì nữa nhé. Chúng ta hãy đến bắt tay rồi niệm Phật đưa nhau vãng sanh, không nhắc nhở gì thêm nữa, vì chúng ta đã nhắc nhở nhau rất kỹ rồi. Môi trường thuận lợi quá, thù thắng vô cùng. Xin đừng bỏ qua cơ hội này nhé. Uống lắm đấy.

“Nếu được hộ niệm thì rất dễ được vãng sanh”. Còn nếu như không được hộ niệm thì sao đây? Việc này đành tùy duyên thôi!... Nếu quý vị niệm Phật mà đạt đến cảnh giới “Nhất-Tâm Bất-Loạn” thì khỏi cần hộ niệm. Niệm Phật đến thành phiến rồi cũng có một chút ít hy vọng không cần. Còn như đã cố gắng hết sức mà công phu không đạt được gì cả

thì phải hết sức cẩn thận đấy nhé. Hộ **Niệm** luôn luôn là điều quan trọng, là đại cứu tinh cho chúng ta. Hãy quán xét cho thật kỹ đi, có phải trước sau gì chúng ta vẫn còn là phàm phu, tội chướng sâu nặng, oán thân trái chủ trùng trùng phải không? Vậy thì những sự cố bất **thường** xảy ra vô cùng bất ngờ, vô cùng bất ngờ, khó có thể lường trước được đấy!... Khi nghiệp chướng ứng hiện rồi không phải đơn giản như ngồi đây lý luận cao thấp đâu nhé. Khó lắm đấy!

Đơn cử một điều đơn giản như sự mê man bất tỉnh. Tại sao lại mê **man** bất tỉnh vậy? Một là vì nghiệp chướng báo đời. Hai là oán thân trái chủ đánh cho đến tơi tả, tinh thần tán loạn. Còn rất nhiều biến chứng khác nữa kể sao cho hết. Thông thường bị mê man bất tỉnh thì chịu thua cuộc. Nhưng những người thực sự muốn vãng sanh, thì thường cẩn thận chuẩn bị trước, một là lo tinh tấn niệm Phật, hai là lo chuyện hộ niệm. Phải kết hợp chặt chẽ với đại chúng để giúp đỡ nhau, nhờ vậy mới có hy vọng hóa giải ách nạn, tạo được cơ hội an toàn để vãng sanh vậy.

Nên nhắc lại rằng, muốn tránh tình trạng mê man bất tỉnh, thì xin chư vị hãy cố gắng tu phước lành cho nhiều. Vấn đề này vô cùng quan trọng. Trong “*Lục độ vạn hạnh*” Phật dạy Bồ thí làm đầu. Trong “*Tứ nhiếp pháp*” đầu tiên Phật cũng dạy Bồ thí. Bồ thí, giúp người, làm việc nghĩa, tự đó giải tỏa cho mình rất nhiều chướng nạn.

Chính vì thế, muốn được ra đi thoải mái, người tu hành chánh pháp đừng bao giờ quý trước Phật, cầu xin Phật cho mình ra đi đừng bệnh hoạn, đừng đau đớn. Không phải vậy đâu! Phật dạy về nhân-quả, chứ Phật không tự ban phước hoặc kết tội ai đâu. Vì thế, muốn khi ra đi không bị đau đớn, thì người đệ tử Phật phải biết nghe lời Phật dạy. Phật dạy tạo phước để có phước. Phước báu lớn thì tự nhiên nghiệp chướng giảm. Phước và nghiệp đều do chính mình tạo lấy, chúng chen nhau từ vô lượng kiếp đến giờ. A-lại-da thức của chúng ta đã chứa sẵn lẫn lộn đầy đủ cả những hạt giống thiện và ác. Hãy tưởng tượng như một cái bình chứa cả đậu trắng và đậu đen. Nếu đậu trắng nhiều, đậu đen ít, thì bốc lên một hạt ta dễ có hạt đậu trắng hơn. Ngược lại, một cái bình chứa đậu đen nhiều, đậu trắng quá ít, thì thường thường mình bốc nhầm hạt đậu đen. Đậu đen tượng trưng cho nghiệp chướng, đậu trắng tượng trưng cho phước lành. Người thiếu tu phước thì phước báu không có, thường gặp phải những cảnh khó khăn. Khi lâm chung nếu gặp quá nhiều chướng nạn, khiến cho chính mình vượt qua không nổi, cũng đành phải nhận lấy số phần hẩm hiu!

Cũng nên nhớ cho, tu phước có nhiều cách, chứ không phải chỉ đem tiền bạc ra bố thí cúng dường mới gọi là tu phước. Điểm chính yếu cái tâm thiện lành, cái tinh thần bố thí. Người có tâm thiện lành thì tự nhiên có vạn cách để làm việc nghĩa, thực hiện sự bố thí. Những người nghèo khổ vẫn có nhiều cơ hội bố thí cúng dường. Ví dụ như bà bán bánh ú chẳng hạn, bà nghèo khổ như vậy mà lại thực hiện được một sự đại bố thí mà mình không hay. Nhờ đâu vậy? Bà thích đi hộ niệm giúp người vãng sanh. Bà vui vẻ ngồi suốt đêm niệm Phật cầu nguyện cho người bệnh được vãng sanh mà không sợ khổ, không sợ bệnh, không cần thay ca. Sáng hôm sau phải đi dạo bán bánh ú mà bà không sợ mệt. Đây là cái tâm đại bố thí khó có ai sánh bằng. Chính nhờ cái tâm đại bố thí này, mà sau cùng bà vẫy tay chào mọi người để đi vãng sanh.

(c): Người niệm Phật tha thiết muốn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì được Phật thương xót ban cho “Phước như Đông Hải, thọ tử Nam Sơn”.

Đúng hay Sai? – (Sai). Hoàn toàn sai. Có phước như Đông Hải là do chính mình tạo phước lớn như biển đông, chứ phước này không phải cầu xin mà được Phật ban cho đâu.

“Liễu Phàm Tứ Huấn” là tập sách dạy cho người tu phước làm thiện hầu cải đổi vận mệnh. Ngài Liễu Phàm quan lộc ít, yếu mạng, không con... Ông phát tâm làm thiện cầu phước, mà vận số được đổi thay. Mỗi lần phát tâm, Ông phát tâm làm đến 1.000, rồi 2.000, rồi 3.000 việc thiện... Lần sau cùng Ông phát tâm làm tới 30.000 việc thiện. Đúng là người có tâm đại bố thí. Nhờ có tâm đại thiện lành này mà sau cùng Ông chỉ mới làm một việc thiện thôi cũng đủ viên mãn phước báu 30.000 việc thiện. Đó là, nhằm vào một vụ mùa thất thu, ông ký lệnh miễn thuế cho dân chúng. Chỉ cần một việc này thôi mà chư Thần Linh đã ứng mộng báo tin cho Ông biết rằng khỏi cần lo lắng nữa, vì Ông đã hoàn mãn đầy đủ 30.000 việc thiện như đã hứa rồi.

Đúng là “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Vì lòng chân thật thương chúng sanh, thấy dân chúng đói khổ Ông sẵn sàng chịu lấy thiệt hại cho chính mình mà miễn cho dân chúng một mùa thuế. Một quyết định đã làm cho hàng vạn người được hưởng phước lợi, thành ra chỉ cần một việc thiện này đã trang trải đủ 30.000 việc thiện mà Ông đã phát tâm.

Hiểu được đạo lý duy tâm, chúng ta mới thấy đường bố thí tạo phước rộng thênh thang, rất phong phú. Mong rằng chư vị ai ai cũng có phước báu vô tận. Hãy đem phước báu này gửi về Tây-Phương Cực-Lạc cầu cho lúc lâm chung được nhiều thuận lợi, vui vẻ, thoải mái, tâm hồn tinh tảo trong chánh niệm để vãng sanh Tịnh-Độ, thành tựu đạo quả.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THÁU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM (Tọa đàm 105)

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Hôm nay chúng ta bắt đầu từ trang 43: “**Vấn đề tự tại với bệnh khổ**”.

Một người chân chánh tu hành thì thường thường họ rất tự tại trước bệnh khổ. Một người đã chứng đạo, thì các Ngài tự tại từ thể chất đến tinh thần, vì đã chứng đạo thì các Ngài đã vượt qua nghiệp chướng không còn bị bệnh khổ nữa, hoặc giả nếu có bệnh khổ thì đây chẳng qua chỉ là sự thị hiện. Còn chúng ta là hàng phàm phu chưa chứng đạo, nhưng nếu thực sự chân chánh biết đường tu hành, thì sự tự tại trước bệnh khổ ta vẫn có, nhưng so sánh với các Ngài ta chỉ có một nửa thôi. Nghĩa là sao? Nghĩa là, thể chất hay thân thể của chúng ta vẫn còn bị bệnh khổ, nhưng tinh thần của chúng ta ít ra cũng được tự tại. Đây là một vấn đề liên quan mật thiết với sự tự tại vãng sanh. Mong chư vị chú ý theo dõi để tìm hiểu thử nhé.

(a): Người niệm Phật không bao giờ bị đau bệnh.

Đúng hay sai? – (Sai). Chúng ta đã tự nhận rõ mình là hàng phàm phu thì cái thân bệnh này phải chịu bệnh là đúng. Là phàm phu mà hy vọng rằng khi ra đi tôi không bị đau bệnh gì cả thì chỉ là vọng tưởng. Một người đang bị nghiệp chướng chi phối mà nghĩ rằng khi ra đi, từ thân thể đến tinh thần đều tự tại, không đau bệnh gì cả thì không thực tế đâu. Đã không thực tế thì chúng ta hãy bỏ hẳn ý niệm này đi, đừng mơ tưởng tới nữa, mà nên chuẩn bị rằng khi ra đi chúng ta sẽ bị bệnh khổ chi phối đấy. Nhiều người mập mờ vấn đề này, nên khi bị bệnh thường lo sợ đủ điều, còn chúng ta dự biết rõ rồi, thì khi bệnh xuống chúng ta không lo sợ nữa. Đây là tâm trạng của những người tự tại trước bệnh khổ. Tự tại trước bệnh khổ là cái tâm ta phải vững vàng để đi vãng sanh vậy.

(b): Người niệm Phật có thể bị bệnh, nhưng không bao giờ bị căn bệnh hành hạ đau nhức.

Đúng hay sai? – (Đúng!... Sai!...). (Có người nói đúng, có người nói sai). Xin nhắc lại vấn đề: *Người niệm Phật có thể bị bệnh, nhưng không bao giờ bị căn bệnh hành hạ đau nhức.* Đúng hay sai? – (Sai). Cái thân bệnh này đã bệnh, bị bệnh thì làm sao tránh khỏi đau nhức! Ví dụ chính Diệu Âm đang bị đau ở cái vai đây. Đau nhiều lúc chịu không nổi! Đã là thân bệnh, đã chịu nghiệp chướng, đã bị bệnh khổ... thì chắc chắn cái thân này phải chịu khổ. Nên nhớ cho, đây là chuyện bình thường. Đừng bao giờ nghĩ rằng, có công phu tu hành được chút ít như thế này thì có thể vượt qua nghiệp chướng, không còn bệnh hoạn, hoặc bệnh mà không đau nhức nhé. Người nào muốn không bị đau nhức thì đơn giản thôi, chỉ cần uống thuốc giảm đau, chích thuốc morphine thì hết. Nhưng chích morphine thì đành phải chịu mê man bất tỉnh vậy thôi.

Vì thế, đã là thân nghiệp thì phải chịu bệnh khổ. Cái thân này chấp nhận trả nghiệp, nhưng đừng để cái tâm này theo nghiệp mà thọ nạn nhé. Vấn đề này liên quan rất lớn và vô cùng hệ trọng đến việc vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Nên nhớ cho kỹ.

Do đó, người muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc mà mỗi khi gặp bệnh lại lo lên lo xuống, sợ lên sợ xuống, ngại lên ngại xuống thì sẽ gặp khó khăn vô cùng, chướng ngại vô cùng. Đây là tiền đề của trạng thái hỗn loạn, hoảng sợ, không thể tự tại được. Vậy thì, sự tự tại làm sao mà có đây?

(c): Người niệm Phật khi bệnh đến không nên sợ hãi, hãy an nhiên chấp nhận.

Đúng hay sai? – (Đúng). Đúng đây. Bây giờ chúng ta bắt đầu đi vào chuyện tự tại trước bệnh khổ nề. Người niệm Phật quyết lòng vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì khi bệnh đến không nên sợ hãi, không nên lo âu, không nên phiền muộn quá đáng, mà hãy an nhiên chấp nhận bệnh tình. Đây là điểm đầu tiên trong sự tự tại của người quyết lòng niệm Phật. Chúng ta đã từng nói rằng, muốn lấy được cái báo thân của một vị Bồ-Tát bất thoải trên cõi Tây-Phương Cực-Lạc thì bắt buộc phải liệng cái báo thân này đi. Bất cứ một vị nào, trong một giai đoạn của thời gian chỉ có một cái báo thân mà thôi, chứ không thể nào cùng một lúc có hai báo thân được. Chư Phật cũng vậy, chỉ có một báo thân thôi, chứ không có được hai cái báo thân, chỉ khác là Báo-Thân của các Ngài là thân thanh hư vô cực, có phước huệ viên mãn, trang nghiêm tốt đẹp phi thường, có hào quang phát ra sáng ngời. Còn báo thân của chúng ta là thân báo đời, là thân nghiệp chướng, thân bất tịnh, nên thân thể của chúng ta còm cõi, khổ sở, đau bệnh là điều bình thường.

Một điểm thua thiệt nữa là chúng ta không có hóa thân, còn các Ngài thì có hóa thân vô lượng vô biên, gọi là “Thiên bá ức hóa thân”. “Quang trung hóa Phật vô số ức” nghĩa là báo-thân Phật có ánh sáng, ánh sáng phát tới đâu thì có hóa-thân Phật ứng hiện vô lượng vô biên. Khi trở về cảnh giới Tây-Phương Cực-Lạc của Phật thì chúng ta cũng có vô lượng vô biên hóa-thân như Phật, còn báo-thân thì chỉ có một mà thôi.

Như vậy, muốn trở về Tây-Phương Cực-Lạc để nhận lấy báo thân của một vị Bồ-Tát bắt buộc chúng ta phải liệng cái báo thân phàm phu này. Vậy thì khi một căn bệnh khổ đến, bác sĩ bảo rằng không cách nào chữa được, mà người niệm Phật lại lo âu, sầu bi, tìm mọi cách chữa trị theo kiểu còn nước còn tát, nghĩa là còn quyết bám lấy cái báo thân trần tục này, thì không thể nào có cơ hội nhận được cái báo thân của một vị Bồ-Tát, nhận được báo thân Phật.

Cho nên khi người đã ngộ đạo, muốn trở về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật, thì gặp một cơn bệnh ngặt nghèo không còn cách nào chữa trị được nữa, thì tinh thần cần phải ổn định, chờ cơ hội liệng cái cục nợ khổ nạn này để trở về Tây-Phương lấy được báo thân của vị Bồ-Tát bất thoải mà thành đạo. Rõ ràng, người niệm Phật cầu vãng sanh đến cái chết cũng không hề lo sợ, thì sợ chỉ đến những căn bệnh. Phải nhớ cho kỹ cái cái tinh thần này để được tự tại khi ra đi. Đây là những điểm vô cùng căn bản thuộc về lý đạo giải thoát, phân tích thì cao lắm đấy, nhưng ứng dụng ở đây thì rất cụ thể để gìn giữ tinh thần chúng ta vững vàng mà đi vãng sanh. Xin chư vị cần nắm vững.

(d): Bị bệnh hành hạ đau nhức nhưng không lo, không sợ, tinh thần vẫn vững vàng niệm Phật chờ ngày vãng sanh.

Đúng không? – (Đúng). Đây là điểm thứ hai xin nhắc nhở cho nhau. Cần nhớ là tinh thần của chúng ta phải vững vàng, chứ không dám nói rằng thân thể của chúng ta vững vàng. Thân thể của chúng ta có thể đi không nổi, có thể nằm một chỗ, có thể giở tay lên không nổi, nhưng tinh thần của người niệm Phật phải vững vàng để theo Phật vãng sanh, gọi là tự tại trước tử sanh.

Rõ ràng, về hình thức thì Pháp Hộ-Niệm này đơn giản, thực tế, nhưng tìm hiểu về lý đạo thì sâu rộng đến bao trùm khắp pháp giới. Những người không hiểu thấu về Hộ Niệm thì không thể thấy được điểm thiết thực trọng yếu này, cứ chạy theo những lý luận xa vời cao siêu gì đó tưởng là hay, không ngờ đến cuối đời gặp bệnh thì tâm hồn sầu bi, lo âu, phân vân, lo sợ không biết chết rồi đi đâu? Tu hành mà tâm không có chủ định thì cuối cùng cũng khó thành tựu được gì!... Trong lúc bệnh hoạn mà tinh thần hoang mang, phân

vân, lo sợ... lỗ như căn bệnh này là điểm cuối cùng trong phần đoạn này, nếu lúc ra đi mà mộng lung vô định, thì mất vãng sanh đã đành, mà coi chừng tự dìm lấy huệ mạng vào ba đường khổ nạn nữa đây. Xin chư vị nhớ vấn đề này cho kỹ, đừng nên sơ suất nữa nhé.

(e): Bệnh nặng không còn chữa trị được nữa thì quyết buông xả để niệm Phật cầu vãng sanh, không cần lo chạy chữa cầu may theo kiểu còn nước còn tát của thế gian.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đúng **đấy**, hãy khai ra từng điểm, từng điểm rõ ràng, để chúng ta cùng suy xét. Thực sự muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, xin đừng khinh thường những điểm này. Ban đầu nói đến người bệnh nhẹ, sau đó nói đến bệnh nặng hành hạ đau nhức, bây giờ chúng ta nói đến chỗ bệnh ngặt nghèo không còn chữa trị được nữa. Rõ ràng từng bước, từng bước, chúng ta đi càng lúc càng sâu vào chi tiết một cách cụ thể để cùng nhau nắm vững mà tiến bước, thực hiện cho được con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Bệnh nặng không còn cứu chữa được nữa tức là chúng ta đang gần kề với sự sanh tử, đang chờ tới giờ lâm chung, đang chuẩn bị đối diện cái cảnh đau đớn đến nỗi không thở được nữa, mà đành phải xả bỏ báo thân đây. Giai đoạn này không đơn giản đâu. Nếu không quyết lòng buông xả để niệm Phật cầu vãng sanh ngay từ bây giờ, thì làm sao lúc đó được vãng sanh?...

Lúc đó chư vị hãy quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, vui vẻ cầu vãng sanh nhé. Nếu đi hộ niệm thấy một người tới giai đoạn đó mà quyết lòng niệm Phật tha thiết cầu vãng sanh, chúng ta có thể đoán đến 95% họ được vãng sanh, lưu lại tướng lành bất khả tư nghị. Còn nếu đến lúc đó, có người còn lý trên luận dưới, có người còn phiền não này phiền não nọ, có người còn lo âu này lo âu nọ... thì xác suất vãng sanh sẽ giảm trừ xuống. Chúng ta có thể làm một bài toán trừ đơn giản như vậy, cứ mỗi một vương mắc như vậy hãy trừ giảm đi 10%. Ví dụ: Lý luận lung tung – Trừ đi 10%. Phiền não này nọ – Trừ đi 10%. Tại sao tâm tôi chưa được thanh tịnh – **Trừ** đi 10%. Tại sao tôi niệm Phật nhiều mà chưa được nhất tâm bất loạn – Trừ đi 10%... Nói chung, không lo thành tâm niệm Phật, không lo tha thiết nguyện cầu vãng sanh, mà cứ lo đến những chuyện gì khác, thì sự lo nghĩ đó dù tốt hay xấu, dù đúng hay sai vẫn phải bị giảm trừ. Nếu trừ đến 50% thì còn chút ít hy vọng cầu may. Nếu trừ xuống mà xác suất vãng sanh chỉ còn 30-40% thì có thể sẽ thua cuộc rồi. Nghiệp chướng đã bắt đầu tràn lên rồi. Nếu phạm phải quy luật vãng sanh nhiều quá, xác suất vãng sanh chỉ còn 20% thì chắc chắn phải thất bại. Lúc đó nghiệp chướng đã làm chủ, oán thân trái chủ không còn buông tha nữa, chư Thiên Long Hộ Pháp cũng không cần ủng hộ cho anh nữa đâu, vì anh là người miệng niệm Phật mà tâm không muốn vãng sanh, niệm Phật mà tinh thần không vững, niệm Phật không được tương ưng.

“Nhất niệm tương ưng, nhất niệm Phật”, nghĩa là, một niệm tương ưng phải là niệm Phật chứ không thể niệm phân vân do dự. *“Niệm niệm tương ưng, niệm niệm Phật”*, là nhiều niệm vẫn là tiếp tục niệm Phật chứ không thể niệm đủ thứ mà có thể được tương ưng. Điều cần chú ý nhất cho người niệm Phật chính là ở chỗ này vậy.

Vậy thì, mong chư vị, có tin thì phải tin cho vững, có đi thì phải đi cho thẳng, đi cho đúng, đừng đi lệch lạc. Nhiều người niệm Phật mà tin không vững, đi không đúng, mộng lung chập chờn thành ra bị thất bại là như vậy. Mong chư vị nhớ cho kỹ để thật vững vàng mà đi, đừng nên sơ suất nữa.

Cho nên, gặp lúc bệnh nặng không còn cứu chữa được là cơ hội để đo lường cái tinh thần mạnh hay yếu. Những người mà bác sĩ báo cho biết rằng bệnh của anh không còn

cách nào cứu chữa được nữa mà người đó vui vẻ, tinh thần vững vàng, làm di chúc dặn dò gia đình con cái, thành thật cảm ơn những vị đồng tu tới niệm Phật hộ niệm, và quyết lòng buông xuống vạn duyên, ngày ngày niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc... Xin thưa thực với chư vị, có tinh thần như vậy, chúng ta có thể đoán được xác suất vãng sanh của họ rất cao.

Nếu hiểu được rằng những điều này vô cùng quan trọng, thì nên lập chí niệm Phật cho vững, để vãng sanh cho ngon lành. Người quyết chí vãng sanh lúc nào cũng biết tự tại trước bệnh khổ, biết nương theo bệnh khổ mà đi về Tây-Phương Cực-Lạc.

Mong rằng những lời nói khá mộc mạc, nhưng thiết thực, cụ thể này giúp cho chúng ta có cơ hội vãng sanh thành đạo. Xin hãy xem xét thật kỹ, đừng nên vương phải những điều sơ suất quá đơn giản, làm luống qua cơ hội giải thoát vô cùng hy hữu này. Bá thiên vạn kiếp khó tìm gặp lại đây.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 106)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trang 43, về vấn đề: **“Tự tại với bệnh khổ”**.

(f): Khi biết mình bệnh nặng, càng đau nhức càng quyết lòng niệm Phật, càng vui mừng vì biết mình được sớm vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đây là yếu tố tự tại của người niệm Phật đây. Người không biết niệm Phật thì thường sợ chết, đến lúc bệnh nặng rồi thì nhiều khi mình thấy người ta cười, nhưng nụ cười khá gượng gạo, đầy khổ đau!...

Chính vì thế, là người niệm Phật chúng ta hãy tập cái tánh tự tại trước bệnh khổ. Bệnh khổ, chắc chắn sẽ đến với mình, không trước thì sau, không sau thì trước, nhất định sẽ có đây. Khi có hiện tượng mà bắt mình phải xả bỏ báo thân, thì biết rằng: “À!... Mình đã đến giai đoạn phải liệng cái thân phàm phu này để đi về với Phật rồi...”, thì xin dành tất cả tâm lực còn lại dồn vào con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Hãy nghĩ rằng cái ước mơ từ lâu của mình nay đã sắp tới để mình được về Tây-Phương gặp đức A-Di-Đà

Phật thành đạo, mình sắp thoát khỏi cảnh phàm phu khổ nạn rồi. Hãy chuẩn bị tinh thần và xác định sớm đi chư vị, đừng nên uể oải, phân vân, do dự nữa...

Cho nên, thực sự nếu chư vị tha thiết muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì phải thực hiện sự tự tại này. Gặp phải những căn bệnh ngặt nghèo không còn cứu chữa được, thì vững vàng lên nhé, lo chuẩn bị để đi làm Phật chứ không thềm tiếp tục làm phàm phu nữa. Biết bao nhiêu người vì quyết **lòng** thực hiện tâm nguyện này mà họ được an nhiên tự tại mỉm cười ra đi vãng sanh. Trong khi đó, cũng có vô lượng vô biên con người khi đối diện với nghiệp khổ, bệnh hoạn không còn cứu chữa được thì bao nhiêu nỗi sầu bi, lo âu hiện đến, họ sống trong những ngày tháng khổ đau, sợ sệt, khủng hoảng đến cùng tột!... Chúng ta biết đạo rồi, thấy rõ đường giải thoát rồi, thì đừng để rơi vào trạng huống này nhé. Nhất định phải sáng suốt tìm đường giải thoát, đừng tự dìm mình trong cảnh hãi sợ mà chịu đọa lạc, tội nghiệp cho thân phận của mình lắm chư vị ơi!...

Giữ được tinh thần tự tại này gọi là tâm lực mạnh mẽ. Phải chuẩn bị trước để cơ hội này thành đạo. Phải tự mình nhắc nhở mình để đi cho vững. Đừng nên quá khinh suất mà những đạo lý này trôi tuột qua tai, mà đến lúc nằm xuống rồi thì ôi thôi rồi bùng **beng**, đành phải chịu nạn!... Chư vị hãy nhìn lại trong quá khứ đi, có được bấy nhiêu người ra đi để lại thân tướng tốt đẹp? Ít khi thấy lắm phải không? Tại sao vậy? Tại vì không được hộ niệm đúng pháp, không được nghe sự khai thị chỉ điểm rõ ràng về pháp vãng sanh, không được nhắc nhở cẩn thận cách thức thực hành đường siêu sanh Tịnh-Độ. Mong ước thoát vòng sanh tử luân hồi phải chăng chỉ có trên lý thuyết, còn thực tế thì đường tu hành quá mờ mịt lung, đưa đến sự thành tựu cũng mờ mịt lung vô thực!...

Đừng thấy Pháp Hộ-Niệm này đơn giản mà khinh thường nhé chư vị. Nó vi diệu và thực tế lắm đấy. Nó nhắc nhở chúng ta từng chút, từng chút những gì cần phải chuẩn bị và chuẩn bị ngay từ bây giờ, chứ không phải đến ngày đó mới lo. Xin hãy nói “*Không!...*” với sự chần chừ hẹn nay hẹn mai đi. Nếu để đến ngày đó mới chuẩn bị, tức là chuẩn bị đến ngày đó ta chui xuống tam ác đạo chịu nạn! Vì sao vậy? Vì ta vẫn tiếp tục huân tu những thứ mê muội, tập nhiễm theo những cách tu hành lạc lối... đến lúc đó chúng ta không thể cưỡng lại được cái tập khí sai lầm đã thấm sâu vào đầu óc đâu.

Vậy thì, phải quyết lòng thực hiện một tâm hồn tự tại trước bệnh khổ nhé.

(d): Không cầu bệnh đến, không cầu hết bệnh, nghiệp chướng đến hay đi kệ nó, cứ một lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Tất cả những điều này đã có sẵn trong tập sách, xin chư vị nên đọc qua vài lần. Tập sách này gọi là “*Để hiểu thấu hành đúng Pháp Hộ-Niệm*”. Xin đọc qua vài lần để hiểu thấu cái chỗ mình không cầu bệnh đến. Hiểu cho thấu cái chỗ mình không sợ đến bệnh. Không sợ bệnh thì ta tự tại trước căn bệnh. Hiểu cho thấu cái chỗ ta không phải cầu bệnh hiện ra để trả nghiệp. Đến hay đi kệ nó, ta đã có đường đi sẵn rồi. Tất cả những điểm này xin hiểu cho thấu đi.

Cho nên thường thường Diệu Âm cứ nói mãi rằng, hãy cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc chứ không cầu cho hết nghiệp. Có nhiều người phát tâm lập hạnh tu hành trong mấy năm để tiêu hết nghiệp chướng, nghĩa là họ đang cầu cho nghiệp đổ ra để trả cho hết

đây. Nghiệp chướng trả vài năm là xong sao? Thật quá vọng tưởng! Tiêu trừ nghiệp chướng đâu có thể quá đơn giản như vậy!... Còn chúng ta biết rõ ràng rằng, nghiệp chướng của chúng ta dù có trả đến vô lượng kiếp cũng không hết, nên ta không cần đến chuyện này mà lo cầu vãng sanh Tịnh-Độ. Nghiệp đến cũng kệ nó, đi cũng kệ nó, hiện ra cũng kệ nó... ta chấp nhận tất cả đi. Được vậy thì chúng ta đạt đến trạng thái tự tại trước bệnh khổ rồi đó. Ai giảng dạy cho ta thông suốt điều này vậy? Chính Pháp Hộ-Niệm đã dạy chúng ta như vậy đây chư vị ạ. Nghiệp chướng của mình là do mình tạo ra, nó chính là của mình, nó đeo mãi trên vai của mình, trốn không được mà bỏ cũng không xong đâu. Trốn không được thì không cần chạy trốn nữa. Bỏ không xong thì đừng tìm cách đánh phá nó làm chi. Chạy trốn thì chẳng khác gì một người đang mang một gánh nặng trên vai mà chạy trốn gánh nặng. Phá không được mà cứ lo phá thì tự làm khổ cho mình hơn. Vậy thì giờ đây không cần chạy trốn và cũng không cần phá nữa, hãy ngồi xuống dựa cái gánh nặng trên vai mà nghỉ đi. Hãy an nhiên niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ là được. Đây là người khôn ngoan biết tự tại vượt qua nghiệp khổ đây.

Xin thưa với chư vị, Pháp Niệm Phật không phải là pháp diệt nghiệp chướng để chứng đắc, mà là pháp đối nghiệp để vãng sanh. Đối nghiệp là còn nghiệp mà được vãng sanh. Vậy thì đừng bận tâm lo diệt nghiệp nữa, mà hãy lo niệm Phật cầu vãng sanh đi nhé. Không cần hết bệnh tức là khi bệnh đến ta đã có phần chuẩn bị rồi, thuốc thang vẫn cứ uống để trợ sức, nhưng ta đã có sẵn một cái tâm thoải mái để trị bệnh. Hay lắm đây!... Một người có bệnh mà tâm hồn thoải mái, vui vẻ, không lo, không sợ... tự nhiên căn bệnh rất dễ bình phục. Rõ ràng, không cần hết bệnh mà bệnh lại dễ hết. Còn với một căn bệnh như vậy, mà người nào lo âu, chạy đôn chạy đáo, sợ sệt tán loạn lên, thì căn bệnh sẽ tệ hại hơn, hành hạ khổ sở hơn!...

Sự thực là nhiều người niệm Phật mà tự nhiên hết bệnh. Thật là một điều lạ lùng! Chắc chư vị cũng có người nghe qua điều này phải không? Nhiều người bị bệnh ung thư đến giai đoạn cuối nhưng không sợ sệt, họ cứ an nhiên niệm Phật cầu vãng sanh, ấy thế mà có rất nhiều trường hợp bệnh lại tự nhiên hết hồi nào không hay. Bên cạnh đó, nhiều người vừa nghe mình bị ung thư, thì tâm hồn kinh hoàng hoảng sợ, liền phát nguyện tụng Kinh này Chú nọ để cầu tiêu tai giải nghiệp, cầu xin hết bệnh. Cầu xin như vậy, bệnh ung thư này không hết mà nhiều khi nó còn mời thêm những bệnh ung thư khác đến, thế gian gọi là di căn... Thảm thương thay!...

Như vậy, chẳng lẽ Kinh, Chú của Phật không linh chăng? Xin thưa, không phải đâu. Nguyên do chính là đạo lý: “*Vạn pháp duy tâm sở hiện*”. Người sợ chết, thường nghĩ đến chết, thì phải chịu chết. Người sợ bệnh, thường lo nghĩ về bệnh, thì bệnh này bệnh nọ chúng hện nhau đến thăm. Người tu hành mà thường cầu xin cho mình được hưởng nhiều thiện lợi, thì đó là đạo ích kỷ chứ không phải là chánh pháp. Chính vì tâm hồn quá nhỏ hẹp này mà phước báu không đến, ngược lại ngặt nghèo thường xuyên đến vậy thôi. Tất cả đều hiển hiện theo đúng nội tâm của mình. Đây chính là đạo lý duy tâm của Phật dạy.

Còn người thật sự niệm Phật, khi một căn bệnh ứng hiện ra ta nên hiểu rằng, tại chính mình mê mờ hoặc sợ ý đã tạo quá nhiều nghiệp chướng, đến giờ này nghiệp đổ ra thì phải chấp nhận. Chấp nhận bệnh khổ là sự tự tại trước bệnh khổ, thay vì lo cầu cho hết bệnh,

bây giờ phải niệm Phật cầu cho được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc để sớm được thoát vòng khổ lụy. Chư Tổ dạy rằng, chỉ cần thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, thì tương ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà, tự nhiên được Phật gia trì, nhờ sự gia trì này mà hết bệnh hoi nào không hay. Đạo lý chính là đây. Thực sự mình không cầu hết bệnh mà bệnh hết, lạ lắm!... Điều này có thực, đã có rất nhiều người đang trong cơn bệnh khổ mà người ta cười hề hề niệm Phật đi vãng sanh đấy.

Hãy lập chí vãng sanh cho mạnh lên chư vị nhé. Nghiệp chướng đến hay đi kệ nó, đây là trạng thái tự tại đến tận gốc rễ. Ta không cầu bệnh đến, không cầu bệnh đi, không cần cầu cho nghiệp đổ ra, cũng không cầu tiêu nghiệp mà cứ cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Một hành giả thực sự niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì trong kinh Thập-Vãng-Sanh Phật dạy rằng có 25 vị Bồ-Tát đến gia trì cho người đó. Chư vị phải tin vững vàng nhé, để một đời này vãng sanh Tịnh-Độ, đừng nên nghi ngờ theo dạng người thiếu căn lành của thế gian mà đành chịu chết trong thương đau.

Quyết chí vãng sanh, đau nhiều ta niệm nhiều, đau ít ta cũng niệm nhiều luôn. Cứ việc niệm nhiều đi, niệm tha thiết. Nếu đau nhiều hãy mừng lên vì mình sẽ được vãng sanh trước người khác. Niệm Phật chuyển cảnh giới, chuyển cảnh đau khổ thành vui mừng. Tự tại biết bao nhiêu!...

Vậy thì, bệnh khổ đến ta không than, không buồn, hãy nghĩ rằng đúng ra ta phải chịu nạn nặng nề hơn ở tam ác đạo, nhưng nghiệp tam đồ giờ đây đã trở thành một cơn bệnh nhẹ để ta trả thêm một lần cuối nữa rồi về Tây-Phương Cực-Lạc, có gì mà buồn lo. Đúng không chư vị? Rõ ràng thay vì ta phải chịu nạn dưới tam ác đạo tới hàng vô lượng kiếp, bây giờ chỉ chịu thêm một cơn bệnh nữa để ta về Tây-Phương.

Hiểu thấu được vậy, thì một căn bệnh đến không thể làm tâm ta thoái chuyển. Không có một căn bệnh nào làm hại đến cái tâm của chúng ta được, chỉ vì tâm lực của chúng ta quá yếu, quá mê nên bị khổ đó thôi. Nếu cái tâm này mà không chịu giác ngộ, thì cái tâm này tự mang bệnh lấy mà thôi, còn căn bệnh chỉ được quyền tác dụng trên cục thịt vô thường chứ đâu có quyền chi phối đến cái tâm. Nếu tâm ta không thềm theo cục thịt, thì tâm ta không luân chuyển theo sự sanh tử diệt nữa, mà tâm ta đi theo đức A-Di-Đà vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật, đâu còn tử sanh nữa.

Chư vị ơi!... Tâm lực mạnh lên thì nghiệp lực sẽ chịu thua. Nghiệp lực sẽ chịu thua trước những người quyết lòng đi về Tây-Phương Cực-Lạc, đây là ý nghĩa sâu xa của đạo lý “Đời nghiệp vãng sanh”. Còn người cứ cho rằng, thế giới này là number one, sự nghiệp này là number one, vợ chồng là number one, con cái là number one, cái thân này là number one... thì nhất định sau cùng ta sẽ hưởng lấy number zero trống rỗng!...

Vạn sự trên thế gian đều vô thường huyễn hóa! Đời này gặp nhau là một cái duyên ngắn ngủi như hai sợi chỉ kết lại thành cái gút nhỏ xíu, còn đường dài đằng đẵng sau đó tượng trưng cho thời gian vô cùng vô tận, tương lai đường ai nấy đi, nghiệp ai nấy trả. Sinh ra tạo nghiệp khác nhau, nhất định đời kiếp sau không cách nào gặp lại được. Chính vì vậy, xin hãy giác ngộ kịp thời, cùng nhau niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ, hội tụ một nơi Tây-Phương Cực-Lạc, cùng nhau thành Phật. Tất cả bệnh hoạn đều là biến chứng của

thân xác vô thường, đừng để cái tâm của mình thành kẻ nô lệ cho nghiệp chướng mà bị nạn nhé.

(h): Bệnh khổ đến ta không than, không buồn. Hãy nghĩ rằng đúng ra ta phải chịu nạn nặng nề ở tam ác đạo, nhưng giờ đây trở thành một bệnh nhẹ, ta trả thêm một lần cuối cùng nữa rồi ta đi về Tây-Phương Cực-Lạc.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đơn giản!... Cứ nghĩ như vậy đi, chư vị sẽ thấy thoải mái vô cùng.

(i): Có duyên bệnh đến ta trả. Nghĩ rằng trả trước khỏi trả sau, đến khi lâm chung bớt nghiệp khổ. Tâm hồn luôn luôn an nhiên niệm Phật cầu vãng sanh.

Đúng không? – (Đúng). Từng câu, từng câu ở đây hướng dẫn chúng ta thực hiện sự tự tại đấy. Ở trên thì bệnh đến ta không than, không buồn. Nghĩ rằng ta trả trước thì khỏi trả sau. Nghĩ rằng thay vì phải trả ở tam ác đạo vài ngàn kiếp, bây giờ ta chỉ phải trả một đời nữa rồi từ giã cảnh khổ nạn này. Vậy thì có gì đâu mà than với buồn? Câu này nhắc nhở chúng ta bệnh đến thì trả, trả tháng này thì tháng sau khỏi trả, trả năm này thì 10 năm sau khi ta ra đi khỏi phải trả nữa. Trả trước thì sau cùng nghiệp nhẹ đi, thế thôi.

Ví dụ như người Dì của bác sĩ Phi, nghiệp đến đành phải chịu bệnh khổ hơn 20 năm trường. Biết chừng đâu hơn 20 năm chịu khổ, với cái tâm hiền lành của Bà Dì mà nghiệp chướng đã gần trụi **lụi** mà không hay, đến sau cùng thiện căn ứng hiện, chỉ cần gặp người biết đạo chỉ bày niệm Phật, Bà Cụ liền thành tâm niệm Phật mà được vãng sanh. Nếu giả như không có dịp trả nghiệp trước, nghiệp chướng dồn lại trong lúc lâm chung, liệu có hy vọng cho Bà Dì tỉnh táo niệm Phật vãng sanh không? Bà Cụ Phạm Thị Thanh, ở bên Tiệp, cũng trải qua mười mấy năm nằm trên giường trả nghiệp, khó khổ vô cùng, đau đớn Bà rên la đến thấu trời xanh. Thế mà, nhờ ban hộ niệm tới niệm Phật, kết quả bất ngờ là 5 ngày cuối cùng tự nhiên tỉnh táo hẳn lại, Bà niệm Phật với đại chúng và ra đi lưu lại tướng lành bất khả tư nghĩ. Phải chăng, nhờ Bà đã trả quá nhiều nghiệp chướng trong mười mấy năm trường mà nghiệp chướng tiêu giảm đi. Hễ nghiệp giảm thì phước tăng, sau cùng Bà quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh mà được thành tựu quá tốt đẹp.

Tại sao mười mấy năm nửa mê nửa tỉnh, mà 5 ngày cuối cùng Bà tỉnh táo lại vậy? Phải chăng, một là nhờ phước lành tăng trưởng, hai là nhờ cái tâm thành nên được Phật lực gia trì mà tự nhiên tỉnh lại. Người chí thành niệm Phật cầu vãng sanh đều được Phật lực gia trì, 25 vị Bồ-Tát đến gia hộ, rất nhiều chư Thiên Long Hộ Pháp tới bảo vệ giúp đỡ mà được tỉnh táo đấy. Thế mới hay rằng, được thua trên đời khó biết đâu là phước đâu là họa. Có phước báu nào bằng cái phước của người sau cùng được tỉnh táo niệm Phật được vãng sanh?

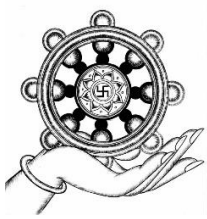
Đây một bài học về việc tu hành. Đối với người niệm Phật cầu vãng sanh, thì những chuyện bệnh hoạn nhỏ xin đừng lo, đừng sợ nữa. Hãy lo quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, thì tự nhiên mọi chướng ngại đều có thể giải quyết một cách ôn **thoả**. Mong chư vị vững vàng tin tưởng, cùng nhau vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo nhé.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua chúng ta bàn về vấn đề tự tại trước bệnh khổ, hôm nay chúng ta bàn về tự tại với sống chết. Nghe nói mình tự tại với sống chết, chư vị có thấy ngon lành không? Xin mở trang 44, câu 8: **“Vấn đề tự tại trước sống chết”**.

Tự tại trước bệnh khổ và tự tại trước sống chết là hai vấn đề quan trọng. Đưa ra vấn đề này không phải lý thuyết suông đâu, mà chúng ta phải cố gắng thực tập cho được đấy. Hôm qua chúng ta nhắc đến sự thực tập một tinh thần tự tại trước bệnh khổ. Khi đi hộ niệm, nếu thấy một người có tinh thần tự tại trước bệnh khổ, mình có thể đoán được cái xác suất vãng sanh của họ lớn lắm, còn khi gặp một người lo âu trước cơn bệnh, thì biết rằng cái xác suất vãng sanh của họ rất mập mờ, rất khó khăn. Từ chỗ tự tại trước bệnh khổ dẫn đến sự tự tại trước sống chết. Bây giờ xin bàn đến sự tự tại trước sống chết như thế nào nhé.

(a): Ta niệm Phật rồi đứng ra đi, biểu diễn sự vãng sanh như chư Tổ Sư.

Đúng không chư vị? – (Sai). Khó lắm đấy! Đừng thấy có những người đứng ra đi, ngồi ra đi, rồi nghĩ rằng mình cũng đứng ra đi ngồi ra đi một cách dễ dàng. Không đơn giản đâu. Nghiệp chướng của mỗi chúng ta tự mỗi người phải ý thức lấy. Từ trong nhiều đời nhiều kiếp cho đến đời này, chúng ta đã quá mê mờ tạo nên nghiệp chướng lớn như núi rồi, nếu sau cùng nghiệp chướng ứng hiện ra thì không đơn giản đâu nhé. Chính vì nghiệp chướng ứng hiện quá bất ngờ làm chúng ta ngỡ ngàng, trở tay không kịp, nên phải cẩn thận. Muốn cho nghiệp chướng nhẹ đi một chút, thường thường chư Tổ dạy chúng ta phát tâm tu phước. Hầu hết các Ngài đều lấy sự tu phước làm trợ hạnh. Phước tăng thì nghiệp giảm. Nói chung là phước báu với nghiệp tội chan hòa với nhau. Hễ phước lớn thì thường thường chúng ta hưởng phước đó mà lúc ra đi được phần tự tại hơn. Còn phước yếu thì nghiệp nặng, nghiệp nặng thì lúc ra đi khó bề tự tại, chịu nhiều cảnh khó khổ, có thể chính chúng ta khó vượt qua nổi cái ách nạn của nghiệp chướng.

Cho nên, vấn đề đứng ra đi, biểu diễn sự tự tại vãng sanh thì chư Tổ có thể làm được, những người đại thiện căn, đại phước báu có thể làm được, còn chúng ta là hàng phàm phu

tội nặng, phước mỏng, thì phải giữ hạnh khiêm cung hiền lành để bòn mót phước báu mới tốt. Vậy thì, hàng phàm phu mà nghĩ rằng mình sẽ đứng vững sanh, ngồi vững sanh, ra đi tự tại như chư Tổ Sư thì trở thành một đại vọng tưởng, nhất định không tốt!... Chư vị hãy để ý cho, những vị thực sự đạt được cảnh giới này không bao giờ các Ngài tự khoe ra trước đâu.

(b): Ta sẽ không đau, không bệnh, chắc chắn biết rõ ngày giờ vãng sanh.

Đúng hay sai? Đúng không? Không ai trả lời hết!... Không trả lời thì hay đấy. Nếu suy nghĩ thật kỹ thì câu này sai, vì chúng ta đang nói đến hàng phàm phu hạ căn. Hàng phàm phu không dễ gì mà biết trước ngày giờ ra đi đâu. Hơn nữa, xin nhớ cho, biết trước ngày giờ ra đi chưa chắc gì được vãng sanh. Không đau, không bệnh, an nhàn ra đi chưa chắc gì được vãng sanh. Ra đi để lại xá lợi chưa chắc gì là được vãng sanh. Ra đi có mùi hương bay thơm thoang thoảng chưa chắc gì được vãng sanh... Nên nhớ cho kỹ điều này. Ở phần trước chúng ta đã nói vãng sanh là gì, yếu tố nào đưa chúng ta vãng sanh, còn những hiện tượng như không đau bệnh, biết ngày giờ ra đi không phải là điều kiện bảo đảm cho sự vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Như vậy những hiện tượng này nói lên điều gì? Tướng lành của người có phước. Không đau không bệnh là người có phước, biết được ngày giờ ra đi là người có phước. Nếu những người có phước báu này mà quyết tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, thực hiện được Tín-Nguyện-Hạnh đến giây phút cuối cùng, lại biết được ngày giờ ra đi nữa, thì sự vãng sanh mới càng thêm chắc chắn. Chính vì thế, thường thường chúng ta chỉ chú tâm khuyên người tin tưởng, chí thành niệm Phật, tha thiết nguyện cầu vãng sanh để họ được vãng sanh. Còn những điều như biết trước ngày giờ ra đi, không đau, không bệnh... liên quan nhiều đến phước báu. Chắc chắn những người tạo phước nhiều đó nếu biết niệm Phật cầu vãng sanh, thì sự vãng sanh thường dễ dàng hơn người thiếu phước, tại vì khi ra đi không bị đau bệnh, không bị mê man bất tỉnh, không có nhiều chướng ngại cản ngăn, nên con đường vãng sanh của họ an toàn hơn, thuận duyên hơn, thoải mái hơn.

(c): Khi ra đi chắc chắn ta sẽ tỉnh táo, mỉm cười, chào biệt mọi người rồi ngồi mà vãng sanh.

Đúng hay sai? – (Sai). Những câu này ở đây trả lời “Sai” là nhắc nhở khuyên cáo những người hạ căn phàm phu tu hành thì ít, mà thường khởi vọng tưởng cầu mong danh vọng tiếng tăm nhiều quá, điều này thật sự không tốt!... Một người thật sự chân chánh tu hành luôn luôn có tâm hồn khiêm hạ, thiết tha chân thật cầu nguyện vãng sanh là đầy đủ, còn chuyện tiếng tăm của thế gian chú ý tới làm chi.

Trước đây có một người nói với Diệu Âm cái ước nguyện của mình như vậy:

- Tôi muốn khi ra đi phải để lại một viên xá lợi thực trong suốt mới được. Anh nghĩ vậy có tốt không?

Diệu Âm trả lời:

- Thật sự chuyện này tôi hoàn toàn không cần tới. Tại sao mình phải cầu mong để lại một viên xá lợi thật đẹp để làm chi? Tại sao không cầu nguyện vãng sanh, mà lại cầu có xá

lợi? Những lời khen tặng của thế gian có giúp được gì cho đường vắng sanh của mình không?

Xin kể cho chư vị nghe một câu chuyện khác khá lý thú giữa một vị Sư Phụ và người đệ tử trong Thiền môn. Người đệ tử đi dự một đám tang, khi hỏa thiêu xong thấy có lưu lại xá lợi nên quá mừng vui, vội vã chạy về khoe với Sư Phụ. Vị Sư Phụ nghe xong, liền cầm cái rìu xăm xăm đi thẳng lên bàn thờ Phật. Người đệ tử thấy lạ lòng mới hỏi:

- Thưa Sư Phụ, Sư Phụ làm gì vậy?

- Ta lên lấy tượng Phật chẻ ra để thu xá lợi. Một người thế gian chết mà còn có xá lợi thì chắc chắn phải có vô số xá lợi trong tượng Phật này.

Người đệ tử nghe đến đó bừng tỉnh cơn mê, liền ngộ đạo!... Chư vị nghe xong có ngộ gì không? Trên thế gian này có người ngộ đạo nhanh quá nhỉ!... Ý nghĩa câu chuyện này là người Sư Phụ trách mắng người đệ tử rằng, ta dạy cho con tu hành thành đạo, thành Phật, chứ ta có dạy cho con đi cầu tìm xá lợi đâu, mà vừa thấy xá lợi thì mừng vui khắp khênh vậy?!...

Vị Sư Phụ quán xét căn cơ của người đệ tử, thấy còn chỗ vướng chấp nên đã làm những động tác đó để thức tỉnh người đệ tử mà thôi, chứ không phải Ngài muốn bỏ tượng Phật ra đâu nhé. Chúng ta không đủ căn cơ tu tập Thiền định để tự chứng đắc, nhưng cũng nên lấy lời răn này mà xa lìa những sự đam mê hão huyền dẫn đến mất phần vắng sanh.

Vì thế, nghĩ rằng “*Khi ra đi chắc chắn ta sẽ tỉnh táo*”, coi chừng vướng phải cái tâm thượng mạn. Nên nhớ kỹ rằng, tu hành mà khởi tâm thượng mạn thường là điều đại tối kỵ trên đường tu học. Chư Tổ luôn luôn cảnh cáo điều này, nhất định không được khởi tâm thượng mạn. Khởi lên một tâm thượng mạn là cơ hội thuận lợi nhất, dễ dàng nhất cho oán thân trái chủ cài bẫy mà sau cùng vướng nạn. Mong chư vị chú tâm để ý đến vấn đề này. Khi nói đến phần “*Khé-Lý Khé-Co*” chúng ta sẽ giảng giải thâm thúy hơn.

(d): Tự tại với sống chết là nhất định không sợ chết. Xác thân vô thường hãy trả về cho vô thường, ngày mãn báo thân ta vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đối với hàng phàm phu như chúng ta, tự tại trước sống chết không thể so sánh bằng với chư thượng căn thượng trí được đâu. Có nghĩa là, chúng ta không dễ gì đứng vắng sanh, ngồi vắng sanh, chắc chắn biết trước ngày giờ vắng sanh, ra đi không đau không bệnh, tỉnh táo biểu diễn sự vắng sanh theo ý muốn, muốn đi thì đi, muốn ở thì ở như chư vị Bồ-Tát đâu, mà tự tại trước sống chết đối với chúng ta gần gũi nhất là ta không sợ chết. Đối với cái chết người ta sợ, ta không sợ. Không sợ chết thì trước sự xả bỏ báo thân, tâm hồn ta sẽ an tịnh, bình tĩnh thực hiện đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh để vắng sanh.

Hôm trước chúng ta có nói qua điều này, một chúng sanh, một vị Bồ-Tát, ngay cả một vị Phật trong một thời kỳ chỉ có một báo thân duy nhất. Như vậy một người muốn lấy một báo thân khác thì nhất định phải xả bỏ cái báo thân này. Cái báo thân chúng ta đang sống đây Phật gọi là Thân-Tiền-Ấm, sau khi chết ta đầu thai vào một cái thân khác, gọi là Thân-Hậu-Ấm. Như vậy Thân-Hậu-Ấm chính là một cái báo thân khác của chúng ta trong

đời sau. Còn Thân-Trung-Ấm chính là trạng thái một linh hồn còn đang lang thang vất vưởng, chưa thọ nhận một cái báo thân nào. Thông thường người thế gian gọi là “Ma”. Cảnh giới này thật không tốt, đừng lúi vào đây làm chi.

Như vậy, ta đã biết đường vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì ta không được sanh vào loài súc sanh, nga-quỷ, địa ngục nữa, cũng đừng nên tham luyến đến cảnh trời, cảnh tiên hay sanh lại làm người làm chi, hãy sanh về thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc thọ lấy cái báo thân Bồ-Tát bất thoái chuyển ở nơi đó, gọi là A-Duy Việt-Trí Bồ-Tát. Xin thưa quý chư vị, A-Duy Việt-Trí Bồ-Tát có báo thân “Kim Cang Bất Hoại”, cái thân không còn sanh không còn tử nữa, gọi là “Thanh Hư Chi Thân, Vô Cực Chi Thể”, trong kinh **Vô Lượng Thọ** nói rõ ràng điều này. Thanh-Hư Chi Thân là cái thân trong sạch bao trùm pháp giới, Vô-Cực Chi Thể là vô lượng thời gian không còn chết sống nữa. Sắc thân rất đẹp, vàng óng ánh như Phật. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói nếu cái thân của Phật và thân của chúng sanh trên cõi Cực-Lạc mà có sự khác biệt nhau, nghĩa là có xấu có tốt, có cao có thấp, có trắng có đen khác nhau thì Phật thể không thành Phật. Cho nên thân Phật đẹp như thế nào, thì sanh về nơi đó chúng ta cũng có cái thân đẹp như Phật, tuyệt vời vô cùng.

Như vậy, tự tại trước sống chết có nghĩa là ta không sợ chết, chứ chưa chắc gì chính ta không đau bệnh, hay biết trước ngày giờ ra đi. Tất cả những điều này nếu có thì tốt vì có thêm thoải tương lành, chứ không phải là điều kiện tất yếu phải có mới được vãng sanh, mà điều kiện chính là tinh thần tự tại, nghĩa là nếu lúc đó mà còn luyến tiếc cái thân xác này tức là còn sợ chết, còn sợ bệnh. Còn sợ bệnh thì không còn tự tại với bệnh khổ. Còn sợ chết thì không còn tự tại trước cảnh sống chết. Không tự tại thì ta bị nạn. Mong chư vị nhớ thật kỹ vấn đề này.

Vậy thì, đến ngày xác thân vô thường phải trả về cho vô thường thì ta cứ trả. Mãn báo thân trần tục này rồi thì ta vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thôi. Đó chính là tinh thần tự tại đúng mức vậy.

(e): Bị bệnh lâu quá chờ hoài mà chưa được vãng sanh, thôi thì ngừng ăn để đi sớm, không còn sợ chết nữa.

Đúng hay sai? – (Sai). Làm như vậy có phải tự tại không? Không sợ chết, không cần ăn để chết sớm nữa, tự tại lắm phải không? Không đâu! Đó là tự tử chứ không phải tự tại.

Có lẽ cũng có người đi hộ niệm, nhưng do nghiên cứu không đúng pháp đã làm điều lạ lùng này, nghĩ rằng còn ăn là còn nuôi cái thân này, còn uống thuốc là còn muốn hết bệnh, tức là còn tham sống sợ chết. Xin thưa với chư vị, **Làm** đạo mà cực đoan, xúi người tự tử, không đúng chánh pháp đâu. Sự thật, chính mình không ăn thì niệm Phật không nổi, vậy mà lại khuyên người bệnh không ăn để vãng sanh sao? Xin đừng sơ suất làm điều sai lầm!...

Cho nên, không sợ chết không phải là không ăn để chết. Người không muốn sống là thần kinh đã có vấn đề! Phật dạy, người học Phật không được quyền tự tử. Nhưng chúng ta cũng nên biết rằng, cái thân nghiệp báo này nó có định số rồi, ngày nào còn sống ta vẫn cứ sống bình thường, ngày nào mãn phần ta vui vẻ ra đi, đừng lo đừng sợ. Có tinh thần này thì tự nhiên ta được tự tại trước tử sanh rồi vậy.

(f): Tự tại là nếu bị bệnh khổ dài lâu thì ta tranh thủ từng giờ niệm Phật cầu vãng sanh, ngày nào ra đi khỏi cần lo tới tại vì thân mạng đã có số phận rồi.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nếu thực sự là người niệm Phật cầu vãng sanh, thì khi bị bệnh khổ dài lâu không thể khiến cho ta thoát chuyển. Hiểu thấu được pháp Phật, thì đây chỉ là vấn đề nhân quả của chính mình. Nghiệp nhân mình tạo ra, nay gặp duyên nó ứng lên, mình phải chấp nhận trả quả. Người có phước báu lớn, nghiệp khổ ít, thì ngày cuối cùng ra đi thường nhờ phước báu mà được thoải mái hơn người kém phước. Người nào thấy mình bị nhiều nghiệp khổ đeo đẳng dài lâu, thì biết rằng nhiều đời nhiều kiếp vụng tu phước báu. Hiểu được lý nhân quả này, thì hãy nên ăn ở hiền lành, khiêm cung, chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, lấy sự khổ nạn này làm động cơ thúc dục, quyết lòng vãng sanh sớm để trở về Chơn-Tâm thành đạo. Càng khổ ta càng niệm Phật. Càng niệm Phật tự nhiên ta sẽ có niềm an vui cực lạc. Niệm Phật chuyển bệnh khổ thành cơ hội tiêu nghiệp, chuyển cảnh khổ thành niềm an vui vãng sanh, chứ đừng bám víu vào đây nữa mà chính mình chịu khổ nạn nhiều hơn.

Rõ ràng Pháp Hộ-Niệm đã dạy chúng ta một triết lý sống tuyệt vời - Quá khứ đã qua, ta đã làm nhiều điều sai lầm rồi thì bám vào đó làm chi nữa. Tương lai đời sau trong lục đạo có sướng ích gì hơn mà mơ cầu tới. Hiện tại đời này ta hãy tự tại thoải mái trước những gì ta đang có. Lấy cái tâm tự tại này mà ta niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Đây là một đạo pháp giải thoát tuyệt vời, vi diệu tối thắng, đã có người thực hiện được rồi, số lượng đến vô lượng vô biên không đếm hết thì còn gì nữa mà phân vân do dự?... Cũng có những người biết sống tự tại với hiện đời, nhưng không biết tương lai đi về đâu, thì đời kiếp sau này vẫn phải mờ mờ mịt mịt theo nghiệp chịu nạn, còn người niệm Phật thì tự tại với hiện tại, nhưng tương lai ta về Tây-Phương Cực-Lạc. Rõ ràng ta đi có đường, về có đích, vô cùng cụ thể. Mong cho chư vị ai ai cũng thành A-Duy-Việt-Trí Bồ-Tát, viên thành Phật Đạo, cứu độ chúng sanh.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 108)***

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Hôm nay chúng ta đi đến vấn đề thứ 9 cuối trang 44:

Vấn đề lay Phật cầu xin hết chướng ngại.

Mục này có vẻ phổ thông. Thường thường có nhiều người quỳ trước Phật cầu xin hết chướng ngại, tiêu tai giải nạn, tật bệnh tiêu trừ... Ý nghĩa này như thế nào? Làm sao để hết chướng ngại? Nếu không hiểu thấu lý, chúng ta cầu hoài mà chướng ngại vẫn còn trùng trùng, thì cho rằng Phật pháp không linh. Trong bốn điều cần y cứ, Phật dạy chúng ta y cứ theo ý nghĩa, đừng y cứ theo ngôn từ. Như vậy mỗi khi chúng ta sám hối nghiệp chướng thường cầu nguyện cho tật bệnh tiêu trừ, tiêu tai giải nạn cần phải theo đúng chánh pháp. Nếu không được giải thích rõ ràng, thì thường chúng ta hay làm theo Sự Tướng, mà quên Lý Đạo, chỉ làm theo câu văn chứ không làm theo ý văn, thành ra dễ bị lạc. Hôm nay chúng ta hãy bàn vấn đề lay Phật cầu xin hết chướng ngại như thế nào cho đúng lý đúng pháp đây.

(a): Nhờ lòng thành cầu xin mà Phật sẽ giúp cho chúng ta hết chướng ngại.

Đúng không chư vị? – (Sai). Thật sự sai đấy. Phật không cho chúng ta hết chướng ngại, mà cũng không bắt chúng ta phải chịu chướng nạn. Vậy thì ý nghĩa cầu tiêu tai giải nạn ở chỗ nào? Tất cả đều do nhân quả. Phật dạy, vạn pháp xảy ra không ngoài vấn đề nhân quả. Mình về Tây-Phương Cực-Lạc cũng do nhân quả, mình mất vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc cũng do nhân quả chính mình tạo lấy, chứ không phải Phật muốn bắt ai lên Tây-Phương thì bắt, muốn đuổi ai về thì đuổi đâu. Không phải vậy. Phật mở cánh cửa giải thoát rộng thênh thang cho chúng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo mà chúng ta không chịu đi, Phật không thể giăng lưới chụp chúng sanh kéo lên đó được. Tất cả đều do tâm tạo, nghĩa là do lòng chí thành chí kính, tự nguyện theo đúng chánh pháp của chúng sanh vậy.

Vậy thì câu “*Nhờ lòng thành cầu xin mà Phật cho chúng ta hết chướng ngại*” không đúng pháp lắm. Ví dụ, như lúc bệnh hoạn, thì lay Phật cầu xin Phật cho mình hết bệnh. Yếu đuối thì lay Phật cho mình an khang tráng kiện. Lúc sắp chết thì cầu Phật cho mình ra đi an lành, v.v... Thường thường nhiều người cầu xin như vậy. Thật ra thuận lợi, an lành hay không đều do chính mình có biết tu hành đúng theo chánh pháp hay không, chứ không phải cầu xin thì Phật cho mình tất cả những điều đó. Xin chư vị nhớ cho kỹ điểm này.

(b): Tự mình phải buông bỏ phân biệt, chấp trước thì mới hết chướng ngại.

Đúng không chư vị? – (Đúng). “*Phân Biệt*”, “*Chấp Trước*”: là những vấn đề lớn. Thông thường chúng ta hay nghe nói đến “*Vô-Minh*”, “*Phân-Biệt*”, “*Chấp-Trước*”, những từ này hàm nghĩa rất sâu xa. Nói từ thấp đến cao thì Chấp-Trước, Phân-Biệt rồi tới Vô-Minh. Chấp-Trước thuộc về Kiến-Tư Phiền-Não, người thật sự buông bỏ Chấp-Trước thì vượt qua tam giới đắc Thánh quả A-la-hán chứ không phải tầm thường. Còn ở đây chúng ta nói: “*Buông bỏ chấp trước*” cho gọn để chỉ cho ý nghĩa hẹp, gồm những thứ có chấp thường mắc phải trong cuộc sống, chứ không dám nói đến điều quá cao vì vượt qua giới

hạn của người phạm phu mà sợ rằng không ai làm nổi. Còn Phân-Biệt thuộc về Trần-Sa Phiền-Não. Khi buông bỏ được Phân-Biệt thì vượt qua khỏi ngôi vị Thập Tín, chuẩn bị đi vào cảnh giới Hoa-Nghiêm. Đây là công phu của chư vị A-La-hán để tiến lên Pháp-Thân Đại-Sĩ, chứ không thuộc phạm vi phạm phu đâu. Nhưng câu nói “*Buông bỏ phân biệt*” của chúng ta ở đây cũng theo nghĩa hẹp, xứng hợp với tầm cỡ hàng phạm phu, đó là bỏ đi những điều câu chấp, thị phi, đồ kỵ, vướng mắc trong việc đối nhân xử thế như: danh vọng, tiếng tăm, quyền lực, lợi dưỡng, v.v... **Hãy** buông bỏ những điều này ra thì tự nhiên mình không còn chướng ngại nữa.

Sợ chết, sợ bệnh thuộc về chấp trước đây. Thôi thì bỏ đi, đừng sợ chết, đừng sợ bệnh quá nhé. Vấn đề này chúng ta đã nói rất nhiều rồi. Tự tại trước bệnh khổ, không có nghĩa là chúng ta không có bệnh, mà có bệnh nhưng không quá lo lắng. Khi bệnh đến không nên ngày đêm cầu Phật cho mình hết bệnh, vì rõ ràng Phật có phạt bệnh cho ta đâu mà cứ cầu Phật thấu hồi căn bệnh. Trong kinh Bảo-Vương Tam-Muội, Phật dạy rằng, nghĩ tới thân thể này đừng cầu không có bệnh, vì không có bệnh thì tham dục dễ sanh. Người nhiều dục vọng sẽ không tu hành được. Vậy nên hãy lấy bệnh khổ làm thuốc thân.

Chúng sanh mê mờ đã tạo nghiệp quá nhiều rồi, quả báo khổ đau khó bề tránh khỏi. Ta không cầu bệnh đến, nhưng khi bệnh đến ta sẵn sàng chấp nhận hiện tượng do nhân quả của chính mình tạo ra. Thoải mái, an nhiên chấp nhận là sự tự tại trước bệnh khổ. Hãy chuẩn bị một ngày nào đó mình sẽ ra đi trong cơn đau bệnh quần quai, chứ không dễ gì người phạm phu này mà được ra đi trong an nhàn tự tại đâu nhé. Chuẩn bị tinh thần như vậy, nếu ra đi trong bệnh khổ, mình không còn phải ngỡ ngàng lúng túng, đây chỉ là sự huê vốn thôi chứ không có gì thua lỗ cả. Nếu ra đi mà không có cơn bệnh khổ hành hạ, thì tự nhiên thoải mái càng thêm thoải mái, tầng cấp tự tại của chúng ta sẽ tăng lên. Tất cả đều do tinh thần của chúng ta đã chuẩn bị sẵn để nắm phần chủ động đi vắng sanh rồi vậy.

Suy nghĩ đơn giản như vậy, thì chúng ta từ huê vốn đến lời, không bị thua lỗ!... Còn nghĩ rằng, nhất định mình sẽ ra đi không có bệnh hoạn gì cả, thì khi gặp một cơn bệnh đến, tinh thần sẽ bị hoang mang, sa sút, không thể tự tại được. Từ chỗ phân vân, chao đảo, tinh thần sẽ mất tự chủ, liền bị tuột dốc ngay. Tinh thần tuột dốc, thì nghiệp chướng bùng lên... Thôi!... Mình đành chịu thua cuộc rồi vậy!...

Mong chư vị hãy nuôi dưỡng cái tâm lực vững vàng để đi vắng sanh. Diệu Âm cầu mong sao khi giảng xong tập sách này thì duyên sẽ hết, lúc đó không còn gì để giảng giải thêm nữa. Diệu Âm muốn ổn định đề niệm Phật, không muốn giảng thêm chi cho nhiều. Bấy nhiêu lời thành thật này đã quá đầy đủ cho người hữu duyên thực hiện. Hẳn nhiên người có duyên thì nghe thuận tai, còn kẻ vô duyên thì đành tùy duyên vậy thôi.

Cho nên, buông bỏ phân biệt chấp trước thì mới hết chướng ngại. Như vậy, quỳ trước Phật cầu xin hết chướng ngại chính là tự mình hứa với Phật rằng, con sẽ buông bỏ những thứ câu chấp ra. Ganh ghét một người nào: Hãy bỏ đi! Buồn bực một người nào: Hãy bỏ đi! Tới một ngôi chùa thấy người ta làm sai mình tức bực khó chịu: Hãy bỏ đi! Tới một đạo tràng thấy người ta lộn xộn mình liền chê bai họ: Hãy bỏ đi!... Muốn được tự tại, thì chỗ nào thuận duyên mình tới tu hành, chỗ nào không thuận duyên thì mình hãy tự tìm nơi

thuận duyên để cộng tu với họ. Đừng nên lưu giữ những sai trái của người khác trong lòng. Buông bỏ những thứ câu chấp này ra, gọi là bỏ Chấp-Trước Phân-Biệt đấy.

Để tránh sự Phân-Biệt Chấp-Trước, Hòa Thượng Tịnh-Không dạy rằng, khi đến tu với một đạo tràng nào, cần tập làm quen với những điều trái tai gai mắt ở đó thì mới tu hành với họ được. Những người tới chỗ này thì chê chỗ nọ, đó là người phân biệt chấp trước nặng nề. Những người tới đạo tràng nào cũng cảm thấy phiền não, đó là người phân biệt chấp trước lớn lao. Những thứ phiền não này thực ra đã chứa đầy trong tâm của mình, đúng ra cần tìm đến một môi trường thích hợp để xô chúng ra. Ngược lại, chúng ta thường vô ý cứ giữ chặt trong lòng, thành ra phiền não chất chồng thêm phiền não. Thật oan uổng thay!... Thôi!... Từ nay đừng nói lỗi người nữa nhé. Nói nhiều không bằng ít nói, ít nói không bằng không nói lỗi người. Tập được như vậy gọi là đang tiêu trừ chướng ngại vậy.

Khi lâm chung, gặp người niệm chậm mình cảm thấy tức bực lên, đây là do chấp trước mà tự hại lấy mình. Khi bệnh xuống, người hộ niệm tới niệm nhanh một chút mình nổi cơn sân giận, đây là do chấp trước mà rước hại vào thân. Nói vậy, không có nghĩa là khi hộ niệm ai muốn niệm sao thì niệm, vào một đạo tràng ai muốn làm sao thì làm. Xin đừng nghĩ như vậy mà thêm một tầng phân biệt chấp trước tệ hại khác. Giới luật của đạo tràng nhất định mọi người phải tuân giữ. Người ta niệm sao mình phải niệm đúng theo, một cá nhân không thể cố chấp vào ý muốn riêng mà phá giới luật của đạo tràng được.

Phàm phu thường vướng những lỗi nhỏ nhỏ gần gũi như vậy, xin đừng khinh thường những điều này mà sau cùng bị nạn. Rất nhiều người tu hành, cứ mãi lo những điều siêu huyền diệu lý, lại quên đi những điều nhỏ nhỏ bên cạnh mà sau cùng mất phần thành tựu. Bây giờ hãy mạnh dạn nhận mình là phàm phu, hãy sửa ngay những lỗi gần gũi của người phàm phu, để được vãng sanh theo dạng phàm phu nhé. Vãng sanh xong thì được thành tựu tất cả vậy.

(c): Chướng ngại từ trong tâm ứng hiện ra chứ không phải Phật ban phát hay kết tội cho chúng ta.

Đúng không? – (Đúng). Quá đúng!... Câu này quá đúng rồi!... Không ngờ Pháp Hộ-Niệm lại hàm ẩn đến đạo lý cao tột như vậy. “*Chướng ngại từ trong tâm ứng hiện ra chứ không phải Phật ban phát hay kết tội cho chúng ta*”, đây là sự thật. Vậy thì, với cơn bệnh đó, mà mình được vãng sanh cũng do tự mình phá trừ những chướng ngại trong tâm mà thành tựu. Cũng trong cơn bệnh đó, cũng những người hộ niệm đó, nhưng mình mất vãng sanh, đều do chính mình sơ suất. Nói thẳng **thần** rằng, tất cả đều do tại chính mình không chịu xóa bỏ những chướng ngại bên trong mà thôi.

Hôm trước, chúng ta đã từng nói rằng, một người tu hành khá lâu nhưng chỉ cần nổi lên một tâm thượng mạn, thì thường thường sau cùng bị chướng nạn vô cùng nặng nề mà không hay!... Tại sao vậy? Vì khi một người phàm phu mà nghĩ rằng mình đã ngon lành rồi, đã chứng đắc rồi, đã “Nhất Tâm Bất Loạn” rồi... thì thường bị oán thân trái chủ, chư vị ác thần kèm chế liên. Thượng mạn là cái cơ hội dễ dàng nhất cho các vị đó xử lý mình mà mình không hề hay biết. Kèm chế một người có tu hành thường khó khăn hơn người không tu, nên các vị đó rất kiên nhẫn chờ đợi cơ hội, nay cơ hội đã đến, không dễ gì họ bỏ

qua đầu. Ta khởi vọng tâm chứng đắc, họ cho chút chút chứng đắc hay hay. Ta muốn được thần thông, họ cho chút chút thần thông lạ lạ. Cầu âm thanh, cho âm thanh. Cầu ánh sáng, cho ánh sáng. Muốn có cảnh giới gì, họ cho cảnh giới đó... Mục đích chính là để làm **thỏa** mãn cái tâm kiêu kỳ, tính thượng mạn sẽ tăng lên, quên mất cảnh giác mà chờ ngày thọ nạn.

Ấn Tổ đã thấy rõ điều nguy hiểm này nên Ngài nhắc nhở rất cứng rắn. Trong kinh Lăng-Nghiêm, gần 3.000 năm trước Phật đã nói rất rõ điểm này, nhưng ở thế gian vẫn có nhiều người tự xưng này xưng nọ!... Xin hãy cẩn thận. Sơ ý điều này, theo đúng như kinh Phật dạy, thì không thể nào thành tựu được, sau cùng khó thoát khỏi chướng nạn!...

Chính vì thế, chướng nạn hầu hết chính từ trong tâm ứng hiện ra. Một người khi nghĩ rằng mình đã chứng đắc rồi, thì không còn nghe lời ai khuyên nhắc cả. Đã nghĩ rằng mình ngon lành rồi, thì không còn ai có thể hướng dẫn được nữa đâu. Chỉ vì sơ ý vướng phải thượng mạn, nên lúc sắp mãn báo thân chướng nạn trùng trùng, người hộ niệm đều thấy rõ ràng vấn đề, họ muốn hóa giải nhưng khó khăn vô cùng, thành ra dù có hộ niệm thì cũng vì tình cảm thương mến nhau mà cố gắng hết sức vậy thôi, chứ ai ai cũng có một tâm trạng ê chề, náo nê, đầy thất vọng!...

Vậy thì, nếu là người bệnh, khi nghe người hộ niệm khai thị hướng dẫn, đừng nên trả lời bằng câu: “Ồ!... Điều này **tôi** biết rồi, đâu cần tới anh nhắc nhở!...”. Xin thưa chư vị, một lời nói này thôi đã vô tình lộ ra cái tâm thượng mạn, khinh thị, bất cần. Từ một điểm này thôi, coi chừng đường vãng sanh của mình bị chướng ngại. Đã có tâm bất cần, coi chừng công phu tu hành mấy mươi năm rốt cuộc trở thành trống **rỗng**!... Hãy lấy sự thành tựu của bà bán bánh ú mà làm gương để noi theo. Bà luôn luôn cung kính từng người, cả già lẫn trẻ. Bà đâu có vốn chữ nghĩa gì nhiều, nhưng tâm hồn lại hiền hậu khiêm cung, gặp ai cũng khẩn cầu đến hộ niệm cho mình, ấy thế mà bà đã được vãng sanh bất khả tư nghị. Hiện tượng người có tâm Khiêm-Cung-Từ-Ái được vãng sanh nhiều lắm, nhiều lắm chư vị ơi!...

Rõ ràng, con đường vãng sanh đang nằm ngay trước mặt, mà nhiều người không chịu chấp lấy cơ hội này để giải thoát. Bao nhiêu thế hệ qua, tại sao vắng người vãng sanh? Tại sao ít khi thấy được một hiện tượng khả dĩ chứng minh cụ thể cho sự siêu sanh Tịnh-Độ? Thỉnh thoảng cũng có nghe văng vẳng đâu đó nói đến có người vãng sanh, nhưng dò xét kỹ lại, thì hình như vẫn còn quá nhiều nghi vấn!... Tại sao vậy? Có phải chỉ vì Pháp Hộ-Niệm đến với dân tộc ta quá chậm, nên lúc đó không phát hiện ra được những điều sơ suất để kịp thời sửa đổi, không có phương pháp trợ duyên tích cực cho nhau để vãng sanh chăng? Trong khi đó, chư Tổ trong Tịnh-Độ Tông các nơi đã ứng dụng Pháp Hộ-Niệm mà cứu vô số người vãng sanh cả hàng ngàn năm qua rồi mà ta không hay biết. Đến nay, cái duyên quý báu này thực sự đã đến với chúng ta rồi. Nhờ Pháp Hộ-Niệm mà người Việt Nam chúng ta đã nghe thấy tin tức vãng sanh xảy ra hàng ngày trên khắp ba miền đất nước và nhiều nơi trên thế giới. Những trường hợp ra đi lưu lại tướng lành quá tốt đẹp. Với tướng lành này, giả sử như họ không vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì ít ra cũng thoát được **ba** đường ác hiểm. Một hiện tượng quý báu mà trước đây dễ gì thấy qua.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, phẩm 6 nguyện 18, Phật dạy rằng, người thành tâm tin tưởng quyết lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, lúc xả bỏ báo thân niệm được 10 niệm cầu vãng sanh nhất định được vãng sanh. Còn ở những phẩm khác, Phật dạy, người nào ra đi mà được chiếu xúc quang minh của Phật thì thân ý nhu nhuyến, sanh về nước của Ngài, được Phật giáo hóa mà chắc chắn chứng quả Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác. Lấy những lời kinh này mà án chứng, thì người niệm Phật ra đi với **tướng như** vậy, mình có thể tin tưởng đến 90% họ đã thành tựu sự vãng sanh rồi. Quý hóa thay.

Vậy thì, còn gì nữa mà nghi với ngờ? Có chi còn muốn đi lang thang trong sáu đường luân hồi để chịu khổ đau vạn kiếp, tương lai dễ gì gặp được một dịp tương tự để có thể giải thoát đây? Cơ hội này quý hóa lắm, xin đừng bỏ qua. Mong chư vị quyết tâm quyết dạ cùng nhau niệm Phật trở về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Gặp nhau trên đó vui hơn.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 109)***

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 45, chúng ta bắt đầu vấn đề số 10:

Một vài ví dụ về chướng ngại do chính tâm mình tạo ra.

Hôm trước chúng ta có nói rằng, cái thân xác này bị chi phối bởi nghiệp chướng, nghiệp chướng nặng thì thân xác khổ, nghiệp chướng nhẹ thì thân xác này đỡ vả một chút. Còn nói về tâm thì mê hay ngộ, hễ mê thì tiếp tục chịu khổ, ngộ thì có thể thoát vòng sanh tử luân hồi. Chính vì thế, hôm nay nói về những chướng ngại do chính tâm mình tạo ra là chúng ta đang luận về tâm, muốn cứu thoát linh hồn của mình, cứu thoát tâm linh của mình vượt qua sáu đường luân hồi. Đây là điều hết sức quan trọng. Vậy thì chúng ta hãy tìm hiểu thử Pháp Hộ-Niệm ứng dụng đạo lý này như thế nào.

(a): Sợ chết thì khi lâm chung tâm hồn bán loạn mà mất vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Như vậy, mất vãng sanh là do mình sợ chết chứ không phải do cái bệnh hay cái nghiệp gì đó làm cho mình mất phần vãng sanh. Nói về mê hay ngộ trên đường tu hành, thì mỗi người có một cái ngộ riêng. Cái ngộ nào cũng có giá trị của nó, cao hoặc thấp, khó hoặc dễ, thực tế hoặc xa vời... Còn chúng ta ngộ ra con đường Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh thì đúng với chánh pháp, khá thực tế và dễ thực hiện, vì chính chúng ta đã thấy có nhiều người được hộ niệm vãng sanh rồi. Như vậy, chúng ta được quyền hy vọng rằng, nhờ phương pháp này mà chính ta cũng được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Còn những con đường khác, thì cách tu hành khó quá, sự thành tựu cũng rất hiếm hoi, với căn tánh phàm phu của chúng ta không cách nào thực hiện nổi. Đây là điều thực tế.

Với Pháp Hộ-Niệm cho chúng ta biết rằng, khi một người lâm chung mà tâm hồn sợ chết thì mất vãng sanh. Vấn đề này quá đơn giản, ấy thế mà rất nhiều người không biết, trước sự ra đi thường lo âu sợ sệt làm cho tâm hồn bị bán loạn. Những vị Đại Sư thông hiểu đạo lý giải thoát luôn luôn lên tiếng nhắc nhở chúng ta rằng, người đã biết học Phật đừng nên sợ chết, để cho tâm trí rảnh rang và sáng suốt mà dồn hết năng lực vào việc thoát ly tử sanh luân hồi.

Nhưng thưa với chư vị, nói như vậy không có nghĩa là không sợ chết thì được thoát ly sanh tử luân hồi. Không phải đâu. Không sợ chết có thể tránh nạn tâm hồn lo sợ, hoảng kinh mà bị bán loạn trước cái chết mà thôi. Nếu sau cái chết mà biết chọn lựa được cảnh giới để về, thì có thêm một tầng cấp ngộ khác. Không sợ chết không có nghĩa là không dọa lạc, nếu sau cái chết mà biết tránh né những cảnh dọa lạc thì mới tốt hơn. Người niệm Phật không được sợ chết để trước cái chết của thân xác này, tâm hồn được tỉnh táo thực hiện con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Như vậy không sợ chết và phải biết đường siêu sanh mới được thành đạo. Pháp Hộ-Niệm rất đơn giản, nhưng thực hành thì rất chính xác để cứu người vãng sanh thành đạo vậy.

Cho nên, được siêu sanh Tịnh-Độ là chính mình phải biết đi, chứ không ai đi thể cho mình được. Rất nhiều người không sợ chết, nhưng sau đời này họ đâu có được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Tại sao? Vì họ không biết đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Họ không biết cách chủ động chọn lựa cảnh giới cho tương lai. Đã không chủ động thì nhắm mắt đưa chân, nghĩa là, họ phải theo nghiệp thọ báo, nghiệp nào lớn nhất sẽ kéo họ đi. Người tu hành tốt, nghiệp thiện lớn thì có thể sanh về ba cảnh thiện: Trời, Người, A-tu-la. Nếu sơ ý để nghiệp ác hiển hiện thì đành thọ nạn trong ba đường ác chịu dọa lạc khổ đau. Cảnh giới thiện hay ác, tốt hay xấu có khác nhau, nhưng vẫn còn trong sáu nẻo sanh tử luân hồi, không thể viên mãn.

Còn Pháp Hộ-Niệm Vãng Sanh thì hướng dẫn cho chúng ta thực hiện đúng tông chỉ của Pháp Môn Tịnh-Độ, chủ động niệm Phật chọn lấy con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Cái giá trị của Pháp Hộ-Niệm Vãng Sanh này là dạy cho chúng ta có sự chủ định vững vàng. Sự tuyệt vời của Pháp Hộ-Niệm chính là đây, nhờ sự chủ định này mà hàng phàm phu vượt qua được tất cả chương nạn của nghiệp lực, đi về tới Tây-Phương Cực-Lạc

cách đây hơn 10 vạn ức cõi Phật để thành đạo Vô-Thượng. Tất cả đều do tâm tạo. Pháp Hộ-Niệm giúp cho chúng ta làm được đạo lý duy tâm này vậy.

“Sợ chết thì tâm hồn bán loạn mà mất vãng sanh”. Như vậy người chân thực niệm Phật không được sợ chết. Không sợ chết thì sẽ tự tại trước tử sanh. Tự tại trước tử sanh thì tâm hồn không bán loạn. Đây là điều căn bản người niệm Phật phải nhớ.

(b): Đau lưng liền cầu xin Phật cứu nạn, đau đầu liền cầu xin Phật cứu nạn... đây là dạng người sợ bệnh. Chuyên cầu hết bệnh sẽ mất vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Hộ **Niệm** là phương pháp giúp người vãng sanh đơn giản vô cùng mà hồi giờ ít ai biết đến. Tu hành cứ nuôi mộng tiêu trừ sạch nghiệp để thành tựu. Tốt thì chắc chắn phải tốt hơn người không biết tu, nhưng thực sự đường tu hành này khó lắm đấy. Nghiệp chướng muốn tiêu trừ cho sạch thì phải tu hành tinh tấn bất thoái đến vô lượng kiếp sau mới có hy vọng sạch nghiệp đấy. Trong kinh Phật dạy, nghiệp chướng của chúng ta lớn như núi Tu-Di. Muốn diệt cho sạch nghiệp thì cũng ví như hình ảnh một người dùng chiếc khăn lông lau qua lau lại, lau lên lau xuống một khối đá cao 1 do-tuần, dài 1 do-tuần, rộng 1 do-tuần, một do-tuần có chiều dài cỡ 16 ngàn thước, hãy lau từ đời này qua đời khác, lau cho đến khi nào khối đá đó mòn đi, tan ra thành bụi, thì lúc đó nghiệp sẽ hết. Ôi!... Không đơn giản!...

Ở đây nói rằng, *“Đau lưng liền cầu xin Phật cứu nạn...”*. Người tới chùa tu hành, mà hễ đau cổ thì cầu xin hết đau cổ, tiểu đường thì cầu xin hết tiểu đường, đau tim thì cầu xin hết đau tim... cứ mãi cầu xin hết bệnh thì đây là một cách huân tập. Ý niệm cầu xin hết nghiệp sẽ nhiễm mãi vào tâm, đến lúc cuối đời sắp ra đi thì mình cũng tiếp tục cầu xin như vậy, chắc chắn cái nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc bị chìm đắm mất rồi, Tín-Nguyên-Hạnh không đủ thành ra không thể vãng sanh được. Đây chính là do cái tâm tu hành lệch lạc mà mất thành tựu.

Như vậy, do chính cái tâm cứ lo cầu hết bệnh mà mất vãng sanh, chứ không phải vì căn bệnh hay một cái nghiệp nào đó làm cho mình mất vãng sanh. Phật dạy, tất cả đều do tâm tạo. Tâm không tha thiết vãng sanh thì không được vãng sanh. Nói đến đây chắc có lẽ chư vị đã hiểu thấu tại sao mất vãng sanh rồi phải không? Những người hiền lành, chất phác, tu hành rất dễ thành tựu chỉ vì Phật dạy sao họ làm vậy. Phật dạy niệm Phật cầu vãng sanh họ nhất định thành tâm niệm Phật cầu vãng sanh mà được vãng sanh. Cũng có nhiều người tu cao, tu giỏi, tu lâu mà không được vãng sanh, chỉ vì họ không nghe lời Phật dạy, chỉ vì tâm hồn cứ vùi dập vào những căn bệnh. Hay nói rõ hơn, chỉ vì tâm hồn của họ thường xuyên bị kẹt vào những căn bệnh, bị vướng sâu vào nghiệp khổ mà mất lối thoát nạn. Oan uổng vô cùng!...

Nhìn đó, chư vị mới thấy rõ ràng rằng Pháp Hộ-Niệm quá tuyệt vời, đúng là một đại cứu tinh. Người phạm phước hộ niệm mà còn vãng sanh thay, huống chi là Thánh Nhân. Hạ căn mà còn được vãng sanh thay, huống chi là trung căn, thượng căn. Thật bất khả tư nghì. Bất khả tư nghì.

Cho nên, câu nói: *“Đau đầu liền cầu xin Phật cứu nạn... đây là một dạng người sợ bệnh”*. Đúng không chư vị? Người nào càng sợ bệnh chùng nào, thì càng đại bệnh chùng

đó, bệnh ít thành nhiều, bệnh nhỏ thành lớn. Phật dạy, tất cả đều do tâm tạo. Người sợ bệnh thì ngày nào cũng nghĩ về bệnh, nghĩ về bệnh thì tự nhiên có bệnh. Bảo đảm!... Điều này chứng minh cho lời Phật nói rất linh nghiệm. Phật nói, tâm nghĩ đến điều gì, điều đó liền sinh ra. Người không có bệnh mà cứ nghĩ về bệnh thì bệnh liền sinh ra. Những người có bệnh mà họ không sợ cái bệnh đó, khiến cho căn bệnh chìm lắng dần, nó tìm cách lánh trốn đi. Thực sự có nhiều trường hợp được tiêu nghiệp là do chính cái tâm không chạy theo nghiệp. Phật dạy hay vô cùng, pháp Phật vi diệu tuyệt vời. Đáng tiếc hôm nay chúng ta không đủ thời gian khai thác cho viên mãn hơn về đạo lý này. Nếu có dịp chúng ta sẽ nói thêm. Một câu này thôi nếu giảng cho viên mãn nhiều khi nói suốt 10 ngày không hết. Hay lắm đấy.

“*Chuyên cầu hết bệnh sẽ mất vãng sanh*”. Vậy thì không cầu hết bệnh làm chi nhé. Khi bác sĩ báo rằng, anh sắp sửa chết rồi.Ồ!... Mừng quá. Ta sẽ nương theo căn bệnh này mà về Tây-Phương Cực-Lạc. Hãy cảm ơn căn bệnh này giúp cho mình được vãng sanh sớm. Nhờ cái bệnh ung thư này mà mình được vãng sanh trước nhiều người. Đây chính là cái tâm lý lành mạnh, vạn sự có duyên sẽ nương cái tâm đó mà lành mạnh theo. Hay vô cùng!... Thay vì nó quật mình ngã lăn xuống **ba** đường ác hiểm, giờ đây nó lại giúp mình trở về Tây-Phương Cực-Lạc. Vui vô cùng!... Với cái tâm lực mạnh mẽ này mà nhiều người đã đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, nở nụ cười an nhiên tự tại ra đi. Chắc chắc người ta cũng đau đớn đó chứ, nhưng được thoát nạn chỉ vì họ có tâm lý lành mạnh mà thôi. Còn những người không tu, hoặc tu hành mà không hiểu đạo lý duy tâm, thường làm kẻ nô lệ trung thành của nghiệp chướng, bị nghiệp chướng dùng những cơn đau bệnh mà kéo xuống tam ác đạo thọ nạn. Đọa lạc khổ cực lắm vậy? Không tốt!... Không tốt!...

(c): *Quyển luyến con cháu, khi lâm chung cứ nhớ đến con cháu thì mất vãng sanh.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rõ ràng, muốn được vãng sanh cần nhớ đến những điều gần gũi này, chứ không phải tìm ở những đạo lý gì cao siêu lắm đâu. Cầu tìm những đạo lý trên mây thường bị kẹt lắm đấy. Chân đang đi dưới đất, mắt nhìn lên mây xanh, coi chừng bị sụp cái hố trước mặt mà không hay. Chính vì thế, tu hành xin chư vị hãy xác định lại căn cơ của mình cho đàng hoàng, chọn lựa pháp tu cho vững vàng, cho căn bản một chút để hy vọng có ngày thành tựu, đừng phóng tâm nói cao nói xa làm chi nhé.

Căn bản là hãy cố gắng tự xét thử mình đang kẹt cái gì đây? Ví dụ, đang ở căn nhà nhỏ thì hãy lo căn nhà nhỏ đi, quét dọn sạch sẽ, sắp xếp ngăn nắp một chút thì cũng có chỗ nương thân thoải mái, chứ đang ở căn nhà nhỏ mà cứ mơ đến ngôi nhà lớn làm chi cho khổ tâm dữ vậy. Nhà càng lớn càng dọn dẹp vất vả, còn ở thì cũng chỉ một phòng, ngủ chỉ một giường, có chi phải cầu to, cầu rộng? Tu tại Niệm Phật Đường nhỏ này thì đỡ phần chăm sóc, mơ cầu chi tới một đạo tràng nguy nga đồ sộ mà ngày ngày phải đầu tắt mặt tối lo chăm sóc đến nỗi không đủ giờ ăn giờ ngủ?

Cụ thể còn gì nữa đây? **Tòan** là những điều thực tế, gần gũi trước mắt. Ví dụ: “*Quyển luyến con cháu. Khi lâm chung cứ nhớ đến con cháu thì mất vãng sanh*”. Sự quyến luyến con cháu thường là những sợi dây cáp bằng sắt trói mình từng vòng từng vòng, không cho mình thoát ly. Phật dạy: “Bất cát ái bất ly Ta-Bà”. (Không cắt sợi dây luyến ái tình thân, lúc ra đi không thể thoát ly cõi Ta-Bà này). Lúc lâm chung mà tâm tình

luyện lưu con cháu thì không thể đi vãng sanh được. Nhiều người suốt đời niệm Phật, nhưng trong tâm cứ quuyến luyến con cháu mà lo với lắng, đứa con đầu chưa có sự nghiệp, đứa con út chưa thành gia thất, đứa cháu nội chưa lớn khôn, v.v... thôi đành chịu thua!... Đây là do tâm mình quuyến luyến con cháu mà mất vãng sanh, chứ không phải do con cháu làm mình mất vãng sanh. Tại vì mình quuyến luyến con cháu không rời lìa xa, làm mình mất vãng sanh, chứ không phải tình thương yêu con cháu làm mình mất vãng sanh. Ai mà không thương yêu con cháu, chỉ vì biến tình thương cao cả thành loại quuyến luyến trần tục mà đành bỏ đường giải thoát đó thôi. Phật dạy, tất cả đều do tâm tạo. Cực lạc hay đọa lạc do ngộ hay mê. Xin hãy ngộ ra chỗ này, rõ ràng, cụ thể, vững vàng để đi vãng sanh, hầu hoàn thành một tình yêu thương cao cả.

Như vậy, cần phải thương yêu con cháu, nhưng phải sáng suốt biến tình thương này thành sự quyết lòng niệm Phật vãng sanh, ra đi lưu lại tướng lành, thoai tướng thật đẹp để tạo niềm vui bất tận cho con cháu, làm gương cho con cháu noi theo, sau này con cháu cũng tin tưởng niệm Phật, theo đường tịnh nghiệp như mình mà cùng trở về Tây-Phương Cực-Lạc, hội tụ một nơi. Vui sướng thay!... Vui sướng thay!... Hãy giác ngộ lên. Hãy cùng đi theo con đường an vui cực lạc. Đừng tham đắm làm chi cảnh khổ ở cõi Ta-bà này.

(d): Tiếc tiền, nghĩ đến gia tài, nhà cửa... thì mất phần vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Một người lúc nào cũng nghĩ đến tiền, tiền, tiền... đến lúc nằm xuống cũng cứ nhớ tiền, tiền, tiền... thì tiêu rồi!... Có một lần Ngài Tịnh-Không nói rằng, tiền bạc nhiều khi tệ hại hơn đồng rác, vì đồng rác không làm cho chúng ta tham luyến, còn đồng tiền thì làm cho mình tham vào, nhào vào mà chịu nạn. Lời này hay quá. Trước đây có một vị nào đó ở Hồng-Kông phước báu rất lớn, mời Ngài tới thăm kho vàng bạc, kim cương, hột xoàn gì đó... chứa đầy cả tủ được bảo hiểm trong ngân hàng. Ngài tới rờ rờ, rồi hỏi rằng: Ủa!... Ông chỉ có bấy nhiêu này sao? Ít quá!... Nếu của cải cất giấu trong tủ bảo hiểm, lâu lâu tới rờ một chút thì cho là của mình, thì vàng bạc châu báu cả trên thế giới này đều là của tôi hết, tại vì tôi có thể tới bất kỳ một tiệm kim hoàn nào, bảo người chủ tiệm mở tủ ra cho tôi rờ một chút, rồi sau đó dặn dò họ cất lại cho đàng hoàng. Tất cả đều là của tôi đấy.

Người tu hành chân chánh tự tại không chư vị!...

Lo lắng vì tiền, suốt đời cặm cụi kiếm tiền, tiền bạc bao nhiêu cũng không thấy đủ, coi chừng cuối cùng chính lòng tham này sẽ trói mình giam vào trong hàng ngạ-quỷ đói khát thê lương đấy. Tham lam bị đọa vào hàng ngạ-quỷ, đây là lời Phật dạy. Người suốt đời lo tạo dựng sự nghiệp không biết mệt mỏi, sau cùng khó thoát được nạn!... Có cái nhà nho nhỏ ở cũng được rồi, tham chi ngôi nhà lớn mà suốt đời cặm cụi lau chùi cực khổ dữ vậy? Vạn pháp giai không, tất cả sau cùng cũng trở về với cát bụi. Vậy thì tham đắm làm chi vào nhà cao cửa rộng mà coi chừng bị kẹt?

Rõ ràng, không phải tại căn nhà đó làm cho mình bị kẹt, mà chính vì mình tham chấp vào cái nhà mà bị kẹt đó thôi. Không phải tiền bạc làm mình mất phần vãng sanh, mà tại vì quá tham lam tiền bạc mà mình đành mất phần vãng sanh. Phật dạy, bố thí tự nhiên có phước báu. Càng buông càng được, càng xả càng đắc. Có mạnh dạn buông xả cái

phước báu hữu lậu nhỏ nhen tạm bợ ở thế gian này, thì ta mới đắc được cái phước báu vô lậu ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc. Nơi đó vàng ròng từng khối dùng để lót đường, kim cương hột xoàn chất thành đống hoặc treo lủng lẳng khắp nơi... Chúng ta mặc sức dùng cái phước báu vô tận đó mà cứu giúp chúng sanh.

Tất cả đều do sự huân tập. Huân tập sai lầm sẽ tạo tập khí tai hại. Tập khí tai hại sẽ trói mình lại trong cảnh khổ đau.

Hiểu được như vậy, đời này gặp được Pháp Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh tối vi diệu, hay quá, cụ thể quá, thì xin hãy trân quý. Mong chư vị cùng ngộ ra đường tu hành giải thoát, chúng ta cùng nhau đi về Tây-Phương Cực-Lạc hết.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 110)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Tiếp tục đưa ra một vài ví dụ về sự chướng ngại do chính tâm mình tạo ra. Sáng nay chúng ta nói: Khi chết mà sợ chết, vì sợ chết thì tâm bấn loạn điên đảo mà mất vãng sanh, chứ không phải người nào khi mãn phần đều mất vãng sanh. Đau bệnh cứ cầu cho hết bệnh, vì cầu hết bệnh mà mất vãng sanh, chứ không phải con bệnh đó làm cho mình mất vãng sanh. Quyên luyến con cái thì mất vãng sanh, chứ không phải con cái làm cho mình mất vãng sanh. Người tiếc tiền, nhớ nhà, nhớ cửa thì mất vãng sanh, chứ không phải tiền bạc làm mình mất vãng sanh. Tiền bạc ai cũng cần, không có tiền bạc thì cuộc sống khó khăn, nhưng mà vì tham tiền, nhớ tiền, nghĩ tới tiền mà làm cho mình mất vãng sanh... Từng điểm từng điểm được nêu ra rõ rệt cụ thể, xin chư vị cần nên chú ý.

Hôm nay xin mở trang 45, câu (e): *Người sợ ma, khi lâm chung ma quái sẽ đến quấy nhiễu mà mất vãng sanh.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đúng đấy, ma quái không làm cho mình mất vãng sanh mà tại vì mình sợ ma mà mất vãng sanh. Cần chú ý điều này, vì tất cả đều do tâm tạo. Nếu là người chân chánh tu hành, thực sự biết thành tâm niệm Phật thì không được quyền cho bất cứ một ai là ma hết. Không cho họ là ma thì chúng ta không được kêu họ là ma, cũng không được sợ họ. Ngược lại, chúng ta phải nghĩ rằng đó là những chúng sanh bị nạn rất đáng thương thì tự nhiên không có trở ngại, cũng không còn sợ sệt nữa. Người sợ ma thì tự làm cho tâm mình vô cớ bị hoảng sợ, chính cái tâm bất an này làm mất chánh niệm đưa đến mất vãng sanh. Người sợ ma thì trước những hiện tượng khá bình thường, nhưng tâm hồn cứ liên tưởng tới những điều không hay, cứ nghĩ là ma tới quấy nhiễu, thành ra có rất nhiều trường hợp tự mình quấy nhiễu lấy mình mà không hay. Tục ngữ thế gian có câu: *“Ma bắt coi mặt người ta, người nào sợ sệt thì ma bắt hoài”*. Lời này mộc mạc diễn tả đúng lời Phật dạy. Hầu hết đều do chính cái tâm của mình tạo ra tình huống đó.

Muốn vãng sanh thì tâm phải tự tại, phải thoải mái, phải an tịnh. Sợ ma thì tâm không thể an tịnh được đâu. Không an tịnh thì không thể đi về cảnh giới thanh tịnh được.

Một người niệm Phật chân chánh, nếu gặp một chúng sanh bị nạn thì nên thông cảm họ, thương xót họ, cố gắng khuyên họ hãy giác ngộ, buông tình chấp xuống, niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu có cơ may họ giác ngộ được, thì họ vãng sanh thành Bồ-Tát đấy. Vậy thực ra họ không phải là ma, thì không có gì phải sợ sệt cả.

Hiểu được đạo lý này, mong chư vị giữ tâm lực vững vàng để tránh được nhiều chướng ngại vô cớ gây khó khăn con đường vãng sanh của mình. Tất cả đều do tâm tạo. Phân tích tới đây mới thấy Pháp Hộ-Niệm thực ra có đạo lý cao lắm đấy, không thấp thỏm đâu nhé.

(f): *Người lâm chung cứ nghĩ về nghiệp chướng của mình thì mất vãng sanh.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nghĩ về nghiệp chướng thì mất vãng sanh, chứ chưa chắc gì nghiệp chướng làm cho mình mất vãng sanh. Bây giờ mình thấy rõ rệt hơn về đạo lý tất cả đều do tâm tạo rồi phải không? Trước đây mình nói đến nghĩ về tiền bạc, nhớ về tiền bạc, tham tiền bạc, ngày đêm lo tìm mọi cách làm ra tiền bạc thì đây là cách huân tập lòng tham. Vì lòng tham tiền bạc mà mất vãng sanh, chứ không phải tiền bạc làm cho mình mất vãng sanh. Người có tiền, nhưng biết đem tiền ra bố thí, cúng dường, tạo phước để lót đường vãng sanh thì thuận lợi để vãng sanh, chứ đâu cản trở việc vãng sanh? Nhưng chỉ vì có 1 thì muốn 10, có 10 thì muốn 100, có 100 thì muốn 1.000... Nghĩa là không biết đủ, thì từ cái lòng tham này mà vô tình kéo mãi cho đến lúc chết vẫn còn tham. Tham lam đi về đường ngạ quỷ. Như vậy là do cái lòng tham mà mất vãng sanh, không những vậy mà còn bị đọa vào hàng ngạ quỷ nữa, chứ không phải tiền bạc, nhà cửa làm cho mình mất vãng sanh. Rõ ràng, chính cái tâm mình vướng mắc mà bị nạn.

Biết được đạo lý này, ta mới hiểu tại sao có người tu hành có vẻ rất tốt nhưng cuối cùng thì không được thành tựu. Ngược lại, có những người hiền lành, chất phác, có vẻ quê mùa, nhưng khi gặp duyên chỉ cần một vài lời khuyên giải, người ta buông hết, lão thật

niệm Phật mà được vãng sanh bất khả tư nghi. Tất cả đều do tâm tạo. Tâm tham chấp thì niệm Phật mất vãng sanh. Tâm buông xả thì niệm Phật vãng sanh thành tựu đạo nghiệp. Mong chư vị cố gắng nhớ rõ điều này, đây là đạo lý của Phật dạy. Pháp Hộ-Niệm triển khai đạo lý vi diệu của Phật bằng những sự thực hành thiết thực, gần gũi, hợp với căn cơ cho chúng ta thực hiện một cách cụ thể để vững vàng đi vãng sanh.

Người sợ ma khi lâm chung bị ma quái đến quấy nhiễu. Ma quái ở tại đâu ra vậy? Ở tại cái tâm sợ sệt của mình. Một người đi đường có tâm thái vững vàng, họ đi suốt từ đường vắng này qua đến đường vắng khác, đi từ nghĩa địa này qua nghĩa địa nọ không có gì cản trở, ngăn ngại. Một người có tâm trạng sợ sệt, gió thổi cành cây đung đưa xào xạc cũng giựt mình hoảng sợ, **chuột** chạy trong bụi rậm lại tưởng là ma dọa, ma đuổi mà chạy mất hồn mất vía luôn!... Lái xe thì run tay, đi bộ thì run chân!... Ma dọa sợ hãi đến hoa mắt, nhưng thật ra hầu hết do chính cái tâm lý sợ sệt nó dọa mình đến hồn bất phạ thể mà không hay!...

Nên nhớ, chúng sanh trong pháp giới sống chung với nhau là chuyện bình thường, cảnh giới ai nấy sống. Chúng ta cần tôn trọng họ là được, chớ nên tạo duyên chướng lành với họ. Ví dụ, thượng mạn là cái duyên không tốt trong pháp đối xử với chư vị trong pháp giới, nhất định không nên vương vào. Hoặc giả, chỉ vì tâm hồn yếu đuối, tâm lý lo sợ mà tạo duyên cho họ chọc ghẹo, hù **nhát** cho vui chứ chưa chắc gì họ cố tình làm hại mình đâu. Người có tâm lực vững vàng thì tránh được những chướng nạn vô duyên này.

Hơn nữa, nhiều người có tâm từ bi khá lớn, thường thương cảm đau buồn, khi nghĩ đến chúng sanh trong những cảnh giới đọa lạc khổ đau mà thương tâm buồn khóc, nhiều người còn tỏ ra dũng mãnh hơn, phát tâm cứu độ họ, nhưng thực chất thì chính mình không có năng lực này. Đây cũng là cái duyên dễ gây sự hiểu lầm đối với pháp giới chúng sanh mà sanh ra phiền não cho chính mình. Thôi thì hãy bình tĩnh lại đi, hãy sống theo đúng thực chất của mình, đừng suy nghĩ xa vời vượt khỏi tầm tay không tốt. Chúng sanh bị nạn vô lượng vô biên. Họ cũng là người, nhưng đang bị nạn chịu nhiều khổ đau. Trong cảnh khổ thường họ dễ tỉnh ngộ. Chúng ta nên thương hại là đúng, mở tâm từ bi ra cứu giúp là đúng. Nhưng với khả năng của chúng ta thì không có cách nào khác hơn là chính mình lo chân thật tu hành niệm Phật, rồi đem công đức hồi hướng cho họ, khuyên họ tự phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Đây là điều tốt, chúng ta có thể làm được. Nhất định không nên khinh thường họ, hoặc sợ hãi họ.

“Người lâm chung cứ **nghĩ** đến nghiệp chướng thì mất vãng sanh”. Nghiệp chướng không làm mình mất vãng sanh, mà chỉ vì mình nghĩ về nghiệp chướng, nên nghiệp chướng ứng hiện gây trở ngại cho mình. Vì sợ nghiệp chướng mà làm cho đường vãng sanh bị bít lối, chứ nghiệp chướng chưa chắc gì đã thực sự ngăn cản được mình. Trong kinh Phật dạy, dầu cho một người tạo tội ngũ nghịch thập ác, mà lúc lâm chung thành tâm niệm Phật, chí thành niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, nhứt đến 10 niệm mà không được vãng sanh thì A-Di-Đà Phật sẽ không thành Phật. Vãng sanh thì tự nhiên thoát tất cả sự chi phối của nghiệp chướng. Vậy thì cứ nghĩ về nghiệp chướng, cứ sợ về nghiệp chướng, để nghiệp chướng trói mình lại mà đành phải mất phần vãng sanh? Xin chư vị tự suy nghĩ mà hiểu thấu để tránh chỗ vương mắc này.

Vấn đề chính là ở chỗ, nếu một người cứ mãi lo sợ về nghiệp chướng, thì tâm ý cứ dính chặt vào đó mà niệm Phật không mạnh, nguyện vãng sanh không thiết tha và niềm tin cũng hao mòn chao đảo đi, làm cho tông chỉ của Pháp Niệm Phật không được thực hành trọn vẹn. Xin thưa chư vị, ở thế giới ngũ trược ác thế này khởi tâm động niệm đều tạo ra nghiệp chướng cả, thì làm sao một người phàm phu như chúng ta tránh khỏi nghiệp chướng đây? Tránh được nghiệp này, nó moi ra nghiệp khác, tránh được nghiệp nọ nó tạo ra nghiệp kia. Mới khởi ý niệm trong tâm thôi cũng đã tạo nghiệp rồi, đừng nói chi đến hành động. Vì thế thân-khẩu-ý thường tiếp tục tạo nghiệp trùng trùng. Vậy mà hàng phàm phu cứ nhào vô đời phá nghiệp, tưởng rằng mình sẽ tiêu trừ nghiệp chướng, đâu ngờ mình đang tạo thêm nghiệp chướng mới mà không hay. Nói về nghiệp chướng, nên nhớ rằng, ác cũng nghiệp mà thiện cũng nghiệp, tà cũng nghiệp mà chánh cũng nghiệp... Tất cả đều là nghiệp trong sáu đường sanh tử luân hồi cả.

Như vậy mình phải làm sao đây? Xin hãy làm việc thiện, nhưng đừng chấp vào việc thiện. Không làm việc ác nữa, nhưng không lo sợ đến những lỗi lầm trong quá khứ. Hãy thành tâm sám hối việc làm sai lầm xưa, gọi là sám hối nghiệp chướng. Dùng Pháp Niệm Phật để sám hối. Nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, đem công đức hồi hướng cho pháp giới chúng sanh là đại sám pháp. Như vậy, mình không làm Nghiệp Ác, cũng không theo Nghiệp Thiện, mình theo Nghiệp Tịnh để vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Tuyệt diệu vô cùng.

Niệm Phật cầu vãng sanh là đường tu viên mãn. Nhiều người định nghĩa tu thì làm phước, làm thiện là được. Cách tu hành này lòng vòng lắm, không thể giải thoát! Nhưng thực tế có đến 90% người tu hành thời nay thường sợ ý vướng vào quan niệm hạn hẹp này. Việc thiện lành của người thế gian vô cùng tương đối, khó có căn bản để phân định. Việc thiện đối với người này nhiều khi lại là việc ác đối với người khác, và ngược lại. Vì thế, cứ chấp vào ý niệm thiện lành của chính mình coi chừng tạo ra ác nghiệp mà không hay. Nhưng dù sao có ý niệm thiện lành cũng là điều đáng khen, nhưng dù cho ý niệm này có tốt đi nữa, thì trong kinh Phật dạy, đây cũng chỉ là đường tu phước báu Nhân-Thiên hữu lậu, vẫn còn kẹt trong vòng sanh tử luân hồi, không thể giải thoát, không thể vãng sanh.

Người biết tu đường liễu giáo thì nên dùng phước báu Nhân-Thiên yểm trợ cho đường vãng sanh thành đạo thì vô cùng tốt đẹp, biến hành động tu phước báu Nhân-Thiên thành trợ hạnh. Chánh-Trợ đều tu song song thì rất tốt, rất viên mãn. Hãy nói lời tốt, làm việc tốt, nghĩ điều tốt, làm người tốt để hỗ trợ cho đường niệm Phật vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu được vậy, thì cách tu tập này rất viên mãn, liễu giáo. Nếu làm những việc tốt mà chấp vào đó, thì nhiều lắm cũng chỉ là hạng người hiền nhân quân tử của thế gian, khi xả bỏ báo thân, nếu gặp may mắn không bị chướng ngại gì quấy phá, thì đời sau cao lắm cũng chỉ trở lại làm người là cùng. Tu cả một đời đầy khó khăn, nhưng không thoát được tam giới. Làm phước thiện đời này có thể trở thành người có phước báu, có quyền lực, có danh vị, được nhiều người khen tặng, tâng dương ở đời sau. Hưởng cái phước này thường không còn tu hành nữa, mà dễ tạo nên nghiệp trọng, khiến cho đời sau nữa chịu ách nạn nặng nề. Phật gọi đây là “Tam Thế Oán”, (oán nạn bắt đầu từ đời thứ ba).

Cho nên, khi hiểu được Phật Pháp rồi chúng ta phải nói rõ ràng minh bạch đường nào thoát nạn, đường nào bị vướng cho chúng sanh biết mà tự quyết định lấy, chứ không thể mập mờ nói cho vui lòng nhau được.

(g): Nói chung, ý niệm cuối cùng sẽ định đoạt cảnh giới tương lai. Nếu không buông bỏ phân biệt chấp trước thì chướng ngại cho việc vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Ý niệm cuối cùng của chính mình định đoạt được cảnh giới tương lai của mình. Ví dụ, khi lâm chung, mà ta nghĩ về nghiệp chướng: “Ồ!... Tại sao mình còn nghiệp chướng nặng nề như vậy? Tại sao mình tạo tội nhiều như vậy?”... Thì dù có tu gì tu đi nữa, mình cũng phải theo cái nghiệp chướng nào đó mà thọ hưởng trước, còn những chuyện gì khác sẽ chờ duyên khác sau này. Nghiệp thiện hay nghiệp ác vẫn là nghiệp. Hưởng phước báu cũng tạo nghiệp, thọ nạn khổ cũng tạo nghiệp, nghiệp nghiệp chập chùng không có cơ giải thoát.

Lúc lâm chung mà thương nhớ đứa con, quyến luyến đứa cháu, thì dù có tu gì tu cũng phải ở lại trong thế giới này mà thương con nhớ cháu bằng một hình tướng nào đó. Lúc lâm chung mà nghĩ rằng mình cần phải sống để tiếp tục xây cho xong ngôi chùa để cúng dường cho chúng sanh tu hành, thì lúc chết đi, nếu may mắn lắm cũng chỉ đầu thai trở lại làm người, 20 năm sau mới hy vọng vác được bao xi-măng, **khien**g được bao cát đá để xây chùa. Còn chùa đó có tu theo chánh pháp hay không, có chúng sanh tới tu hành hay không là chuyện khác, nhưng trước mắt chính mình bị kẹt trong sanh tử luân hồi không thoát được.

Nhưng lúc lâm chung đó, nếu mình quyết lòng buông hết vạn duyên, quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì chính ý niệm này giúp cho mình sanh về nước Cực-Lạc. Ý niệm cuối cùng xác định cảnh giới tương lai là như vậy.

Cho nên, khi biết được Pháp Hộ-Niệm rồi mới thấy trân quý một đại pháp cứu tinh, đơn giản nhưng vi diệu. Đến cuối đời, người hộ niệm đến nói: “*Bác Tám ơi!... Quyết lòng niệm Phật nhé...*”. Mình thành tâm cảm ơn, quyết lòng niệm Phật. “*Bác Tám ơi!... Nhất định cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc nhé...*”. Mình vui vẻ vâng lời, chấp tay khẩn thiết cầu nguyện: “*Nam mô A-Di-Đà Phật, xin Phật cho con về Tây-Phương Cực-Lạc*”. Lòng chí thành tha thiết, nhất định A-Di-Đà Phật sẽ lai nghinh tiếp đón mình về Tây-Phương. Chỉ có những điểm này thôi mà mình thoát mọi ách nạn, lại được vãng sanh thành Phật.

Như vậy, đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc đơn giản, không khó, nhưng chỉ vì chúng sanh không biết, chưa hiểu, chưa có duyên được dẫn dắt chánh pháp một cách tường tận, thành ra tu hành quá mông lung mà không có cơ hội thành tựu. Nay gặp được duyên này, mong chư vị quyết lòng quyết dạ niệm Phật cùng nhau trở về Tây-Phương thành đạo nhé.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

**Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 111)**

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 45, chúng ta bắt đầu vấn đề thứ 11:

Bệnh nặng không còn cách nào chữa được nữa, người muốn vãng sanh nên làm gì?

Trong sách này, từng điểm từng điểm trình bày rõ ràng cho chúng ta con đường vãng sanh. Một người bệnh mà không còn cách nào chữa được nữa, thì bây giờ làm sao để vãng sanh đây? Hồi sáng này chúng ta nói những sự chướng ngại do chính tâm mình ứng hiện ra, bây giờ mình coi thử trong lúc bệnh nặng những chướng nạn này có còn vướng tới mình nữa hay không? Những điểm này cụ thể lắm, hôm nay chư vị đã nghe qua mà sau này mất vãng sanh thì không đổ thừa cho Pháp Niệm Phật hoặc Pháp Hộ-Niệm được, tại vì ở đây chúng ta đã hướng dẫn cho nhau rõ ràng từng chút, từng chút rồi. Trên thế giới hiện giờ có tới 7-8 tỷ người, thử hỏi có được bao nhiêu người nghe qua Pháp Hộ-Niệm này? Ít lắm phải không? Quý hóa thay! Chúng ta may mắn lắm đấy.

(a): *Không nên buồn, hãy cố gắng vui vẻ mà sống được ngày nào hay ngày đó.*

Đúng hay sai chư vị? – (Sai). Hồi sáng mình nói rằng, buồn phiền, lo nghĩ... là sự chướng nạn làm cho mình mất vãng sanh, thì bây giờ đây không nên buồn, mà cố gắng vui vẻ để sống được ngày nào hay ngày đó, tại sao lại sai?

Xin thưa với chư vị, không lo lắng không có nghĩa là sẽ vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Không buồn phiền không có nghĩa là sẽ vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Cứ an nhiên tự tại mà sống được ngày nào hay ngày đó không có nghĩa là sẽ vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Mục đích của chúng ta là làm sao để vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Không được vãng sanh coi như thất bại. Những người không lo lắng, không buồn phiền, không sợ sệt là không vướng mắc đến những điểm này thôi, chứ không phải vô tư với những điểm này thì sẽ vãng sanh.

Chư vị để ý một chút sẽ thấy rằng, chúng ta từng bước, từng bước cụ thể đi sâu vào để tìm cách thực hiện cho được sự vãng sanh. Một người khi bệnh sắp chết nhưng không

lo lắng, không sợ sệt gì cả là điểm khá hay, nhưng đây chưa phải là giải quyết được vấn đề một cách rốt ráo. Phải làm sao được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì mới đúng là thành tựu một đời tu hành. Chư vị có đồng ý không?

(b): *Hãy buông xả vạn duyên, quyết tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.*

Đúng không? – (Đúng). Đây!... Bây giờ là mới thực là đúng đấy. Buông xả vạn duyên nghĩa là buông xuống những thứ buồn phiền, chán nản, lo âu, sợ sệt, v.v... Buông tiền tài, sản nghiệp, con cháu, ngay cả thân mạng này cũng phải buông. Được như vậy thì không còn vướng mắc nữa. Quá tốt đấy. Nhưng chính yếu vẫn phải là quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc mới được vãng sanh. Có đầy đủ mọi thứ tốt, nhưng thiếu điểm quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì rốt cuộc cũng trở thành trống rỗng, vô thường huyễn mộng!...

Một người chân chánh tu hành, giữ tâm hồn an nhiên thanh thản, tự tại trước mọi hiện tượng, nhưng không định rõ một điểm về cụ thể, thì tâm thức của họ sẽ chuyển hóa theo một cảnh giới tương ứng nào đó. Với hàng Bồ-Tát thì ta không dám nói đến, chứ hàng phàm phu thì xin thưa thẳng rằng, may mắn lắm cũng chỉ hưởng một chút phước báu nào đó trong ba cõi lành Trời, Người, A-tu-la, vẫn còn nguyên vẹn trong sáu đường luân hồi sanh tử. Trong kinh Nhân-Vương, Phật dạy, Tứ Thiên, Bát Định vẫn là Thiên-Định của thế gian, chưa vượt ra khỏi tam giới.

Ở đây có chư vị nào đạt tới cảnh giới Sơ Thiên chưa? Ngồi trong định một vài tháng chưa chắc gì đạt tới mức Sơ Thiên đấy, thì nói chi đến Tứ Thiên, Bát Định. Mà dẫu có đạt đến Tứ Thiên Bát Định vẫn chưa vượt qua tam giới. Với mức cao nhất là Bát Định, có thể ngồi trong định suốt vài ba năm mà vẫn chưa qua khỏi những cảnh trời trong vô sắc giới. Cõi trời cao nhất của vô sắc giới là Phi-Tưởng Phi-Phi-Tưởng Xứ vẫn còn trong tam giới. Vẫn còn ở trong tam giới thì làm sao có thể so sánh được với người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc vô sanh vô tử. Mong chư vị cần chú ý đến điểm chính yếu để thành tựu một đời tu hành. Quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc là chìa khóa quý vô giá mở cửa giải thoát vậy.

Như vậy, tu hành theo các pháp Thiên Định tự lực chứng đắc quá khó. Chúng ta căn cơ yếu đuối không thực hiện được công phu này, nhưng ta lại có được thiện căn để trong đời này tin câu A-Di-Đà Phật mà thành tựu đạo giải thoát. Đây là điều đại quý hóa, giúp cho chúng ta đến lúc sắp sửa liệng cái thân này niệm được câu Phật hiệu cầu về Tây-Phương Cực-Lạc, mà một đời vãng sanh viên mãn thành tựu.

Cái giá trị chính ở chỗ “*Quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc*”. Người phàm phu mà không nương vào Pháp Niệm Phật, không quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì nói thẳng thắn rằng, không còn cách nào thoát ly cảnh sanh tử khổ nạn. Nên nhớ cho, vượt qua lục đạo luân hồi không phải dễ dàng như ngồi đây lý cao luận diệu đầu nhé. Đức Bổn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật dạy: “*Mạt pháp ức ức hơn tu hành hãn hãn đắc đạo, chỉ y Niệm Phật Pháp Môn liễu đắc sanh tử*”. Nghĩa là, thời mạt pháp này, hàng triệu người tự lực tu chứng, dễ gì tìm ra được một người đắc đạo vượt qua

tam giới. Chỉ người nào nương theo Pháp Niệm Phật mà được thoát ly sanh tử luân hồi. Đây là lời Phật dạy. Người nào quyết lòng buông xả vạn duyên, quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc trong giờ phút lâm chung thì được thành tựu vậy.

(c): *Nhanh chóng liên lạc với một Ban Hộ Niệm đến niệm Phật, khai thị, hướng dẫn để mình thực hiện chính xác đường vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rõ ràng, cụ thể, thiết thực để đi vắng sanh. Hôm nay mình niệm Phật như thế này, đừng nghĩ rằng lúc lâm chung mình cũng niệm Phật thoải mái, thành tâm, chí thiết đâu nhé. Đừng nghĩ rằng, bây giờ mình niệm Phật vang vang, thì lúc nào tâm mình cũng có thể dính chặt vào câu Phật hiệu đâu nhé. Đừng nghĩ rằng, bây giờ ngồi đây niệm Phật ngon lành, thì chừng đó mình cũng ngon lành giữ tâm an trú niệm Phật trung đầu nhé... Vậy thì, nhanh chóng liên lạc với một Ban Hộ Niệm đến khai thị hướng dẫn là điều vô cùng cần thiết để mình thực hiện chính xác đường vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu mình yếu quá, nhiều khi tự mình nhắc điện thoại không nổi, thì ai nhanh chóng liên lạc đây? Người nhà của mình hãy nhanh chóng liên lạc tìm một Ban Hộ Niệm... Nhưng thật ra, người niệm Phật chân chính, thì ngay bây giờ đã liên lạc với Ban Hộ Niệm rồi, chứ đâu phải đợi đến lúc khó khăn, bị bệnh yếu rồi mới lo tính đến chuyện hộ niệm. Nghĩa là, niệm Phật cần kết nhóm cộng tu để cùng nhau tu tập mới an toàn, vì nhóm cộng tu này chính là Ban Hộ Niệm cho mình đây. Hãy nhắc nhở, dặn dò nhau, ngày nào tôi nằm xuống thì các anh, các chị, huynh đệ tử muội tới niệm Phật trợ duyên cho tôi. Ngày nào huynh đệ tử muội nằm xuống, tất cả chúng ta cùng nhau tới hỗ trợ, tích cực khai thị hướng dẫn hộ niệm cho nhau, nhất định đừng quên nhau trong những tình huống này.

Chư vị ơi!... Hộ niệm đơn giản lắm, không khó đâu, chỉ cần có chút lòng từ bi, có chút lòng thành thật thương xót nhau là được. Ví dụ, như một tuần mình làm suốt 7 ngày để kiếm tiền, không còn ngày nghỉ. Nhưng giờ đây đồng tu đang khẩn nhờ, thì hãy bớt đi 1 ngày làm để có giờ nghỉ ngơi, sắp xếp trong ngày nghỉ đó dành 2 tiếng đồng hồ tới niệm Phật hộ niệm cho nhau, đủ rồi. Nếu mình không nỡ để mất tiền, thì một tối trong tuần hy sinh một vài giờ tới niệm Phật cho người đang cần sự cứu giúp. Nhiều khi nhờ tâm từ bi cứu người mà phước báu của mình tăng trưởng, nghiệp chướng tiêu giảm đi, vô tình mình được miễn giảm nhiều tai ương bệnh hoạn, bớt sự hao tổn tiền tài... Công đức hộ niệm bất khả tư nghĩ, không có công đức nào vượt qua công đức này đâu. Nhân nào quả đó, ngày nay mình đi hộ niệm cho người, ngày mai nhất định sẽ có người tới hộ niệm cho ta. Giúp người là giúp ta. Cứu người là cứu chính ta vậy. Vạn kiếp qua mình không biết đường về Tây-Phương Cực-Lạc, nay biết rồi thì hãy cố gắng nâng đỡ nhau, cùng nhau vắng sanh thành đạo.

“Ban Hộ Niệm đến niệm Phật, khai thị, hướng dẫn để mình thực hiện chính xác đường vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc”. Ở đây chúng mình đã khai thị với nhau nhiều lắm rồi, nhưng tới lúc bệnh xuống nhiều khi mình quên hết đấy. Vậy thì ai cũng cần người đồng tu biết hộ niệm đến khai thị, hướng dẫn cả. Khai thị gì đây?

- *Chị sáu ơi!... Niệm Phật nhé, đừng sợ ý nữa. Tất cả những gì khó khăn trong đời này chỉ là giả, giờ phút này hãy quên hết đi để niệm Phật nhé. Khó chịu cái này, ưa thích cái kia cũng bỏ luôn đi nhé, quyết tâm niệm Phật cầu về Tây-Phương...*

Người hộ niệm nhắc nhở ngay những gì mình đang bị vướng:

- *Con cái đều có phần số riêng, chúng không niệm Phật nhưng xin chị đừng buồn phiền. Hãy lo niệm Phật để đi vãng sanh trước, rồi sau này về cứu độ nhau. Chồng chị không tin cũng không sao đâu nha. Hãy vui vẻ tha thứ đi, Anh sẽ cảm thông không phá rối đâu. Hãy quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, chư Phật sẽ gia trì giúp chị vượt qua tất cả để vãng sanh thành đạo...*

Hướng dẫn cái gì nữa đây? Tự nhiên lúc đó mình cảm thấy nhiều điều buồn tủi quá, nào là con cái chưa thành danh, nào là đứa cháu còn nhỏ không có ai chăm sóc, nào là con cái cứ lo tranh tụng với nhau trong khi mình chưa kịp nhắm mắt ra đi, v.v... Đây là nhân duyên của sự đọa lạc. Người hộ niệm biết vậy, liền lên tiếng khuyên nhắc:

- *Đừng buồn chuyện đó nhé Bác. Tất cả sự đời dù tốt hay xấu cũng chỉ là giả tạm. Vạn sự đều có nhân duyên, theo duyên hợp lại, hết duyên tan đi, sau cùng đều trả về số 0, không giúp cho mình thoát nạn đâu. Vậy thì, bây giờ Bác phải nhiếp tâm vào một điểm là quyết lòng niệm Phật đi về Tây-Phương Cực-Lạc, chấm dứt sanh tử khổ nạn, thành tựu đạo quả rồi thì mọi chuyện đều có thể giải quyết.*

Xin hãy nhớ cho, được vãng sanh hay bị chết đi theo đường đọa lạc đều do chính mình tự đi lấy. Một ý niệm phiền trách một người nào trong lúc lâm chung thì đành mất phần vãng sanh, chịu lấy cảnh đọa lạc khổ đau. Nếu vạn duyên buông xuống, thấy rõ cuộc sống ở cõi này là vô thường, tốt xấu cũng là giả tạm, vài hôm nữa mình về Tây-Phương thành đạo rồi thì vướng vào đây làm chi. Quyết lòng niệm Phật, tâm ý vãng sanh mạnh mẽ, dẫn cho nghiệp chướng trần trề hiện hành phá hoại, nhưng mình vẫn băng ngang qua nghiệp chướng để vãng sanh, đi làm Bồ-Tát, một đời bất thoái thành Phật. Xin đừng bỏ qua cơ hội này, ân hận lắm đấy.

(d): *Thành tâm niệm danh hiệu Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, khẩn cầu Ngài từ bi cứu độ, tật bệnh sẽ tiêu trừ, tiêu tai giải nạn.*

Đúng không chư vị?... Đúng hay sai?... Không ai trả lời!... Xin nhắc lại vấn đề được đưa ra từ đầu: *Bệnh nặng không còn cách nào chữa được nữa, người muốn vãng sanh nên làm gì?* Muốn vãng sanh mà trước lúc chết lại khẩn cầu Bồ-Tát cứu độ cho tật bệnh tiêu trừ, nghĩa là muốn hết bệnh, muốn sống thêm chứ chưa muốn vãng sanh nên chắc chắn mất vãng sanh. Vì thế câu trả lời này sai, chứ không đúng với chủ đề.

Người thành tâm niệm Phật tha thiết cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì có 25 vị Bồ-Tát như Ngài Quán-Thế-Âm đến gia trì cứu giúp. Lời nguyện của Ngài là tầm thanh cứu khổ, khi mình bị bệnh khổ, thành tâm cầu cứu Ngài tới cứu mình hết bệnh, chứ Ngài không có lời nguyện chúng sanh sắp chết cầu cứu Ngài, Ngài tới cứu mình khỏi chết. Còn lời nguyện của đức Phật A-Di-Đà là người nào trước khi chết thành tâm niệm danh hiệu Ngài cầu vãng sanh về nước Ngài, dẫn cho niệm được 10 niệm mà Ngài không lai nghinh tiếp độ Ngài thì không giữ ngôi Chánh Giác. Nghĩa là, thay vì chết đi đọa lạc, giờ được Phật tiếp độ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, một đời bất thoái thành Phật.

Rõ ràng, mỗi lời thệ nguyện của chư Phật, chư Bồ-Tát có mỗi tầng cấp khác nhau. Nếu chúng ta không nguyện vãng sanh, mà lúc đó cứ cầu Bồ-Tát Quán-Thế-Âm tới cứu khổ cứu nạn, thì đành theo cái nạn chết của định số mà đi luân hồi vào cảnh giới nào đó chứ không thể vãng sanh. Nên nhớ, khi mình vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc sẽ gặp Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, Ngài là tả hữu hộ pháp cho đức Phật A-Di-Đà. Bồ-Tát thấy mình vãng sanh về đó, Ngài sẽ đến ôm choàng chúng ta mà hoan hỷ, vui mừng khen tặng. Chúng ta tay trong tay với các Ngài trong tư thế cùng là Bất-Thoái Bồ-Tát một đời thành Phật. Vui vẻ không chư vị? Thành tựu viên mãn không chư vị?

Rất nhiều người tu hành mà không biết đến đạo lý này, không vững quy luật vãng sanh, nên thường lạc đường giải thoát. Tu hành lạc đường thì may mắn lắm cũng chỉ hưởng được một thứ phước báu hữu lậu nào đó của thế gian chứ làm sao có thể siêu thoát được.

(e): Đừng nên thất vọng, còn nước còn tát. Phải quyết lòng tìm phương cứu chữa căn bệnh cho lành.

Đúng không chư vị? – (Sai). Đây là mong ước thường tình của người thế gian. Người đời thường hay nói còn nước còn tát. Thật ra nhiều lúc nước đã cạn kiệt rồi thì còn gì nữa mà tát!... Tát cả đều do mê mờ mà bị nạn. Nhiều người mê mờ từ lúc sinh ra cho đến giây phút cuối cùng của cuộc đời. Gặp những trường hợp này, dù có hộ niệm cũng bằng thừa mà thôi!...

Vậy thì chúng ta hãy tỉnh ngộ trước nhé. Hãy ngộ sớm đi, mau mau niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Đừng nên sợ ý chạy theo ý niệm của người đời mà mê mờ mãi, coi **chùng** bị mê luôn, đến lúc sắp chết vẫn còn mê. Rất nhiều người khi bị bệnh sắp chết, con cái lo lắng mời Ban Hộ Niệm tới, nhưng nghe câu “A-Di-Đà-Phật” họ sợ. Họ sợ “A-Di-Đà-Phật”. Họ sợ vãng sanh. Họ sợ chết. Rõ ràng mê muội đến giờ phút cuối!...

Cho nên, mong chư vị nhớ cho, trong đời này gặp được Pháp Niệm Phật Hộ-Niệm để có cơ hội vãng sanh thành tựu đạo quả là một duyên lành tới thẳng trong vô lượng kiếp. Hình ảnh vãng sanh đã ứng hiện tràn lan vô số ở khắp nơi rồi, vậy mà đến giờ này vẫn có người cứ muốn chạy theo những con đường lang thang làm chi vậy? Chẳng lẽ thấy nhiều người mê muội, mình cũng mê muội theo cho trọn tình trọn nghĩa sao? Một mai lạc mất con đường vãng sanh rồi, tìm đâu ra một cơ hội thứ hai trong vô lượng kiếp nữa để nói trọn lời giải thoát?... Uổng lắm chư vị ơi!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật!

***Để Hiểu Thấu Hành Động Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 112)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 46, vấn đề 12:

Pháp Hộ Niệm cấm đụng chạm vào thân xác người mới chết ít nhất là 8 giờ đồng hồ vì lý do gì?

Đây là điều rất căn bản mà người hộ niệm nào cũng phải biết qua. Chúng ta nêu ra vấn đề này để mong rằng thêm nhiều người có duyên nghe đến, biết được sự nguy hiểm của nó mà tránh né, hầu giúp cho người ra đi bớt bị ách nạn. Trong một thời gian khá dài trước đây, vấn đề kiêng cử đụng chạm hình như ít được nhắc đến, nên hầu hết những người chết khó có ai tránh khỏi ách nạn này. Vì tình cảm yêu thương, vì nỗi niềm đau xót trước cảnh sanh tử biệt ly, nên trong lúc lâm chung hoặc vừa tắt thở thì con cái người thân trong gia đình thường nhào vào ôm, nắm, níu, kéo, véo má, véo mày, khóc than thảm thiết. Hiện tượng này rất bình thường của người thế gian, nhưng vô tình tạo nên ách nạn vô cùng bi thảm cho người chết mà không hay. Nếu không cản ngăn kịp thời, thì người ra đi sẽ tiếp tục chịu nạn tai vô cùng lớn lao, vô cùng đau khổ!...

(a): Thời gian này có thể thần thức chưa rời khỏi thân xác, nếu động đến làm cho họ rất đau đớn, dễ sanh tâm sân giận mà bị đọa lạc.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rất đúng. Rất đúng. Người thế gian không biết. Nhiều người có tu hành nhưng cũng chưa chắc gì biết đến vấn đề này. Trong Phật pháp, Phật dạy rất rõ, một người khi tắt hơi, thần thức ra khỏi thân xác lâu hay mau tùy theo nghiệp chướng, phước báu và sự giác ngộ sâu cạn của họ. Ít có Tôn giáo nào biết được chuyện này, nhưng trong Phật giáo đã nói rõ. Một chúng sanh khi đi đầu thai thì cái thần thức, hoặc A-lại-da thức, hoặc gọi linh hồn sẽ nhập vào cái bào thai sớm nhất, trong khi tất cả các thức khác chưa được sinh ra. Sau một thời gian các thức khác như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân... từ từ sinh ra sau. Khi xả bỏ báo thân, tức là khi chết, thì có hai dạng người thần thức xuất ra rất sớm, một là người tu đại phước báu được sanh thiên, hai là người tạo tội đại ác bị đọa địa ngục, còn 4 cảnh giới khác là nhơn, A-tu-la, súc-sanh, ngạ-quỷ đều phải qua thời gian thân trung-âm. Thân trung-âm chính là trạng thái của linh hồn chưa có nơi ổn định để chuyển thế. Bị vào trường hợp này thì khi chết, tất cả thức khác đều chết trước, không còn hoạt động được nữa, nhưng thức A-lại-da, hoặc là linh hồn vẫn còn chiếm ngự cái thân xác đó, và xuất ra đi trễ nhất. Trong khoảng thời gian này nếu đụng chạm vào thân xác họ sẽ gây đau đớn, tạo duyên đọa lạc rất nặng.

Còn một trường hợp đặc biệt khác là những người niệm Phật đã “Nhất Tâm Bất Loạn”, hoặc ít ra cũng được thành thực, biết trước ngày giờ vãng sanh, lúc đó họ quyết lòng niệm Phật đi theo A-Di-Đà-Phật, thì thần thức có thể đi trước những thức khác. Tức là họ chủ động đi vãng sanh. Họ đang biết, đang nghe thấy tất cả, và họ tự động bỏ thân xác đi theo A-Di-Đà-Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nhưng trên thực tế thì những trường hợp tự tại vãng sanh này không nhiều, mà đại đa số chúng sanh vì mê mờ tham chấp, nên khi xả bỏ báo thân thần thức cứ bám trụ vào thân xác trong khi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân... đều đã chết. Đây gọi là mê, chứ không phải ngộ. Mê thì bị nghiệp chướng chi phối, báo đời mà đành phải theo nghiệp thọ nạn. Trong khoảng thời gian này, nếu đụng chạm vào thân xác người chết sẽ làm họ vô cùng đau khổ, dễ sinh ra **phần** nộ mà chiêu cảm tới những cảnh giới địa ngục vô cùng tối tăm.

Vì thế, đừng nên đụng chạm đến thân xác của người vừa mới chết, phải để yên ít ra cũng tới 8 giờ, nếu gìn giữ được đến 12 giờ thì càng an toàn hơn. Trong lúc này gia đình hãy thành tâm niệm Phật cầu Phật gia trì. Khi biết người bệnh đã tắt hơi ra đi, người hộ niệm cần lên tiếng nhắc nhở giúp cho thần thức họ tỉnh ngộ, mau mau buông xả tất cả, nhiếp tâm niệm Phật cầu Phật lai nghinh tiếp độ, theo A-Di-Đà Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Xin chư vị nói lời mạnh và rõ ràng để cảnh tỉnh họ. Những người biết hộ niệm, biết niệm Phật thì những lời khai thị này có giá trị cao, khiến họ định tâm lại niệm Phật chờ Đức Di-Đà lai nghinh tiếp độ. Còn đối với những người không tin tưởng, chưa biết về hộ niệm thì rất khó. Tất cả đều tùy theo duyên của mỗi người vậy.

Cho nên biết được Pháp Hộ-Niệm này là một duyên đại lành cho chúng ta vãng sanh thành đạo đấy. Ước ước người tu hành trong thời này khó tìm ra một người chứng ngộ, đã vậy rồi mà không biết Pháp Hộ-Niệm nữa, thì tìm đâu ra được một người thoát nạn. Còn vô lượng vô biên chúng sanh khác không biết tu hoặc vụng đường tu hành thì ách nạn của chúng sanh còn lời nào nói cho đủ đây!...

Đụng chạm vào thân xác của người mới chết làm cho họ đau đớn dễ sanh tâm sân giận mà bị đọa lạc. Sân giận đọa vào địa-ngục, tham lam đọa vào nga-quỷ, ngu si đọa vào bàng-sinh, đây là lời Phật dạy trong kinh. Con người ra đi trong mê mờ, thà rằng họ đi vào hàng súc sanh ngu muội so ra còn đỡ khổ hơn bị rơi vào địa-ngục. Chính vì thế, xin chư vị cần nghiên cứu nhiều hơn về Pháp Hộ-Niệm hầu biết thêm những điều cấm kỵ khác. Có những việc vô cùng gần gũi và đơn giản nhưng tạo ra sự hệ lụy rất tai hại. Hôm nay chúng ta nói đến sự đụng chạm là điều đại cấm kỵ, nhưng lại là điều phạm phải rất phổ thông. Lúc bình thường nếu bị đau đớn, họ liền lên tiếng ngăn cản, nhưng lúc đó họ ngăn cản không được nữa. Họ bị đau đớn, chịu đựng trong nỗi kinh hoàng mà sanh tâm sân nộ. Sân nộ lúc này chiêu cảm đến những nhân chủng địa ngục có sẵn trong tâm họ ứng hiện ra. Nhân địa ngục đã gặp duyên, họ nhận lấy quả báo đọa địa ngục vô cùng đau khổ!... Mong chư vị hiểu rõ vấn đề này, nhất định phải cẩn thận, không được sơ ý.

(b): Những trường hợp đặc biệt như chết giữa đường, chết trong nhà vệ sinh, v.v... thì cần chuyển đến chỗ an toàn để hộ niệm, nhưng cần phải nhẹ nhàng và lên tiếng xin lỗi và báo cáo cho người đó biết trước.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Thực sự đấy. Ví dụ như, có nhiều trường hợp người bệnh đi vào nhà vệ sinh rồi té chết, thân xác nửa trên cầu, nửa dưới cầu. Với tư thế này không cách nào người chết có thể thoải mái được, và làm sao có thể hộ niệm được trong nhà vệ sinh. Có nhiều trường hợp người chăm sóc sơ ý để người bệnh chết đầu thông ra ngoài, thân thì gác trên giường, tư thế này làm sao có thể thoải mái để vãng sanh. Đụng chạm đến thân xác bị đau, thân xác bị cản ngang trên giường cũng phải đau. Những trường hợp như tai nạn xảy ra giữa đường làm sao hộ niệm? Những trường hợp này, không còn cách nào khác hơn là chúng ta cần nhẹ nhàng chuyển thân xác đến chỗ an toàn để hộ niệm. Nhưng trước khi di chuyển thân xác chúng ta cần lên tiếng xin lỗi, báo cho người chết biết

và di chuyển phải hết sức nhẹ nhàng. Hãy nói lớn tiếng một chút, nói mạnh lên để cho thần thức nhận định được, giúp họ bình tĩnh, định tâm lại để niệm Phật theo đại chúng. Chỉ có những trường hợp đặc biệt này mới di chuyển thân xác, còn bình thường thì xin đừng đụng chạm đến thân xác người vừa mới chết.

(c): Người nào tu hành giỏi rồi, thì không cần quan ngại lắm, cứ việc tắm rửa thoải mái cho sạch sẽ để họ theo Phật.

Đúng không chư vị? – (Sai). Chưa chắc gì suốt cả một cuộc đời này tu hành mà có thể san bằng được nghiệp chướng. Còn nghiệp chướng thì nhất định nghiệp chướng còn chi phối. Một người bị nghiệp chướng chi phối thì không dễ gì vượt qua sáu đường luân hồi đâu. Xin hãy chú ý thật kỹ đến vấn đề này, đừng bao giờ nghĩ đơn giản rằng, một đời này tu hành là được đắc đạo. Không dễ như vậy đâu nhé. Khi cuối đời buông báo thân ra đi như thế nào thì biết liền. Ví dụ, một người đắc Thánh quả A-la-hán thì không thể nào lại ra đi trong cảnh bệnh hoạn, đau đớn, quần quai, mê mê, mờ mờ được. Hơn nữa, một người ra đi một cách an nhiên, không đau bệnh thường cũng chỉ là người có phước lớn nên hưởng cái thiện chung đó thôi, chứ dễ gì đắc được Thánh quả A-la-hán. Trong kinh Nhân Vương, Phật nói Tứ Thiên Bát Định vẫn còn là cái định của thế gian, chưa qua tam giới, nghĩa là vẫn còn vướng trong 6 đường sanh tử luân hồi. Như vậy, nếu sơ ý không kiêng cử gì cả, mới vừa chết xong liền lo tắm rửa, coi chừng cảnh giới chuyển đổi, thay vì tái sanh trong 3 đường thiện để hưởng phước, họ bị đọa vào 3 đường ác chịu ách nạn thật khá đáng tiếc.

Riêng phận chúng ta là phàm phu, công phu tu hành không được bao nhiêu làm sao dám tự nhận mình đã chứng quả? Chư vị nên biết rằng, tu chứng đến Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên mới vượt qua các cõi Trời Dục-Giới, sanh vào 4 cõi Trời Sắc-Giới, vẫn còn quá sâu trong sanh tử luân hồi. Nhưng trên thực tế có mấy ai đạt được!... Nếu công phu cao hơn, đạt được từ Đệ Nhất Không-Định đến Đệ Tứ Không-Định, thì được sanh vào 4 cõi Trời Vô-Sắc-Giới. Bốn cảnh Thiên cộng với 4 cảnh Định gọi chung là “Tứ Thiên Bát Định”. Những cảnh giới này khá vi diệu, cảnh Trời Vô-Sắc-Giới không còn thân thể nữa, đối với chúng ta thì thật là cao quý đấy, nhưng vẫn chưa qua khỏi sanh tử luân hồi, nên Phật nói vẫn còn là những cảnh định của thế gian, chứ không phải là xuất thế gian.

Nói đến những điều này để lý luận cho vui vài phút thôi, chứ thực tế có mấy ai đạt được. Chứng đến cảnh giới này có thể vào định, không cần ăn uống một vài ba năm là chuyện thường. Hỏi thử trên đời này có mấy người làm được? Rõ ràng đây là đường tu hành chỉ dành cho những đại Bồ-Tát, chư vị thượng căn thượng trí thị hiện tự tu chứng quả, chứ còn đối với đại chúng thì quá khó quá khó, mơ màng tới thì đúng là hoang tưởng.

Như vậy, rõ ràng chúng ta biết rằng là một người tu hành dù có giỏi cho mấy vẫn còn bị chi phối bởi nghiệp lực, mà bị chi phối bởi nghiệp lực, thì quy luật không được đụng chạm vào thân xác của họ phải thực thi nghiêm túc. Xin nhắc nhở với người có duyên nghe đến đoạn này nhất định đừng nên sơ ý nữa. Một người vừa mới tắt hơi xong, đem thân xác của họ ra tắm rửa, thay y phục, thoa son, đánh phấn, để tìm chút danh hão huyền của thế gian mà ôi thôi đại hại!... Đại hại!... Thật là điều đại hại cho người chết, chứ không phải tiểu hại đâu!... Một người cả một cuộc đời tu hành, cuối đời chỉ vì một chút sơ suất này mà đành chịu ách nạn đắng cay. Pháp Hộ Niệm Vãng Sanh dạy như vậy. Chư Tổ dạy

như vậy, chúng ta phải y giáo phụng hành, không được sơ ý mà vô tình gây hại người thân.

(d): Nếu tránh đụng chạm đến 12 tiếng đồng hồ sau khi tắt thở thì tốt hơn, an toàn hơn.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Diệu Âm nghĩ rằng, sau này chư Tổ, chư Tăng Tịnh-Độ sẽ khuyên nên tiếp tục niệm Phật hộ niệm, tránh đụng chạm đến 14 giờ, 16 giờ... Bây giờ đã có nhiều vị khuyến khích nên niệm Phật hộ niệm luôn 24 giờ cho an toàn hơn. Sở dĩ các Ngài khuyên như vậy là vì thấy con người càng ngày càng mê muội, tín tâm càng ngày càng yếu, niệm Phật cầu vãng sanh càng ngày càng ít. Ngược lại, tham chấp chuyện thế gian càng ngày càng nhiều, sợ mất thân mạng càng ngày càng nặng... chính vì thế mà linh hồn của con người sau khi chết cứ cố bám vào từng khúc xương, từng đoạn tủy, từng đường gân, từng khúc thịt làm cho cái nạn bị kẹt vào xác thân càng ngày càng lâu hơn, càng khó hóa giải hơn.

Cho nên, xin thưa với chư vị, chúng ta biết được Pháp Hộ-Niệm rồi, biết rõ đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc rồi, thì hãy cố gắng thành tựu cho được tâm nguyện này nhé. Nếu biết mình ở trong tình trạng chuẩn bị ra đi, hãy phấn khởi lên, quyết lòng buông xả vạn duyên, nhiếp tâm niệm A-Di-Đà-Phật cầu sanh Tịnh-Độ, mong chờ từng phút giây được **đức** A-Di-Đà lai nghinh tiếp dẫn.

Người nào thực sự chí thành, chí kính, tha thiết niệm Phật cầu vãng sanh, thì thường họ theo Phật đi vãng sanh trước khi tắt thở.

Mong chư vị cố gắng thực hiện trọn vẹn đường vãng sanh trong một đời này. Nên nhớ cho, phàm phu này không phải tu hành chứng quả đi vãng sanh, nhưng do lòng chí thành, chí kính mà được cảm ứng đạo giao, được Phật thương xót hiện thân tiếp dẫn. Cầu chúc tất cả chư vị đều đạt được cái niệm cuối cùng khi xả bỏ báo thân là “*Niệm A-Di-Đà Phật*”, ý muốn cuối cùng trước khi xả bỏ báo thân là “*Nguyện Vãng Sanh Tây-Phương Cực-Lạc*”. Được như vậy thì chư vị ra đi vãng sanh trước khi buông hơi thở cuối cùng. Cầu nguyện tất cả chư vị đều thành tựu đạo quả.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm

(Tọa đàm 113)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 47, vấn đề thứ 13:

Người không hiểu đạo thường vô tình tạo duyên đọa lạc cho người chết, ví dụ như:

Vấn đề này đưa ra là để cảnh tỉnh những người chưa biết hộ niệm, chưa hiểu Phật pháp thường vô tình tạo cái duyên đọa lạc cho người thân. Ách nạn này phổ thông lắm chư vị ơi! Hôm trước chúng ta nói về những chướng duyên do chính cái tâm của mình tạo ra, hôm nay chúng ta nói về chướng duyên từ những người thân yêu quyến thuộc bên cạnh tạo ra khi mình lâm chung. Ách nạn này lớn lắm, xảy ra hàng ngày ở khắp nơi. Mỗi xê vấn đề này ra cầu mong cho những người không tin Phật pháp cũng nên giật mình tỉnh ngộ. Chư Phật, chư Tổ cũng vì muốn cứu chúng sanh, nên các Ngài thuyết kinh giảng đạo, kiên nhẫn chỉ điểm con đường thoát nạn đến đặng mồm đặng miệng, nhưng nhiều người vẫn kiên cường không nghe theo, chính vì thế vẫn còn vô lượng vô biên chúng sanh ngày ngày giờ giờ tiếp tục rơi xuống tam ác đạo. Thấy cảnh đọa lạc của chúng sanh quá khổ đau mà chư Phật Bồ-Tát, chư Tổ Sư thương xót đến rơi lệ!...

Pháp Hộ Niệm đức Phật dạy rất rõ ràng, chư Tổ nói rất thiết thực, và giờ đây đến chúng ta còn khai thác rất triệt để, tất cả cũng chỉ mong cho nhiều người có được duyên lành nghe đến, tin tưởng thực hành để có thể được giải thoát.

(a): Ôm nắm, tắm rửa, thay quần áo, làm hô hấp... lúc vừa tắt thở sẽ làm cho người chết bị đau đớn, hãi kinh mà đọa lạc.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Quá đúng rồi phải không? Phật dạy rành rành phải không? Nhưng vì không biết sự nguy hại của sự đụng chạm, nên người chết thường bị thân nhân tắm rửa, thay áo, thay quần... Rồi còn gì nữa? Vì thương tiếc nhau, nên con cái vắn vột xác thân, lăn qua trở lại, ôm nắm, níu kéo, khóc than, v.v... Những hành động này làm cho người chết vô cùng đau đớn, vô cùng hãi hùng mà không ai hay!... Người thế gian vì không biết, cứ tưởng rằng làm như vậy là để trút nỗi bi thương, để xóa tan sự đau đớn, để giúp người chết **đỡ** tải thân... Nhưng không ngờ nạn càng thêm nạn. Người thế gian không biết đã đành đi, nếu người tu hành chúng ta mà không biết nữa, thì chướng nạn của chúng sanh biết bao giờ mới được hóa giải và cơ hội thoát nạn của chúng sanh xa vời đến cỡ nào?!... Chư vị hãy nghĩ xem, phải chăng trong bao nhiêu đời kiếp qua, ông bà, cụ kỵ, thân bằng quyến thuộc của chúng ta bị nạn quá nhiều quá nhiều bởi sự thiếu hiểu biết này phải không?

Cho nên, Pháp Hộ Niệm được chư Tổ, chư Phật dặn dò rất kỹ, chúng ta cần nên hiểu một chút đạo lý để cứu giúp nhau. Hiểu đạo lý gì? Khi một người chết đi nhưng thần thức

của người đó không bao giờ chết, và thường còn bị vướng mắc trong thân xác đó. Trong lúc thần thức đang trần trở, gồng mình với sự đau khổ từ thể xác lẫn tinh thần để thoát ra khỏi xác. Vì nhiều đời nhiều kiếp mê mờ, đời này không tu hành đúng cách, nên mê càng thêm mê mà cứ bám chặt vào cái xác thân vô thường đó, bám vào từng khúc xương từng sớ thịt với tâm trạng đau xót ê chề!... Khi bị đưng chạm vắn vọt đến thân xác họ sẽ tạo nên sự đau đớn kinh hoàng hơn, hãi hùng hơn. Chính vì thế, mọi sự đưng chạm đến thân xác trong khoảng thời gian vừa mới tắt hơi sẽ làm cho thần thức vừa hãi kinh, vừa giận tức. Đây chính là cái duyên đưa họ vào những cảnh giới đọa lạc vô cùng tối tăm, vô cùng xấu ác.

Chúng sanh bị đọa lạc nhiều lắm, nhiều lắm vì sự sơ ý đưng chạm vào xác thân của họ quá sớm. Mong chư vị hiểu thấu tình huống tội nghiệp này mà tránh đi, nhất định đừng phạm phải nữa. Hô hấp, thay quần áo, tắm rửa, thoa son, đánh phấn, chích thuốc chống rã thân, v.v... và v.v... toàn là những hành động vô cùng bất cần, chẳng khác gì là những cảnh tra tấn người chết vô cùng tàn bạo mà trước giờ ít ai hay biết. Hãy thương nhau mà nhẫn nhịn với nhau, nhất định đừng gây tội nghiệp cho người ra đi nữa, tội nghiệp cho người thân yêu của mình, và sau cùng tội nghiệp luôn cho chính mình vậy!... Vô cùng đau thương đấy.

(b): Than khóc, kêu réo, gây xáo trộn lúc lâm chung sẽ làm cho người chết bị rối loạn mà đọa lạc.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đúng lắm, đúng lắm. Một trăm, một vạn, một triệu người trong quá khứ, khi ra đi có người nào thoát khỏi ách nạn này đây!... Bây giờ nhờ Pháp Hộ-Niệm mà chúng ta mới biết được những hành động này vô cùng tai hại, mà trước đây hầu như mọi người không ai biết, cứ làm một cách tự nhiên. Nay có duyên biết được điều này sai lầm rồi, thì xin chư vị hãy ngừng lại, hãy cố gắng kèm chế nổi bi thương, đừng sơ ý tiếp tục làm điều tai hại nữa!... Hãy nghe lời Phật dạy để cứu giúp nhau nhé. Nếu cứ vô tình gây hại cho người thân, rồi đến lúc chính mình ra đi, con cháu cũng sẽ làm như vậy đối với mình đấy. Tất cả đều phát sinh từ lòng thương yêu luyến mến nhau cả, nhưng hệ quả thì vô cùng tệ hại!... Bị vướng nạn này rồi, mình sẽ bàng hoàng, kinh hoàng. Trời ơi!... Trước đây ta đã làm cho cha mẹ ta như vậy, giờ đây con cái ta cũng làm với ta như vậy!... Kinh hoàng này chồng thêm kinh hoàng khác, ách nạn này chồng lên ách nạn nọ. Trùng trùng con người chết đi trong đau khổ, từ đó rơi vào những cảnh đọa lạc khổ đau hơn!... Phải chăng tình thương mà thiếu trí huệ, gây nên nhiều điều họa hại. Ôm nắm, than khóc, kêu réo khi người đang lâm chung sẽ làm tâm hồn họ bấn loạn, hãi kinh, sợ sệt... Tất cả những cảnh giới tương ứng sẽ hiển hiện ra trong tâm của người đó, lôi tuột thần thức của người đó vào những con đường đọa lạc tối tăm.

Cho nên, người biết đạo **tất** cần tạo cảnh an lành, thanh tịnh cho người ra đi, tốt nhất là thành tâm niệm A-Di-Đà Phật, cầu xin A-Di-Đà Phật lai nghinh tiếp dẫn. Nhắc nhở thần thức nghe đến câu A-Di-Đà Phật, phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, 10 niệm tắt sanh, về Tây-Phương Cực-Lạc thành Bồ-Tát bất thoái, thoát khỏi sanh tử luân hồi, thoát

vòng đọa lạc, tương lai thành đạo Vô-Thượng. Pháp cứu độ nhau thật không phải quá khó, chỉ vì chưa biết đến, hoặc đã nghe qua nhưng không tin, không để ý, nhiều người còn tỏ ra khinh thường không chịu nghe lời Phật dạy, tiếp tục tạo cho nhau những cảnh vô cùng đau khổ, thật đáng thương thay!...

Mong sao người hữu duyên, khi biết được một pháp cứu tinh vi diệu, xin hãy giật mình tỉnh ngộ, mạnh dạn sám hối tất cả những điều sai lầm đã sơ ý phạm phải trong quá khứ, để kịp thời cứu giúp lẫn nhau, cứu giúp người thân, cứu cả chính mình thoát nạn tam đồ, tránh cảnh dầu sôi lửa bỏng, bị thiêu đốt vạn kiếp khổ đau về sau.

(c): Giết hại sanh vật đãi đẳng, cúng tế vong linh, làm cho người chết bị nạn càng nặng nề hơn.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Mười mấy năm về trước, có một lần Diệu Âm đọc được một lá thư của một vị đó viết ra để gửi cho Diệu Âm, nhưng không biết Diệu Âm ở đâu để gửi. Vị đó cố gắng dò tìm và sau đó trao được lá thư cho một người em của Diệu Âm. Tính ra thời gian cũng hơn cả một năm sau Diệu Âm mới đọc lá thư đó. Lá thư quá đặc biệt đến nỗi làm cho Diệu Âm hết sức ngỡ ngàng, vô cùng bàng hoàng khi biết được rằng đến thế kỷ 20-21 rồi mà tại nước Việt Nam chúng ta vẫn còn tồn tại những tập tục khá lạ lùng!

Vị đó kể rằng, tại cái làng của mình, khi một gia đình có người qua đời, thì gia đình phải thết đãi mâm cỗ cho người **trong làng** ăn, mỗi mâm cỗ phải thịnh soạn, có đầy đủ các thứ rượu thịt. Số mâm cỗ nhiều hay ít do làng họp lại rồi đưa ra, tùy theo điều kiện kinh tế của gia đình mà làng quy định từ 50, 100, 200, hoặc 300 mâm... Vì tập tục này, mà khi có người già yếu đau bệnh trong nhà, thì gia đình phải nuôi sẵn một số bò, lợn, gà, vịt cho thật nhiều để chuẩn bị giết thịt đãi đẳng khi người thân của mình chết. Về thế gian thì tục lệ này không nói lên được điều gì cao đẹp cả, còn về Phật pháp thì quả thật là một thảm trạng khá thương tâm!... Ôi!... Tại sao trên thế gian lại có những tục lệ tệ hại quá vậy!...

Chính tập sách “Khuyên Người Niệm Phật số 4”, là để trả lời cho lá thư này đây. Chỉ vì trả lời một lá thư đó thôi, mà Diệu Âm viết thành một tập sách. Nhưng thật ra mới viết được nửa tập, thì những lá thư này có người đã ấn tống ra thành sách rồi. Sẵn dịp đó Diệu Âm cũng ngừng luôn, không viết nữa.

“Giết hại sanh vật đãi đẳng, cúng tế vong linh...”. Vong linh nào ăn được miếng thịt đó mà gọi là cúng tế vong linh? Chỉ có người còn sống thèm ăn thịt mới bày ra đủ trò để có dịp ăn nhậu lại đổ tội cho vong linh. Con người vì thèm miếng thịt nên giết sinh vật để ăn. Vì món nợ này mà khi xả bỏ báo thân bị chúng sanh vây quanh hãm hại, quyết lòng kéo người này xuống tam đồ ác đạo để trả thù, đòi nợ. Bây giờ nhân ngày chết của vong nhân, người thân lại tiếp tục sát hại sanh vật để đãi đẳng, cúng tế nữa thì vong nhân chịu nợ máu càng thêm nặng, tội càng thêm lớn, chướng càng thêm sâu, sự trả thù càng thêm

dữ tợn, thì làm sao vong linh có được một phút an ổn để ăn được món thịt đây? Oán trước hận sau vô cùng hung hãn, biết đến bao giờ mới hóa giải được?

Chư vị hãy nhớ cho, sát hại sanh vật có trực tiếp sát hại, vì mình mà con vật bị chết, mình xúi người khác giết, vui mừng khi thấy con vật chết... tất cả đều là tội sát sanh. Tội sát sanh đưa đến nạn oán thân trái chủ kinh hoàng mà người thế gian không hay biết. Chính vì thế, xin chư vị hãy mở rộng tâm từ bi thương yêu chúng sanh. Phải kiêng cử sát sanh hại vật, để tránh ách nạn cho chính mình. Tất cả đều có nhân quả. Làm tội nghiệp chúng sanh thì chính mình chịu nghiệp tội. Không tốt!... Không tốt!...

(d): Sợ bị trùng tang, nhét gạo nếp vào miệng, v.v... Tin dị đoan mê tín, chạy theo tập tục sai lầm của thế gian khiến cho người chết bị nạn.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nạn tai nhiều quá, nhiều quá!... Kê khai ra đây chỉ có vài điều tiêu biểu thôi, chứ nếu khai ra thêm thì còn rất nhiều điều sai lầm khác nữa, nói sao cho hết. Vậy thì, khi nghe đến những sơ suất này, xin chư vị hãy nên giật mình kiểm điểm lại. Tu hành cần phải biết giật mình, một lần giật mình là một lần tỉnh ngộ đấy. Ngộ ra để đi theo con đường giải thoát. Còn như không chịu ngộ, thì Phật cũng cứu ta không được đâu. Tất cả đường giải thoát đều do chính mình ngộ hay mê mà thôi. Mê rồi cứ tiếp tục mê, tự mình rước lấy khổ nạn. Hãy ngộ ra đi, một lần thấy điều sơ suất mà giật mình là một lần ngộ. Hãy tập ngộ ra từng chút, từng chút... Hãy gom góp những tiểu ngộ mà làm thành đại ngộ, để sau cùng được vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

“Sợ bị trùng tang...”. Thế gian thì đưa ra vấn đề trùng tang làm cho nhiều người sợ thất điên bát đảo, nhưng trong kinh điển của Phật không có nói đến chuyện trùng tang này. Vậy trùng tang là gì? Người chạy theo trùng tang đưa ra một thuyết rằng, một người trong gia đình chết đi nhằm vào những ngày giờ nào đó thì linh hồn của người chết sẽ trở về bắt những người trong gia đình chết theo, nhất là những người con trưởng, cháu trưởng. Những điều này xuất xứ từ đâu chưa hề có một căn bản nào chánh pháp, vậy mà ở Việt Nam lại có những nơi cứ truyền miệng nhau, thổi phồng vấn đề này lên, tạo thành nỗi ám ảnh vô cùng tệ hại, làm cho người dân hiền lành nghe đến lo âu sợ hãi đến mất ăn mất ngủ!...

Xin thưa với chư vị, Phật dạy *“Nhất thiết duy tâm tạo”*. Tất cả đều ở tâm mình ứng hiện ra. Ta muốn làm Phật thì hãy nghe lời Phật dạy, niệm Phật vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật, có chi lại chạy theo đường ma, để chết rồi thành ma trở về báo hại con cháu? Còn phần con cháu tại sao không niệm Phật hộ niệm cho cha mẹ vắng sanh thành Phật, lại cứ nghĩ rằng cha mẹ chết phải đi làm ma, rồi sau đó trở về bắt con cháu chết theo. Vì không chịu tin theo đúng chánh pháp, nên khi cha mẹ chết vội vã chạy tìm bùa ngải yểm trừ cho linh hồn của cha mẹ mình dọa vào chỗ nào đó không được trở về thăm gia đình nữa. Rõ ràng vì không hiểu mà đã hành theo nghiệp ma, ép buộc cha mẹ mình thành ma để chịu đọa lạc. Trong khi cha mẹ của mình chịu nạn, mình không tìm

phương cứu nạn, mà lại đi tìm cách yếm trừ, bắt linh hồn của cha mẹ mình nhốt vào cảnh tối tăm. Hành động này quá tàn nhẫn vậy mà lại cho là hiếu nghĩa sao?!...

Xin thưa với chư vị, hãy mau mau trở về với chánh pháp của Phật mà cứu độ nhau. Phật không hề dạy về chuyện ông bà cha mẹ qua đời về bắt con cháu chết theo, thì tại sao ta lại bỏ lời Phật dạy, mà tin theo những lời hù dọa của người thế gian, để đến nỗi rơi vào tình trạng lo sợ ăn ngủ không yên? Phật dạy tất cả đều có nhân quả, thọ mạng đều có định số, định số này chính là do nhân duyên quả báo chi phối. Không ai có quyền phá vỡ quy luật nhân quả này, thì làm gì có chuyện cha mẹ chết rồi thì về muốn bắt ai chết thì bắt. Nếu có tâm trả thù đòi nợ, thì người chết sẽ tìm cách giải quyết những kẻ bày trò lừa gạt gây khổ cho mình, làm thiệt hại cho gia đình mình, chứ sao lại đi giết hại con cháu mà một đời mình thương yêu **trìu** mến?

Xin đừng mắc lừa nữa. Thế gian có nhiều người khôn lanh đã lợi dụng tâm lý yếu đuối của người khác mà tìm cách hù **dọa** để mưu lợi bất chánh. Một người bị hù dọa thì ngày ngày đêm đêm, từng ngày từng giờ sống trong nỗi kinh hoàng sợ hãi thì làm sao tránh khỏi những điều khó khăn xảy đến. Đây hoàn toàn chỉ là vấn đề tâm lý tệ hại mà sinh ra chướng nạn đó thôi.

Cho nên khi học Phật rồi thì chúng ta phải tin tưởng vào pháp Phật một cách vững vàng. Ai sợ ma quỷ thì hãy thành tâm niệm A-Di-Đà Phật. Niệm Phật thì ma chướng lánh xa. Niệm Phật thì từ tiếng Phật hiệu quang minh phát ra 40 dặm, sẽ cứu độ biết bao nhiêu chúng sanh. Người học Phật phải đi theo A-Di-Đà Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật, chứ chạy theo con đường ngoại đạo làm chi mà bị lường gạt nặng nề vậy.

Vậy thì, tất cả những hành động lạ lùng của người thế gian như nhét gạo nếp vào miệng, đặt tiền bạc trong tay, lo sợ trùng tang v.v... toàn là những chuyện dị đoan mê tín, tập tục sai lầm của người thế gian. Người học Phật không nên chạy theo con đường sai lầm dẫn tới cảnh đọa lạc. Trước nay nhiều người sơ ý bị rơi vào cảnh đọa lạc nhiều quá rồi, chúng ta không được tiếp tục con đường sai lầm đó nữa thì mới có cơ hội được cứu độ. Mong chư vị ngộ ra chánh pháp, quyết định niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là con đường một đời giải thoát vậy.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Đế Hiếu Thấu Hành Đứng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 114)***

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 47, vấn đề thứ 14:

Vì sao **Pháp Hộ niệm là “Đại Cứu Tinh” cho chúng sanh?**

Chữ “Đại Cứu Tinh!” này có lẽ có ý nghĩa khác với những từ “Đại Cứu Tinh” mà chúng ta thường nghe qua. Ví dụ, một cuộc động đất, một nạn đói, một tai nạn nào đó xảy ra, có người đến cứu trợ, chúng ta thường nghe nói rằng, đây là những vị đại cứu tinh. Nhưng thực ra, nói đúng nghĩa hơn, đây là những người cứu trợ, làm phước chứ chưa phải là “Đại Cứu Tinh” theo đúng ý nghĩa của Phật **giáo**. Đại Cứu Tinh chúng ta đang nói đây không phải ngừng lại ở cái chỗ làm phước, cứu cái tai nạn nhất thời, mà đi xa hơn nữa là cứu sanh tử khổ nạn đời đời kiếp của chúng sanh. Nghĩa là, cứu chúng sanh vượt qua cảnh sanh tử luân hồi, từ đây không còn vướng một ách nạn nào nữa. Đây là một sự cứu tinh vô cùng vĩ đại, nên gọi là “Đại Cứu Tinh”.

Pháp Phật thật sự là đại pháp cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh, giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc. Khổ là cảnh khổ sanh tử luân hồi. Lạc là cảnh Cực-Lạc đời đời kiếp kiếp an vui, không còn khổ đau nữa.

Nhưng nay đến thời mạt pháp của **đức** Thích-Ca Mâu-Ni Phật rồi, xin thưa với chư vị, tu hành để đạt được cảnh ly khổ đắc lạc theo đúng ý nghĩa của Phật dạy cũng không phải chuyện dễ đâu. Tại sao vậy? Vấn đề này lớn lắm đấy. Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu đến Pháp Hộ-Niệm. Tại sao Pháp Hộ-Niệm lại là “Đại Cứu Tinh”? Tại sao Pháp Hộ-Niệm có thể giúp cho chúng ta thực hiện được mộng ước vượt thoát sanh tử luân hồi?

(a): Vì Pháp Hộ-Niệm có thể giúp hóa giải rất nhiều chướng nạn, ngăn chặn những tập tục sai lầm, giúp người lâm chung thoát khỏi những cạm bẫy hiểm nghèo.

Đúng không chư vị? – (Đúng). “Hóa giải rất nhiều chướng nạn...”. Chướng nạn gì mà nhiều vậy? Hôm trước mình đã nói rồi, chướng nạn từ trong tâm ứng hiện ra. Hầu hết là như vậy. Trong tâm của mình có chướng nạn gì? Thương con, nhớ cháu trong lúc xả bỏ báo thân, một chút này thôi trở thành một đại chướng nạn cho vô lượng kiếp về sau mà không hay. Thương nhà tiếc của trong lúc xả bỏ thân, người thế gian cho chuyện này là bình thường, thì trong nhà Phật cho đó là một đại chướng nạn từ trong tâm của mình ứng hiện ra làm mình bị nạn.

Hãy chú ý một chút nhé, chính cái nhà không phải là chướng nạn, mà tại vì mình tham luyến, không nỡ rời cái nhà nên nó trở thành một chướng nạn. Thực tế, căn nhà là một cứu tinh giúp cho mình có nơi trú ngụ, nhưng chỉ vì mình không muốn rời căn nhà khi xả bỏ báo thân, nên biến nó thành một thứ chướng nạn đó thôi. Con cái có sao lại là thứ trở ngại cho mình? Thực ra con cái chăm sóc mình, phụng sự mình, chứ không phải là thứ chướng nạn. Nhưng khi lâm chung mà thương con nhớ cháu không nỡ xa lìa, thì sự thương nhớ này sẽ làm cho mình bị đại chướng nạn. Tiền bạc rất cần cho mọi người, nhưng lúc lâm chung vẫn còn tham tiền, nhớ tiền, giữ tiền... Chính sự tham luyến tiền bạc nó làm chướng nạn cho đường giải thoát của mình. Cho nên, hóa giải ách nạn chính là hóa giải từ trong tâm của chúng ta. Những chướng nạn trong tâm phải buông ra.

Xin thưa với chư vị, một đời tu hành nhưng khi nằm xuống đừng vội nghĩ rằng mình sẽ vẫn tỉnh táo như hiện giờ nhé. Không đơn giản như vậy đâu! Coi chừng còn ghét người này, còn giận người kia là đại chướng nạn đó. Khi mình bệnh xuống, người đó thương hại đến hộ niệm cho mình, nhưng vừa thấy người đó đến mình lại khởi niệm phiền não, sân giận. Một khi khởi tâm sân giận ngay lúc lâm chung thì tự mình chọn con đường đọa lạc, tự mình chịu cảnh ách nạn trong tương lai. Như vậy, tại vì mình không chịu buông tình chấp xuống mà bị chướng nạn, chứ thực sự không có một người nào có thể gây chướng nạn cho mình cả.

Thành ra chỉ vài chữ *“Hóa giải nhiều chướng nạn”* thôi, nếu khai triển ra thì ta sẽ thấy rõ ràng tại sao Pháp Hộ-Niệm này trở thành Đại Cứu Tinh. Nếu không được hộ niệm thì khi nằm xuống, mình muốn làm gì đó thì làm, mình muốn ghét gì đó thì ghét, mình muốn nhớ gì đó thì nhớ, mình muốn tham gì đó thì tham... rồi sau cùng tự mình đi theo cảnh giới nào đó để chịu đọa lạc thì đi chứ không ai ngăn cản. Trong khi được hộ niệm, thì người ta khai thị, hướng dẫn, khuyến tấn, nhắc nhở cho mình buông những vướng mắc đó ra để đi vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Ngoài những chướng nạn do tình chấp gây ra, còn những ách nạn từ oán thân trái chủ, từ nghiệp khổ hành hạ, từ nhiều mối khác nữa... Nếu không có người hộ niệm khuyến tấn, chỉ điểm, nâng đỡ thì liệu có mấy ai vượt qua những chướng nạn trùng trùng đó đây?

Chư vị có thể thấy rõ thành tích cứu người vãng sanh từng ngày ở khắp nơi của Pháp Hộ Niệm, một pháp đơn giản nhưng ứng dụng vô cùng có hiệu lực. Sự thành tựu cụ thể, thực tế, hiển nhiên, nên chúng ta mới có thể mạnh dạn gọi pháp này là “Đại Cứu Tinh” vậy.

“Ngăn chặn những tập tục sai lầm”. Người đời sống với tập tục của thế gian lâu ngày đã biến thành một thứ tập khí ăn sâu vào tâm khảm, giờ đây muốn thay đổi không phải là điều dễ dàng. Cho nên, nếu có duyên hãy tu sớm một chút, ngộ đường tu hành càng sớm càng dễ bỏ đi những tập khí sai lầm. Những người có duyên học Phật quá trễ, khi hộ niệm chúng ta khai thị, nhắc nhở, nhiều khi nói mãi nói mãi mà người ta nghe không vô, không chịu bỏ, không chịu chuyển. Rõ ràng tập tục đã kết thành một thứ tập khí kiên cố, trở thành một trọng nghiệp cản ngăn đường giải thoát, thôi cũng đành chịu thua, chứ còn cách nào khác hơn?

Chính vì thế mà khi gặp được Pháp Hộ-Niệm rồi chúng ta phải tự giặt mình một chút, tự buông xả một chút, chứ còn không thì tự chịu phần thua thiệt, không ai cứu được. Chư vị nên nhớ rằng, Ngài Đại Mục Kiền Liên là một Bồ-Tát, nhưng mẹ của Ngài lại keo kiệt, bõn xén, không tin Phật, mẹ của Ngài khi chết xong cũng phải xuống địa ngục chịu nạn lấy thôi. Ai tu nấy đắc, không một người nào có thể tu thế cho người nào cả. Thương nhau chỉ có thể hướng dẫn, giảng giải đạo lý, còn phần tu hành phải tự mình tu, phải tự mình sửa. Có duyên với nhau trong cuộc đời ngắn ngủi này 3-4 chục năm, 5-6 chục năm, thời gian trôi nhanh như bóng câu qua cửa sổ, nếu chắp vào đây, coi chừng vạn đời vạn kiếp sau chịu lấy khổ đau. Thế gian có nhiều tập tục sai lầm, con người sống trên đời đã quen với những tập tục đó rồi, cứ tưởng đó là chân lý, cho đó là chánh đạo. Nay gặp chánh pháp giải thoát rồi, xin hãy tỉnh ngộ kịp thời mà buông những điều sai lầm ra, hãy bỏ những tập khí tai hại xuống để niệm Phật cầu vãng sanh thành đạo. Nếu tâm này cứ quuyến theo đó thì đành phải chịu nạn vậy thôi.

“Giúp cho người lâm chung thoát những cạm bẫy hiểm nghèo”. Cạm bẫy gì đây? Cạm bẫy từ oán thân trái chủ cài ra đấy. Bây giờ còn khỏe, mình chưa thấy, chưa hình dung ra cảnh tượng oán thân trái chủ cài thế hãm hại để trả thù, đòi nợ đầu nhé. Nhưng khi đi hộ niệm vài ca rồi có thể chư vị sẽ thấy được hiện tượng này, có nhiều lúc tế vi, nhiều lúc khá rõ rệt. Vì thế kinh nghiệm về hộ niệm là cái vốn thật quý báu cho mỗi người chúng ta. Người đã có kinh nghiệm hộ niệm rồi không bao giờ dám sơ ý nghĩ rằng khi mình nằm xuống sẽ dễ dàng vãng sanh, không bao giờ dám khởi tâm thương mạn. Và, chính nhờ kinh nghiệm hộ niệm mới lo ngày đêm chí thành niệm Phật, không dám lơ là nửa. Nên nhớ cho, oán thân trái chủ tấn công vô cùng bất ngờ, giống như một người núp trong bóng tối, chờ mình đi ngang qua bất ngờ quất cho một gậy, chỉ cần một gậy thôi, cũng đủ cho mình nằm chèo queo rồi!...

Hành động của oán thân trái chủ khó ai có thể ngờ được, họ ra tay trả thù không bao giờ báo trước. Chính vì thế, ở tại Niệm Phật Đường của chúng ta thường xuyên đọc lời hồi hướng: *“Nguyện đem công đức này hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ...”*. Hãy thành tâm điều giải trước. Tâm mà thành thì có sự hóa giải, tâm không thành thì coi chừng oán thù càng ngày càng khốc liệt. Xin nhớ cho, 1 phần thành kính được 1 phần lợi ích, 10 phần thành kính được 10 phần lợi ích. Nếu thành tâm đem công đức hồi hướng hóa giải oán thù thì oán thù tự nhiên sẽ được hóa giải vậy.

(b): Một pháp có thể cứu hàng phàm phu vượt qua nghiệp chướng vãng sanh thành đạo, nên được gọi là Đại Cứu Tinh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nếu một pháp mà chỉ cứu được cho hàng thượng căn thượng trí thì pháp này dẫu cho vi diệu cũng không thể gọi là “Đại Cứu Tinh”. Đại là đại đồng, “Đại Cứu Tinh” là rộng độ chúng sanh. Pháp nào cứu được đại đồng chúng sanh, rộng độ chúng sanh mới đúng nghĩa là “Đại Cứu Tinh”. Pháp nào Phật dạy: *“Tam căn phổ bị, Phàm Thánh tề thâm”* thì đó chính là pháp “Đại Cứu Tinh”. Như vậy, rõ ràng chỉ có **Pháp Môn Niệm** Phật mới có câu *“Tam căn phổ bị. Phàm Thánh tề thâm”*. Đây quả thực là một pháp đặc biệt nhất trong Phật Giáo. Còn tất cả các pháp môn khác,

dầu rằng vẫn là những pháp tối thượng nhiệm màu, nhưng chỉ độ được hàng thượng căn thượng trí, còn hàng trung hạ căn ứng dụng không thể thành tựu, thì không thể nào gọi đó là pháp cứu tinh cho chính phàm phu như chúng ta được. Nếu sơ ý, tu hành không cẩn thận tuyển trạch pháp môn kế hợp căn cơ, dù giờ đây có lý luận cao siêu tới đâu, thì coi chừng sau cùng cũng chỉ là huyễn vọng, hoặc nhiều lắm cũng chỉ kết được chút duyên với Phật pháp trong vạn kiếp về sau, chứ sự thành tựu trong đời này chỉ là ước mơ xa vời vô thực. Còn **Pháp Niệm** Phật đã chứng **minh** sự thành tựu rất cụ thể, là một đại pháp có năng lực rộng độ chúng sanh, **gọi** “*Phàm Thánh tề thâm, tam căn phổ bị*”. Phàm là phàm phu như chúng ta. Thánh là chư vị Thánh Nhân, chư Bồ-Tát. Tề thâm là được bình đẳng thâm nhiếp. Ba căn thượng-trung-hạ đều bình đẳng được tiếp độ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Đây là một pháp đặc biệt, được gọi là “*Môn Dư Đại Đạo*”, một thuật ngữ trong Phật pháp chỉ dành để tán thán **Pháp Môn Niệm** Phật này thôi.

Phật dạy, niệm Phật vãng sanh một đời thành Phật là “Nan tín chi pháp”, tức là pháp rất khó tin, chỉ những người nào có căn lành lớn lắm mới có thể tin vào pháp này. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy: “*Văn tích nhược bất tu phước huệ, ư thử chánh pháp bất năng văn*”. Nghĩa là, người nào mà nhiều đời kiếp trong quá khứ chưa tu đủ phước huệ, thì nay gặp chánh pháp này không có khả năng để tin tưởng. Chúng ta vẫn thường nghe thấy nhiều người có tu học Phật rất lâu nhưng không tin Pháp Niệm Phật, có người còn nói ra những lời sai với chánh pháp, ví dụ như không tin có cõi Tây-Phương Cực-Lạc, không có **đức** Phật A-Di-Đà, v.v... Đúng là một đại chánh pháp của Phật, mà người đệ tử Phật lại không có duyên. Rõ ràng, một người học Phật mà thực sự tin được pháp môn này không phải dễ dàng đâu nhé. Mong chư vị phải giữ vững niềm tin để cơ hội này mình vãng sanh thành đạo. Nếu yếu lòng, nghe người bàn ra tán vào mà tinh thần chao đảo, thì tự mình đánh mất cơ hội giải thoát, tương lai chịu đọa lạc vạn kiếp vậy.

Chính vì thế, khoảng 20 năm qua, Diệu Âm quyết định tập đóng lục căn, không dám nghiên cứu nhiều, không dám nghe ai nói nữa... Tự mình xét suy ra, thấy mình vẫn còn là phàm phu, nếu lao chao nghiên cứu khắp nơi, nghe người nói ra, nói vào, nói lên, nói xuống... thì tâm này sẽ chao đảo. Chỉ cần một chút chao đảo vậy thôi, coi chừng chính mình tiêu tùng huệ mạng, tương lai khó có cơ duyên cứu thoát.

Cho nên khi nói đến từ ngữ “Đại Cứu Tinh”, mong chư vị hãy nhớ đến từ ngữ “Vãng Sanh Thành Đạo”. Pháp Hộ-Niệm tuy đơn giản nhưng đã cứu được hàng phàm phu tội chướng như chúng ta một đời này vượt qua sáu đường luân hồi, trở về Tây-Phương Cực-Lạc một đời thành đạo. Hiện tượng vãng sanh đã quá rõ ràng, chứng minh quá cụ thể, không còn gì để nghi ngờ nữa. Thực sự, không có một pháp nào khác có thể nói trọn vẹn ý nghĩa “Đại Cứu Tinh” này, còn chính Pháp Niệm Phật Hộ Niệm Vãng Sanh đã làm tròn sứ mệnh cứu người một đời thành tựu đạo quả. Phàm Phu cũng được về Tây Phương thành đạo, Thánh Nhân thì về Tây Phương thành đạo có thừa. Rõ ràng “*Tam căn phổ bị, Phàm Thánh tề thâm*”. Phổ độ chúng sanh chỉ có pháp niệm Phật này mới nói lên được viên mãn. Tất cả pháp khác của Phật vẫn là chánh

pháp, đều là vi diệu, nhưng khó có thể nói trọn lời rộng độ tất cả chúng sanh, vì chỉ cứu từng căn, từng cơ, từng bậc thích ứng. Chính vì ý nghĩa này mà trong kinh Đại Tập Phật dạy: “*Ưc triệu người tu hành (vì không hợp căn cơ nên) khó tìm ra được một người thành tựu. Chỉ người nào nương theo Pháp Niệm Phật mà thoát khỏi luân hồi*”. Tu hành mà không hợp với căn cơ nhất định không thể nào thành tựu. Pháp Hộ Niệm thực sự giúp người thực hiện chính xác vững vàng Pháp Niệm Phật, đã cứu vô số người vãng sanh một cách rõ rệt. Chính vì vậy chúng ta mạnh dạn tôn xưng Pháp Hộ-Niệm **này Đại** Cứu Tinh vậy.

(c): Vì người nào được hộ niệm cũng đều được vãng sanh cả.

Đúng không chư vị? – (Sai). Không bao giờ có chuyện người nào được hộ niệm thì chắc chắn được vãng sanh. Có một vài người, khi mới khởi sự hộ niệm, vì quá nhiệt tâm mà nói với người bệnh rằng, nếu được hộ niệm thì bảo đảm 100% vãng sanh. Xin thưa thực, chính Diệu Âm này chưa bao giờ dám nói lời này. Nếu gặp một người bệnh thật sự tin tưởng, gia đình tích cực hỗ trợ, họ làm đúng theo Pháp Hộ-Niệm, thì mình hy vọng rằng, người bệnh này ra đi có xác suất thành tựu rất cao, chứ không ai dám nói chắc chắn vãng sanh 100% được.

Làm đúng theo Pháp Hộ Niệm được viên mãn cần phải nói đến hai thành phần: Một là ban hộ niệm phải làm cho đúng, phải nghiên cứu cho chính xác, nghĩa là phải hiểu thấu và hành đúng Pháp Hộ-Niệm. Ban hộ niệm không được sơ ý, không được tự mãn, không được dựa theo ý nghĩ của mình mà tự thêm bớt vào Pháp Hộ-Niệm. Hai là người bệnh và gia đình cần hiểu thấu và hành đúng Pháp Hộ-Niệm. Khi ban hộ niệm hướng dẫn, gia đình và người bệnh phải hoan hỷ và quyết lòng làm theo cho đúng. Nếu được như vậy, thì ngày mãn báo thân, hiện tượng người bệnh được vãng sanh có thể sẽ diễn ra trước mắt mọi người. Còn như người bệnh và gia đình không chịu làm đúng, thì thôi chịu thua. Duyên phần hộ niệm đành phải dở dang, không thể giúp nhau được đâu.

Chính vì thế, trước sau gì vẫn cần tất cả mọi người có liên hệ đến cuộc hộ niệm đều phải tự mình làm cho đúng pháp mới có cơ duyên được cứu độ. Nếu làm sai pháp, thì tự mình chịu lấy trách nhiệm ngàn vạn kiếp của chính mình trong tương lai, không ai có thể thay thế mình được vậy. Hiểu được điều này, mong chư vị cố gắng nghiên cứu cho thấu đáo, hành cho đúng đắn Pháp Hộ Niệm để giúp người có duyên vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm

(Tọa đàm 115)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 47 câu 15: **Hàng phàm phu cần chuẩn bị những gì để được vãng sanh?**

Mấy ngày hôm trước chúng ta nói đến những chướng nạn làm mất vãng sanh. Người tha thiết được vãng sanh thì cần phải biết qua những hiện tượng gì có thể xảy ra? Như vấn đề bệnh khổ và những điều khó khăn khác... Nói chung tất cả đều phải dự phòng. Bây giờ mình muốn cho lúc lâm chung xả bỏ báo thân này được an lành vãng sanh, thì không phải là đợi tới lúc đó rồi mới tính, mà bây giờ đây cần phải chuẩn bị trước.

(a): Cần tu tâm địa hiền lành, người càng hiền lành càng dễ vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nếu tìm hiểu kỹ về **Hộ Niệm** thì chư vị sẽ thấy một điều lạ lùng khá thú vị, đó là những người hiền lành rất dễ được vãng sanh. Hôm trước chúng ta có nói đến vấn đề chấp trước là chướng ngại của sự vãng sanh, thì người hiền lành là người ít chấp trước, ít phê phán, ít khó chịu. Đây là những người có tính tình vui vẻ, thoải mái, nhờ thế nếu họ niệm Phật sẽ rất dễ vãng sanh. Những người này khi nằm xuống, cái lưng đau họ không thấy khó chịu lắm, toàn thân nhúc nhích mọi họ chịu đựng được, bệnh nặng họ cũng chấp nhận luôn, họ bình thản đón nhận những hiện tượng nghịch duyên như một dịp để được trả nghiệp, vì biết rằng tất cả đều do nghiệp nhân quả báo của chính mình tạo ra. Sự an vui tự tại nằm ngay trong tính tình hiền lành này vậy.

Hiền lành, hay lắm đấy! Người hiền lành được nhiều người thương mến, chư Bồ-Tát, chư Long Thần Hộ Pháp thương xót giúp đỡ, nhờ vậy mà sự vãng sanh được dễ dàng hơn.

(b): Cần phát lồ sám hối nghiệp chướng. Kiệt thành sám hối nghiệp chướng niệm Phật mới dễ được vãng sanh?

Đúng không chư vị? – (Đúng). “*Kiệt thành sám hối nghiệp chướng niệm Phật mới dễ vãng sanh*”. Không kiệt thành sám hối nghiệp chướng, dù cho niệm Phật thật nhiều cũng khó vãng sanh. Những người tự cho mình là cao thượng rất khó được vãng sanh. Những người tự cho mình là chứng đắc rất khó được vãng sanh. Chư vị tìm hiểu kỹ đi sẽ biết rõ điều này.

Những người hiền lành rất dễ phát tâm kiệt thành sám hối. Lúc nào họ cũng nghĩ rằng mình là hạng người phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, tự thấy sự tệ hại của mình mà cố công niệm Phật tu hành. Những lần quỳ xuống hồi hướng công đức, tâm tình của họ rất thành thực muốn hóa giải oán thù với lịch đại kiếp số oán thân trái chủ. Người hiền lành dễ tu được tâm thanh tịnh, họ buông bỏ rất nhiều những thứ thị phi, ganh tỵ. Chính nhờ vậy mà nghiệp chướng tiêu mòn, phước lành tăng trưởng. Vô tình, người hiền hậu dễ hưởng nhiều phước đức, niệm Phật dễ được cảm ứng đạo giao.

Cho nên, tu hành cần phải biết phát lồ sám hối nghiệp chướng. Tất cả mọi pháp tu hành đều có hàm nghĩa sám hối nghiệp chướng cả, nhưng điểm quan trọng là có thật sự kiệt thành sám hối hay không? Mỗi khi làm nên tội lỗi rồi, có quyết lòng ăn năn sám hối hay không? Trong kinh có nói đến ông vua A-Xà-Thế là người đại ác, giết vua cha, hại mẫu hậu, làm đủ tội ngũ nghịch. Nhưng sau cùng ông kiệt thành ăn năn sám hối, quyết lòng xả thân niệm Phật cầu nguyện vãng sanh để được sớm thành Phật cứu độ chúng sanh, ông vãng sanh tới Thượng Phẩm Trung Sanh. Thật bất khả tư nghĩ cho sự kiệt thành sám hối. Còn chúng mình nơi đây, tu hành chưa được bao nhiêu, thì vội vã cho rằng mình đã chứng đắc? Chứng đắc gì đây?!!!...

(c): Chuyên tu **Pháp Môn Niệm Phật cầu vãng sanh**, vì thực hành nhiều pháp môn thì tâm dễ bị phân tán, chủ định yếu, khó vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Lời Phật dạy là người muốn vãng sanh thì phải nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Chuyên tu Pháp Môn Niệm Phật, tâm định thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc, cứ thế mà đi, thì bao nhiêu nghiệp chướng dù có phá không hết đi nữa, nó cũng nằm im một bên, né qua một chỗ nào đó để cho mình đi vãng sanh, mình bước trên nghiệp chướng mà về Tây-Phương Cực-Lạc. Pháp Niệm Phật này vi diệu lắm, gọi là “*Đới Nghiệp Vãng Sanh*”, cũng có kinh Phật gọi là “*Hoành Triệt năm đường thú đạo*”, nghĩa là đi qua nghiệp chướng, băng xuyên qua các nẻo luân hồi để thành đạo, chứ không cần phải phá từng cấp đi lên như các pháp môn tự lực khác. Một vị Tiên, hãy mời vị Tiên đó niệm Phật cầu vãng sanh, vị Tiên vãng sanh. Một người giàu có, hãy đem tiền bạc bố thí cúng dường đi, niệm Phật đi thẳng về Tây-Phương. Một người tội lỗi, hãy sám hối nghiệp chướng đi, niệm Phật thẳng về Tây-Phương. Một người ở dưới địa ngục đang chịu đọa lạc, bị hành hình đau khô, nếu biết niệm Phật cầu vãng sanh, thì từ địa ngục đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc. Bất cứ mọi cảnh giới đều có thể đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Đó gọi là pháp “*Đới Nghiệp Vãng Sanh*”, hoặc gọi là pháp “*Hoành triệt u ngũ thú*” như Phật nói trong kinh Vô-Lượng-Thọ. “*Đới-Nghiệp Vãng Sanh*”, “*Hoành-Triệt Ngũ Thú*” hoặc “*Hoành Siêu Tam Giới*” là từ ngữ tương đồng, khác xa với các pháp “*Thụ-Xuất*”. “*Thụ-Xuất*” là pháp tu dành cho những người tự mình muốn tu chứng từng cấp, từng cấp, chứng lần cho đến ngày viên mãn đạo quả, thời gian tính tới vô lượng A-tăng-kỳ kiếp. Khó khăn vô cùng!... Những pháp thụ xuất thì hàng phàm phu như chúng ta không thể làm nổi đâu. Chớ nên mơ tới.

(d): Cần chuyên nhất niệm Phật, tha thiết cầu vãng sanh mới được vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Ở trên mình nói về “Chuyên tu **Pháp Môn Niệm Phật cầu vãng sanh**”, vì tu nhiều pháp môn sẽ làm dễ phân tâm, chủ định yếu khó vãng sanh, tức là khuyên người tu Pháp Niệm Phật không nên kiêm thêm các pháp môn khác mà dễ đưa đến chỗ phân tâm. Còn câu này nói về “*Chuyên nhất niệm Phật tha thiết cầu vãng sanh*”, là chỉ cho sự thực hành từng giờ từng phút. Nếu thực hành một pháp môn, tu pháp môn nào nên đi thẳng pháp môn đó, thì sự thành tựu mới mạnh. Kiêm tu nhiều pháp môn khác nhau sẽ không mạnh. Với Pháp Môn Niệm Phật, Phật dạy cần phải chuyên nhất, thì chúng ta càng mạnh dạn một lòng ngày ngày niệm Phật cầu vãng sanh là đúng tông chỉ của pháp môn. Niệm Phật còn muốn thêm niệm Chú để giải nghiệp, thì Đại-Thế-Chí Bồ-Tát dạy - Không cần. Người niệm Phật còn muốn tụng nhiều kinh sám để sám nghiệp - Không cần. Người niệm Phật còn muốn nghiên cứu nhiều kinh điển để thông suốt lý đạo - Không cần. Cứ một câu A-Di-Đà Phật niệm tới cùng. Nếu chư vị định được tâm vào câu

A-Di-Đà Phật, nhiếp tâm niệm Phật tới cùng, thì tự nhiên từ câu Phật hiệu này sẽ khai mở ra tất cả lý đạo nhiệm mầu. “*Nhất giả, nhất thiết dã*”, một là tất cả, tất cả là một vậy.

Ví dụ như chúng ta đang niệm Phật và nói về **Hộ Niệm**. Nói về **Hộ Niệm** vãng sanh thật ra cũng là nói về niệm Phật. Chúng ta không cần nghiên cứu gì thêm, cứ một câu niệm Phật này mà đi tới cùng đi, cứ một Pháp Hộ-Niệm này mà nói mãi. Tự nhiên từ một pháp này sẽ mở rộng ra đến tận cùng pháp giới. Một là tất cả, tất cả là một. Tin tưởng vững vàng đi, không cần phải lo nghiên cứu nhiều. Tất cả các pháp ở trong tâm mà ứng hiện ra chứ không phải ở ngoài, xin chư vị chú ý chỗ này. Nhiều người cứ lo chạy tìm pháp ở ngoài Tâm. Tìm pháp ở ngoài Tâm gọi là ngoại cầu, hay gọi là “Ngoại Đạo”. Ngoại đạo thường làm cho tâm hồn phóng ngoại, vọng tưởng. Không tốt đâu.

Vậy cần phải hướng nội cầu pháp mới tốt. Hướng nội là gì? Hãy giữ tâm thanh tịnh, niệm câu A-Di-Đà Phật là đi thẳng về Chơn Tâm mà cầu pháp đấy. Cứ niệm Phật đi, một ngày nào đó tự nhiên chư vị sẽ nhận thấy được tất cả. Lạ lùng thật!... Không cần nghiên cứu mà lại biết. Thật sự đấy!... Chư vị hãy thực hành đi, khi một câu A-Di-Đà Phật nhập tâm rồi, thì từ đó nó phóng ra không biết bao nhiêu là pháp, gặp pháp nào mình vừa đọc lướt qua cũng hiểu. Thật sự lạ lùng lắm!... Đúng như vậy đấy. Ngộ được chỗ này, chư vị mới thấy câu A-Di-Đà Phật thực sự bất khả tư nghĩ!... Bất khả tư nghĩ!... Dễ dàng, thẳng tắp!...

(e): Cần thận chuẩn bị hộ niệm như lý như pháp.

Đúng không? – (Đúng). Quá đúng rồi! Mình đang nói hộ niệm để cứu giúp nhau. Xin đừng vội nghĩ rằng mình niệm Phật đã chuyên nhất rồi nhé. Dẫu cho một ngày một đêm mình niệm Phật rất nhiều rồi, cũng đừng ý y rằng như vậy là đủ. Người nào cho rằng mình niệm Phật đã đủ mức rồi, chính là người bất cần! Những người tự cho mình đã chứng đắc rồi, chính là người thượng mạn!... Những người thấy mình thông minh, trí huệ, sáng suốt gì đó, chính là người vọng tưởng!... Bất cần, thượng mạn, vọng tưởng... đều là những thứ cạm bẫy tự mình cài lấy cho chính mình vương họa vậy!...

Ngài Ấn Quang dạy, tu hành nhất định đừng bao giờ cho là đủ, dù rằng mình công phu có siêng năng tinh tấn tới đâu đi nữa, cũng luôn luôn thấy rằng mình vẫn còn là phàm phu hạ căn nghiệp chướng sâu nặng. Chính cái tâm khiêm hạ này mà tự khuyến cáo lấy mình, không bao giờ dám cho rằng mình tu như vậy là đủ, và nhờ vậy mới tiếp tục cố gắng huân tu không dám lơ là. Còn người nào cho là đủ, tự thấy mình chứng này chứng nọ, không cần chi đến hộ niệm, thật là một sự bất cần đáng buồn, đến lúc nằm xuống rồi mới phát hiện ra sự sơ suất, thì hối ối đã quá trễ! Thực sự quá trễ rồi!... Thương thay!...

Xin hãy nhớ cho, chính Đức Thế Tôn đã dạy: “*Thời mạt pháp ức triệu người tu hành khó tìm ra một người chứng đắc*”. Thế thì tại sao lại có sự chứng đắc nhanh quá, chứng đắc nhiều quá, chứng đắc dễ quá vậy? Đặt ra vấn đề này để tự kiểm điểm lấy tâm hạnh của mình, ngay cả Pháp Niệm Phật này cũng không có ngoại lệ đâu. Nếu như có hiện tượng đặc biệt rằng tới thế kỷ 21 này tu hành dễ chứng đắc, năm ngày, bảy ngày là chứng đắc liền, thì chắc chắn trong kinh Đức Thế-Tôn đã nói rồi. Nhưng Ngài không nói như vậy, mà nhiều lần Phật cảnh cáo rằng, khi lún sâu trong thời mạt pháp, sự tự lực tu chứng vô cùng khó khăn. Chỉ người nào chí thành niệm Phật, được đức A-Di-Đà thương tình tiếp độ về Tây-Phương Cực-Lạc mà được vãng sanh bất thoái thành Phật. Ngay cả Pháp Niệm Phật cũng nhờ lòng chí thành chí kính mà được Phật tiếp độ vãng sanh, chứ không phải niệm

Phật chứng cảnh “Nhất Tâm Bất Loạn” dễ dàng đâu nhé. Ngài dạy như vậy ta phải y giáo như vậy mà đi. Đừng nên vọng tưởng, nguy hiểm vô cùng!...

(f): *Cần hộ niệm, nếu không hộ niệm dầu cho niệm Phật nhiều năm cũng khó thực hiện được giải thoát trong thời mạt pháp này.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rõ ràng hai câu cuối cùng **khẳng** định tầm quan trọng của Pháp Hộ-Niệm. Câu thứ nhất là phải chuẩn bị hộ niệm như lý như pháp, câu thứ hai là nếu không hộ niệm không thể thành tựu. Như vậy xin chư vị hãy lo nghiên cứu **Hộ Niệm** đi nhé. Ở Việt Nam có những người nghiên cứu **Hộ Niệm** rồi phát tâm đi khắp nước từ Nam ra Bắc nói về **Hộ Niệm**. Diệu Âm xin tán thán. Hãy tiếp sức với nhau, cùng chuyên ngọn đuốc này lên. Nhiều người cùng thắp lên thì ánh đuốc này mới sáng rực rỡ cả bầu trời, còn chỉ có một người nói về **Hộ Niệm**, chẳng khác gì một ngọn đuốc lẻ loi không soi được gì cho cả một trời đen tối đâu.

“*Cần hộ niệm, nếu không hộ niệm dầu cho niệm Phật nhiều năm cũng khó thực hiện được giải thoát*”. Điều này là cái mà mình phải chuẩn bị đây. Dầu cho niệm Phật nhiều năm, dầu cho tinh tấn niệm Phật, dầu cho chuyên nhất niệm Phật vẫn không thể nào phá tan hết nghiệp chướng, vẫn không thể nào bù trừ nổi những món nợ sanh tử của chúng sanh mà mình đã ăn thịt họ, giết hại họ. Chúng sanh trùng trùng đã bị nạn bởi vì mình, không thể chỉ niệm Phật trong một đời ngắn ngủi này mà có thể trả trọn nợ xương máu đâu. Chính vì thế mà phải lo hộ niệm, nhờ hộ niệm mà chư vị đồng tu mới có thể hỗ trợ cho mình, cùng nhau cầu nguyện cho mình. Lòng thành kính hợp lại tạo được sự cảm ứng đạo giao, được Phật lực gia trì, được chư Thiên Long Hộ Pháp bảo vệ, chư Bồ-Tát chiếu cố mà mình hóa gỡ được những mối rối trong lúc lâm chung, nhờ thế mình mới có hy vọng vãng sanh.

Xin chư vị đừng bao giờ nghĩ rằng khi lâm chung, mình vẫn còn ngon lành như bây giờ đâu. Ước vạn người tu hành sau cùng cũng hiếm có được một người thoát nạn, vậy mà nhờ **Hộ Niệm** đã có hiện tượng vãng sanh nhan nhản khắp nơi. Thật bất khả tư nghĩ. Thấy vậy mới biết được Pháp Hộ-Niệm thật sự là đại cứu tinh. Mong chư vị gặp được đại pháp cứu tinh rồi, nhất định đừng để mất đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc nhé!

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm

(Tọa đàm 116)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Hôm nay chúng ta nói đến vấn đề 16 trang 48:

Vấn đề giúp đỡ người thân khi lâm chung để dàng được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Ta biết hộ niệm, biết niệm Phật, ta cũng phải cố gắng giúp người thân được vãng sanh. Chư vị nên nhớ rằng, không phải hộ niệm thì người nào cũng được vãng sanh. Đừng bao giờ có cái vọng tưởng như vậy. Nếu người thân của chúng ta mà không tin tưởng, hoặc không niệm Phật, hoặc không nguyện vãng sanh, thì chúng ta cũng đành chịu thua. Vì thế, nếu muốn người thân yêu lâm chung được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, xin chư vị phải cố gắng kiên trì tìm cách nhắc nhở người thân phát tâm tin tưởng niệm Phật cầu vãng sanh mới được. Vì có duyên trở thành thân bằng quyến thuộc với nhau trong đời này, nên tận sức khuyên nhắc nhau, mong cho tất cả đều cùng lợi lạc, chứ không phải mình biết niệm Phật thì người thân của mình sẽ được vãng sanh. Đường vãng sanh phải tự mỗi người thực hiện lấy.

(a): Ngay từ bây giờ hãy khuyên người thân niệm Phật và nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm liền, không nên chờ đợi.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Trong câu này có hai vấn đề, một là “*Ngay từ bây giờ hãy khuyên người thân lo niệm Phật*”, hai là “*Chính mình phải nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm liền chứ không nên chần chờ*”. Trong khi đi đây đi đó nói chuyện về **Hộ Niệm**, có nhiều lúc gặp phải những chuyện làm mình cảm động. Ví dụ như có lần Diệu Âm nói **Hộ Niệm**, khi nói xong thì có người đã bật khóc nức nở. Diệu Âm hỏi lý do thì người đó nói rằng:

*- Nay tôi mới biết về **Hộ Niệm**, thì cách đây hai tuần mẹ của tôi đã ra đi rồi. Khi đó tôi đã làm rất nhiều điều sai lầm trên thân xác của mẹ tôi!...”*

Người đó kể lại rằng, cả gia đình cùng nhau ôm nắm, lăn lộn, khóc than... làm đủ mọi điều sai lầm. Rồi đến hậu sự còn tiếp tục làm thêm những điều sai lầm khác nữa. Rồi vị đó kết luận:

- Nếu mà tôi biết sớm hai tuần lễ thì có lẽ ít ra tôi cũng giúp được mẹ tôi thoát khỏi những cảnh đại nạn...

Một lời tâm sự tràn đầy nước mắt, chẳng khác gì như một lời khuyến cáo đến mọi người. Mong chư vị hãy sớm nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm đi. Có nghiên cứu mới hiểu thấu và hành đúng Pháp Hộ-Niệm, đến khi hữu sự mới có thể ứng dụng đúng pháp giúp cho người thân của mình có cơ hội vãng sanh. Có nắm vững Pháp Hộ-Niệm mới thấy rõ những người bệnh đang nằm xuống đó còn sơ suất những gì, còn sai chỗ nào và mình cần làm gì đây. Hẳn nhiên, không phải hề làm đúng Pháp Hộ-Niệm thì người bệnh chắc chắn được vãng sanh, nhưng trước hết tự mình cần kiểm lại là đã thực sự hiểu thấu và hành đúng Pháp Hộ-Niệm hay chưa. Nếu cả người hộ niệm và người bệnh cùng vững Pháp Hộ-Niệm thì cơ hội vãng sanh rất cao vậy.

Vậy thì hãy khuyên nhau niệm Phật liền đi, niệm Phật càng sớm càng tốt. Hãy dặn dò nhau những điều cần thiết phải làm để vãng sanh. Nên dặn dò liền bây giờ đi, đừng bao giờ chờ đến khi mẹ lâm chung rồi mới dặn, đừng bao giờ chờ mẹ đau nặng rồi mới mời

ban hộ niệm tới. Không có ban hộ niệm nào có năng lực cứu được một người tội chương sâu nặng chưa biết đường vãng sanh mà được vãng sanh đâu. Mong chư vị hãy thực tế một chút, phải khuyên người thân tin tưởng niệm Phật cầu vãng sanh. Cần phải nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm sớm để biết những điều căn bản và cần thiết mà khuyên nhắc nhau lần đi, nếu sơ ý thì khó lắm đấy. Người nào phát khởi niềm tin, người nào tha thiết phát nguyện vãng sanh, người nào thành tâm niệm Phật thì người đó mới có cơ duyên được cứu. Còn lơ là chuyện **Hộ Niệm**, cứ để cho đến lúc sau cùng rồi mới tính, cứ chờ cho nghiệp chương ứng hiện rồi mới lo, cứ đợi lúc thấy người thân mê man bất tỉnh rồi mới chạy cầu cứu đến ban hộ niệm, thì khó có cơ hội để hóa giải những chương nạn. Không đơn giản đâu.

(b): Hằng ngày tự bản thân phải tinh tấn niệm Phật cầu vãng sanh. Thường xuyên nhắc nhở nhau buông xả càng nhiều càng tốt để tự hóa gỡ những chương ngại.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Thật sự đúng đấy. Hằng ngày tự bản thân mình niệm Phật, chứ không phải ép buộc người thân của mình niệm Phật. Tự mình phải tinh tấn niệm Phật thì có thể ảnh hưởng đến người thân, người thân thấy mình niệm Phật mà cảm động rồi từ từ niệm theo. Có nhiều người thường hỏi Diệu Âm rằng:

- *Cha Mẹ tôi không chịu niệm Phật, xin chỉ cho tôi làm sao khuyên được cha mẹ đây?*

Thực sự những câu hỏi này thường làm cho Diệu Âm bối rối. Có một lần Diệu Âm hỏi lại:

- *Đầu tiên do nhân duyên gì mà chị phát tâm niệm Phật vậy?*

- *Dạ tôi nhờ nghe được cuộn băng “Khuyên Người Niệm Phật” của **Cư Sĩ**.*

- *Vậy thì tại sao bây giờ mình không cho người thân nghe cuộn băng đó thử coi.*

- *Nhưng chồng tôi không chịu nghe thì làm sao đây?*

Diệu Âm nói:

- *Anh không chịu nghe thì tự chị nghe. Mình thường nghe, người thân của mình đi qua đi lại, thì lời “Khuyên Người Niệm Phật” cũng có lúc tình cờ lọt vào tai. Biết chừng đâu nhờ vậy mà chị gieo được cho anh cái duyên niệm Phật...*

Muốn khuyên người thân niệm Phật, nhiều khi chúng ta cũng cần đến thiện xảo phương tiện, phải tìm mọi cách để giác ngộ nhau. Diệu Âm này không phải cố tình khoe ra bộ sách “Khuyên Người Niệm Phật” đâu nhé, nhưng thực sự những lời thư này Diệu Âm viết ra để khuyên cha mẹ mình niệm Phật. Mỗi lần viết một lá thư, là một lần Diệu Âm phải quỳ trước bàn Phật cầu Phật gia trì. Lòng thiết tha muốn cứu song thân mà nhiều khi viết ra những dòng thư ướt đầm nước mắt. Vì cha mẹ mình không tin, khuyên mãi không nghe, sau cùng mới đành dùng đến cách viết thư mà lòng lo lắng đến nghẹn ngào **tuôn** lệ đấy. Chư vị có thể mượn lời thư này để khuyên người thân của mình thử coi. Thật sự cứu được một người không phải dễ dàng đâu chư vị ạ!...

Hãy tận dụng những băng pháp, những bài giảng, những lời khai thị, những hình ảnh vãng sanh, v.v... để làm phương tiện giúp cho người thân ngộ ra đường đạo, hay hơn là gặp đầu nói đó, lúc nào cũng khuyên, thấy mặt là nhắc nhở... Thừa thật với chư vị, nhiều khi khuyên con cái, khuyên cha mẹ, vợ chồng khuyên nhau mãi trở thành một điệp khúc quen thuộc và nhàm chán. Cứ ngày ngày nói mãi bên nhau một điều có thể phản tác dụng, vừa mới mở một lời khuyên có thể bị phản ứng liền: “*Thôi đủ rồi, sao cứ nói mãi vậy?...*”.

Lời khuyên đã trở thành một thứ miễn nhiễm, giống như bệnh lờn thuốc. Những cách này không còn hiệu quả để chữa trị nữa.

Xin chư vị nhớ cho, nhiều khi người thân trong nhà lại rất khó khuyên nhau, vậy mà nhờ đến một người bạn, một người bên ngoài có duyên đến khuyên lại có hiệu ứng tốt hơn. Lời khuyên thì tương tự nhau, nhưng phản ứng thì thường khác nhau. Diệu Âm xin kể ra đây một câu chuyện có thực mà Diệu Âm có kinh nghiệm qua. Trước đây có một vị Phật Tử kia nhờ Diệu Âm đến khuyên giúp người cha của mình niệm Phật. Ông cụ tuổi đã lớn, sức đã yếu, nhưng không chịu tu hành. Ông không chống đối, nhưng mỗi lần người con khuyên cha niệm Phật thì ông cụ tỏ ra rất phiền não, tìm cách né tránh đi. Diệu Âm đã nhận lời và hẹn ngày đó đến thăm. Diệu Âm tới tiếp chuyện ông cụ và khuyên ông cụ niệm Phật. Những lời khuyên hết sức bình thường, vô cùng quen thuộc. Người con biết tất cả những điều này rồi và hình như trong tâm ý muốn Diệu Âm hãy nói những lời lẽ nào cao siêu vi diệu hơn. Nhưng chính Diệu Âm này đâu có biết lời gì cao siêu hơn để nói ra đây?... Diệu Âm chỉ nói:

- *Xin Bác niệm Phật đi nhé!...*

Thì người con tiếp lời nói liền:

- *Đó!... Cha thấy không? Cư Sĩ Diệu Âm cũng khuyên cha niệm Phật, lời này con nói hoài mà sao cha không chịu nghe?...*

Diệu Âm lại nói:

- *Tuổi mình đã lớn rồi, hãy quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc hưởng đời an vui cực lạc, sướng hơn ở đây nhé cụ.*

Thì người con tiếp liền:

- *Đấy!... Cha nghe đi. Cư sĩ Diệu Âm nói có khác gì con đâu, những điều này con nói mãi, ở cõi Cực-Lạc sướng lắm, ở đây làm chi. Thế mà cha không chịu tin...*

Nghĩa là, Diệu Âm muốn khuyên ông cụ một lời mà khuyên không được. Vừa muốn nói một câu thì người con nhanh chóng cắt ngang và tiếp lời giảng đạo cho cha. Vô tình, suốt cả một tiếng đồng hồ Diệu Âm này không nói tròn được một câu, thành ra sau cùng đành lặng lẽ ra về, và thàn than rằng:

- *Ôi!... Ông cụ này bị trở ngại rồi!...*

Xin thưa với chư vị, khuyên nhau niệm Phật hãy dùng lòng thành thật vui vẻ mà nói với nhau những lời đơn giản mộc mạc, cần chi phải đem những đạo lý cao siêu ra mà dẫn giải. Những đạo lý cao siêu gì đó có liên quan gì tới một ông cụ già nua lụm cùm đâu?!...

Như vậy, muốn người thân được vãng sanh chúng ta phải biết nhờ vả mới tốt. Pháp Niệm Phật là pháp “Nhị Lực”, nghĩa là luôn luôn phải biết nương nhờ vào tha lực giúp đỡ. Hãy nhớ cho, chính mình còn là phàm phu, ý tưởng nông cạn, tâm lý vụng dại lắm đấy. Hãy nhờ một người nào mà cha mình cảm mến tới nói. Hãy nhờ một vị nào mà có thân tình ý hợp với mẹ mình tới khuyên. Hãy tìm một quyển sách, một băng pháp mà chú mình thích thú để dẫn dụ... Có vậy may ra mới chuyển đổi được nhau. Phải tìm nhiều thiện xảo phương tiện, chứ đâu thể cứ nói mãi bên tai những đạo lý trống rỗng để tạo ra những phản ứng nhàm chán, chướng tai... Là thân thuộc với nhau, chúng ta hãy làm hết sức mình để cứu giúp nhau, chứ còn cách nào khác hơn. Hẳn nhiên không có gì là hoàn toàn cả, sự

thành công còn tùy thuộc vào căn lành của mỗi người. Nếu gặp người căn lành quá thiếu, thôi đành chịu thua, chứ có cách nào khác hơn.

Vậy thì, người thân của mình không cầu vãng sanh thì mình phải tinh tấn niệm Phật cầu vãng sanh. Người thân của mình không tin, mình phải tin mạnh hơn nữa. Tất cả đều có phước phần, tất cả đều do thiện căn. Tự mình phải lo cứu lấy mình. Trong ba điều thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên, muốn biết người có thiện căn hay không hãy nhìn vào niềm tin của người đó. Người nào tin vững, tin mạnh ở câu A-Di-Đà Phật, dầu cho trong đời người ta có làm nhiều điều sai lầm đi nữa, thì người đó vẫn có nhiều thiện căn. Còn những người ăn ở hiền lành nhưng lại không tin vào câu A-Di-Đà Phật, thì người đó có thể tạo được phước đức nhưng lại không có thiện căn. Phước đức là người tạo phước, quả báo được nhiều tiền bạc, địa vị cao, trên trường đời được nhiều người vượt ve, ủng hộ. Nhưng nếu họ không tin câu A-Di-Đà Phật thì chúng ta có thể biết người đó thiếu thiện căn. Rất nhiều người có phước đức mà thiếu thiện căn. Còn những người tuy phước báu yếu, nhưng lại có niềm tin vững vàng, thì đây là do sự tu hành tích lũy công đức trong nhiều đời kiếp mới được. Nhờ căn lành này mà khởi phát niềm tin. Nhờ niềm tin này mà đời này họ có thể vượt qua nghiệp chướng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thành tựu đạo quả.

“Thường xuyên nhắc nhở nhau buông xả càng nhiều càng tốt để tự hóa gỡ những chướng ngại”. Câu này quá dễ hiểu, chúng ta biết nhiều quá rồi. Hãy tập buông, tập xả ra. Phật dạy buông xả. Nhìn thấu đạo lý rồi thì phải biết buông xuống. Nhìn chưa thấu thì buông không nổi đâu. Đừng nghĩ rằng mình tu như thế này là mình biết hết rồi nhé. Chưa chắc đâu chư vị ơi!... Vậy thì giờ này chúng ta nhắc nhở nhau tập buông xuống để được lợi. Kỳ lạ vậy đó!... Buông xuống cái gì được cái đó. Buông tiền xuống được tiền, buông phước xuống được phước. Biếu người trái cây thì được nhiều người tới biếu trái cây. Thương người thì được người thương. Làm việc tận tụy siêng năng thì tự nhiên được lên chức tăng lương. Lười biếng trốn tránh làm việc thì bị mất việc. Vì người mà phục vụ thì phước thiện tự nhiên tăng trưởng. Vì mình mà lo lắng thì phước thiện phải tiêu hao. Do thiếu cái tâm bố thí mà bị mất phước vậy.

Cho nên lời Phật dạy hay quá, có xả thì có đắc, không xả thì không đắc. Có buông xả ra thì sau cùng chúng ta mới hóa gỡ được những chướng ngại khi lâm chung. Những người chấp trước quá nặng, cuối cùng không vướng điều này cũng kẹt điều nọ. Chướng ngại chấp chùng đều do tự mình chiêu cảm lấy vậy.

(c): Nói chung tất cả những việc này đều liên quan đến Pháp Hộ-Niệm, phải lo nghiên cứu nắm vững Pháp Hộ-Niệm càng sớm càng để giúp người thân vãng sanh.

Đúng không? – (Đúng). Những gì liên quan đến Pháp Hộ-Niệm hãy lo trước đừng để trễ? Niệm Phật liên quan đến Pháp Hộ-Niệm. Tự mình phải tinh tấn niệm Phật liên quan đến Pháp Hộ-Niệm. Cầu nguyện vãng sanh tha thiết liên quan đến Pháp Hộ-Niệm. Luôn luôn nhắc nhở buông xả cho nhiều để không bị vướng mắc liên quan đến Pháp Hộ-Niệm, v.v... Như vậy rõ ràng thực hiện Pháp Hộ-Niệm vãng sanh chính là thực hiện một cách chính xác cụ thể Đại Pháp Niệm Phật Vãng Sanh, hay gọi là Pháp Môn Tịnh Độ cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc chứ không có gì khác cả. Cho nên, nghiên cứu vững vàng Pháp Hộ-Niệm càng sớm càng tốt để tự mình tránh đi những điều vướng mắc, và biết cách khuyên nhắc người thân của mình lo niệm Phật tu hành đúng pháp. Nếu không nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm, thì xin thưa với chư vị, coi chừng bị trở ngại trùng trùng. Nhìn về thời gian dài lâu trong quá khứ, nhiều người gắng công bỏ sức ra tinh tấn niệm Phật tu hành, nhưng sau

cùng hầu hết đều bị trở ngại, mất phần giải thoát chỉ vì thiếu sự **Hộ Niệm**. Không ai nghĩ ra được rằng, đến giờ phút cuối cùng chính mình lại vướng phải những vướng mắc quá lớn, chướng nạn xảy ra quá bất ngờ, làm cho mình trở tay không kịp. Tu hành một đời quá khó khăn, nhưng sau cùng đành cúi đầu chịu nạn, chỉ vì thiếu sự hỗ trợ của Pháp Hộ-Niệm mà thôi.

Mong chư vị sớm cảnh tỉnh, chúng ta hãy cố gắng lên, cùng giúp nhau vãng sanh Tịnh-Độ.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm

(Tọa đàm 117)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Hôm nay chúng ta nói đến trang 49 vấn đề 17: **“Theo Phật Vãng Sanh”**.

Đối với người đã biết hộ niệm thì điều này đã nắm vững vàng rồi, không cần phải nói thêm. Tuy nhiên, muốn giới thiệu cho nhiều người biết về pháp đại cứu tinh này, chúng ta cũng nên giải thích rõ vấn đề, cầu mong cho cái duyên hộ niệm này mở rộng ra để nhiều người được cứu hơn.

(a): Thấy được nhiều Phật, Bồ-Tát hiện thân tiếp dẫn thì hãy theo các Ngài đi vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Sai). Trước đây chúng ta thường nghe những lời khuyên như vậy: *“Là người con Phật, Bác phải đi theo Phật, Bồ-Tát để về với Phật nhé. Đừng đi theo ma quỷ mà bị nạn đó!...”*. Lời này mới nghe qua thì có lý lắm. Nhưng khi biết được Pháp Hộ-Niệm rồi, chúng ta giật mình ngỡ ngàng vì lời khai thị này thực sự đã mở ra một cái cạm bẫy hiểm nghèo cho người đang nằm xuống mà không hay.

Xin thưa với chư vị, ở trong pháp giới này có nhiều vị ác thần, không tu học Phật. Các Ngài thường tìm cách ngăn chặn con đường siêu thoát của chúng sanh. Trong kinh Phật có

nói, chư Thiên trong những cảnh trời Tha Hóa Tự Tại có phước báu rất lớn, có thần thông đạo lực mạnh mẽ. Các vị đó coi tất cả chúng sanh ở trong cõi này là con dân của họ, không muốn một ai thoát ra ngoài đâu. Hẳn nhiên những vị có tu hành thì gọi là Thiện Thần, các Ngài ủng hộ người tu hành, còn những vị không tu thì tìm cách phá đạo, ngăn cản đường giải thoát của chúng sanh. Nếu người tu hành vọng tưởng quá lớn, mơ cầu bất cập, cứ thấy hình dạng giống như Phật Bồ-Tát hiện ra liền hớn hờ đi theo, thì coi chừng bị chúng ma giả dạng để lừa gạt mà dẫn vào đường đọa lạc. Xin chú ý cho.

Vì thế, khi phát tâm làm đạo, xin chư vị phải có cương nghị, tâm phải vững, nghiên cứu thật cẩn thận để thực hành đúng pháp. Một khi khởi phát tâm Bồ-Đề thì luôn luôn có ma chướng bên cạnh ngăn cản, phá hoại, vì thế nếu thiếu cương nghị, lý đạo không thông thì nhất định không làm tròn chánh đạo được. Khi làm đạo với tâm hạnh vững vàng, đúng chánh pháp thì có chư Phật, chư Bồ-Tát gia trì, chư Thiện Thần ủng hộ.

Trong thời Phật còn tại thế, Ngài Phú-Lâu-Na phát tâm đi thuyết kinh giảng đạo, lưu truyền chánh pháp của Phật. Ngài tự nguyện tới một nơi mà chúng sanh nơi đó không biết đạo, tính khí rất kiên cường, nan điều nan phục, sẵn sàng giết Ngài luôn. Nhưng ý chí đã quyết, lý đạo đã thông Ngài mới mạnh dạn đi làm đạo. Ngài bạch với Đức Thế-Tôn rằng, nếu con bị giết là do số phận của con đã mãn, con sẽ về với Phật thôi, không lo sợ gì cả. Làm đạo ngoài cái tâm kiên dũng, còn phải rõ lý rõ cơ mới được vậy.

(b): Nếu thấy ông bà, người thân đã mất về tiếp dẫn, thì nhất định không được đi theo.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rất nhiều người thường có tâm nguyện khi chết sẽ đi về với Ông-Bà Tổ-Tiên... Đây là tự mình dẫn dắt chính mình theo con đường đọa lạc. Khi hiểu đạo rồi, chúng ta biết rằng thân bằng quyến thuộc của chúng ta trong nhiều đời nhiều kiếp, vì sơ suất đường tu mà hầu hết đang bị đọa lạc trong những cảnh giới vô cùng khổ đau. Vậy thì ta không được đi theo họ, mà phải tìm cách cứu độ họ thoát nạn mới thật sự là người hiếu nghĩa. Chúng ta không được sợ ý cầu đi theo những người thân bằng quyến thuộc đã chết mà cùng chịu cảnh đọa lạc tới tăm. Người giác ngộ phải quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo để có đủ năng lực cứu độ Ông-Bà Tổ-Tiên thoát ách nạn mới là đúng.

Vì thế câu này nhắc nhở rằng: “*Thấy ông bà, người thân đã mất về tiếp dẫn, thì nhất định không được đi theo*”. Nếu sơ ý, cứ ngày ngày đứng trước bàn thờ gia tiên, cầu xin ông bà linh thiêng về gia hộ con, cứu độ con... Thì vì lời nguyện này mà đến lúc nằm xuống, chúng ta dễ dàng thấy thân bằng quyến thuộc đã chết hiện về vỗ về, giúp đỡ, quyến rũ. Nhưng thật sự đó không phải Ông Bà, Tổ tiên thân thuộc của mình đâu, mà thực ra 99.9% toàn là oán thân trái chủ trá hình cài bẫy đấy. Mong chư vị hiểu rõ vấn đề này hầu tránh cạm bẫy, tránh nạn tai.

(c): Theo quang minh an hòa, nhu nhuuyến của Phật, không được đi theo ánh sáng chói chang của ma.

Đúng hay sai? – (Sai). Có ai nói đúng không?... Xin thưa với chư vị, thấy quang minh chói chang hay nhu nhuuyến đều do tự chính cái tâm của mỗi người mà chiêu cảm ra. Ví dụ như người nghiên cứu theo các pháp trong Mật-Tông, thì nói rằng ánh sáng của Ma Vương nhu nhuuyến, an hòa lắm, đây là cách dụ dỗ chúng ta đấy, không được theo. Còn ánh sáng của chư Phật thì chói chang, đó chẳng qua là sự thử thách. Hãy tiến tới đi!... Trong khi đó, chư Tổ trong Tịnh-Độ Tông dạy rằng, ánh sáng của Ma Vương chói chang như có gai, có thể ví như mỗi hàn điện đang xẹt lửa vậy, còn ánh sáng của Phật thì nhu nhuuyến, an hòa...

Vậy thì, xin hỏi chư vị, chúng ta theo ánh sáng nào cho đúng đây? Nhiều thuyết trái nghịch nhau, khó hiểu quá phải không?!...

Để tránh tình trạng phân vân rối loạn này, Pháp Hộ-Niệm không khuyên chúng ta đi theo ánh sáng, mà khuyên chúng ta đi theo A-Di-Đà Phật. Trong kinh Phật thuyết A-Di-Đà, Phật dạy: “*A-Di-Đà Phật dữ chư Thánh Chúng hiện tại kỳ tiền. Thị nhân chung thời tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A-Di-Đà Phật Cực-Lạc quốc độ*”. Chúng ta y theo đúng kinh điển. Tu pháp môn nào phải áp dụng cho đúng với tông chỉ pháp môn đó. Nếu áp dụng phương thức của các pháp môn khác vào, coi chừng thực hành sai lạc. Đó là do nghiên cứu không chánh, không chuyên mà bị lầm lạc vậy.

Nên nhớ, tất cả cảnh giới đều ứng hiện ra theo đúng tâm tưởng của mình. Tu theo các pháp tự lực, luôn luôn phải có cái tâm lực kiên cường, sẵn sàng sát tặc, diệt nghiệp. Nghiệp chướng bao gồm phiền não chướng, oán thân trái chủ chướng, ma chướng, v.v... đến quấy phá. Quyết tâm đối đầu với nghiệp chướng thì nghiệp chướng cũng quyết đối đầu lại với mình. Sống trong môi trường đấu tranh, thì tất cả mọi cảnh giới đều là sự thử thách. Còn tu theo Pháp Môn Niệm-Phật là “Pháp Đối Nghiệp Vãng Sanh” chứ không phải diệt nghiệp để tiến tới. Pháp môn này gọi là “Nhị Lực”, nương theo đại nguyện của **đức** A-Di-Đà mà mình được Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Tu một pháp môn chúng ta phải hiểu rõ lý đạo và áp dụng cho đúng tông chỉ của pháp môn đó, không được áp dụng lệch lạc mà nhiều khi bị vướng nạn.

Ở các chùa của Mật Tông, chúng ta thường thấy những hình tượng Kim-Cang Tát-**Đỏa** có sắc tướng rất dữ dằn, màu sắc rất chói chang. Có những mật thất người ta tôn trí những hình tượng rất dị thường, có thể làm cho một người bình thường nhìn qua cảm thấy giựt mình bất an. Nhiều mật thất của **Mật**-Tông không cho phép đại chúng tự động bước vào, chỉ có những người tu trong môn phái, đã dự qua những pháp quán đánh đúng mức rồi mới được vào đó. Tất cả đều có biểu trưng riêng, chúng ta chưa hiểu thấu suốt, nên chỉ biết tôn trọng quy luật, chứ không được tự ý đánh giá. Khác với những biểu pháp trong Tịnh-Độ Tông, mọi hình tượng đều rất hiền hòa, tất cả mọi người đều được hoan nghênh bước vào lễ bái. Ba vị Tây Phương Tam Thánh chúng ta đang thờ đây ai nhìn đến cũng đều cảm thấy an lành, sanh tâm hoan hỷ.

Cho nên, tu pháp môn nào chúng ta phải cố gắng thực hành cho đúng theo tông chỉ của pháp môn đó mới vẹn toàn. Dù cũng là pháp của Phật, nhưng mỗi pháp môn đều có cách hành trì riêng biệt, khác nhau. Vì thế, chúng ta không nên sơ ý đem cách hành trì của pháp môn này ứng dụng cho pháp kia coi chừng có thể bị phản tác dụng. Ví dụ, như ngài Tịnh-Không dạy rằng, người niệm Phật thời nay không nên tách rời đại chúng ra mà đóng cửa tu tập một mình. Ngược lại bên Mật-Tông lại thường chủ trương mỗi người lập lấy một cái chòi nhỏ nơi vắng vẻ, hoặc vô tận trong rừng để tự tu riêng. Rõ ràng một bên thì khuyên tu chung với đại chúng để nương tựa lẫn nhau, hộ niệm cho nhau, một bên thì có hướng tách ly đại chúng để trì Chú, luyện công quyết phá trừ ma chướng.

Tu hành chúng ta không thể chấp trước, vì thích pháp này mà phê phán pháp kia được. Nhưng vì tông chỉ mỗi pháp môn khác nhau, đưa đến cách công phu có chỗ khác nhau. Rõ ràng nhất là sự hành trì giữa tự lực và tha lực có nhiều chỗ khác biệt. Tự lực thì bất cứ mọi cảnh giới đều là sự thử thách, người tu hành cần phải thắng vượt để chứng đắc. Nhị lực thì cần đến lòng chí thành, Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ để được Phật lực tiếp độ mà đối nghiệp vãng sanh. Rõ ràng có điểm khác nhau. Cụ thể xin ví dụ, tới một đạo tràng Thiền Tông ta

thấy không khí lặng lẽ phẳng phắc, các Ngài cần khung cảnh im lìm để tọa thiền, quán tưởng... Tới một đạo tràng Tịnh-Độ ta nghe tiếng niệm Phật vang vang. Người thái rau, bửa củi, quét nhà... đều đang niệm Phật. Nói chung, đi đứng nằm ngồi đều trong tiếng Phật hiệu. Trong khi tới một đạo tràng Kim Cang Mật Thừa, ta thấy các Ngài trì Chú rào rào, ngoài ra còn phải luyện tập võ nghệ, luyện khí, luyện thần. Những vị tu theo phái Kim-Cang Mật Thừa của Mật-Tông bắt buộc phải tập luyện võ nghệ hàng ngày, phải trở thành những người có võ công cao cường mới được thực hành những pháp tu đó. Vì sao vậy? Vì các ngài cần đến nghị lực, sức khỏe và võ lực để sẵn sàng chiến đấu với ma chướng mà bảo vệ lấy thân mình.

Cho nên, quang minh của Phật an hòa, nhu nhuyến hay chói chang đều do tâm tưởng của chúng sanh mà ứng hiện ra. Hàng phàm phu không nên dụng đâu áp dụng đó. Tại sao vậy? Vì căn cơ yếu, định chưa vững, lực chưa đủ, tâm chưa khai, không đủ sáng suốt để phân biệt giữa chơn và vọng nên rất dễ lầm lạc mà lâm nạn. Xin xem câu kệ:

(d): Phải chờ A-Di-Đà Phật hiện thân giống như tám hình Phật A-Di-Đà mà ban hộ niệm treo trước mặt đến tiếp dẫn thì ta đi theo Ngài mà vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đây là lời ngài Tịnh Không đã từng giảng rất kỹ. Trong những tài liệu **Hộ Niệm** cũng nói rõ. Điều này đúng hợp với Kinh A-Di-Đà. Tông chỉ của Pháp Hộ-Niệm nằm trong **kinh** A-Di-Đà, **kinh** Vô-Lượng-Thọ và **kinh** Quán-Vô-Lượng-Thọ. Sau này chư Tổ Đức còn đưa thêm Thập Đại Nguyên Vương của Phổ-Hiền Bồ-Tát và Đại-Thế-Chí Niệm Phật Viên Thông Chương, cộng với Vãng Sanh Luận của Thiên-Thân Bồ-Tát thành ra năm Kinh và một Luận, trong đó có nói rõ điều này. Chúng ta hãy y cứ vào đây để tu hành thì không bị lệch lạc.

Xin hãy vững tâm tin tưởng. Khi lâm chung chỉ chờ A-Di-Đà Phật hiện thân tiếp dẫn, ta theo Ngài đi vãng sanh. Khi tâm đã vững vàng như vậy thì đúng hợp với tông chỉ của Pháp Niệm Phật, chúng ta không bị lừa gạt đi vào con đường sai lầm. Người đã vững tâm, không còn chao đảo, lòng chí thành tin tưởng chính là những hành giả tu đúng pháp, thì được chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, chính nhờ sự bảo vệ này mà chúng ta mới có thể vượt qua nhiều chướng nạn, an lành vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu trong pháp giới, vị nào cố tình muốn chen vào phá vỡ quy tắc này, sẽ bị chư Thiên-Long Hộ-Pháp trừng trị ngay. Mong chư vị tin tưởng vững vàng để tâm lực mạnh mẽ, không còn do dự nữa. Trong kinh Thập-Vãng-Sanh có nói, một hành giả niệm Phật có 25 vị Bồ-Tát âm thầm gia trì. Có Bồ-Tát gia trì thì chắc chắn có trùng trùng Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ. Những người không tin tưởng, có tâm nghi hoặc, thì Bồ-Tát xa lìa, chư Thiên-Long Hộ-Pháp bỏ-đi hết. Đây là cơ hội vô cùng thuận lợi cho oán thân trái chủ tự do tìm đến trả thù đòi nợ, họ giả đủ mọi hình tướng để bày người tu hành vào những cảnh hãi huyền lầm lạc mà chịu nạn. Mong chư vị nắm vững nguyên tắc này mà đi cho đúng, đừng nên sơ ý.

(e): Không có A-Di-Đà Phật hiện thân, chỉ cần Bồ-Tát Quán-Thế-Âm hoặc Đại-Thế-Chí đến chúng ta theo các Ngài vãng sanh cũng được.

Đúng không hay sai? – (Sai). Xin thưa với chư vị, các ngài Quán-Thế-Âm và Đại-Thế-Chí là hai vị Đẳng Giác Bồ-Tát tả hữu cận kề của **đức** Phật A-Di-Đà, nên các Ngài luôn luôn có nguyện: “*Tùng nguyện Di-Đà, tiếp độ chúng sanh*”. Nghĩa là các Ngài đi theo A-Di-Đà Phật đến tiếp dẫn chúng ta. Trong những truyện ký Tịnh-Độ, khi chư Tổ vãng sanh, các Ngài thường nói: “*Bây giờ Quán-Âm, Thế-Chí đã hiện thân rồi*”. Rồi sau đó các Ngài lại nói tiếp: “*À!.. Bây giờ A-Di-Đà Phật cũng đã hiện thân, thôi ta đi đây*”. Rồi các Ngài

buông báo thân theo Phật vãng sanh, chứ chưa có trường hợp nào các Ngài nói rằng A-Di-Đà Phật bị bận nên cử Quán-Âm, Thế-Chí đại diện đến tiếp dẫn. Không có chuyện đó đâu. Quang minh của Phật trùng trùng ở khắp mọi nơi. Quang minh của Phật phổ chiếu tới đâu thì Hóa Thân của Ngài tới đó. Với phàm phu chúng ta thường là Hóa Thân Phật tiếp dẫn. Hóa Thân thì trùng trùng điệp điệp không bao giờ có chuyện quên hay bận bịu đâu nhé. Chúng ta cần hiểu rõ đạo lý, làm đúng theo kinh giáo, đừng sơ ý mà bị trở ngại.

(f): Đức Bồ Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật hiện thân tiếp dẫn mới an toàn.

Đúng hay sai? – (Sai). Không đúng! Đức Bồ Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật dạy rõ ràng trong kinh Vô-Lượng-Thọ rằng phải theo A-Di-Đà Phật về Tây-Phương Cực-Lạc. Trong kinh A-Di-Đà Phật cũng dạy thành tâm niệm A-Di-Đà Phật liên tục từ 1 ngày đến 7 ngày, khi buông báo thân thì A-Di-Đà Phật và chư Thánh Chúng sẽ hiện thân tiếp dẫn vãng sanh. Trong kinh Quán Vô-Lượng-Thọ Phật cũng dạy tương tự. Dầu cho phàm phu tội chướng sâu nặng, nghe được danh hiệu A-Di-Đà Phật, phát tâm tin tưởng chí thành niệm Phật, thì một câu Phật hiệu có thể phá tan được nghiệp chướng sinh tử trọng tội trong 80 ức kiếp, khi lâm chung niệm được 10 niệm tất được A-Di-Đà Phật tiếp độ vãng sanh, nếu không Ngài thì không giữ ngôi Chánh-Giác.

Cho nên, chính đức Bồ Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật đã dạy cho chúng ta như vậy, chúng ta cứ y giáo phụng hành thì sẽ được Phật tiếp độ vãng sanh. Còn nếu sơ ý, tự suy nghĩ rằng, ta theo **đức** Bồ Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật gần gũi hơn, thì sai với nguyên tắc vãng sanh Tịnh-Độ. Tu hành không đúng theo tông chỉ Tịnh-Độ, tâm bị lạc thì không còn sự gia trì nữa, chư Ma Vương sẵn sàng giả ra hình ảnh Phật, cũng có quang minh, đỏ đỏ, trắng trắng, vàng vàng, xanh xanh... chúng ta làm lẫn đi theo, đó là tự mình vì không theo đúng kinh điển mà rước lấy nạn tai đó thôi.

Mong chư vị hiểu rõ đạo lý Phật dạy trong kinh, làm thật đúng tông chỉ vãng sanh Tịnh-Độ, để chính mình được cứu, mà còn có cơ hội cứu được người hữu duyên khác. Nếu sơ ý, thì thế gian này đã có trùng trùng chúng sanh thọ nạn, mà chính ta cũng khó thoát khỏi vậy.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 118)***

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 49 vấn đề thứ 18:

Người phạm phu mà được thành tựu đạo nghiệp trong đời này chính là nhờ gì đây?

Chúng mình là phạm phu. Phạm phu mà có hy vọng thành tựu đạo nghiệp trong đời này, xin thưa với chư vị, vấn đề này tế vi lắm, khó lắm, lớn lắm, không phải nhỏ đâu. Thời này là mạt pháp rồi, chỉ sơ ý một chút, chúng ta bị vướng mãi trong sáu đường luân hồi, không dễ gì thoát nạn. Chúng ta đã xác định là phạm phu, ấy thế mà còn ngồi đây đưa ra vấn đề thành tựu đạo nghiệp trong một đời này, quả là lời nói hơi khó nghe! Vậy mà ta dám mạnh dạn nêu ra, chứ không phải nói lời lấy lệ, vì xin thưa thực với chư vị, đến giờ phút này chúng ta đã thấy được rất nhiều người phạm phu được thành tựu rồi. Khắp nơi trên đất nước chúng ta đã có nhiều người vãng sanh rồi. Sự chứng minh quá cụ thể. Thành tựu này nhờ vào đâu vậy?

(a): Chỉ thành chí kính chuyên nhất niệm Phật cầu vãng sanh để thành tựu đạo nghiệp.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rõ rệt đấy. Một người phạm phu trong thời này sơ ý rời khỏi câu A-Di-Đà Phật ra mà hy vọng được thành tựu, thì trong kinh Phật nói giống như một người đi tìm được hoa đốm giữa hư không vậy. Trên không trung làm gì có hoa trên đó? Chỉ vì mơ tưởng sai lầm, nhìn đám mây cuộn cuộn lại tưởng là đốm hoa, thực chất chỉ là những đám mây khi tan khi hợp, vô thường, huyễn hóa!...

Pháp của Phật thì vô lượng vô biên, nhưng chúng ta mạnh dạn nói rằng chỉ có nương theo **Pháp Niệm** Phật mới thành tựu giải thoát là tại vì chúng ta có căn bản để y cứ. Phật dạy chúng sanh trong thời mạt pháp này chỉ có niệm Phật mới có thể thoát ly sanh tử luân hồi. Hàng phạm phu như chúng ta mà không chí thành chí kính chuyên nhất niệm Phật cầu vãng sanh, thì có cơ hội nào để thành tựu đạo quả đây? Phạm phu niệm Phật, 10 niệm tất sanh. Nhưng xin chư vị hãy nhớ cho, 10 niệm tất sanh không phải là bây giờ niệm 10 niệm, mà niệm 10 niệm A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh trong lúc xả bỏ báo thân. Phải đem tất cả năng lực còn lại trong đời mình dồn vào trong lúc lâm chung niệm cho được 10 niệm. Hãy chuẩn bị cho kỹ nhé, nhất định khi lâm chung đừng để bị mê man bất tỉnh, đừng để lâm chung bị nghiệp chướng đánh đến điên đảo, đừng để lâm chung bị nghiệp khổ làm cho đau đớn quần quai đến nỗi không còn biết gì nữa cả. Tất cả xin hãy chuẩn bị ngay từ bây giờ mới được.

Trong những ngày trước đây, chúng ta biết qua thế nào là sự chuẩn bị rồi, đó là tạo phước. Tạo phước có nhiều cách: đem tiền bạc ra tạo phước, ăn ở hiền lành để tạo phước, bỏ chuyện đấu tranh ganh tỵ để tạo phước, ngày ngày chuyên lòng niệm Phật cầu vãng sanh là tạo phước, v.v... Phật dạy thời mạt pháp là thời đấu tranh kiên cố. Người nào vướng vào cái nạn đấu tranh này thì không thể nào vượt qua ách nạn sanh tử luân hồi, đây là lời Phật dạy trong kinh Đại-Tập. Thời mạt pháp chúng sanh đang đấu tranh với nhau vô

cùng ác liệt, người Phật tử chúng ta muốn thoát ra khỏi sáu đường sanh tử luân hồi thì nhất định phải ly xa vấn đề này nhé.

Khi đã ngộ được đạo lý này, chúng ta quyết định một đường đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Lặng lẽ mà tiến tới. Với sự không cầu, với người không tranh. Nhất định đường của chúng ta cứ thẳng như vậy mà đi. Còn với chúng sanh, hễ có duyên thì hãy rủ nhau cùng đi, không duyên phải tự mình quyết định đi thẳng con đường vắng sanh thành tựu đạo quả, quyết không để vướng lầy thị phi thế gian. Phải nhớ, hễ vướng vào điều này thì đành phải chết vậy thôi. Cho nên chuyên nhất niệm Phật cầu vãng sanh, ngoài chuyện này ra xin miễn bàn đến một chuyện gì khác. Tâm chí vững vàng như vậy thì chúng ta mới có hy vọng thành tựu đạo nghiệp trong đời này.

(b): Không vọng cầu, vọng tưởng, hiếu kỳ... Luôn luôn giữ tâm khiêm cung, kính cẩn cầu xin A-Di-Đà Phật thương xót tiếp độ.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rõ ràng đây là phương thức dành trọn vẹn cho người phàm phu chúng ta một đời này thành tựu.

Không “Vọng-Cầu”. Cái gì gọi là Vọng-Cầu? Cầu những gì không chánh, không đúng, không hợp với căn cơ của mình gọi là Vọng-Cầu. Cầu những điều gì mà hợp với căn cơ của mình, hợp với khả năng của mình, hợp với lời Phật dạy... gọi là Chánh-Cầu. Chánh-Cầu và Vọng-Cầu hai việc khác nhau. Đừng có nên sơ ý cứ cho rằng còn cầu là còn vọng. Không phải vậy đâu. Cầu bất chánh mới là vọng cầu, cầu sai mới là vọng cầu, cầu không hợp với Phật pháp mới là vọng cầu, cầu không đúng với căn cơ của mình mới là vọng cầu. Thế thì cầu gì là hợp với căn cơ của chúng ta đây? Phật dạy, cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là hợp với tất cả chúng sanh, hợp với người phàm phu chúng ta. Như vậy ta quyết lòng cầu sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì nhất định là Chánh Cầu. Đây là sự nguyện cầu cần thiết mà Phật đã dạy. Chúng ta phải giữ vững ý chí nhé.

“Vọng-Tưởng” là gì? Tưởng là suy nghĩ, là quán tưởng, là tưởng tượng. Có những cái tưởng gọi là Chánh Tưởng, có những cái tưởng gọi là Vọng Tưởng. Vọng là sai lầm. Vọng Tưởng là những sự mơ tưởng sai lầm. Ví dụ, trong thời mạt pháp này mà có người vẫn mạnh dạn nghĩ rằng tu hành có thể chứng quả rất nhanh!... Nếu là hàng căn cơ cao thượng có quyền nghĩ như vậy, còn tự xét lại mình thật quả không phải là thượng căn thượng trí gì cả, thì nhất định ý nghĩ này là một đại vọng tưởng đấy. Người tu hành trong thời này mà nghĩ rằng ta sẽ chứng đắc một cách ngon lành, sẽ biểu diễn cho mọi người thấy, thì nhất định là thứ vọng tưởng rất nghiêm trọng!

Xin nhắc nhở điều này, căn cơ cao không phải căn cứ vào bằng cấp thế gian. Bằng cấp thế gian có thể định giá về mặt học thức, liên quan đến khoa học, kỹ thuật thuộc về vật chất. Người có trình độ luận lý, tư tưởng, triết học, v.v... đối với Phật pháp xuất thế gọi là “Thế Trí Biện Thông”. Học thức, kiến giải, bằng cấp của thế gian nhất định không phải là sự chứng đắc, hoàn toàn không thể so sánh với căn cơ cao trong đạo giải thoát được. Những người có kiến giải thế gian cao thường thường có vọng tưởng mạnh hơn những người tâm địa hiền lành. Chính vì thế, trong Phật pháp, Phật cho những thứ kiến giải thế gian là “Tà Trí Biện Thông”, một nạn khổ trong tám thứ khổ nạn. Riêng trong **Pháp** Niệm Phật, người có kiến giải thế gian mạnh quá thì bị vướng vào nạn “Sở Tri Chướng”. Như vậy, “Sở Tri Chướng”, “Thế Trí Biện Thông”, “Tà Trí Biện Thông”... chính là những thứ vọng tưởng vậy.

Vậy thì đừng nên vọng tưởng nữa. Đừng nên nghĩ tưởng đến những điều vượt quá giới hạn của một người phạm phu nữa để tránh vọng tưởng. Ví dụ, nghĩ rằng mình đã chứng đắc là vượt qua giới hạn của người phạm phu. Tưởng rằng mình có một năng lực đặc biệt nào đó là vượt qua giới hạn của người phạm phu. Cho rằng mình đã “Nhất-Tâm Bất-Loạn” rồi là vượt qua giới hạn của người phạm phu. Nói chung, tự thấy mình đã đạt được cảnh giới này cảnh giới nọ đều là vọng tưởng, quá sai lầm đối với hàng phạm phu. Chính những vọng tưởng này làm cho người tu hành đi lạc với chánh đạo. Hiện tượng vọng tưởng thực sự đã xảy ra rất nhiều trên thế gian này.

“Hiếu Kỳ” là gì? Thấy một người kia biểu diễn ra một đạo lực gì hay quá, mình liền tìm tới xin thọ giáo. Ở nơi nọ người ta quảng cáo ùm lên rằng, có chư Phật Bồ-Tát đang xuống đây để cứu độ chúng sanh, bệnh tật nào cũng được chữa khỏi, mình thấy hay quá liền tìm đến ngay, v.v... Đây gọi là hiếu kỳ. Những hình tướng bóng bẩy thường là miếng mồi rất ngon cho lòng hiếu kỳ. Người hiếu kỳ thường ham mê những điều đặc dị bất thường, mong muốn được đứng trên một đài cao chói lọi, ưa thích đi qua những cái cầu bằng vàng óng ánh... Vì tâm hồn kém chủ định, thiếu chánh kiến nên rất dễ vướng phải những cám dỗ của chúng ma. Hiếu kỳ thì cứ bước lên, bước sâu thêm chút nữa, để chúng rút chân cầu đi, bất ngờ rớt ùm xuống vực sâu thăm thẳm, thôi đành ngậm đắng nuốt cay!...

Chính vì thế, tu hành trong thời này, muốn được an toàn, xin chư vị đừng nên hiếu kỳ. Đừng nên thấy một người nào đó tự xưng là Thượng-Đế xuống thế, liền đến đánh lễ quy y. Đừng nghe tin chỗ kia có **đức** Di-Lặc, có Phật sống hạ sanh xuống trần, liền đến cúi đầu thọ mạng. Thế gian này có rất nhiều hiện tượng khác thường đang sôi nổi, chỗ này tự xưng **đức** Quán-Âm hiện linh khai thị, chỗ nọ có **đức** Quan-Thánh ứng hiện dựa thân giảng đạo... Những hiện tượng này chúng ta cần phải cẩn thận, vì trong kinh Phật có dạy rằng, thời mạt pháp này có chư Phật Bồ-Tát xuống phạm làm đạo cứu chúng sanh, nhưng nhất định các Ngài rất âm thầm, không để lộ danh tánh ra đâu. Vậy thì xin hỏi: Ai là người lộ danh tánh ra vậy? Xin chư vị nghiêm chỉnh suy xét cho kỹ lưỡng. Xin nhớ cho, không phải chúng ta chống báng nhau, nhưng bắt buộc chúng ta phải theo đúng kinh của Phật mà y giáo tu hành, không thể y cứ vào những gì Phật không dạy, thì mới được an toàn trên đường thành tựu đạo nghiệp.

Người học Phật luôn luôn phải giữ tâm khiêm cung kính cẩn mới tốt. Khiêm cung kính cẩn mới được cảm ứng với đại nguyện của **đức** A-Di-Đà. Cung **là cung** kính, một phần cung kính một phần lợi ích, hai phần cung kính hai phần lợi ích. Nói chung sự thành kính rất quan **trọng** đối với người niệm Phật như chúng ta. Cung kính từ kinh sách của Phật cho đến chư vị Tăng Ni. Gặp một vị Sư chúng ta phải cung kính. Giả như các Ngài có sai lầm điều gì cũng đừng nên rêu rao lỗi lầm của họ. Hãy mặc kệ đi, không liên hệ gì đến ta. Phật dạy, kính Phật phải trọng Tăng. Nếu thấy một vị Sư làm điều gì sai trái mà mình phỉ báng họ, thì Phật nói rằng, chẳng khác gì đang phỉ báng Phật vậy. Chư vị nhớ cho, một vị Tăng hay Ni dù thế nào đi nữa thì họ cũng là người đang tu. Đang tu là đang sửa. Người có sai mới tu sửa, chứ không sai trái gì cả thì họ đã thành Phật rồi, còn tu gì nữa đây?

Như vậy, chẳng lẽ chúng ta chấp nhận những người giả tu à? Không sửa trị những người mượn đạo tạo đời làm hoen ố Phật Giáo sao? Xin trả lời rằng, vấn đề này không phải của chúng ta, hãy để cho Phật Bồ-Tát lo liệu, hãy để tự mỗi người trả lời trước vấn đề nhân quả. Phật dạy chúng ta không được đi theo con đường đấu tranh kiên cố thì mới tu hành được. Đấu tranh nhau là ách nạn vô cùng tệ hại trong thời mạt pháp này. Trong kinh

Đại-Tập, Phật dạy, 10 ngàn năm của thời mạt pháp nằm trong giai đoạn đấu tranh kiên cố. Người tu hành mà vướng vào đây nhất định khó bề thoát nạn.

(c): *Kết hợp chặt chẽ thành từng nhóm để hộ niệm trợ duyên, thì khi lâm chung mới dễ vượt qua chương nạn, an toàn vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Kết hợp thành từng nhóm để hộ niệm Phật hộ niệm trợ duyên cho nhau là kiểu mẫu đạo tràng được Ấn Tổ khuyến khích. Theo như ngài Ấn-Quang dạy, một nhóm không nên quá 20 người. Nếu cộng thêm một vị trưởng tràng nữa thành 21 người là lý tưởng cho một nhóm cộng tu thành tựu. Nói rõ hơn, đây chính là một ban hộ niệm mà chúng ta đang xiển dương. Nếu chư vị mong cầu một nhóm đông đảo đến hàng trăm người, thì về hình thức trông khá tốt, nhưng bên trong coi chừng dễ phát sinh nhiều vấn đề lộn xộn, nhất là trong thời mạt pháp này khó tránh khỏi những chuyện phức tạp khó khăn.

Nếu chúng ta làm chánh pháp ở trong thời chánh pháp của Phật, thì vấn đề này không đáng lo ngại, thời đó tâm địa con người đều hiền lương, chư Phật, Bồ-Tát, chư Tổ dễ dàng hỗ trợ tích cực cho chúng ta. Còn trong thời mạt pháp này chương ma rất mạnh, lòng người ly tán, niềm tin yếu ớt. Tu hành vừa kết nhóm cộng tu, người vừa tụ họp thì bắt đầu có sự châm biếm, khuấy phá, dèm pha, tạo nên phiền não. Thị phi đấu tranh làm cho tan đi chánh pháp. Thời mạt pháp thì chánh pháp càng ngày càng yếu đi. Sự đấu tranh chống phá nhau là một hiện tượng kiên cố mà Phật đã nói rõ ràng trong kinh rồi, sẽ tiếp tục xảy ra trong suốt 10 ngàn năm của thời mạt pháp này. Hậu quả là dẫn đến chỗ diệt pháp của Phật pháp luôn.

Trong kinh Đại-Tập, Phật nói Phật Giáo biến chuyển qua 5 giai đoạn “Kiên Cố”. Giai đoạn Kiên-Cố đầu tiên là “Giải-Thoát”, đã qua lâu lắm rồi. Giai đoạn Kiên-Cố thứ hai là “Thiền-Định”, cũng đã qua lâu rồi. Hai giai đoạn này nằm trong thời chánh pháp. Giai đoạn Kiên-Cố thứ ba là “Đa-Văn”, giai đoạn Kiên-Cố thứ tư là “Tháp-Tự”, hai giai đoạn này thuộc về thời tượng pháp cũng đã qua rồi. Bốn giai đoạn trên đều đã qua hết rồi. Phước báu của chúng sanh thời này khó hưởng được sự lợi ích thực tế từ các dạng kiên cố trên. Bây giờ chúng ta đang sống trong giai đoạn gọi là “Đấu Tranh Kiên Cố”. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ có câu: “*Thế gian cộng tranh bất cấp chi vụ*”, nghĩa là, người thế gian đấu tranh chống phá nhau không chừa bất cứ việc gì. Lời này chính là Phật nói đến sự đấu tranh này đây, nó sẽ tiếp diễn trong suốt 10 ngàn năm của thời mạt pháp, đưa đến sự diệt pháp.

Chính vì thế, trong thời này chúng ta làm bất cứ điều gì cũng khó thoát khỏi cái nạn đấu tranh, dèm pha, chống phá. Mong chư vị hiểu được hiện tượng này mà cố gắng giữ tâm đạo của mình vững vàng, đừng để sự đấu tranh lôi cuốn làm cho thoái tâm, bỏ đường giải thoát, chạy theo ngã luân hồi mà bị nạn.

Làm chánh đạo phải kiên trì nhé. Hãy nhớ cho: Đường dài mới biết ngựa hay, trải qua gian khổ mới biết người vững tâm. Xin hãy vững tâm. Càng khó khăn chừng nào chúng ta càng vững tâm chừng đó. Tâm lực vững vàng thì chúng ta mới có phần vượt qua ách nạn của nghiệp chương đề thành tựu.

Tu hành phải làm người hiền. Nên nhớ: Đường dài mới biết ngựa hay, trải qua gian khổ mới biết là hiền nhân. Hãy kết hợp chặt chẽ với nhau để tu hành, hộ niệm cho nhau thành đạo. Đừng nên vừa gặp một chút khó khăn thì liền thoái chuyển, tâm đạo tan hoang

nhé. Một khi tâm đạo tan hoang, thì đành phải chung bề với chướng ma, cùng đi theo con đường đọa lạc chịu khổ nạn.

Cầu mong tất cả chư vị càng ngày tâm lực càng vững, mọi chướng nạn đến là sự thử thách cho tâm đạo vững hơn, để sau cùng chúng ta đều được vững vàng vãng sanh thành tựu đạo quả.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Đề Hiểu Thấu Hành Đứng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 119)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 49 dòng cuối cùng. Hôm nay chúng ta nói về:

Sự thành tựu của việc tu hành được chứng minh cụ thể như thế nào.

Xin thưa với chư vị, chứng minh cụ thể sự thành tựu của việc tu hành là một sự ẩn chứng đấy. Ở đây chúng ta đem Pháp Hộ-Niệm ra có thể ẩn chứng được. Thực tế, mỗi pháp môn đều có những cách ẩn chứng khác nhau. Ví dụ như bên Thiền-Tông vị Sư Phụ có thể ẩn chứng trình độ của đệ tử bằng nhiều cách, ví dụ các Ngài có thể hỏi một vài câu để cho người đệ tử ứng phó, tùy theo sự ứng phó đó mà ẩn chứng cho trình độ tu học đến đâu. Có khi Sư Phụ sai vị đệ tử ra ngoài lấy về một vật gì chính mình cho là đặc biệt, rồi tùy theo vật đó mà Ngài ẩn chứng người đệ tử đã đắc được đến đâu. Nhiều hình thức lắm. Trong công án Thiền-Môn còn lưu lại khá nhiều điều rất thú vị. Trong các pháp của Mật-Tông, như Kim-Cang Mật-Thừa chẳng hạn, khi Sư Phụ ẩn chứng cho đệ tử thường có kèm theo sự khảo sát về khí lực của đệ tử có vững mạnh hay không, công phu luyện tập võ nghệ có tốt hay chưa, tinh thần có vững vàng hay không... Có nhiều cách để ẩn chứng khác nhau, chứ không phải giống nhau.

Riêng người tu hành theo Pháp Niệm Phật thường thường có tâm hạnh khiêm cung, chưa có tiền lệ một vị Sư Phụ ẩn chứng sự chứng đắc của đệ tử. Nhưng khi đi hộ niệm,

chúng ta thường thấy những tướng lành hiển hiện thật bất khả tư nghì, dựa vào đây có thể ấn chứng được sự thành tựu tương đối khá vững vàng. Xin xem sau đây:

(a): Người đã xả bỏ báo thân lưu lại thân tướng an lành, mềm mại, tươi hồng, thì ít ra họ cũng chắc chắn thoát khỏi ba đường ác đạo.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đây là một sự ấn chứng khá vững vàng. Một người chết đi để lại thân tướng tốt đẹp mềm mại tươi hồng, thì ít ra ta cũng biết chắc rằng họ thoát được ba đường ác. Rõ ràng, đây là một cách ấn chứng. Cho nên, khi chư vị hộ niệm mà người bệnh ra đi để lại thoải tướng tốt đẹp, thân tướng mềm thì mình có sự vui mừng đầu tiên rồi, vì ít ra người đó cũng vượt thoát tam ác đạo. Lấy sự thành tựu gần gũi này làm căn bản, thì biết được rằng những người đã chết trước nay hầu hết đã chịu cảnh đau buồn lắm đấy!... Vì sao vậy? Vì hầu như tất cả những người chết đi đều lưu lại thân tướng cứng đơ... Đây là tướng không tốt, một sự báo hiệu cụ thể đời kiếp tương lai bị nạn.

Cách đây gần 40 năm, có một dịp Diệu Âm đã chứng kiến một cảnh người chết đuối, 3 ngày sau thân xác nổi lên mới tìm được. Thân đã chìm dưới nước 3 ngày, nhưng khi tìm được, người ta khiêng đi, cái xác đó vẫn cứng như tám mê. Da thịt bên ngoài thì sinh lên, còn toàn thân thì cứng như khúc cây vậy. Một chứng tích của sự đại nạn.

Có người nói rằng, thân xác người chết sau mười mấy tiếng đồng hồ thì sẽ mềm ra do tác dụng của quá trình phân hủy tế bào. Đây là cách lý luận sai lầm, không có căn bản. Hãy chú ý cho nhé, một xác chết bị phân hủy chắc chắn sẽ bốc ra mùi hôi. Chỗ nào bị phân hủy thì thối rữa ra, còn những nơi khác thì cứng lại. Trong khi những người được hộ niệm vãng sanh, thì tướng lành được lưu lại rất khác lạ, mềm mại, tươi hồng, không hôi, không cứng. Nếu có dịp chư vị sẽ chứng kiến những hiện tượng diễn ra vô cùng lạ lùng. Ví dụ như có người cứ để vầy niệm Phật suốt 10 ngày, 20 ngày... càng về sau thân tướng càng tươi càng đẹp. Cho nên, không được lầm lẫn giữa thoải tướng lành và sự phân hủy. Nhiều vị vãng sanh xong, thân xác để vầy từ năm này qua năm nọ vẫn không bị hủy hoại, có nhiều trường hợp râu tóc tiếp tục mọc ra. Vì diệu bất khả tư nghì!... Thật bất khả tư nghì!... Có tận mắt thấy được những hiện tượng này, chúng ta mới thấy rõ ràng rằng, Phật pháp thực sự quá nhiệm mầu, vô cùng vi diệu, không thể đem khoa học ra luận giải được đâu.

Khi đi hộ niệm, thấy người được hộ niệm ra đi, lưu lại thân tướng đẹp đẽ, tươi hồng, khiến cho chúng ta vui mừng lắm rồi. Dầu gì đi nữa thì họ cũng vượt qua 3 đường xấu ác: bàng sanh, ngạ-quỷ, địa-ngục. Dù sao đi nữa chúng tỏ họ cũng may mắn hơn rất nhiều người từ trong một quá khứ dài lâu, ngay cả người có tu, nhưng hầu hết ra đi đều với tình trạng thân tướng không được tốt đẹp. Thân tướng không tốt đẹp thì không phải là tướng lành, đó là hiện tượng cho biết người này ở đời kiếp tương lai chịu lấy nạn tai thống khổ. Hẳn nhiên, sự làm thiện, làm phước, niệm Phật, tụng kinh, siêu độ, hồi hướng công đức có thể giúp giảm trừ phần nào chương nạn cho vong nhân, nhưng được tới đâu thật sự chúng ta cũng khó xác quyết cụ thể.

(b): Thành tựu thuộc về tâm linh, thoải tướng thuộc về vật chất, hai vấn đề này không liên quan với nhau.

Quyết định như vậy có đúng không chư vị? – (Sai). Nhiều người nói rằng, điều quan trọng là cái tâm của người đó chứ không phải là thân xác. Khi mãn báo thân, sự cứu độ chính là cứu cái tâm, chứ đâu phải cứu cái xác thịt. Vậy thì cái xác thịt cứng hay mềm kệ nó chứ, đâu có gì quan hệ? Đây là một sự lý luận sai lầm!... Người thế gian mà còn nói

được câu: “Tướng tùy tâm sanh, tướng tùy tâm diệt”, vậy mà người tu hành sao lại có thể nói rằng, cái thân tướng không liên quan gì đến cái tâm?

Tướng là nói về sắc tướng, thân xác. Thân xác này tùy theo trạng thái của tâm thức mà hiện ra sắc tướng tốt hay xấu. Một người lúc ra đi mà tâm trạng bàng hoàng, sợ sệt, bị khủng bố, bị hãi kinh... thì sắc tướng hiện ra sẽ hãi hùng, kinh sợ, khổ đau... Đây thuộc về tướng xấu, là sự báo hiệu bị đại nạn, không ai dám bảo đảm rằng họ vượt thoát được tam đồ ác đạo. Những người chết đi mà có hiện tượng sinh lại làm người, sinh lên cảnh trời, thì dù sao đi nữa thân tướng của họ trông vào cũng thấy được nét hiền hòa tươi đẹp đôi phần. Nếu được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì xác thân năm đó trở thành nhục thân của một vị Bồ-Tát rồi, họ ra đi trong sự gia hộ của chư Phật, được chư Bồ-Tát gia trì chiếu cố, được chư Thiện Thần Hộ-Pháp bảo vệ an toàn, tâm hồn họ được sự an tịnh mà hiển hiện ra tướng lành bất khả tư nghì vậy.

Có những vị Tổ Sư sau khi tịch xong, nhục thân của các Ngài đôi khi được nhập tháp để lưu tồn hài cốt. Một năm, vài năm sau khi mở tháp ra, có nhiều nhục thân vẫn còn mềm mại, tươi nguyên, râu tóc tiếp tục mọc dài ra như lúc còn sống. Lạ lùng không chư vị? Khoa học nào giải thích được chuyện này đây? Thật bất khả tư nghì!... Chỉ có niềm tin sâu sắc vào Phật pháp, chúng ta mới tâm ngộ ra sự nhiệm mầu bất khả tư nghì.

Tu hành nếu sơ ý lạc đường thì chắc chắn bị thất bại. Vậy thì chúng ta hãy mạnh dạn nhận lấy sự sơ suất của mình để kịp thời sửa đổi phương pháp tu hành, hầu tự cứu lấy mình, cứu giúp người hữu duyên thành tựu đạo nghiệp. Nhiều người cứ chấp vào lý duy tâm và lơ là sự tu căn bản, mà thường không để ý đến kết quả của đường tu tập. Nhưng hãy nhớ cho, Lý-Sự phải viên dung mới có thể viên thành Phật đạo. Nhiều người cứ lý luận về thuyết tâm linh siêu nhiên, không chịu chú ý đến hậu quả cuối cùng, không coi trọng một sắc tướng lưu lại như thế nào là điều sơ suất quá lớn vậy. Nhưng thực tế thì sao đây? Ví dụ, lái xe lỡ gặp phải một tai nạn thôi... Hãy nhìn xem người đó vui vẻ mỉm cười hay hãi kinh run rẩy?... Có rất nhiều những trường hợp cụ thể chứng minh cho sắc tướng thể hiện rõ rệt trạng thái của tâm hồn trong từng trường hợp. Tâm hồn bị đau đớn, khổ sở, hoảng sợ... thì ảnh hưởng ngay cái môi trường ở chung quanh. Cái gì gần gũi nhất và ảnh hưởng trực tiếp đến trạng thái của tâm thức đây? Chính là thân xác này vậy.

Phật dạy: Y Báo chuyển theo Chánh Báo. Chánh Báo chính là cái tâm. Y Báo chính là môi trường xung quanh. Gần gũi nhất chính là cái thân xác đang bao bọc, che chở, hoạt động chung đụng với cái tâm này. Từng đường gân, từng sợi thịt, từng sợi dây thần kinh, từng tế bào trong thân xác này đều liên hệ trực tiếp đến cái tâm đó. Cái tâm an tịnh thì cái thân tươi nhuận, cái tâm kinh hoàng thì thân xác khổ lụy. Rõ ràng: “Tướng tùy Tâm sanh, Tướng tùy Tâm diệt”. Nhìn đến sắc tướng sau khi ra đi, có thể biết được cái tâm đó có thoát nạn được hay không. Lấy điều này làm chứng nhất định không thể sai vậy.

(c): Tướng tùy tâm sanh, tướng tùy tâm diệt. Người được vãng sanh do sự gia trì của chư Phật, Bồ-Tát mà tâm hồn họ an lành ra đi mới có thể hiện ra tướng tốt.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Cho nên, khi hộ niệm cho một người ra đi lưu lại tướng tốt như vậy, nếu mình xét thấy được người đó đã hạ quyết tâm niệm Phật, chí thành niệm Phật tha thiết cầu nguyện vãng sanh, họ niệm Phật đến giây phút cuối cùng nữa rồi buông báo thân ra đi, mình có thể tin tưởng rằng 99% họ được vãng sanh. Nếu trước khi ra đi mà người đó nói được những lời tạ từ: “Xin tri ơn chư vị đã tới hộ niệm cho tôi, bây giờ

A-Di-Đà Phật đã đến rồi, tôi về Tây-Phương Cực-Lạc đây...”. Xin bảo đảm rằng, 100% người đó đã vãng sanh rồi vậy.

Một người trước đó chỉ là hàng phàm phu bình thường, nhưng từ giây phút này trở đi họ đã thành Bồ-Tát bất thoái rồi. Có nghĩa là họ từ giã cảnh phàm phu khổ nạn, chủ động đi về Tây-Phương Cực-Lạc trước khi tắt hơi, để làm Bồ-Tát bất thoái đây.

Cho nên, niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là chúng ta chủ động chọn con đường giải thoát, chủ động đi vãng sanh. Chư vị hãy nên làm điều này đi. Có nghĩa là, khi mà bệnh tình của mình được bác sĩ tuyên bố rằng không còn cách nào cứu chữa được nữa, bệnh viện đã trả về, thì chư vị phải ngày ngày đêm đêm quyết nuôi dưỡng tâm ý vãng sanh cho vững đi, củng cố tin tưởng cho vững đi. Hai điểm này vững vàng là điều then chốt nhất cho chư vị vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc đây. Nếu lúc đó mà tâm hồn phân vân chao đảo, gặp người này nói rằng nghiệp chướng nặng quá, cần phải trì Chú này, đọc Kinh nọ để phá trừ nghiệp chướng, gặp người kia chỉ điểm Pháp hay, Pháp diệu để tiêu tai giải nạn, v.v... mình nghe thuận tai, vội vàng bỏ câu A-Di-Đà Phật chạy theo ngã đầu tranh với nghiệp chướng. Ôi thôi!... Đành phải chịu nạn. Tại sao vậy? Tại vì 50 năm qua, 70 năm qua, suốt một đời anh dốc tâm phá nghiệp nhưng phá không nổi, thì làm gì trong lúc sắp chết, thân thể suy kiệt, chư căn tán hoại này mà anh lại mơ mộng có thể phá được nghiệp chướng một cách dễ dàng?!... Sai lầm quá phải không?

Anh phải dồn hết sức lực còn lại, cả thể chất lẫn tinh thần để niệm câu A-Di-Đà Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc mới tốt. Niệm Phật cầu vãng sanh với lòng chí thành chí kính để ứng hợp đại nguyện của A-Di-Đà Phật, được Phật tiếp độ mà anh vượt qua tất cả nghiệp chướng để vãng sanh về miền Cực-Lạc thành đạo. Niệm Phật Vãng Sanh là đối nghiệp đi vãng sanh. Vượt qua sáu đường luân hồi sanh tử bằng câu A-Di-Đà Phật, đây không phải do mình đoạn trừ tất cả nghiệp chướng, mà do Phật lực tiếp độ. Nếu quyết lòng như vậy, tâm định vững vàng thì anh nhất định được vãng sanh. Còn đến giờ này mà còn muốn trả nghiệp, thì hãy ở đây mà trả đến vô lượng kiếp sau rồi tính nhé.

Trong kinh Phật có nói về ông vua A-Xà-Thế, giết phụ vương, tìm cách hại mẫu hậu, làm nên tội đại nghịch bất hiếu, nếu cuối đời khi nghe quần thần nhắc nhở, mà ông ăn năn sám hối lỗi lầm quyết lòng trả nghiệp thì giờ này ông còn chịu hành hình vô gián ở địa ngục A-Tỳ. Từ ngày đó đến nay gần 3.000 năm rồi, nhưng thời gian đó ở địa ngục A-Tỳ vẫn chưa qua khỏi 2 ngày thọ nạn. Thời gian còn tới vô lượng kiếp chịu hành hình khổ đau, biết chừng nào mới thoát ra. Nhưng tán thán thay, khi biết ra lỗi lầm, ông kiệt thành sám hối và quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, mà được vãng sanh đến Thượng Phẩm Trung Sanh. Đây là cuộc hộ niệm điển hình tuyệt vời trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ.

Hoàng Hậu Vi-Đề-Hy thấy thế thái nhân tình cay nghiệt, con cái ngỗ nghịch bất hiếu quá, nên đã nguyện cầu với Phật, xin được đi về cảnh giới nào chỉ có an lành, không có sự ngỗ nghịch. Phật dùng thần lực đem tất cả mười phương chư Phật ứng hiện ra trước mặt để cho Hoàng Hậu lựa chọn. Bà chọn Tây-Phương Cực-lạc. Phật nói đúng rồi, đúng rồi, Hoàng Hậu hãy niệm A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh về nước Cực-Lạc của Ngài. Đây cũng là một cuộc hộ niệm điển hình mà chính đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật hộ niệm cho Hoàng Hậu Vi-Đề-Hy, chỉ khác là Phật dùng thần lực để hiển thị, còn chúng ta thì dùng lời nhắc nhở cho nhau, mong cho người hữu duyên tin tưởng, làm đúng chánh pháp.

Xin chư vị hãy y theo lời Phật dạy mà niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh về Tịnh-Độ vậy. Pháp Hộ-Niệm đã có từ thời Phật còn tại thế, cách đây gần 3.000 năm rồi đến bây giờ chúng ta mới có duyên gặp được. Phải quyết lòng tin tưởng nhé chư vị. Là người phạm phu tội chướng quá nặng này, chỉ còn duy nhất con đường quyết lòng niệm Phật, tích cực hộ niệm cho nhau mới có thể một đời này vãng sanh Tịnh-Độ thành tựu đạo quả.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 120)***

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 50, chúng ta bàn về câu 20:

Một người sau chết mà tướng ác hiển hiện là hiện tượng báo trước những gì đây?

Ngày hôm qua chúng ta có nói về vấn đề ấn chứng một người tu học thành tựu, thì tùy theo phương thức công phu mà mỗi pháp môn có một cách ấn chứng khác nhau. Riêng Pháp Niệm Phật Vãng Sanh thì Pháp Hộ-Niệm có cách ấn chứng cũng khá hay và khá cụ thể, đó là một người khi ra đi mà lưu lại cái thân tướng xấu ác chính là một triệu chứng báo trước cho mình biết rằng tương lai trong những đời kiếp tới họ bị khó khổ rồi. Nói thẳng ra, là đời sau họ bị vương nạn rồi. Ví dụ, gần gũi nhất là sanh vào hàng súc sanh, thì vì mê muội và tham chấp nên súc sanh cứ chết đi rồi sanh lại làm súc sanh, khó lòng thoát khỏi.

Trong tiền thời **đức** Phật dẫn đệ tử đến một nơi nọ, Ngài chỉ đàn kiến mà nói với đệ tử rằng, đàn kiến này đã trải qua 7 đời **đức** Phật rồi mà thân kiến vẫn còn làm thân kiến. Đây là một lời cảnh cáo làm cho mình phải hoảng sợ. Chư vị có biết một vị Phật xuất hiện ở thế gian này thời gian cách nhau là bao lâu không? Ví dụ như **đức** Thích-Ca Mâu-Ni Phật là vị Phật thứ 4 trong hiện kiếp này, vị Phật thứ 5 là **đức** Di-Lặc Tôn Phật, chúng sanh phải chờ đến gần 600 triệu năm nữa thì Ngài mới xuống đây thị hiện thành Phật. Hãy tưởng tượng đi, chỉ qua 1 đời Phật thôi mà thời gian dài lâu như vậy, thì trải qua 7 đời Phật

thời gian còn lâu dài đến mức khó lòng tưởng tượng được, vậy mà con kiến vẫn còn là con kiến!...

Chính vì thế, xin thưa với chư vị, ứng dụng Pháp Môn Niệm Phật Hộ Niệm Vãng Sanh, khi giúp cho một người ra đi lưu lại thân tướng tốt đẹp là một công đức vô lượng vô biên, là một đạo sự quá vĩ đại, thật đáng tuyên dương. Hộ niệm giúp cho một người ra đi lưu lại tướng lành, dù gì đi nữa cũng thoát qua ba đường ác, tránh được thời gian chịu nạn trải qua hơn 7 đời Phật hiện thế.

Cho nên, ở đây vấn đề đưa ra, một người sau khi chết mà tướng ác hiển hiện, không có tướng lành, nghĩa là sắc tướng không đẹp, không mềm mại, mặt mày hoảng sợ, u ám, v.v.... thì đây là hiện tượng gì?

(a): Người đó khó có thể thoát những cảnh khổ trong đời sau.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Thật sự đúng đấy. Một người ra đi mà để lại cái tướng không tốt, cứng đờ, mặt mày hãi kinh... là sự báo hiệu rằng, người đó khó có thể thoát khỏi ách nạn. Đầu tiên mình nói khó trước, vì dù sao vẫn còn nuôi chút ít hy vọng ở những cuộc cầu siêu, những việc làm phước thiện của gia đình để hồi hướng công đức cho vong nhân, hầu cứu vãn phần nào cảnh khổ trong tương lai. Những việc này chắc chắn có tăng phước giảm nghiệp, chứ còn cơ may thoát vòng sanh tử, siêu sanh Tịnh-Độ thì khó lắm đấy. Vì thế, người chết mà ác tướng hiển hiện thì khó thoát nạn tam đồ, đây là nỗi buồn đầu tiên mà chúng ta cần cảnh báo vậy.

(b): Dù là người có tu hành, nhưng do vì không biết con đường giải thoát, lại bị nghịch duyên gây chướng ngại mà bị nạn.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nói người tu hành là chỉ cho chính chúng ta đây. Thường thường tu hành mà không nghe pháp cẩn thận, lý đạo mập mờ, nên vẫn bị vương chấp rất nhiều, rất nhiều. Chính vì những vương chấp này mà chúng ta bị trôi mãi trong cảnh khổ, không giải thoát được. Người tu hành mà không biết đường giải thoát, hiện tượng này nhiều lắm, nhất là trong thời mạt pháp này. Ưc vạn người tu hành, thường chỉ chạy lòng vòng trong ngõ cụt để tìm cầu một chút phước báu hữu lậu nào đó, rồi phó mặc tương lai tới đâu hay tới đó. Ngoài ra, con người thời này thường thích chạy theo vấn đề khoa học **kỹ** thuật, quá nặng về vật chất, còn chuyện tâm linh thì thường quên lãng đi. Vì không hiểu về tâm linh, cứ nghĩ rằng chết rồi thì hết, mà ít ai chú ý đến những hiện tượng vô cùng thương tâm, là con người sau khi chết đi hầu hết đều lưu lại thân xác cứng đờ, sắc tướng xấu ác. Nếu lấy lời Phật dạy ra minh xác, thì con người sau khi chết đi bị đại nạn quá thâm trọng trong những đời kiếp tương lai mà họ không hay. Vì không hiểu Phật **pháp** nên con người cứ chú tâm vào một đời này, cho vậy là thực tế. Nhưng không ngờ, đời sau, vạn đời sau họ vẫn là họ, nhưng phải sống trong những cảnh giới dị loại tối tăm, đau khổ vô cùng mà không hay!...

Chính vì thế, việc tu hành chúng ta cần phải ngộ ra con đường giải thoát để cứu lấy huệ mạng của mình. Một trong những sự giác ngộ đó, thì sự ngộ ra Pháp Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh chính là một đại giác ngộ vô cùng cao quý, bất khả tư nghì, vừa vi diệu, vừa thực tế, vừa cụ thể cứu độ nhau, đã được chứng minh quá rõ rệt, chứ không còn mập mờ trong rừng lý thuyết nữa. Không biết chư vị có đồng ý chẳng? Nhưng với Diệu Âm thì cho rằng, cơ duyên này vĩ đại lắm, may mắn lắm. Đây đủ Thiện-Căn, Phước-Đức mới gặp được Nhân-Duyên này đây.

(c): Thân xác chỉ là thứ vật chất vô tri trước sau gì cũng tan theo cát bụi, không liên quan gì đến đời kiếp trong tương lai.

Nghĩ như vậy đúng hay sai chư vị? – (Sai). Quá sai rồi!... Nếu nói rằng, thân xác chỉ là vật chất vô tri thì đúng. Vật chất thì trước sau gì nó cũng phải tan theo cát bụi: đất, nước, gió, lửa thì đúng. Nhưng nói rằng, thân xác này không liên quan gì đến đời kiếp tương lai thì không đúng. Hôm qua mình nói rồi, chánh báo và y báo luôn luôn kết hợp chặt chẽ với nhau. Nói rõ hơn, chính tinh thần và thể chất của một người luôn luôn liên hợp chặt chẽ với nhau, luôn luôn ảnh hưởng trực tiếp với nhau. Một người buồn thì không thể nào nở nụ cười tươi được. Một người vui, không thể **giấu** được nét tươi vui trên khuôn mặt đâu. Một người đang hạnh phúc, dù có đóng kịch khổ đau cũng khó tìm ra một nét nhăn đau khổ. Một người sống trong cảnh khổ não, dẫu cho giả đồ vui tươi, thì với con mắt của một người bình thường thôi nhìn vào cũng thấy nét ưu tư sầu muộn...

Như vậy thì tinh thần và thể chất luôn luôn kết hợp với nhau, liên hệ chặt chẽ với nhau. Ngày hôm qua chúng ta nói về: “Tướng tùy tâm sanh, tướng tùy tâm diệt” là như vậy đây. Cái sắc tướng của một người tùy theo cái tâm này mà ứng hiện ra. Một người sống trong cảnh hạnh phúc, an vui thì tự nhiên khuôn mặt của họ hiện lên nét tươi vui rạng rỡ, hình như có sự phát quang, mọi người nhìn vào đều cảm nhận được:

- Ô!... Sao Chị này hiền lành quá, vui vẻ quá, đẹp đẽ quá!...

- Ô!... Sao Anh kia tốt tướng quá, trang nghiêm quá, sáng sủa quá!...

Còn một người có nhiều phiền não, bây giờ có thoa son đánh phấn gì đi nữa, mọi người đều có thể phát hiện ra nếp nhăn còn đang ần ần hiện hiện trên khuôn mặt, ánh mắt nụ cười không **giấu** được nỗi phiền muộn trong tâm.

Như vậy, khi một người chết đi trong đau khổ, thì những cảnh khổ đau đều hiện ra trên nét mặt. Một người ra đi trong sợ hãi thì nét sợ hãi không thể nào che **giấu** được đâu. Một người ra đi thật an lành, thì lưu lại một thân tướng an lành, tươi hồng, mềm mại là điều hoàn toàn đúng với đạo lý duy tâm. Chính vì thế, khi một người ra đi trong cảnh an lành, thanh tịnh, vui vẻ, không bị khủng bố, không bị hoảng sợ, thì tự nhiên nét thiện lành hiện ra trên sắc mặt, tướng lành hiện ra trên thân xác của họ. Chính Diệu Âm đi hộ niệm, đã từng gặp qua những trường hợp thân tướng chuyển đổi bất khả tư nghì. Một người trong lúc bệnh hoạn thì khuôn mặt trông đau đớn, thảm thương, nhưng nhờ người hộ niệm khuyến tấn, giúp đỡ, người đó quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc mà kết quả có sự ra đi vô cùng thanh thản nhẹ nhàng, đến nỗi nếu không để ý không biết được họ đã xả bỏ báo thân. Sau khi ra đi rồi thân tướng biến chuyển tươi tốt ra trong từng phút, giống như một cuộc đóng phim. Thật bất khả tư nghì!... Chư vị hãy chú ý đến điểm đặc biệt này, ánh mắt của người vãng sanh thường trong vắt, tròn trĩnh ra tròn trĩnh, tròn đen ra tròn đen. Những người đã đi hộ niệm chắc chắn từng có những kinh nghiệm thấy được nhiều người niệm Phật ra đi, mười mấy hai mươi tiếng đồng hồ mà thân tướng càng lúc càng đẹp, tự nhiên môi họ hồng lên, càng lúc càng hồng, có nhiều khi ứng đỏ như thoa son vậy. Cũng có nhiều trường hợp những nếp nhăn trên mặt dần dần biến mất đi, nét mặt tươi trẻ lại so với tuổi đời 10 năm, 20 năm là chuyện rất thường. Thật vi diệu bất khả tư nghì!

Tại sao có những hiện tượng này? Nói theo tâm lý, tướng tùy tâm sanh, rõ ràng do tâm hồn lúc họ ra đi được an lành, thanh tịnh, không có gì làm cho họ bị sợ hãi, hoảng kinh, nên mới hiện ra sắc tướng vui tươi tốt đẹp như vậy. Còn nói về đạo pháp, thì những

người quyết lòng niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, trong lúc xả bỏ báo thân được A-Di-Đà Phật và **chư** Thánh Chúng hiện thân gia trì tiếp độ, giúp cho người đó vượt qua tất cả những chướng nạn của nghiệp khổ, của bệnh hoạn, của nghiệp chướng. Được chư Thiên Long Hộ Pháp bảo vệ, oán thân trái chủ không còn hù dọa nữa giúp họ ra đi an lành trong quang minh của Phật, trong quang minh của Bồ-Tát. Tâm hồn an lành ứng hiện qua thân tướng an lành vô cùng tốt đẹp. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy, chúng sanh khi chiếu xúc được quang minh của A-Di-Đà Phật thì thân ý nhu nhuyễn, chính là trường hợp này vậy.

Xin thưa với chư vị, chúng ta là đệ tử của Phật, phải tin vào lời Phật dạy. Phật dạy thời mạt pháp này chỉ còn niệm Phật mới có thể thành tựu. Niệm Phật chính là Pháp Môn Tịnh-Độ, pháp tu này chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Trong một thời gian khá dài qua, chúng ta chưa có duyên tu chuyên hành sâu Pháp Niệm-Phật, nên những hiện tượng vãng sanh quá hiếm hoi, khó lắm để nhìn thấy được một người vãng sanh. Nhưng từ khi có cơ duyên ứng dụng Pháp Niệm Phật Hộ-Niệm rồi, có rất nhiều trường hợp vãng sanh lưu lại tướng lành đã hiển hiện trước mắt mọi người. Thật quý hóa thay cho người Việt Nam chúng ta đã hưởng được một cơ duyên hy hữu đại phước báu, đại may mắn. Đây là một sự thực nhiệm mầu hiển nhiên. Cầu mong cho mọi người, khi có duyên gặp được, liền phát khởi niềm tin để hưởng cơ may giải thoát. Hẳn nhiên trên đời này vẫn có nhiều người chưa tin. Ôi!... Cũng là duyên phần của cá nhân. Đáng tiếc hơn, có một số người, cũng tự xưng là đệ tử của Phật mà lại không tin Pháp Niệm-Phật. Pháp Môn Niệm Phật được Phật dạy trong kinh A-Di-Đà, kinh Vô-Lượng-Thọ, kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, trong chương Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông của kinh Lăng Nghiêm. Rất nhiều kinh điển của Phật nói về Pháp Niệm-Phật, vậy mà có người tu học Phật lại cho rằng người niệm Phật cầu vãng sanh là tu theo “Đạo A-Di-Đà”, không đúng chánh pháp. Thật quá đáng tiếc và tội nghiệp lắm vậy!... Mong cho chúng sanh có được cái duyên tận mắt thấy những trường hợp vãng sanh vi diệu bất khả tư nghì mà giật mình tỉnh giác, sám hối những ý niệm sai lầm, kịp thời quay đầu chí thành niệm Phật cầu nguyện vãng sanh để được thành tựu đạo giải thoát ngay trong đời này.

Cũng xin thành tâm tán thán công đức của tất cả các ban hộ niệm khắp nơi, đã và đang ngày đêm hộ niệm tiền người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Chư vị trực tiếp giúp chuyển đổi cảnh giới cho những người thoát khỏi những con đường khổ nạn của tam ác đạo, được trở về những đường thiện phước tốt lành, lưu lại thoai tướng tốt đẹp, trong đó chắc chắn có những người thực sự đã được vãng sanh Tịnh-Độ. Nhiều người biết trước ngày giờ ra đi, nhiều người vẫy tay chào biệt ra đi, nhiều người báo được A-Di-Đà Phật lai nghinh tiếp độ. Nhiều cuộc vãng sanh vô cùng tự tại. Công đức hộ niệm thật vô lượng vô biên, trên đời này không có gì có thể so sánh được.

Mong cho chư vị lấy những thành quả này mà nuôi dưỡng tinh thần vững vàng, **niềm** tin vững vàng để ngày ra đi chúng ta cũng được hưởng cái lợi lạc vô lượng vô biên, lợi lạc vô giá.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM
(Tọa đàm 121)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 50, vấn đề 21:

Nhờ hộ niệm mà nhiều người sau khi ra đi lưu lại thoai tượng rất tốt đẹp. Điều này chứng tỏ gì đây.

Hôm trước chúng ta đã nói qua, có thể dùng Pháp Hộ-Niệm để ấn chứng cho sự thành tựu của một người học Phật. Sự ấn chứng này khá đơn giản, cụ thể, không mập mờ nữa. Thì hôm nay chúng ta lấy sự thành tựu này, nghĩa là lấy hiện tượng của những người ra đi lưu lại thoai tượng tốt đẹp để chứng minh cho điều gì đây?

(a): Hộ niệm đúng với chánh pháp, dễ thực hành, nhưng thành tựu lại rất cụ thể và vi diệu.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Hộ **Niệm** đã đưa người niệm Phật thành tựu một cách cụ thể và vi diệu. Niệm Phật là chánh pháp của Phật. Hộ **Niệm** là đem chánh pháp của **Pháp Môn** Niệm Phật thực hiện chính xác đến tận mọi người, đến từng căn cơ. Trong thời mạt pháp này mà gặp được chánh pháp này, giúp cho từng người thành tựu đạo quả, xin thưa với chư vị, đúng là một cơ duyên quý báu, vô cùng hy hữu, vô cùng hiếm có. Xin chư vị hãy trân quý Pháp Hộ-Niệm này. Hãy giữ gìn Pháp Hộ-Niệm để cứu lấy chính ta, cứu người có duyên.

Chúng ta thử nêu lên câu hỏi này nhé:

- Nếu như không gặp được Pháp Hộ-Niệm này, một đời tu hành, liệu chính mình có hy vọng rằng sau cùng khi ra đi có được sự thành tựu gì không?

Chư vị nghĩ thử là có thành tựu gì hay không? Hàng triệu người trong quá khứ, khi đang tu hành ai cũng đều nuôi hy vọng là sau cùng sẽ được một sự thành tựu nào đó, có người còn mơ đến chuyện giải thoát tam giới lục đạo... Nhưng kết quả thì sao? Hình như là hàng triệu người ra đi thì có hàng triệu người bị nạn!... Tìm ra một người được thành tựu khó lắm phải không? Tại sao vậy?

Chư vị ơi!... Chúng ta đang sống trong thời mạt pháp, chánh pháp của Phật không còn nhiều lắm đâu. Đừng vội thấy những hình ảnh sôi nổi, thịnh vượng nào đó mà cho rằng chánh pháp nhé. Nếu chánh pháp mạnh như vậy thì ít ra đây cũng là thời tượng pháp,

chứ không thể nào là thời mạt pháp được. Mạt pháp rồi thì chánh pháp khó gặp lắm đấy. Rất nhiều người thật tâm muốn tu hành nhưng không biết đâu là chánh pháp để tu, không biết làm sao tu cho đúng, thành ra đường tu gặp quá nhiều chướng ngại, bị quá nhiều sơ suất mà thường vướng phải trùng trùng ách nạn.

Khi gặp được Pháp Hộ-Niệm, nhờ Pháp Hộ-Niệm mà có sự thành tựu hiển hiện ra trước mắt, làm cho chúng ta giật mình tỉnh ngộ ra rằng, đây quả là một pháp đại tu chân chánh, có thể cứu độ chúng sanh thoát vòng đọa lạc, chứ không phải chỉ là một sự việc nhỏ nhỏ nhằm hỗ trợ cho người sắp chết như có người đã hiểu lầm đâu. Pháp Hộ-Niệm vạch ra những điểm sơ **suất** cần phải tránh, những điểm quan trọng cần phải giữ, những điểm nào đúng, những điểm nào sai... từng điểm, từng điểm cụ thể để nương theo mà tu tập, sửa chữa cho thành tựu. Gặp được Pháp Hộ-Niệm rồi khiến cho chúng ta ngộ ra: À!... Tu hành cần phải cụ thể, thực tế như vậy đây mới được thành tựu. Nhất định không thể mộng lung mơ hồ nữa mà sau cùng cam đành chịu thất bại.

Thưa với chư vị, nếu thấy rằng chính mình thực sự rất cần đến Pháp Hộ-Niệm hỗ trợ để hết báo thân này được phân vãng sanh thành đạo, thì Diệu Âm xin tha thiết nói với chư vị rằng, tự mỗi người phải gìn giữ lấy pháp đại cứu tinh này. Nếu chúng ta ỷ lại, phân vân, xao xuyến... thì thời gian lưu trụ của Pháp Hộ-Niệm này sẽ không được dài lâu đâu. Tại sao vậy? Xin thưa là, chúng ta đang ở trong thời mạt pháp rồi, chánh pháp của Phật luôn luôn bị chướng ma phá hoại, không dễ gì tồn tại lâu bền như chúng ta mong muốn đâu. Cộng nghiệp của chúng sanh đã quá **nặng** rồi, ngũ trược ác thế khuấy nhiễu mạnh lắm, làm cho chúng sanh càng ngày càng mê muội, cứ tiếp tục chìm đắm theo những con đường sai lầm để bị đọa lạc.

Vậy thì, trên đường tu tập, gặp phải một thử thách gì xin chư vị hãy tự hỏi rằng, tinh thần của mình có chao đảo không? Có phân vân không? Nếu gặp người chê bai, đả phá mà mình thoái tâm, thì coi chừng chính mình tự bỏ rơi chánh pháp, chạy theo đường nào khác để sau cùng chung phần chịu khổ nạn. Tu phải có đường, về phải có đích, tâm phải có chủ định rõ rệt mới có thể vượt thoát cảnh khổ nạn của thời mạt pháp này. Trên thế gian này người lý luận về giải thoát thì quá nhiều, nhưng người thực tế được thành tựu sự giải thoát thì quá hiếm hoi. Chúng sanh thường xuyên bị rơi vào thảm nạn đau thương, chịu cảnh đọa lạc nhiều đến vô lượng vô biên mà nhiều người không chú ý đến.

Vậy thì, hãy giữ tâm lực vững vàng, không được yếu đuối mà bị dòng đời lôi cuốn, chuyển xoay, để kết quả tất cả đều theo đó mà đi đọa lạc nhé chư vị. Thời mạt pháp chỉ có Tịnh-Độ mới thành tựu. Tu hành mà không đúng theo lời Phật dạy, thì dễ gì tìm thấy một người ra đi với thân tướng tốt đẹp để có chút ít hy vọng được giải thoát đây. Xin chư vị hãy tự gìn giữ lấy chánh pháp để cứu độ nhau. Nếu sơ ý, chánh pháp rất dễ bị mai một, sau đó chúng ta còn có cơ duyên nào khác để thoát nạn?

(b): Hộ Niệm trở thành “Đại Cứu Tinh” cho mọi người trong thời mạt pháp, ai cũng có cơ hội giải thoát ách nạn của nghiệp chướng.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Ai cũng có thể thoát khỏi ách nạn của nghiệp chướng, nhưng vì không biết đường tu mà nhiều người bị nghiệp chướng lôi vào tam ác đạo thọ nạn. Con người thọ nạn nhiều quá!... Hôm trước chúng ta nói về sự ẩn chúng. Một người khi ra đi mà thân tướng cứng đơ, sắc tướng vô cùng hãi hùng, đó là ác tướng hiển hiện, chứng tỏ đời kiếp sau họ bị nạn. Nếu suy nghĩ thật kỹ mới thấy ách nạn này lớn lắm đấy. Một cuộc đại chiến xảy ra, giết hại vô số mạng sống con người, trong 100 triệu người có

thể có tới 1 triệu người bị giết hại, nhưng dù tệ hại thế nào đi nữa thì vẫn còn có người sống sót. Trong khi đó, chính vấn đề sanh tử luân hồi, những ách nạn từ nghiệp chướng, báo chướng, oán thân trái chủ chướng... thì trong 100 triệu người, từng người từng người đều bị giết chết, khó sót lọt một người. Vậy mà ít ai để ý đến!...

Chính vì vậy, một người làm đạo phải biết nhìn cho thấu, nhìn cho xa, nhìn cho rộng để giữ được cái tâm bồ-đề kiên cố. Làm đạo là cứu cái huệ mệnh ngàn đời vạn kiếp của chúng sanh, không thể chấp trước vào lịch sử, đảng phái, chủng tộc, văn hóa mà thoát tâm bồ-đề được. Hộ niệm nhằm cứu một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc trở thành bậc vô sanh vô tử, nếu cứu được từng người, từng người vãng sanh như vậy, thực sự công đức vô lượng vô biên, không có việc thiện nào của thế gian có thể sánh bằng được.

Đức Bổn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật vì muốn cứu chúng sanh thoát cảnh sanh tử khổ nạn, Ngài đã buông thế gian xuống, bỏ cung vàng điện ngọc, chịu làm kẻ khát sĩ xin ăn để hành đạo. Đức Phật A-Di-Đà địa vị ở thế gian của Ngài là Thế Nhiêu Vương, Ngài cũng bỏ ngôi vua, xuất gia hành đạo để cứu chúng sanh. Chư Phật vì muốn cứu độ chúng sanh, các Ngài khuyên nhắc đến đắng mồm đắng miệng mà chúng sanh vẫn không chịu nghe theo, cứ chấp lấy những cảnh giả tạo vô thường mà hơn thua, đấu tranh, gây sự để tiếp tục chịu cảnh đọa lạc. Thật đáng thương thay!...

Vì thế, làm đạo tâm cần phải vững, nếu không vững thì khó lòng chịu đựng nổi sự chấp trước của thế gian. Trong kinh Phật có nói cho chúng ta biết cái nguyện hạnh của Ngài Phú-Lâu-Na. Ngài vì đạo pháp, vì thương xót chúng sanh mà sẵn sàng xả bỏ thân mạng để đến một nơi để hoằng truyền Phật pháp, mà nơi đó chúng sanh rất hung hiểm, cương cường, nan điều, nan phục, có thể sát hại Ngài. Vậy mà Ngài không hề lo sợ, chỉ vì Ngài thực sự đã khai ngộ, đã thấy rõ mạng sống trên đời chỉ là phần đoạn sanh tử vô thường tạm bợ. Còn sống ngày nào Ngài còn làm đạo, ngày nào mãn phần, Ngài đi về với Phật. Thế thôi.

Cho nên chúng ta muốn thực sự giải thoát, thì tự mỗi người phải lập hạnh vững vàng, nếu tâm không có chủ định, dù có gặp chánh pháp của Phật, thì chánh pháp cũng sẽ sớm nở tối tàn, đường giải thoát cũng sáng hy vọng chiều thất vọng vậy thôi. Gặp người nào có duyên chúng ta nhất định phải hỗ trợ họ. Niệm Phật hộ niệm giúp người vãng sanh công đức vô lượng vô biên, có công đức nào trên đời này có thể so sánh được.

Thưa với chư vị, nếu biết rằng đây là pháp đại cứu tinh cho mọi người trong thời mạt pháp này, thì tất cả chúng ta phải biết trân quý, thực sự trân quý. Nếu tâm ý mong lung vô định, bị ý niệm của thế gian lôi cuốn, thì dù có tu hành đi nữa nhất định cũng khó có cơ duyên giúp được một người thoát nạn.

(c): Hộ Niệm là một pháp tu khế lý - khế cơ, đặc biệt rất hợp với thời mạt pháp này.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Khế lý là hợp với lý đạo. Lý đạo của Phật dạy là lý duy tâm. Vạn pháp duy tâm tạo. Pháp Hộ-Niệm thực hiện đúng lý đạo “Vạn Pháp Duy Tâm” này.

Nhiều người tu hành thời gian khá lâu, tưởng vậy là đủ, nhưng không ngờ rằng, đến lúc lâm chung bệnh khổ hành hạ, bị vùi dập bởi những cơn khổ đau, làm cho tâm hồn hỗn loạn, không biết đường nào mà hóa gỡ để giải thoát. Đây là có nhân tu hành, nhưng bị nghịch duyên bởi nghiệp khổ phá hoại mà không thành đạt được quả báo tốt đẹp. Xin thưa với chư vị, hộ niệm cho người là chúng ta tạo cái thuận duyên cho họ, để nhân lành của

chính họ gặp được duyên lành mà họ thành tựu được cái quả báo tốt đẹp đấy. Xin đưa ra một ví dụ, người hộ niệm ngồi trước người bệnh, nói:

- *Bác Chín ơi!... Cố gắng niệm Phật nhé. Mọi sự xảy ra đều có chúng con ở sát bên cạnh hộ niệm, giúp đỡ cho Bác đây. Đừng lo sợ nhé. Hãy kiên cường dũng mãnh niệm Phật, A-Di-Đà Phật sẽ phóng quang gia trì cho Bác, chư Bồ-Tát sẽ gia trì cho Bác, chư Thiên-Long Hộ-Pháp sẽ giúp đỡ bảo vệ cho Bác...*

Suy cho thật kỹ, thì những lời này không phải tầm thường đâu, mà nó diễn tả cái đạo lý duy tâm vô cùng trọng yếu, làm cho người bệnh vững tâm, không còn lo sợ nữa. Không lo sợ thì tâm được an tịnh. Tâm an tịnh thì tâm này trở về cảnh giới an tịnh. Hộ **Niệm** là giúp cho người đó quyết lòng niệm Phật, tha thiết nguyện vãng sanh. Tâm nào niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, thì tâm đó đi về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Đây là đạo lý duy tâm. Tâm đã vững rồi thì tâm này cứ thẳng đường đi về cõi Phật. Xác thịt này là vật chất đương nhiên sẽ tan rã theo cát bụi vạn vật.

Còn nếu khi nằm xuống, cái xác thịt này đau đớn, nghiệp khổ hành hạ mà chúng ta lo sợ, tinh thần hỗn loạn lên... thì cái tâm này bị vùi dập vào trong cảnh đau khổ đó để chịu nạn rồi. Vạn pháp duy tâm là vậy đó chứ vị ơi!... Đạo lý duy tâm là vậy đó, chứ vị đồng ý không?

Vậy thì đừng nên thấy Pháp Hộ-Niệm này quá đơn giản mà xem thường nhé. Thực tế nó vi diệu đến nỗi có thể trực tiếp hóa giải mọi điều khó khăn, không những giúp cho hàng phàm phu thoát được nạn khổ, mà còn vãng sanh Tịnh-Độ một đời thành tựu đạo quả. Chỉ còn lại một vấn đề là con người có tin sâu để thực hành đúng để thành tựu hay không vậy thôi.

Tu hành cần nên thực tế một chút để có cơ duyên thoát nạn, đừng nghĩ rằng nghiên cứu nhiều là hay, đừng nghĩ rằng lý luận cao là giỏi. Không đâu! Điều quan trọng là lúc cuối đời nằm xuống, liệu có thực hiện được những lý cao luận diệu đó hay không? Khế-lý khế-cơ là ở chỗ này. Lý cao luận diệu thuộc về lý. Làm sao thực hiện cho được những đạo lý đó thì thuộc về cơ. Khế lý mà không khế cơ, thì lý đó cũng chỉ là vọng tưởng, hoặc nói cho vui tai chứ chưa phải thực sự là hữu dụng.

Pháp Hộ-Niệm có thể giúp cho một người phàm phu trí độn mà lúc xả bỏ báo thân tâm hồn của họ an định, nghị lực kiên cường, quyết lòng niệm Phật và được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì đúng là khế lý, hợp với đạo lý duy tâm. Đây cũng đúng là khế cơ, vì chính họ đã thực hiện sự thành tựu.

Đạo lý duy tâm đúng là chánh pháp cứu độ chúng sanh, không thể xem thường. Qua phần khế-lý khế-cơ, Diệu Âm xin nói rõ hơn để hy vọng chúng ta cùng thấy rằng, Pháp Hộ-Niệm thật không thể xem thường. Một pháp tầm thường thì không thể nào cứu được từng người trong hàng phàm phu mà vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo được. Mong rằng mọi người thấy được sự thành tựu cụ thể này mà trân quý một pháp tu cực kỳ vi diệu.

Riêng về khế cơ, với một pháp môn mà người già và em bé đều tu được, người nghèo và kẻ giàu đều tu được, bà bán bánh ú cùng vị tiến sĩ đều tu được... Nói chung, người nào chí thành tin tưởng đều được lợi lạc, thì đây là pháp đại khế cơ. Đại khế cơ mà hợp với lý đạo giải thoát của Phật thì đưa đến đại thành tựu. Pháp Hộ-Niệm thật sự ứng hợp tiêu chuẩn đại thành tựu này.

Riêng về căn cơ, chúng ta cũng nên nhận thức đúng đắn một chút. Xin đừng lầm tưởng rằng người có học thức cao là hàng thượng căn. Không phải vậy đâu. Thế gian pháp là chuyện của thế gian. Phật pháp là chuyện xuất thế gian. Sự thành tựu của thế gian đề hưởng **vòn** vẹn vài chục năm, rồi sau đó phải bỏ mà ra đi với bàn tay trắng, không mang theo được gì cả, thì không thể gán ép vào pháp xuất thế gian được.

Ngài Liên Trì Đại Sư, Tổ thứ 8 của Tịnh-Độ Tông Trung Hoa dạy rằng, người nào tu hành một đời này thành tựu là thượng căn, người nào tu hành phải trải qua tới 3 đại **A-Tăng-Kỳ** kiếp mới có thể thành tựu là trung căn, còn người tu hành đến vô lượng kiếp chưa chắc sẽ được gì thì hạ căn. Ngài lấy sự thành tựu ấn chứng cho căn tánh của một người. Như vậy, hành giả niệm Phật vãng sanh vô tình được Ngài đánh giá là người có căn lành thượng thừa vì tu một đời vãng sanh thành Phật. Chí lý!... Thật chí lý!...

Thời mạt pháp này vật chất, khoa học, kỹ thuật mạnh lắm, tâm linh của con người xuống thấp lắm. Tương lai tâm linh còn tiếp tục xuống nữa, con người càng ngày càng mất cơ hội giải thoát. Khi tâm linh rơi xuống tận đáy, thì con người ở thế giới này không còn biết gì về đạo giải thoát nữa, kinh Phật bị bỏ quên trong kho, duyên học Phật của chúng sanh không còn nữa. Đây gọi là thời diệt pháp. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy: “*Mạt pháp chi hậu, Kinh Đạo diệt tận...*”. Sau thời mạt pháp, kinh pháp của Phật dần dần diệt tận là do thiện căn phước đức chúng sanh càng ngày càng mỏng, nghiệp chướng càng ngày càng nặng, tâm linh càng ngày càng yếu... Chánh pháp bị mạt từ trong tâm này mạt ra. Như vậy, diệt pháp là lúc chúng sanh mất hết căn lành, không còn tin vào Phật Pháp nữa, chứ không hẳn là kinh Phật bị mất hết.

Pháp Hộ-Niệm rất hợp với thời mạt pháp này. Thời mạt pháp phải ứng dụng cái pháp nào dễ hành, cụ thể, thiết thực mới có thể cứu được chúng sanh, còn những đạo lý cao siêu dễ biến thành một thứ vọng tưởng đối với hàng chúng sanh hạ căn nghiệp chướng sâu nặng. Chúng ta là hàng phàm phu, cần phải thấu hiểu tình cảnh của chính mình, mà lo hộ niệm cho nhau vãng sanh Tịnh-Độ. Phải giữ tâm hạnh vững vàng, kiên nghị để được vãng sanh. Nếu lơ là, khinh thường Pháp Hộ-Niệm coi chừng khi nằm xuống sẽ mù mù mịt mịt, tâm hồn sẽ rối loạn, không biết đường nào xoay chuyển đó!...

Khi gặp người không tin, ta tự hỏi lấy mình có phân vân không? Gặp kẻ chống đối, ta tự hỏi lấy mình có lay chuyển không? Tâm lực phải vững vàng ngay bây giờ, cần tôi luyện tâm ý vững vàng như tường đồng vách sắt, thì mới vượt qua trùng trùng ách nạn từ nghiệp chướng, vượt qua trùng trùng ách nạn từ nghịch duyên... để chúng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Cầu mong cho tất cả chư vị đều viên thành đạo quả.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 122)***

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 51, vấn đề 22:

Mục đích của Pháp Môn Niệm Phật là gì?

Nói đến vấn đề này có lẽ chúng ta cảm thấy nhàm chán vì quá xưa cũ, ở đây ai cũng biết rồi phải không? Nhưng xin thưa, những đề mục này cần phải nói ra cho tất cả mọi người cùng biết, chứ không chỉ nói riêng cho chúng ta đâu, vì thực sự có nhiều người chưa biết **niệm** Phật để làm gì. Rất nhiều người tu hành theo kiểu chung chung, không có mục đích gì rõ rệt. Chúng ta nên biết rằng, mỗi pháp môn tu đều có tông chỉ, cách hành trì, và hướng tiến riêng. Mục đích của Pháp Môn Niệm Phật chính là vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc để một đời thành đạo. Đây là một điểm cụ thể, mọi người cần hiểu để cùng thực hành cho chính xác vậy.

(a): Tích công tạo phước, cầu mong đời sau được trở lại làm người tiếp tục tu hành cho đến ngày thành đạo.

Đúng không chư vị? – (Sai). Sai rồi phải không? Xin thưa thực, trong pháp giới này có vô lượng pháp môn tu tập, ngay trong Phật Giáo chúng ta Phật cũng để lại rất nhiều pháp môn tu, chứ không phải một. Nhiều người vì chưa rõ vấn đề này nên thường lầm lẫn, định nghĩa tu hành theo kiểu chung chung, không có hướng giải thoát. Trong những hướng tu hành đó, thì các pháp thuộc Nhân Thừa rất thịnh hành. Nhân Thừa là tu hành theo 5 giới, làm người tốt, làm người hiền lành. Rất nhiều người định nghĩa rằng, tu hành là làm thiện, tạo phước mong cho đời sau làm người tiếp tục tu tiếp. Vì vấn đề này khá thực tế, rất gần gũi với đa số đại chúng, nên thường tạo thành một ý niệm đơn giản là tu hành thì cứ làm lành làm thiện là đủ. Nhưng thực ra, làm thiện làm lành chỉ là các pháp tu thuộc về bố thí, làm phước. Nếu tốt thì hy vọng được phước hữu lậu, trong tương lai có thể thọ hưởng phước báu, đỡ vất vả hơn người thiếu phước, chứ đây không phải là pháp tu giải thoát sanh tử luân hồi.

Tất cả các pháp tu chánh pháp luôn luôn khuyến tấn việc làm thiện làm lành, như vậy làm việc thiện lành là căn bản tối thiểu của một người tu hành. Người niệm Phật cũng phải tu phước thiện. Tu phước thiện đối trị với nghiệp chướng. Hễ phước báu tăng thì nghiệp chướng giảm, đến lúc lâm chung nhờ có phước báu mà bớt đi những chướng nạn, người niệm Phật cầu vãng sanh cũng vượt qua những khổ nạn dễ dàng hơn để vãng sanh Tịnh-Độ.

Cho nên, dùng các pháp tạo phước lập đức để làm trợ hạnh thì rất tốt. Còn người tu hành chỉ nhắm vào việc tạo phước, lập đức, lấy điều này làm chánh hạnh thì đây chỉ là pháp tu làm người hiền, Phật Giáo gọi là “Nhân Thừa”, hoặc cao hơn chút nữa, gọi là “Nhân-Thiên Thừa”, quả báo nhiều lắm cũng chỉ sanh trở lại làm Người, Quỷ-Thần, Trời trong sáu đường sanh tử luân hồi, chứ không thể cao hơn. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy, người tham cầu phước báu nhân thiên thì không thể vãng sanh.

Tóm lại, tu thiện tích đức cần phải có, nhưng lấy đây làm trợ hạnh thì rất tốt, còn đem các pháp này làm chánh hạnh thì không phải là đường tu giải thoát. Xin chư vị nhớ kỹ nhé.

(b): *Pháp Môn Niệm Phật là nương theo đại nguyện của **đức** A-Di-Đà, đối nghiệp vãng sanh, đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc, một đời viên mãn đạo quả.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rõ ràng đây là điểm chính của Pháp Môn Niệm Phật. Có phân tích rõ ra chúng ta mới thấy có những ý niệm không đúng về đạo giải thoát. Tất cả pháp môn của Phật đều là chánh pháp, nhưng đều có tầng lớp, có đốn có tiệm, có bán có mãn, có viên có thiên, có liễu giáo có bất liễu giáo... Nhiều người cứ nghĩ rằng tu hành thì làm thiện tích đức là được, dù đây vẫn là chánh đạo, nhưng không thể gọi là pháp tu giải thoát, vì tu hành như vậy không viên mãn, không liễu giáo. Có lần ngài Tĩnh Am Đại Sư, Tổ Sư trong Tịnh-Độ Tông Trung Hoa la rầy một vị Phật tử suốt đời lo tu thiện, tích công, lũy đức, bố thí, cúng dường... rất lớn, nhưng lại lơ là việc niệm Phật cầu vãng sanh. Ngài nói, nghiệp thiện càng lớn, sanh tử càng nặng, cuối cùng nhiều lắm cũng chỉ có thể hưởng phước báu nhân thiên trong sáu đường sanh tử luân hồi, chứ không thể giải thoát.

Vậy thì, việc tu hành chúng ta cần hiểu rõ đường giải thoát, phải nhận thức điểm nào chánh, điểm nào phụ, đừng nên mơ hồ với những quan niệm chung chung mà uổng phí một đời tu tập.

Đại nguyện của **đức** A-Di-Đà cho phép chúng sanh đối nghiệp vãng sanh. Đạo lý đối nghiệp này vô cùng quan trọng, nhất là đối với hàng phàm phu, đây là pháp cứu tinh cho chúng ta nương tựa để vãng sanh thành đạo đầy.

Đối Nghiệp là gì? Là còn nghiệp mà được vãng sanh. Pháp Môn Niệm Phật không phải diệt nghiệp, tiêu trừ tận hết nghiệp chướng rồi mới được thoát vòng sanh tử. Tiêu trừ tất cả nghiệp chướng để giải thoát là những pháp môn tự lực, cần phải đoạn sạch nghiệp chướng mới chứng lấy chơn thường. Những pháp môn này quá khó, hàng hạ căn phàm phu không thể nào thực hiện nổi. Còn đối nghiệp vãng sanh thuộc về pháp môn nhị lực. Nhị lực là hai lực. Lực của chúng sanh tu tập cộng với lực tiếp dẫn của A-Di-Đà Phật mà chúng sanh được độ thoát. Đại nguyện của A-Di-Đà Phật cứu độ tất cả chúng sanh muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thành ra chúng ta được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là nhờ đại nguyện của **đức** A-Di-Đà và lực gia trì của chư Phật trên mười phương pháp giới. Một khi được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì ở đó là cảnh giới của Pháp Tánh, nhờ trở về với Pháp-Tánh Độ mà Chân-Tâm Tự-Tánh của chúng ta từng bước hiển lộ. Người mang nghiệp ít thì sanh về Thượng Phẩm, mang nghiệp vừa thì sanh về Trung Phẩm, người mang nghiệp nặng quá như phàm phu của chúng ta thì sanh về Hạ Phẩm. Tứ độ, cửu phẩm đều chung một nơi, hễ vãng sanh về đó rồi thì vững vàng, lực đạo sanh tử luân hồi không còn vướng bận nữa, từ đó chúng ta cứ tiến thẳng đến ngôi vị Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác, không còn bị thoái chuyển nữa, gọi là “Bất Thoái Chuyển”, khai mở Chơn-Tâm Tự-Tánh, viên mãn đạo quả.

Mong chư vị nhớ cho, đây là điều vô cùng quý báu, rất là quan trọng. Chính nhờ pháp môn vi diệu này mà chúng ta mới có cơ hội một đời này được thành đạo. Nếu không có pháp môn nhị lực này, thì xin thưa với chư vị, đạo Phật đến thời mạt pháp này cũng vô phương cứu độ được chúng sanh.

Ấn Tổ nói:

Bỏ đường tắt Tây-Phương, chín cõi pháp giới chúng sanh không thể tròn cõi giác.

Rời cửa mầu Tịnh-Độ, mười phương chư Phật không vện toàn cứu độ quần sanh.

Thực sự nghiệp chướng của chúng sanh quá lớn chư Phật cứu không được. Nghiệp nhân quả báo của mỗi người phải do chính mỗi người lo liệu lấy. Phật phát hiện ra cái đạo lý “Nhất thiết duy tâm tạo”. Dựa vào đạo lý duy tâm này mà chỉ bày cho chúng ta cách vượt thoát ách nạn. Chỉ có Pháp Niệm-Phật cho phép chúng ta mạnh dạn tự chủ dùng cái đạo lý nhất thiết duy tâm tạo này mà đối nghiệp vãng sanh, tạo một tâm lực mạnh mẽ bằng ý nguyện vãng sanh, để theo cái tâm nguyện đó mà vượt qua tất cả ách nạn của nghiệp chướng, trở về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Nếu sợ ý, đem tất cả tâm lực của mình đổ dồn vào việc đối trị với nghiệp chướng, đấu tranh với nghiệp chướng, thì sự thắng hay bại sẽ định đoạt lấy tương lai có phước hay không, chứ không phải do tâm tạo. Nếu là hàng đại căn đại trí thì có quyền chọn lấy con đường “*Đoạn Hoặc Chứng Chơn*” này. Còn hàng phàm phu chúng ta thì nghiệp chướng quá mạnh, năng lực quá yếu, nếu đấu tranh với nghiệp chướng thì chờ ngày đầu hàng. Hay nói rõ hơn, là tự chọn lấy sự thất bại để chịu khổ nạn trong tương lai.

Cho nên, chúng ta phải dựa theo pháp đối nghiệp, phục nghiệp mới tốt. Với pháp này, một người còn nhiều nghiệp chướng mà sự thành tựu có hy vọng tràn đầy. Hãy mau mau nuôi dưỡng tín tâm vững vàng, ý nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc tha thiết, nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật để vượt qua tất cả mọi ách nạn, vãng sanh thành đạo.

(c): Đoạn diệt Nghiệp-Hoặc, tu chứng từng cấp cho đến ngày Minh Tâm Kiến Tánh - Kiến Tánh Thành Phật.

Đúng hay sai? – (Sai). Câu này không đúng với Pháp Niệm-Phật, nhưng đúng với các pháp môn tự lực. Ví dụ như các vị tu Thiền Định bên Tông Môn, lấy sự tu chứng từng cấp để tiến tới. Hành trì của các ngài là đoạn diệt Nghiệp-Hoặc để chứng lấy Chơn-Thường. Nghiệp-Hoặc là một thuật ngữ chỉ cho nghiệp chướng. Các pháp môn tự lực bắt buộc phải đoạn diệt nghiệp chướng, tiêu trừ nghiệp chướng, phải đạt đến chỗ nghiệp sạch tình không mới có thể vượt qua tam giới. Mục tiêu này là chủ lực của những vị quyết lòng tự lực tu chứng.

Hôm trước chúng ta có nói qua về Hoành-Siêu và Thụ-Xuất. Hoành-Siêu là đi ngang, băng ngang qua nghiệp chướng. Thụ-Xuất là đi theo dọc, tu chứng từng cấp từng cấp tiến lên cho đến khi thành tựu đạo quả. Đường Thụ-Xuất cần đến căn tánh cao, ý chí mạnh, nghị lực vững, chỉ có những vị đại Bồ-Tát mới thực hiện được. Còn trung Bồ-Tát, tiểu Bồ-Tát chưa chắc gì làm nổi. Ở đây chúng ta không phải là Bồ-Tát, mà lại là phàm phu chính hiệu nữa thì thôi chịu thua, vô phương thành tựu với con đường này. Thành ra, tự lực tu chứng cho đến ngày “Minh Tâm Kiến Tánh, Kiến Tánh Thành Phật” thì quá khó khăn với chúng ta, còn niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là băng ngang qua nghiệp chướng mà vãng sanh. Khi về tới Tây-Phương Cực-Lạc thì không minh tâm cũng minh tâm, không chứng đắc cũng chứng đắc. Đây là nhờ sự gia trì của A-Di-Đà Phật, cùng chư Phật trên mười phương mà chúng ta được sự lợi lạc này. Nhờ chư đại Bồ-Tát trên cõi Tây-Phương, đều là bạn hữu, giúp cho chúng ta khai tâm mở tánh. Ngay cả đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cũng đang ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc, Ngài cũng sẽ gia trì cho chúng ta khai tâm mở tánh. Hãy vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc đi, chúng ta sẽ thấy tất cả chư vị Phật đều hội tụ tại cảnh giới Thường-Tịch-Quang Tịnh-độ. Đạo lý này quá cao, xin hãy tin tưởng mà đi, khi vãng sanh rồi chúng ta mới biết thế nào gọi là “Phật-Phật Đạo Đồng”, “Tam thể nhất thiết Phật, cộng đồng nhất Pháp-Thân”. Khi thành Phật rồi chúng ta mới

hiểu được viên mãn ý nghĩa này, chứ không thể sơ suất giảng giải đạo lý này ở đây được đâu.

(d): Tạo được sự an lạc trong hiện đời là được, quá khứ đã qua không cần nghĩ đến, tương lai chưa đến lo tới ích gì.

Ý nghĩ như vậy đúng hay sai? – (Sai). Niệm Phật cầu vãng sanh là chúng ta lo chuẩn bị để tương lai ta về Tây-Phương Cực-Lạc, chứ tu hành không phải chỉ lo cho hiện đời này là đủ đâu. Có nhiều người dựa theo thuyết hiện sinh mà lập luận rằng, tất cả đều ở hiện đời, quá khứ đã qua không bao giờ trở lại thì nghĩ tới làm chi, tương lai chưa tới, lo đến ích gì. Thuyết hiện sinh này khá thịnh hành bên trời Âu. Các nhà triết gia người Pháp vào thế kỷ thứ 19-20 như Jean-Paul Sartre, Simone de Beauvoir có thể gọi là đại diện cho học thuyết lừng danh một thời này.

Quá khứ đã qua rồi, ngày hôm qua đã qua rồi đâu còn trở lại nữa, thì nghĩ đến làm chi?... Ngày mai chưa đến có gì phải lo tới?... Chỉ cần tự tại thoải mái cho hiện tại này là được. Đây là điểm chính của học thuyết hiện sinh. Lý thuyết hiện sinh giúp cho người ta an tâm, nhẹ nhàng, thoải mái, không sợ, không lo gì trước hiện tình của cuộc sống. Cách lý luận này suy ra cũng tốt đấy, nhưng nếu đem giáo lý của Phật ra mà soi chiếu, thì chủ thuyết này còn quá nhiều thiếu sót. Hỏi thử, tốt một chút với đời này, còn đời sau bị nạn thì làm sao đây? Nên nhớ cho, đời sau chưa tới chứ không phải là không tới, lúc tới rồi bị đọa lạc thì còn có thể an nhiên tự tại được nữa chẳng?!...

Vậy thì, chủ trương rằng chỉ lo thoải mái cho hiện tại là được, nghe qua thì có phần thiết thực, nhưng rõ ràng có chỗ vụng về. Người trong đời này được thoải mái ít ra cũng có chút ít phước báu, còn những người nghèo đói, không đủ ăn, có thể an nhiên được không? Lúc gặp hoạn nạn có tự tại được không? Rồi đau ốm, tai ương, dịch bệnh, lâm chung, v.v... bao nhiêu nghiệp chướng dồn dập đổ về chúng ta sẽ gặp khó khăn vô cùng đấy. Lúc đó không thể an nhiên đứng đó lý luận đâu.

Thật ra, quá khứ đã qua rồi, nhưng không mất. Chính hành động trong quá khứ của ta đã tạo ra hoàn cảnh hiện tại này đây. Tương lai chưa đến nhưng đó là thành quả của những gì ta đang làm hôm nay. Trong quá khứ chúng ta mê mờ tạo nghiệp, nghiệp nhân đó tạo ra cái quả trong đời này bắt chúng ta gặp cảnh khó khăn. Cái nhân tạo tác trong hiện đời này nó kéo tới quả báo tương lai chúng ta bị thọ lãnh. Quá Khứ - Hiện Tại - Vị Lai nó liên kết với nhau chặt chẽ như những mắt xích của một sợi chuỗi dài.

Dục tri tiền thế nhân,

Kim sanh thọ giả thị.

Dục tri lai thế quả,

Kim sanh tác giả thị.

Muốn biết đời kiếp trước như thế nào, thì nhìn vào sự thọ hưởng trong đời này. Muốn biết quả báo tương lai đời sau như thế nào, hãy nhìn vào những gì đang làm trong

đời này. Chư vị muốn đời sau mình vẫn sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì đời này hãy lo niệm Phật cầu nguyện vẫn sanh. Nếu muốn đời sau thọ hưởng phước báu, thì đời này phải lo làm thiện tích phước. Rõ ràng, tất cả đều là nhân quả của chính ta tự thực hiện lấy. Như vậy, muốn đời sau mình không còn kẹt ở thế giới Ta-Bà khổ não này nữa mà được đi về thế giới Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo, thì đời này mình nhất định phải thực hiện phương pháp niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Tất cả đều là lời Phật dạy, chính xác vô cùng.

Niệm Phật là đại chánh pháp ứng dụng thích hợp trong thời mạt pháp này để cứu độ tất cả chúng sanh một đời này thành tựu đạo quả. Mong chư vị tin tưởng vững vàng, tu hành chính xác để chúng ta đều được trọn thành Phật Đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 123)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 51, vấn đề 23:

Đối Nghiệp Vãng Sanh khác với Tự Lực Tu Chứng ở những điểm nào?

Vấn đề này hơi lớn đấy, không nhỏ đâu. Xin hãy mở xé những điểm đặc trưng giữa hai cách tu “Đối Nghiệp Vãng Sanh” và “Tự Lực Tu Chứng” khác nhau ở những điểm nào? Cách nào dễ, cách nào khó? Cách nào thích hợp, cách nào không thích hợp với chính ta. Vấn đề này lớn lắm đấy.

(a): Vãng sanh là do Tín-Nguyện-Hạnh. Tự lực phải cần đến khả năng tu chứng.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Với các pháp tu tự lực thì tự mỗi người phải lo quét dọn tất cả những gì chướng ngại trên con đường tu hành, và nhất định phải tự mình tu chứng lấy, hành giả sẽ đắc được những gì tương ứng với sự tu chứng của mình. Đắc được mức nào thành tựu được mức đó, ví như đi học lên lớp, từng bước tiến lên, thời gian tu tập dài lâu là điều cần thiết. Còn **Pháp Niệm** Phật vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc không phải là chứng đắc mới được vãng sanh, mà cách tu hành tương ứng với đại nguyện độ sanh của

đức Phật A-Di-Đà mà được Phật lực tiếp độ, dù cho một người chưa phá nổi nghiệp chướng cũng được vãng sanh, gọi là “Đới Nghiệp Vãng Sanh”. Chắc chắn hành giả niệm Phật cũng có thể chứng đắc để chủ động sự vãng sanh theo ý muốn, nhưng sự chứng đắc này chỉ dành cho hàng Bồ-Tát, chư vị thượng căn thượng trí, còn hàng phàm phu hạ căn nhờ quyết chí thực hiện đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh cũng có cơ hội vãng sanh thành bậc bất thoái chuyển. Đây là một điều kiện vô cùng quý báu đối với hàng phàm phu nghiệp nặng có cơ duyên thành tựu trong một đời này. Nên nhớ là một đời này thôi nhé, không phải đời sau. Người nào muốn đợi đến đời sau thì không đúng với pháp tu này. Phải quyết một đời này vãng sanh. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc đồng nghĩa với thành tựu đạo quả đầy.

(b): Người hạ căn có đủ Tín-Nguyện-Hạnh vẫn được đới nghiệp vãng sanh. Tự lực chỉ có hàng thượng căn mới có thể thực hiện được, hàng hạ căn thì vô phương.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đây gọi là cái quyền lợi tối thắng cho hàng phàm phu đầy. Nếu từ bỏ cái quyền lợi này, thì tự ta phải đoạn sạch nghiệp-hoặc để chứng đắc. Đoạn nghiệp khó lắm đấy chư vị ơi!... Không dễ đâu nhé. Không biết chư vị nghĩ sao, chứ chính Diệu Âm này khi nghĩ việc đoạn sạch nghiệp chướng mà hãi kinh lo sợ. Trong Kinh Địa-Tạng, Phật nói nghiệp chướng của chúng ta nặng địch Tu-Di, nghĩa là lớn như núi Tu-Di. Trong Kinh Hoa-Nghiêm Phật dạy, nghiệp chướng của chúng ta, nếu có hình tướng thì không trung này bị niêm chặt rồi!...

Người phàm phu mà đòi phá nghiệp thì có khác gì như hành động lấy tay trần trụ này mà quào lờ cái khối đá lớn như núi Tu-Di. Chắc chắn không nổi rồi!... Phá không nổi thì khối đá vẫn dính chặt trên vai. Người đeo khối nghiệp nặng nề như vậy mà muốn bơi qua biển khổ sanh tử luân hồi mệnh mông được chăng? Ồ!... Bước một bước thì chìm lìm. Vô lượng vô biên chúng sanh không chịu lượng lấy sức mình, hàng hạ căn mà cứ muốn thực hiện những pháp tối diệu dành riêng cho chư Thượng Thiện Nhân, nên đành chịu chết chìm dưới đáy đại dương, đời đời kiếp kiếp chịu nạn là vậy đấy!...

Cho nên, người hạ căn có đầy đủ Tín-Hạnh-Nguyện vẫn có thể được đới nghiệp vãng sanh, đây là điều vô cùng quan trọng, vô cùng quý báu. Tại sao còn đầy nghiệp chướng mà người phàm phu như chúng ta lại được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc vậy? Khi trả lời nghi vấn này, chư Tổ thường ví dụ, dầu cho một hạt cát rất nhỏ liêng xuống biển vẫn phải bị chìm, nhưng dầu cho một khối đá thật lớn đem để trên con thuyền, khối đá vẫn được chở qua bờ kia một cách dễ dàng. Cách ví dụ này rất hay.

Chúng ta đới nghiệp vãng sanh chính là nhờ đại nguyện của **đức** Phật A-Di-Đà chở ta qua bờ giác, chứ không phải tự ta bơi qua biển khổ. Một hạt cát liêng xuống biển thì bị chìm ngay, nhưng một khối đá rất lớn để trên thuyền, khối đá vẫn được chở đi bình thường. Trên lưng chúng ta mang một khối đá rất nặng, nếu tự bơi lấy, chúng ta bơi không nổi, nhưng mạnh dạn leo lên thuyền, chúng ta có quyền ngồi dựa khối đá đó mà nghỉ và con thuyền nhẹ nhàng chở chúng ta qua bờ kia. Đạo lý là như vậy đó. Đây là cái quyền lợi tối thắng dành cho những người biết đới nghiệp vãng sanh vậy.

Còn tự lực tu chứng, được không chư vị? Hàng thượng căn có thể làm được, còn hạ căn như chúng ta thì vô phương. Thật sự vô phương!... Nhiều người vì chưa có duyên biết qua pháp đới nghiệp vãng sanh một đời bất thoái thành Phật, nên cứ nghĩ tu hành thì phải tìm cách tận trừ nghiệp chướng để chứng đắc, hoặc mong lung hơn, làm chút thiện để hưởng phước. Chứng đắc hoặc hưởng phước lợi gì đây, trong khi hàng phàm phu thì tham, sân, si, mạn... ngày ngày chồng chất lên nhau, nghiệp chướng càng ngày càng nặng!... Tu

hành không hợp căn cơ, thành ra đời đời, kiếp kiếp vẫn mãi mãi vướng trong vòng sanh tử luân hồi đọa lạc.

Cho nên, một khi biết được đạo lý đời nghiệp vãng sanh rồi, xin chư vị hãy mừng vui và bám cho chặt cơ hội này nhé. Đừng vì một lý do gì khác mà rời ra, oan uổng lắm đó!... Mất cơ hội này nhất định không dễ gì tìm được cơ hội thứ hai để thực hiện mộng giải thoát đầu nhé.

(c): Vãng sanh là theo nguyện lực mà sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo, còn tự lực là do diệt nghiệp để chứng qua từng cảnh giới một mà tiến lên.

Đúng không? – (Đúng). Đây, vấn đề càng lúc càng rõ ra, giúp cho chúng ta nhận thức chính xác thế nào gọi là đời nghiệp vãng sanh, thế nào gọi là tự lực tu chứng. Vãng sanh là theo nguyện lực mà sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nguyện lực của ai đây? Một là nguyện lực độ sanh của đức Phật A-Di-Đà, gọi là “Tha-Lực”. Hai là nguyện lực của chính mình tha thiết muốn trở về Tây Phương Tịnh-Độ, gọi là “Tự-Lực”. Hai nguyện lực hợp lại đưa mình vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nguyện lực của đức A-Di-Đà luôn luôn sẵn sàng tiếp dẫn tất cả chúng sanh muốn sanh về nước của Ngài. Nếu chúng sanh quay mặt đi, không chịu về với Phật, thì không thể nào được vãng sanh, thành ra nguyện lực của Phật đành phải hững hờ không cứu chúng sanh được.

Chúng sanh vì không hiểu đạo lý vãng sanh, nên hững hờ với đại nguyện của đức A-Di-Đà, thành ra vô lượng vô biên chúng sanh không được vãng sanh thoát vòng sanh tử, cứ tiếp tục bị đọa lạc, chịu khổ nạn thật kinh khủng quá!...

Chư vị nhớ cho, ách nạn của chúng ta lớn lắm! Ngay như tại Việt Nam của chúng ta dân số hiện giờ trên 90 triệu người, có những thông tin cho biết rằng, nội các chứng bệnh ung thư thôi hàng ngày đã giết hại gần vài trăm người rồi. Còn những bệnh khác nữa, tiểu đường, tim mạch, tai biến, v.v... hàng ngày đang hòa nhau giết chết quá nhiều người mà chúng ta không hề hay biết!... Hiện tại bây giờ đâu cho có nhiều ban hộ niệm đang âm thầm giúp người vãng sanh, hàng ngày đều có tin một vài người vãng sanh. Đây cũng là những nguồn tin đầy an ủi, nhưng dù sao vẫn là con số quá nhỏ so với hàng trăm, hàng ngàn người hàng ngày bị chết, chịu cảnh đọa lạc thương đau.

Vậy thì, hỡi ai là người có lòng lo lắng cho đồng bào, có tình thương đối với nhân loại, xin hãy cố gắng vận động Pháp Hộ-Niệm cho mạnh lên, mong cho mọi người cùng biết đến. Pháp Hộ-Niệm lan rộng đến đâu, con người có cơ duyên được cứu độ đến đó. Hãy nuôi tâm nguyện cứu khổ cứu nạn chúng sanh, cứu được người nào mừng cho người đó. Chư vị ơi!... Đây chính là lòng từ bi chân chính đấy. Nghĩ mà tội nghiệp cho con người bị đọa lạc chịu quá nhiều khổ đau. Có khi nào chư vị cảm thấy thương xót đến rơi nước mắt không?!...

Chư vị thử nghĩ đi, nội nước Việt Nam chúng ta thôi, mỗi ngày có hàng trăm người, thậm chí có đến hàng ngàn người bị chết chịu đọa lạc rồi, thì cả trên thế giới ở quả địa cầu này, một ngày phải chẳng có hàng triệu người chết không chư vị? Khổ nạn, đọa lạc, đau thương triền miên, triền miên... Kinh khủng lắm!.. Đau lòng vô cùng phải không?!...

Chính vì thế, những vị đã giác ngộ ra Phật pháp nhiệm mầu thì thường xuyên khổ công thuyết kinh giảng đạo, cầu cho người người cùng thức tỉnh ra cơ hội giải thoát quý báu này mà sớm phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh để trở về Tây Phương Tịnh-Độ thành tựu đạo quả. Thế nhưng, chúng sanh kiên cường nan điều nan phục thật không phải dễ độ

đâu. Ví dụ như ở đây, chung quanh chúng ta đâu có được bao nhiêu người nghe? Chuyện vãng sanh thành đạo chúng ta nói nhiều lắm rồi, nói lên nói xuống, nói ra nói vào, mục đích cũng chỉ nhắc nhở nhau, tha thiết mọi người cùng giác ngộ ra đường tu hành giải thoát. Ấy vậy mà có được mấy người quyết lòng tin tưởng, quyết chí vãng sanh? Oan uổng thay!... Tội nghiệp thay!...

Vậy thì, tự mình phải thương yêu lấy huệ mạng của mình mà cố gắng lên nhé chư vị. Nên nhớ, được vãng sanh là nhờ nguyện lực, chính lòng tha thiết nguyện vãng sanh đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Chư vị phải tha thiết mong muốn trở về Tây-Phương Cực-Lạc. Lòng đại từ đại bi của đức Phật A-Di-Đà, Ngài mở ra một pháp môn phương tiện vô cùng dễ dàng và vi diệu để cứu độ tất cả chúng sanh. Ngài đang mong đợi để tiếp độ tất cả những ai tha thiết muốn trở về với Phật. Hãy thành tâm, chí thành, chí thiết thực hiện đúng tông chỉ pháp môn thì tự nhiên nguyện lực này sẽ có hiệu lực. Chúng ta được thoát vòng sanh tử luân hồi nhờ chính nguyện lực này. Đây là pháp tu theo nguyện vãng sanh, chứ không phải theo nghiệp thọ nạn nữa.

Còn tự lực tu chứng là các pháp diệt nghiệp để bước lên từng cảnh giới một. Diệt được một số nghiệp, tăng lên một cấp. Từng cấp từng cấp tiến lên. Đi theo đường này, hành giả phải cố gắng tinh tấn từ đời này qua đời khác, kiếp nọ qua kiếp kia, bất thoái để tiến lên, thời gian phải tính từng đại A-Tăng-Kỳ kiếp. Thực sự, chỉ có người căn tánh thượng thượng mới có thể thành tựu ở đường này, còn hàng chúng sanh hạ căn phàm phu trí mê nghiệp nặng thì thôi chịu thua, đời đời mãi tiếp tục tạo nghiệp, một đời sẽ khổ hơn một đời.

Phân tích ra chúng ta mới thấy rõ ràng điểm khó điểm dễ của các pháp môn tu hành, nhiều khi khác nhau một trời một vực.

(d): Vãng sanh là đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc để thành đạo nên nhanh chóng. Tự lực là phải tự vượt qua nhiều thử thách khó khăn nên thời gian rất lâu dài.

Đúng không? – (Đúng). Chư vị nghĩ thử, một đường rất ngắn, một đường rất dài, đi đường nào sớm tới đích đây? Đi con đường ngắn phải sướng hơn chứ, phải đỡ vất vả hơn chứ, đúng không? Trong tất cả các pháp môn tu, đối với hàng hạ căn phàm phu, thì Pháp Niệm Phật Vãng Sanh Tây-Phương Cực-Lạc là đường ngắn nhất, vững vàng nhất, cụ thể và thực tế nhất.

Một người mê mờ từ vô lượng kiếp đã tạo nên tội lỗi sâu nặng, nay biết thành tâm sám hối, quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh vẫn được sanh về Tây-Phương Cực-Lạc theo diện “Sám Nghiệp Vãng Sanh”. Với đặc ân này, nhiều khi do cái tinh thần sám hối mạnh mẽ mà người niệm Phật được vãng sanh phẩm vị rất cao. Còn một người có nghiệp nặng như vậy, nhưng lại phát lồ sám hối, rồi lo tu hành để tiêu trừ nghiệp chướng, vô tình lại chuyển qua một hướng tu khác. Sám hối nghiệp chướng là không tạo nghiệp nữa, còn tiêu trừ nghiệp chướng là quay về trong quá khứ để đánh phá với nghiệp chướng. Không ngờ rằng, nghiệp chướng lớn như núi Tu-Di. Đánh nghiệp này lôi ra nghiệp khác, trùng trùng nghiệp chướng do duyên này mà khởi ra. Do đó, đấu tranh với nghiệp chướng, hàng phàm phu phải chịu thua thiệt nặng nề. Hiểu được đạo lý này, mới thấy rằng, tự lực vượt qua sanh tử luân hồi có quá nhiều thử thách khó khăn, chính ta thắng không nổi.

Vậy thì, tại sao không theo đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật mà vãng sanh thành đạo? A-Di-Đà Phật đã thề rằng, dẫn cho một chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng tới đâu, nhưng khi nghe được danh hiệu của Ngài mà phát tâm tin tưởng, vui vẻ niệm danh hiệu

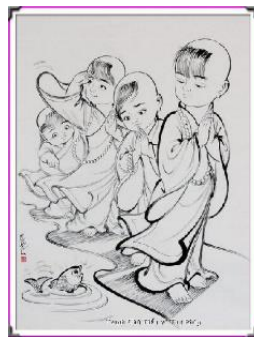
Ngài cầu sanh về nước Ngài, dầu cho 10 niệm mà không được vãng sanh Ngài thì không giữ ngôi Chánh-Giác. Đây là cơ hội cho chúng ta giải thoát, còn chờ gì nữa đây?

Mong chư vị vững tâm, vững chí đi cho tới Tây-Phương Cực-Lạc để một đời này thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Đề Hiểu Thấu Hành Đứng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 124)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta đang phân tích sự khác nhau giữa “Đời Nghiệp Vãng Sanh” và “Tự Lực Tu Chứng”, đây là một vấn đề khá lớn. Trong Phật Giáo có hai hệ phái tu học chính, một là tự lực tu chứng, hai là nương theo đại nguyện của **Đức** Phật A-Di-Đà vãng sanh về thế giới Tây-Phương Cực-Lạc trở thành bậc bất thoái chuyển thành Phật. Hai phương pháp này, về lý đạo quán xét cho đến cùng thì tương đồng nhau, nhưng về sự đạo thì phương pháp tu hành có chỗ khác nhau.

Đường tự lực tu chứng là chính mình đem hết năng lực của mình ra tự giải quyết tất cả những vấn nạn về nghiệp chướng, về oán thân trái chủ, về tình chấp... Nói chung là tự hóa giải tất cả những vấn đề vướng mắc để giải thoát tâm linh, nói theo Phật Giáo là trở về Chơn-Tâm Tự-Tánh. Hành trình này tự mình đi lấy. Chứng đắc một phần lợi lạc một phần, chứng đắc mười phần trọn vẹn, mình thành Phật. Đường tu hành này lý thuyết thì hay, nhưng thực tế thì vô cùng khó khăn, nhứt định đối với hàng phàm phu như chúng ta thì vô phương thành tựu.

Còn đường tu vãng sanh trở về Tây-Phương Cực-Lạc không phải là chứng đắc để tự thành tựu, mà là pháp “**Tùng Nguyện Vãng Sanh**”, chúng ta được trở về cõi nước Tây-Phương Cực-Lạc là theo cái nguyện ước muốn vãng sanh về đó, ứng hợp với đại nguyện độ sanh của Đức Từ Phụ A-Di-Đà mà được tiếp độ vãng sanh. Hành giả niệm Phật dùng lòng thành kính, tin tưởng niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh, đúng theo tông chỉ của

Pháp Môn Niệm Phật mà được thành tựu ước nguyện. Tông chỉ này được ví như một tín hiệu, người nào làm đúng cái tín hiệu, thì tự nhiên nhận được mọi hiệu ứng. Ví như một chiếc máy TV, trong đó có rất nhiều đài, hễ mở đúng **tần** số của một đài thì tự nhiên bắt được làn sóng của đài và sẽ thấy rõ được mọi hình ảnh trong đài đó.

Pháp Niệm Phật không phải về Tây-Phương Cực-Lạc là chúng ta chứng liên ngôi Phật Vị, nhưng về cảnh giới đó chúng ta không còn sanh tử nữa, không còn thoái vị nữa. Không còn chết, không còn sanh nữa, trước sau vẫn chỉ là một đời an vui cực lạc, được sự gia trì của A-Di-Đà Phật và chư Phật trên mười phương pháp giới mà một đời thành tựu ngôi vị Phật. Nhân dân của thế giới đó toàn là Bồ-Tát bất thoái, nên vãng sanh xong chúng ta đương nhiên làm bạn lữ với chư vị Bồ-Tát, các Ngài hướng dẫn chúng ta, dạy dỗ chúng ta. Chúng ta tiếp tục tu hành, nhưng không phải tu với hàng phàm phu nghiệp chướng sâu nặng như tại cõi Ta-Bà này, mà tu với chư vị **Đại** Bồ-Tát, bên cạnh đó chư Phật cũng ở bên cạnh chúng ta. Chư Phật thì ở trong Thường-Tịch-Quang Tịnh-Độ. Chư Bồ-Tát thì ở trong Thật-Báo Trang-Nghiêm Độ, chúng ta thì ở Phàm-Thánh Đồng-Cư Độ, 9 Phẩm 4 Độ ở chung một nơi, các Ngài ở bên cạnh chúng ta, tay trong tay cùng nhau tu tập. Thành ra là chúng ta tu hành chung với Bồ-Tát. Tu hành chung với Bồ-Tát thì ta là bạn lữ với Bồ-Tát. Bạn lữ với Bồ-Tát thì ta cũng là Bồ-Tát. Các Ngài đều là Bồ-Tát Bất Thoái, thì chính ta cũng chứng được bậc Bất Thoái Chuyển vậy.

Hôm nay xin mở trang 52, câu (e): *Vãng sanh là nhờ Phật lực tiếp độ nên dễ. Tự lực phải đoạn sạch nghiệp chướng để thoát tam giới nên rất khó.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Vãng sanh là nhờ Phật lực tiếp độ, đây là tu đường đời nghiệp thành tựu. Tự lực không phải là đời nghiệp mà phải đoạn sạch nghiệp chướng của mình. Phàm phu hạ căn chúng ta không đủ năng lực để làm việc này, nên đối với vấn đề tự lực đoạn sạch nghiệp chướng để thoát vòng tam giới quá khó, quá khó!...

Điểm đầu tiên chúng ta phân tích ở đây, một là đường dễ, hai là đường khó. Đường dễ trong kinh Phật gọi là “Dị Hành, Dị Đắc”. Đường khó gọi là “Nan Hành, Nan Đắc”. Thì Pháp Môn Niệm Phật được Phật dạy là pháp dễ hành dễ chứng, rộng độ chúng sanh. Chư Tổ đều tuyên dương là pháp môn rất dễ hành, thích hợp cho chúng sanh trong thời mạt pháp này. Ngài Thiện-Đạo Đại Sư, Tổ thứ hai Tịnh-Độ Tông Trung Hoa, khi ngộ ra đạo pháp, Ngài nói câu này: “*Sở dĩ Như-Lai hưng xuất thế, duy thuyết Di-Đà bốn nguyện hải*”. Một vị Tổ Sư khi nói lên một lời nào, các Ngài luôn luôn cẩn trọng, không thể tự động phát ngôn đâu.

Tất cả các Đức Phật Như Lai thị hiện xuống cõi nhân gian trong thời này thuyết kinh hành đạo, với mục đích là sau cùng nói lên cái đại nguyện độ sanh của **đức** A-Di-Đà Phật cho chúng sanh biết. Tại sao vậy? Vì nương theo nguyện hải độ sanh của **đức** Phật A-Di-Đà là pháp dễ hành, mà sự thành tựu thì vô cùng vi diệu. Người nào thành tâm, tin tưởng thực hành đều có thể được đắc đạo. Đắc đạo ở đây có nghĩa là được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thoát ly sanh tử luân hồi, bắt đầu từ đó không còn thoái lui nữa, cứ tiến thẳng tới quả vị Phật luôn. Vãng sanh xong thì không đắc cũng đắc, không chứng cũng chứng, yên chí không còn lo lắng gì nữa. Thật là đường tu dễ hành, dễ chứng vậy.

Vì thế nguyện độ sanh của **đức** A-Di-Đà Phật quá vĩ đại, bao trùm pháp giới nên được gọi là “Nguyện Hải” và được tất cả mười phương, ba đời chư Phật trên pháp giới đều ủng hộ, gia trì cho nguyện hải này. Pháp-Tạng Tỳ-Kheo khi còn ở nhân địa tu hành phát ra 48 đại nguyện độ sanh và thề rằng, nếu đại nguyện của Ngài không được tất cả ba đời mười phương chư Phật ủng hộ thì Ngài không thành Phật. Nay Ngài đã thành Phật 10 kiếp rồi, thì đại nguyện này đã viên mãn.

Được mười phương ba đời chư Phật ủng hộ, thì vị Phật nào thị hiện xuống dưới nhân gian, nói nhiều kinh, giảng nhiều lý đạo cứu độ chúng sanh. Đến khi thấy cơ duyên thành Phật thành thực, thì chư Phật sẽ nói thẳng đến Pháp Niệm Phật A-Di-Đà cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc để cho chúng sanh một đời thành tựu đạo quả. Lời dạy của Ngài Thiện Đạo nói rõ rằng, điểm cuối cùng của tất cả chư Phật trên mười phương là khuyên chúng sanh niệm A-Di-Đà Phật trở về Tây-Phương Tịnh-Độ, chúng ta cần nên hiểu thấu đạo lý này. Sở dĩ có điều này vì nguyện hải độ sanh của **đức** A-Di-Đà Phật quá viên mãn, tất cả chúng sanh đều có thể tu hành dễ dàng, thành tựu tối thắng.

(f): Còn nghiệp thì phải trả, không có chuyện đời nghiệp vãng sanh.

Đúng hay sai? – (Sai). Nhiều người nghĩ rằng, còn nghiệp phải trả nghiệp, không có chuyện còn nghiệp mà được vãng sanh thành đạo. Chư vị nghĩ thử sự suy nghĩ này có đúng lắm không?... Thực ra, lời này không phải không có lý đâu. Còn nghiệp phải trả nghiệp là đối với người tự chọn con đường tự lực tu chứng, chứ không nương theo đại nguyện của **đức** A-Di-Đà để vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Họ nghĩ rằng có làm có chịu, có nhân có quả, vấn đề nhân quả của chính mình phải tự mình giải quyết lấy. Nhưng không ngờ rằng, bên cạnh sức lực cố gắng của mình còn có lực gia trì của chư Phật. Tự lực của chính mình, dù tốt tới đâu, cũng không thể nào sánh bằng lực gia trì của chư Phật trên mười phương được.

Xin thưa với chư vị, cho rằng còn nghiệp thì phải trả nghiệp, nên người tu hành mới quyết định đối đầu với nghiệp chướng. Đây là người có chí khí rất vững mạnh, có nghị lực thật kiên cường, ngày nào đạt được tới chỗ nghiệp sạch tình không thì được giải thoát tam giới, thoát vòng sanh tử, trọn vẹn nguyện ước, còn nếu không đạt được, thì đành phải kẹt mãi trong sáu đường luân hồi, **đời đời kiếp** chịu khổ nạn. Thực sự nguyện ước này không phải dành cho hàng phàm phu chúng ta. Trên thực tế, có rất nhiều hiện tượng vãng sanh đã xảy ra khắp nơi, nên lời nói: “*Còn nghiệp thì phải trả, không có chuyện đời nghiệp vãng sanh*” không đúng lắm.

Hòa Thượng Tịnh-Không nói rằng, nếu không có đời nghiệp vãng sanh, thì ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc chỉ có một mình **đức** A-Di-Đà Phật. Chúng ta cầu về nơi chốn buồn chán đó làm chi?... Thành ra có lần có người đến lý luận rằng không có chuyện đời nghiệp vãng sanh, thì Ngài trả lời:

- *Thì ông đừng đi vãng sanh.*

- *Tại sao vậy?*

- *Vì tới đó làm chi? Nơi đó chỉ có một mình A-Di-Đà Phật ở, cảnh giới buồn hiu, đâu có vui sướng gì mà tới đó?...*

Đúng không chư vị? Nếu bảo rằng không có đời nghiệp thì chỉ có A-Di-Đà Phật mới hoàn toàn hết nghiệp, chứ còn như các Ngài Đẳng-Giác Bồ-Tát vẫn còn một phẩm nghiệp Sanh-Tướng Vô-Minh chưa phá. Chư vị Bồ-Tát khác từng cấp, từng cấp vẫn còn nhiều phẩm Sanh-Tướng Vô-Minh thì làm sao họ có tư cách tới được Tây-Phương Cực-Lạc. Ví dụ, Sơ Trụ Bồ-Tát thì chỉ mới phá 1 phẩm Sanh-Tướng Vô-Minh, chứng được 1 phần Pháp Thân, còn tới 41 phẩm nữa. Thập Trụ Bồ Tát phá được 10 phẩm, còn 31 phẩm nữa, v.v... Biết bao giờ phá hết để vãng sanh đây? Còn chư A-La-Hán thì xa vời vợi, vì phải phá nghiệp Trần-Sa trước khi chạm đến nghiệp Vô-Minh thì làm sao đây?...

Cho nên thực tế phải có đời nghiệp, chỉ có đời nghiệp ít hay nhiều mà thôi. Người phàm phu hạ căn nghiệp chướng quá nặng thì đời nghiệp nhiều, sanh về hạ phẩm. Người trung căn đời nghiệp ít hơn, có thể sanh về trung phẩm. Người thượng căn, chư Bồ-Tát nghiệp chướng rất nhẹ, sanh về thượng phẩm. Thượng-Trung-Hạ phẩm tam bối ở chung một nơi, chư Đại Bồ-Tát là bạn hữu, các Ngài giúp đỡ, gia trì cho chúng ta, khai thị bừng tắt cả cội rễ của nghiệp chướng trong tâm ra. Một khi đã vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật đã cắt đứt tất cả các nẻo sanh tử luân hồi, nghiệp chướng không còn có tác dụng lôi ta vào vòng sanh tử luân hồi nữa, từ đó ta cứ tiến thẳng đến ngôi Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh Giác, tự nhiên ta chứng được bậc Bất Thoái Chuyển thành Phật.

Còn ở cõi Ta-bà này, sinh ra trong thời mạt pháp của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, ai có khả năng bừng được cội rễ nghiệp chướng cho ta đây? Nếu sinh ra trong thời Đức Thế-Tôn còn tại thế, người có duyên nhờ thần lực của Ngài mới có hiện tượng này xảy ra. Như trong kinh Phật kể lại, rất nhiều trường hợp một người chỉ cần được Phật khai thị thì liền chứng đạo. Ví dụ ông Vô-Não, một đời mê muội, nghe lời tà đạo giết người vô cùng tàn bạo, phải giết cho đủ số 1.000 người để chứng đắc?... Tiếng ác vang ra, không một ai dám tới vùng đó, sau cùng định giết đến mẹ của mình cho đủ số, nhưng ông vẫn còn một chút tình thương mà chập chờn do dự. Gặp đúng lúc Đức Thế-Tôn đi ngang qua, ông liền bỏ qua người mẹ và rượt theo Đức Thế-Tôn để giết...

Một người tàn ác như vậy, nhưng khi đối diện với Đức Thế-Tôn, chỉ cần Phật khai thị một lời khiến cho ông Vô-Não tức thời giác ngộ, liền buông đao xuống, phát tâm xuất gia tu hành cầu giải thoát. Tại sao vậy? Vì Phật có năng lực bừng tắt cả những cội rễ tội chướng trong tâm của ông Vô Não này ra ngoài. Một lời khai thị của Phật có thể làm cho chúng sanh khai ngộ ra Chơn-Tâm Tự-Tánh vậy.

Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc cũng như vậy đây. Chư Đại Bồ-Tát quán chiếu được những vướng chấp từ trong tâm chúng ta, chư Phật biết trong tâm của chúng ta có những gì, một lời khai thị của các Ngài có thể bừng tắt cả cội rễ của nghiệp chướng, giúp ta khai mở Chơn-Tâm liền trở thành bậc Giác-Ngộ. Đã giác ngộ trở về Tự-Tánh rồi thì nghiệp chướng đâu còn vướng chấp nữa. Chư Tổ dạy, vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không đắc cũng đắc, không chứng cũng chứng là vậy đó.

(g): Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không phải chứng đắc mới được vãng sanh. Tự lực tu chứng phải tự mình chứng đắc mới được.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nó khác ở chỗ, một đàn không cần chứng đắc mà được vãng sanh, còn một đàn thì phải tự mình chứng đắc mới được thành tựu, mà sự chứng đắc ở đây chắc chắn phải tu chứng từng cấp, ví dụ như đi học phải xong lớp 1, rồi đến lớp 2, từng cấp, từng cấp đi lên. Còn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì không cần chứng từng cấp như vậy. Cứ giữ vững Tín-Nguyện-Hạnh thì được vãng sanh. Vãng sanh xong thì bây giờ không chứng lúc đó cũng sẽ chứng, bây giờ không đắc lúc đó cũng sẽ đắc. **Thành** ra, Pháp Môn Niệm Phật vãng sanh Tịnh-Độ đặc biệt không đắc mà đắc, không chứng mà chứng, đường tu dễ dàng, thẳng tắt.

Còn tự lực tu chứng từng cấp tiến lên thực sự không dễ đối với hàng phàm phu. Một người nếu thật sự khai tâm giác ngộ có thể tu chứng thực, còn thường khi chỉ vì mê lầm vọng tưởng mà thấy rằng chứng đắc. Hầu hết chỉ là những cảnh giới giả huyền. Rất nhiều trường hợp có người tự cho là chứng đắc, nhưng thực sự chỉ sự chứng đắc giả. Tham chấp vào đó để tự dẫn độ mình đến chỗ đại nạn. Chứng giả gọi là vọng chứng, giả chứng, tất cả đều do tâm trí mê mờ, vọng tưởng sai lầm, không chịu giữ hạnh khiêm cung để sám hối tu sửa mà sinh ra như vậy. Khi phân tích giữa pháp vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc và pháp tự lực tu chứng, ta thấy rõ có nhiều điểm khác nhau khá tế vi.

Chúng ta đang tu tập theo đường niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ là đúng hợp lời của Đức Thế-Tôn dạy cho những người phàm phu trong thời mạt pháp này một đời có thể thành tựu đạo quả. Mong chư vị chú ý, vững tâm đi cho đúng cho thẳng vậy.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 125)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Đời nghiệp vãng sanh và tự lực tu chứng, phương pháp nào cũng có thể đưa chúng ta đến chỗ thành tựu, nhưng hành trì có sự khác nhau: Một là dễ, hai là khó. Một là nhanh, hai là chậm. Một là nhiều người được vãng sanh, hai là chỉ có chư vị thượng căn thượng trí mới thực hiện được sự chứng đắc. Khi đã thành tựu tới điểm tột cùng thì tương đồng nhau, nhưng đời nghiệp vãng sanh có điểm tối ưu là người phàm phu mà có thể thành tựu được đạo nghiệp trong một đời này. Xin chư vị mở trang 52:

(h): *Đới nghiệp vãng sanh thành tựu do Tín-Nguyện-Hạnh. Tự lực tu chứng thành tựu do đoạn hết nghiệp-chướng.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đới nghiệp vãng sanh là còn nghiệp mà được vãng sanh, vãng sanh thì thành tựu đạo quả. Sự thành tựu này do lòng tin, sức nguyện và cố gắng chấp trì niệm câu A-Di-Đà Phật. Đây là đường tu dễ hành. Tự lực tu chứng thành tựu do đoạn hết nghiệp chướng. Vấn đề đoạn hết nghiệp chướng này truân chuyên lắm, khó khăn lắm. Thực ra, nếu nói về đoạn trừ nghiệp chướng, chúng ta nên bàn đến hai phương cách: Một là “Phục Đoạn”, hai là “Diệt Đoạn”. Phương pháp của người Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ là “Phục Đoạn”. Phương pháp của người tự lực tu chứng là “Diệt Đoạn”. Xin phân tích sự khác nhau như sau:

“Phục Đoạn Nghiệp Chướng” là nén nghiệp chướng lại, đè nghiệp chướng xuống, không để cho nghiệp chướng tự do gây tác hại. Việc này thường được chư Tổ ví dụ như hành động lấy đá đè cỏ, bụi cỏ bị đè dưới khối đá không thể mọc lên được. Nếu dỡ khối đá lên thì cỏ sẽ mọc lại, còn tiếp tục đè xuống thì bụi cỏ sẽ bị kềm chế. Phục nghiệp là nghiệp chướng đang bị đè xuống, chưa có cơ hội phát tác. Đối với Pháp Niệm Phật, khoảng thời gian nghiệp chướng không thể tự do hiện hành, thì hành giả niệm Phật đã vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc rồi. Đây gọi là “Đới Nghiệp Vãng Sanh”. Dễ dàng, vì diệu chính là ở chỗ này vậy.

Còn “Diệt Đoạn Nghiệp Chướng” là chỉ cho hành động quyết tâm tiêu trừ cho đến lúc nghiệp chướng sạch tận. Ví như diệt cỏ phải diệt cho tận gốc, nhổ cho sạch rễ, không để sót lại một chút xúu nào. Nếu không dày công chịu khó đào bới thu thập cho sạch từng khúc rễ nhỏ lẫn lộn dưới đất sâu, thì công sức trở thành luống uổng. Nhưng thực tế thì sao? Dù cho có thu lượm sạch sẽ từng đoạn gốc rễ nhỏ đi nữa, thì những hạt giống cỏ dại nhỏ li ti đã trộn chung vào đất lâu rồi, làm sao có thể thu nhặt được? Còn mầm giống ở đó, thì chắc chắn cỏ dại sẽ có ngày mọc lên. Khó khăn dày đặc vẫn còn chờ ở tương lai!... Như vậy, muốn tận diệt nghiệp chướng thật sự là cả một sự thử thách quá cam go đối với hạng người phàm phu hạ căn còn tràn đầy nghiệp chướng như chúng ta!...

Chính vì thế, phương pháp đới nghiệp vãng sanh có nhiều ưu điểm. Phục nghiệp dễ thực thi, diệt nghiệp quá khó khăn!... Chính vì thế, hàng hạ căn phàm phu nên ứng dụng pháp phục nghiệp, đới nghiệp vãng sanh thì đường tu hành mới có cơ duyên thành tựu. Hiệu quả của pháp môn này thực sự đã có sự chứng minh rõ rệt, đó chính là hiện tượng vãng sanh, vô số người ra đi lưu lại tướng lành bất khả tư nghì xảy ra thường xuyên ở khắp nơi. Rõ ràng có sự minh chứng rằng, hàng phàm phu vẫn được giải thoát. Rõ ràng có sự minh chứng rằng, Phật pháp quá vi diệu, rộng độ chúng sanh.

Nói tóm lại, hàng hạ căn nghiệp chướng sâu nặng cần phải biết tuyển chọn pháp tu thích hợp với căn cơ mới hy vọng hưởng được sự lợi lạc thiết thực. Cụ thể, trong lúc chúng ta tu tập, hãy cố gắng buông xả chấp trước, tập xem nhẹ những điều chướng tai gai mắt của thế nhân đi để giảm bớt phiền não của chính mình. Hãy niệm câu A-Di-Đà Phật lên để bao phủ những điều khó chịu, bất như ý. Nên nhớ cho, tại cõi ngũ trược ác thế này không dễ gì tìm ra được một chỗ hoàn toàn an tịnh đâu nhé. Vậy thì, cứ lấy câu A-Di-Đà Phật mà bao phủ phiền não lại, mà phủ nghiệp chướng đi, để sau cùng chúng ta vãng sanh theo

diện “Đói Nghiệp”. Tín-Nguyễn-Hạnh phải đầy đủ. Bây giờ tín tâm đã mạnh, lúc lâm chung tín tâm cần phải mạnh hơn. Bây giờ đã tha thiết nguyện vãng sanh, lúc lâm chung nguyện vãng sanh phải tha thiết hơn. Hãy chí thành niệm “A-Di-Đà Phật” trong từng cơn đau khổ... Tự mình phải cố gắng làm lấy. Khi bệnh yếu, phải kêu gọi đồng tu liên hữu thương tình hộ niệm, để giúp mình làm được trọn vẹn Tín-Nguyễn-Hạnh, thì vãng vàng vãng sanh rồi vậy.

(i): Vãng sanh dành cho người yếu đuối, kém nghị lực. Tự lực mới xứng đáng là kẻ trượng phu.

Đúng không? – (Sai). Tự lực mới xứng đáng là kẻ trượng phu, có chí khí kiên cường cũng có lý đấy, vì chỉ có các vị đại trượng phu, thượng căn thượng trí mới có thể thành tựu được với các pháp này, chứ hàng phàm phu hạ căn làm sao thực hiện nổi. Người hạ căn mà thực hành các pháp tự lực, thì Phật dạy rằng, ức triệu người tu hành khó tìm ra được một người thành tựu. Phật đã cảnh cáo như vậy, mà vẫn có người phàm phu quyết lòng tự lực để tu chứng, đúng là những người có chí khí kiên cường... Tuy nhiên, về cái tiếng “Trượng Phu” thì có danh, còn về mặt thành tựu thì thật sự quá buồn!... Còn nếu đánh giá rằng, tu hành theo Pháp Niệm Phật Vãng Sanh Tịnh-Độ chỉ dành cho người yếu đuối, kém nghị lực, thiếu tố chất anh hùng thì không ai cấm cản, nhưng về mặt thành tựu thì thực sự quá tuyệt vời.

Riêng Diệu Âm cũng tự thấy rõ mình còn quá yếu đuối, hạ căn trí độn, nghiệp nặng chướng sâu... nên mạnh dạn khuyên những ai cùng hàng phàm phu với nhau đừng ham chi hai tiếng “Trượng Phu” mà sau cùng nhận lấy thất bại chua cay!... Chúng ta trả lời câu này “Sai” là nhắm tới sự thành tựu cuối cùng, chứ không dám tranh phần hơn thua với thế gian vậy.

Lấy sự thành tựu cụ thể ra mà phán xét, người phàm phu hạ căn mà khinh thường Pháp Niệm Phật **Vãng Sanh**, cho đó là yếu đuối, muốn chính mình tự lực tu chứng cho ngon lành là một sự sai lầm quá lớn!... Khinh thường nghiệp chướng, dám đem một ít công phu tu tập trong một đời ngắn ngủi này mà thách đố với tức nghiệp trong vô lượng kiếp quả là một sự bất cần, đầy sơ suất!... Chính vì sự sơ suất này, mà khi đối đầu với nghiệp chướng ứng hiện, thì ôi thôi, đành ngậm đắng nuốt cay!... Phật dạy, hàng triệu người tu hành, tìm ra được một-hai người thành tựu quá khó quá khó là vậy đó. Vậy thì đừng nên sơ ý vướng vào cái đại phiền não khinh mạn mà sau cùng đành nhận lấy thất bại thảm thương!...

Ngược lại, những người mạnh dạn tự nhận mình còn yếu đuối, thành tâm nương theo đại nguyện của **đức** A-Di-Đà, quyết niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, lại cẩn thận chuẩn bị sự hộ niệm, đã vãng sanh thành tựu đạo quả quá nhiều quá nhiều. Thật bất khả tư nghi.

Như vậy, với pháp tu này, về hình thức thì đơn giản dễ tu, về thành tựu thì tối thắng viên mãn. Đây chính là một pháp đại tu, đại cứu tinh, có khả năng rộng độ chúng sanh chứ không phải là pháp bình thường đâu nhé. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật dạy, chỉ những người trong quá khứ đã thật sự tu tích thiện căn phước đức sâu dày rồi mới có thể tin được pháp môn này. Người chưa đủ thiện căn phước đức nhất định không thể nào tin nổi, hành nổi **Pháp Niệm** A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh này đâu.

Cho nên nói về căn lành sâu dày thì người niệm Phật thật sự là người vĩ đại. Ngài Liên Trì Đại Sư nói, niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc chỉ có người hội đủ thiện căn và phước đức mới làm được, đây chính là yếu tố xác định hàng thượng căn thượng trí đó. Vậy thì, cho rằng vãng sanh chỉ dành cho người yếu đuối, kém nghị lực là sai lầm vậy.

(j): Vãng sanh là pháp tu thấp kém, phải chờ tới lúc chết mới được vãng sanh. Tự lực cao hơn, tích tắc có thể thành Phật liền.

Đúng hay sai chư vị? – (Sai). Đây lại thêm một tầng cấp ngã mạn mới!... Có người nói rằng, chỉ cần nghe một tiếng gió thoảng qua tai cũng đủ ngộ ra Chơn-Tâm. Ngộ Tâm thì kiến Tánh, kiến Tánh thì thành Phật!... Lý luận thì hay quá, nhưng Chơn-Tâm vẫn biến đi nơi nào xa vời biền biệt, thực tế vẫn mãi sống với cái vọng tâm vô thường sanh diệt, chờ ngày đọa lạc. Chính vì thế, nếu cho rằng, “*Niệm Phật vãng sanh là pháp tu thấp kém*”, thì cách nói này không được thông lăm. Vì sao vậy? Vì chính các Ngài Quán-Âm, Thế-Chí... ngày đêm niệm Phật, vì chính các Ngài Phổ-Hiền, Văn-Thù... ngày đêm niệm Phật. Chư vị Đẳng-Giác Bồ-Tát mà ngày đêm niệm Phật. Trong kinh Phật nói từ Địa Thượng Bồ-Tát trở lên ngày đêm không rời câu A-Di-Đà Phật, ấy thế mà chúng sanh ở đây lại có người nói niệm Phật là pháp môn thấp kém. Chư Tổ nói, chư Phật cũng phải niệm Phật để thành Phật... Thế thì chúng ta làm sao dám nói niệm Phật là thấp kém!...

Xin đừng sơ ý khinh thường Pháp Niệm Phật mà phàm phu mãi mãi không thoát khỏi cảnh giới phàm phu. Xin hãy thành tâm niệm Phật để thành Phật. Khi thành Phật rồi chư vị mới biết thế nào gọi là “Duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh”. Đừng bao giờ khinh thường câu A-Di-Đà Phật mà mê mờ vẫn mãi mãi mê mờ, đại nạn vẫn còn đeo đẳng đến đời đời kiếp kiếp, không có ngày thoát nạn.

“*Phải chờ cho đến lúc chết mới được vãng sanh*”, lâu quá!... Ôi!... Nóng lòng làm chi vậy?... Một đời được vãng sanh, thoát vòng sanh tử, thành tựu đạo quả mà lại cho là lâu? Còn tu hành phải trải qua vô lượng A-tăng-kỳ kiếp chưa chắc sẽ thành tựu được gì mà dám cho là nhanh chóng sao? Phật dạy, ức triệu người tu hành, để gì có được một người thoát vòng sanh tử. Thế mà dám hy vọng đến sao?

Vậy thì, hàng phàm phu như chúng ta mà cho rằng “*Tự lực thì một tích tắc có thể thành Phật liền...*” là sai lầm vậy. Chư Phật, Bồ-Tát thị hiện có quyền nói lời này, còn mang phận phàm phu mà nói “*một tích tắc có thể thành Phật...*” thì không phù hợp với căn cơ. Quá oan uổng!... Quá vọng tưởng!... Mong chư vị hiểu được đạo lý này mà trân quý Pháp Hộ Niệm Niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, đây là con đường dễ nhất, thẳng tắt, ngắn nhất, viên đốn nhất đối với chúng ta. Niệm Phật mà còn cẩn thận hộ niệm trở thành đại cứu tinh đối với chúng ta. Chư vị nào thành tâm niệm A-Di-Đà Phật là đi thẳng về Chơn-Tâm. Chơn-Tâm tự khai mở từ một câu A-Di-Đà Phật. Nếu Chơn-Tâm không kịp khai mở ở đây, thì xin hãy chí thành niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ đi, một đời này vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, lúc đó không mở cũng được mở, không khai cũng được khai, không thành Phật cũng sẽ thành Phật. Đây chính là đường tu vi diệu nhất, viên đốn nhất đối với hàng phàm phu chúng ta vậy.

(k): Vãng sanh là do định số, người nào có số vãng sanh mới được vãng sanh. Tự lực là do ý chí kiên cường mà thắng định số.

Đúng không chư vị? – (Sai). Lại sai nữa. Nếu vãng sanh là do định số thì khỏi cần tu hành. Vãng sanh là do định số thì không có cả Pháp Niệm Phật nữa đâu. Nếu trên đời này tất cả đều do định số cả, thì Phật cũng không khổ công truyền dạy cho chúng sanh 84 ngàn pháp môn tu làm chi. Phật dạy rằng: “Vạn pháp duy tâm sở hiện”. Vạn pháp đều do tâm tạo. Thành công hay thất bại phải do chính mỗi người tự thực hiện lấy. Như vậy, cho rằng vãng sanh là do định số thì không đúng với chánh pháp. Được vãng sanh là do Tín-Nguyện-Hạnh của hành giả, chứ không phải do định số đâu.

Một người có đầy đủ thiện căn, đời này đủ sức đi về Tây-Phương Cực-Lạc, nhưng vì mê mờ tham chấp gì đó mà muốn lưu lại ở thế gian này, thì mất phần vãng sanh. Một người thật sự có thiện căn, nhưng vì không có duyên gặp được câu A-Di-Đà Phật, không được ai chỉ điểm cho Pháp Niệm Phật, có tu hành mà còn mập mờ đường giải thoát, cũng không thể vãng sanh. Một người có đầy đủ thiện căn như vậy, lại có duyên gặp được người khuyên giải chỉ điểm, người ta quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, người đó được vãng sanh. Tất cả đều do duyên. Chư Tổ dạy, do duyên bất đồng mà đưa đến thành tựu hay thất bại. Cũng trong cái duyên này, người nào phát tâm tin tưởng, quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, người đó vãng sanh. Cũng trong cái duyên này mà niềm tin không đủ, hành trì chập chờn thì mất vãng sanh. Cái duyên quan trọng lắm, nó nằm ngay tại tâm này. Người có niềm tin vững vàng là người có duyên. Người không có niềm tin là không có duyên. Nhờ Nhân-Duyên hợp lại mà được vãng sanh, chứ không phải do định số đâu nhé.

“Tự lực là do ý chí kiên cường mà thắng định số”. Câu này lại càng sai nữa!... Ý chí kiên dũng là người có chí khí. Đúng!... Có chí khí nhưng liệu năng lực tài sức của anh có thắng vượt được ách nạn từ nghiệp chướng hay không là một điều khác. Có chí mà bất tài thường rước phần thảm bại. Phật dạy, thất bại lớn nhất của đời người là thượng mạn đấy.

Chính vì vậy mà Ấn Tổ luôn luôn khuyên hãy lấy lòng chí thành chí kính mà tu hành, lấy sự khiêm cung để được thiện lợi. Hãy tin tưởng vững vàng để tạo duyên lành cùng nhau vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, một cơ hội này thành đạo. Cuộc đời này nóng lạnh vài mươi năm thật quá vô thường huyền mộng! Xin đừng quá chấp vào đây mà chịu khổ nạn.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM

(Tọa đàm 126)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A Di Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 52.

(l): Đới nghiệp vãng sanh là vượt qua sáu đường luân hồi, nghiệp chướng tự nó bẻ tắt. Tự lực phải tự mình đoạn diệt nghiệp chướng để tiến tới.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đây là một trong những điểm khác nhau giữa hai pháp tu. Pháp tu đới nghiệp vãng sanh là còn nghiệp mà được vãng sanh, mình không phải lo phá tất cả các nghiệp chướng để vượt qua sáu đường luân hồi. Còn tự lực không thể đem cái nghiệp qua khỏi bể khổ luân hồi, mà phải đoạn diệt cho hết tất cả nghiệp chướng mới được vượt qua. Niệm Phật vãng sanh chính là nương theo đại nguyện của đức Phật A-Di-Đà mà hành giả được tiếp độ về cảnh Cực-Lạc. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì nghiệp chướng từ đó không còn trói buộc mình nữa. Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dạy rằng, niệm Phật vãng sanh là băng ngang qua tất cả các nẻo luân hồi, nghiệp chướng ác đạo tự nó bẻ tắt, đây là pháp môn tối thắng vi diệu. Phật khuyên chúng sanh trong thời mạt pháp này nên nương theo Pháp Môn Niệm Phật để có cơ hội thành tựu đạo quả. Còn tự lực tu chứng, thì đối với căn cơ của chúng sanh trong thời này rất khó để giải quyết nạn sanh tử luân hồi đây.

Phật dạy chúng ta hãy cố gắng trì giữ câu A-Di-Đà Phật mà niệm để cầu vãng sanh. Niệm Phật thì xin chư vị phải nắm vững tông chỉ của Pháp Môn Niệm Phật. Nghĩa là, lòng tin phải vững, ý nguyện vãng sanh phải tha thiết và hành trì phải chuyên nhất. Người hành trì Pháp Niệm Phật thì một câu A-Di-Đà Phật niệm tới cùng để cầu vãng sanh Tịnh-Độ là đúng pháp vậy.

Ở thế giới này có nhiều phiền não, chúng ta có thể thấy rõ ràng điều này. Ví dụ làm bất cứ việc gì cũng tạo nên sự thị phi chống phá, người muốn im lặng niệm Phật để vãng sanh cũng không dễ được thanh tịnh đâu. Như vậy, xin nhớ cho, muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì không nên tham luyến thế gian này quá, đừng nên cho cái thế giới này là tất cả nhé. Trong Tịnh-Độ Tông, chư Tổ đưa ra hai từ: Yểm và Hân. Yểm là chán chê, muốn rời bỏ. Hân là hân hoan, muốn trở về. Yểm là thấy ở thế giới này làm cái gì cũng bị đấu tranh, ganh ty, khó khăn vô cùng, thật cảm thấy mệt mỏi quá, chán ngấy đi!... Hân là ngưỡng mộ thế giới Tây-Phương Cực-Lạc của A-Di-Đà Phật, nơi đó thanh lương, an dưỡng, cực lạc, giải thoát. Phật dạy nơi đó tiếng khổ cũng không có hà huống sự khổ.

Ở thế giới Ta-Bà này bị trở ngại vô biên, chướng nạn chập chùng. Chướng nạn từ nghiệp chướng trong quá khứ, chướng nạn từ sự mê muội của mình, chướng nạn từ cảnh đời loạn động, chướng nạn do lòng người bất thiện... Thế giới ngũ trược ác thế này có quá nhiều chướng nạn... Khổ lắm đó chư vị ơi!... Những chướng nạn này khó có thể giải tỏa được. Xin đừng nên nghĩ rằng năm sau ít hơn năm này, mà nên chuẩn bị tư tưởng để đón

nhận những chướng ngại càng ngày càng tăng lên đấy. Hãy hiểu thấu cảnh khổ của thế gian này mà tìm phương giải thoát nhé.

(m): Vãng sanh xong đương nhiên ta trở thành Bồ-Tát. Còn kẹt lại ở đây ta vẫn còn là phàm phu sanh tử luân hồi.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Câu này rõ ràng quá rồi. Nếu đem sự thành tựu của pháp môn tu hành này ra cho chúng ta suy nghiệm thì thấm thía lắm đấy. Đang bị trói trong cảnh sanh tử luân hồi, phàm phu tại cõi này dù có tốt hay có đẹp gì đi nữa thì thân phận phàm phu vẫn là phàm phu, tội chướng vẫn đầy tội chướng, ách nạn trùng trùng vẫn còn nguyên vẹn đang chờ đợi ở tương lai. Có người đời này hưởng giàu sang phú quý, xe hơi nhà lầu, nhưng không ngờ rằng tương lai khó tránh khỏi bị đọa lạc khổ đau vạn kiếp, thì có gì đáng để nương tựa đâu!... Vậy thì xin đừng chấp vào đây, đừng tưởng đây là sự hạnh phúc vẹn toàn, vĩnh cửu. Coi chừng đó chỉ là một tấn tuồng vô thường đầy phũ phàng cay đắng. Số phần đời kiếp tương lai không thể lấy tiền bạc, danh vọng trong đời này giải quyết được đâu!...

Thế nên, tu phước thì tốt hơn tạo tội, nhưng tham đắm vào phước báu thì phước báu sẽ trôi lại không cho mình giải thoát. Nếu thuận duyên đời sau có thể hưởng được phước báu, nhưng một khi phước báu hết rồi thì tai họa sẽ đến liền không kịp trở tay. Chính vì thế, xin chư vị nhớ cho, hễ còn kẹt lại đây thì phàm phu vẫn là phàm phu khổ nạn. Giờ này là phàm phu dưới dạng loài người, tương lai dễ dàng tham gia vào hàng phàm phu của các loài đọa lạc trong tam đồ ác đạo. Phật đã cảnh cáo rằng, hơn thân nan đắc, khi mất thân người này rồi, đời sau không dễ gì lấy lại được thân người. Sự chứng minh cụ thể nhất là con người khi chết đi đều để lại ác tướng quá nhiều, quá nhiều!... Đây là dấu hiệu của sự đọa lạc. Hiểu chút đạo lý của Phật dạy rồi, chúng ta thấy rõ rệt lắm vậy.

Một khi thấy rõ vấn đề khổ nạn rồi, thì xin chư vị hãy quyết lòng tu hành tìm đường giải thoát, đừng nên tham chấp cõi này. Đã có quá nhiều hiện tượng đọa lạc xảy ra trước mắt, xảy ra hàng ngày, khiến chúng ta phải giật mình tỉnh ngộ mà quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, không dám bám vào cõi vô thường khổ nạn này nữa. Một phàm phu thế tục tràn đầy tội chướng này, chỉ cần thành tâm chí kính nghe lời Phật dạy, niệm A-Di-Đà Phật tha thiết cầu về Tây-Phương Cực-Lạc thì được vãng sanh. Hễ vãng sanh về nước Cực-Lạc thì đương nhiên thành Bồ-Tát. Thành Bồ-Tát rồi thì hàng ngày tay trong tay với các Ngài, ta cùng Bồ-Tát làm bạn lữ với nhau. Đây mới đúng chánh pháp, chứ không phải hàng ngày cầu xin gặp Bồ-Tát này Bồ-Tát nọ, làm cho tâm hôn vốn đã vọng lại càng vọng động hơn. Vọng tâm thì cảm đến vọng cảnh, tự mình rước lấy chướng nạn chập chùng mà không hay.

Cho nên, nghĩ cho thật kỹ thì vấn đề này thấm thía vô cùng. Một phàm phu mà biết lấy lòng chân thành cung kính lắng nghe Phật dạy, niệm Phật đi vãng sanh để thành Bồ-Tát, hay hơn là ở đây tranh nhau thắng bại, chống đối nhau từng chút để kết cuộc tất cả đều bị kẹt trong vòng đọa lạc. Bị đọa lạc thì khổ đau vô tận, có ai hưởng được gì đâu?

Chính vì thế, chư vị thấy không, có khi nào chư Phật Bồ-Tát đi tranh đấu với chúng sanh đâu? Không bao giờ. Ngày Đức Thế-Tôn còn tại thế, là một vị thái tử chuẩn bị lên ngôi vua trị vì thiên hạ, mà Ngài quyết định từ bỏ ngôi vua, tìm phương giải thoát. Ngài đã chứng Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác. Một vị Đại Giác Ngộ như vậy mà chúng Ma Vương vẫn cứ bao vây tìm cách hãm hại Ngài. Ngài không bao giờ khởi tâm oán giận tìm cách đấu tranh với Ma Vương. Ngài thương chúng sanh một cách bình đẳng. Ngài tuyên bố, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Ngài biết một vị Ma Vương đó mà có duyên giác

ngộ, tu hành chứng quả vẫn thành Phật. Như hôm qua chúng ta có nhắc đến ông Vô-Não. Ông này là một người hiền nhưng mê muội, bị một vị sư phụ của hàng tà đạo dụ dỗ bày trò giết người để làm công phu tu chứng. Tiêu chuẩn của ông là giết đủ 1.000 người để viên thành đạo quả. Hễ giết một người thì ông cắt một đốt xương ngón tay út, xâu lại thành chuỗi đeo vào người. Ông đã đeo tới 999 đốt xương rồi, chỉ còn một người nữa là hoàn thành đạo nghiệp. Tiếng ác đồn xa, không ai dám lai vãng đến vùng đó nữa. Không còn ai để giết, ông nghĩ đến giết mẹ cho đủ số, nhưng vẫn còn chần chừ không nỡ ra tay... Vừa lúc đó có một vị Sa-Môn đi tới. Vị Sa-Môn này chính là Đức Thế-Tôn. Ông buông người mẹ ra đuổi theo vị Sa-Môn để giết...

Thế giới ngũ trược ác thế này quá nguy hiểm, đã biến một người hiền lành thành kẻ đại ác. Ông Vô-Não từ một người hiền lành trung hậu, đã bị một vị sư phụ hiểm ác dụ hoặc trở thành kẻ giết người không gớm tay. Ông đuổi theo Đức Phật để giết. Phật dùng thần thông bước đi thông dong nhưng ông không thể nào đuổi kịp. Ông kêu lên:

- Này Sa-Môn kia, hãy ngừng lại...

- Ta đã ngừng lâu lắm rồi. Chỉ vì ngươi không chịu ngừng đó thôi!... Phật trả lời.

Một lời nói của Phật cũng đủ làm cho ông Vô-Não giật mình tỉnh ngộ, buông đao xuống, xuất gia tu hành sau này được chứng quả A-la-hán. Giả như ông Vô-Não gặp chúng ta, chúng ta nói y như lời Phật nói, liệu ông có ngừng lại không? Ông có buông đao xuống không?... Chắc chắn là không. Bây giờ, giả dụ như có chính Đức Thế-Tôn đứng đây nói với chúng ta rằng, chư vị hãy ngừng lại, đừng tiếp tục tạo tội lỗi nữa thì có lẽ chúng ta cũng sẽ giật mình mà ngừng lại. Vì sao vậy? Vì một lời nói của Phật có ảnh hưởng mạnh mẽ, có năng lực xuyên thẳng vào nội tâm của mọi người, khiến cho ai ai cũng dễ giật mình tỉnh ngộ. Tỉnh ngộ hồi đầu thì thành đạo. Người đại ác như ông Vô-Não, khi biết buông đao xuống, liền có thể lập hạnh tu hành chứng đạo.

Hiểu được điều này, xin chư vị hãy mở rộng tình thương mà yêu mến nhau, cứu giúp nhau. Chúng ta không có năng lực gì cao ngoài việc biết Pháp Hộ-Niệm, thì hãy dùng Pháp Hộ-Niệm mà giúp nhau, hãy cố gắng phát tâm làm đạo giúp người. Tuy nhiên, khi khởi phát tâm bồ đề làm đạo trong cái thế giới ngũ trược ác thế này không phải là dễ dàng đâu, nhất là trong thời mạt pháp đấu tranh kiên cố này. Tâm chí phải vững trước những chướng ngại thử thách, thì mới có thể hoàn thành tâm đạo hầu giúp được người hữu duyên cùng nhau vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Nếu làm đạo mà gặp chút ít khó khăn liền chùn bước, thì đành kết bè với nhau đi theo đường đọa lạc vậy.

(n): Về Tây-Phương Cực-Lạc ta chỉ hưởng an vui cho cá nhân, ở lại đây ta mới có cơ hội cứu độ chúng sanh.

Đúng không chư vị? – (Sai). Sai quá rồi phải không? Chúng sanh trong thế giới này khổ đau quá nhiều, có người nghĩ rằng phải ở lại đây để cứu độ chúng sanh. Ôi!... Cứu được gì đây, coi chừng cả ta lẫn người đều chờ rơi vào chốn khổ nạn. Hoàn cảnh hỗn loạn, chúng sanh mê mờ trong cảnh hỗn loạn đó mà tạo nên nghiệp chướng trùng trùng. Nghiệp trước nghiệp sau chất chồng làm sao có hy vọng thoát vòng đọa lạc đây?... Chỉ vì con người không nhận ra sự giải thoát là cao quý, cứ mãi tham chấp vào cảnh vô thường khổ hải, nên chư Phật Bồ-Tát cũng đành phải xót xa. Nếu hiểu thấu được sự vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là con đường giải thoát thành đạo cao quý, thì chúng ta phải giác ngộ quyết chí đi vãng sanh. Giúp cho một người vãng sanh Tịnh-Độ là cứu độ một người thành đạo, thoát vòng sanh tử đọa lạc khổ đau, công đức vô lượng. Còn nếu chúng ta khuyến dụ

con người bám lấy cảnh đời huyễn mộng này để làm chút phước mà cho đó là sự cứu độ, thì không những không cứu được ai, mà kết cuộc không ai thoát khỏi cảnh sanh tử luân hồi đọa lạc. Thảm thương thay!...

Cho nên khi gặp được chánh pháp này, xin chư vị hãy tự mình cố gắng gìn giữ, chứ không thể nào hy vọng mọi người đều đồng tình với mình được. Nếu có duyên ta khuyên nhau một vài lời, không duyên chúng ta phải tự mình giữ vững đường đi vắng sanh. Phải biết kết đoàn thật chặt chẽ với nhau để hộ niệm cứu giúp nhau, giúp cho những người có duyên có thiện căn cùng nhau trở về Tây-Phương Cực-Lạc. Thời này đã lún sâu vào cảnh mạt pháp của Phật rồi, nếu sơ suất nhất định chúng ta khó có cơ duyên gặp lại chánh pháp trong đời sau đâu nhé. Mong chư vị nhìn cho rõ và hiểu cho thấu rằng, nếu còn kẹt lại đây, tương lai không dễ gì được gặp lại chánh pháp đâu chư vị ơi!... Trôi qua cơ hội này, đời đời kiếp kiếp về sau chúng ta phải chịu đọa lạc đắng cay đấy!...

Phải vững tâm vững chí niệm A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh. Quyết lòng kiên trì đi tới để cứu mình, cứu người thân yêu, cứu người có duyên cùng vãng sanh thành đạo. Người nào không có duyên với đường vãng sanh thì đành phải chấp nhận theo số phận riêng. Phật không thể độ kẻ vô duyên, thì chúng ta có thể làm gì khác hơn đây. Đồng ý không chư vị?

(o): Về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo ta mới cứu được chúng sanh. Ở tại đây ta bị chúng sanh lôi đi đọa lạc.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Câu này trả lời cho câu trên. Câu trên làm tiền đề cho câu này. Có người nói rằng, ở đây chúng ta mới có cơ hội cứu độ chúng sanh. Thực ra ở đây ta có cơ hội lôi kéo chúng sanh vào hầm lửa thì có, chứ làm sao cứu độ được một người thoát vòng sanh tử? Chính ta không thoát nạn mà đòi cứu chúng sanh có phải là mĩa mai lắm không?

Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật rồi ta mới có năng lực cứu độ được chúng sanh. Niệm Phật cầu vãng sanh, chỉ cần khi ra đi lưu lại tướng lành tốt đẹp cũng tạo được một ấn tượng tốt đẹp, gây được một niềm tin sâu sắc về Phật **pháp**, giúp cho nhiều người trực ngộ pháp đại cứu tinh mà có cơ duyên giải thoát. Rồi Pháp Niệm Phật ra, Phật nói: “Úc triệu người tu hành khó tìm ra được một người thoát vòng sanh tử”. Vậy thì, lý luận chi cho cao cho hay mà không chịu niệm Phật để kết quả sau cùng chỉ là số 0, để lại bao nhiêu sự thất vọng náo nê trong lòng chúng sanh, làm mất hết niềm tin về Phật **pháp** của đại chúng, thì cứu được ai đây? Sao bằng ta một lòng thành tâm tin lời Phật dạy, chí thành chí kính niệm Phật để vãng sanh. Vãng sanh xong thì chính ta thành Phật. Thân bằng quyến thuộc của chúng ta trong nhiều đời nhiều kiếp, nhờ công đức này mà thoát vòng tam đồ khổ nạn. Vô lượng vô biên chúng sanh tương lai sẽ được cứu, lợi lạc kẻ sao cho hết.

Mong chư vị tới Niệm Phật Đường này hãy quyết lòng niệm Phật. Hãy mở rộng tâm lượng ra vừa nương nhau tu hành, vừa giúp nhau làm đạo. Mọi chướng ngại xảy ra là cơ hội thử thách cho chúng ta rèn tâm luyện chí kiên cố hơn, tô bồi tâm lực mạnh mẽ hơn, vững vàng hơn, quyết lòng niệm Phật để thành Phật vậy.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM
(Tọa đàm 127)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 53, bắt đầu từ câu (p): *Đổi nghiệp vãng sanh thành Phật thì dễ tu, tự lực tu chứng thành Phật thì quá khó.*

Đúng không chư Vị? – (Đúng). Điều này khá hiển nhiên. Niệm Phật là pháp dễ hành dễ tu nhất. Niệm câu A-Di-Đà Phật tức là đang tu. Như vậy, nằm trên võng tu cũng được, ở trong phòng tu cũng được, đang làm vườn tu cũng được... Nói chung ở bất cứ đâu, thời gian nào tu cũng được. Còn các pháp tự lực tu chứng thì công phu khó lắm đấy, không dễ dàng đâu. Tự lực là các pháp đoạn diệt nghiệp chướng để thành tựu, so ra quá khó đối với hàng phàm phu. Đã phàm phu nghiệp chướng thì nặng nề, chí hướng thì lao xao, tâm tưởng thì vọng động đủ điều... từ đó càng ngày càng tạo thêm nghiệp. Đã càng tạo thêm nghiệp thì làm sao có thể phá trừ nghiệp chướng được? Hàng Bồ-Tát mà các Ngài cần phải tu qua từng đại A-Tăng-Kỳ kiếp mới có thể viên chứng đạo quả, thì hàng phàm phu dễ gì mơ được sự chứng đắc. Còn niệm Phật là pháp nương nhờ Phật lực gia trì mà thành tựu. Tất cả chúng sanh ở mọi căn cơ, người nào có lòng thành kính, tin tưởng, thực sự muốn vãng sanh, quyết lòng niệm Phật thì tu được... Đúng là một pháp dễ tu, dễ thành tựu.

Người phàm phu chỉ cần phát tâm tin tưởng, chí thành niệm Phật, tha thiết cầu sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì có thể được vãng sanh, vãng sanh thì bất thoái chuyển thành Phật, chính Đức Thế-Tôn đã tuyên bố điều này trong kinh Niệm Phật Ba-La-Mật. Vậy thì, đối với hàng phàm phu, không có pháp nào vi diệu hơn, thù thắng hơn Pháp Niệm Phật vậy.

Tuy nhiên, có một yếu tố rất quan trọng khác xin chư vị cần chú ý, đó là chỉ có người nào thực sự có nhiều thiện căn phước đức mới tu được Pháp Niệm Phật, còn người nào thiếu thiện căn phước đức thì Pháp Niệm Phật này trở thành là pháp khó tu. Vì sao vậy? Vì họ không tin. Vì sao họ không tin? Vì thiếu căn lành. Người nào thật sự muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc chính là người có thiện căn phước đức sâu dày. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật dạy: *“Văn tịch nhược bất tu phước huệ, ư thử chánh pháp bất năng văn”*. Nghĩa là, nếu những người mà trong nhiều đời nhiều kiếp trước chưa tu phước tu huệ đầy đủ, thì đời này không thể nào tin được chánh pháp này để quyết lòng hạ thủ công phu, niệm câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Do đó, chư vị đã tin tưởng được vì chư vị có đủ căn lành. Chư vị đã phát tâm niệm Phật được vì chư vị đã có đủ phước đức. Chư vị đã tha thiết cầu nguyện vãng sanh thì cơ duyên này chư vị có thể vãng sanh thành đạo. Mong chư vị vững vàng thẳng tiến về cõi Tây-Phương Cực-Lạc, đừng nên phân vân chao đảo mà luống qua cơ duyên thành Phật này nhé.

(q): *Vãng sanh xong thì an ổn tu hành cho đến ngày thành Phật, không bị chết, gọi là một đời thành Phật. Ở cõi này tu chưa được gì thì chết mất, phải chịu luân hồi đọa lạc.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Câu này mới nghe qua thì đơn giản, nhưng ở đây lại hàm chứa một thông điệp vô cùng quan trọng và thâm thúy. Ở cõi này dầu cho có quyền lực, địa vị, danh vọng, phước báu... lớn lao tới đâu, thì đến khi chết xong tay trắng vẫn hoàn về trắng tay, không đem theo được một thứ gì cả, ngoài khối nghiệp chương nặng nề báo hại mình **đời đời kiếp** chịu cảnh tối tăm. Thật sự quá phũ phàng!...

Người thế gian cho rằng chết là hết, nhưng sự thật chết không phải hết, mà chết rồi đi theo nghiệp chương chịu luân hồi đọa lạc. Tất cả những thứ: danh, văn, lợi, dưỡng... của đời này hoàn toàn chỉ là số “0” sau khi chết. Sự nghiệp đề huề, danh vọng ngất **ngưỡng**, suốt đời khổ công tạo dựng nhiều lắm cũng chỉ lưu lại cho đời những mảnh bằng cấp, những tiếng khen chê... Tất cả đều trở thành hư huyền, vì chính mình sau cùng lâm vào những cảnh tăm tối, vô cùng đau khổ mà những thứ đó không cứu giúp gì được cho mình cả.

Nếu hiểu thấu sự thực này, chúng ta mới thấy câu: *“Vãng sanh xong an ổn tu hành cho đến ngày thành Phật. Ở cõi này tu chưa được gì thì chết mất, phải chịu luân hồi đọa lạc”* là vô cùng quan trọng và thâm thúy, nghe qua làm cho chúng ta phải giật mình tỉnh ngộ.

Vãng sanh xong thì không còn gì phải lo lắng nữa, an ổn tu hành chờ ngày thành Phật, trong kinh gọi là chứng được bậc “Bất Thoái Chuyển”. Còn kẹt lại đây chúng ta an ổn tu hành được không? Không!... Mình muốn tu mà chúng sanh không để gì để mình an tâm tu hành. Muốn tu mà tu trong loạn động, nào là đấu tranh, chống phá, tỵ hiềm, tai nạn, dịch bệnh, v.v... đủ mọi thứ chương ngại. Còn được vãng sanh thì vạn sự tự nhiên đều được giải quyết, ta sẽ an tâm chờ ngày thành Phật.

“Ở cõi này tu chưa được gì thì chết mất...”. Từ nạn đến sẽ xóa sổ tất cả. Trong thời mạt pháp này, người phàm phu mà không tin vào Pháp Niệm Phật Vãng Sanh, dầu cho tu hành tinh tấn, siêng năng, khó khổ tới đâu, nhưng sau cùng ít thấy ai được sự thành tựu, hiếm khi thấy được một người ra đi để lại thoai tượng tốt lành, để có một tia hy vọng mong manh thoát vòng khổ nạn. Nghĩa là sao? Tu hành chưa được gì thì bị chết mất!... Chết rồi lưu lại thân tướng quá xấu chính là sự báo hiệu rằng đời sau không lấy lại được thân người. Tất cả những công phu tu hành khổ cực sẽ biến thành một thứ nhân chủng phước báu nào đó, trộn lẫn với vô lượng chủng tử khác trong A-lại-da thức mà thôi. Phũ phàng quá!... Thật quá phũ phàng chư vị ơi!...

A-lại-da thức chính là linh hồn của chúng ta đây, nơi chứa đựng tất cả mọi hành nghiệp từ vô thủy đến nay, nó được ví như một cái thùng chứa vô đáy, tàng **trữ** vô lượng vô biên những chủng tử mà chính mình đã tạo ra, không thiếu sót một cái nào. Khi mình đi đầu thai, cơ duyên gặp chủng tử nào ứng hiện ra, mình theo cái chủng tử đó mà nhận lấy hình tướng đời sau. Vô lượng nhân chủng, mình chọn nhân chủng nào đây? Nhân tội ác quá nhiều. Đời này, dầu có tu hành tạo được một ít chủng tử tốt đẹp nào đó, nhưng khi trộn lẫn trong vô lượng những chủng tử xấu ác khác, thì cơ duyên hưởng được phước lành trong đời sau cũng thật là phiêu phỏng, chứ không phải đơn giản như ngồi đây lý luận về tương lai đâu. Ví dụ cho dễ hiểu, như một cái thùng lô-tô chứa hàng ngàn con số đang quay tròn, không dễ gì cho mình bốc được một con số mình muốn chọn đâu nhé!...

Cho nên, “Ở cõi này tu hành chưa được gì thì chết mất, phải chịu luân hồi đọa lạc”, thực là một lời khai thị quá thâm thúy. Tu hành cả một đời, ai cũng hy vọng sẽ hưởng được cái gì tốt đẹp ở đời sau. Nhưng đâu ngờ chỉ cần một sự sơ suất nhỏ, ví dụ như lúc chết bị con cháu đưng chạm ôm nắm vào thân xác, tạo ra sự đau đớn quá mức chịu không nổi mà sanh tâm sân giận. Từ một điểm này thôi cũng đủ chiêu cảm đến những nhân chủng địa ngục, rồi theo đó mà đọa xuống địa ngục thọ nạn.

Xin chư vị hãy nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm liên đi để kịp thời thoát nạn. Mặc ai không tin hay bất cần, chính mình nhất định không được sơ suất nhé. Tội nghiệp lắm đây!... Đau khổ lắm đây!...

(r): Về Tây-Phương Cực-Lạc ta thoát qua sanh tử luân hồi. Ở lại đây thì vấn đề sanh tử vẫn còn nguyên vẹn.

Đúng không? – (Đúng). Đây là những điểm chi tiết chúng ta cần nêu ra để cùng nhau lưu ý. Vấn đề sanh tử luân hồi là ách nạn đáng sợ, trong đó ba cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh vô cùng nguy hiểm.

Cảnh giới súc sanh ngu muội, mạnh được yếu thua, tàn sát lẫn nhau. Con cạp thì giết con beo, con beo thì giết con sói, con sói thì giết con cheo... Loài lớn giết loài nhỏ, loài mạnh giết loài yếu. Các loài súc sanh giết hại ăn nuốt lẫn nhau không thương tiếc, cuộc sống thật vô cùng cay nghiệt! Vì ngu muội mà đầu thai vào hàng súc sanh, cam tâm làm nô lệ cho loài người, suốt đời cặm cùi kéo cày, rồi sau cùng bị loài người mổ xẻ để ăn thịt. Phục vụ cho con người đến chết cũng không được chết an lành... Thật quá tội nghiệp, nẫu nê, đắng cay!... Như vậy, làm người cũng quá hiểm ác đây chứ. Ác nhân ác báo, đâu có gì phải mơ cầu tới!...

Sanh vào loài súc sanh thì ngu muội khổ đau, nhưng còn đỡ khổ được đôi phần, nếu rơi xuống hàng ngạ quỷ thì chịu cảnh đói khát triền miên, tủi phận, thê lương!... Còn đọa vào địa ngục thì sự thống khổ nói sao cho nên lời đây?!...

Tu hành cần nhắm đến vượt thoát khỏi sanh tử luân hồi mới gọi là có thành tựu. Nếu không qua khỏi cảnh này, thì dù có sanh được vào ba đường thiện, đời sau có hưởng được một số phước báu nào đó cũng chỉ là tạm bợ hão huyền. Hơn nữa, hưởng phước rồi thường rất khó tu hành, đời thứ ba dễ dàng đọa lạc xuống ba đường ác, đây là nạn “Tam Thế Oán”. Như vậy ba đường thiện cũng không phải là điều chúng ta mong cầu. Xin chư vị hãy chú ý đến mối hiểm nguy “Tam Thế Oán” này nhé. Nói chung, còn kẹt lại trong sáu đường luân hồi là còn chịu đọa lạc. Đáng sợ lắm đây.

Cho nên, “Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là chúng ta vượt qua sanh tử luân hồi”. Qua cái nạn này chúng ta không còn sanh tử nữa. Xin chư vị hãy vững tâm mà đi, vững lòng mà tiến. Về được Tây-Phương Cực-Lạc chúng ta là bạn lữ với chư Đại Bồ-Tát. Bồ-Tát ở bên cạnh chúng ta gia trì giúp đỡ cho chúng ta. “Ở lại đây thì vấn đề sanh tử luân hồi vẫn còn nguyên vẹn”. Đúng như vậy. Một người dù tu hành giỏi cho mấy mà sau cùng không vượt qua khỏi các đường sanh tử luân hồi, thì đành phải chấp nhận thất bại, giờ này dù hình tướng, danh vị có cao sang tới đâu, vẫn là người thua cuộc vậy.

Chính vì thế, tu hành là để giải thoát sáu đường. Nhưng nhớ cho, với hàng phàm phu này, muốn thoát ly lục đạo luân hồi không phải đơn giản. Vậy thì, chúng ta cần phải tìm phương cách nào cụ thể nhất, vững vàng nhất, dễ dàng nhất mới được. Xin thưa chư vị,

chính Pháp Niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là nhanh nhất, dễ nhất. Phật gọi đây là pháp dị hành, đốn siêu, một đời thành Phật.

Dễ vãng sanh vì đây không phải là chứng đắc để vãng sanh, mà chính là đời nghiệp vãng sanh. Chúng ta có thể ví pháp đời nghiệp như pháp di dân, chuyển đổi nơi cư trú. Di dân có luật lệ để di dân. Ví dụ như muốn di dân qua nước Úc, người nào làm đúng điều kiện của chính phủ Úc yêu cầu thì liền được di trú qua Úc. Qua được Úc thì thành công dân nước Úc, tất cả mọi quyền lợi của người công dân Úc ta được quyền hưởng thọ đầy đủ. Thì vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc quốc độ của A-Di-Đà Phật cũng vậy, đại nguyện của Ngài có ba điều: Một là tin tưởng, hai là tha thiết muốn vãng sanh, ba là phải niệm câu A-Di-Đà Phật. Người nào thực hiện chính xác và đầy đủ ba điều kiện này là hợp với điều lệ di cư về xứ Cực-Lạc. Về đó rồi chúng ta đương nhiên là con dân của nước Tây-Phương Cực-Lạc. Dân chúng của nước Tây-Phương Cực-Lạc toàn là Bồ-Tát, thì ta cũng thành Bồ-Tát. Tất cả đều do sự gia trì của Phật mà chúng ta được thành tựu viên mãn vậy. Xin chư vị nhớ cho kỹ điều này để vững tâm mà đi. Còn đối với phàm phu mà lo tự lực tu chứng thì trở thành quá khó, vô phương thoát nạn.

(s): Có Nhân thì có Quả. Đời nghiệp vãng sanh thành Phật là không hợp với lý Nhân – Quả.

Đúng hay sai? – (Sai). **Nhiều** người nói rằng có Nhân thì phải có Quả. Mình đã tạo Nhân rồi thì bỏ cái Quả cho ai lo, vậy thì làm gì một người còn đầy nghiệp chướng mà được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc? Xin hỏi, lý luận này có được chính xác không?

Xin thưa với chư vị, tất cả vạn pháp trên vũ trụ này không có gì nằm ngoài định luật Nhân-Quả cả, nhưng vì có nhiều người đã hiểu sai về định luật Nhân-Quả nên đưa đến những quyết định sai lầm, cách tu sai lầm!...

Thực sự một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc cũng do Nhân-Quả của chính họ mà được. Người nói rằng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không đúng với lý Nhân-Quả chỉ vì chưa biết qua đạo lý: “Niệm Phật Là Nhân, Thành Phật Là Quả”. Họ quen thuộc với những cái Nhân-Quả gần gũi trước mắt như việc trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, từ đó đường tu hành thường nhắm vào những việc làm thiện kiếm phước, rồi cho vậy là đủ. Nhưng không ngờ rằng, có một cái Nhân-Quả vô cùng viên mãn, đó là: “Niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả”. Nhân-Quả này đều do chính mình tạo lấy.

Có Nhân, gặp Duyên, mới thành Quả-Báo. Người tu hành nên ngộ ra ở chữ “Duyên” này mà tìm cách thoát nạn, chứ không phải nằm chờ quả báo của những gì mình đã lỡ sai lầm tạo ra. Ăn trộm của người, đừng đơn giản nghĩ rằng, hãy mở cửa chờ cho người ta tới trộm lại là xong. Không đâu. Nhiều đời nhiều kiếp trước ta đã có Nhân trộm cắp rồi, nay tạo Duyên cho sự trộm cắp khác, thì vô tình chỉ tạo ra một chuỗi Nhân-Quả, Quả-Nhân trộm cướp bất tận, không có ngày liễu kết. Giết một mạng chúng sanh, không thể nằm đó chờ cho chúng sanh tới giết lại là tốt. Giết qua giết lại chỉ tạo oán hận chập chùng không bao giờ hóa giải được. Duyên chưa tới, chưa thành Quả. Chúng ta còn có tới hàng vô lượng Nhân Chủng khác nữa làm sao trả hết đây? Như vậy, nằm chờ thọ nạn để theo mỗi Nhân Duyên đọa lạc vô tận, sao bằng hãy niệm Phật làm “Nhân”, nguyện vãng sanh làm “Duyên”, vãng sanh thành Phật làm “Quả”. Thành Phật rồi sẽ có đầy đủ năng lực đi cứu độ chúng sanh để trả quả báo. Cách trả quả này hay hơn, vi diệu hơn, lợi lạc hơn chứ. Rõ ràng, Nhân-Duyên-Quả Báo nằm ngay tại Tín-Nguyện-Hạnh. Thành Phật cũng đây mà trả nợ Nhân-Quả cũng là đây.

Như vậy, đời nghiệp vãng sanh rất hợp với lý Nhân-Quả chứ không sai với Nhân-Quả một chút nào cả. Mong chư vị hiểu cho thấu, đi cho vững, đừng sơ suất mà luống qua cơ duyên thành đạo này nhé.

(t): Người niệm Phật vãng sanh là thực hiện lý đạo cao tốt của Nhân-Quả.

Đúng hay sai? – (Đúng). Lý đạo cao tốt của Nhân-Quả nằm ngay trong câu Phật hiệu!... Lý đạo cao tốt của Nhân-Quả khác với Nhân-Quả bình thường. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu... là ví dụ cho Nhân-Quả bình thường. Dễ hiểu!... Phật dạy, bố thí tiền tài sẽ được giàu có. Nhiều người nghe vậy lo bố thí chút tiền để mong được giàu có. Bố thí rồi không thấy giàu có gì hơn, thì liền nghi ngờ luật Nhân-Quả. Ôi!... Coi chừng trong nhiều đời nhiều kiếp mình sống với cái tâm tham lặn, chiếm hữu, vay nợ của người nhiều quá, nay bố thí chút ít chưa bù được vào đâu, đã vội mở lòng tham ra cầu quả báo rồi. Tham lam có quả báo vào hàng ngạ quỷ. Nhân Duyên Quả Báo tơ hào không sai. Xin hãy lập hạnh bố thí với lòng thương yêu chân thật để tích công bồi đức mới tốt vậy.

Cái Nhân phải có Duyên mới thành Quả được. Có phước thì phước sẽ hòa giải cái họa. Đời này ta gặp nhiều khó khăn, bị nhiều trở ngại vì chính cái Nhân ta đã gây khó khăn trở ngại cho người trong đời kiếp trước. Hãy an nhiên đón nhận và tiếp tục sống với tâm thiện lành là cách tu Nhân tốt nhất. Hãy thường trách mình, chớ nên trách người là cách hóa giải khó khăn, biến hung thành kiết, biến họa thành an. Đây là đạo lý bình thường của Nhân-Quả.

Còn Niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả, Niệm Phật Thành Phật là đạo lý cao tốt của Nhân-Quả mà nhiều người không hay biết. Trong vô lượng kiếp qua chúng ta đã không biết qua đạo lý này nên vướng mãi trong cảnh sanh tử vô thường. Nhiều đời nhiều kiếp chúng ta đã tu hành mới có được căn lành, nhờ đó mà đời này mới gặp Pháp Niệm Phật, đây là cơ duyên cho chúng ta đi làm Phật, nhưng có người vẫn cứ lẩn quẩn trong những cách tu chút thiện, cầu chút phước, cầu chút danh hão huyền rồi chờ chết. Thật đáng tiếc quá!...

Nay biết được cái lý Nhân-Quả cao tốt này rồi, mong chư vị hãy quyết lòng **niệm** Phật cầu vãng sanh, một đời này về tới Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật, để không phụ lòng **đức** Thích-Ca Mâu-Ni Phật dạy nhé.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 128)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta tiếp tục bàn về sự khác nhau giữa “Đối Nghiệp Vãng Sanh” và “Tự Lực Tu Chứng”. Xin chú ý mở trang 53.

(u): *Cõi Tịnh-Độ rất thanh tịnh. Mang nghiệp vãng sanh về đó là không đúng với lý Tịnh-Độ.*

Ý này đúng hay sai chú ý? – (Sai). Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là pháp tu do Đức Thế-Tôn chỉ bày cho chúng ta. Đây là pháp nương theo đại nguyện của Đức Phật A-Di-Đà cứu chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng vãng sanh về nước của Ngài để thành đạo. Pháp của Phật nói ra thì không thể nào sai với lý Tịnh-Độ được. Chú ý cần phải tin tưởng vững vàng, đừng nên sợ ý nghe lời những người không hiểu thấu lý Tịnh-Độ bàn luận mà chao đảo tinh thần.

Cõi Tịnh-Độ thanh tịnh. Lý thanh tịnh này nằm ngay tại nơi tâm. Ví dụ như, ngay tại cõi này chúng ta cũng có thể tạo dựng được một cõi “Nhân Gian Tịnh Độ” đấy. Nhưng khổ nỗi, tại đây nhiều lắm chỉ có một vài cá nhân thanh tịnh, chứ không thể có đại đồng thanh tịnh được. Trong xã hội có hàng tỷ người, đôi khi cũng có được một vài người đặc biệt nào đó có sự thanh tịnh. Có đấy chứ. Có chút chút chứ chưa chắc là đại thanh tịnh đâu. Nhưng một hai người có được phước báu này không thể đại diện cho cả một xã hội hàng triệu hàng tỷ người được. Vì thế, thế giới Ta-Bà này mà cho rằng là cõi Tịnh-Độ thì không đúng nghĩa vậy.

Cõi này là thế giới thuộc về Pháp-Tướng, vật chất ô trược đang làm chủ, còn thế giới Tây-Phương Cực-Lạc thuộc về Pháp-Tánh, là nơi Chơn-Tâm Tự-Tánh ngự trị, hoàn toàn thanh tịnh. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không phải là cục thịt này đi vãng sanh, mà Chơn-Tâm của chúng ta về ngự nơi đó. Người thế gian thường gọi cái Chơn-Tâm này bằng một từ ngữ chung là Tâm-Linh. Đi vãng sanh bằng cái Tâm-Linh chứ không phải thân xác. Tâm-Linh không phải là vật chất. Bất cứ một người nào trở về được đúng với cái Tâm-Linh chân thật của mình, trong nhà Phật gọi là trở về Chơn-Tâm Tự-Tánh, thì tất cả những nghiệp nhân quả báo trong sanh tử luân hồi không còn câu thúc nữa, những nghiệp chướng không thể chi phối vào cái Chơn-Tâm này. Xin chú ý nên nhớ cho lý đạo này.

Cho nên, cái huệ mạng của chúng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, cái Chơn-Tâm của chúng ta trở về nơi cõi Pháp-Tánh để thành đạo. Khi bị lạc vào những cõi ô trược, Chơn-Tâm vẫn hằng ở trong ta, nhưng chính cái Chơn-Tâm này đã bị vùi dập trong những u mê ám chướng nên không thể khởi tác dụng. Chơn-Tâm bị vùi dập thì vọng tâm hiển lộ. Phàm phu chúng ta bị vọng tâm che lấp mà tiếp tục mê mờ tạo nghiệp, nghiệp chướng chất chồng từ kiếp này qua kiếp khác, đến nay không còn cách nào hóa giải được nữa.

Vọng tâm là gì? Xin thưa rằng, Vọng-Tâm hay Chơn-Tâm vẫn là một cái Tâm này chứ không có khác, nhưng chỉ vì vô minh, phân biệt, chấp trước đã che lấp Tánh-Linh quá lâu rồi nên thành ra mê muội. Nhờ Phật pháp mà chúng ta hiểu được rằng chính ta có cái Chơn-Tâm. Chơn-Tâm là đấng Giác-Ngộ, là vị Phật. Biết vậy mà tự mình không có khả năng khôi phục lại được, không khai mở nổi. Ví dụ như trong cơn động đất, có người bị kẹt dưới đồng gạch đá. Người đó biết rằng chỉ cần phá dỡ khối gạch đá đó ra thì liền thoát nạn. Biết vậy nhưng chính người đó gỡ không nổi, phải cần có người cứu hộ bên ngoài bươi xới đồng gạch đá ra mới cứu thoát được.

Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì ta thành tựu đạo quả, vì ở đó chư Phật, chư Bồ-Tát ở bên cạnh, các Ngài có năng lực giúp cho ta thoát qua tất cả ách nạn của nghiệp chướng, khôi phục năng lực của Tự Tánh. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy rằng, vãng sanh là đối nghiệp vãng sanh, băng ngang qua lục đạo luân hồi, ác đạo tự nhiên bẻ tắt, pháp này vô cực tối thắng, dễ dàng cho tất cả chúng sanh một đời thành tựu đạo quả.

Năng lực của Phật Bồ-Tát bất khả tư nghì. Ví dụ, hồi sáng này chúng ta có nói đến một kẻ giết người, làm nên tội đại ác, nhưng khi gặp Đức Thế-Tôn, Ngài nói lên một câu,

thì tự nhiên kẻ đó tỉnh ngộ, liền quỳ mọp xuống xin sám hối, phát tâm xuất gia tu học. Tại sao vậy? Tại vì trong lời nói của Đức Thế-Tôn có năng lực mạnh vô song, xoáy thẳng vào tận đáy tâm phá tan tất cả sự mê muội của kẻ đó. Đọc trong kinh Phật, chúng ta bắt gặp rất nhiều kỳ tích vô cùng hy hữu và thú vị, một người suốt đời làm ác tạo tội, gặp Đức Thế-Tôn khai thị một câu thì liền ngộ đạo. Chính Phật làm được điều này, còn hàng phàm phu chúng ta không thể mơ tưởng đến việc này được đâu.

Cho nên, trở về Tây-Phương Cực-Lạc là nơi chốn cho Chơn-Tâm Tự-Tánh hiển lộ mà thành đạo. Trở về được với Chơn-Tâm Tự-Tánh chúng ta có năng lực bất khả tư nghĩ, tự biết được trong vô lượng kiếp qua chính mình đã sơ ý tạo nhiều tội ác với chúng sanh, và bắt đầu từ đó chúng ta dùng cái Chơn-Tâm này đi tới khắp các quốc độ cứu độ chúng sanh thoát vòng khổ nạn. Đây chính là cách trả nợ nhân quả của chư Phật, chư Bồ-Tát vậy. Mong chư vị hãy đi làm Bồ-Tát đi nhé.

(v): Đới nghiệp vãng sanh là người có tạo nghiệp nhưng nay Tâm đã giác ngộ. Tâm giác ngộ thì Tâm niệm Phật vãng sanh chứ không phải nghiệp chướng vãng sanh.

Lý này đúng không chư vị? – (Đúng). Đới nghiệp vãng sanh là do cái Tâm giác ngộ. Tâm giác ngộ thì Tâm rời cái nghiệp chướng ra để trở về Tây-Phương Cực-Lạc, còn nghiệp chướng đã tạo ra vẫn còn nguyên vẹn đó. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là chúng ta trở về với Chơn-Tâm, Chơn-Tâm này sáng suốt biết được những gì xảy ra trong vô lượng kiếp.

Vào thế kỷ 20, nhà khoa học gia người Mỹ gốc Đức tên là Einstein, đã phát hiện ra rằng, nếu một người nào đi được với tốc độ nhanh hơn ánh sáng, thì có thể trở về ngược thời gian bắt được những hình ảnh đã từng xảy ra trong quá khứ. Khi vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, với thân tức thông chư vị có thể đi hành với tốc độ nhanh hơn cả hàng ngàn lần tốc độ ánh sáng, nhờ thế mà chư vị có thể bắt được những cảnh giới của hàng vạn kiếp về trước. Trong kinh Phật dạy, người trên cõi Tây-Phương Cực-Lạc có thể biết được vô lượng kiếp trong quá khứ chính là nhờ năng lực này. Năng lực này thuộc về siêu khoa học, chứ không còn là thứ khoa học bình thường nữa. Cảnh giới này quá vi diệu, ở đây chúng ta không thể diễn tả được đâu.

Cho nên, Tâm giác ngộ thì Tâm này vãng sanh chứ không phải nghiệp chướng vãng sanh. Như vậy, đới nghiệp vãng sanh là Tâm này không còn bị vướng vào nghiệp chướng mà đi thành đạo, chứ đừng nên hiểu lầm rằng ta mang khối nghiệp chướng về cất giữ trên cõi Tây-Phương Cực-Lạc nhé.

Xin thưa với chư vị, nghiệp chướng đáng sợ lắm. Chính vì có nghiệp chướng mà chúng ta phải chịu quả báo nặng nề, khổ đau từ đời này qua đời khác trong cảnh sanh tử luân hồi không giải thoát được. Tất cả mọi hiện tượng gì đến với chúng ta đều do nghiệp nhân quả báo. Người thế gian còn nói được câu: “Nhất âm nhất trắc, mạc phi tiền định”. Đời này mình cho nhau một miếng ăn, mời nhau một hớp nước, một cái bắt tay thân thiện, v.v... tất cả đều có nhân có quả. Chúng ta đang mở một pháp hội đầy thiện tâm thiện ý, nhằm giao lưu Pháp Hộ-Niệm để cứu người vãng sanh, nhưng vẫn có người tìm cách chống đối, xuyên tạc, phá rối... Đây đều là nhân quả. Hiểu được đạo lý này, xin chư vị đừng nên lo ngại trước mọi biến cố xảy ra. Khen ngợi chớ nên vui, chê bai chớ vội buồn. Thuận duyên do cái nhân lành chính mình đã tạo. Nghịch duyên là do cái nhân bất thiện cũng do chính mình đã gây ra cho chúng sanh trong quá khứ. Tất cả đều do nhân duyên quả báo. Đời này mình không làm, nhưng chúng sanh vẫn gán ép, chụp mũ, bôi nhọ đủ điều... nghe qua thì có vẻ oan ức lắm, nhưng hiểu đạo rồi thì không có gì là oan uổng cả. Nhân quả thông ba đời, đời này mình không làm, nhưng chắc chắn đời kiếp trước mình đã làm.

Vậy thì, mọi sự bất thuận hôm nay đến với ta đều là dịp cho ta tiêu trừ bớt nghiệp chướng, là cơ hội cho cái nghiệp của mình đổ bớt ra đi. Xin chớ quá trách người, mà nên trách lấy chính mình, tại sao nhiều đời nhiều kiếp qua mình mê mờ tạo tác quá nhiều

nghiệp ác! Đã gây nhân thì có ngày nhận quả, nếu hôm nay có quả báo nào đến, ta hãy sẵn sàng đón nhận, nhận trước khỏi nhận sau, không nên quá e ngại nhé chư vị.

Xin báo cáo với chư vị chuyện này, hiện tại Mẹ của Diệu Âm đã già yếu, đang bệnh nặng, đang chờ từng ngày xả bỏ báo thân. Mẹ của Diệu Âm là người quê mùa, ít tu hành, sống trong một gia đình được gọi là phú nông nhưng thiếu cái tâm bố thí giúp người. Giờ này tuổi đời đã sắp mãn, nhưng trong tâm vẫn còn đầy tham chấp chuyện thế gian. Ôi! Tất cả đều có nhân quả. Nhìn đó mà Diệu Âm cũng cảm thấy vô cùng lo lắng!

Tất cả những nghiệp nhân quả báo đều từ cái tâm này ứng hiện ra. Nếu cái tâm không chịu giác ngộ, cứ tiếp tục tham chấp, thì chính ta bị nạn. Trong suốt thời gian qua, Diệu Âm hết lòng giao lưu Pháp Niệm Phật Hộ Niệm Vãng Sanh hầu tạo chút duyên lành, mong có chút ít công đức để hồi hướng cho mẹ già, cầu nguyện cho người được vãng sanh Tịnh-Độ. Ngoài ra, những sự tham chấp không cứu được người mẹ vãng sanh, những sự phiền muộn không cứu được chính mình thành đạo, những sự đấu tranh không cứu được người thân thoát nạn. Mọi sự khen chê của thế gian không có chỗ dựa để giải thoát đau. Chỉ có niệm Phật, chỉ có hộ niệm vãng sanh mới cứu mẹ già, mới cứu được người thân, mới cứu được chính mình vãng sanh thoát vòng khổ lụy chư vị ơi.

Vậy thì, khi gặp phải một chướng nạn gì, xin chư vị đừng quá lo ngại. Ngài Huyền-Trang, một vị đại Tôn Sư chọn chánh tu hành trong thời nhà Đường, nhưng vì tức nghiệp mà cuối đời Ngài cũng phải trả nhiều quả báo không nhẹ. Ngài đã vui vẻ trả nghiệp để ra đi, thì chúng ta là hàng phàm phu tội chướng sâu nặng làm sao tránh khỏi chướng nạn đây. Do đó, những khó khăn trước mắt chỉ là sự thử thách quá nhỏ, có thấm vào đâu so với nghiệp chướng mình đã từng tạo ra. Vậy thì có chi chư vị phải hoang mang lo lắng?

Người chân chánh tu đạo không nên sợ ách nạn mà hãy sợ cái nhân gây ra ách nạn. Người chân chánh tu đạo không trốn tránh quả báo, mà chỉ sợ mình có sợ ý tạo điều gì làm lỗi chướng. Trong kinh Phật dạy, “Bồ-Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”. Bồ-Tát có trí huệ, hiểu rõ lý Nhân-Quả nên tu hành quyết diệt trừ nhân chủng xấu thì quả báo dù có xấu cũng chuyển hóa thành tốt. Kẻ phàm phu mê muội, hề thấy quả báo xấu thì lo sợ, vội vã cầu xin điều tốt lành, nhưng việc xấu cứ tiếp tục làm, thì hỏi rằng cầu sao cho thoát khổ được vui đây? Đời này mình làm một việc gì, dù là việc tốt nhưng vẫn có người chống đối xuyên tạc, đây đều do nhân-quả mà nên. Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Khi gặp nghịch cảnh tự mình phải biết sám hối tức nghiệp, thì nghiệp chướng mới mong tiêu giảm vậy. Biết được lý nhân quả này nên gặp điều gì chướng ngại, Diệu Âm hoàn toàn không phiền trách, mà xác định rằng mình đã có điều sai trái trước đây...

Sau pháp hội này, Diệu Âm sẽ về Việt Nam, muốn ngày ngày ngồi bên người mẹ để niệm Phật, tìm mọi cách để hộ niệm giúp cho mẹ mình được vãng sanh. Trong mười mấy hai chục năm qua, cũng vì chú tâm việc làm đạo, vì quá sốt sắng khuyên người niệm Phật, mong cầu cho chúng sanh hiểu thấu hành đúng Pháp Hộ-Niệm để hy vọng có người được cứu. Khi nghe được một người vãng sanh Diệu Âm mừng chẳng khác gì chính cha mẹ mình được vãng sanh vậy. Nhưng giờ này kiểm điểm lại, Diệu Âm cảm thấy giựt mình vì hình như mình có điều sơ suất, đó là chưa làm tròn được hiếu phận của một người con trước người mẹ già đang bị bao vây bởi nhiều nghiệp khổ, chịu nhiều khó khăn trước ngày ra đi!

Cứu người thật không đơn giản!... Ách nạn lại quá nhiều!... Thế gian cạnh tranh quá cay nghiệt! ... Nếu cứ mãi tranh thắng tranh hơn với người, gặp một chút trở ngại gì cũng buồn phiền, lo lắng, đấu tranh... thì chẳng khác gì ăn uống bất cẩn bị trúng thực phải ới mửa ra, đúng ra nhờ vậy mà giúp cho mình được nhẹ bụng đi, nhưng vì tiếc uống những thứ thừa mứa mà cố gắng hốt lại... Hốt chi chất độc hại, hốt thêm đất cát như bản, độc càng độc hại hơn!...

Thôi thì xin chư vị đừng quá chấp vào chuyện thế gian nữa nhé. Hãy tập xả ra, buông sớm một chút, đừng chờ đến sau cùng mới tính thì kẹt lắm đây. Hãy nghĩ rằng,

những chương nạn xảy ra trong đời là cái dịp cho mình tiêu trừ nghiệp chướng. Hãy cố gắng tập bình thân, vui vẻ chấp nhận cảnh bất thuận lợi này thì nghiệp chướng sẽ nương theo đây mà trôi đi luôn, hay nói rõ hơn là mình đã trả được một số nghiệp báo vậy. Hơn nữa, chính sự vui vẻ này giúp cho mình có khả năng tự hóa giải chương nạn, để đến ngày giờ xả bỏ báo thân mình dễ vượt qua ách nạn của nghiệp khô hầu hoàn thành được tâm nguyện vãng sanh. Hãy lấy những thử thách làm phương tiện tăng trưởng nghị lực. Thêm một chương ngại là thêm một chứng minh cho thấy rằng thế giới này rõ ràng quá ô trược, là cõi ác thế đáng chán chê, thúc đẩy mình hạ quyết tâm niệm Phật, một đời này phải vãng sanh Tịnh-Độ mới được.

Muốn vãng sanh thì sẵn sàng xả bỏ báo thân này bất cứ lúc nào. Có xả bỏ báo thân này mới vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được. Người không muốn xả bỏ báo thân này thì nhất định sẽ còn kẹt lại đây mà chịu nạn. Thân xác này là thân nghiệp báo, sinh ra vì nghiệp, đã bị định nghiệp chi phối sẵn rồi. Tất cả đều có phần số. Vậy thì, có gì đâu mà phải lo lắng!...

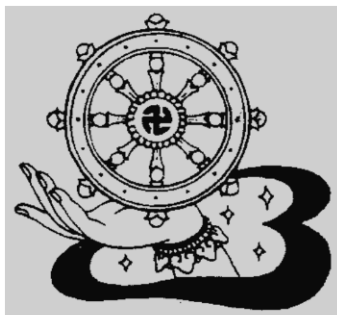
Việc đời đã khó, việc đạo càng khó hơn. Vậy thì, chúng ta **xin** hứa sẽ bảo vệ cho nhau. Hãy cố gắng đoàn kết lại để gìn giữ cho được Pháp Hộ-Niệm này hầu tự cứu lấy ta, cứu người có duyên vãng sanh thành đạo. Xin chư vị nhớ cho, ngày Diêu Âm ra đi, đừng nghĩ rằng Diêu Âm sẽ ngon lành trong lúc xả bỏ báo thân nhé. Đã mang thân phận phàm phu thì giờ này dù cho nói hay nói giỏi, nhưng cuối đời chưa chắc gì sẽ được an lành. Nghĩa là, có thể bị vương, bị mắc, bị kẹt, bị mê đủ điều, rất cần chư vị thương xót đến hộ niệm. Những lời khai thị hướng dẫn của chư vị Diêu Âm sẽ chân thành cảm ơn, tin tưởng, lắng nghe và làm theo. Diêu Âm xin hứa sẽ cố gắng hết sức niệm cho được câu A-Di-Đà Phật sau cùng để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nhất định chúng ta quyết ly đoạn cảnh phàm phu, đi làm Bồ-Tát để cứu mình, cứu độ chúng sanh.

Tóm lại, xin chư vị hãy yên chí, vững vàng đi tới. Phát tâm làm đạo cần phải chấp nhận nhiều thử thách cam go. Mặc chướng ma ngăn cản, nhưng đường chánh đạo ta vẫn cứ đi, tâm ta phải vững thì mới có ngày thành tựu. Mọi sự đều có sự định phần, nước chảy đã có chỗ chứa, xin chư vị đừng nên lo lắng nhiều quá. Hãy yên tâm, vững vàng, tiếp tục làm đạo. Nguyên cho tất cả chư vị đều thành tựu nguyện ước vãng sanh thành Phật.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM
(Tọa đàm 129)***

***Lão Cư Sĩ Diêu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin tiếp tục bàn về vấn đề khác nhau giữa: “Đời Nghiệp Vãng Sanh” và “Tự Lực Tu Chứng”. Chúng ta thường nghe nói câu: “Đời nghiệp vãng sanh, một đời thành Phật”, thì hôm nay ở đây có một giải đáp:

(w): *Phải tu vô lượng kiếp mới thành Phật, làm gì có chuyện tu một đời mà thành Phật.*

Đúng hay sai chư vị? – (Sai). Thực ra nói rằng, tu vô lượng kiếp mới thành Phật có chánh lý, mà tu một đời thành Phật cũng có cái chánh lý của nó. Nếu một người tu tại cõi Ta-Bà này để một đời thành Phật thì rất khó, rất khó. Phật dạy rằng phải tinh tấn tu hành vô lượng kiếp mới có thể thành tựu Phật quả. Như vậy, ở đây mà nghĩ rằng tu một đời thành Phật là vọng tưởng, hoang tưởng, không ai dám tin tưởng. Nhưng nếu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì ai ai cũng chỉ tu hành một đời liền được thành Phật. Đây là sự thật. Do đó, vấn đề thành tựu Phật quả cần tu vô lượng kiếp hoặc tu một đời đều có chánh lý của nó.

Tây-Phương Cực-Lạc là thế giới bình đẳng. Hàng phàm phu tội chương sâu nặng vãng sanh hạ phẩm hạ sanh cũng một đời thành Phật. Chư Đăng Giác Bồ-Tát trở về cõi Tây-Phương Cực-Lạc cũng một đời thành Phật. Chư Tổ thường dạy, hễ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, dầu cho hạ phẩm hạ sanh cũng viên mãn tam bất thoái, nghĩa là hoàn thành ba bậc bất thoái chuyển: Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái, Niệm Bất Thoái để thành tựu đạo quả. Trong kinh Niệm Phật Ba-La-Mật, Đức Thế-Tôn dạy, vãng sanh thì một đời thành Phật, và Phật nói thẳng rằng, vãng sanh tức là thành Phật. Như vậy, thực sự có nơi phải tu vô lượng kiếp mới có hy vọng thành tựu, có nơi chỉ tu một đời thì thành Phật.

Một điểm nữa chúng ta cần nên lưu ý, Phật dạy, muốn thành Phật một chúng sanh phải tu vô lượng kiếp, chứ Phật không nói rằng bắt đầu từ đây phải tu tới vô lượng kiếp nữa mới được. Xin hãy nhớ rằng, mỗi chúng sanh đã chết đi rồi sinh lại trải qua từ vô lượng kiếp về trước cho đến bây giờ và tiếp tục chuỗi sanh tử tử sanh cho đến vô chung trong tương lai. Quá khứ còn có đời quá khứ nữa, gọi là quá khứ vô thủy. Tương lai đời sau còn có đời sau nữa, nên tương lai vô chung. Huệ mạng của chúng ta trải dài từ vô thủy đến vô chung, trải qua vô vàn cảnh giới và tiếp tục một hành trình bất tận. Như vậy, tu vô lượng kiếp không có nghĩa là bắt đầu từ đây tu tới vô lượng kiếp nữa, mà có thể trong vô lượng kiếp trước chúng ta đã có tu hành rồi. Trong kinh Vô Lượng Thọ có câu:

Văn tích nhược bát tu phước huệ,

Ư thử chánh pháp bất năng văn.

Nghĩa là từ trong vô lượng kiếp qua, nếu một người không tu tích đủ phước đủ huệ, dù đời này có gặp chánh pháp này, thì họ cũng không thể tin, không thể nghe, không thể nào tu theo được. Nói cách khác, người nào trong đời này chỉ thành tín niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ, là do cái nhân trong vô lượng kiếp về trước họ đã từng tu hành tích tạo nhiều phước đức và trí huệ rồi mới được đây.

Hiểu được đạo lý này, mong rằng chư vị nào đã tin thì phải tin cho vững vàng, đã niệm Phật thì phải niệm Phật cho chuyên tinh, đã nguyện vãng sanh thì phải nguyện cho tha thiết. Hãy đóng sáo căn lại mà quyết chí niệm Phật vãng sanh cho kỳ được trong một đời này. Đừng nghe người này nói ra, người kia nói vào mà lung lay ý chí. Chỉ cần một niệm chập chờn, thì lại tiếp tục vô lượng kiếp nữa chịu trầm luân sanh tử khổ nạn vậy.

Vậy thì, phải tu vô lượng kiếp nữa cũng vì niềm tin không đủ, chỉ tu một đời này thành Phật cũng do niềm tin đã vững vàng mà được. Xin thưa với chư vị, vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, chúng ta trước sau gì cũng chỉ có một đời, chứ không có đời thứ hai. Thành ra nói rằng, một đời thành Phật là đúng nghĩa vậy.

(x): *Nghiệp lực không có “Tự Tánh” nên không thể chủ động, còn tâm lực có “Tự Tánh” nên chủ động đi vãng sanh thành Phật.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đây!... Bây giờ lý đạo mới bắt đầu rõ ràng và cao hơn đây. Nghiệp lực không có tự tánh nên không thể chủ động. Nghiệp lực dữ dần lắm,

hung hiểm lắm đấy nhé, chúng ta không thể khinh thường nghiệp chướng được đâu. Tác hại của nó chẳng khác gì một quả bom, nếu nổ ra thì sức tàn hại của nó kinh khủng lắm. Chư vị có biết ai sẽ là nạn nhân trước tiên không? Chính người đang ôm quả bom đó.

Cái nghiệp lực nó luôn luôn đeo chặt trên vai của người tạo ra chúng, nó là những quả bom ở sát bên mình. Nếu quả bom nổ ra, chính ta là người chịu chết trước. Còn môi trường chung quanh chắc chắn sẽ không tránh khỏi bị ảnh hưởng theo. Một quả bom nguyên tử nổ ra làm cho thế giới phải kinh hoàng, hoảng hốt, vạn vật phải chịu một ách nạn vô cùng thảm khốc. Nghiệp lực dữ dội như vậy đó, nhưng nó có một điểm rất yếu, đó là tự nó hoàn toàn không thể chủ động được. Hay nói cách khác, nghiệp lực không có tự tánh, nó không thể tự động phát tác được, mà nghiệp lực thuộc về duyên khởi, nghĩa là, hễ gặp duyên nó khởi tác dụng, không gặp duyên nó đành phải nằm im lìm. Một quả bom phải được cài thuốc nổ vào, rồi bấm nút nó mới có thể nổ, còn không thì quả bom sẽ nằm im như một cục sắt, chúng ta có thể đạp lên cục sắt mà đi một cách tự nhiên. Ví dụ này có lẽ giúp chúng ta hiểu rõ cái tính thụ động, thiếu tự tánh của nghiệp chướng vậy.

Hiểu được nhược điểm của nghiệp lực rồi, chúng ta có thể khai thác điểm mạnh của tâm lực để vượt qua nghiệp lực. Điểm mạnh của tâm lực là gì? Tâm lực có tự tánh. Nghĩa là sao? Tâm mình có thể chủ động làm một việc. Mình muốn ở thì ở, mình muốn đi thì đi, mình muốn vô Niệm Phật Đường niệm Phật thì vào niệm Phật, mình muốn đi xi-nê thì đi xi-nê, v.v... Mình có thể chủ động làm những gì mình muốn làm, gọi là tâm lực có tự tánh.

Tâm lực có tự tánh nên ta có thể không thèm theo nghiệp, mà chủ động theo nguyện lực trở về Tây-Phương Cực-Lạc. Đây là điểm chính yếu và vô cùng quan trọng của Pháp Môn Niệm Phật – **Tùng Nguyễn Văn Sanh** – Chứ không phải tụng nghiệp thọ báo. Chúng ta hãy khai thác triệt để lý đạo này, để vững vàng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo vậy.

Nói theo cách của các pháp tu tự lực, có nghiệp thì phải trả, thì người tu hành phải dốc hết tâm lực ra đấu thân vào con đường đấu tranh với nghiệp chướng để tận trừ nghiệp hoặc, đến khi nào nghiệp sạch tình không thì được thành tựu. Nếu nghiệp chưa sạch, thì vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh, từ đời này qua đời khác cho đến ngày chiến thắng viên mãn. Đường tu hành này khó khăn lắm chứ không đơn giản đâu. Pháp môn tu có vô lượng, tu pháp nào đều do tự mình chọn lựa. Nếu quyết lòng diệt nghiệp, hay quyết lòng tìm nợ nần để trả cho tròn nhân quả... đều là do tự mình chủ động chọn lấy.

Với Pháp Môn Niệm Phật, Phật dạy, đừng nên chọn con đường quyết liệt đấu tranh với nghiệp chướng, mà bắt đầu từ đây hãy bám chặt lấy câu Phật hiệu, dùng câu Phật hiệu để bao phủ nghiệp chướng lại, rồi tha thiết nguyện vãng sanh để theo cái nguyện lực này mà đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo.

Còn đấu tranh với nghiệp chướng là cách đi ngược lại thời gian, cố chui vào trong rừng nghiệp để sát tặc. Hàng phàm phu nghiệp chướng sâu, không mấy ai được thành tựu với cách này. Vậy thì, tốt nhất đừng tạo thêm nghiệp mới, còn nghiệp cũ thì cứ để im nó đi. Nên nhớ cho, nghiệp chướng thuộc về pháp duyên khởi. Nghĩa là, gặp duyên thì nghiệp chướng mới khởi phát thành quả báo, không có duyên nó chỉ nằm im đó chờ đợi, chứ tự nó không thể chủ động rục rịch được đâu. Khởi nghiệp chướng nằm im bất động, thì chẳng khác gì một cái nền, ta có thể bước trên cái nền đó để đi vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Trong kinh gọi là hoành siêu tam giới. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật dạy tu Pháp Môn Niệm Phật là pháp “*Hoành triệt u ngũ thú, ác đạo tự bế tắc, vô cực chi thắng đạo, dị vãng nhi vô nhân*”. “*Ngũ Thú*” hay còn gọi là “*Ngũ Đạo*” là chỉ cho các đường luân hồi, vì trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật không nói đến cảnh giới A-tu-la, nên chỉ có năm đường luân hồi. “*Ác đạo tự bế tắc*” nghĩa là nghiệp chướng, sanh tử luân hồi tự nó bế tắc, không còn báo hại chúng ta được nữa. “*Vô cực chi thắng đạo, dị vãng nhi vô nhân*”, đây là pháp vi diệu vô cực tối thắng, vãng sanh thành tựu đạo quả dễ dàng, nhưng chỉ vì chúng sanh

thiếu căn lành nên không tin, không hành theo nên đành mất vãng sanh thành đạo. Quá đáng tiếc vậy!

Nay gặp được lời Phật dạy rồi, mong chư vị vững tâm vững chí đi vãng sanh, đừng nên sợ ý mà cứ nán nã ở lại đây lo đánh phá nghiệp chướng. Đánh phá nó thì dễ dàng tạo duyên cho nó nổ ra. Nó nổ ra thì chính mình chết trước. Vậy thì đánh phá nó làm chi, đúng không? Thôi thì hãy bỏ quên nó đi. Nó nằm dưới đất cũng được, nó núp trong rừng cũng kệ... Mình hãy chí thành niệm Phật đi vãng sanh. Vãng sanh xong thì nghiệp chướng không bám theo mình phá hoại nữa, mà nằm đó chờ mình đến hóa giải.

(y): Về Tây-Phương Cực-Lạc sống trong cảnh giới của Pháp-Tánh nên một đời thành đạo. Còn kẹt lại đây ta sống trong thế giới ô trược mà đời đời chịu nạn.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Các vị A-La-Hán có túc mạng thông, khi nghĩ tới trong quá khứ bị đọa lạc nhiều đời nhiều kiếp trong địa ngục mà sợ quá, trong kinh nói, nhiều khi các Ngài sợ đến toát ra mồ hôi, trong mồ hôi có pha trộn cả máu. A-La-Hán phá được Kiến-Tur-Hoặc vượt qua tam giới rồi, nhưng còn phải phá đến Trần-Sa-Hoặc và Vô-Minh-Hoặc mới viên mãn đạo quả. Thật không phải là chuyện dễ làm. Trần-Sa-Hoặc là những chướng ngại từ bên ngoài đưa đến, Vô-Minh-Hoặc là phần phải đoạn của chư vị Pháp-Thân Bồ-Tát, còn Kiến-Tur-Hoặc là những nghiệp chướng gần gũi hơn do chính mình tạo ra. Diệt được Kiến-Tur-Hoặc chứng quả A-La-Hán, còn các nghiệp khác các vị A-La-Hán cũng phải truân chuyên trải qua hàng vô lượng kiếp nữa mới mong phá được, chứ đâu phải đơn giản. Vấn đề này lớn quá, chúng ta không nên khai thác tới.

Như vậy, khi còn kẹt ở lại đây, phải sống trong cái thế giới Ta-Bà khổ nạn này, chúng ta phải chịu vô lượng nghiệp chướng chi phối nặng nề. Nghiệp chướng bên trong, hoàn cảnh bên ngoài... đủ mọi thứ chi phối. Trong kinh Lăng-Nghiêm Phật nói về ngũ-âm ma. Thân này thuộc về thân ngũ-âm, bị 5 loại ma ám chi phối. Dễ sợ lắm! Sơ suất một chút liền bị chướng nạn ngay.

Ngũ âm là: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc âm là loài ma chi phối về vật chất. Thọ, Tưởng, Hành, Thức là 4 loại ma khác chi phối cái tâm này. Chính 5 loại ma này xui khiến chúng ta tạo tác sai lầm. Chúng ác hiểm lắm, kinh khủng lắm, sẵn sàng kéo chúng ta vào chốn đọa lạc. Phật dạy quán tâm vô thường, cái tâm hồn này đang bị 5 loại ma quấy phá làm cho ta thường bị mê loạn, không định được. Hàng phàm phu như chúng ta không dễ gì yên tâm với những loài ma quái này đâu. Tu hành mà sợ ý hiếu kỳ mơ tưởng một chút liền bị Tưởng-Âm ra tay liền, muốn chứng đắc ngon lành liền bị Thọ-Âm ban cho sự chứng đắc để hưởng, v.v... Tất cả đều là những thứ cạm bẫy vô cùng hiểm nghèo đang chờ chúng ta... Dễ sợ lắm đấy!...

Cảnh giới Tây-Phương Cực-Lạc là cõi Pháp Tánh, là cảnh giới của Chơn-Tâm Tự-Tánh ngự trị. Người ở cõi Tây-Phương toàn là Đại Bồ-Tát Bất-Thoái, đã minh tâm kiến tánh. Vãng sanh về đó chư vị sẽ là bạn hữu của chư Bồ-Tát Bất-Thoái, như vậy nhất định chư vị đương nhiên cũng là Bồ-Tát, đạo nghiệp tự nhiên sẽ thành tựu. Pháp tu niệm Phật vi diệu chính ở điểm này. Đây là pháp tu câu vãng sanh chứ không phải cầu chứng đắc, nhưng cuối cùng đều chứng đắc tất cả. Có dịp chúng ta sẽ nói thêm về lý đạo này.

(z): Về Tây-Phương Cực-Lạc ta tu với chư Đại Bồ-Tát Bất-Thoái-Chuyển nên một đời thành đạo. Tại cõi Ta-Bà ta tu với phàm phu nên khó thoát cảnh phàm phu.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Quá đúng rồi. Một đạo tràng ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc có chư Bồ-Tát tu chung với chúng ta, chư Phật gia trì cho chúng ta, nhờ thế nên tâm chúng ta không thể thoái chuyển, tất cả môi trường xung quanh đều hỗ trợ tích cực cho chúng ta thành đạo. Sống chung với Bồ-Tát thì chúng ta cũng làm Bồ-Tát, nếu chúng ta muốn làm phàm phu cũng làm không được. Làm phàm phu thì phải ở chung với phàm phu, ở đó đâu có phàm phu để kết bạn. Còn ở thế giới này chung quanh toàn là phàm phu. Sống với phàm phu, chúng ta có muốn làm Thánh Nhân cũng không làm nổi. Nếu cố gắng lắm, làm Thánh Nhân được một bữa, thì bữa thứ hai bắt đầu có người tới cạnh tranh, ganh

ty, đổ kỵ lung tung. Nếu không hòa đồng làm phàm phu với nhau thì họ sẽ quây, sẽ phá tới cùng. Ở cõi này thật sự chướng ngại chập chùng. Mình muốn tu mà ma chướng cứ bao vây não loạn. Mình muốn thoát mà bị nhiều người kéo lại. Ví như đang ở trong căn hầm tối tăm, mình muốn qua cửa ngõ đó để thoát nạn, nhưng có hàng ngàn người đứng chặn tại cửa, làm sao có thể vượt qua đây?

Chính vì thế, ở thế giới này bị quá nhiều chướng nạn, có quá nhiều sự ràng buộc, chúng trói mình lại, chúng kéo mình lại, không cho phép mình vượt qua một cách dễ dàng đâu. Còn ở cõi Cực-Lạc không có cảnh khổ thì làm sao chịu khổ? Không có phàm phu thì làm sao làm được phàm phu? Ở với Thánh Nhân thì chúng ta thành Thánh Nhân. Vì ta sẽ thành Thánh Nhân nên mới ở chung với Thánh Nhân. Tây-Phương Cực-Lạc là quốc độ của Pháp Tánh, nơi đó Chơn-Tâm Tự-Tánh hiển hiện, trí huệ càng ngày càng khai mở, phước báu càng ngày càng phát sinh ra. “Phước Huệ Viên Mãn” chính là quả vị Phật. Cho nên vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì tu một đời thành Phật, còn tu ở đây đâu có tính tấn tới đâu, thời gian cũng phải trải qua vô lượng kiếp là chuyện đương nhiên vậy.

Vậy thì, khi nói tu vô lượng kiếp mới thành Phật là chỉ cho người muốn ở lại đây tu hành. Còn nói tu một đời thành Phật là chỉ cho người muốn về Tây-Phương Cực-Lạc để tu. Một đời bất thoái chuyển thành Phật chắc chắn phải thoải mái hơn, vững vàng hơn, dễ dàng hơn, vì điều hơn phải không chur vị? Vãng sanh xong thì chắc chắn thành Phật. Xin chur vị vững lòng mà đi cho tới Tây-Phương Cực-Lạc để thành đạo nhé.

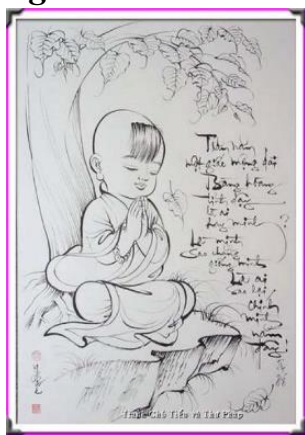
Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM

(Tọa đàm 130)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 54, câu 24:

Những đáp án thích hợp cho người tu hành trong thời mạt pháp này.

Câu này nêu ra vấn đề là trong thời mạt pháp này chúng ta tu cách nào thuận lợi nhất. Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật để lại tới 84 ngàn pháp môn tu học, nhưng khi tu hành không phải chúng ta phải tu tất cả các pháp môn đó. Không có một người nào có thể tu đến 84.000 pháp môn đâu. Như vậy sự tuyển chọn pháp môn tu học, thực hành chính xác và hợp với chính mình là điều rất cần thiết để có hy vọng thành tựu, nhất là trong thời mạt pháp này.

(a): Thời mạt pháp mà không niệm Phật thì ức triệu người tu hành khó tìm ra một người chứng đắc.

Đúng không chur vị? – (Đúng). Đây là lời Phật dạy trong kinh Đại-Tập. Phật dạy rằng, đến thời mạt pháp chỉ có niệm Phật mới dễ được thành tựu, mới có thể vượt qua tam

giới, còn tu hành theo những pháp môn khác thì vô cùng khó khăn, người tu trì có đến hàng triệu nhưng khó tìm ra được một người chứng đạo. Có tu hành thì tốt, có thể hưởng được phước báu, có thể kết duyên với Phật pháp, còn thực sự được thành tựu thì hoàn toàn không đơn giản. Chúng ta mang thân phận phàm phu, lại sanh ra trong thời mạt pháp này, thì niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc mới có cơ hội thành tựu. Như vậy, chúng ta quyết lòng niệm Phật là đúng rồi đây, không có gì phải phân vân lo ngại về pháp môn tu tập đâu.

(b): Ai cũng có thể niệm Phật đến “Nhất Tâm Bất Loạn” tự tại vãng sanh, không cần đến hộ niệm.

Đúng hay sai? – (Sai). Câu (a) bên trên xác định chúng ta chọn Pháp Niệm Phật để hành trì là đúng. Còn câu (b) này bỏ nghĩa cho câu trước, nhắc nhở chúng ta rằng không phải hễ niệm Phật thì chắc chắn sẽ được thành tựu. Xin đừng suy nghĩ quá đơn giản mà có thể dẫn tới chỗ bất cần, thượng mạn, hoang tưởng.

Niệm Phật phải đạt được “Nhất Tâm Bất Loạn”, hơn nữa, phải chứng đắc cảnh giới “Lý Nhất Tâm Bất Loạn”, hiển hiện được Chơn-Tâm Tự-Tánh thì mới chắc chắn được vãng sanh. Nhưng khổ nỗi, phàm phu chúng ta, những cụ già như ông bà, cha mẹ của chúng ta không dễ gì niệm Phật đến “Nhất Tâm Bất Loạn” được. Vậy thì cho rằng, không cần hộ niệm là tự mình làm khó cho mình đây.

(c): Chí thành chí kính niệm Phật là đạo nhiệm mầu để vãng sanh. Đừng nên khởi tâm thượng mạn mà dễ bị nạn.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Thêm một vấn đề nữa để nhắc nhở nhau. Niệm Phật phải có tâm chí thành chí kính và tâm chí thành chí kính này chính là cái đạo nhiệm mầu giúp cho chúng ta dễ được vãng sanh. Đây là lời căn dặn của chư Tổ, nhất là Tổ Ấn Quang, Ngài nói rằng, chí thành chí kính chính là cái đạo nhiệm mầu giúp cho hàng phàm phu như chúng ta được vãng sanh, chứ không phải thông minh hay chứng đắc cao thượng gì khác đâu. Chư Tổ đã dạy như vậy, chúng ta cần phải chú ý để tự mình biết phương hướng thực hiện lấy. Sự chí thành chí kính này không đòi hỏi sự thông minh, không đòi hỏi một pháp cao đạo diệu nào cả, mà chính yếu là làm được mẫu người hiền lành, chất phác, tránh đi những thứ thị phi, ganh tị, đấu tranh của đời, đừng để những chướng nạn đó vướng lấy chúng ta.

“Đừng khởi tâm thượng mạn...” là hàm chỉ đừng vọng cầu “Nhất Tâm Bất Loạn”. Phàm phu tâm mê nghiệp nặng không dễ gì thực hiện được cảnh giới này đâu nhé chư vị. Nếu khởi tâm thượng mạn, nghĩ rằng mình thuộc hàng thượng căn, trí huệ đã khai mở, có thần thông đạo lực gì đó... thì coi chừng bị nạn. Dễ lắm đấy!...

Mong chư vị hãy lấy lòng chí thành chí kính mà tu hành để dễ được thành tựu hơn. Khi vãng sanh rồi, lúc đó sẽ làm được tất cả những gì mình muốn làm vậy.

(d): Niệm Phật đạt được “Niệm Bất Niệm” rất dễ, chắc chắn sẽ vãng sanh, không cần đến hộ niệm.

Đúng hay sai chư vị? – (Sai). Hôm nay chúng ta đang hồi hướng công đức cho một vị. Vị này tâm tánh hiền lành, thành thực, trong trường đời có danh tiếng, học thức cao, việc làm tốt... Vị này tu niệm Phật chưa được chuyên lắm, bên cạnh cũng thường tham gia thực hiện theo một phương pháp gọi là “Bất Niệm Tự Niệm”. Thực ra, “Bất Niệm Tự Niệm” tương tự một thuật ngữ gọi là “Niệm Vô Niệm” trong Pháp Môn Tịnh-Độ. Niệm Vô Niệm là công phu niệm Phật đến chỗ tâm thanh tịnh, nhất tâm, miệng không niệm nhưng trong tâm vẫn tự niệm Phật được. Đây là thành quả khá tốt, chuẩn bị bước tới ngưỡng cửa của “Nhất Tâm Bất Loạn”. Cảnh giới này cao lắm chứ không phải bình thường... Nhưng bất ngờ vị này bị đột quy, tinh thần không được tỉnh táo, phải gửi vào bệnh viện cấp cứu... Các vị hộ niệm nghe tin cũng sốt sắng tới hộ niệm trợ duyên cho Ngài... Chư vị thấy đó, lý thuyết thì gọn gàng, nhưng thực tế thì không phải dễ dàng, không đơn giản đâu!...

Có nhiều người nghe thấy phương thức “Bất Niệm Tự Niệm” hay quá. Nhiều người chỉ cần thực hành một vài tuần hoặc thậm chí một vài ngày thì báo tin có sự thành công dễ dàng và tốt đẹp. Các vị đó tin tưởng nhất định sẽ được vãng sanh, không cần đến hộ niệm. Cầu mong sự tin tưởng này trở thành sự thực cho chúng sanh được nhờ. Tuy **nhiên** trong thực tế đã có nhiều trường hợp tự nhận sự chứng đắc này mà gặp phải nhiều điều khó khăn. Tại sao vậy? Đây có lẽ liên quan đến vấn đề khế lý khế cơ. Pháp môn tu tập cần phải khế lý, thực hành thành tựu cần phải khế cơ. Người phàm phu trí cạn nghiệp dày, khởi tâm động niệm cần phải cẩn thận, nếu sơ ý bất cẩn dễ rước lấy những chướng nạn bất ngờ, thường rơi vào những cảnh giới lạ lùng giả huyền, quả báo tương lai thực sự rất khó lường!...

Cho nên đạt đến chỗ niệm bất niệm, niệm tự niệm phải dành cho các bậc thượng căn thượng trí, công phu cao lắm, chứ không phải là việc dễ dàng cho hàng phàm phu như chúng ta đâu. Mong chư vị chú ý, đừng nên sơ suất mà có thể bị trở ngại.

(e): *Hiếu kỳ rất dễ bị ma nạn. Chỉ vì tâm thượng mạn mà dễ bị ma chướng phá hoại, gạt vào những cảnh giới chứng đắc giả.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Những lời này trong kinh Phật nói, chư Tổ dạy, nhất là trong kinh Lăng-Nghiêm Phật nói rất rõ về vấn đề này. Khi khởi một tâm cầu chứng đắc, thường dễ rơi vào những dạng chứng đắc giả, chứ không phải thực. Mong chư vị cần phải chú ý đến vấn đề này. Trong kinh có những câu như: “Vị chứng vị chứng...”, nghĩa là chưa chứng mà tưởng mình đã chứng rồi, đây là do vọng tưởng, tự gạt mình vào những cảnh giới huyền vọng. Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật dạy rất rõ về vấn nạn này:

Bất tác Thánh Tâm danh thiện cảnh giới,

Nhược tác Thánh Giải tức thọ quần tà.

Phật Đánh Thủ Lăng-Nghiêm là kinh khai mở trí huệ cho chúng sanh, Phật chỉ rõ nẻo chánh đường tà. Chúng ta cần y giáo lời Phật mà phụng hành, nhất định tránh xa đường tà, tu theo đường chánh pháp.

“*Bất tác Thánh Tâm*”, có người sơ ý giảng giải câu này là “Đừng làm theo tâm Thánh”, khiến hàm oan cho Phật. Đây đúng là, y kinh giảng nghĩa làm oan cho ba đời chư Phật. Phật dạy: “Y ý, bất y ngữ”. Giảng nghĩa theo từng chữ rất dễ bị nhầm, nên phải hiểu cho thấu ý mới đúng. Ý nghĩa 4 chữ này là: đừng bao giờ làm, đừng bao giờ nghĩ, đừng bao giờ tưởng, đừng bao giờ tự cho rằng ta đã thành Thánh rồi, đã chứng đắc rồi...

“*Danh thiện cảnh giới*”, thì đây chính là điều thiện lành, tốt đẹp, xứng hợp với căn cơ của mỗi người đồng tu chúng ta. Sự thiện lành này giúp cho đường tu hành của chúng ta an toàn, không bị trở ngại.

“*Nhược tác Thánh Giải*”, nếu tự cho ta đã đại khai viên giải, đã chứng đắc rồi, đã nhất tâm bất loạn, đã niệm bất niệm rồi, không cần ai hộ niệm hỗ trợ nữa... Phật dạy, khi khởi tâm cuồng ngạo như vậy thì “*Tức thọ quần tà*”. Nghĩa là, chắc chắn liền bị chúng ma bao vây gây hại mà thọ nạn.

“*Quần Tà*” Phật nói ở đây là chỉ cho Ngũ-Ám Ma, hay còn gọi là Ngũ-Uẩn Ma. Ngũ-ám ma gồm có: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc-Ám là những dạng ma thuộc về thể gian hữu hình như: tiền tài, danh vọng, sắc đẹp, ăn uống, ngủ nghỉ, v.v... chính là những thứ dục lạc vật chất lôi kéo làm trở ngại đường đạo. Những Ám về Thọ, Tưởng, Hành, Thức, là những loài ám ma chi phối thẳng vào tâm thần. Những vọng tâm, hoang tưởng, ý niệm sai lầm, v.v... đều do 4 loại ma này xui khiến làm cho người tu hành thoái chuyên, lạc đạo. Thọ là thọ hưởng, cảm giác; Tưởng là ý nghĩ, tri giác; Hành là tâm lý, hành động; Thức là phán xét, nhận thức.

Trong 5 thứ ám ma, có 4 loại thuộc về tâm, 1 loại thuộc về sắc tướng, mỗi loại ám ma có 10 thứ. Như vậy, có tổng cộng 50 thứ ám ma đang chi phối, phá hoại thân tâm của chúng ta. 50 thứ ma này dữ lắm, không hiền đâu. Người tu hành sơ ý khởi tâm vọng động

ra liền bị các loài âm ma lợi dụng cơ hội chen vào phá hoại. Người bất cẩn thường bị vương nạn là lý do này vậy.

Biết được vấn đề này rồi, tu hành trong thời này xin chư vị phải hết sức cẩn thận, chớ nên khinh suất. Nếu sơ ý hiếu kỳ, khởi tâm mong cầu những điều gì bất bình thường thì phải biết dừng lại ngay, sám hối liền, không được tiếp tục nữa. Chỉ cần không hiếu kỳ, không tham chứng đắc, không cầu thần thông, không mơ tưởng lung tung... thì đường tu hành sẽ êm xuôi phẳng lặng. Nếu tu hành mà khởi tâm thượng mạn, là tự mình tạo cơ duyên rất thuận lợi cho quần ma nương vào phá hoại, chúng gạt ta vào những cảnh giới hoang tưởng hoặc sự chứng đắc giả huyền ít ai ngờ tới. Những cam bẫy này vô cùng tinh vi khó ai phát hiện ra, đến sau cùng phát hiện ra thì đã quá muộn màng, đành phải cúi đầu chịu nạn!...

Mong chư vị luôn luôn tự cảnh tỉnh lấy mình, hãy tự biết mình trí cạn chướng sâu, nghịch duyên quá nhiều, nên cố gắng giữ tâm hạnh khiêm cung tu hành, thành tâm sám hối, biết lắng nghe lời khuyên giải của thiện tri thức. Chính nhờ sự khiêm cung, kiệt thành tâm này mà hóa giải rất nhiều ách nạn cho mình vậy.

(f): Nếu niệm Phật được “Nhất Tâm Bất Loạn” thì cứ khoe ra cho nhiều người tôn kính mới đúng.

Đúng không chư vị? – (Sai). Sai quá rồi! Những vị thực sự đã chứng được “Nhất Tâm Bất Loạn” rồi, thì xin thưa rằng, không bao giờ có sự khoe khoang ra đâu. Đây là một điều rất tế nhị, và cũng là điều tối kỵ của người chân chánh tu hành. Không bao giờ một người niệm Phật thực sự đã đắc được cảnh giới “Nhất Tâm Bất Loạn” mà đi khắp nơi khoe rằng: “Tôi đã nhất tâm bất loạn rồi đây”... Không có đâu chư vị ơi!... Trong kinh Phật cũng như chư Tổ thường xuyên nghiêm khắc nhắc nhở điều cấm kỵ này để cảnh cáo người tu hành.

Vậy thì, mong chư vị phải nhớ, không bao giờ có chuyện một người tự khoe mình đã chứng đắc, tự cho mình là Phật, Bồ-Tát tái thế mà chúng ta dám tin tưởng là thật được. Đức Thế-Tôn thị hiện xuống thế gian này khai đạo, thời hạn độ sanh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật là 12.000 năm, trải qua 3 thời kỳ chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp. Trong 12.000 năm này, chỉ có một mình Đức Thế-Tôn lộ danh thành Phật. Hiện tại chúng ta đang rơi vào mạt pháp, nhưng dù sao vẫn còn hơn 9.000 năm nữa vẫn là trong thời độ sanh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật. Nhất Phật xuất thế, thiên Phật hộ trì. Một vị Phật lập đạo độ sanh, có hàng ngàn vị Phật và Bồ-Tát khác cùng xuống phạm hộ trì cho chánh pháp, nhưng không có một vị Phật Bồ-Tát nào lại lộ diện xưng này xưng nọ để tranh danh tranh phận với Đức Thế-Tôn đâu. Mong chư vị hiểu rõ nguyên tắc này.

Do đó, khi nghe thấy những hiện tượng lạ không hợp với quy tắc của Phật môn, xin chư vị chớ nên hiếu kỳ, xin đừng tham chấp tới, thì đường tu hành mới được thuận lợi, an ổn. Hơn nữa, hãy vững lòng vững dạ, nhiếp tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh không nên phân vân chao đảo. Biết rõ phận mình còn phàm phu, nghiệp nặng, chướng sâu, đã sợ ý gây nên tội chướng với pháp giới chúng sanh nhiều quá... thì bây giờ hãy phát lồ sám hối nghiệp chướng, giữ hạnh khiêm cung, đừng mơ cầu những cảnh giới cao kỳ mà dễ vương bẫy lâm nạn. Hãy đoàn kết gắn bó giúp đỡ nhau, biết nương nhờ nhau trong những lúc bệnh hoạn, lâm chung. Người biết lắng nghe những lời khai thị của ban hộ niệm, hướng dẫn của bạn đồng tu, sẽ hưởng được sự lợi lạc vô cùng to lớn. Hy vọng chúng ta đều được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Tổ dạy, chí thành chí kính, tin sâu, nguyện thiết, dù cho tán tâm niệm Phật, loạn tâm niệm Phật cũng được vãng sanh.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm

(Tọa đàm 131)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Hôm nay tại Niệm Phật Đường nhỏ bé và nghèo nàn này được tiếp đón một số khách quý từ nhiều nơi trên thế giới về đây. Sự hiện diện của chư vị làm cho Diệu Âm vô cùng hoan phấn khởi. Chư vị về đây là vì Phật pháp và chắc chắn chư vị cũng có chung một hướng đi giống nhau, đó là quyết lòng niệm Phật một đời này vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Phải không chư vị?

- Dạ phải.

Và bên cạnh vấn đề vì đạo pháp, chắc chư vị cũng có nhiều tình cảm, thương mến nhau nên mới về. Đầu tiên Diệu Âm xin thành tâm tri ân cảm niệm công đức tất cả chư vị, và xin hứa quyết lòng cùng đi chung một đường với chư vị là đời này quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ. Mong tất cả cùng phát cái tâm nguyện mạnh mẽ là cùng nhau hộ niệm giúp cho người có duyên vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc...

Theo đúng chương trình còn dang dở là Diệu Âm đang nói về Hộ Niệm, thì hôm nay xin chư vị cũng hoan hỷ cho phép Diệu Âm tiếp tục nói về chương trình Hộ Niệm Vãng Sanh. Chắc chư vị hoan hỷ chứ? A Di Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 54. Câu (g): Chưa chứng đắc mà khoe rằng chứng đắc là tội đại vọng ngữ. Nếu không sám hối kịp thời sẽ bị đại nạn.

Câu này đúng không? – (Đúng). Thật sự đúng đó. Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật có dạy rằng, những người chưa chứng đắc mà cho mình chứng đắc, thì đây là tội đại vọng ngữ, dù rằng lời này vô tình hay cố ý, hoặc sơ ý hay quá bông bột. Khi nghe kỹ những lời khai thị của Ấn Tổ, chúng ta mới thấy rằng tội này lớn lắm, nặng lắm. Ấn Tổ là một đại Tôn Sư trong thế kỷ 20, Ngài thấy chúng sanh trong thời mạt pháp này thường có vọng

tưởng lớn quá. Cũng có những người nhiệt tâm tu hành, nhưng lại có tính hiếu kỳ, ưa cầu cảm ứng, thích thần thông, không kềm được những vọng tưởng, nên khi sốt sắng tu tập cũng có đôi lúc thấy an khang hoặc thanh tịnh chút chút, liền vội vã tưởng rằng mình đã chứng đắc. Ngài nói, cứ mơ tưởng đến sự chứng đắc, vô tình cái vọng tưởng này thường lôi kéo người tu hành vào con đường sai lầm. Đây là cái cơ hội thuận lợi cho oán thân trái chủ chen vào làm hại.

Một người nếu cứ mơ tưởng về chứng đắc, thì một lúc nào đó sự chứng đắc sẽ tới, nhưng thông thường chỉ là sự chứng đắc giả, nó dẫn dắt người tu vào những cảnh giới hư huyền. Xin chư vị nên xem lại cho kỹ những lá thư của Ấn Tổ viết ra, cẩn thận nghe lại những lời khai thị của Ngài, thì chúng ta mới biết mà tự đề cao cảnh giác, không nên khởi tâm mong cầu đến những điều này. Lời của Ngài còn mạnh mẽ hơn, là dấu cho chúng ta tu hành có tốt cho mấy đi nữa cũng phải hết sức cẩn thận, lúc nào cũng thấy mình là hàng phàm phu nghiệp nặng, để răn nhắc mình phải giữ tâm khiêm hạ, chớ khá khoe khoang.

Hãy cố gắng chuyên lòng niệm Phật, luôn luôn nương dựa vào đại nguyện của **Đức** A-Di-Đà, phải chí thành chí kính để được chư Bồ-Tát gia trì, chư Thiên-Long Hộ Pháp bảo vệ, và để được Phật thương xót tiếp dẫn chúng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc một đời thành đạo. Trong đường tu hành, nếu có điều gì sơ suất lầm lỗi phải kịp thời ăn năn hối lỗi. Nếu có lúc năng nổ nghĩ rằng mình đã chứng này, chứng nọ thì xin kịp thời sám hối. Chúng ta là hàng phàm phu mê muội, khó có ai tránh khỏi lỗi lầm. Như vậy, lỗi lầm không đáng sợ, mà đáng sợ nhất là khi có người chỉ ra lỗi lầm mà mình không chịu nhận, không chịu sửa. Kiệt thành sám hối là phương thức hóa giải đại nạn đó chư vị ạ.

*(h): Đã chứng đắc rồi thì cứ biểu diễn thần thông cho mọi người thấy mà phát khởi tín tâm vào Phật **pháp**.*

Đúng hay sai chư vị? – (Sai). Sai lắm rồi!... Nhiều người nói rằng Phật **pháp** nhiệm màu, chúng ta tu hành cần biểu diễn sự nhiệm màu của Phật **pháp** cho chúng sanh thấy mà phát tâm tin tưởng. Có nhiều người còn mạnh dạn bảo đồng tu, hãy đến đây tu đi, một thời gian ngắn thì sẽ thấy được những phép lạ, những đạo lực phi phàm mà trước nay chưa bao giờ có thể thấy qua. Sự việc này có đấy.

Nghĩ rằng, “... cứ biểu diễn thần thông cho mọi người thấy mà phát khởi tín tâm vào Phật **pháp**”, nên có nhiều người đã tìm cách biểu diễn thần thông để khoe sự nhiệm màu của Phật **pháp**?!...

- Chư vị hãy tới đây tu nhé. Đêm nay sau khi tu xong chư vị muốn gì sẽ có đó. Muốn thấy Phật sẽ thấy Phật hiện ra, muốn thấy hào quang sẽ thấy hào quang. Phật **pháp** vi diệu bất khả tư nghi!...

Xin thưa với chư vị, nếu là người chân chánh tu hành, chúng ta phải biết nghe lời Phật dạy, nghe lời Tổ khuyên, đừng nên tham đắm vào chuyện này mới tốt. Lời Phật dạy trong kinh điển, lời chư Tổ khuyên chưa bao giờ các Ngài tán thán dùng những thứ thần

thông hay pháp thuật đặc dị nào biểu diễn cho đại chúng để mua được lòng tin. Các Ngài luôn luôn nhắc chúng ta đừng hiếu kỳ, đừng tham đắm những chuyện thần kỳ huyền hoặc này. Đến thời mạt pháp vàng thau lẫn lộn, Phật dạy chúng ta chớ nên hiếu kỳ, chư Tổ không bao giờ dùng đến thần thông để thu nạp tín đồ trong thời này đâu. Vậy thì, nếu là người chân chánh tu hành, gặp đến những trường hợp khoe ra những phép lạ gì đó để thu nạp tín đồ, xin chư vị hãy nhớ đến câu: “Kính nhi viễn chi”. Người tu hành phải biết kính trọng mọi người, không nên đấu tranh với chúng sanh, nhưng phải biết xa lánh những hình thức lạ để giữ tâm hồn thanh tịnh tu hành, hầu được an toàn tiến tu đạo nghiệp.

Bây giờ một câu hỏi đưa ra là, tại sao người chân chánh tu hành đã chứng đắc rồi, lại không sử dụng thần thông, hoặc phô diễn một chút năng lực nào đó để cho đại chúng thấy mà tin tưởng, để gieo được duyên lành cho đại chúng, nhờ đó mà Phật pháp phát triển mạnh lên, chúng sanh có nhiều cơ duyên được độ?

Có vị nào trả lời giúp được không? Tại sao người chân chánh tu hành được đắc quả lại không được khuyến tấn biểu diễn những thứ này? Đại chúng tu học cả đời nhiều khi không thấy gì cả, nay chỉ cần tới đi tu tập với họ một vài ngày, một vài tuần thì tự nhiên đón nhận được nhiều năng lực lạ thường, thấy hào quang rạng rỡ, thấy những hiện tượng phi thường. Người phàm phu đâu có thể làm được những điều này, nay có người đã thể hiện năng lực của Thánh Nhân... Vậy thì có chi Phật cấm, chư Tổ luôn luôn khuyến cáo lánh xa? Chư vị có thể suy nghiệm để nhận ra vấn đề không?

Xin thưa chư vị, thời này rơi vào mạt pháp rồi đó. Mạt pháp của Phật Giáo có nghĩa là Phật pháp chỉ còn 2-3 phần mà ngoại đạo tà pháp đã pha trộn vào tới 7-8 phần đấy. Tình trạng pháp nhược mà cường làm cho việc tu hành trong thời này thực sự không dễ dàng đâu.

Ngoại đạo tà pháp nằm ở đâu vậy? Có những chúng sanh có phước báu nhưng lại không có duyên với chánh pháp của Phật. Thực ra có được phước báu cũng là do nhiều đời nhiều kiếp tu hành mà được đấy, nhưng vì không có chánh tri chánh kiến, chỉ tu theo đường phước báu hữu lậu của thế gian, chứ không theo con đường giải thoát thành đạo. Khi có được phước báu rồi thì tưởng mình đã đạt thành chánh quả. Có phước báu thì có thần thông, đạo lực tưởng vậy là hay, mới vội dùng cái mồi này ra lôi kéo chúng sanh chạy theo ngã luân hồi, đoạn mất con đường giải thoát.

Cho nên, trong kinh Phật nói đến 8 thứ đại nạn, trong đó được sanh vào Trường Thọ Thiên cũng là một đại nạn. Được sinh vào các cảnh trời Trường Thọ là người tu được đại phước báu. Vì có phước báu rất lớn mới được sinh vào những cảnh trời Trường Thọ này, ví dụ như cõi Vô-Tướng Thiên trong Sắc Giới thọ mạng 500 đại kiếp, cõi Phi-Tướng Phi-Phi-Tướng Thiên trong Vô-Sắc Giới thọ mạng 80.000 đại kiếp. Người ở các cảnh trời trường thọ có thông minh, có trí huệ, có thần thông. Họ tưởng mình đã thành chánh quả, thành Phật rồi. Không ngờ sống với phước lớn và thần lực cao, thọ mạng dài lâu như vậy

là thời gian tiêu phước, tạo nghiệp. Đến sau cùng khi phước hết, chính cái khối nghiệp chướng quá lớn kéo họ xuống những chỗ đại nạn. Khi đọa lạc rồi, thời gian thọ nạn còn dài lâu hơn, có đến vô lượng kiếp. Nguy hiểm chính là đây...

Xin thưa với chư vị, sở dĩ Phật và chư Tổ cấm chúng ta sử dụng thần thông là tại vì nếu cho phép người chân chánh tu hành **chứng quả** được sử dụng thần thông thoải mái, thì hàng ngoại đạo sẽ tranh nhau tung thần thông mù mịt để tranh đoạt tín đồ. Thế gian này sẽ sống trong hỏa mù của pháp thuật... Xin hỏi chư vị, chúng sanh phàm phu làm sao phân biệt được ai là chánh, ai là tà đây? Người nào cũng có thể tự xưng mình là Phật, phàm phu làm sao biết rõ ai là Phật thật, ai là Phật giả đây?

Chính vì thế mà chư vị Tổ Sư, các vị cao Tăng chân chánh tu hành không bao giờ khoe trương pháp thuật, các Ngài không bao giờ sử dụng thần thông để thu nạp tín đồ. Nên trong thực tế, khi chúng ta thấy trên thế gian này có nhiều người tự xưng chứng đắc, tự cho mình là Phật, là Bồ-Tát hạ sanh, có nhiều người thường khoe ra thần thông pháp lạ **gài** đó để thu nạp tín đồ... Người chân chánh học Phật, biết rõ việc này Phật đã cấm, thì tự mình biết cách hành xử. Đừng nên sơ suất nhé.

Xin đừng chạy theo những miếng mồi quá ngon mà vướng bẫy. Tu hành được chút ít khinh an, xin đừng vội vã tưởng mình đã chứng đắc... Nếu sơ ý vướng vào tâm thương mạn thì khó tránh khỏi tai nạn vậy.

Phải giữ hạnh khiêm cung, phải tự kiểm điểm lấy mình để kịp thời sám hối nghiệp chướng mới là đường an toàn. Diệu Âm này nghe chư Tổ dạy sao nói lại vậy, chứ không dám thêm bớt đâu... Nghĩa là lúc nào Diệu Âm cũng lấy trực tâm nói thẳng, chứ không bao giờ dám nói sai lệch lời chư Tổ dạy được.

(i): Dùng thần thông chiêu nạp tín đồ không phải là chánh đạo.

Câu nói này đúng không? – (Đúng). Chắc chắn rồi. Mổ xẻ cho kỹ câu này ra thì thấm thía lắm đấy. Cuốn sách này liệt kê ra từng mục từng mục để nhắc nhở nhau. Ở Việt Nam có người đã dựa theo cuốn sách này đi khuyên người hộ niệm, Diệu Âm nghe được tin này xin tán thán. Lời nói hay hoặc dở không phải là vấn đề chính yếu, chính yếu là cái tâm đạo tuyệt vời muốn chung sức giúp ích nhau. Mỗi người nên cố gắng đóng góp một phần công sức để phổ biến, thì Pháp Hộ-Niệm sẽ được lưu truyền rộng rãi hơn. Pháp Hộ-Niệm cụ thể, hợp căn cơ, dễ thực hiện, được loan truyền tới đâu sẽ có người được cứu độ tới đó. Nếu chúng ta mạnh dạn làm điều này, thì có thể gọi là đang tích cực đóng góp vào phần cứu độ chúng sanh vậy.

Phật thệ, “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, không phải là Phật ngồi im lìm tu luyện, rồi chờ một ngày nào đó Ngài tung thần thông đạo lực ra đưa vô lượng vô biên chúng sanh thành Phật đâu, mà chính Phật phải dày công, chấp nhận khổ cực đắng cay, quyết đem chánh pháp giảng giải, truyền dạy, tạo duyên lành cho chúng sanh ngộ ra đường giải thoát mà đi thành đạo. Chúng ta là đệ tử của Phật, hãy noi theo gương Phật,

quyết đem pháp đại cứu tinh này giúp cho từng người, từng người có duyên được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Muốn độ được một người chúng ta cũng phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt, nhiều khi phải chấp nhận đầy cả sự đắng cay mới cứu được một người, chứ không đơn giản đâu chư vị ạ.

Cứu người không ở lý thuyết cao mà căn cứ vào sự thành tựu. Chính vì lẽ này, Tổ Sư Ấn Quang đưa ra một chỉ tiêu: *“Một đạo tràng nào giúp được một người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì mới gọi là một đạo tràng thành tựu”*. Lời khai thị này hay vô cùng!... Tại sao chỉ cần giúp được một người vãng sanh thì đủ xưng danh là một đạo tràng thành tựu? Hãy tìm hiểu sâu vào thực tế rồi, chúng ta mới ngộ ra rằng, lời khai thị này quả thực quá thấm thía, quá sâu sắc!... Lời khai thị có nghĩa là, nếu không giúp được cho một người nào thành tựu, thì dẫn cho một nơi có hàng vạn người tới lui tu tập, dẫn cho hưng vượng tới đâu vẫn chỉ là một đạo tràng bất thành tựu.

Tổ Ấn Quang luôn luôn nhắm đến đường “Đạo”, Ngài không nhắm đến con đường “Tràng”. “Tràng” chỉ là cái nhà; “Đạo” là pháp tu hành. Lập Đạo Tràng tu hành thì cần lấy chữ “Đạo” làm chính, đừng quá chú trọng về chữ “Tràng”. Thành ra trong quá trình hành đạo, chúng ta chưa từng nghe qua Ngài bỏ công sức ra xây dựng một ngôi tự viện lớn. Trọn cuộc đời của ngài chỉ lo làm sao cứu được người vãng sanh Tịnh-Độ. Hòa Thượng Tịnh-Không cũng đi theo lý tưởng này, Ngài không chủ trương lập đạo tràng lớn. Tất cả những đạo tràng của Tịnh Tông Học Hội đều do chư vị cư sĩ đồng tu tự xây dựng lấy, Ngài chỉ đến giảng pháp rồi đi. Ấn Tổ không nhận một người đệ tử nào xuất gia với Ngài, thì Ngài Tịnh Không cũng theo cái hạnh này, không trực tiếp thọ phát cho một vị nào xuất gia. Ngài chỉ nhận làm “Y Chỉ Sư”, nghĩa là một người Thầy giảng kinh thuyết đạo, còn vị nào tự nguyện làm đệ tử của Ngài thì hãy tự y giáo theo lời pháp của Ngài mà tu học. Ngài chỉ truyền pháp chứ không truyền giới là lý do này.

Chúng ta thấy những vị chân tu thường có những hạnh nguyện rất đặc biệt. Ấn Tổ luôn luôn khuyến tấn đồng tu hãy lập nhóm niệm Phật nhỏ, chọn một nhà tương đối tốt làm nơi tụ họp niệm Phật, biến đó thành một đạo tràng nho nhỏ, gọn gàng, không tên tuổi, không bảng hiệu, không danh, không phận, một năm 365 ngày chuyên tu niệm Phật, quyết lòng hỗ trợ cho nhau để cùng nhau vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Lời khuyên dạy của Ấn Tổ đều xoay quanh những điểm:

- Một là, chuyên lòng niệm Phật, âm thầm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, không hóa duyên, không làm pháp hội, không cần giảng giải đạo pháp gì cao siêu...
- Hai là, khiêm cung, chí thành, tự nhận mình còn là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng mà kiệt thành sám hối.
- Ba là tích cực hỗ trợ giúp đỡ nhau hay gọi là hộ niệm cho nhau khi lâm chung.

Chỉ vậy thôi, sẽ được vãng sanh. Chư vị thành tâm, chí thành chí kính lấy cái đạo nhiệm mầu này mà đi đi, chư vị sẽ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Diệu Âm thật sự tâm đắc với những lời dạy của Ngài.

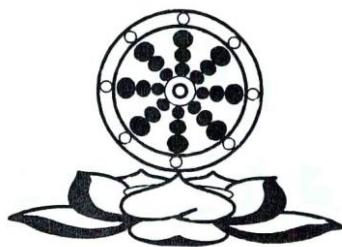
Mong chư vị hiểu rằng, trong thời mạt pháp này mà chúng ta gặp được Pháp Hộ-Niệm này thực sự là một điều may mắn vô cùng. Xin hãy quyết tâm, quyết chí y giáo phụng hành lời Tổ, lời Phật để một đời này vãng sanh Tịnh-Độ, thành tựu đạo quả.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 132)***

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Hộ niệm mới có thể giúp cho hàng phàm phu như chúng ta có cái cơ hội một đời này vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Không hộ niệm thì trong một đời này, với thân phàm phu chúng ta thực sự có quá nhiều khó khăn để mơ cầu ngày thành tựu đấy. Hôm nay xin chư vị mở trang 55, chúng ta nói về những đáp án thích hợp cho người tu hành trong thời mạt pháp này cần nên thực hiện những gì để có hy vọng thành tựu. Hẳn nhiên khi chưa nói đến, chắc chư vị cũng có một ý niệm trước rằng chúng ta sẽ nói về **Hộ Niệm**. Tuy nhiên, **Hộ Niệm** không phải là một pháp có tính thần thánh gì mà cứ mỗi lần hộ niệm là được vãng sanh đâu, mà chính mỗi người chúng ta phải thực hiện cho được những điều cần thiết của đường vãng sanh, hợp với phương pháp mà những người đến ngồi bên ta hướng dẫn khuyến tấn và chính ta phải thực hiện đúng theo sự hướng dẫn này. Nói chung về vấn đề **Hộ Niệm**, tất cả chúng ta đều phải chuẩn bị từ Lý tới Sự thật vững vàng mới được.

(j): Muốn an toàn thì phải giữ hạnh khiêm cung, kết nhóm đồng tu hộ niệm cho nhau.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Khiêm cung là một hạnh cần phải có của người tu hành. Ví dụ như chúng ta kết hợp lại nơi đây để nói về Hộ Niệm, thì ở nhiều nơi khác chư vị đồng tu cũng đã thành lập ra nhiều ban hộ niệm. Nếu thành lập được ban hộ niệm rồi, có người lại nghĩ rằng: “Ồ, có ban hộ niệm thì tôi vững vàng không cần lo lắng gì nữa cả...”. Xin thưa với chư vị, nghĩ như vậy coi chừng có sự sơ hở. Nên nhớ cho, dù hiện giờ trên đất nước Việt Nam chúng ta có hàng trăm, thậm chí có thể lên tới hàng ngàn ban hộ niệm đang hoạt động từ Nam chí Bắc, nhưng không phải hộ niệm cho người nào thì người đó sẽ được vãng sanh đâu. Thành tích hộ niệm trong những năm qua có nhiều sự thành tựu đáng vui mừng, số lượng người ra đi lưu lại tướng lành, thân xác mềm mại, tươi đẹp rất nhiều. Phải nói rằng đến nay khó có thể đếm được đầy đủ hiện tượng bất khả tư nghì này. Thật đáng tán thán! Tuy nhiên, nói rằng khó có thể đếm được những hiện tượng vãng sanh chỉ vì chúng ta quá bận rộn, không đủ điều kiện, không có phương tiện để đếm, chứ so sánh ra, thì số lượng người bị chết chịu đọa lạc của người Việt Nam chúng ta nhiều hơn không biết bao nhiêu lần đấy. Với số người được hộ niệm vãng sanh lưu lại thân tướng tốt đẹp, nhiều thì thật có nhiều, nhưng tỷ lệ không thể sánh bằng với số người bị chết chịu đọa lạc đâu.

Trước đây có một tài liệu nói rằng, chỉ riêng những bệnh ung thư ở Việt Nam mà một năm đã giết chết 70 ngàn người. Nếu thông tin này đúng, thì mỗi ngày có gần 200 người chết vì bệnh ung thư đấy. Thật là kinh hoàng!... Trong 200 người chết vì bị ung thư, nếu người nào có duyên, chúng ta hộ niệm thì may ra có thể cứu 1 người, 2 người vãng sanh trong số 200 người bị chết đi đọa lạc. Số người được cứu vẫn là ít ỏi, chỉ an ủi được phần nào hay phần đó vậy thôi. Hơn nữa, cứu được một người thì chúng ta biết cách cứu người thứ hai và nhờ cái duyên này để rồi chúng ta tiếp tục cứu thêm nhiều người nữa vậy.

Chư vị ơi!... Nói về Hộ Niệm là nói về tính khiêm cung, phải có khiêm cung, phải tự nhận thấy chính mình còn yếu kém thì mới sẵn sàng chấp nhận những lời hướng dẫn của những người đang ngồi bên cạnh. Nếu thiếu cái tâm khiêm cung, chúng ta không dễ gì lắng nghe những lời nhắc nhở khuyên nhủ của người tới hộ niệm cho mình đâu. Nếu chúng ta nghĩ rằng mình niệm Phật một vài năm thì đạt được “Nhất Tâm Bất Loạn”, tự tại vãng sanh, cần gì nhờ vả đến cái phương pháp nhỏ nhặt lật vạt, cần chi phải nhờ tới những người thấp kém khác tới giúp đỡ... thì chính cái tâm thương mạn này sẽ cài chúng ta vào cái thế tự mình cô lập lấy mình trong những lúc hiểm nguy nhất của cuộc đời. Hãy lo trước, đừng chờ đến khi thọ nạn rồi mới tính, lúc đó dù có ngộ ra sự thật thì cũng đã quá muộn màng rồi!

Xin chư vị hãy nhớ cho, tâm thương mạn là cái cửa ngõ rộng rãi nhất, là cái duyên thuận lợi nhất cho chư vị oán thân trái chủ có cơ hội đến hãm hại mình. Chúng khai thác triệt để cái tâm thương mạn này để tìm cơ hội trả những mối thù không đội trời chung.

Hãy hiểu rõ vấn đề để phòng ngừa, đừng để phải đối diện rồi thì trở thành quá trễ, nhiều lúc cũng đành cuối đầu chịu thua, chứ không dễ dàng cứu vãn được đâu.

Cho nên ở đây nói về hạnh khiêm cung, thì xin nhắc nhở một cách tha thiết với nhau rằng, mỗi người chúng ta cần phải giữ gìn. Hãy kết nhóm với nhau, hướng dẫn, chỉ bảo cho nhau. Ngay đến Diệu Âm này trước sau gì cũng đến cái ngày phải nằm “queo queo”, nếu chư vị từ các nơi nghe tin, thương hại mà phát tâm tìm đến hộ niệm cho Diệu Âm, Diệu Âm này xin thành tâm chấp tay cung kính cảm niệm tri ơn. Đồng tu chung quanh đây thấy Diệu Âm nằm “queo queo”, thì xin hãy đến bên cạnh nhắc nhở, khuyến tấn, la rầy giùm cho Diệu Âm nhé... Nhất định Diệu Âm không khởi một ý niệm than phiền, nhất định sẽ lắng nghe sự chỉ điểm của chư vị để sửa chữa. Chính Diệu Âm này đã từng ngồi trước những người bệnh nhắc nhở, khuyên nhủ, có đôi lúc cũng lớn tiếng trách móc: *“Tại sao bác không niệm Phật?”*. *“Tại sao anh lại nghĩ như thế này?”*. *“Tại sao chị lại làm như thế nọ?”*... Thì xin chư vị cũng nên tới la rầy khiển trách Diệu Âm như vậy. Nhất định Diệu Âm sẽ thành tâm tiếp nhận tất cả những sự khuyên nhắc, để kịp thời giặt mình tỉnh ngộ mà trở về đúng chánh pháp mà được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Hạnh khiêm cung là vậy đấy.

(k): Đừng quá lo về phiền não, đừng chủ tâm diệt nghiệp. Hãy tập buông xả, thành tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì phiền não tự hết.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Đúng đấy. Cái sở trường của người niệm Phật như chúng ta là lòng tin cần vào đại nguyện của đức A-Di-Đà. Một người dẫu có phiền não chướng, có nghiệp chướng, có nhiều tội lỗi... nhưng trong đời này có dịp gặp được danh hiệu của Ngài, liền phát tâm kiết thành sám hối, tin tưởng niệm danh hiệu Ngài cầu vãng sanh, dẫu cho niệm được 10 niệm cầu vãng sanh mà không được vãng sanh Ngài thì không giữ ngôi Chánh Giác. Lời nguyện này quy vào lúc lâm chung xả bỏ xác thân chúng ta có làm được điều kiện này hay không, và phải làm với tâm thật sự tin cần, thật sự thành kính, thực sự tha thiết muốn về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu được vậy thì chư vị sẽ được vãng sanh bất thoái thành Phật. Còn nếu lúc đó chư vị cũng thành tâm niệm Phật, nhưng niệm Phật để cầu cho hết bệnh thì kết quả lại chuyển qua một hướng khác, niệm Phật để cầu cho hết phiền não thì lại hưởng một cái gì khác chứ không thể vãng sanh được.

Vì thế, chúng ta không được đem cái đại pháp cứu độ chúng sanh một đời vãng sanh thành Phật chuyển về vùi sâu vào cái túi thịt bất tịnh này để tìm cầu một chút an Khang hão huyền, không thể đem một pháp cứu độ huệ mạng vô sanh vô tử vùi dập vào cái thân nghiệp báo này để cầu hưởng sự thuận lợi gì đó một vài năm rồi chết. Hành sai Pháp Phật, vô thường vẫn phải chịu vô thường khổ nạn, không thể giải thoát được đâu. Mong chư vị chú ý những điểm này nhé.

Tóm lại, tu hành mà có phiền não, nghiệp chướng tràn trề thì chúng ta phải làm sao đây? Phiền não phải cố gắng bỏ, buồn lo phải cố gắng bỏ, thị phi phải cố cố gắng bỏ...

Phải cố gắng hết sức mà xả bỏ những điều này đi. Nhưng nếu xả bỏ không hết thì sao? Hãy thành khẩn sám hối khi lỡ làm điều gì sai trái. Điểm chính yếu, phải nhận rõ mình chính là hàng phàm phu tội chướng quá nặng, tâm ý mê mờ, thành ra tự diệt đoạn phiền não nghiệp chướng quá khó khăn. Vậy thì, hãy tập trung tất cả sự thành khẩn và tha thiết nhất để niệm câu A-Di-Đà Phật, cầu Phật tiếp dẫn vãng sanh. Hãy quyết chí nương theo đại nguyện của Phật mà về Tây-Phương Cực-Lạc. Thành khẩn, chí thiết thì được đới nghiệp vãng sanh. Vãng sanh xong thì nghiệp chướng, phiền não tự nhiên tiêu trừ. Nói đến đây chắc chư vị đã thấy rõ ràng đường nào để giải thoát dành cho hàng phàm phu như chúng ta rồi phải không?

(l): Càng phiền não càng nhận rõ mình còn phàm phu. Hãy quyết lòng niệm Phật, chú trọng hộ niệm để có cơ hội vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Có người đến nói với Diệu Âm như vậy: “Tại sao anh cứ nói hộ niệm, hộ niệm làm chi? Tôi sẽ cho anh biết cái chương trình của tôi niệm Phật 3 năm sẽ tự tại vãng sanh...”. Thực sự có người nói như vậy. Diệu Âm chấp tay, nghiêng mình, kính cẩn, khâm phục... nhưng chính Diệu Âm này không dám làm theo. Tại sao vậy? Tại vì Diệu Âm biết rõ ràng rằng, chính mình còn là phàm phu, nên không dám định ngày chứng quả. Phàm phu rất muốn hết phiền não nhưng ngày ngày vẫn có phiền não hiện ra. Mấy ngày qua chư vị có thấy Diệu Âm bị phiền não không? Phiền não nhiều quá phải không? Vì một tâm nguyện tốt, lo làm một pháp hội hầu gieo chút duyên về **Hộ Niệm** cho đại chúng tại đây, ấy thế mà bị người này nói lên, người kia nói xuống, mình phải tìm cách điều giải này điều giải nọ để được thông hiểu... Rõ ràng mình muốn tránh né phiền não, mà phiền não không chịu tha thứ cho mình. Cây muốn lặng mà gió không ngừng thì làm sao đây?

Sống trong cái thế giới ô trược này, cái chất độc ngũ trược ác thế đã bám chặt lấy mình, mình muốn tịnh mà tịnh không được. Chính vì điều này, một vị tu hành khi đã khai ngộ, các Ngài thường lánh xa chỗ ồn náo, tìm một đến một nơi vắng lặng để tu hành sớm giải thoát. Nhưng khổ nỗi, các Ngài làm được vì các Ngài đã khai ngộ rồi, còn mình làm không được vì mình vẫn còn là phàm phu mê muội. Người chưa khai ngộ mà tìm chỗ vắng lặng, trốn xa đại chúng thì chẳng khác gì tìm chỗ để tự hại đời mình. Vì sao vậy? Vì trốn cái phiền não ở ngoài, chứ làm sao trốn được cái phiền não trong tâm? Phiền não trong tâm chính là “Nội Ma”, nó mời gọi “Ngoại Ma” ám nhập vào, mình bị nội công ngoại kích trong tình cảnh cô đơn, tứ bề thọ địch... Ôi thôi, thọ nạn rồi!... Một đời tu hành, nhưng sơ ý không nhìn thấu thân phận, hành trì theo những phương pháp không hợp căn cơ, đến sau cùng không muốn phiền não cũng bị phiền não, không muốn chướng ngại cũng bị chướng ngại. Nghiệp chướng, oán thân trái chủ bao vây, tất cả đều chực chờ sát bên cạnh, sẵn sàng đưa mình vào cảnh khổ nạn.

Hiểu được như vậy thì chúng ta mới áp dụng cái phương thức kết nhóm với nhau, ghé tay với nhau, hẹn với nhau rằng, tôi bệnh thì chị tới giúp tôi, chị bệnh thì tôi tới giúp chị. Khi nào chị sắp mạng chung, tôi quyết lòng đến ngồi bên chị, khuyến tấn khuyên

nhắc cho chị đi thật đúng đường vắng sanh. Xin chị đừng tự ái nhé. Tự ái thì tiêu đấy. Đừng thấy ban hộ niệm đến hướng dẫn mà nghĩ rằng họ không đủ tư cách dạy mình, rồi sinh ra tức bực nhé. Tức bực thì nạn đấy. Chúng ta phải biết khiêm cung đón nhận sự chỉ điểm, phải biết thành thật tri ân người trợ giúp. Chỉ thực hiện con đường hiền hòa nhẹ nhàng này thôi mà đã có rất nhiều người được vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc rồi đấy. Chư Tổ trong Tịnh-Độ Tông Trung Hoa đã thực hiện phương pháp này cả hàng ngàn năm trước, cứu được vô lượng người hữu duyên vắng sanh rồi, đến bây giờ người Việt Nam chúng ta mới may mắn gặp được. Một duyên lành muốn đến với một dân tộc phải trải qua hàng ngàn năm như vậy chứ không hề đơn giản. Xin chư vị hiểu cho thấu vấn đề mà trân quý Pháp Hộ-Niệm này. Cơ hội vắng sanh đã đến, nếu sơ ý để luống qua, tự chúng ta phải chịu trách nhiệm về cảnh đọa lạc khổ đau của mình, coi chừng vô lượng kiếp sau chưa chắc gì sẽ gặp lại. Hãy ráng lên chư vị, chúng ta quyết cùng nhau vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc nhé.

(m): Người phàm phu hãy chuyên nhất niệm Phật cầu vắng sanh thì đường vắng sanh vững vàng hơn việc tu tập nhiều pháp.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rõ ràng ở đây mỗi câu nhắc cho ta một phương án tu hành, từng câu nhắc cho ta một cách thức tu tập. Câu trên nhắc cho chúng ta hãy cố gắng đoạn phiền não, nhưng phiền não vẫn hiện hành, tức là tự mình xác nhận chính mình là phàm phu. Phàm phu thì phiền não dính chặt vào trong tâm rồi, nó không ly xa ra ngoài nữa. Do đó, khi thấy mình có phiền não thì cũng biết rõ ràng mình thuộc hàng phàm phu. Ngược lại, biết rõ mình là phàm phu, thì biết chắc chắn mình sẽ có phiền não. Vậy thì khi phiền não đến mình không còn quá ngỡ ngàng... Thôi tự tha thứ cho mình đi, hãy tự nhiên nhận lấy nó, và quyết lòng niệm Phật cầu vắng sanh đi nhé.

Người tự nhiên trước những phiền não, tức là người tự tại trước phiền não. Người tự nhiên trước căn bệnh, tức là người tự tại trước căn bệnh. Người trước sự chết mà không sợ sệt, tức là người tự tại trước tử sanh. Như vậy sự tự tại nằm ngay trong tâm này.

Biết mình là phàm phu tội chướng nhiều quá, trị không hết thì hãy chuyên nhất niệm Phật cầu vắng sanh, nhờ Phật lực gia trì tiếp độ là con đường duy nhất để thoát nạn sanh tử luân hồi. Nếu không thể phá nổi nghiệp chướng mà đường tu cứ lang thang không định hướng thì tâm sẽ bất định. Tâm bất định thì tâm lực không mạnh. Tâm lực không mạnh thì bây giờ có thể nói ngon nói giỏi, nhưng khi bắt đầu đối diện với bệnh khổ rồi thì tự nhiên hoang mang, tinh thần xuống cấp, thể lực tiêu điều, tâm hồn tán loạn... Một khi tâm tán loạn thì sẽ bị gì đây? Ngài Vĩnh-Minh Diên-Thọ, Tổ thứ 6 của Tịnh-Độ Tông Trung Hoa nói rằng: *“Thập nhân cứu tha lộ, nhược ấ cảnh hiện tiền, miết nhĩ tùy tha khứ”*, nghĩa là 10 người tu thì 9 người bị lạc đường. Nếu ấ cảnh hiện ra, liền theo đó mà đi luân hồi... Ngài nói đây là chỉ cho những người có công phu cao lắm đấy, vì lúc đó Ngài đang tu về Thiền Định đã “Minh Tâm Kiến Tánh” rồi. Khi giảng giải về câu này, Ngài Ấn Quang nói, người tự lực tu Thiền Định, đạt đến cảnh giới cao như Tổ Vĩnh Minh, nhưng

10 người tu vẫn có đến 9 người bị lạc đường, đến lúc lâm chung chỉ cần một sự chao đảo, xao xuyến, phân đo thì ấm cảnh hiện ra lôi vào ngã luân hồi ngay. Chư vị có thấy sự khó khăn của tự lực tu chứng chưa? Một đời tu hành sau cùng cảnh khổ ứng hiện, oán thân trái chủ ứng hiện, nghiệp chướng ứng hiện... Quá nhiều chướng ngại bủa vây, không cho chúng ta thoát khỏi cảnh sanh tử khổ nạn.

Hiểu được như vậy, chư vị mới thấy cái cơ duyên gặp Pháp Niệm Phật đây là điều hy hữu, vô cùng may mắn. Hãy quyết lòng quyết dạ một đường niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Tất cả những chướng nạn có đến với chúng ta chỉ là những thử thách giúp cho cái tâm càng kiên định. Càng thử thách càng kiên định. Có kiên định thì mới thắng được nghiệp lực của mình. Lấy tâm lực mà thắng nghiệp lực. Ngoài ra phải biết đoàn kết với nhau để hộ niệm giúp nhau an toàn vãng sanh Tịnh-Độ. Chúng ta cùng nhau trở về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Thành đạo rồi thì cứu được vô lượng vô biên chúng sanh. Cầu mong tất cả chư vị đều thành A-Di-Duy-Việt-Trí Bồ-Tát.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM
(Tọa đàm 133)***

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trang 55, vấn đề 25:

Kinh thường Pháp Hộ-Niệm là một sự sơ suất rất lớn. Tại sao?

Đây là một câu hỏi và cũng là lời nhắc nhở rất nghiêm trọng cho tất cả mọi người chúng ta. Nếu coi thường Pháp Hộ-Niệm thì tự mình tạo ra một điều sơ suất rất lớn. Những điều sơ suất khác có thể dẫn mình đến một thất bại nhỏ nào đó trong đời, nhưng sau đó mình còn có thể lập lại, làm lại. Còn khinh thường Pháp Hộ-Niệm thì coi chừng sự sơ suất này sẽ đưa mình đến chỗ thất bại vô cùng nặng nề, bị đọa lạc đau khổ qua nhiều kiếp số. Sự thất bại này lớn lắm, không thể xem nhẹ được.

Do đó, đây là một lời cảnh cáo rất nghiêm trọng đối với hạng người phạm phu tội chướng sâu nặng như chúng ta. Đối với những người cao thượng, những vị thượng căn thượng trí, hàng Bồ-Tát tái lai thì vấn đề này không quan trọng mấy. Đáng tiếc, chúng ta không phải hạng người Thượng Thiện Nhân hay chư Bồ-Tát gì cả, mà chỉ là hàng phạm phu đúng nghĩa, thì đây là vấn đề nhất định không thể xem nhẹ. Xin chư vị cùng chú ý quan tâm.

(a): Khinh thường Pháp Hộ-Niệm là tự cô lập lấy mình, dễ bị oán thân trái chủ tự do đánh phá, không ai điều giải được.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Rõ rệt đấy. Thực sự đấy. Tất cả mọi người như chúng ta ai cũng có oán thân trái chủ. Tất cả chúng ta vì sơ ý đã tạo nên những mối oán thù bất cộng đái thiên với chúng sanh trong nhiều cảnh giới, họ quyết tìm mọi cách để bắt chúng ta phải đền trả song phẳng những mối oán thù. Những mối oán thù này vô hình nhưng có thực, người biết đạo phải biết lo toan tìm cách hóa giải. Đã nhận thức rõ mình có mối oán thù truyền kiếp với pháp giới chúng sanh, mà sơ ý khinh thường Pháp Hộ-Niệm, thì tự mình cô lập lấy mình, tự rước lấy những tình huống hăm hiu bi thảm lắm đấy. Một khi đối diện với oán nạn mà không có người hỗ trợ, giúp đỡ hóa giải thì tự ta trói mình đi theo sự báo thù đó mà chịu ách nạn vô cùng nặng nề. Ách nạn này không phải chỉ chịu trong một đời một kiếp đâu, mà coi chừng phải trải qua tới vạn đời vạn kiếp đấy.

Nếu đã nghe qua sự tích tu hành của Ngài Ngộ-Đạt Quốc Sư, chúng ta mới thấy cái oán nạn của oan gia trái chủ kinh khủng vô cùng! Ngài là một vị đại Thiền Sư chân chánh tu hành liên tục trong 10 đời, công đức rất lớn. Nghĩa là, suốt 10 đời tu hành, cứ một đời tịch đi Ngài lại tái sinh làm người tiếp tục tu tiếp. Công đức phước báu chân chánh tu hành liên tục trong 10 đời đã tích tụ quá lớn, sau cùng Ngài trở thành một vị Quốc Sư. Quốc Sư là thầy của vị Hoàng Đế đương thời. Nhưng không ngờ, Ngài bị cái ách nạn của oán thân trái chủ báo hại đến suýt mất mạng. Nếu không có Tôn-Giả Ca-Nặc-Ca tới giúp đỡ, kịp thời hóa giải, thì Ngài không cách nào có thể thoát nạn được. Xin chư vị hãy lấy sự tích này mà tự suy xét lấy chính mình.

Tôn-Giả Ca-Nặc-Ca tới cứu Ngài cũng là một hình thức hộ niệm đấy. Ngài là một vị đại Cao Tăng tu hành có công đức rất lớn mới được một vị A-La-Hán tới hướng dẫn, chỉ điểm, bảo vệ. Còn chúng ta là phạm phu mê muội, đã từng tạo nghiệp quá nặng, nếu còn khởi tâm thương mạn nữa, thì chư vị nghĩ thử, liệu có một vị Thánh Nhân nào lại tới bảo vệ giúp đỡ chúng ta không? Làm gì có chuyện này. Không có một vị Thánh Nhân bảo vệ,

không có người biết đạo bên cạnh giúp đỡ, thì ai sẽ là người giúp cho chúng ta đây? Chẳng lẽ nhờ oán thân trái chủ giúp đỡ à?!...

Xin thưa với chư vị, phàm phu như chúng ta thì người hiểu đạo gần gũi nhất chính là chư vị đồng tu đấy. Nhờ sự trợ giúp này mà tín tâm và nguyện tâm của chư vị mới mạnh mẽ vững vàng lên. Nhờ sự trợ giúp này mà mình được ổn định tinh thần chí thành niệm Phật đấy.

Vậy thì xin hãy tự hỏi: Ai giúp cho ta tín tâm không lay chuyển? Ai giúp cho ta nguyện tâm rõ ràng? Ai giúp cho ta niệm được câu A-Di-Đà Phật? Ai giúp cho ta trong cơn khủng hoảng lấy lại được tâm hồn ổn định? Ai giúp cho ta trong cơn nguy khó mà giữ được chánh niệm, không lạc đường?... Phải chăng chính là người hộ niệm. Xin đừng sơ ý xem thường Pháp Hộ-Niệm mà tự cô lập lấy mình. Xin đừng sơ ý mà đón nhận lấy những nạn tai một cách oan uổng.

Pháp Hộ-Niệm vãng sanh đơn giản nhưng quá vi diệu, quá quan trọng. Rất nhiều, rất nhiều người phàm phu như chúng ta đã nhờ đến pháp đơn giản này mà hóa giải được rất nhiều chướng nạn từ oán thân trái chủ, cùng rất nhiều chướng nạn khác. Xin đừng khinh thường Pháp Hộ-Niệm nhé.

(b): Lúc lâm chung chướng nạn chập chùng, cạm bẫy trùng trùng rất dễ bị nạn.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Câu trên và câu dưới liên hệ với nhau như 2 cái mắt xích. Oán thân trái chủ đến với chúng ta bằng hình thức gì? Một là dọa dẫm đánh phá, hai là bày ra cạm bẫy chập chùng để lừa chúng ta sập vào. Giống như cái bẫy chuột vậy. Bẫy chuột cài con chuột sập vào. Có ai muốn đưa ngón tay vào cho chiếc bẫy sập thử để biết sự đau đớn như thế nào không? Xin đừng sơ suất mà ân hận nhé! Có những cái bẫy lớn hơn dành cho những loài to lớn như voi, cọp, sư tử... Dù chúng to lớn, mạnh mẽ, hùng dũng, lanh lợi tới đâu nhưng khi đã sập vào bẫy rồi thì phải chịu thua, đành **cúi** đầu thọ nạn, không còn một cơ hội nào để thoát thân. Cạm bẫy giăng giăng, nguy hiểm quá!...

Tại sao con vật lại dễ sập vào bẫy vậy? Tại vì không biết đó là bẫy. Tại vì cái bẫy được đặt vào một chỗ rất đẹp, quá dễ thương. Tại vì miếng mồi quá ngon đang chờ trước mặt. Tại vì có một bữa ăn ngon đang tự nguyện dâng hiến ai mà chẳng ham!... Con cọp điềm nhiên bước thẳng tới, không có một chút đề phòng nào cả!...

Oán thân trái chủ rất thường cài bẫy người tu hành bằng những miếng mồi ngon lành như vậy. Xin chư vị hãy hết sức chú ý. Phải biết y giáo như lời dạy dỗ của chư Tổ Sư mà phụng hành. Phải biết lắng nghe những lời nhắc nhở của chư vị Cao Tăng để tu tập mới an toàn vậy.

Cụ thể là đừng bao giờ nghĩ rằng mình tu tập như thế này là đầy đủ rồi, là đạt đạo rồi, là dễ dàng chứng đắc rồi nhé chư vị... Không đơn giản như vậy đâu. Nghiệp chướng vẫn còn nặng nề, oán nạn vẫn còn trùng trùng! Người chân chánh tu hành, thực sự muốn được thành tựu không thể tự mãn với công phu nhỏ nhen này được.

Tại sao phải hộ niệm vậy? Tại vì bây giờ chị ngồi niệm Phật, nhưng lúc đó chị ngồi không được nữa! Bây giờ chị tỉnh táo, nhưng lúc đó chị không còn tỉnh táo nữa! Riêng chị bị bệnh không còn tỉnh táo, nhưng còn có tôi, còn nhiều đồng tu khác đang tỉnh táo, nhờ còn tỉnh táo và sáng suốt mới có thể giúp đỡ chị một cách tích cực. Người tỉnh táo giúp người đang mê, người đang khỏe giúp người đang bệnh, đó gọi là **Hộ Niệm**.

Vậy thì chúng ta lo liệu bằng cách nào đây? Một là thành tâm niệm Phật cầu vãng sanh, hai là kết đoàn với nhau để hộ niệm bảo vệ cho nhau. Nếu được như vậy thì sẽ vững tâm hơn, an toàn hơn, nhờ thế mới có cơ hội thành tựu trong thời mạt pháp này.

Rõ ràng phải học hỏi, phải chú trọng, phải nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm mới có thể cứu giúp nhau, mới cứu được cái huệ mạng của chính mình. Huệ Mạng của mình quý vô cùng, quý hơn túi thịt này chư vị ơi. Hãy mau mau ngộ ra đường giải thoát đi, đừng mơ mơ màng màng nữa mà đời đời kiếp kiếp chịu nạn đấy.

Lúc lâm chung chướng nạn chập chùng!... Ở đây chư vị nào có kinh nghiệm về lâm chung chưa? Chắc chắn chưa đâu. Nhưng khổ nỗi, mỗi người chỉ được quyền đối diện với cảnh lâm chung duy nhất một lần rồi đi luôn, không ai được quyền rút kinh nghiệm. Giả như có cơ hội rút kinh nghiệm thì hay biết bao, chúng ta sẽ điều chỉnh lại, sẽ làm tốt hơn cho lần cuối cùng. Nhưng quá cay nghiệt, cận tử nghiệp thật quá vô tình, nó đến bất ngờ rồi chi phối trọn vẹn, lôi chúng ta đi thọ nạn chứ không cho chúng ta cân nhắc chọn lựa.

Xin hãy lắng nghe lời Phật dạy. Trong kinh Hoa Nghiêm có câu: *“Thị nhân chung thời nhất thiết chư căn tất giai tán hoại”*. Thị nhân là ai? Trong kinh Hoa Nghiêm Phật nói cho hàng Bồ-Tát đấy. Đối với hàng Bồ-Tát mà Phật còn cảnh cáo rằng, coi chừng khi lâm chung tất cả các căn bị tán hoại. Tán hoại là bị hỗn loạn, bị khủng hoảng, bị mê muội, bị hủy hoại rồi... không còn tỉnh táo nữa đâu. Đối với chư vị thượng căn mà Phật còn nghiêm khắc cảnh cáo như vậy, huống chi là phàm phu như chúng ta. Vậy thì, nhất định chúng mình phải lo tính cẩn thận trước mới được.

Lo tính làm sao đây chư vị? Nhất định phải có những người chư căn còn đang tỉnh táo, trí óc còn đang sáng suốt đến bên cạnh để bảo vệ ta, nhắc nhở ta, hướng dẫn ta, chỉ điểm cho ta đi đúng đường thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc. Đừng nên sơ ý, tách rời đại chúng ra rồi âm thầm đi theo sự tán hoại, đi theo sự mê lầm, đi theo sự điên đảo mà thọ nạn. Chư vị có đồng ý không?

Tóm lại, người phàm phu mà sơ ý khinh thường Pháp Hộ-Niệm, thì đường tu hành phải gặp nhiều chướng ngại, nhất là khi lâm chung sẽ bị những cạm bẫy hiểm nguy chập chùng bủa vây... Lúc đó chịu thua rồi, không còn đường thoát nạn!...

(c): Lúc lâm chung không có người khai thị hướng dẫn đúng đường, bị nghịch duyên lôi kéo theo đường đọa lạc mà đành chịu oan uổng một đời tu hành.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Chúng ta vẫn thường nghe đến câu hỏi: *“Tại sao có người tu hành lâu năm mà sau cùng vẫn bị nạn?”*. Thật ra khi ứng dụng Pháp Hộ-Niệm

rồi, chúng ta mới thấy được những hiện tượng ra đi lưu lại tướng lành, còn trước đó, khi mà Pháp Hộ-Niệm chưa được phổ biến rộng rãi thì hiện tượng này quá hiếm hoi. Cứ trở ngược lại khoảng thời gian trong tuổi đời của chính chúng ta thôi, 5-6 chục năm, 7-8 chục năm... chư vị có thấy được hiện tượng ra đi lưu lại tướng lành này không? Khó lắm!... Ít có dịp thấy đến phải không? Người tu hành có hàng vạn hàng ức, nhưng cuối cùng không thấy được **một** người ra đi lưu lại tướng lành, dù tướng lành này chưa hẳn là chắc chắn vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, nhưng dù sao cũng thể hiện được một sự thành tựu căn bản nào đó.

Hiện tượng tướng lành không có, thì lý tưởng thoát vòng sanh tử luân hồi phải chăng chỉ là sự mơ tưởng, thiếu thực tế!...

Tại sao vậy? Xin thưa với chư vị, có phải là câu (c) này đã trả lời rõ ràng rồi không? Lúc lâm chung không có người dẫn dắt đúng đường thành ra người chết đã theo nghiệp thọ nạn rồi. Chỉ cần một tích tắc phân đo, “*ấm cảnh hiện tiền, miết nhĩ tùy tha khứ*” rồi. Miết nhĩ tùy tha khứ là cứ theo cái dòng đó mà đi luôn rồi. Lúc lâm chung cái thần thức chúng ta yếu đuối như **cọng** bún **luộc**, mong manh như chiếc lá khô trong cơn bão táp. Chúng ta không bám trụ được, không định được gì đâu. Nhưng nếu lúc đó có chư Tăng Ni biết Pháp Hộ-Niệm, có đồng tu biết Pháp Hộ-Niệm, có người hiểu đạo vắng sanh ở bên cạnh mạnh dạn lên tiếng khai thị, nhắc nhở:

- *Bác Tám ơi!... Bác sắp xả bỏ thân xác hư hại này rồi. Đời là huyễn mộng Bác ơi!... Tất cả mọi cảnh giới hiện ra trước mắt cũng chỉ là huyễn mộng, không thực đâu. Nhất định Bác đừng để tâm tới. Không sợ, không vui, không buồn, không màng tới nhé. Hãy nhiếp tâm lại niệm A-Di-Đà Phật với đại chúng, cầu A-Di-Đà Phật hiện thân theo Ngài đi vắng sanh thành Phật, bác Tám nhé...*

Xin thưa với chư vị, người nào khi lâm chung mà có người ngồi bên cạnh khai thị nhắc nhở những lời này chính là những vị đại cứu tinh giúp mình vượt qua ách nạn chập chùng, vượt qua những cảnh khổ đọa lạc, đi về cảnh vui giải thoát đó.

- *Bác Chín ơi!... Cảnh giới nào hiện ra cũng kệ. Tất cả đều là huyễn mộng!... Đừng lo, đừng sợ, đừng nghĩ tới, đừng tham gia vào... Cứ nhìn hình tượng A-Di-Đà Phật treo trước mặt, thành tâm niệm A-Di-Đà Phật cầu Phật lai nghênh tiếp dẫn. Có chúng con ở sát bên cạnh đang hộ niệm cho Bác đây. Yên chí nhé Bác. Nhất định niệm 10 niệm cầu vắng sanh để được Phật đến tiếp dẫn Bác về Tây-Phương hưởng đời an vui cực lạc, không còn khổ đau. Bác hãy nghe lời chúng con, niệm Phật theo chúng con nhé...*

Lời nói này không phải cao siêu, hay triết lý gì cả, nhưng có thể giúp cho một người đang bị khủng hoảng trong những cảnh giới kinh hãi được an tâm lại, không còn sợ sệt nữa, nhờ vậy mà từ chỗ hoảng sợ họ lấy lại sự bình tĩnh, sắc mặt đang thất thần liền biến chuyển tươi tỉnh ra...

Xin dùng những lời khai thị mộc mạc này. Hãy học cái tâm hạnh chân thành, vững vàng nhưng đơn giản của người hộ niệm. Lời nói của người hộ niệm nhiều lúc phải cần mạnh mẽ để vực tâm hồn người bệnh lên, nhất là những lúc họ đang chìm vào những cơn ác mộng, những cảnh giới hoảng sợ. Chỉ cần vực cái tâm họ lên thì tự nhiên họ có thể tỉnh giấc lại. Đây là cái kinh nghiệm quý báu của người hộ niệm, chúng ta nên mạnh dạn bày vẽ cho nhau để ứng dụng cứu người, đừng để họ tiếp tục chìm trong cảnh bị dọa nạt làm tâm hồn tán loạn mà theo đó đi vào tam ác đạo chịu nạn. Chúng ta phải cố gắng vực cái tâm họ lên. Tâm lực mà được mạnh lên, hộ niệm câu A-Di-Đà Phật liền được cảm ứng. Lúc xả bỏ báo thân làm được như vậy, nhất định họ sẽ theo nguyện lực vãng sanh mà trở về Tây-Phương Cực-Lạc.

Mong chư vị nhớ kỹ những điều căn bản cụ thể này để ứng dụng vững vàng, như lý như pháp hầu cứu người vãng sanh, thoát vòng ách nạn.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM
(Tọa đàm 134)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta đang nói về câu:

Pháp môn nào của Phật cũng vi diệu cả, nhưng xét về sự thành tựu thì có khác nhau.

Nên nhớ, vì pháp môn nào của Phật để lại cũng vi diệu, nên chúng ta không được quyền coi thường bất cứ một pháp môn nào của Phật. Tất cả pháp môn đều nhằm mục đích cứu độ chúng sanh, nhưng thực hành một pháp môn để được thành tựu thì có sự khác nhau, có khó hay dễ, có vững vàng hay phiêu phồng... Sở dĩ như vậy là do căn cơ tiếp thu của chúng sanh có sự khác nhau. Tất cả pháp Phật đều bình đẳng, không pháp nào cao, pháp nào thấp, nhưng căn cơ của chúng sanh thì có thấp có cao. Tu hành phải hợp với căn cơ mới có thể sanh ra diệu dụng. Chính vì thế, Phật dạy muốn được thành tựu, phải biết

tuyên trách pháp môn tương xứng mới là người giác ngộ. Vấn đề này thực sự vô cùng quan trọng đối với hàng hạ căn như chúng ta. Đối với hàng thượng căn, thượng trí thì vấn đề này không còn quá quan trọng nữa, vì các Ngài có thể tu hành bất cứ pháp môn nào cũng có thể được thành tựu. Nhưng đối với hàng phàm phu như chúng ta mà gặp đầu tu đó, thì vạn ức người tu hành khó tìm ra một người đắc đạo, sự thành tựu trở thành xa vời, vô thực. Tu pháp Phật mà sau cùng bị thất bại hoàn toàn, thì vô tình làm oan cho ba đời chư Phật vậy.

Chính vì thế, khi nghe đến câu, y kinh giảng nghĩa thì oan cho ba đời chư Phật, làm chúng ta cảm thấy xót xa lắm chư vị ơi! Tu hành thì phải y theo kinh điển của Phật mà giảng giải, y theo kinh Phật mà hành sự, chứ tại sao lại y theo kinh Phật mà oan cho ba đời chư Phật? Thật ra, câu này có ý nghĩa là người tu hành không chịu suy xét thực chất về căn cơ của mình, không chịu tuyên trách pháp môn thích hợp căn cơ để tu tập, làm cho suốt đời tu hành theo pháp môn của Phật, đúng chánh Pháp, nhưng sau cùng bị thất bại ê chề, làm cho chư Phật đành chịu hàm oan.

Biết được như vậy, chúng ta mới hiểu lý do tại sao mỗi một thời kỳ, mỗi một xứ sở, có chư Tổ đề xuất ra một pháp môn khác nhau cho chúng sanh tu tập. Các Ngài có thể là Phật, Bồ-Tát tái lai mà chúng ta không hay. Các Ngài không bao giờ tự lộ ra danh phận, mà chỉ tận sức giảng giải chánh pháp đặc biệt nào đó thực sự ứng hợp với căn tánh của chúng sanh trong địa hạt đó, vào giai đoạn đó. Các Ngài nói mạnh, nói rõ, hầu có người ngộ ra thực hiện để được thành tựu. Qua một giai đoạn khác, căn cơ của chúng sanh lại biến chuyển khác, sẽ có các Vị khác thị hiện xuống hướng dẫn một pháp tương ứng khác cho chúng sanh tu tập. Cách độ sanh của các Ngài là như vậy.

Khi nghiên cứu suốt qua dòng lịch sử của Phật giáo, chư vị có thể thấy rõ ràng việc này. Mỗi một thời kỳ chư Tổ tuyên dương một pháp môn khác nhau. Nhiều khi trong một thời kỳ, nhưng ở mỗi một vùng khác nhau, tùy theo bản tính riêng, văn hóa riêng, trình độ riêng của đại chúng lại có một pháp thịnh hành khác. Muốn cứu độ được chúng sanh phải tùy căn tùy cơ mới cứu được. Thật là một sự ứng dụng tế vi đầy trí huệ của chư Phật, Bồ-Tát, chứ không phải là chuyện đơn giản đâu.

Vấn đề tuyên trách pháp môn khế hợp với căn cơ của chính mình, nhất là đối với hàng phàm phu thấp kém như chúng ta vô cùng quan trọng. Nhưng xin hỏi, làm sao mình có thể tuyên chọn một pháp môn thích đáng đây? Với 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, chư vị sẽ chọn pháp môn nào cho chính xác? Chư vị nào có khả năng đọc tụng tất cả pháp môn, rồi tự chọn ra một pháp thích ứng không? Nếu thực sự làm được thì xin vỗ tay hoan hô, còn nếu làm không được thì sao? Nếu chọn sai thì đành phải ngậm đắng nuốt cay phải không!... Chọn kinh Phật, tu pháp Phật mà phải chịu ngậm đắng nuốt cay thành ra Phật phải chịu hàm oan là vì vậy. Y Kinh giảng nghĩa tam thế Phật oan là điều thực sự đây.

Vậy thì xin chư vị đừng nên tự mình chọn lựa, mà hãy nhờ Phật chọn cho mình đi nhé. Phật dạy, thời mạt pháp chúng sanh hãy nương theo Pháp Niệm Phật để được thành tựu. Phật đã chọn cho chúng ta Pháp Niệm Phật, chúng ta hãy thành tâm nghe lời Phật dạy, y giáo phụng hành mà niệm Phật, thì chư vị sẽ có cơ hội thành tựu trong một đời này.

Hãy nhìn qua nhìn lại ngay trong chúng ta đây, nhiều người đã có bà con, thân bằng quyến thuộc, nhờ niệm Phật hộ niệm mà ra đi có tướng vãng sanh tốt đẹp rồi phải không? Diệu Âm rất hân hoan và tán thán chư vị đã chọn ngay một pháp môn rất cụ thể, rất thù thắng để hành trì và kịp thời cứu người trong gia đình, cứu thân bằng quyến thuộc của mình vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu như lúc đó mà chư vị còn ỡm ờ, còn so đi tính lại, còn đứng bên ngoài để xem qua xem lại coi thử Pháp Niệm Phật có thật sự vi diệu

không? Có hợp với khoa học không?... Có đáng tin tưởng không?... Thì có lẽ những người thân đó đã đi xuống tam ác đạo rồi, còn cách nào để cứu vãn nữa đây?!...

Có người lại hỏi, tại sao lại nói người thân của tôi bị đọa vào tam ác đạo vậy? Xin thưa rằng, vì chính Phật dạy: “Nhơn thân nan đắc”. Nghĩa là, một người khi xả bỏ báo thân này rất khó được sinh lại làm người. Hãy suy nghĩ thử coi, khi chưa biết qua Pháp Niệm Phật Hộ-Niệm Vãng Sanh, những người thân yêu của chúng ta chết đi đã lưu lại thân tướng như thế nào? Có phải hầu như tất cả đều bị cứng đờ, sắc tướng buồn thảm lắm phải không? Đây chính là triệu chứng báo cho chúng ta biết những người đó đời sau không thể trở lại làm người đó. Cảnh giới người là bờ mé của tam ác đạo, không lấy lại được thân người thì đi đâu?!...

Thời này con người thường chạy theo khoa học, kỹ thuật... cho đây là văn minh tiên bộ. Có người đam mê tư tưởng, học thuật, triết lý cho đó là tinh thần sâu sắc. Nhưng một khi chết đi, thân xác liền cứng đờ, sắc tướng ảm đạm thì còn gì là sâu sắc nữa?!... Phật dạy, bị hiện tượng này khó tránh khỏi thân phận bàng sanh súc vật trong đời tương lai. Nếu không phải là loài gà, vịt, chó, mèo... thì không ai dám bảo đảm rằng họ sẽ thoát khỏi cảnh ngạ quỷ đói khát, lang thang vất vớ vất vưởng từ đời này qua đời khác. Nếu không nhằm vào những cảnh này, thì còn một con đường nữa là địa ngục... Ôi!... Rơi vào địa ngục thì tệ hại nhất, đau khổ vô cùng! Chư vị có hiểu thấu nỗi đau khổ này không? Biết được Pháp Môn Hộ-Niệm, chúng ta có thể biết được một người thoát khỏi ba cảnh ác đạo hay không một cách dễ dàng, cụ thể lắm vậy.

Một sự chậm trễ, một sự ỡm ờ, một sự phân vân do dự... đưa người thân mình vào cảnh khổ nạn. Một sự tỉnh thức, giác ngộ kịp thời biết ứng dụng Pháp Hộ-Niệm có thể giúp cho cha mình 10 niệm tắt sanh, giúp cho mẹ mình 10 niệm tắt sanh, giúp cho anh chị của mình đang nằm đó niệm được 10 câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc mà được đi thẳng về đất Phật thành tựu đạo quả. Đã gặp được pháp đại cứu tinh rồi, chúng ta còn chờ đợi gì nữa mà không chịu quyết định dứt khoát để đi thành đạo, hỡi chư vị? Nếu nghe theo một người phạm phu nào đó thì ta cần phải cẩn thận xét suy, cần nghĩ lên nghĩ xuống để tìm hiểu xem họ có phải là thiện tri thức hay không? Lời nói của họ có đáng tin cậy hay không? Có đúng với chánh pháp hay không? Có dụng ý gì lừa gạt ta hay không? Có lợi dụng ta để làm điều gì lợi lạc cho cá nhân họ không?... Còn đây là lời Phật dạy, một đáng đại giác ngộ trên hoàn vũ, là Đức Thiên Nhân Sư Phật Thế-Tôn mà ta cứ ỡm ờ không dám nghe lời là sao? Thiện căn, phước đức tu hành trong nhiều đời nhiều kiếp để quên ở đâu rồi, mà không biết thu lượm lại để tin cho chắc lời Phật dạy, hầu thực hiện sự giải thoát trong đời này, vừa cứu lấy mình vừa cứu giúp lẫn nhau.

Vậy thì, là người Phật tử, chúng ta không được quyền nghi ngờ lời Phật dạy nhé chư vị. Nhất định không được nghi ngờ. Nghi ngờ lời Phật dạy thì mất phần giải thoát đã đành, mà tương lai còn bị đọa lạc khổ đau vô lượng kiếp đấy. Xin đừng đánh giá quá nhẹ sự đọa lạc nhiều đời nhiều kiếp, khổ đau bất tận trong tam ác đạo mà ngồi đây lý luận quanh co, nghi nghi ngờ ngờ nữa nhé. Chính vì thế, trong Pháp Hộ-Niệm niềm tin là yếu tố vô cùng quan trọng. Tất cả mọi pháp môn, muốn được thành tựu đều đòi hỏi đến căn cơ phải cao siêu, trí huệ phải khai mở, công phu tu tập phải vô cùng khó khăn... trong khi Pháp Niệm Phật điểm chính yếu đều dồn vào niềm tin thanh tịnh này để được giải thoát.

Lời Phật dạy chúng ta phải tin. Hãy tin liền đi. “*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu*” đây, niềm tin là mẹ sinh ra công đức, chư vị lấy công đức này để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Niềm tin này quý giá vô cùng, không tốn một đô-la, tại sao người thế gian không chịu tin lời Phật để kịp thời vãng sanh thành đạo vậy? Oan uổng thay!...

Xin thưa chư vị, niềm tin có công đức quá lớn mà không tốn tiền mua, nên Diệu Âm luôn luôn động viên tích cực, thường xuyên nhắc nhở nhau tin tưởng. Chư vị hãy mau mau tin tưởng liền đi. Chư vị tin, chư vị không tốn một đồng mà có thể được giải thoát, Diệu Âm khuyên nhắc cũng không tốn một đồng nhưng nhờ lời này cũng nhắc nhở cho chính Diệu Âm tin tưởng hơn. Chúng ta huề nhau vì không ai thua lỗ, nhưng chúng ta được lợi lạc sâu đậm vì có cơ hội thành tựu trong một đời này, đúng không chư vị? Vì sự lợi lạc quá lớn này nên Diệu Âm luôn luôn mạnh dạn và sốt sắng khuyên nhau niệm Phật. Xin tất cả chư vị mau mau tin lời Phật dạy để kịp thời giải thoát. Còn không tin thì đành tùy duyên. Đời này ai tu nấy đắc. Tin tưởng thì cùng nhau hưởng sự thành tựu, người nào không tin tưởng thì rước lấy thất bại đáng cay vậy thôi.

Khi khởi đầu việc khuyên nhau niệm Phật, thì ba thứ tịnh-phước Phật dạy trong kinh Quán Vô-Lượng-Thọ đã làm cái nền căn bản cho Diệu Âm đi. Diệu Âm khởi tâm làm việc đạo từ 11 điều thuộc về ba loại tịnh-phước này. Điều đầu tiên là: “*Hiếu Dưỡng Phụ Mẫu*”, và điều cuối cùng là: “*Khuyến Tấn Hành Giả*”. Diệu Âm lúc đó chính mình thực sự chưa làm trọn vẹn 11 điều này, nhưng vì quá sốt sắng với đường đạo, đã vội vã lấy ngay câu đầu và câu cuối kết hợp lại mà hành sự.

Điều đầu tiên là “*Hiếu dưỡng phụ mẫu*”, hiếu thảo và phụng dưỡng cha mẹ. Diệu Âm thấy cha mẹ mình tiếng là có tu hành, nhưng xét kỹ thì rõ ràng cha mẹ mình có đầy đủ: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Diệu Âm đoán chắc rằng sau cùng cha mẹ mình khó thoát khỏi 3 cảnh ác đạo. “*Khuyến Tấn Hành Giả*” là khuyên người tu hành. Nhưng biết ai nghe theo mình để khuyên đây? Mình chưa có đức độ, phước báu cũng không có. Diệu Âm mới nghĩ ngay đến chuyện lấy cha mẹ mình làm mục tiêu để khuyến tấn. Nhưng khuyến tấn bằng cách nào đây? Lúc mới khởi sự thật sự Diệu Âm có tâm trạng rối rắm như tơ vò. Điện thoại thì bị **mắc chửi**, trực tiếp gặp thì bị chê bai... Đến khi gặp được những lời khai thị của Ngài Ấn Quang đã làm cho Diệu Âm tỉnh ngộ ra những gì mình cần phải làm. Và, chính những “*Lá Thư Tịnh-Độ*” của Tổ Ấn Quang đã gợi ý cho Diệu Âm quyết định viết những lời thư “*Khuyến Người Niệm Phật*” vậy.

Điều đầu tiên chỉ là những lá thư riêng lẻ giống như tờ giấy loại, không có gì đặc biệt, cũng không bị tốn kém gì. Cha mẹ mình càng chửi Diệu Âm càng viết dài hơn. Cha mẹ mình càng la rầy Diệu Âm càng tha thiết phân bày rõ hơn... Thực sự khi nghĩ tới sự đọa lạc gần kề của cha mẹ mà Diệu Âm đã viết ra những lời thư khuyên người niệm Phật nhiều lúc cũng phải ghen ngào rơi lệ!... Diệu Âm khuyên mãi, khuyên mãi... Bằng mọi cách tiếp tục khuyên. Khuyến từ lúc chưa tin cho đến tin. Tin rồi thì khuyến phải tin cho sâu. Tin sâu rồi thì khuyến phải tu cho đúng... Thật sự muốn cứu được một người phải kiên trì và chịu khó nhiều lắm chư vị ơi!... Không phải đơn giản đâu.

Không biết ở đây tất cả chư vị đã tin tưởng vững chưa? Nếu tin tưởng vững thì xin chư vị hãy lo tinh tấn niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ nhé. Được vậy thì chư Tổ sẽ khen chư vị, chư Bồ-Tát sẽ hộ trì cho chư vị, chư Thiên-Long Hộ-Pháp sẽ bảo vệ cho hành giả niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Còn nếu ai không tin, thì chư Phật, chư Bồ-Tát, chư Thiên-Long Hộ-Pháp không thể gia trì và bảo vệ cho những người làm sai chánh pháp đâu. Nghiệp chướng lớn như núi Tu-Di, nhân duyên quả báo tự mỗi người phải lo liệu lấy.

“*Khuyến Tấn Hành Giả*” là khuyên người niệm Phật. Chư vị hãy mau mau đi tới, nhất định phải đi thẳng về cõi Phật, đừng thoái lui. Tất cả chúng ta đều được quyền làm như vậy, vì tất cả mỗi người chúng ta đều có Chơn-Tâm Tự-Tánh là một **đức** Như Lai. Người nào khơi dậy được cái tánh đức Như-Lai, sống bằng cái tánh đức Như-Lai này, thì đang ngồi đây nhưng cái “*Thân Nghiệp Báo*” của chư vị đã biến thành “*Thân Nguyên Lực*” rồi. Ngày nào còn sống chư vị còn giúp đỡ người hữu duyên niệm Phật cầu về Tịnh-

Độ. Ngày nào mẫn báo thân chư vị vãng sanh thành tựu đạo quả, nhận lấy cái thân của Bồ-Tát trong thế giới Pháp Tánh để bất thoái thành Phật. Vui sướng lắm phải không chư vị?

Cho nên, chỉ có giác ngộ mới thành Phật, còn mê muội thì tiếp tục đời đời kiếp kiếp phàm phu vẫn là phàm phu. Luận về Tâm, thì xin đừng bao giờ đem cái thân thịt vô thường này cùng với những thứ vật chất ô trược của thế gian ra mà làm căn cứ, mà ứng dụng làm cho oan uổng cả một đời tu hành. Nói về cái thân thịt này là ta nói về nghiệp báo, nói về cái Tâm này là ta nói về Giác hay Mê. Giác ngộ nhất định có thể chuyển phàm thành Thánh. Mê muội thì đời đời kiếp vẫn là phàm phu sanh tử khổ nạn. Chính Diệu Âm này ngay lần đầu trong đời gặp được một người được hộ niệm vãng sanh mà giật mình tỉnh ngộ. Một sự tỉnh ngộ sâu sắc đến nỗi có cảm giác ngỡ ngàng cơ hồ như muốn chuyển biến từng tế bào trong người, làm rung động cả tâm hồn. Hôm nay Diệu Âm nhớ đến trạng thái này mà mong ước tất cả mọi người hãy mau mau giác ngộ, kịp thời giác ngộ, để có cơ hội được rung động tâm hồn trước cảnh vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc vi diệu bất khả tư nghì. Đừng nên mê mê hồ hồ nữa mà tiếp tục tạo thêm oán nạn để cho oan gia trái chủ đánh phá trả thù, để cho nghiệp chướng báo hại thì tội nghiệp cho cái thân xác này, tội nghiệp cho cái huệ mạng này, tương lai tiếp tục vùi dập trong những cảnh tối tăm khổ nạn!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

***Đề Hiểu Thấu Hành Đứng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 135)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin mở trang 55, vấn đề 26:

Pháp môn nào của Phật cũng vi diệu cả nhưng xét về sự thành tựu thì:

Vấn đề này mở ra để cho chính chúng ta trả lời. Hãy mạnh dạn trả lời và chuẩn bị đi cho vững, biết cho đúng, hiểu cho rõ, nắm cho chắc, không được lằm lạp. Xin nhớ cho, sơ ý để lệch một ly thì đi xa ngàn dặm. Lệch lạc một tý thôi sẽ lệch mất luôn mục tiêu giải thoát đây. Không nên xem thường nhé.

(a): *Có pháp quá cao chỉ dành cho hàng thượng căn, thượng trí tu trì, người hạ căn rất khó thực hiện nổi.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). Pháp môn nào của Phật để lại cũng đều vi diệu, nhưng thực sự có những pháp không hợp với hàng hạ căn, có những pháp hàng phàm phu không thể nào tu trì được. Trong Lục Tổ Đàn Kinh có ghi lại những lời khai thị của Ngài Huệ Năng, có đoạn Ngài nói rõ ý nghĩa này. Lục Tổ Huệ Năng được Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn ấn chứng sự thành tựu. Khi được ấn chứng và được trao truyền y bát thì Ngài liền bị nạn. Ngài phải tìm cách trốn tránh mọi người, không những trốn người thế gian mà nữa đêm Sư Phụ phải tìm cách đưa Ngài bỏ trốn luôn cả đạo tràng đó mà ra đi. Ngài Huệ Năng một thân phiêu **bạt** khắp nơi, sau cùng tìm đến ẩn núp trong nhóm người thợ săn suốt 15 năm trường không dám lộ diện. Khi thời cơ đến, Ngài lộ danh và bắt đầu thuyết kinh giảng đạo. Những lời khai thị của Ngài được kết tập lại và được tôn quý như kinh của Phật, gọi là “Pháp Bảo Đàn Kinh”. Trong Đàn Kinh này, ngay chương thứ 2, Tổ nói, “*Đây là pháp chí thượng, nhưng chỉ vì hàng thượng căn, thượng trí mà Ta nói ra...*”. Rồi đến **chương** thứ 3, Ngài nói, “*... nếu hàng trung căn, hạ căn mà cố tu trì pháp này, thì trong đời này nhiều lắm cũng chỉ kết được một chút duyên với Phật Pháp, chứ không thể được thành tựu*”.

Nếu sơ ý vừa nghe Ngài nói đây là pháp chí thượng, chúng ta liền ứng dụng tu trì, thì chỉ là sự vội vã, bất cẩn bỏ trước cất sau, để sau cùng rước lấy thất bại. Như vậy, bị trở ngại không phải là do pháp của Lục Tổ sai, mà tại vì chúng ta ứng dụng một pháp không hợp với căn cơ của mình.

Do đó, tu hành cần phải khéo lý khéo cơ. Chánh pháp là đúng, nhưng cần phải khéo hợp căn cơ mới sanh diệu dụng. Nhất định phải theo đúng chánh pháp gọi là khéo lý, nhưng cũng nhất định cũng phải hợp với căn cơ của chính mình gọi là khéo cơ, mới có được thành tựu. Không chú ý đến căn cơ của mình, dụng đâu tu đó, nhất định khó đạt được hiệu quả tốt đẹp.

Ấn Tổ dạy, thuốc không có thuốc nào hay, thuốc nào dở, đúng thuốc thì bệnh mới lành. Pháp của Phật bình đẳng, không có pháp nào cao, pháp nào thấp, nhưng phải hợp với căn cơ mới sanh diệu dụng. Lời Tổ dạy hoàn toàn hợp với lời Phật dạy. Tu hành theo chánh pháp của Phật là đúng, nhưng nhất định phải tuyển chọn pháp môn hợp với điều kiện của riêng mình, hợp với thực trạng của chính mình, thì sự tu tập mới có lợi lạc. Trong pháp “Thất Bồ-Đề Phần”, tức là bảy điều người tu hành cần phải giác ngộ, Phật dạy đầu tiên phải trạch pháp, nghĩa là phải cẩn thận tuyển chọn pháp môn thích ứng, rồi chuyên tinh hành trì mới có thể được thành tựu. Xin thưa với chư vị, vấn đề khéo lý khéo cơ vô cùng quan trọng.

Cho nên, Phật để lại vô lượng pháp môn, có pháp Phật dạy nặng về Lý-Đạo cao siêu, dành cho hàng thượng căn khai mở trí huệ, minh tâm kiến tánh, kiến thành thành Phật. Có pháp Phật dạy Sự-Tu vững vàng, dành cho đại chúng tu tập một đời vẫn có thể thành tựu đạo quả. Thành tựu được đạo quả rồi, thì Lý cao hay Sự cao đều được bình đẳng viên thành đạo nghiệp. Người học đạo phải biết nhìn thẳng vào chính mình, phải nghiêm khắc phán xét căn cơ của chính mình để chọn đường tu thích đáng. Xin đừng quá vọng tưởng, chạy theo hiếu kỳ, ham thích nói hay nói giỏi mà coi chừng sau cùng thọ nạn!... Thọ nạn rồi thì chúng mình được điều gì đây?!...

Xin chư vị hãy dành thì giờ đọc thêm những lời khai thị của Ấn Tổ. Ví dụ như trong tập “Ấn Quang Gia Ngôn Lục”, Ngài dạy rất nhiều về vấn đề Lý-Sự này. Diệu Âm chỉ học theo những lời Tổ Sư dạy mà nhắc lại, chứ đâu dám tự mình nghĩ ra mà nói. Diệu Âm chủ trương “thuật nhi bất tác”, nghĩa là không phải sáng tác một điều gì cả, chỉ nói lại ý nghĩa

của chư Phật, chư Tổ dạy mà thôi. Khi nói lại, thì cố gắng nói cho rõ ràng để người có duyên biết đến mà đi, đi cho vững, đi cho thẳng... Thế thôi.

Người nào tự cho mình là cao thượng, mau mau hãy đọc những lời khai thị của Ấn Tổ. Người nào tự nghĩ rằng mình đã chứng đắc, đã thành đạo rồi, mau mau hãy đọc lời Phật dạy trong kinh Lăng-Nghiêm. Người nào niệm Phật tự cho rằng đã đủ, lâm chung chắc chắn sẽ được an nhiên vắng sanh, mau mau hãy đọc lại những lời Phật dạy, những lời Tổ khuyên. Đối với những vị Bồ-Tát mà trong kinh Hoa Nghiêm Phật còn cảnh cáo rằng, khi lâm chung các căn có thể bị tán hoại, huống chi phàm phu chúng ta lại dám đứng đó nói cao nói thượng. Chư Tổ dạy, tu hành mà tự cho là đủ, thì dầu công phu có cao tới đâu cũng liền bị rơi đài, tuột dốc. Vậy thì, tốt nhất mỗi lần chúng ta nghĩ gì, tưởng gì cần phải y theo kinh giáo, xem lại lời Tổ để tự răn nhắc. Kinh của Phật dạy, lời của Tổ khuyên là tấm gương để chúng ta soi. Soi điều tốt để chúng ta theo, vạch điều sai lạc cho chúng ta tránh vậy.

(b): Có Pháp quá dễ thực hành, nhưng không có mục đích giải thoát.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nói đến pháp Phật, bây giờ mình chọn lựa pháp nào đây?... Có những pháp thực sự rất dễ tu, nhưng không giải thoát được. Ví dụ, có nhiều người nói tu là ăn ở hiền lành, đừng kinh chống ai là được. Hiền lành dễ dàng, gần gũi. Làm được người hiền lành thì tốt lắm đấy, nhưng không phải như vậy là được giải thoát đâu. Có những người thích bố thí giúp người. Phật dạy bố thí, lấy bố thí làm đầu trong việc tạo phước. Tứ nhiếp pháp lấy bố thí làm đầu. Lục độ ba-la-mật cũng bố thí làm đầu. Trong các hạnh tu hành Phật dạy chúng ta chú trọng hai chữ bố thí. Nhiều người thấy vậy chủ trương rằng tu hành tức là bố thí. Tới chùa cúng dường, bố thí, làm công quả... tức là tu hành. Chư vị nghĩ thử, tu như vậy là đủ chưa? Xin thưa chưa đủ.

Bố thí tiền tài, nếu đời sau lấy lại được thân người, hy vọng chư vị sẽ có phước báu, tiền bạc có hàng tỷ, dư thừa tiêu không hết. Có những người phước báu lớn, làm lớn thành công lớn, làm nhỏ cũng hanh thông, không làm cũng có tiền, cuộc sống vô cùng thoải mái. Còn những người thiêu tu phước, thì không có phước báu, đời sau nghèo khó, dầu cho thông minh lanh lợi, vạch ra đủ mọi kế hoạch để kiếm tiền, vạch cho đến nhúc nhủ, loạn trí, làm cho đến lúc tàn hơi, thì nghèo khó cũng trả về cảnh khó khăn, nghèo nàn cũng hoàn cảnh khổ cực mà thôi.

Nếu hiểu được pháp Phật chúng ta có thể tự cải đổi hoàn cảnh, cải đổi mệnh số của mình. Phật dạy bố thí thì được phước báu. Vậy thì xin hãy mạnh dạn phát tâm bố thí giúp đời thì có cơ hội cải đổi vận mạng. Lại có người hỏi, tôi không có tiền bạc làm sao bố thí được? Xin thưa rằng, điều quan trọng là có cái tâm bố thí, chứ không phải chỉ có tiền bạc mới tu được hạnh bố thí đâu. Hãy dùng cái tâm chân thành mà bố thí thì phước báu mới viên mãn hơn. Ví dụ, người có tâm cạnh tranh ganh tỵ thì dầu có đem tiền tỷ ra làm việc bố thí vẫn chưa chắc gì tạo nên phước báu tốt. Vì sao vậy? Vì hình thức sôi nổi bên ngoài nhiều khi chỉ là thứ bình phong che đậy danh vọng lợi dưỡng bên trong. Nếu vì cái quyền lợi nào đó mà làm ra hình thức bố thí, thì quả báo cũng chỉ là thứ hoạn nạn khó khăn. Còn người dù không có tiền bạc, nhưng tâm hồn lại hiền hậu, biết thương người, kính trên nhường dưới, không cạnh tranh, không ganh tỵ, biết tán thán người làm tốt, biết khuyến tấn người tu hành... thì dù cho người này trên hình thức không có gì để bố thí, nhưng thực tế họ đang tu phước báu rất lớn mà chúng ta không hay.

Trong pháp bố thí cúng dường, có pháp “Tùy Hỷ Công Đức”. “Tùy Hỷ Công Đức” là thành thật tán thán, kính trọng người làm thiện phước. Người có tinh thần này, thì dù cho không có tiền bố thí, nhưng họ đang thực hiện một hạnh bố thí rất tốt, phước báu vô cùng lớn. Còn người vì danh vọng mà bố thí, vì củng cố quyền lực mà bố thí... thì nhiều lắm

cũng chỉ tạo được chút phước trên mặt nổi, quả báo không thể tốt đẹp được. Làm phước trọng về mặt nổi gọi là “Dương Phước”, hậu báo sẽ tiêu điều. Vì lòng từ bi, lòng chân thật thương người, âm thầm làm phước, gọi là “Âm Phước”, quả báo tốt đẹp vô cùng....

Vậy thì hãy mở rộng tâm lượng ra mà làm đạo thì tự nhiên phước báu sẽ đến, tiền bạc sẽ đến, có khi không đếm hết. Đây là quả báo tự nhiên, chứ không phải bố thí chút phước để cầu hưởng phước mà được phước. Người âm thầm tu phước, không cầu hưởng tiền tài, có chi tiền tài lại đến vậy? À!... Có lẽ vì tiền tài đến với người này sẽ tạo lợi lạc cho chúng sanh chăng, còn người hẹp hòi tham chấp, mà tiền bạc đến với họ sẽ gây đại họa cho xã hội. Có câu: “Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu”. Có hình thức từ bi mà thiếu tâm từ bi, thường gây họa hại cho chúng sanh. Người có quyền lực, địa vị, tiền tài mà không có tâm thiện lành thường gây nên rất nhiều chuyện hạ lưu, làm đại chúng chịu nhiều đau khổ. Cho nên người học Phật chúng ta phải biết sáng suốt mà nhận rõ vấn đề, đâu là chánh đâu là phụ, đâu là viên mãn đâu là khiếm khuyết. Đừng nên sợ ý biến pháp giải thoát của Phật thành pháp cầu tài lộc mà cứ tiếp tục đi theo con đường đọa lạc như trong vô lượng kiếp qua, tội nghiệp cho thân phận của chính ta lắm vậy.

Cho nên, có pháp dễ thực hành nhưng cần lưu ý, coi chừng nó chưa phải là pháp viên mãn. Có nhiều pháp Phật nói ra chỉ là phương tiện gieo duyên cho chúng sanh, giống như đưa người qua từng đoạn đường vậy. Trong “Tứ Y Pháp”, tức là bốn pháp cho chúng sanh y cứ theo để tu hành giải thoát, Phật khuyên: “Y Liễu Giáo, Bất Y Bất Liễu Giáo”, nghĩa là hãy dùng những pháp viên mãn để tu, không nên tu theo các pháp nửa vời. Các pháp tu nửa vời, gieo duyên qua từng đoạn gọi là “Bất Liễu Giáo”, còn pháp giúp người được thành tựu viên mãn gọi là “Liễu Giáo”. Pháp Niệm Phật vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là pháp liễu giáo trong những pháp liễu giáo của đức Bốn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Chúng ta hôm nay nói về Pháp Hộ-Niệm là đang dùng pháp đại liễu giáo trong những pháp liễu giáo nữa, để từng người đều có thể thực hiện trọn vẹn được tông chỉ của Pháp Niệm Phật liễu giáo này mà kịp thời vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài Ấn Quang Tổ Sư dạy rằng: “Đạo tràng nào chỉ cần đưa một người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì mới xứng danh là một đạo tràng thành tựu”. Lời khai thị này chứa đựng ý nghĩa đại liễu giáo đây. Nếu lắng lòng tư duy thật sâu, thì lời nói của Tổ Ấn Quang có thể làm cho chúng ta giật mình giác ngộ. Từng lời khai thị của Tổ mộc mạc đơn sơ, nhưng thấm thía vô cùng, thấm tột tận tủy tận xương. Tu hành cần phải có đường đạo vững vàng, cụ thể, chính xác mới cứu được một chúng sanh. Nếu đường đạo không vững, nếu đường đạo không chánh, nếu đường đạo không hợp căn cơ của chúng sanh, thì hành đạo trải qua hàng thế kỷ chưa chắc gì có thể giúp được một người thoát qua sáu đường sanh tử khổ nạn.

Trong lúc Ấn Quang Tổ Sư còn tại thế, người nào tới đạo tràng của Ngài tu hành mà cầu xin cho đời sau trở lại làm người gặp được minh sư chùa lớn để tu tiếp, thì Ngài trợn con mắt cảnh cáo rằng, coi chừng đời sau nhà người không lấy lại được thân người, làm sao còn dám mơ gặp minh sư, chùa lớn để tu hành!... Nghe đến những lời khuyên cáo của Tổ, chư vị có thấm thía không? Có giật mình không? Ngài không cần đến 1.000 người tới đạo tràng của Ngài mà mơ cầu đến đời sau tu tiếp, mà Ngài chỉ cần 1 người quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài quý sự tinh chuyên, không cần sự đa tạp. Ngài chỉ cứu được một người quyết lòng đi về Tây-Phương Cực-Lạc này mà thôi. Cứu được một người tức là có đường đạo vững chắc, sẽ có dịp cứu được người thứ hai. Từ đó vô lượng vô biên chúng sanh sẽ có duyên được cứu. Đây là ý nghĩa sâu sắc trong lời khai thị của Ngài, một đạo tràng đưa được một người vãng sanh mới xứng đáng là một đạo tràng thành tựu. Còn những chỗ không có đường đạo vững vàng, rất dễ biến thành loại “Hữu Tráng Vô Đạo”, nghĩa là có đạo tràng mà không có đường tu thì làm sao cứu được

một người đây?!... Như vậy, đường gieo duyên dẫu có tốt cũng chỉ là Bất-Liễu-Giáo, đường cứu người vãng sanh mới chính là Liễu-Giáo vậy.

Phật dạy phải y theo Liễu-Giáo mà tu, không nên y theo Bất-Liễu-Giáo. Bất Liễu Giáo đều do chính **đức** Thích-Ca Mâu-Ni Phật giảng dạy. Tại sao Ngài lại giảng giải Bất-Liễu-Giáo? Tại vì căn duyên thành Phật của chúng sanh chưa thành thực, lúc đó chúng sanh không chịu nghe theo pháp Liễu-Giáo giải thoát, đành rằng Phật phải gieo duyên cho chúng sanh để tạo căn lành trước. Cũng như ở đây chúng ta cứ nói mãi về **Hộ Niệm**, nhưng được bao nhiêu người tin tưởng làm theo? Chỉ vì căn lành chưa đủ mà nhiều người không chịu tin. Không chịu tin thì ta đành phải nói lên, nói xuống, nói ra, nói vào, nói lòng vòng mãi để hy vọng tạo duyên cho căn lành của đồng tu được đánh thức dậy. Chứ nếu mọi người đã tin đã hiểu rồi, thì nói chi nữa. Xin chư vị hãy hiểu thấu để đi cho thẳng vậy.

A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 136)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Câu (c): Hàng phàm phu phải cẩn thận tuyển chọn pháp môn vừa khế lý vừa khế cơ thì đường tu hành mới thành tựu được.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nhiều người đánh giá rằng, tuyển chọn pháp môn là chấp trước!... Người niệm Phật cố chấp vào Pháp Niệm Phật, mà bỏ qua 84.000 pháp môn khác, nghĩ như vậy không đúng đâu.

Xin thưa với chư vị, Phật đã dạy đến 84.000 pháp môn tu học, thì tại sao Phật lại còn dạy chúng sanh một hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ vậy?

Nếu niệm Phật vãng sanh là trọn đủ, thì bốn chữ “A-Di-Đà Phật” niệm lên là đủ rồi, có sao Phật phải giảng rất nhiều kinh, thuyết ra rất nhiều pháp môn, giảng giải suốt trong 49 năm trường vậy? Chắc chắn phải có nguyên nhân.

Có phải chăng vì chúng sanh quá mê mờ tiếp tục đi theo con đường đọa lạc, vì vô lượng chúng sanh cứ kéo nhau đi vào hầm lửa, vì chúng sanh không chịu tin lời Phật dạy... nên Phật phải kiên trì dẫn dắt, kiên trì giảng dạy, kiên trì tìm mọi cách để hóa gỡ ách nạn cho chúng sanh. Muốn cứu chúng sanh Phật phải tùy duyên, tùy căn, tùy cơ, tùy

chuyên mà gỡ lằn, gỡ lằn, để mong có người ngộ ra mà phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, một đời giải thoát.

Hiều được điều này chư vị mới thông cảm cho Diệu Âm này, tại sao chỉ có Pháp Hộ-Niệm đơn giản này mà cứ nói mãi gần 20 năm trường rồi, nay vẫn còn nói tiếp. Chư vị ơi!... Pháp Hộ-Niệm dễ tu, dễ hành, dễ thực hiện để cứu giúp nhau thành tựu, nhưng chỉ vì đại chúng không tin, không nghe, còn quá nhiều người hững hờ cơ hội giải thoát, nên chúng ta phải chịu khó cố gắng tiếp tục chia sẻ nhiều hơn nữa vậy thôi.

Xin nhớ cho, gỡ rối cho người rồi mà không chỉ rẽ con đường cho người thoát nạn, thì gỡ được cái rối này lại vướng vào cái rối khác, vô tình chướng nạn vẫn còn nguyên vẹn. Còn Pháp Hộ-Niệm là vừa gỡ rối cho nhau, vừa thúc nhau mau mau đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo, đừng nên hóa gỡ được một mối rối thì quay đầu lại tìm mối khác để gỡ nhè. Chướng nạn của chúng sanh vô lượng vô biên chứ không phải chỉ một vài mối rối đang hiện hành này đâu. Phân tích ra chúng ta mới thấy có chỗ khác nhau của từng pháp tu hành.

Như vậy, gỡ rối là điều cần thiết, nhưng gỡ rối rồi mà không biết đường thành đạo, thì pháp tu biến thành Bát-Liễu-Giáo. Bát-Liễu-Giáo là cách tu hành nửa vời, lòng vòng trong sanh tử khổ nạn. Còn gỡ rối rồi, mà chỉ được cho chúng sanh con đường cụ thể để vãng sanh thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo thì mới là viên mãn, mới đúng là Liễu-Giáo. Liễu-Giáo là đường tu hành trọn vẹn, một đời thành tựu đạo quả.

Cách tu hành của chúng ta là dồn tất cả năng lực của mình vào con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc để thành đạo. Hàng phàm phu trí cạn, sức yếu đừng nên đem cái năng lực hạn hẹp của mình dồn vào việc đánh phá nghiệp chướng, tiêu trừ nghiệp chướng để chúng chơn thường nhè chư vị, vì thành tựu theo phương cách này không dễ gì đạt được đâu. Người phàm phu mà quyết lòng phá nghiệp, dù chiến đấu cho đến hơi tàn sức kiệt vẫn không thoát khỏi ách nạn đau. Phân tích rõ ràng ra, chúng ta mới thấy sự quý hóa của Pháp Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh.

Pháp Môn Niệm Phật chủ yếu là “Đối Nghiệp Vãng Sanh”, hoành siêu tam giới, băng ngang qua lục đạo luân hồi, chứ không phải là pháp đi theo đường dọc, phá nghiệp tu tiến. Người niệm Phật không chủ tâm phá nghiệp, diệt nghiệp để cầu chúng đắc, mà hãy bao nghiệp lại, rồi nghiệp ra, quyết bám chặt vào tâm nguyện vãng sanh để được vãng sanh, gọi là “Tùng Nghiệp Vãng Sanh”, chứ không phải “Tùng nghiệp Thọ Báo”. Tâm không lo phá nghiệp, thì tâm không dính vào nghiệp, vô tình tâm ta tự tại trước nghiệp chướng. Tâm không bám vào nghiệp chướng, thì tâm ta ví như chiếc lá sen, nghiệp chướng rơi vào đều tự trôi đi hết, không dính lại được. Còn người nào ngày ngày lo nghĩ về nghiệp chướng, lo đánh phá nghiệp chướng, tâm tâm nhớ tới nghiệp chướng, thì tâm này không thể ví như chiếc lá sen được, mà trở thành một xấp vải nhung dày cộm, nhìn vào thấy khá đẹp đấy, nhưng không ngờ tất cả nghiệp chướng đều thấm sâu vào đó, gỡ ra không được. Mong chư vị hãy vững vàng đi theo con đường “Đối Nghiệp Vãng Sanh”, tự nhiên bao nhiêu nghiệp chướng rơi rụng ra, dành lối cho mình thành tựu đạo quả. Vô tình niệm Phật không cần phá nghiệp mà nghiệp chướng tự bé tắc là vậy đấy.

Ở đây chắc có lẽ nhiều vị đã có thân nhân bà con được hộ niệm vãng sanh rồi phải không? Chư vị hãy nghĩ thử coi, trước khi ra đi người thân của ta vẫn còn trần trề nghiệp chướng phải không? Là hàng phàm phu thì nghiệp chướng này kể sao cho hết. Nếu lúc đó chư vị đến hướng dẫn cho họ cách phá nghiệp, gỡ nghiệp, hóa giải chướng nạn, thì chắc rằng hóa giải không xong. Hóa giải nghiệp chướng không xong, thì làm sao họ có thể thoát khỏi ách nạn? Nhưng người hộ niệm đến bên cạnh người bệnh,. Không khuyên họ lo phá nghiệp, mà khuyên họ hãy chấp nhận nghiệp chướng, thành tâm sám hối và quyết lòng

niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Khuyến họ mạnh dạn trả một lần này nữa, không quay đầu trở lại chịu nạn, mà quyết lòng đi thẳng về cảnh Phật để thành Phật. Phật dạy tất cả đều do tâm tạo, cảnh giới tương lai do chính tâm mình quyết định, thì giờ này hãy dùng cái tâm lực mạnh mẽ mà đi vãng sanh. Rõ ràng Pháp Hộ-Niệm đã gỡ cho người bệnh cái rối của nghiệp chướng, và hướng dẫn cho họ con đường thành đạo, giải thoát. Tuyệt diệu vô cùng!...

Lời Phật dạy “Đối Nghiệp Vãng Sanh”, vãng sanh thì một đời thành đạo, đã minh định một cách cụ thể. Vậy thì có chi ta không đi? Tại sao ta không tin? Lý do gì còn nghi ngờ lời Phật dạy mà đoạn đành chấp nhận thọ nạn. Oan uổng lắm phải không chư vị?

Người phạm phu phải cẩn thận tuyển chọn pháp môn khế cơ, hợp với trình độ của mình để tu tập. Lời này của chư Tổ dạy, rõ nhất là Ấn Quang Đại Sư. Lời này cũng là lời Phật dạy. Trong kinh A-Di-Đà, Phật có nhắc đến 37 phẩm trợ đạo, trong 37 phẩm trợ đạo này có 7 phẩm dành cho người giác ngộ gọi là “Thất Bồ-Đề Phần”. Bồ-Đề là giác ngộ. Thất Bồ-Đề Phần là 7 điều cần nên giác ngộ để tu hành được thành tựu, điều đầu tiên Phật dạy là trạch pháp. Trạch pháp là tuyển chọn một pháp môn hợp với căn cơ của chính mình, rồi chuyên tinh tu tập thì mới có cơ hội thành tựu đạo quả.

Như vậy, thì câu nói: “...*phải cẩn thận tuyển chọn pháp môn vừa khế lý vừa khế cơ thì đường tu hành mới thành tựu được*” là lời Phật dạy. Chọn Pháp Niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ là do chính **đức** Bôn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật chọn cho chúng ta tu tập để thành tựu trong thời mạt pháp này. Tất cả đều là Phật dạy.

Chọn đúng pháp môn rồi phải chuyên tinh mới dễ thành tựu. Chân lý ở ngay đỉnh núi, đường nào hãy chọn một đường thẳng tiến lên. Anh đang ở hướng **Đông**, thì cứ theo đường phía **Đông** mà lên, có chi nay đi đường **Đông**, mai đi đường **Tây**, mốt đi đường **Bắc**... Đi như vậy thì cứ lòng vòng mãi dưới chân núi, biết đến ngày nào mới lên đến đỉnh núi?

Trạch pháp là chọn pháp hợp lý, hợp cơ, hợp thời, hợp sự. Trạch pháp là chuyên tu để thành tựu. Đường nào một đường, phương tiện nào một phương tiện, không ai có khả năng cùng một lúc đi được hai đường, dùng đến hai phương tiện. Ví dụ, muốn đi bằng máy bay thì lên máy bay mà đi, muốn đi bộ thì đi đường bộ, đường nào cũng tiến về mục đích. Lâu hay mau, khó hay dễ có khác nhau, nhưng không thể nào đang ở trên máy bay mà muốn nhảy xuống đất để đi bộ được. Muốn đi đường bộ thì chư vị phải chuẩn bị tất cả những dụng cụ cần thiết để khai đường mở lối, phá rừng lấp hố... Còn muốn đi máy bay thì có chi phải lo ngại những thứ chướng ngại dưới đất mà trang bị đủ thứ dụng cụ vậy?...

Cho nên tu pháp môn nào phải thực hiện theo đúng tông chỉ của pháp môn đó mới được. Nhiều người lấy tông chỉ của pháp môn này áp dụng vào pháp môn kia, lấy nhu cầu của pháp môn này thực hành cho pháp môn khác, đây chính là điều sơ ý khá phổ thông dẫn tới sau cùng bị thất bại. Ví dụ, muốn đi bộ thì cần phải trang bị súng đạn, dao búa, dây nhợ, v.v... vì những dụng cụ này rất cần thiết để băng rừng vượt suối. Còn lên máy bay mà đem theo những thứ này thì nhất định bị trở ngại. Mỗi đường đi có mỗi nhu cầu riêng, mỗi phương tiện có mỗi kỹ thuật riêng. Đi máy bay thì cứ mặc áo quần thật đẹp mà đi, có chi phải tìm cách **san** bằng những chướng ngại dưới đất? Ngược lại, đi dưới đất thì phải lo tránh né hố hằm chông gai dưới đất, có chi cứ ngược nhìn trên mây để bị vấp ngã, vướng nạn liên miên?

Ngài Ấn Quang Đại Sư dạy rằng, giảng kinh thuyết đạo phải khế hợp căn cơ của đại chúng mới có lợi lạc, nếu không hợp với căn cơ thì không những không đem lại lợi lạc mà càng giảng làm cho đại chúng càng hoang **man**, càng thêm vọng tưởng!...

Điều Âm biết rõ thân phận mình là hàng phàm phu, trí mê nghiệp nặng, nên cảm thấy vô cùng thích hợp với Pháp Hộ-Niệm. Hàng phàm phu biết nghe lời Phật dạy, niệm Phật cầu vãng sanh, và cẩn thận hộ niệm cho nhau, thì phàm phu này có đầy cơ duyên trở về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Được không chư vị? Rõ ràng được đấy. Nhiều người đã vãng sanh rồi, đến nay không còn đếm được nữa. Đây là sự chứng minh cụ thể, rõ ràng rằng tu hành khế lý khế cơ đạt được lợi ích vô cùng thiết thực.

(d): *Pháp Môn Niệm Phật là pháp môn duy nhất cứu độ khắp cả ba căn thượng trung hạ một đời giải thoát thành đạo.*

Đúng không chư vị? – (Đúng). “*Phàm Thánh tề thâm, tam căn phổ bị*” là lời của Phật dạy đây. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ chính Đức Thế Tôn đã dạy tam bối vãng sanh. Ngoài ra, chư Tổ trong Tịnh-Độ Tông, Tổ nào cũng nói đến điều này. Người nào chí thành niệm Phật, thực hiện đầy đủ tông chỉ của Pháp Niệm Phật thì muôn người tu muôn người đắc, vạn nhân tu vạn nhân khứ. Nghĩa là, người thượng căn niệm Phật cũng đắc, người trung căn niệm Phật cũng đắc, người hạ căn như chúng ta thành tâm chí thành, thực hiện cho đúng theo lời Phật dạy, vẫn là một đời này được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Khi vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, dầu dờ cho mấy, hạ phẩm hạ sanh vẫn được viên mãn ba bậc bất thoái, một đời thành Phật. Lời khai thị của chư Tổ Sư trong Tịnh-Độ Tông, những kinh điển trong Tịnh-Độ Tông của Phật dạy đều đúng hết như vậy.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy rằng, dầu cho một chúng sanh tạo tội chướng sâu nặng, khi nghe được danh hiệu của Ngài mà vững lòng tin tưởng, vui vẻ niệm Phật quyết lòng cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, dầu cho mười niệm mà không được vãng sanh, A-Di-Đà Phật thề không giữ ngôi Chánh Giác. Vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc tức là thành Phật. Nghe rõ những lời Phật dạy trong kinh, khiến cho chúng ta vững vàng tin tưởng. Thấy được người vãng sanh khiến cho chúng ta yên tâm không còn nghi hoặc nữa.

Người tạo tội chướng sâu nặng, tâm ý mê mờ là hàng hạ căn. Người có phước báu, có tu trì qua nhiều đời nhiều kiếp, vượt qua tam giới là hàng trung căn. Người đã khai tâm mở trí, chư Bồ-Tát phá từng phẩm Vô-Minh chứng từng phần Pháp-Thân trở về cảnh giới Hoa-Nghiêm là thượng căn. Thượng căn niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Trung căn niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Hạ căn niệm Phật cũng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì trước sau vẫn một đời viên mãn thành tựu Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác. Đúng là “*Phàm Thánh tề thâm, tam căn phổ bị*” vậy.

Vậy thì, xin hỏi chư vị có quyết lòng một đời này vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không? – (Quyết lòng). Chư vị có yên chí rằng mình có đủ phước phần vãng sanh không? – (Yên chí). Như vậy, ai không muốn đi vãng sanh là phần của họ, mình cứ mạnh dạn niệm Phật cầu vãng sanh, đúng không? – (Đúng). Ai muốn đi mình cố gắng hỗ trợ tích cực cho họ, chịu không? – (Chịu). Hãy đên hộ niệm cho họ, thành tâm chí thành kính khuyên giải chỉ đường cho họ đi thẳng, cố gắng hóa gỡ ách nạn cho họ, v.v... Chư vị dám làm không? – (Dám). Phát cái tâm bồ-đề này khó lắm đó, không đơn giản như ngồi đây vỗ tay đầu nhé. Xin đừng nản chí, đừng thoái tâm nhé. Đi hộ niệm vừa khó khổ, vừa thường bị hiểu lầm, nói chung có nhiều khó khăn đang chờ đấy, chư vị có bỏ cuộc không? – (Không). Vậy thì giỏi quá! Vỗ tay đi... (Vỗ tay...). Nhớ nhé... Cái bồ-đề tâm này cao quý lắm, đòi hỏi chúng ta phải có chí khí, có kiên nhẫn, có lòng từ bi vô hạn mới làm được... Vậy thì đi hộ niệm mà gặp sự hiểu lầm, có người chống đối, phá hoại, chê trách, phỉ báng... mình có buồn không? – (Không). Có bỏ cuộc không? – (Không). Có chạy trốn không? – (Không)... Xin vỗ tay. (Vỗ tay...).

Khi phát tâm bồ-đề rồi, xin chư vị hãy chuẩn những thử thách đến. Phật dạy, khi phát khởi một tâm bồ-đề, luôn luôn có ma chướng tìm cách cản ngăn. Nếu không chuẩn bị một tâm lực vững vàng, thì sự phát tâm chỉ còn một nửa, hoặc nặng về hình thức, phát tâm tùy hứng, còn việc làm đạo không dễ gì được hoàn thành đâu.

Một người thực sự phát tâm bồ-đề thì khi một thử thách giúp cho mình tôi luyện tâm trí, rèn luyện tâm lực vững vàng. Tâm lực có vững vàng thì chính mình mới có thể vượt qua đại ách nạn ở thời điểm cuối cùng của cuộc đời này. Thử thách cuối cùng của chính mình nhiều lúc còn kinh khủng hơn nữa, chứ không phải nhẹ nhàng như một chút chê bai, một chút phỉ báng hay một chút chống đối của người thế gian đâu nhé.

Cho nên xin chư vị hãy cố gắng nghiên cứu về **Hộ Niệm** thật cẩn thận. Một người đã hiểu thấu Pháp Hộ-Niệm rồi thì cơ hội vãng sanh được dễ dàng hơn. Tại sao vậy? Vì chính họ đã biết đường tu hành cụ thể vững vàng. Họ đã chuẩn bị tất cả những gì cần thiết để đối phó với bất cứ một thử thách nào đến. Những điều khó khăn không làm cho họ nhụt tâm, nản chí. Những chướng ngại không làm họ bỏ con đường giải thoát để chạy theo ngã luân hồi đọa lạc...

Chư vị ơi!... Làm đạo mà vừa thấy một chút khó khăn vội liền lui gót, thì oan gia trái chủ của mình sẽ vỗ tay rầm rập, họ an chí rằng nhất định bạn không thể thoát được bàn tay của họ đâu!... Làm đạo mà tâm lực mình vững vàng, thì oan gia trái chủ cũng vỗ tay luôn, nhưng lần vỗ tay này lại hoan hỷ tán thán, họ an tâm rằng nhất định bạn được vãng sanh, bạn sẽ có năng lực về đây cứu độ họ. Như vậy làm đạo cần phải có tâm lực vững vàng, vừa có lợi cho mình vừa có lợi cho vô lượng vô biên chúng sanh. Nhất định không thể gặp một chút chướng ngại mà thoái tâm chư vị nhé.

Ngài Tĩnh Am Đại Sư dạy: “Đường đạo cần phải lập hạnh, thành đạo cần phải phát tâm”. Phật dạy, “*Kẻ thù lớn nhất của mình là chính mình*”, xin đừng thoái tâm mà chung bề theo đường đọa lạc. Đọa lạc hay Cực-Lạc đều do chính mình chịu trách nhiệm lấy, chứ không thể đổ thừa cho bất cứ một người nào khác vậy.

A-Di-Đà Phật.

Để Hiểu Thấu Hành Động Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 137)

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phât Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam mô A-Di-Đà Phật.

Xin xem tới vấn đề 27, trang 56:

Chúng sanh trong thời gian này nên chọn **Pháp Môn Niệm-Phật – Hộ-Niệm – Vãng-Sanh, vì sao?**

“Niệm-Phật” là tông chỉ tổng quát, “Hộ-Niệm” là sự thực hiện cụ thể Pháp Niệm Phật, “Vãng-Sanh” là kết quả. Như vậy, “Niệm-Phật” thuộc về Lý, “Hộ-Niệm” thuộc về Sự, “Vãng-Sanh” thuộc về Thành-Tự. Nếu nói về Nhân Duyên Quả Báo, thì “Niệm-Phật” là Nhân, “Hộ-Niệm” là Duyên, “Vãng-Sanh” là Quả. Nhất định 3 điểm này kết hợp lại mới được thành tựu, gọi là Nhân-Duyên-Quả Báo tơ hào không sai.

Có Niệm-Phật là Nhân, nhưng không lo đến cái Duyên, khi nghịch duyên đến thì không thể nào có Quả. Được Hộ-Niệm là Duyên, nhưng không chịu Niệm-Phật thì không có Nhân, không có Nhân thì không có Quả. Nhân Duyên không đủ không thành tựu Quả-Báo, sau cùng nghiệp chướng trùng trùng ứng hiện, phải theo nghiệp thọ nạn.

Vậy thì, chí thành chí kính Niệm-Phật tự mình phải lo. Hộ-Niệm là Duyên từ đồng tu giúp đỡ để vượt qua mọi ách nạn. Nhờ Nhân và Duyên kết hợp lại mà chư vị được an toàn thành tựu ý nguyện Vãng-Sanh ngay trong đời này.

Niệm-Phật là Nhân, thành Phật là Quả. Nhân Duyên đã hội tụ ngay tại trung điểm là Pháp Hộ-Niệm này. Vô cùng tuyệt diệu!

(a): Sự thành tựu của Pháp Hộ-Niệm đã được chứng minh quá rõ rệt, thực hành dễ dàng, phương pháp rất đơn giản, cụ thể.

Vì thế nên chúng ta mới chọn Pháp Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh. Đúng không chư vị? – (Đúng). Xin chư vị nào đã từng thấy qua những hiện tượng vãng sanh cụ thể và vi diệu như thế nào, hãy nói lại cho người khác nghe nhé. Hãy giới thiệu cho nhiều người biết, có sao nói vậy, đơn giản vậy thôi mà có thể tạo được công đức vô lượng vô biên đầy. Pháp Niệm-Phật là pháp của Phật, Pháp Hộ-Niệm là pháp của Phật. Xiển dương pháp Phật là cúng dường pháp, là gieo duyên Phật pháp làm lợi chúng sanh, đây là bổn phận chung của tất cả người đệ tử Phật chứ không phải là chuyện riêng của một cá nhân nào. Như vậy chúng ta hãy thỏa thuận với nhau, mỗi người phải tự nhận trách nhiệm phổ biến Pháp Niệm Phật Hộ Niệm để cùng nhau vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Đồng ý không chư vị? – (Vỗ tay...).

Hiện tượng vãng sanh đã quá nhiều rồi, ngày ngày đều có tin vãng sanh, công đức này xin dành hết cho các ban hộ niệm, dành cho tất cả những ai phổ biến Pháp Hộ-Niệm. Cứu được một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc công đức vô lượng vô biên, hãy đem công đức gửi về Tây-Phương và niệm Phật cầu vãng sanh thì tương lai chư vị cũng có cơ hội vãng sanh, đạo nghiệp của chư vị tự nhiên sẽ thành tựu. Đây là lời của Ấn Tổ rành rành ghi rõ trong tài liệu về Tịnh-Độ vậy.

Trong bốn pháp nhiếp thọ cứu giúp chúng sanh, gồm có: Bố-Thí, Ái-Ngữ, Lợi-Hành, Đồng-Sự, khi hộ niệm chúng ta có thể ứng dụng nhiếp pháp này để hướng dẫn người bệnh. Dem đạo lý vãng sanh giảng giải người bệnh hiểu là Bố-Thí Pháp. Khiến họ không sợ chết, không sợ bệnh, tinh thần vững vàng vượt qua tất cả những cảnh giới xấu ác để vui vẻ an nhiên vãng sanh là Bố-Thí Vô-Úy. Không tiếc công sức, tháng ngày đến bên người bệnh niệm Phật trợ duyên là Bố-Thí Nội-Tài. Những lời khai thị, hướng dẫn người bệnh phát khởi tín tâm, có lúc cần nói lớn, có lúc cần nói nhỏ để nhắc nhở người bệnh về đúng với chánh pháp là Ái-Ngữ. Phương tiện thiện xảo, vỗ tay tán thán khen tặng, ngăn cản những điều sơ suất, v.v... là Lợi-Hành. Tâm từ bi thương xót, thông cảm nỗi đau khổ của

người bệnh là Đồng-Sự. Rõ ràng, một là tất cả, tất cả là một. Một Pháp Hộ-Niệm này đã bao hàm các pháp vậy.

Hãy cố gắng làm đạo nhé chư vị. Làm lợi cho chúng sanh, dầu trước mắt có chút ít khó khăn cũng đừng nên nản chí. Một vài thiệt thòi trước mắt về công sức và thời giờ sẽ đền đáp cho chư vị một công đức vô lượng vô biên. Ngài Tịnh Không dạy, người càng chịu thiệt thòi chừng nào thì càng được phước chừng đó. Người muốn tu phước báu thì nên tập hạnh chịu thiệt thòi trước đi. Trong công sở người khác lười nhác làm việc, còn mình sẵn sàng làm việc siêng lên, chịu khó một chút thì được tăng lương, lên chức. Tới chùa siêng làm công quả, mồ hôi tưới nhiều ra đầm đất, chất độc sẽ theo đó mà **tuôn** ra ngoài khỏi thẩm ngược vào tim, sức khỏe từ đó sẽ tốt hơn, ít bệnh hoạn hơn, tấm thân này ít bị lê lét vào bệnh viện nằm thở phèo phèo nữa.

Người nào càng sợ bệnh thì càng dễ bị bệnh. Người nào ra mưa sợ ướt, ra nắng sợ cảm thì bị cảm mạo liên miên. Người nào sợ làm việc, sợ mệt mỏi, là những người sức khỏe yếu kém nhất, bị mệt mỏi nhiều nhất... Tất cả đều có nhân quả do chính mình tạo ra. Phật dạy nhất thiết duy tâm tạo. Tất cả đều do chính tâm niệm của mình tạo ra những cảnh tượng này.

Người cứ lo nghĩ về bệnh thì nhất định không có bệnh cũng phải bệnh. Người thường lo sợ về ma, nhất định có ngày sẽ gặp ma chướng. Nếu biết gìn giữ tâm hồn an vui, thoải mái, vững vàng, không lo sợ **viên** vông... thì tự nhiên sẽ vượt khỏi rất nhiều phiền não, chướng nạn... Tâm lực lành mạnh thắng vượt nghiệp chướng. Mình không cô tình phá nghiệp mà nghiệp tự nhiên tiêu tan chỉ vì tâm ta không dính vào đó. Phật dạy niệm Phật câu vãng sanh Tịnh-Độ thì **“Ác đạo tự bế tắc, vô cực chi thắng đạo”**. Thật sự Pháp Niệm Phật là pháp tối thắng vô cực. Tất cả đều gói ghém trọn vẹn trong câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Một là tất cả, tất cả là một vậy.

Có tâm bồ thí thì sẽ hưởng được phước báu vô tận. Những người thiếu cái tâm vì chúng sanh phục vụ, thành ra bị mất quá nhiều sự lợi lạc, chịu nhiều thiệt thòi đó thôi. Vậy thì, nếu thấy việc làm của mình có lợi cho chúng sanh, có lợi cho nhân loại thì nhất định chúng ta hãy cố gắng hết sức để làm. Không cần phan duyên nặn óc mà làm, nhưng hễ có duyên thì chúng ta nên hoan hỷ làm đi. Diệu Âm này chưa bao giờ tự mình hoạch định một chương trình đi đây đi đó, để cầu xin đến ngồi trước đại chúng mà nói chuyện này chuyện nọ đâu. Nhưng có duyên đưa đến, thì cũng không ngại ngừng tạo chút duyên cho chúng sanh. Khả năng của Diệu Âm quá hạn hẹp, quyết không nói điều gì cao xa, chỉ xin thành khẩn đem tất cả lòng chí thành của mình mà nói với chư vị rằng, Pháp Hộ-Niệm vô cùng vi diệu, lợi lạc vô biên. Nếu những lời này không thích hợp, chư vị không vui vẻ, Diệu Âm sẽ thành tâm bái tạ và lui về, quyết không có một ý niệm buồn phiền... Phật dạy như vậy, Diệu Âm cố gắng làm như vậy, chỉ vì lòng nhiệt thành muốn nhiều người được lợi lạc nên mạnh dạn nói lời chân thật thôi.

Khi phát tâm bồ-đề làm việc đạo, xin chư vị cũng nên chuẩn bị đón nhận một số thử thách cần thiết, có lúc thuận có lúc nghịch, có lúc khó có lúc dễ. Trong tứ nhiếp pháp đặc biệt có pháp Đồng-Sự. Đồng-Sự là sao? Ví dụ, muốn cứu người trộm cướp nhiều khi mình cũng phải giả dạng như người trộm cướp, đóng vai đồng tình, đồng cảnh để kết thân, từ đó mới có duyên lôi kéo họ trở về con đường lương thiện. Bồ-Tát muốn cứu độ chúng sanh, nhiều khi các Ngài cũng phải biết làm sai, có như vậy mới tiếp cận được người làm sai mà tìm cách chuyển hóa họ. Đây gọi là Đồng-Sự. Ngụ ngôn trong nhân gian cũng có câu chuyện mang tính đồng sự khá hay. Có một gia đình kia, nàng dâu và mẹ chồng thường kình chống nhau, lâu dần tiến đến chỗ thù ghét đến nỗi không thể sống chung. Nàng dâu mới nảy ra ý định giết bà mẹ chồng. Người chồng biết được ý định này mới bàn với vợ là sẽ thay vợ giết chết người mẹ cho nàng vui lòng. Ông thường bàn mưu tính kế với vợ và

đưa ra hết hình thức này đến hình thức khác để giết mẹ bằng một cách nào thâm thúy mới được... Không ngờ cách này đã làm cho người vợ giết mình, cảm thấy vô cùng bất nhân và tự hỏi, tại sao chồng mình lại có cái tâm ác hiểm như vậy!... Đến ngày người chồng định ra tay, thì chính người vợ đứng ra ngăn cản và nói lời sám hối...

Thưa với chư vị, thực ra người chồng đã dùng pháp Đồng-Sự của Phật dạy nhằm cải đổi tâm tánh của người vợ hầu cứu người vợ khỏi tội sát nhân, cứu người mẹ khỏi bị chết oan, cứu luôn tình trạng bất hòa giữa mẹ chồng nàng dâu vậy.

Hiểu được chỗ này rồi, tu hành chúng ta phải cẩn thận, chớ nên nhìn thấy những sự sơ suất nhất thời của một người mà vội vã chống đối họ. Hãy nghĩ rằng coi chừng đó chỉ là Bò-Tát thị hiện mà chúng ta không hay chăng? Chư Phật, chư Tổ luôn luôn dạy ta hãy lo nhìn lỗi của mình để sửa, đừng nhìn lỗi của người mà tạo thêm nghiệp chướng. Hãy sẵn sàng đón nhận chướng ngại trong bình tĩnh, trong an tịnh mới làm đạo được, còn không thì việc đạo khó thành được vậy.

(b): Những pháp môn tự lực thực hành quá khó nên sự thành tựu quá ít ỏi. Người phạm phu muốn được giải thoát thì nên cẩn thận hộ niệm cho nhau mới có hy vọng thoát nạn.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Câu này nói lên sự tu hành thực **tết**, sự giúp đỡ, sự gần bó, sự bảo vệ lẫn nhau là điều cần thiết để chúng ta cùng vượt qua cái chướng nạn sanh tử luân hồi trong một đời này. Các pháp môn tu hành tự lực chúng ta quá khó quá đối với hàng phạm phu. Đây là điều thực tế. Nhiều người sơ ý, không nhận thức rõ về thân phận phạm phu nghiệp nặng trí mê, nên nghĩ rằng mình có thể tự lực thực hiện con đường giải thoát, nhưng sau cùng khi đối diện với thực tế, mới ngỡ ngàng rằng nghiệp chướng quá mạnh thì cũng đã muộn **màng**. Ôi thôi! Đành **cúi** đầu nhận chịu thương đau!...

Phật dạy rằng, trong thời mạt pháp này ước ước người tự lực tu hành không dễ gì tìm ra được một người đặc đạo, vậy mà chúng ta lại đơn giản nghĩ rằng chính mình là người đặc biệt, sẽ chiếm được giải nhất trong ức triệu người kia là do quá bất cẩn, hoặc không biết, hoặc thiếu tính khiêm hạ. Phật dạy, thiếu tính khiêm hạ là sự thất bại lớn nhất của đời người. Nếu tu hành mà chọn lấy đường thất bại để đi, thì oan gia trái chủ sẽ vỗ tay rôm rốp, mừng vui vô hạn, vì có cơ hội báo được mối oán thù không đội trời chung rồi.

Xin hãy nhớ cho, ta trả được cái nợ oán thù của oán thân trái chủ, nhưng thực tế chính họ cũng không được lợi lạc gì, mà chính ta thì bị nạn quá nặng. Tất cả chỉ tạo thêm oán oán thù thù chồng chất, nhân nhân quả quả chập chùng, đời đời kiếp kiếp cùng nhau đọa lạc, không có ngày được hóa giải.

Vì mê mờ, vì không biết tu hành mà nhiều khi tình thân biến thành oán thân trái chủ là chuyện rất thường xảy ra. Tại sao nhiều lúc một người mẹ lại biến thành oán thân trái chủ của đứa con mà mình đã yêu thương cả cuộc đời? Tại sao khi còn sống thì mẹ mẹ con con, đùm bọc tung tiu, đến khi chết xong thì linh hồn người mẹ lại quyết lòng hãm hại đứa con như vậy? Có phải hễ yêu thương nhau thì sẽ biến thành thù hận không?... Thưa chư vị, không phải như vậy đâu. Mà nguyên nhân của nó có thể là, ví dụ, người mẹ này có tu hành muốn giải thoát, nhưng vì quá thương con cháu nên lúc chết cứ quyến luyến đứa con không nỡ rời xa mà bị đọa lạc. Khi bị đọa lạc, chịu quá khổ đau mới ân hận liền đổ trách nhiệm lên đầu người con: “*Ôi!... Cũng tại vì mi mà ta bị đọa lạc đến nông nỗi này!*”.

Nhiều người vì thương con nhớ cháu, vì tham chấp cửa nhà không nỡ bỏ đi, khi chết xong liền sanh thành loài gà vịt trong căn nhà đó. Càng thương thì càng muốn cận kề, càng mến thì càng thích láng vãng bên cạnh. Đến lúc đứa con thềm thịch, thì bắt mẹ mình đẻ ra

cắt cổ, banh thầy để ăn thịt. Từ mẹ con yêu thương nhau nay biến thành mối oán thù bất cộng đái thiên là như vậy đấy!

Thương con cháu là điều tốt, đúng đạo lý làm người. Nhưng lúc tắt hơi ra đi mà tâm quyến luyến con cháu thì không có đường giải thoát. Người hiểu đạo phải biết nghe lời Phật dạy, thương con cháu thì chính ta phải quyết đi đường giải thoát. Được giải thoát mới làm gương tốt thẳng cho con cháu, sau này mới có cơ duyên cứu giúp nhau. Người mê mờ đường đạo, từ tình thương yêu dễ tạo duyên đọa lạc cho nhau. Khi đọa lạc rồi thì tức tưởi mà biến thành oán thân trái chủ cho con cái, người thân. Xin hiểu thấu điều này để nhận thức đúng đắn thế nào là mê, thế nào là ngộ.

Xin thưa với chư vị, hàng phàm phu mê nhiều ngộ ít. Các pháp tự lực tu chứng chỉ hợp cho hàng căn cơ cao thượng, chứ không hợp với hàng ngộ ít mê nhiều đâu. Nếu tự thấy mình tỉnh giác được có một phần, mà mê đến cả vạn phần, thì xin hãy mau mau nghe lời Phật dạy, ngày đêm niệm Phật, nhờ Phật lực gia trì tiếp độ vãng sanh mới có cơ hội thành tựu đạo giải thoát vậy.

Vậy thì, học Phật chúng ta cần hiểu cho thấu Lý – Sự của pháp tu hành. Rất nhiều người cứ tưởng mình tỉnh táo thông minh, nhưng thực ra tỉnh chuyện thế gian, còn mê trong đường đạo!... Vì mê trong đường đạo nên tư duy về đường giải thoát không chính xác. Phật dạy, chỉ khi nào chứng thánh quả A-La-Hán rồi thì lúc đó tư tưởng, ý nghĩ của mình mới chính xác. Hỏi rằng có ai trong chúng ta đắc được thánh quả A-La-Hán chưa?

Trong Tứ Y Pháp, Phật dạy y pháp bất y nhân. Y theo kinh giáo của Phật chứ không y theo người. Tự nghĩ sao làm vậy là y theo ý nghĩ phàm phu của mình, chắc chắn khó tránh khỏi sự sai lầm sơ suất. Y theo kinh giáo của Phật rồi, mà còn phải biết tuyển trạch pháp môn cho hợp với căn cơ của mình mới thực sự có ích lợi. Nếu tự mình tuyển chọn lại thêm một điều sai lầm khác. Vậy thì, phải nhờ Phật tuyển chọn cho ta mới chính xác được. Phật dạy, hàng phàm phu trong thời mạt pháp này chỉ có niệm Phật mới có thể thành tựu. Chúng ta niệm Phật rồi mà còn chú trọng đến hộ niệm nữa thì đúng trong đúng. Người phàm phu vì mê mờ nên sự tu hành thường phạm nhiều sơ suất, dẫn đến chỗ vương nạn mà không hay. Nếu không cẩn thận, sơ ý tự đưa chân vào cùm thì làm sao gỡ được.

Cho nên hộ niệm rất cần thiết là như vậy. Người biết Pháp Hộ-Niệm thì biết cách tránh xa ách nạn. Sự hộ niệm thực sự đã thể hiện cái hiệu quả tuyệt vời, sự thành tựu đã được chứng minh rõ rệt. Công đức vô lượng vô biên.

Như vậy chúng ta đang thực hành Pháp Niệm Phật – Hộ Niệm – Vãng Sanh là chính xác rồi, là đúng đường rồi, không còn nghi ngờ gì nữa vậy.

A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 138)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng sanh trong thời này nên chọn Pháp Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh. Lý do tại sao phải quyết lòng chọn lựa pháp này vậy? Vì Niệm-Phật là Nhân, Hộ-Niệm là Duyên, Vãng-Sanh là Quả, ba vế Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh là trọn vẹn một đại định luật hình thành vũ trụ nhân sinh. Tất cả vạn sự vạn vật trên vũ trụ này đều do Nhân-Duyên-Quả Báo tạo nên. Có Nhân gặp Duyên được Quả. Nhiều người thường nói về Nhân-Quả, nhưng lại hiểu lầm về Nhân-Quả, nên có những lời khuyên không chính xác. Ví dụ như “Ồ!... *Chị đã tạo ra nghiệp chướng nhiều quá thì phải trả nghiệp, chứ bỏ quả báo lại cho ai mà đòi vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc?*”.

Vì nhận thức sai lầm nên đưa đến quyết định sai lầm. Một phàm phu tội chướng quá sâu nặng, nghiệp nhân nhiều đến vô lượng vô biên rồi mà quyết lòng tìm cách đền trả cho hết nghiệp thì trả đến bao giờ mới xong đây? Nghiên cứu chưa thấu đáo, hiểu pháp sơ suất nên chọn lấy đường tu sơ suất, thì giờ đây chúng ta hãy mạnh dạn đánh thức nhau để tìm ra cơ hội giải thoát.

Xin thưa với chư vị, nói hai chữ Nhân-Quả là nói tắt, vì nói tắt cho gọn vô tình đã làm cho nhiều người hiểu sai lầm rằng, hễ có Nhân thì phải có Quả, dẫn đến những tình thần tiêu cực, chí hướng vô vọng, chọn lấy những đường tu hành mập mờ không lối thoát. Phật dạy “*Nhân-Duyên-Quả Báo tơ hào không sai*”. Có Nhân gặp Duyên mới thành Quả, mình sơ ý đã bỏ mất điểm giữa là cái Duyên, thành ra cứ nói “Nhân-Quả”, không ngờ chính cái Duyên này làm cho ta nhận lấy Quả-Báo tệ hại, và cũng chính cái Duyên này giúp cho chúng ta cơ hội vượt qua nghiệp chướng mà không hay. Ví dụ, có hạt bắp là Nhân, nhưng không gieo xuống đất là thiếu cái Duyên, hạt bắp không thể mọc thành cây bắp, tức là không có Quả. Mỗi người chúng ta có hàng vô lượng cái Nhân đã tạo ra từ trong nhiều đời nhiều kiếp, có thiện có ác, có tốt có xấu, có lớn có nhỏ... Những cái Nhân này đang nằm chờ cái Duyên tới để sinh ra Quả Báo. Tạo nghiệp xấu ác là có Nhân-Ác, nay ta nghĩ đến điều ác, nhớ đến điều ác, moi điều ác ra... là tạo cái Duyên-Ác, khiến cho một Nhân-Ác nào đó tương ứng hiện ra mà tạo thành Quả-Ác. Rõ ràng vì có cái Duyên này mà chúng ta phải nhận lấy Quả-Báo xấu ác. Còn vô lượng những chủng tử khác vẫn tiếp tục kiên trì nằm chờ...

Vậy thì tại sao chúng ta không nghĩ đến điều tốt, nhớ đến điều tốt, làm việc tốt... để tạo cái Duyên-Tốt, moi những cái Nhân-Tốt ứng hiện ra để tạo thành Quả-Tốt mà hưởng... Những người tu hành như chúng ta thường có một sự sơ suất khá lớn, là biết làm việc tốt nhưng không chịu đi thẳng về cảnh giới tốt để hưởng, mà cứ quay đầu lại đánh phá với nghiệp chướng, tạo duyên cho nghiệp chướng hiện hành. Với một số phước đức tu được trong đời này, làm sao có thể địch lại với khối nghiệp xấu ác lớn như núi Tu-Di đã tích tụ từ vô lượng kiếp qua?!...

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy rằng, một người trong đời này nghe được danh hiệu A-Di-Đà Phật mà tin tưởng phát tâm niệm Phật, suy cho cùng vì trong nhiều đời kiếp trước họ có tu hành, có niệm Phật. Thiện căn, phước đức tu tích được quá lớn rồi mới mạnh dạn ngồi trong pháp hội này 1-2 giờ đồng hồ lắng nghe chúng ta nói về câu A-Di-Đà Phật. Nếu một người nào tới đây từ hôm qua và tiếp tục ngồi lại đây niệm Phật cùng với đồng tu, thì nhất định trong nhiều đời nhiều kiếp trước đã có niệm Phật rồi, đã có thiện căn rồi, đã có đủ yếu tố để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi. Bây giờ chúng ta hãy khuyến khích người đó mạnh dạn lên, đem tất cả những căn lành, phước đức tu trong nhiều đời nhiều kiếp gom tụ lại đây để niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Làm được vậy dầu cho chỉ một ngày, hai ngày niệm Phật rồi xả bỏ báo thân họ vẫn có thể vãng sanh đây. Thành tựu này vẫn là Nhân-Quả của chính họ, còn công sức của ban hộ niệm chính là tạo cái Duyên để cho Nhân “Niệm-Phật” của họ được trọn thành Quả Báo “Vãng-Sanh”. Xin nhận thức rõ rệt điều này.

Như vậy, người tu học Phật lâu năm mà sau cùng không được vãng sanh, một trong những nguyên do có thể là tại vì không làm tròn lý đạo Nhân-Duyên-Quả Báo. Ví dụ, người niệm Phật mà lại cắt mất cái Duyên “Nguyện-Vãng-Sanh”, nên có Nhân “Niệm-Phật” mà không được cái Quả “Vãng-Sanh Thành-Phật”. Người niệm Phật không biết vận dụng tất cả những trí lực của mình để thực hiện đạo lý: Niệm-Phật là Nhân, Nguyện-Vãng-Sanh là Duyên, Thành-Phật là Quả, thành ra nhiều đời có niệm Phật nhưng vẫn phải kẹt lại trong sáu đường luân hồi, không vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được.

Còn một người dù cho mê mờ từng tạo nên tội lỗi, nhưng khi gặp được câu Phật hiệu mà phát tâm tin tưởng, vui vẻ niệm Phật tha thiết cầu vãng sanh. Họ chí thành niệm Phật đã khơi dậy tất cả thiện căn, phước đức từ nhiều đời nhiều kiếp bùng bùng sống lại, giúp cho họ có một năng lực vững mạnh, thực hiện đầy đủ Nhân-Duyên-Quả Báo của câu Phật hiệu mà đời này được vãng sanh thành tựu đạo quả.

Vậy thì, bất cứ một người nào trong chúng ta cũng đều được quyền vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc cả, chỉ có vài điều xin hỏi ra đây là liệu chư vị có mạnh dạn tin rằng mình được vãng sanh hay không? Chư vị có hiểu cho thấu cái lý đạo mà Phật dạy cho chúng ta hay không? Chư vị có lòng chí thành chí kính, đem cái tâm thành kính này mà niệm câu “A-Di-Đà Phật” hay không? Trong ba câu hỏi này, xin tạm gác qua vấn đề lý đạo, đừng vội lo tới lý đạo cao xa cho thêm rối rắm. Bây giờ hãy lấy cái lòng chí thành chí kính mà tin đi, hãy thành tâm niệm Phật đi, một thời gian nào đó lý đạo tự nhiên thông suốt từ trong câu A-Di-Đà Phật, lý đạo tự nhiên khai mở từ trong câu A-Di-Đà Phật, lý đạo tự nhiên rành rành rõ rõ trong tâm, không cần một ai khuyến tấn hay giảng giải nữa.

Như vậy, cái gì khai mở tâm trí của mình vậy? Xin thưa, lòng chí thành chí kính niệm câu A-Di-Đà Phật giúp khai mở tâm trí đó. Một câu A-Di-Đà Phật hoàn thành tất cả tâm niệm của chư Phật cứu độ chúng sanh. Chư vị hãy thành tâm niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh để đi thành đạo.

Nhiều người niệm Phật mà cảm thấy mắc cỡ không dám cho ai hay, vì sợ bị chê là yếu kém!... Ôi!... Lấy chi cái mắc cỡ phàm phu, mắc cỡ tội chướng, mắc cỡ mê mờ mà tránh xa con đường giải thoát, để đành lầm lũi đi theo con đường đọa lạc vậy!... Phật dạy, kẻ thù lớn nhất là chính mình. Tự chính mình kéo mình vào đường đọa lạc làm chi mà tội nghiệp cho cái huệ mạng của mình lắm vậy? Sao mà coi thường cái huệ mạng của chính mình dữ vậy chư vị?... Nên nhớ cho, tự mình phải chịu trách nhiệm về huệ mạng của

mình, tự mình phải thấp đuốc mà đi, tự mình phải tin lời Phật dạy để được giải thoát. Không ai có thể cứu được mình ngoài chính mình phải làm cho đúng. Không có một vị Phật nào cứu được mình khi chính mình đi lạc đường mà không chịu hồi đầu. Ban hộ niệm đến chỉ để hướng dẫn những điều cụ thể cho mình thực hiện để được vãng sanh, chứ ban hộ niệm không có một năng lực nào cứu mình vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Xin chư vị nắm thật vững điều này nhé.

Khi mời một ban hộ niệm đến giúp đỡ, gia đình và chính mình cần chú ý lắng nghe ban hộ niệm hướng dẫn, chứ đừng nhìn vào hình tướng mà đánh giá rằng họ nghèo hơn, họ trẻ hơn, họ ít học hơn, họ tu hành kém hơn mình mà khinh thường họ nhé chư vị. Nếu có ý niệm này thì làm rồi, làm rồi!... Họ đến không phải để khoe những thứ vô thường giả tạm đó đâu, mà đến hướng dẫn ta chỉnh sửa cho đúng đường vãng sanh Tịnh-Độ để đi thành Phật đấy. Người học cao, hiểu rộng chuyện thế gian, với những mảnh bằng này có thể giúp họ thoát nạn sanh tử luân hồi không? Giàu sang, kiến thức tốt của thế gian có giúp ích gì đến sự thoát ly tam đồ ác đạo không? Hãy suy nghĩ thật kỹ đi nhé...

Cho nên, sự giác ngộ và mê muội trong Phật pháp khác với sự thông minh và ngu muội của thế gian. Một người dốt học, không biết một chữ như Ngài Huệ-Năng, Tổ thứ 6 của Thiền Tông Trung Hoa, lại là người đại giác ngộ, đại thành tựu. Khi thành tựu đạo quả rồi, thì từng lời giảng của Ngài, được kết tập thành kinh Pháp-Bảo-Đàn, sâu sắc và cao diệu không thua gì chính **Đức** Bổn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật giảng. Trí huệ từ đâu mà sinh ra vậy? Ở ngay trong Tâm của Ngài. Nếu trong thế gian, những người được học hành tốt, ước gì người đó biết vận dụng cái kiến thức này mà tiếp thu lời dạy của Phật để cũng được hoàn thành đạo xuất thế gian thì hay biết mấy, nhưng chỉ vì cứ mãi mê tham chấp vào cái kiến giải hạn hẹp của thế gian mà mất đường giải thoát, tương lai chịu đọa lạc khổ đau. Thật đáng tiếc thay!...

Tại sao chúng sanh trong thời này nên chọn Pháp Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh?

Câu (c): Hiện tượng người chết bị đọa lạc quá nhiều! Thực sự đây là một sự cảnh cáo nghiêm khắc cho tất cả chúng ta.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Phải nhận thức rõ rệt rằng, hiện tượng người chết bị đọa lạc quá nhiều là sự cảnh cáo đến tột cùng cho chúng ta đấy. Chúng sanh bị đọa lạc quá nhiều trước mặt, tại sao chúng ta không sợ? Hiện tượng người chết bị đọa lạc xảy ra thường xuyên, tại sao chúng ta không ngù? Nhìn thấy một người ra đi để lại sắc tướng buồn thảm, khó coi thì biết chắc rằng người này đã bị ách nạn rồi. Chúng ta có sợ ách nạn này không? Trong khi lái xe, sợ ý tông lộn nhau, tai nạn có lúc nặng có lúc nhẹ, nhưng thường khi chỉ bị đau một chút nhưng mình cảm thấy kinh hoàng đến nỗi có thể phải trải qua hàng tháng trường ăn uống không ngon... Một nạn tai nhỏ thôi mà mình còn bị khủng hoảng như vậy, thì khi bị chết mình chịu đọa lạc từ đời này đến đời khác, sự khổ đau lớn hơn tới vạn lần mình lại không màng tới, không lo sợ sao?

Phật dạy, đến thời mạt pháp, một khi chết rồi không dễ gì lấy lại được thân người. Không lấy lại được thân người thì thân súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đang chờ... Ở địa ngục quỷ sứ bắt mình nằm trên giường sắt nóng nướng cái thân xác chảy ra xèo xèo... Mình cũng phải chịu thôi!... Họ lấy cây lụi xuyên cái thân mình rồi bắt lên lò lửa nướng... Tại sao vậy? Có phải mình từng làm vậy với chúng sanh không? Tại sao họ bắt mình ôm trụ đồng nóng? Hãy nghiệm cho kỹ xem, có phải trong đời có nhiều khi mình đã nướng con

cá, đã quay con heo như vậy không?... Tại sao người ta liệng mình vào trong chảo dầu sôi? Có khác gì chính mình từng bắt con cua đang sống liệng trong nồi nước sôi để ăn cho ngon không?...

Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Mình hành hạ chúng sanh như thế nào thì chính mình phải chịu hành hình như thế đó. Mình từng làm bao nhiêu lần rồi? Một lần tạo tội là một lần đền tội đấy. Bây giờ duyên chưa đến, đừng vội cho mình là nhẹ tội hơn người khác nhé, khi duyên đến rồi sẽ thấy quả báo tệt hại như thế nào!... Chư vị có sợ không?

Mình tu hành có đủ tốt chưa? Hãy nhìn xem, vừa phát tâm làm đạo, nhưng mới nghe thiên hạ bàn tán vài điều **viển** vông thì liền lo sợ đủ thứ, sợ bị chê bai, sợ mất tiếng tăm... chí khí nghị lực tu hành trong thoáng chốc tan biến hết. Chư vị ơi! Tiếng thị phi khen chê của thế gian, dù xấu hay tốt, vẫn chưa làm rụng đến một sợi tóc nào mà mình đã lo sợ, đã nhụt chí rồi, thì khi bị đọa lạc trong tam đồ ác đạo làm sao chịu nổi đây? Lúc thọ nạn đâu phải họ tới chỉ để đụng cái sợi tóc, mà họ tới cắt thịt, phanh thây mình ra, họ bắt mình phải trả tròn quả báo, vì chính mình đã từng cắt cổ phanh thây chúng sanh để lấy thịt mà ăn. Cảnh tượng tương lai sẽ như vậy mà mình không lo sợ, lại sợ chỉ những chuyện nhỏ nhỏ nhặt nhặt? Lại chú trọng chi những danh vọng hão huyền?

Hãy vững chí lên chứ. Làm đạo phải mạnh mẽ lên chứ. Nếu không có ý chí kiên cường thì làm sao có thể vượt qua những ách nạn của cận tử nghiệp? Không có nghị lực thì làm sao thắng được những cảnh trạng khổ đau khi buông bỏ báo thân? Có nghị lực mới thoát nạn, thiếu nghị lực đành phải thất bại. Thành tựu hay thất bại do chính mình thực hiện, chứ không phải chư Phật thực hiện cho mình. Ban hộ niệm cũng chỉ đến giúp đỡ, hướng dẫn, chỉ điểm cho mình làm đúng, đi đúng. Mình đang làm sai, ban hộ niệm chỉ cho mình sửa sai. Mình đang sợ, ban hộ niệm nhắc nhở cho mình đừng sợ. Mình đang bị oán thân trái chủ bao vây, ban hộ niệm đến điều giải, bên cạnh mình có người đồng hành an ủi bảo vệ cho mình. Nếu sợ ý rồi ban hộ niệm ra, thì tự mình cô lập lấy mình, đến giai đoạn tứ bề thọ nạn, chung quanh không có một người hiểu đạo giúp đỡ thì cầu cứu với ai đây!... Nghiệp chướng sâu nặng, oán thân trái chủ chập chùng, sẵn sàng đưa ta tới cảnh khổ, lúc đó chịu khổ đau gấp triệu lần những thứ thị phi bình thường của thế gian. Phải vững tâm mà đi, không vững tâm thì tiêu vậy.

Chính vì thế, hiện tượng người chết bị đọa lạc quá nhiều, đây là một sự cảnh cáo nghiêm khắc cho tất cả chúng ta. Nhận thức đúng đắn về điều này là sự phân biệt sắc bén nhất giữa người ngộ kẻ mê. Kẻ mê thì cứ bám vào cảnh vô thường chịu khổ. Người ngộ ra cảnh khổ này quá dễ sợ, nên quyết tìm đường thoát khổ. Tìm được không chư vị? Được chứ, Phật đã dạy cho chúng ta con đường thoát khổ, vượt qua cảnh khổ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc trong một đời này chứ không phải đời trước đời sau gì cả, không phải chờ đến vạn kiếp nữa mới thành.

Vậy thì hãy tin cho vững, đi cho đúng, mỗi người chúng ta đều được quyền đi vãng sanh thành Phật. Chuyện vãng sanh đến nay đã xảy ra quá nhiều, là sự minh chứng hùng hồn, cụ thể pháp Phật nhiệm mầu. Xin đừng mập mờ, đừng nghi ngờ nữa nhé chư vị.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ĐỂ HIỂU THẤU HÀNH ĐÚNG PHÁP HỘ-NIỆM

(Tọa đàm 139)

**Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)**



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Câu (d): Người phàm phu nghiệp nặng không thể tự lực thoát nạn, nhưng nhờ hộ niệm mà sự vãng sanh đã hiển hiện quá nhiều. Rất đáng được tin tưởng.

Đúng không quý vị? – (Đúng). Đúng lắm đấy. Về thứ nhất: “Người phàm phu nghiệp nặng, không thể tự lực thoát nạn”. Một vị Bồ-Tát có thể tự lực thoát nạn. Một người phàm phu mà nghĩ rằng có thể tự lực thoát nạn được thì quá sơ ý, mang tính thượng mạn, ý tưởng không hợp với căn cơ. Nếu người phàm phu tu theo con đường tự lực mà dễ dàng thoát nạn, thì những lời nói của chúng ta trở thành chấp trước, kỳ thị, sai trái. Còn thực tế phàm phu tu hành đời này qua đời khác, kiếp nọ qua kiếp kia mà phàm phu vẫn là phàm phu không thoát được, thì chứng tỏ rằng lời Phật dạy rất đúng: “*Úc triệu người tu hành, khó tìm ra một người chứng đạo...*”. Tu hành không thể thành **tự chỉ** vì chúng ta tu pháp môn không hợp căn cơ.

Vì căn cơ sai biệt, nên Phật đưa ra vô lượng pháp môn phương tiện cho chúng sanh tùy duyên tuyền trách một pháp hợp với căn cơ để được lợi lạc. Hàng thượng căn có pháp cho hàng thượng căn, hàng trung căn có pháp cho hàng trung căn, hàng hạ căn cũng có pháp cho hàng hạ căn. Những pháp tự lực chỉ có hàng thượng căn mới có thể thành tựu, còn hàng phàm phu tu trì theo làm sao được phần lợi lạc thiết thực?

Hàng phàm phu trí mê nghiệp nặng mà quyết tự lực bơi qua bể khổ, thì làm sao qua tới bờ kia? Thấy chúng sanh mãi hụp lặn trong bể khổ luân hồi không thoát nạn được, nên đức Phật A-Di-Đà mới phát 48 đại thế cứu độ tất cả chúng sanh, ba căn đều được độ, phàm thánh bình đẳng vãng sanh. Phật khuyên chúng sanh niệm Phật, mà chúng sanh vẫn hững hờ. Thương hại cho chúng sanh vì quá kiên cường, nan điều nan phục mà tiếp tục chịu nạn.

Vậy thì, chúng sanh cam chịu đọa lạc, không được giải thoát chỉ vì mê muội, ngang ngạnh không chịu nghe lời Phật dạy, chứ không phải không có cách. Thiện xảo phương tiện của Phật đưa ra quá tuyệt vời, các Ngài sẵn sàng đưa một người phàm phu như chúng ta đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Phương tiện này chính là Pháp Niệm Phật, nương theo đại nguyện của **đức** A-Di-Đà mà vãng sanh về miền Cực-Lạc. Hãy thành tâm niệm danh hiệu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh, không tốn một đồng mà được giải thoát.

Ngày ngày cứ nói chuyện lung tung chi cho hao hơi tổn sức, tại sao không niệm A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh phải không chi? Phải không anh? Phải không các cô, các bác?

Rõ ràng không tốn kém gì cả, đơn giản mà được thành tựu đạo bồ-đề. Thật sự vi diệu bất khả tư nghì.

Có người thấy tông chỉ của Pháp Niệm Phật quá đơn giản, thành tựu dễ dàng thì tỏ ra xem thường, muốn tự mình đi con đường hay hay, khó khó mới xứng với tài năng. Không ngờ càng đi càng mờ mịt, vừa tránh bụi gai này thì rớt vào hầm nọ... đến khi biết mình bị kẹt sâu trong rừng rồi, lúc đó dẫu la lên cầu cứu, nhưng mấy ai đến đó để cứu mình được đây? Tự tin thiêu căn bản vào tài năng của mình làm chi để bị thất bại mà chịu cực khổ dữ vậy?

Thực ra, chúng ta đang gặp một cơ may hy hữu vô cùng, nhờ cơ duyên này mà có hy vọng tràn trề một đời này thành tựu đạo quả. Cho nên, nghiệp chướng sâu nặng không tự lực được là điều thực tế. Hãy nhận thức rõ ràng, đừng nên vọng tưởng xa vời mà quên đi thân phận phàm phu, đánh mất cơ hội giải thoát oan uổng lắm.

Còn về thứ hai là: *“Nhưng nhờ hộ niệm mà sự vãng sanh đã hiển hiện quá nhiều...”* trước mắt chúng ta. Chúng ta đưa ra một vấn đề, liền có đáp án. Vấn đề nào, cố gắng giải quyết liền vấn đề đó một cách rõ ràng, chứ không nên nói lời úp úp mở mở. Nói úp úp mở mở lỡ vướng phải tội “Kẹo Pháp” thì tương lai sẽ bị ngu si lắm. Diệu Âm không biết nói pháp, chỉ nói về **Hộ Niệm** thôi, nhưng cũng quyết nói rõ ràng minh bạch, mong cho người hữu duyên nghe đến liền được cảm thông. Chúng ta hãy làm bạn lẫn, cùng hội cùng thuyền, cùng nhau vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Gặp nhau ở Tây-Phương Cực-Lạc hoan hỷ vô cùng, vui lắm chứ vị ời.

Có những người đầu tiên có tâm nghi kỵ Pháp Hộ-Niệm, họ cố tìm ra cho được những bằng chứng sai lầm để chống phá. Nhưng sau cùng mới phát hiện ra một sự thật đáng khâm phục, là những người hộ niệm đã làm một việc quá cao quý. Họ có tâm đạo quá tuyệt vời. Họ tình nguyện hy sinh công sức cùng thì giờ bất kể ngày đêm để đến bên cạnh những người bệnh, những người sắp chết để giúp đỡ, an ủi, hóa giải vướng mắc, giúp cho người bệnh không còn sợ sệt, tâm hồn an tịnh, vui vẻ niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Khi có một người được vãng sanh, họ mừng vui đến rơi nước mắt. Những giọt nước mắt chân thành đã cảm hóa được lòng người, đã biến sự nghi kỵ thành lòng kính phục, đã biến sự chia rẽ thành tình đoàn kết ủng hộ cho nhau.

Chúng ta là người biết tu hành thì phải nghe lời Phật dạy: “Lấy đức báo oán, oán ấy tiêu tan”. Hãy dùng tình thương xóa bỏ hận thù thì tốt hơn, đạo đức hơn, có giá trị nhân bản hơn việc cứ mãi mãi tìm cách chống đối nhau, phải không chứ vị?...

Tất cả chúng sanh đều có Chơn-Tâm Tự-Tánh là Phật, tại sao chúng ta lại cứ đầu tranh chống phá lẫn nhau? Giết hại một chúng sanh có khác gì giết hại một vị Phật. Người tu hành đâu có thể làm được chuyện tệ hại này? Hãy đem hết tâm lực ra mà giúp đỡ nhau mới tốt chứ. Trong thời Đức Thế Tôn còn tại thế, có một kẻ vô cùng tàn bạo, mà nhiều người gán cho cái tên là Vô-Não, vì ông này say máu giết người. Ông học được võ nghệ cao cường, rồi cầm gươm gặp ai giết đó, cố gắng giết cho đủ 1.000 người để cầu chứng đắc một loại căn cơ siêu việt gì đó(!)... Ôi!... Quá tội lỗi!...

Chỉ vì mê mờ mà làm chuyện sai lầm. Chỉ vì quên mất cái Chơn-Tâm, cứ đem cái vọng tâm mê mờ ra mà tạo nên tội ác kinh hoàng. Làm nên tội ác như vậy, nhưng Chơn-Tâm có bị mất đi không? Xin thưa, không bao giờ mất. Chơn-Tâm vẫn còn nguyên vẹn đấy chứ. Một người phàm phu như chúng ta chẳng may gặp ông Vô-Não thì liền bị giết chết, chứ không thể nào cảnh tỉnh ông ta được. Nhưng đối với Đức Thế Tôn thì khác, khi gặp ông, Ngài nói một câu cũng đủ làm cho ông ta khai ngộ, liền buông đồ đao xuống, quỳ lạy phát tâm xin xuất gia tu học và sau cùng cũng đắc thành Thánh Quả.

Chúng ta là hàng phàm phu, tại sao vẫn mãi còn là phàm phu, không thoát được cái lớp phàm này để làm Thánh Nhân vậy? Chỉ vì chính mình mê mờ, đã làm nên tội lỗi quá nhiều mà không chịu nhìn vào chính mình để tu sửa, mà cứ nhìn đến lỗi lầm của người khác để chê bai. Không chịu trách phạt lấy mình để cầu sám hối, mà cứ đổ tội cho thiên hạ để tạo thêm nghiệp chướng đó thôi. Bây giờ, nếu thực sự biết tu hành rồi thì:

Luôn luôn phán xét lấy mình,

Đừng nên nói đến lỗi người làm chi.

Mặc ai nói chuyện thị phi,

Còn ta cứ một đường đi thiện lành.

Ngày ngày niệm Phật tu hành,

Giờ đâu nghĩ chuyện cạnh tranh với người.

(Lời Cổ Đức).

Niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc. Ta đi đường sám hối, bỏ nghiệp, ly nghiệp vãng sanh thẳng về miền Cực-Lạc một đời thành đạo.

Giác ngộ ra đường đạo, thì bắt đầu từ đây xin hãy đi thẳng về hướng giải thoát, đừng quay đầu lại đi ngược về quá khứ đấu tranh với nghiệp chướng nữa. Phàm phu mà chọn phương cách đấu tranh với nghiệp chướng thì sẽ thua, không có cửa thắng đâu.

(e): Những người hộ niệm có năng lực trừ ma, yểm quỷ. Có họ đến hộ niệm thì chúng ta yên tâm vãng sanh.

Đúng không chư vị? – (Sai). Có nhiều người nghĩ rằng những ban hộ niệm có thuật trừ ma, yểm quỷ, hoặc họ có một thứ năng lực gì đây mới tạo ra tướng lành trên thân xác người chết. Diệu Âm xin thưa rằng, người hộ niệm hoặc các ban hộ niệm hoàn toàn không có một ma thuật hay một năng lực gì cả. Xin đừng nghĩ lầm. Chư vị có thể tìm hiểu bằng cách theo dõi các hoạt động của ban hộ niệm, để nhận thức rõ sự thật này. Nếu như chư vị có gặp qua một người hộ niệm hoặc ban hộ niệm nào đó tự xưng có năng lực này năng lực nọ, thì đây là sự tự xưng riêng, có tính cá nhân, hoàn toàn sai chánh pháp. Một ban hộ niệm chân chánh hoàn toàn không liên quan gì đến những thứ năng lực này. Trong tất cả những tài liệu của chư Tổ để lại chỉ nhắc đến lòng chí thành chí kính niệm Phật. Người niệm Phật phải thực hiện đúng tông chỉ Tín-Nguyện-Hạnh để cảm ứng đến đại nguyện của **đức** A-Di-Đà, được Phật lực gia hộ tiếp dẫn, được chư Bồ-Tát gia trì, được chư Hộ-Pháp bảo vệ mà an toàn vãng sanh, chứ không phải nhờ đến một năng lực gì của ban hộ niệm mà được vãng sanh đâu.

Như vậy, một người nào đề xướng vấn đề năng lực của ban hộ niệm, hoặc tự xưng có năng lực là tự họ đặt ra, chứ pháp Phật không dạy như vậy. Hành sai chánh pháp thì tự nhận lấy quả báo tệ hại về sau. Nên nhớ cho, thời này dù đã rơi vào mạt pháp rồi, nhưng vẫn còn trong thời độ sanh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ở thế giới Ta-Bà này, không có một vị Phật hoặc Bồ-Tát nào xuống phàm hộ trì chánh pháp mà tự vỗ ngực xưng tên, lộ ra danh phận, hay triển khai pháp thuật để thu nạp tín đồ. Chỉ có người thế gian quá vọng tưởng, tham danh, tham lợi, muốn được chúng sanh tôn sùng, mới nói điều sai lầm, làm việc sai lầm này. Hoặc giả, hàng ngoại đạo cố tình cài bẫy gạc cho người thọ nạn đó thôi. Người tu hành chân chính cần hết sức cẩn thận nhé.

Ban hộ niệm chỉ là những người đến hướng dẫn, khai thị, giúp đỡ cho người bệnh làm đúng chánh pháp để họ được vãng sanh. Chư vị hộ niệm muốn hướng dẫn đúng thì phải phát tâm học Pháp Hộ-Niệm Vãng Sanh thật cẩn thận. Phải nghiên cứu cho rõ, hiểu

cho thấu Lý Tịnh-Độ, làm cho đúng Sự Hộ-Niệm để có những lời khuyên chính xác, cử chỉ chính xác, ý niệm chính xác, tư tưởng chính xác, hành động chính xác... hầu giúp cho người hữu duyên có nhiều hy vọng được vãng sanh. Xin chư vị nào đã phát tâm hộ niệm, cần phải y giáo lời Tổ mà phụng hành, không được tự nghĩ sao làm vậy, hầu gìn giữ chánh pháp lưu trụ lâu dài, cứu độ chúng sanh.

(f): Những người hộ niệm chỉ với lòng thành đến bên cạnh chúng ta niệm Phật, giúp ta giữ chánh niệm, giúp ta điều giải oan gia trái chủ.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Người hộ niệm chỉ đến để giúp chúng ta giữ chánh niệm, điều giải oán thân trái chủ, giúp cho chúng ta hóa gỡ những oán nạn, vì lúc đó chính chúng ta bị vướng nạn mà không hay, bị mê hoặc mà không biết, bị sợ hãi mà bấn loạn, bị khủng hoảng không còn sáng suốt nữa, v.v... Vì có quá nhiều nỗi bức bách ập đến, nên nhiều khi một chỉ câu “A-Di-Đà Phật” mà vẫn niệm không nổi.

Ví dụ, nhiều người tinh thần yếu đuối, đi đêm thường sợ ma, chỉ cần gặp chuột chạy trong bụi cây cũng hoảng sợ, tay chân run rẩy, ù té bỏ chạy, đôi khi luýnh quýnh chẳng biết đường nào mà chạy!... Nếu mình lâm vào trạng huống này thì làm sao tự chủ được? Vai trò người hộ niệm cũng giống như có người vững tâm đi bên cạnh, họ kéo mình lại, họ an ủi mình, họ nhắc nhở mình, họ giúp cho mình bình tĩnh lại... Nhờ vậy mà tự nhiên mình được an tâm, họ đưa mình vượt qua cảnh hỗn loạn.

Người hộ niệm chỉ với cái lòng chân thành đến giúp đỡ mình. Họ là những người đã hiểu ra Pháp Hộ-Niệm quá đơn giản mà vi diệu, nên phát tâm đến bên cạnh mình hướng dẫn mình giữ vững chánh niệm, niệm được câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ, để trong cơ duyên này được vãng sanh thành tựu đạo quả. Nếu mình không tin Pháp Hộ-Niệm, không chịu tiếp nhận sự hướng dẫn của người hộ niệm, thì không thể hộ niệm cho mình được.

Nếu không được bạn đồng tu đến hộ niệm, thì ai sẽ hộ niệm cho mình đây? Xin thưa chư vị, oán thân trái chủ sẽ nhanh chóng đến hộ niệm cho mình đấy. Cách hộ niệm của họ là tận dụng mọi phương cách để lôi mình xuống tam ác đạo chịu nạn đó.

Cho nên hộ niệm thực sự vô cùng quan trọng. Không được hộ niệm hàng phàm phu có mấy ai được thoát nạn. Người hộ niệm đến điều giải oan gia trái chủ, họ gỡ rối cho mình, họ giúp mình an tâm niệm Phật, thực hiện trọn vẹn tông chỉ Pháp Niệm Phật mà được vãng sanh. Thật là một đại pháp cứu tinh vậy.

(g): Vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc chính là pháp mà chư Phật, Bồ-Tát tuyển chọn cho chúng sanh tu hành trong thời mạt pháp này.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Phật dạy chúng ta niệm Phật. Trong thời mạt pháp này hàng phàm phu chỉ có niệm Phật mới được vãng sanh thoát vòng sanh tử, còn những pháp môn tự lực vẫn là chánh pháp, nhưng thành tựu thì vô cùng khó khăn. Những pháp này chỉ dành cho chư vị căn cơ cao thượng tu trì mới có hy vọng thành tựu đạo quả.

Có nhiều người tự khoe rằng mình đã chứng đắc, nhưng thực ra sự chứng đắc không thể đơn giản như vậy đâu. Mỗi năm Diêu Âm có đi qua một số quốc gia, thường gặp những người tới tâm sự và khai ra sự chứng đắc của họ. Ví dụ, nào là đã đột phá cảnh giới Hoa-Nghiêm rồi, đã mở được thiên nhĩ thông rồi, nghe hiểu được tiếng mèo, tiếng dế, tiếng chuột nói chuyện... Có vị còn nghe được cả tiếng bông hoa cây cỏ nói chuyện với nhau, v.v... Ôi!... Thế gian này sao có nhiều chuyện lạ quá!...

Trong quá khứ có một nhóm người từ xa đến thăm Diêu Âm, lúc đó Diêu Âm đang về Sài-Gòn. Các vị đó đến nói đạo cho Diêu Âm suốt cả một buổi và kể ra những sự

chúng đắc của họ. Họ nói một cách say mê, hứng thú và đầy tin tưởng... Diệu Âm xin ghi lại đại khái một đoạn đối thoại trong cuộc nói chuyện này cho chư vị nghe nhé.

- Anh Diệu Âm ơi!... Thành thực chúng tôi là người đã vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi đây. Nay chúng tôi theo Sư Phụ xuống phàm, cùng hộ pháp cho Ngài để cứu độ chúng sanh.
- Sư Phụ của các vị là ai vậy?
- Sư Phụ của chúng tôi không phải là người bình thường đâu. Ban đêm Sư Phụ của chúng tôi trở về Tây-Phương Cực-Lạc nghỉ, ban ngày Ngài xuống đây giảng kinh thuyết đạo cứu độ chúng sanh. Mỗi ngày Ngài ăn chỉ một bữa trưa thôi mà tướng rất hảo, mặt phát quang rạng rỡ. Ngài giảng chánh pháp lưu loát, bất tận. Anh hãy tới bái kiến Sư Phụ chúng tôi đi nhé, anh sẽ biết rõ hơn... Bây giờ đây chúng tôi tới đây thăm anh và xin hỏi anh một câu.
- Dạ, xin chư vị cứ nói.
- Anh Diệu Âm tu hành đã chứng đắc được tới cảnh giới nào rồi? Trước chúng tôi, xin anh chớ nên lo lắng, không cần phải phải e ngại...
- A-Di-Đà Phật!... Chư vị là Bồ-Tát từ cõi Tây-Phương Cực-Lạc xuống đây mà không biết rằng tôi vẫn còn là một người phàm phu mê mờ hay sao?
- !!!...

Diệu Âm trả lời như vậy làm cho các vị đó cảm thấy vô cùng thất vọng !...

Ôi!... Thất vọng hay hy vọng cũng tùy ở họ. Diệu Âm này còn là phàm phu, thì mạnh dạn nhận mình là phàm phu, chẳng hay hơn là vọng tưởng nói điều sai lầm hay sao?!...

A-Di-Đà Phật.

**Đề Hiểu Thấu Hành Đứng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 140)**

**Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)**



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 57, vấn đề 28:

Muốn cuộc hộ niệm thành công, thì giữa người hộ niệm và người bệnh cần những yếu tố nào?

Hay lắm đây! Giữa người bệnh và người hộ niệm phải có hợp đồng với nhau. Người bệnh phải tin tưởng và làm theo lời người hộ niệm hướng dẫn, người hộ niệm phải hướng

dẫn đúng lý đúng pháp hộ niệm. Muốn hướng dẫn đúng lý đúng pháp thì người hộ niệm phải nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm cẩn thận, không thể nghĩ sao làm vậy được. Có những trường hợp đặc biệt cần đến sự uyên chuyên, nhưng có uyên chuyên gì đi nữa thì sau đó cũng phải quay về đúng với quy luật của Pháp Hộ-Niệm. Nếu quy luật **Hộ Niệm** bị vi phạm quá nhiều, thì cuộc hộ niệm phải thất bại vậy.

(a): Người bệnh phải tôn trọng và thành khẩn nghe lời người hộ niệm, người hộ niệm phải thương yêu và thành khẩn hộ niệm cho người bệnh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Người hộ niệm mà không có tinh thần thương yêu bảo vệ, không quyết lòng hộ niệm cho người bệnh vãng sanh, thì khó tạo được sự lợi lạc cho người bệnh. Ngược lại, người bệnh mà không tin tưởng người hộ niệm, thì đây là một chướng nạn rất lớn ngăn cản con đường vãng sanh của mình. Vậy thì, tốt nhất là ngay bây giờ chư vị hãy tìm đến một ban hộ niệm và sinh hoạt với họ, vừa kết duyên, vừa tu học, vừa tìm hiểu... Nếu thấy thuận duyên thì nên mạnh dạn làm di chúc giao cho ban hộ niệm đó trọn quyền lo liệu việc hộ niệm cho mình, đừng nên chập chờn nửa tin nửa nghi, đừng nên mời ban hộ niệm đến mà không chịu nghe theo sự hướng dẫn của họ.

Nên nhớ rằng, có nhiều ban hộ niệm làm việc rất tốt, họ hy sinh rất lớn, họ hy sinh rất cao, họ hy sinh rất tội nghiệp để tận tụy hộ niệm cho người vãng sanh. Thừa thực, nhìn thấy những tâm hồn làm đạo cao quý đó, Diệu Âm cảm kích vô cùng, nhiều khi muốn cúi sát đầu xuống cung kính đánh lễ mà tán thán công đức. Ví dụ như trước đây, Diệu Âm có biết một bà Cụ bán bánh ú, thường thường trong những đêm hộ niệm bà Cụ cứ ngồi bên cạnh người bệnh niệm Phật suốt đêm, không cần đến ai thay ca. Nhìn đến ai cũng phải kính thương. Còn chúng ta đây, có người niệm Phật mới vài tiếng đồng hồ thì cảm thấy uể oải, mệt mỏi, nhìn đồng hồ liên tục... Niệm Phật mà sợ mất sức, sợ bị cảm, sợ ngày mai đi làm không nổi, v.v... Trong khi một cụ già lụm cùm như vậy mà phát tâm niệm Phật từ đầu đêm đến cuối đêm, sáng về nhà còn bê rổ bánh ú đi dạo bán khắp nơi, kiếm từng đồng lời để sống. Thực đáng cảm phục!...

Người hộ niệm không bao giờ đòi hỏi gia đình người bệnh trả ơn trả nghĩa, bồi đáp thù lao. Hoàn toàn không có chuyện này. Vậy thì động lực nào giúp cho bà Cụ hộ niệm không biết mệt mỏi vậy? Tại sao trải qua nhiều sự khó khăn, từ ngày này qua ngày nọ, mà Cụ vẫn vui vẻ làm? Phải chăng vì tâm bồ-đề cao cả của Cụ đã giúp Cụ làm được một việc phi thường. Nhìn cảnh những người phát tâm đi hộ niệm như vậy, giả như họ có sơ suất điều gì, Diệu Âm cũng thành tâm cúi đầu kính phục chứ không dám xem thường. Nhiều người thường phàn nàn vì những sơ suất của người hộ niệm, nhưng xin thưa thực rằng, chính Diệu Âm này khi mới phát tâm đi hộ niệm, cũng từng bị sơ suất, chứ có hơn gì ai? Chúng ta là phàm phu thì làm sao hoàn hảo được? Nhưng giá trị của người biết tu, là khi thấy có điều sơ suất liền phát lồ sám hối sửa chữa. Chỉnh sửa là tu hành. Tu sửa từng chút là tiểu tu. Góp nhiều tiểu tu thành đại tu. Còn người không lo tu sửa những sơ suất của mình, sống với tâm thương mạn, tự ái, thì chuyện đại tu thành đạo làm sao có thể hoàn thành!...

Tất cả chúng ta đều là người phàm phu mang tội đang tu, phạm lỗi đang sửa. Người hộ niệm cũng chỉ vậy thôi, chứ họ không phải là Thánh Nhân gì đâu. Chỉ có khác nhau là họ biết được Pháp Hộ-Niệm nên phát tâm bồ-đề cao quý, chịu khổ, chịu khó đến hướng dẫn trợ duyên, cầu mong cho người bệnh được vãng sanh. Người bệnh là phàm phu nên thường có những vướng chấp vô cùng phức tạp, từ đó sự hộ niệm cũng thường phải chịu nhiều biến chuyển vô cùng khó khăn.

Chính vì vậy, khi gặp một việc gì không được toàn vẹn, chúng ta cũng cần nên bình tĩnh phân xét. Nên cứ chấp vào một việc sơ suất có tính cá nhân nhất thời mà đánh giá cả

Pháp Hộ-Niệm, làm cho một chánh pháp đại cứu tinh đối với chúng sanh phải chịu hàm oan, thật quá oan uổng vậy.

Người tu hành nên có tinh thần công bình, vô tư, đừng nên chạy theo con đường chống đối lẫn nhau. Phật dạy, thời mạt pháp tình trạng đấu tranh vô cùng kiên cố. Sự đấu tranh kiên cố này sẽ tiếp tục diễn ra trong suốt hơn 9.000 năm nữa cho đến ngày diệt pháp luân. Người chân chánh tu hành nhất định phải rời xa khỏi cảnh đấu tranh, quyết tìm con đường giải thoát. Nếu sơ ý vướng vào cái bẫy đấu tranh này, khó có ai được quyền thoát khỏi đại nạn.

Do đó, sự kính cẩn thương mến nhau vô cùng quan trọng. Người bệnh phải tôn trọng và thành khẩn nghe lời người hộ niệm thì người hộ niệm mới trợ duyên được. Nếu gia đình người bệnh không tôn trọng ban hộ niệm, thì cuộc hộ niệm sẽ bất thành. Nếu người bệnh không lắng nghe sự khai thị, không chịu làm theo sự hướng dẫn của ban hộ niệm, thì cuộc hộ niệm sẽ bị thất bại. Buông xả là một điểm tối quan trọng để được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu người bệnh không chịu buông tình chấp xuống, thì không thể được vãng sanh. Nếu người bệnh còn thị phi hờn giận, thì không thể được vãng sanh... Có quá nhiều điều đánh mất cơ hội vãng sanh vậy.

Vậy thì, chúng ta hãy khuyên nhau những gì đây? Người phàm phu thường bị vướng chấp bởi những điều rất gần gũi, thấp thỏm lắm chứ không phải ở trên lý đạo gì cao siêu đâu nhé. Hôm qua chúng ta còn ghét người nào, hôm nay xin bỏ đi đừng ganh ghét nữa. Lúc bệnh xuống hãy cầu xin nhiều người đến hộ niệm cho mình, đừng kén chọn kẻ cao người thấp. Hãy cảm ơn tất cả mọi sự hướng dẫn từ ban hộ niệm, đừng đánh giá người này yêu, người kia dở. Đừng cho mình là cao là giỏi mà tỏ ra khinh thường những người yếu kém đến hộ niệm cho mình, v.v... Nếu sơ ý phạm phải những điều này, thì chính mình là người chấp trước, phân biệt, thương mạn... tự mình đóng vai kẻ đại thù địch của chính mình, bắt mình chịu cảnh đọa lạc.

Hãy cố gắng kết hợp với nhau. Người hộ niệm phải có tâm thương xót và thành khẩn cứu giúp người bệnh, coi người bệnh như thân bằng quyến thuộc, như ông bà, cha mẹ của chính mình. Phải luôn luôn có tinh thần cảm ơn người bệnh, nhờ người bệnh mà mình có được cơ hội niệm Phật nhiếp tâm, niệm Phật chí thành, tạo được công đức thù thắng. Nên nhớ, một buổi hộ niệm có công đức lớn hơn gấp bội một buổi công phu trong đạo tràng. Hộ niệm tiền đưa được một người vãng sanh thì công đức vô lượng vô biên. Hòa Thượng Tịnh Không dạy rằng, việc thế gian không có công đức nào vượt qua công đức hộ niệm cho người vãng sanh.

Mong chư vị cố gắng nhiệt tâm đi hộ niệm. Đem lòng tri ơn người bệnh mà hộ niệm. Người hộ niệm tri ơn người bệnh, người bệnh tri ơn người hộ niệm. Chúng ta sống trong thế giới biết ơn. Hay lắm chư vị ơi!...

(b): Người bệnh mà tỏ ra khinh thường người hộ niệm, thì hộ niệm sẽ thất bại.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Tại sao người bệnh lại có trạng thái này vậy ? Ồ!... Ta ngộ được đạo pháp cao siêu rồi, cần gì ai nhắc nhở? Ta tu hành 7-8 chục năm rồi, còn người hộ niệm mới biết niệm Phật một vài năm thôi làm gì có tư cách hướng dẫn ta? Chính ý niệm này mới sinh ra phân biệt, chấp trước, mới tỏ ra khinh thường người hộ niệm. Đã khinh thường người hộ niệm, thì không chịu nghe lời khuyên nhắc của người hộ niệm. Nhưng không ngờ rằng, hôm nay mình nói được lời cao ngạo, nhưng ngày mai khi bệnh xuống, có người tới gọi: “Bác Tám ơi!...”, nhưng bác Tám không “Ơi” được nữa rồi!... Bác đã đi vào tình trạng mê man bất tỉnh rồi!... Nghiệp chướng đã ứng hiện hành hạ Bác đến điên đảo rồi!... Bác Tám đã thua một người mới tu ngay ở chỗ này mà Bác không hay. Bác cứ tưởng rằng mấy chục năm tu hành thì mình phải giỏi hơn người mới tu, nhưng

không ngờ khi lâm chung chính mình yếu đuối đến nỗi nằm xụi lơ cát tay không nổi. Bác bị bệnh khổ hành hạ đến mê man bất tỉnh, đành phải cúi đầu ngoan ngoãn theo nghiệp thọ nạn.

Còn người hộ niệm, dầu cho tu ít hơn mình, nhưng hiện giờ họ chưa lâm vào tình trạng yếu đuối sắp tắt hơi. Họ còn đang khỏe mạnh, còn tỉnh táo hơn mình. Hay hơn nữa, họ biết được Pháp-Hộ-Niệm, họ có cái tâm thương người mà đến đây tìm cách hóa giải những vướng mắc, bảo vệ, hướng dẫn mình được an toàn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Vậy mà mình không có tâm cảm ơn, lại còn tự mạn tỏ ra khinh thường họ. Phải chăng, chính mình tự trói lấy tay mình trước trùng trùng ách nạn, đành giao nộp cái huệ mạng của mình cho nghiệp xử lý vạy thôi.

Phật dạy: *“Thượng mạn là sự thất bại lớn nhất của đời người”*. Thượng mạn sinh ra vô lượng chướng nạn. Trên con đường tu tập, chúng ta thường song song tạo phước và tội, giữa tội và phước chưa biết bên nào lớn, bên nào nhỏ đâu nhé. Những người thiếu tính khiêm cung, ưa thích lý cao luận diệu, dễ vướng phải cái đại phiến não thượng mạn này đây, dẫn đến cả việc đời lẫn việc đạo thường rước lấy thất bại đắng cay. Hàng phàm phu, chân đi dưới đất mà mắt cứ hướng lên mây, làm sao tránh khỏi bị sụp vào cái hố này, bị vướng vào bụi gai nọ, bị vấp ngã vì bệ đá bên đường...

Tu hành chúng ta cần nhớ đến câu này: *“Phật cao nhất xích, ma cao nhất trượng”*. Nghĩa là, Phật cao 1 thước còn ma thì cao đến 10 thước. Chơn-Tâm Tự-Tánh bị ma chướng lấn áp, bị chìm trong mê mờ rồi mà chúng ta không hay. Phiến não chướng, báo chướng, oán thân trái chủ, v.v... hàng khối tội chướng dâng tràn lên che lấp cả Chơn-Tâm. Đến thời mạt pháp này, ma chướng quá mạnh, đã cao tới cả cây số rồi chứ không còn 1 trượng nữa đâu, chúng quyết chìm mình xuống tận dưới đáy bùn đen. Bị ách nạn như vậy mà không nương dựa vào nhau, không nhờ ai giúp đỡ, không cần đến người biết đạo hướng dẫn... thì làm sao thoát nạn được đây?

Người phàm phu tâm mê nghiệp nặng mà không có người hộ niệm đến trợ duyên, thì trong thời này dầu có tu hành nhưng có mây ai được thoát nạn. Người hộ niệm đến khuyến tấn, hóa giải, dẫn dắt... để mình nhiếp tâm niệm được câu A-Di-Đà Phật, nương theo lực của đại chúng mà mình vượt qua khỏi nghiệp, và được Phật lực chiếu xúc tiếp dẫn về Tây-Phương Cực-Lạc. Như vậy, chúng ta được thành tựu là nhờ lòng chí thành chí kính biết nương tựa vào nhau để thoát nạn. Đây chính là những gì Tổ Ấn-Quang khuyến nhắc chúng ta, những lời dạy của Ngài hiền hòa, mộc mạc nhưng thấm thía vô cùng, xoáy thẳng vào tận đáy tâm can của người học đạo, bứng ra vô vàn những ý niệm sai lầm, trừ khử những tập khí tai hại từ nhiều đời kiếp quá khứ. Vô cùng tuyệt vời.

(c): *Người bệnh tự niệm và người hộ niệm phải hòa hợp với nhau mới dễ cảm ứng đến Phật lực gia trì tiếp độ vãng sanh.*

Đúng đấy. Nếu để một mình người bệnh niệm Phật thì lực niệm quá yếu. Chướng nạn quá nhiều sẽ làm tâm họ bất tỉnh, bị rối loạn, bị khủng hoảng. Có nhiều người bệnh cũng vững lòng tin, cũng cố gắng niệm Phật, nhưng sức khỏe đang suy kiệt dần trong từng phút giây, thì lực niệm cũng yếu dần trong từng giây phút. Chính vì chướng nạn này mà triệu triệu người tu hành sau cùng vẫn khó thoát khỏi tai ương, bị nghiệp chướng lôi đi thọ nạn là như vậy.

Nhiều người trong lúc còn khỏe mạnh, tinh thần còn tỉnh táo, tu hành có chút công phu tốt, thường lầm tưởng rằng mình đã được chứng đắc ngon lành. Nhưng thực tế, hầu hết những thứ chứng đắc đó đều là vọng tưởng. Điều này được chứng minh vì họ thường bị chướng nạn trùng trùng, bệnh khổ dôn dập, khi nghiệp chướng ứng hiện hành hạ thân tâm làm cho họ chịu đựng không nổi. Trường hợp này xảy ra nhiều lắm.

Có tu hành là có nhân, không được hộ niệm là thiếu duyên, kết quả sau cùng bị nạn. Ví dụ như một nạn nhân trong cơn động đất, nhà cửa sập đổ, đè lấp họ dưới đồng gạch đá. Họ biết rõ rằng nếu vượt lên khỏi đồng tường gạch đổ nát này sẽ thoát nạn, nhưng chính họ không tự làm nổi. Cần phải nhờ đến người bên ngoài đào xới ra mới kéo họ lên được. Người đang kẹt bên dưới phải biết la lên cầu cứu, bên trên phải có người cứu hộ đáp ứng kịp thời. Nội ngoại tương hợp mới cứu người thoát nạn. Nếu nạn nhân nghĩ rằng mình tự thoát được, không chịu kêu cứu thì đành phải chịu thua vậy.

Ấn Tổ dạy, tự lực tu chứng phải đoạn sạch nghiệp chướng. Nếu nghiệp chưa sạch, tình chưa không thì phải theo nghiệp thọ báo. Ngài Tịnh-Am dạy, nghiệp có nghiệp ác và nghiệp thiện. Có nghiệp thiện là tốt, nhưng nghiệp thiện còn vướng trong tâm thì khi chết ta có thể theo nghiệp thiện sanh vào ba đường thiện để tiêu phước. Ví dụ sanh lên các cảnh trời là để hưởng phước. Hưởng phước tức là tiêu phước. Tiêu phước thì hết phước. Phước hết thì họa đến. Còn người có nghiệp ác thì xuống địa ngục thọ nạn. Thọ nạn là để tiêu nghiệp. Tiêu nghiệp nhưng chính mình phải chịu nhiều ách nạn quá khổ đau!... Những lời khai thị của chư Tổ thật vô cùng thâm thía.

Cho nên, còn vướng vào nghiệp ác hay nghiệp thiện đều không được vãng sanh. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là nhờ Tịnh-Nghiệp chứ không phải là ác hay thiện. Đường tu Tịnh-Nghiệp vượt qua cả ác và thiện. Nói rõ hơn, điều ác không làm, điều thiện phải làm, nhưng không được chấp vào việc thiện cho là đủ. Hãy đem công đức lành hồi hướng về Cực-Lạc, ngày ngày nhiếp tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh là tu Tịnh-Nghiệp. Đây chính là tông chỉ của Pháp Niệm Phật **Vãng Sanh** vậy.

Nhiều người tu hành chỉ lo làm thiện phước, cứ tưởng như vậy là đúng, nhưng thực ra chỉ đúng trong thiện nghiệp của thế gian, chứ không đúng trong Tịnh-Nghiệp giải thoát. Làm thiện là điều tốt, quả báo đời sau có thể hưởng phước. Nhưng xin hỏi, hưởng phước ở đường nào đây? Phật dạy: “*Nhơn thân nan đắc*”, không dễ gì trở lại làm người để hưởng phước đâu nhé. Nếu có cơ duyên được trở lại làm người, thì Phật cũng nhắc đến câu: “*Tam thế oán*”. Tu phước mà chấp vào phước, có thể sinh lại làm người để hưởng phước. Hưởng phước rồi thì rất khó tu, duyên tạo tội tổn phước rất lớn. Tổn phước thì hết phước, đời thứ ba nạn tai chập chùng, đây là “*Tam thế oán*” vậy. Một đời làm phước, một đời hưởng phước, rồi một đời chịu nạn, nạn sau lớn hơn nạn trước, không phải là điều tốt lành lắm đâu.

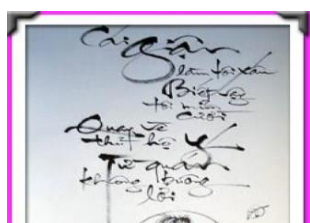
Ngài Tịnh-Am dạy: “*Thiện nghiệp càng lớn, sanh tử càng nặng*”. Chấp vào việc thiện, đời đời kiếp kiếp không thể thoát khỏi sanh tử luân hồi. Ngài nói vậy không phải để chống đối việc làm thiện, mà nhằm la rầy nhắc nhở những người tu hành mà chỉ biết lo việc thiện thế gian, không nghĩ gì đến chuyện giải thoát thành đạo.

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ là pháp đại viên mãn vậy.

A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 141)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin chư vị mở trang 57, câu 29:

Những ai cần nghiên cứu phương **Pháp Hộ Niệm Vãng Sanh?**

Hãy nhắc nhở những ai muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì sớm nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm đi. Những ai biết qua Pháp Hộ-Niệm rồi muốn phát tâm đi hộ niệm giúp người vãng sanh, cũng nên nghiên cứu sâu hơn Pháp Hộ-Niệm đi. Những ai chưa tin thì tin đi nhé, có chút niềm tin này, thúc đẩy chư vị bắt đầu nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm, có nghiên cứu rồi chư vị sẽ phát hiện ra những điều đáng chú ý... Ồ!... Người này bị trở ngại chỗ này, người kia bị trở ngại chỗ nọ... Hầu hết người nào cũng gặp nhiều trở ngại dẫn đến chỗ đọa lạc khổ đau. Nghiên cứu giúp mình phát hiện ra những điều sơ suất cần phải tránh.

Khi chưa biết hộ niệm, chúng ta không biết những sơ suất này. Chúng ta làm lạc như nhiều người đang làm lạc, cứ tự nhiên gây chướng ngại cho nhau. Khi đi hộ niệm rồi chư vị sẽ thấy vấn đề sơ suất nằm sát bên cạnh. Hàng vạn, hàng triệu người không được hộ niệm đều bị sơ suất trùng trùng, gây nên chướng nạn chập chùng, không được hóa giải.

Nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm giúp để tránh sự sơ suất, làm đúng chánh pháp, để chính mình được vãng sanh, để cứu người có duyên vãng sanh. Như vậy, những ai cần nghiên cứu **Pháp Hộ Niệm**?

(a): Chỉ dành cho những người phát tâm đi hộ niệm mà thôi.

Đúng không chư vị? – (Sai). Những người phát tâm đi hộ niệm chắc chắn phải cố gắng kiên trì nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm, đừng bao giờ tự nhận mình đã đủ khả năng. Mỗi lần đi hộ niệm chư vị nên quay lại video sự diễn biến, để sau khi hộ niệm xong có thể xem lại những gì mình đã làm, hầu phát hiện ra những điều hay để phát triển lên, cũng có thể phát hiện những điều sơ suất mà tìm cách khắc phục. Chúng ta nên làm như vậy, nhất là những người mới phát tâm. Hơn nữa, người hộ niệm cũng cần nên lắng nghe sự phê bình của đại chúng. Trong những phiên họp ban hộ niệm, cần nêu lên ưu khuyết điểm để học hỏi lẫn nhau, rút tĩa kinh nghiệm, trau dồi khả năng hộ niệm. Những người biết lắng nghe thì khả năng hộ niệm sẽ phát triển tốt, tiến bộ nhanh, và tương lai sẽ là những người hộ niệm tuyệt vời. Công đức vô lượng.

Ngược lại, đã phát tâm làm đạo hộ niệm cứu người, mà lại tự mãn thật là điều đáng tiếc! Xin chư vị đừng nên quá chủ quan. Chủ quan dễ tạo ra sơ suất. Một lần sơ suất là trả giá bằng cả một huệ mạng của một người. Tội nghiệp lắm!... Quả báo không tốt đâu.

Người hộ niệm giữ phần hướng dẫn, khai thị, trợ duyên. Được vãng sanh do chính người bệnh thực hiện chính xác Pháp Niệm Phật. Như vậy chính người bệnh, người gia

đình cũng cần phải biết về Pháp Hộ-Niệm. Chúng ta đều là người bệnh, cũng là người gia đình luôn, nghĩa là tất cả mọi người đều phải nghiên cứu về **Hộ Niệm** mới tốt vậy.

(b): Nhà nhà biết đến, người người biết đến Pháp Hộ-Niệm **Vãng Sanh** thì mới dễ giúp được nhiều người và giúp cả chính mình vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Nhà nhà cần biết Pháp Hộ-Niệm. Ai sẽ là người đưa đến nhà nhà cho người ta biết đây? Chính chúng ta chứ chờ ai đây. Thôi thì, tất cả chúng ta hãy cùng phát tâm phổ biến Pháp Hộ-Niệm đi nhé. Diệu Âm nói rất nhiều về **Hộ Niệm**, hết tọa đàm này đến tọa đàm nọ, cũng chỉ cầu mong sao cho Pháp Hộ-Niệm này được nhà nhà biết đến, người người biết đến. Nhưng một mình Diệu Âm làm sao có đủ phương tiện để đi đến từng nhà? Làm sao có khả năng đưa cho từng người? Nếu Diệu Âm cứ **lãng xãng** phan duyên thì thế nào cũng sớm bị ngã quy. Nhưng nếu chúng ta cùng nhau phát tâm truyền bá, thì tốt đẹp vô cùng. Mỗi người ai cũng có gia đình, hãy tìm cơ hội tâm sự với gia đình về Pháp Hộ-Niệm, là một cách làm cho nhà nhà biết đến. Ai cũng có bạn bè, có người quen thân, hãy tìm cách giới thiệu với nhau, truyền nhau pháp cứu tinh này là tiếp tay giúp cho người người biết đến. Muốn làm lợi ích cho chúng sanh, chúng ta cùng nhau cố gắng, mỗi người góp sức một tay, thành quả nhất định sẽ khả quan. Xin đừng ngại ngùng.

Thời Phật còn tại thế, trong hàng đệ tử của Thế-Tôn, có Ngài Phú-Lâu-La phát tâm đi truyền đạo ở một vùng mà nơi đó chúng sanh rất ngang ngạnh, cang cường, nan điều, nan phục. Đức Thế-Tôn hỏi:

- Nếu tới đó người ta giết con, con có dám đi không?

- Bạch Đức Thế-Tôn, con vì Phật Pháp mà vẫn làm đạo. Nếu họ giết chết con, là do mạng số của con đã hết, con sẽ về với Đức Thế-Tôn.

Ngài Phú-Lâu-La không cho cảnh đời vài chục năm ở trên thế gian này là nhất. Chỉ trở về được với Chơn-Tâm Tự-Tánh mới là đúng là trở về với chính ta. Khi làm đạo, xin chư vị hãy chuẩn bị rằng, có nhiều chúng sanh cang cường, nan điều, nan phục tìm cách chống phá. Hãy vững tâm mà đi, vì đạo pháp mà làm, vì cứu chúng sanh mà phát tâm bồ-đề. Chỉ cần một tâm nguyện khởi phát chân thật cũng đầy đủ công đức rồi. Đem công đức này gửi về Tây-Phương Cực-Lạc, đạo nghiệp của chư vị sẽ tự nhiên thành.

Vì thế, nhà nhà cần nên biết Pháp Hộ-Niệm, người người cần nên biết Pháp Hộ-Niệm. Người đi hộ niệm phải biết Pháp Hộ-Niệm. Người đang niệm Phật phải biết Pháp Hộ-Niệm. Người bệnh phải biết Pháp Hộ-Niệm. Nói chung, tất cả chúng ta đều cần phải nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm để hiểu thấu và hành đúng pháp vãng sanh, thì một đời này mới vững đường vãng sanh Tịnh-Độ.

Đừng chờ đến bệnh nặng rồi mới nhớ đến Pháp Hộ-Niệm nhé chư vị. Một người bệnh nặng đang nằm chèo queo một chỗ làm sao nghiên cứu được đây?

Ai là người bệnh vậy? Chính mỗi người chúng ta đều là người bệnh cả đấy. Không trước thì sau, không một ai tránh khỏi.

Mỗi phút thời gian trôi qua, trong cơ thể chúng ta có hàng triệu tế bào bị hủy hoại, lại có hàng triệu tế bào khác nẩy sinh ra mà chúng ta đâu có hay biết. Tử tử sanh sanh nằm trong từng giây phút một mà chúng ta không hay. Nằm ngủ một đêm, đến sáng ra rất nhiều tế bào trong người chúng ta đã vĩnh viễn ra đi, lại có rất nhiều tế bào khác âm thầm thay thế vào. Chết-sống, sanh-diệt trong từng sát-na, mà chúng ta không hề biết đến.

Tại sao sống chết, sanh diệt như vậy? Vì chúng ta đang mang cái thân vô thường, cái xác bệnh hoạn. Trong số chúng ta đang ngồi đây, thực sự có người đã bệnh hoạn, đang

bệnh hoạn rồi, hoặc sẽ bệnh hoạn. Đến một lúc nào đó, khối tế bào nằm trong thân xác này quá mệt mỏi, chúng nó nằm im lìm, không còn đủ sức hợp tác theo mệnh lệnh của thần thức đang điều khiển cái thân xác đó nữa. Lúc đó, cái linh hồn này không thể tiếp tục chiếm ngự cái thân xác ấy nữa, mà đành phải bỏ ra đi. Chết chỉ là vậy. Có nghĩa là cái xác thì chết, còn chính ta không chết mà phải di chuyển đi. Vậy thì, khi chuyển đi, xin đừng sợ ý chạy theo cục thịt sắp tan rã nhé. Đau khổ lắm đấy! Cái xác thân đã bỏ mình rồi, thì mình phải biết bỏ nó để tìm đường giải thoát. Mình phải quyết lòng định tâm lại niệm câu A-Di-Đà Phật để cầu vãng sanh về miền Tịnh-Độ. Vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì chấm dứt tất cả mọi cảnh sống chết vô thường. Đây mới thực là người giác ngộ.

Giác ngủ là tiểu mộng, cuộc đời là đại mộng, đừng bám lấy cái cục thịt vô thường mà tiếp tục chịu vô thường đắng cay. Đừng lấy những thứ vật chất cát bụi để nương tựa tinh thần, nếu sợ ý, khi thứ cát bụi trả về với cát bụi rồi, thì linh hồn của mình đành phải vất vưởng không còn nơi nương tựa. Gia tài, sự nghiệp, xe cộ, v.v... tất cả đều phải tan hoại theo thời gian. Căn nhà này vài chục năm sau chưa chắc gì nó vẫn còn nguyên vẹn và vẫn thuộc về mình. Phải biết xem nhẹ nhé...

Hiểu được chỗ này, thì người người cần phải biết Pháp Hộ-Niệm để vững đường thoát nạn. Chính mỗi người chúng ta, người có tu hay không tu, người quen thân hay xa lạ... hãy cố gắng giúp nhau cái cơ duyên gặp qua Pháp Hộ-Niệm. Hãy khuyến tấn nhau nghiên cứu đến Pháp Hộ-Niệm. Có nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm thì nhờ cơ duyên này mà hy vọng có nhiều người phát hiện ra được một cơ hội thành tựu tuyệt vời. Hãy cố gắng tạo cơ duyên cho nhiều người có một lần giật mình tự hỏi: *“Ủa!... Tại sao lại có người được hộ niệm mà ra đi để lại thân tướng tốt đẹp như vậy?”*. Nhiều khi chỉ cần một lần giật mình này thôi, có thể dẫn tới một duyên đại lành giúp cho họ được giải thoát vậy.

Hôm trước chúng ta nói về sự ấn chứng tu hành, thì Pháp Hộ-Niệm thực sự có thể ấn chứng sự thành tựu khá rõ ràng, cụ thể. Nếu chư vị đi hộ niệm cho một người, dù khi còn sống bị bệnh khổ hành hạ, họ đau đớn rên la, nhưng khi ra đi, họ lại có thân tướng quá đẹp, quá tươi. Đây là một sự kiện lạ lùng, khá đặc biệt phải không? Một người chết rồi mà thân xác lại mềm mại, càng ngày càng tươi ra. Để vậy niệm Phật thêm 5 ngày, 10 ngày... sắc tướng vẫn đẹp, vẫn tươi. Đúng là hiện tượng vi diệu bất khả tư nghì! Khoa học có lẽ không thể nào giải thích được chuyện này đâu. Chỉ có niềm tin thanh tịnh mới hiểu thấu sự nhiệm mầu, mới được chân lý sáng soi. Không có niềm tin thì đành chịu mù mù mịt mịt! Phật pháp bất khả tư nghì! Phật pháp bất khả tư nghì, đang dành cho ai có niềm tin thanh tịnh mà thể nhập vậy.

Vì thế, người nào nắm vững được Pháp Hộ-Niệm thì vững được đường giải thoát. Người nào nắm vững được Pháp Hộ-Niệm thì tự mình có thể cõi trời phước để thoát nạn. Người nào nắm vững Pháp Hộ-Niệm thì tự mình có thể bỏ đi những gì cần phải bỏ để nhẹ đường vãng sanh. Ngược lại, nếu không biết đến Pháp Hộ-Niệm, thì muốn bỏ cũng không biết điều gì phải bỏ, muốn giữ cũng không biết điều gì cần giữ. Nhiều người dù có tu hành nhiều đấy, nhưng vẫn thường mập mờ đường giải thoát mà bị sơ suất đủ điều. Hộ Niệm là một pháp tu rất cụ thể, nêu ra từng điều sai lầm cần bản để tránh xa, nhắc nhở từng điểm thiết thực cần thiết phải giữ gìn, nhờ vậy mà cứu được vô lượng vô biên chúng sanh vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc mà nhiều người không hay.

Cũng cần nói thêm điều này, buông bỏ chính là tâm mình biết rời bỏ những thứ gây chướng ngại cho đường vãng sanh, còn cuộc sống hằng ngày thì chúng ta vẫn phải sinh hoạt bình thường. Trong tứ nhiếp pháp, Phật gọi việc này là “Đồng-Sự”. Nghĩa là, ăn uống, học hành, làm việc... phải sinh hoạt đều đặn, bình thường, chứ không phải buông bỏ là bỏ ăn, bỏ mặc, bỏ học, bỏ làm... để trở thành kẻ vô dụng trong xã hội đâu nhé.

(c): Khi bị bệnh nặng mới nghiên cứu đến **Hộ Niệm**, còn bình thường thì không cần lắm đâu.

Đúng hay sai chư vị? – (Sai). Có nhiều người khi khuyên họ tu hành niệm Phật vãng sanh, thì họ nói rằng, tôi bây giờ còn đang sống, tại sao lại bắt niệm Phật để cầu vãng sanh? Khuyên họ nghiên cứu về Pháp Hộ-Niệm, thì họ nói tôi đang khỏe mạnh tại sao lại bắt tôi phải nghiên cứu đến chuyện chết làm chi? Chết sống là chuyện tự nhiên, chừng nào đến đó sẽ tính sau chứ... Rất nhiều người nghĩ như vậy. Xin chư vị nghĩ thử ý niệm đúng hay sai?

Chết sống là chuyện tự nhiên, nên sống được ngày nào hay ngày đó để chờ chết... Đây là lý luận của người không biết đạo thoát ly sanh tử luân hồi. Đang sống an vui, tại sao lại tính chuyện vãng sanh... Đây là lời của người không biết gì về vãng sanh, cứ cho rằng vãng sanh là chết.

Chắc mỗi chúng ta đều biết có nhiều người đang sống khỏe mạnh vô cùng, buổi sáng còn làm việc, buổi chiều vào bệnh viện nằm, buổi tối thì có tin chết rồi. Mạng sống đang đưa trong từng hơi thở. Nếu không biết đường vãng sanh thì cảnh chết đang chờ đợi từng người. Nghĩa là sao? Vãng sanh không phải là chết. Vãng sanh là từ bỏ cảnh chết, đi về cảnh vô sanh vô tử, hưởng đời an vui cực lạc, thành tựu đạo quả.

Còn nói về chết là nói về cái xác thịt này một ngày nào đó nó sẽ tự rã ra, ta không còn điều khiển nó được nữa. Thực ra, từng ngày từng ngày biết bao nhiêu tế bào trong cơ thể này chúng không thềm theo mình nữa, chúng lặng lẽ bỏ ra đi. Ngược lại, có nhiều tế bào khác thương mình mà tìm tới. Sống trong cảnh vô thường này, chính mỗi người chúng ta đang bị chết đi sống lại trong từng tích tắc thời gian, chứ đâu phải chỉ có một lần cuối cùng khi cả khối thịt này nằm im bất động. Ngủ một đêm tới sáng thức dậy, chúng ta phải đánh răng súc miệng thật kỹ mới làm việc được, vì nội trong vòng cái miệng nho nhỏ này mà có hàng triệu tế bào đã chết sinh thối lên. Vậy thì cả cái thân xác này trong một ngày đêm ít ra cũng có đến hàng tỷ tế bào bị hủy hoại sinh thối mà chúng ta không hay. Đúng là xác thân bất tịnh!...

Hiểu được sự thực này giúp cho chúng ta mạnh dạn buông tình chấp xuống. Vạn vật sinh trưởng dị diệt đổi thay vô thường, chớ nên tham chấp vào đây mà chịu nạn. Thân xác cũng chỉ là chúng duyên hợp lại mà sanh ra, khi thuận duyên thì khởi đầu nhỏ xíu như cái trứng, từ đó phát triển lần lên, vài ba kg, vài chục kg, 50kg... có khi tới cả 100kg. Khi nghịch duyên thì nó xẹp xuống, thân xác ốm tong chỉ còn lại da bọc xương, rồi sau cùng nó tan rã theo vô thường.

Sự thực chỉ là vậy thôi, chứ có gì hơn đâu. Thấy rõ sự vô thường giả tạm này rồi, chúng ta hãy quyết lòng niệm Phật vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, chứng Vô-Sanh Pháp Nhãn, một đời thành Phật nhé.

A-Di-Đà Phật.

Đề Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 142)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Câu 30: Người bệnh rất cần nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm, tại sao vậy?

Là người đang bệnh, biết mình bị bệnh rồi thì phải mau mau nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm. Một lần nghiên cứu mở ra một chân trời mới. Một lần nghiên cứu mở ra một sự ngộ mới. Nhờ cái ngộ mới này mà phát hiện điều sơ suất cũ, giúp chúng ta tu tập chính xác hơn để được thoát nạn. Xin nhớ cho, chính mỗi người chúng ta phải ngộ ra để thực hiện lấy con đường vắng sanh. Ban hộ niệm chỉ có nhiệm vụ hướng dẫn, nhắc nhở, giúp đỡ cho chúng ta cách len lỏi qua khỏi những cạm bẫy. Người ta chỉ hướng dẫn, chính mình phải tự đi, phải tự thực hiện lấy.

Pháp Hộ-Niệm thực sự đã giúp cho nhiều người giải thoát cảnh sanh tử luân hồi rõ rệt, vững vàng, đã có sự chứng minh rất cụ thể. Sự thật hiển nhiên này giúp cho chúng ta càng ngày càng vững tâm tin tưởng con đường chúng ta đang đi là chính xác, thiết thực, cụ thể cứu ta cứu người.

Tại sao người bệnh rất cần nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm?

(a): Vì để biết rõ những gì cần làm để chính mình thực hiện mà đi vắng sanh.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Chờ cho ban hộ niệm tới khai thị, nhắc lên nhắc xuống mới biết đường đi thì cũng hơi yếu rồi đó nhé. Giả sử như lúc đó mình còn chút ít sáng suốt để nghe lời ban hộ niệm thì đỡ được phần nào, còn nếu lúc đó không sáng suốt nữa thì làm sao đây? Bị mê man bất tỉnh rồi thì làm sao đây? Gia đình con cái không biết đạo gây chướng ngại đủ điều thì làm sao đây? Bị nhức đầu, chóng mặt đến nỗi mở mắt không lên thì làm sao đây? Chư vị ơi!... Khó khăn vô cùng, không đơn giản đâu!

Như vậy, muốn niệm Phật cầu vắng sanh được trong lúc xả bỏ báo thân mình phải lo chuẩn bị trước. Chuẩn bị những gì cần làm, bỏ trước những gì cần bỏ. Nếu nắm vững Pháp Hộ-Niệm chúng ta biết rõ những điều này mà có thể hoàn thành con đường giải thoát đấy. Cố gắng lên chư vị ơi!... Vì huệ mệnh ngàn đời ngàn kiếp của chính mình mà cố gắng lên. Tất cả những lời lẽ trong tập sách này Diệu Âm chỉ làm công việc kết tập những lời của chư Tổ dạy, những ý trong kinh Phật dạy, cộng thêm những vấn đề thực tế đã từng xảy ra ở các nơi, rồi đem ra phân tích để cùng nhau giải quyết thôi, chứ không phải Diệu Âm tự sáng chế ra đâu.

Khi nghiên cứu kỹ Pháp Hộ-Niệm rồi, thì từng điểm, từng điểm chúng ta có thể thấy rõ và có thể giải quyết được. Pháp Hộ-Niệm rất cụ thể, chứ không có gì gọi là mông lung cả. Có biết mới thực hiện được sự vắng sanh trong một đời này, không biết thì sự vắng sanh chỉ có trong ý niệm, chứ thực tế thì khó thấy được vậy.

Trong mỗi câu nêu ra ở đây đều hàm chứa cả Lý và Sự. Lý là tâm nguyện muốn vắng sanh. Sự là chúng ta phải đặt chân vào đất Tây-Phương Cực-Lạc mới được. Lý thì chúng

ta muốn vãng sanh Tịnh-Độ, mà Sự thì đời đời kiếp kiếp chúng ta vẫn phải bị kẹt lại ở cảnh Ta-Bà khổ nạn này. Vậy thì, chỉ biết nói Lý không thể thành hiện thực.

Cho nên, hiểu thấu là nói về Lý, hành đúng là nói về Sự. Lý-Sự phải viên dung mới viên thành Phật đạo. Nếu chỉ nói Lý suông, thì không cách nào có thể cứu được một người thoát vòng khổ nạn. Một người đang bị kẹt trong một khối nghiệp nặng nề, chẳng khác gì như đang bị kẹt dưới lớp lớp gạch đá sau cơn động đất. Một nạn nhân nằm dưới đồng gạch đá mà cứ nói Lý thì chết rồi chứ vị ời!... Người ở trên mà cứ nói Lý thì cũng chẳng cứu giúp được ai. Muốn thoát nạn thì nạn nhân phải gào lên kêu cứu. Người ở trên nghe tiếng kêu phải tận sức bới đồng gạch đá ra. Người bệnh phải có tâm cầu cứu mới có cơ hội thoát nạn. Người hộ niệm phải có tâm cứu độ thì mới có thể cứu được nhau.

(b): Biết rõ những cạm bẫy mà chính ta có thể mắc phải để tránh trước.

Đúng không chứ vị? – (Đúng). Bây giờ tránh trước không được thì lúc đó vẫn phải tránh. Nhưng tránh trước được bây giờ thì an ổn hơn, giải quyết trước được một số cạm bẫy thì sẽ nhẹ nhàng hơn. Nhưng như vậy đã hết chưa? Chưa hết đâu chứ vị ời! Cạm bẫy nhiều quá, đa dạng, đa hình. Rất nhiều thứ cạm bẫy chúng ta chưa hề biết qua, chưa hề nghĩ đến, thì làm sao tránh được.

Xin nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm đi, bắt đầu chúng ta có thể phát hiện ra một số cạm bẫy căn bản để tránh trước, tránh được cái nào hay cái đó, rồi từ từ chúng ta sẽ biết thêm những cạm bẫy tế vi hơn, tất cả đều trở thành cái vốn kiến thức quý báu cho chúng ta thoát nạn. Có nhiều người thường nghĩ rằng mình có thể tự lực vượt qua mọi chướng nạn để hoàn thành đạo nghiệp, nhưng không ngờ khi đối diện với sự thực rồi thì chướng nạn trùng trùng, cạm bẫy quá nhiều, vừa tránh nạn này liền bị vướng vào nạn khác. Ách nạn dồn dập khiến cho tâm hồn tán loạn, lại ở trong tư thế cô đơn, quạnh quẽ, một thân một mình tứ bề thọ địch... Thôi chịu thua rồi, còn hy vọng gì để thành tựu đây?

Như vậy, có cách nào giải quyết không? Có!... Nhất định có. Có cách giải quyết mới có người vãng sanh chứ, nếu không giải quyết được ách nạn thì làm sao có người vãng sanh. Cách giải quyết ở đâu? Xin thưa, ở trong Pháp Hộ-Niệm. Hãy nghiên cứu đi rồi sẽ thấy nhé chứ vị. Diệu Âm xin thành thật nói tất cả những gì Diệu Âm biết, biết tới đâu nói tới đó, tất cả đều nói hết ra đây cho chúng ta cùng hiểu, không có một chút nào gọi là úp mở đâu.

Rất nhiều cạm bẫy đang chờ chúng ta đó. Cạm bẫy ở đâu đây? Thưa chứ vị, ở ngay trước mặt, ở sát bên cạnh. Người đi dưới đất thì cạm bẫy ở dưới đất, không ai lại đem cạm bẫy đặt trên mây để bẫy người dưới đất đâu. Người đang đi đường hướng **Đông** thì lo tránh cạm bẫy chướng nạn trên đường hướng **Đông**, có chi phải lo ngại đến đường hướng **Tây**. Việc tu hành cần nên cụ thể, thiết thực, hãy tìm cách phát hiện những sơ suất của chính mình để tu sửa. Mỗi căn cơ có mỗi vướng mắc riêng. Căn cơ cao thượng có những vướng mắc riêng của căn cơ cao thượng. Căn cơ thấp có những vướng mắc của căn cơ thấp. Chúng ta phải đặt đúng vào trình độ căn cơ của mỗi người mới cứu được. Những cạm bẫy của người phạm phu rất cụ thể, gần gũi. Những ý nghĩ, thói quen, tập khí, sinh hoạt hằng ngày coi chừng chứa đầy sự sơ suất. Còn ghét người này, chê người nọ: Sơ suất!... Thấy mình tu giỏi rồi: Sơ suất!... Ưa nói đến lỗi người: Sơ suất!... Thích nói cao nói diệu: Sơ suất!... Quá nhiều sự sơ suất sẵn sàng bẫy mình kẹt lại trong cảnh khổ đau.

Ấn Tổ dạy, thuyết kinh giảng đạo phải hợp với căn cơ mới sanh diệu dụng. Ngài Tịnh-Không dạy, trị bệnh phải dùng đúng thuốc, không thể tự chọn thuốc theo ý mình. Tu học pháp của Phật cũng phải như vậy. Phật dạy, phạm phu phải cẩn thận trạch pháp để tu tập mới có thể thành tựu. Đụng đâu tu đó là sơ suất! Có trạch pháp, nhưng chính mình tự chọn lấy pháp tu cũng là điều sơ suất, ví dụ như vào tiệm thuốc, không phải cứ thích thuốc

nào thì mua về uống là tốt đâu. Đụng đâu uống đó, nếu bị hại thì không thể đổ lỗi cho thuốc được đâu nhé. Học Phật chúng ta phải nghe lời Phật dạy. Phật dạy thời mạt pháp niệm Phật mới thành tựu, chúng ta chọn Pháp Niệm Phật là theo đúng theo lời Phật dạy rồi. Còn Pháp Hộ-Niệm này là tờ giấy hướng dẫn cho chúng ta uống đúng thuốc, dùng đúng liều, trị đúng bệnh vậy.

Trong kinh Phật có nói rất nhiều về **Hộ Niệm**. Ví dụ, chính Đức Thế-Tôn đã hộ niệm cho hoàng hậu Vi-Đề-Hy, chính Đức Thế-Tôn khai thị, hướng dẫn cho hoàng hậu Vi-Đề-Hy. Hoàng hậu Vi-Đề-Hy chọn cảnh Tây-Phương Cực-Lạc. Chính hoàng hậu Vi-Đề-Hy phải làm những điều Phật dạy để được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu hoàng hậu không làm, thì Đức Thế-Tôn cũng không cứu được vậy. Đây là một huyền ký về **Hộ Niệm** trong kinh, chúng ta cần nhớ.

Tóm lại, tự mỗi chúng ta phải thực hiện con đường vãng sanh. Phật chỉ đường dẫn lối, chúng sanh phải tự đi lấy. Tương tự, ban hộ niệm chỉ giữ nhiệm vụ khai thị, hướng dẫn, nhắc nhở... người bệnh phải lắng nghe, phải làm cho đúng mới được vãng sanh. **Hộ Niệm** là một pháp tu. Nếu người bệnh không làm theo, thì đành chịu thua vậy thôi.

(c): Biết rõ những sơ suất mà người khi lâm chung thường xuyên phạm đến để lo tu sửa ngay từ bây giờ.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Tại sao phải lo sửa ngay từ bây giờ? Tu là sửa, hành là hành động sai trái. **Hộ Niệm** là một pháp tu, phải sửa ngay từ bây giờ. Những hành động, ý tưởng nào sai lệch với con đường về Tây-Phương Cực-Lạc thì phải sửa ngay từ bây giờ, chứ không phải đợi đến lúc lâm chung mới tu sửa. Một người muốn được vãng sanh, điều kiện đầu tiên là khi lâm chung cần phải tỉnh táo. Chư vị hãy nghiên cứu khắp cả **Đông, Tây, Nam, Bắc** đi để xem có mấy ai được tỉnh táo khi xả bỏ báo thân? Khó lắm mới có đây!... Rồi trong những người hiếm hoi được tỉnh táo đó, tìm hiểu xem họ tỉnh táo cách nào đây? Phải chăng, tỉnh trong mê chứ đâu phải tỉnh trong tỉnh. Tỉnh trong mê là dù không bị mê man bất tỉnh, nhưng không biết đường nào để đi, tức là vẫn đang mê thôi!... Trùng trùng ách nạn đang chờ đợi để nhận lãnh.

Như vậy, làm sao có thể đưa một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc? Khó lắm đấy, không phải đơn giản đâu. Ấy thế, **Hộ Niệm** đã thực sự giúp cho nhiều người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi. Cứu được một người vãng sanh là giúp cho họ vượt qua trùng trùng ách nạn để sau cùng được thành tựu. Nếu không được hộ niệm, họ sẽ bị nạn trùng trùng để tiếp tục đi theo trùng trùng những cảnh giới khổ đau trong tương lai. Công đức này lớn lắm đấy. Chính vì vậy, ngài Tịnh-Không nói, không có một công đức nào có thể sánh bằng công đức hộ niệm giúp cho một người vãng sanh.

Chư Phật trong mười phương pháp giới muốn cứu chúng sanh vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, các Ngài cũng phải khuyên giải đến đắng mồm đắng miệng, nói mãi nói mãi cho đến khi nào chúng sanh ngộ nhập được đường đạo mà đi. Nếu chúng sanh ngang ngạnh càng cường không chịu giác ngộ, thì Phật cũng đành chịu thua. Chúng ta nếu muốn thoát nạn, thì phải tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, tự mình phải đi cho đúng. Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, nhất định phải tìm cách giảm đi, bỏ đi. Chí thành chí kính, khiêm cung từ ái phải phát triển lên. Tổ Ấn-Quang dạy, chí thành chí kính là đạo nhiệm mầu giúp chúng ta thành tựu. Thân phận phàm phu mà nghĩ rằng tự mình có thể vượt qua ách nạn để thành tựu đạo quả thì thật là oan uổng, không thương mạn thì cũng sợ ý. Một triệu người khó tìm ra một người thành công.

Nghiên cứu Pháp Hộ-Niệm giúp chúng ta biết được những sơ suất mà tránh. Ví dụ, người đời thường sợ chết. Sợ chết là một sơ suất. Chúng ta là người biết đạo rồi thì không còn sợ chết nữa nhé. Không sợ chết là tự tại trước cảnh chết. Người còn sợ chết, thì không

thể nào được tự tại trước cảnh chết. Từ đó mà cuối đời ngày đêm sợ sệt, lo âu, sầu bi... Tâm hồn bị hỗn loạn, khủng hoảng... thì làm sao thoát nạn được?

Sơ suất, quá sơ suất!... Chúng sanh có quá nhiều sơ suất!... Nhiều người đầu tóc đã bạc phơ rồi, đã chứng kiến qua quá nhiều cảnh sanh-già-bệnh-chết rồi mà vẫn chưa chịu giác ngộ để lo tu hành. Một sợi tóc bạc hiện ra chẳng khác gì là một lá thư cảnh cáo của Diêm Vương. Một con nhử đầu chóng mặt là một lá thư khác của Diêm Vương. Trùng trùng những chướng nạn có trùng trùng những lá thư của Diêm Vương gửi tới cảnh cáo, bảo chúng ta phải lo mau mau niệm Phật cầu vãng sanh để kịp thời thoát nạn mà chúng ta không hay biết.

Những người sợ chết, sợ bệnh là một sơ suất rất nặng, làm cho họ mãi mãi bị kẹt trong vòng sanh tử không thoát nạn được. Chư Tổ dạy, một người mà còn sợ chết, dầu cho được hàng ngàn người tới hộ niệm thì người đó cũng không thể thoát nạn. Nói mạnh hơn, chư Phật mười phương muốn cứu người này cũng không cứu được. Nhân quả của mỗi người, tự mình phải lo giải quyết lấy. Chư Phật không thể phá vỡ định luật nhân quả này. Chư Phật chỉ thuyết kinh giảng **đạo**, dẫn đường đưa lối, tự cá nhân mỗi người phải biết y giáo phụng hành để thực hiện con đường giải thoát. Phật dạy: “*Nhất thiết duy tâm tạo*”, tất cả đều do chính cái tâm nguyện của mình thực hiện lấy vậy.

Cho nên, khi nói về đạo lý duy tâm này, Diệu Âm thường tích cực động viên chư vị hãy giữ tinh thần mạnh mẽ lên, tâm lực mạnh mẽ lên, nguyện lực vãng sanh mạnh mẽ lên thì một báo thân này chúng ta sẽ theo nguyện lực mà vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Đừng nên bị quan yếm thế. Đừng nên sợ ý làm cho tâm lực chìm xuống mà nghiệp lực thừa dịp bùng lên làm chủ lối ta theo đường khổ nạn. Nghiệp có sức mạnh của nghiệp lực. Tâm có sức mạnh của tâm lực. Tâm lực yếu thì chư vị đành phải theo nghiệp thọ báo. Tâm lực mạnh lên thì nghiệp chướng sẽ chào thua, chìm xuống nằm im lìm như một cái nền để chúng ta bước lên đi về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trong giáo lý Phật Giáo, Pháp Niệm Phật nói đến danh từ “*Đối Nghiệp Vãng Sanh*”. “*Đối Nghiệp Vãng Sanh*” có 4 chữ thôi, nhưng đạo lý vô cùng thâm thâm vi diệu, dầu có nói đến một năm cũng khó được trọn ý. Ở đây chúng ta xin được tóm tắt rằng: Tâm lực và nghiệp lực đều có sức mạnh bất khả tư nghì, nhưng có chỗ rất khác nhau. Tâm lực có chủ tể, có tự tánh, tự mình có thể quyết định lấy. Nghiệp lực thuộc về pháp duyên khởi, không có tự tánh, dù tác hại của nó vô cùng nguy hiểm, có thể khiến cho mình bị tan xương nát thịt, làm cho chúng sanh bị nạn tai vô cùng khổ đau, nhưng chính nó không thể tự quyết định, mà phải cần có cái duyên đến mới có thể phát tác được.

Nếu hiểu rõ được lý đạo này, xin chư vị hãy mạnh dạn dùng tâm lực này để đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Nhất định đừng đầu hàng nghiệp lực, đừng chạy theo nghiệp lực, đừng quá sợ sệt nghiệp lực nữa. Tâm lực mạnh sẽ thắng nghiệp lực. Hãy quyết lòng nuôi dưỡng tâm lực mạnh mẽ lên để đè bẹp nghiệp lực xuống. Trong Pháp Niệm Phật, Phật dạy chúng ta phải nguyện vãng sanh tha thiết để được vãng sanh. Đi về Tây-Phương Cực-Lạc là chúng ta “*Tùng Nguyện Vãng Sanh*”, chứ không phải “*Tùng Nghiệp Thọ Báo*”. Xin nhớ thật rõ điểm này nhé.

Cho nên, tông chỉ của Pháp Niệm Phật nói rất rõ ràng, quy tụ lại chỉ có ba điểm: Tín-Nguyện-Hạnh. Vững vàng tin tưởng, tha thiết nguyện vãng sanh và chí thành niệm A-Di-Đà Phật. Có vững tin, có thiết nguyện thì tự nhiên sẽ chuyên nhất niệm Phật. Chính vì thế, nhiều vị Tổ chỉ nhấn mạnh đến hai điểm Tín và Nguyện. Được hai điểm này là khởi điểm giúp cho chư vị có cơ hội vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo.

Hôm nay thời gian đã hết, ý nói chưa viên mãn, nhưng đành phải tạm ngừng tại đây. Xin chư vị hãy cố gắng nghiên cứu thêm, hy vọng sẽ phát hiện nhiều lý đạo vi diệu, bất khả tư nghì!

A-Di-Đà Phật.

***Để Hiểu Thấu Hành Động Pháp Hộ-Niệm
(Tọa đàm 143)***

***Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2
Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)***



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Câu 31: Ấn Quang Tổ Sư khai thị rằng: “Một đạo tràng nào giúp được một người vãng sanh mới được gọi là đạo tràng thành tựu, chứ không phải là nơi gieo duyên cho hàng vạn người tới lui tu tập”. Theo lời khai thị này thì có ý nghĩa gì đây?

Bạch với chư vị, lời khai thị này làm cho Diệu Âm vô cùng tâm đắc. “Một đạo tràng giúp được một người vãng sanh mới là một đạo tràng thành tựu, chứ không phải là một nơi có hàng ngàn, hàng vạn người tới lui tu tập”. Lời dạy này của Ấn Tổ thấm thía vô cùng!

Trong gần cả cuộc đời, suốt 50 năm Diệu Âm chạy xuôi chạy ngược, bon chen theo danh lợi, thi phi đủ điều... Đến khi nhìn lại thì thấy mình không còn trẻ trung nữa, mắt phải đeo kiếng, tai yếu đi, tay chân không còn mạnh mẽ như xưa, mới ngộ ra một sự thật... À!... Mình sắp sửa tàn một cuộc đời rồi. Bao nhiêu năm tháng qua cố chạy theo danh vọng, tiền tài, đấu tranh đủ điều... đến lúc cuối đời bỗng giựt mình tự hỏi, mình hưởng được cái gì đây?

Diệu Âm này hình như cũng có cái mộng ý muốn tìm nơi nào đó để tu hành, nhưng suốt những năm tháng qua vẫn cảm thấy ưu tư, phân vân mãi. Tại sao như vậy? Tại vì nhìn thấy có nhiều người tu hành, nhưng tìm chưa ra một người nào thật sự được giải thoát, liệu mình tham gia vào có được thành tựu gì không? Mình cũng thường tới chùa tụng kinh, nhưng thực sự tụng kinh cũng không hiểu được gì. Không ai giải thích cho mình hiểu... Mình cũng tới chùa lễ niệm Phật, nhưng niệm Phật để làm chi? Không ai chỉ rõ đường đi... Tu học Phật Giáo chẳng lẽ chỉ là những hình thức tán tụng, lễ bái, cầu xin, làm phước?... Đây là những điều thực tế chính Diệu Âm từng trải nghiệm qua. Thành ra càng tìm hiểu càng thất vọng, càng lâm vào ngõ cụt!...

Rõ ràng, một người muốn tu hành mà không biết làm sao để tu. Một người muốn tu hành mà không biết đâu là chánh đạo để nương tựa. Thời này đã lún sâu vào mạt pháp của Phật rồi, pháp nhược ma cường, vàng thau lẫn lộn. Thật không dễ gì gặp được chánh đạo để có cơ duyên thành tựu sự giải thoát.

Hôm nay chư vị đang ngồi đây bàn luận con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, xin đừng nghĩ rằng đây là chuyện tầm thường, rẻ tiền nhé. Cơ duyên này quý giá vô biên, hy hữu trong vô lượng kiếp đấy. Đã gặp Pháp Niệm Phật một đời vãng sanh thành tựu đạo quả, thì hãy đi thẳng đường thành Phật, xin đừng đi lòng vòng để cầu xin chút ít phước lộc gì đó, rồi chờ đời sau tiếp tục tu. Không dễ như vậy đâu. Phật không dạy như vậy. Thời mạt pháp một đời sẽ khổ hơn một đời, một thập niên sẽ khổ hơn một thập niên, đừng nghĩ rằng 20 năm sau, 30 năm sau Phật pháp sẽ hưng thịnh hơn bây giờ nhé. Giáo lý của Phật là nhằm cứu chúng sanh ly khổ đặc lạc. Ly khổ là thoát ly sanh tử luân hồi. Đặc lạc là thành tựu đạo quả. Phật không khuyên chúng sanh ở lại trong cảnh luân hồi này để tu tiếp đâu.

Trở lại lời khai thị của Ấn-Quang Đại Sư, Ngài nhắc nhở chúng ta điều gì đây? Mỗi lần nghe đến lời khai thị này, nhiều khi Diệu Âm cảm thấy thấm thía đến rơi nước mắt đấy.

(a): Một đạo tràng đông người thì không thể thành tựu được.

Đúng hay sai chư vị? – (Sai). Hiểu như vậy là sai. Ấn Tổ nói, đạo tràng nào giúp cho một người vãng sanh thì mới gọi là đạo tràng thành tựu, chứ không phải là nơi gieo duyên cho hàng vạn người tới lui tu tập. Khai thị này hoàn toàn không có ý nào nói rằng, một đạo tràng đông người thì không thể thành tựu. Chúng ta cần phải nhận thức cẩn thận, không nên sơ ý làm cho ý nghĩa lời khai thị của Ngài bị lệch lạc. Như vậy, một đạo tràng nào thực hiện đúng chánh pháp của Phật, nếu càng có nhiều người tới lui tu tập thì đạo tràng đó càng có nhiều người được thành tựu, chứ sao lại cho rằng, một đạo tràng nhiều người thì không được thành tựu.

Ấn Tổ dạy, muốn cứu một người đạo tràng phải đi đúng đường đạo, phải thực hiện đúng chánh pháp. Nếu hướng dẫn không đúng chánh pháp, thì dầu có nhiều người tới lui tu tập cũng không thể nào tìm ra một người được thành tựu. Cho nên thường thường chư Tổ khi ngộ đạo rồi, các Ngài luôn luôn chú trọng đến đường hướng tu hành chánh pháp, chứ không phải bỏ công sức ra xây dựng những ngôi đạo tràng đồ sộ nguy nga. Một ngôi đạo tràng đồ sộ mà có những vị cao tăng chân chánh tu hành hướng dẫn đúng đạo thì nơi đó cứu độ rất nhiều người, công đức vô lượng vô biên. Ngược lại, một đạo tràng dù đồ sộ nguy nga mà không hành theo chánh pháp, thì càng có nhiều người tới lui chừng nào, càng thêm nhiều người bị khổ nạn chừng đó.

“Hữu tràng vô đạo, bất khả hưng giáo”. Xây dựng đạo tràng mà không tu theo chánh pháp, chỉ làm cho Phật Giáo suy đồi chứ không phải hưng thịnh đâu. Chỉ có chánh đạo mới giúp được người thành tựu đạo quả. Có người thành tựu đạo quả thì nơi đó mới có chánh đạo. Không có chánh đạo, thì dù cho có hàng vạn người tới lui tu tập cũng chỉ dìm nhau chạy theo những con đường sai lầm để chịu đọa lạc. Ý Ngài nói lên điều này, chứ không phải chống đối những đạo tràng đông người đâu nhé.

Vậy thì, xin chư vị phải quyết tâm hành đúng chánh pháp mới có thể tự độ và độ được chúng sanh. Phật pháp chú trọng sự thành tựu đạo quả, chứ không nhằm tới sự thịnh vượng về vật chất. Ngài Ấn-Quang thích lặng lẽ tu hành, Ngài không chủ trương thành lập những đạo tràng lớn lao, tốn kém. Khi gặp được lời khai thị này, Diệu Âm cảm thấy vô cùng tâm đắc. Chính vì thế, những video, đài, sách... từ những tọa đàm về **Hộ Niệm** mà chư vị làm ra để cúng dường cho đại chúng là điều tốt. Xin thành tâm tán thán công đức.

Nhưng còn riêng Diệu Âm vẫn chỉ muốn lặng lẽ, âm thầm, lủi thủi làm, gặp duyên nào làm theo duyên đó, cầu mong cho nhiều người được lợi lạc, chứ không dám khoe trương.

Khi gặp người nào có duyên, Diệu Âm thành tâm khuyên rằng, tu hành cần phải tu cho đúng, phải tu cho chánh, phải tu cho thẳng, đừng nên tu xéo xéo. Tu xéo xéo Phật gọi là “*Tà Định*”. Gặp đâu tu đó, cái gì cũng tu, tu nhiều thứ quá Phật gọi là “*Bất Định*”. Tu cho thẳng, tu cho chánh, tu cho tắt, Phật gọi là “*Chánh Định*”. Ba danh tự này Phật nói trong kinh Vô-Lượng-Thọ. Kinh Vô-Lượng-Thọ Phật khuyên tất cả chúng sanh niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ. Trong đó:

“*Chánh Định*” là chỉ cho người quyết lòng niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Người nào thực hiện như vậy thì tu đúng giáo nghĩa của kinh Vô-Lượng-Thọ: “*Nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ*”.

“*Tà Định*” trong kinh Vô-Lượng-Thọ không phải là tà ma ngoại đạo, mà chỉ cho người tu hành không đi thẳng, không đi trực, không đi chánh, mà đi xéo xéo. Ví dụ từ đây đi tới hình A-Di-Đà Phật đó, chư vị hãy vẽ thẳng một đường đi tới thì sẽ gặp hình Phật. Nếu đi lệch ra một góc, thì càng đi càng xa ra, tiếp tục đi mãi không biết sẽ về đâu. Đi như vậy là đi xéo, Phật gọi là “*Tà Định*”.

“*Bất Định*” là gặp đâu tu đó. Đối với một phàm phu hạ căn, Phật dạy hãy niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc thì có thể thành tựu trong một đời này. Ta là phàm phu mà lại nghiên cứu hết pháp này đến pháp khác, tu hết pháp nọ đến pháp kia. Tu quá nhiều, tu quá tạp, tu quá đa thì khó có thể thành tựu được gì. Tham ăn thì nhai không kỹ, hậu quả khó tránh khỏi bị sinh bụng trướng thực là như vậy đây.

Thường thường người tu hành thời nay không có chánh định, thích tu đủ thứ, chẳng khác gì như người quá tham ăn mà bị trướng thực. Ngài Ngẫu-Ích Đại Sư nói, cái tội nghiệp nhất của chúng sanh trong thời này là tham pháp. Thấy người ta tu Thiền, mình cũng bắt chước ngồi Thiền, quán tưởng. Thấy người ta cầm bình bát, mình cũng bắt chước cầm bình bát tu khổ hạnh. Thấy người ta tụng Chú mình cũng tụng Chú. Thấy người ta tu phước, mình cũng tu phước... nói chung tu nhiều thứ quá. Ngài nói, sự sự không xong, việc việc không thành, đây là điều đáng thương nhất của chúng sanh trong thời mạt pháp này!

Mỗi Tổ để lại một câu, suy cho cùng ra, lời thì khác mà ý thì chẳng khác nhau. Tổ Liên-Trì thì nói, ba tạng mười hai bộ, ai muốn ngộ cứ ngộ. 84 ngàn hạnh, ai muốn hành cứ hành. Riêng Ngài chỉ giữ câu A-Di-Đà Phật, niệm từ sáng đến chiều. 12 bộ giáo là chỉ cho toàn bộ những giáo nghĩa của Đức Thế-Tôn thuyết giảng trong 49 năm, kinh pháp của Phật không được ngăn cấm người ta đọc tụng. 84 ngàn hạnh là 84 ngàn pháp môn tu tập, pháp nào cũng vì diệu, đừng nên cản trở người hành trì. Còn Ngài chỉ niệm một câu A-Di-Đà Phật, hiện đời Ngài được tôn xưng làm Tổ Sư, đời sau Ngài về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật.

Một là tất cả, tất cả là một. Một pháp mà thành tựu thì tất cả pháp được thành tựu. Ngài Liên-Trì chỉ một lòng niệm Phật, không biết về chuyện cầu mưa giải hạn, nhưng khi gặp năm hạn hán kéo dài, đại chúng đến thỉnh cầu, Ngài chỉ một lòng thành tâm gõ mõ niệm Phật mà đi tới đâu mưa rơi tới đó.

Rõ ràng, một pháp mà thành tựu, thì tất cả các pháp đều được thành tựu. Ngay như pháp cầu mưa vốn không có trong Phật pháp, mà Ngài niệm Phật cũng được cảm ứng đến trời mưa. Đây là sự chứng minh khá rõ ràng, một là tất cả, tất cả là một vậy.

Vô lượng pháp môn của Phật truyền lại để cho chúng ta tu hành thành đạo. Tự lực tu chứng để minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tụng Chú phá nghiệp, khi nghiệp sạch

tình không cũng có thể vượt qua tam giới thoát vòng sanh tử luân hồi. Niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, vãng sanh thì một đời thành Phật. Rõ ràng tất cả các pháp đều bao dung với nhau, đều nhằm một mục đích cứu độ chúng sanh. Tuy nhiên, mỗi pháp có mỗi phương tiện cứu độ khác nhau. Vậy thì, phương tiện nào gần gũi, dễ thực hiện, khế hợp với căn cơ, thích ứng với trình độ của chính mình thì hãy chọn lấy và vững lòng tu tập để thành tựu. Trong vô lượng pháp môn đó, Phật dạy, niệm Phật là pháp vi diệu nhất, khế hợp nhất, dễ thực hiện nhất để cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp này. Nay ta chuyên lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ là đang thực hiện pháp “*Chánh Định Tự*” của Phật dạy trong kinh Vô-Lượng-Thọ.

Hiểu rõ đạo lý rồi, chư vị có vững tâm niệm câu A-Di-Đà Phật chưa? Đã thực sự đi đúng đường rồi, thì còn phân vân chao đảo nữa không? Có ai còn nghĩ rằng, mình chỉ niệm câu A-Di-Đà Phật là khinh thường hoặc bỏ mất những pháp môn khác không? Không được nghĩ sai lầm nữa nhé chư vị.

Tất cả đều do Phật dạy. Đệ tử chúng ta quyết y giáo phụng hành. Phật dạy nhất hướng chuyên niệm A-DI-ĐÀ Phật cầu sanh Tịnh-Độ, thì ta quyết giữ một câu A-Di-Đà Phật niệm tới cùng. Nếu niệm Phật mà chê bai những pháp môn khác thì phân biệt chấp trước, mang tội phỉ báng Phật pháp. Còn quyết lòng chuyên nhất niệm Phật để đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc thì chúng ta đang trạch pháp tu hành, làm đúng lời Phật dạy, và là một học trò ngoan của **Đức** Bôn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói người nào một hướng chuyên nhất niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh về cõi Tây-Phương Cực-Lạc, thì Phật ấn chứng là đệ tử số một của Phật. Là đệ tử số một nên người niệm Phật được mười phương ba đời tất cả chư Phật cùng hộ niệm. Khi vãng sanh xong thì một đời bất thoái thành Phật, chúng ta sẽ gặp chư Phật trên mười phương pháp giới tại cõi Tây-Phương Cực-Lạc. Đúng không chư vị? Vững chưa?

Có người lại nói rằng, nếu chỉ niệm một câu A-Di-Đà Phật, thì rừng kinh bể sách của Đức Thế-Tôn để lại phải đốt hết đi sao?Ồ, đừng sợ ý nói lời bất cần mà bị mang tội phỉ báng pháp Phật. Vô lượng pháp môn là từ Phật truyền lại. Tuyển chọn một pháp môn chuyên tâm tu học để dễ được thành tựu cũng do Phật dạy. Thành tựu Phật đạo, trở về Chơn-Tâm Tự-Tánh rồi thì chính trong Tự-Tánh này đã có sẵn vô lượng pháp môn. Như vậy muốn học được vô lượng pháp môn thì bây giờ hãy nghe lời Phật dạy, thời mạt pháp hãy nương theo Pháp Niệm Phật để kịp thời vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc trong một đời này. Hàng phàm phu trí mê nghiệp nặng mà lang thang bất định, thì vô lượng kiếp nữa vẫn còn là phàm phu trong vòng đọa lạc, làm sao có thể mơ đến ngày thành Phật?

Tương tự như trong trường đời, hãy chọn hẳn một ngành mới để thành tựu. Học về y khoa cứ chuyên sâu về y khoa mà nghiên cứu thì sẽ trở thành vị bác sĩ tài ba, sự nghiệp lẫy lừng. Đang học y khoa mà lại nghiên cứu thêm về ngành luật, ngành xây dựng, ngành kiến trúc... học chi nhiều quá vậy? Kiến thức nhiều tưởng là hay, nhưng không ngờ, khi thi tốt nghiệp thì rớt ành ạch!...

Đường nào phải đi một đường, môn nào phải chuyên một môn. Thành tựu môn nào cũng trở thành người hữu dụng. Còn đi lang thang, kiến thức giáp tạp, không chỗ nào ra chỗ nào, thì làm sao trở thành người hữu dụng trong xã hội đây?

Pháp Môn Niệm Phật chú trọng vào **Tín** không nghi, **Hạnh** không tạp, **Nguyện** phải tha thiết. Nguyện là nguyện cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, đừng nay nguyện cái này, mai nguyện cái nọ. Tin thì phải tin cho vững, nghi ngờ đánh mất hướng về **Tây**-Phương. Hạnh là niệm A-Di-Đà Phật phải chuyên nhất, tu giáp tạp nhiều thứ quá là bất định, sẽ trở thành đại ky cho đường vãng sanh. Ba điểm này phải giữ vững không gián đoạn. Gián đoạn không phải vì công việc làm ăn khiến mình không thể niệm Phật liên tục,

dù rằng không có cơ hội niệm Phật liên tục có ảnh hưởng đến công phu, nhưng điểm chính ở tại niềm tin không vững, chủ định không có. Tổ Sư Mộng-Đông luôn luôn cảnh cáo rằng, tất cả chướng ngại cho đường vắng sanh đều do tại niềm tin không vững. Tin không vững thì hạnh không chuyên: Bất-Định!... Tin không vững thì nguyện không thẳng: Tà-Định!... Tin không vững thì không vương vào Bất-Định cũng lạc vào Tà-Định, chứ khó giữ được Chánh-Định để được vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc vậy.

A-Di-Đà Phật.

Để Hiểu Thấu Hành Động Pháp Hộ-Niệm

(Tọa đàm 144)

Lão Cư Sĩ Diệu Âm Minh-Trị giảng lần thứ 2

Tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane Úc Châu (2017-2018)



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ấn-Quang Tổ Sư khai thị rằng: “Một đạo tràng nào giúp được một người vắng sanh mới được gọi là đạo tràng thành tựu, chứ không phải là nơi gieo duyên cho hàng vạn người tới lui tu tập”. Theo lời khai thị này thì có ý nghĩa gì đây?

(b): Đạo tràng đông người thì không phải là chánh pháp.

Câu này có đúng không chư vị? – (Sai). Nếu không cẩn thận chúng ta sẽ hiểu sai lời Tổ, làm oan cho chư Tổ. Tổ nói rằng, một đạo tràng chỉ cần cứu được một người vắng sanh, mới được gọi là một đạo tràng thành tựu, chứ Ngài không nói đạo tràng đông người là sai chánh pháp. Chư Tổ luôn luôn chú trọng xây dựng về đường đạo thật vững vàng. Có cách tu hành vững vàng, đúng chánh pháp mới cứu được chúng sanh. Cứu được một người, thì người thứ hai sẽ được cứu. Sự cứu độ từ đó lan rộng dần như vết dầu loang, chứ không phải cứu độ chúng sanh là ngồi đây lý luận, rồi chờ đến một thời điểm đặc biệt nào đó sẽ độ một lần cả vô lượng vô biên chúng sanh. Đạo tràng đông người mà tu hành vững vàng, hướng dẫn đại chúng cụ thể, hợp căn cơ để được thành tựu nhiều, thì trở thành đại chánh pháp.

Như vậy, nếu phát tâm nguyện độ vô biên chúng sanh, thì hãy cố gắng hướng **dẫn** **những** người có duyên với ta thực hiện cách tu hành cụ thể, hợp căn cơ, đúng chánh pháp, để họ có cơ hội thành tựu trong một đời tu hành. Nói cụ thể hơn, hộ niệm giúp một người được vãng sanh là giúp một phàm phu thành bậc Chánh Giác, công đức này vô lượng vô biên, không có gì sánh bằng. Cứu độ một người vãng sanh thì thân bằng quyến thuộc của họ nhờ cái công đức này mà thoát vòng tam đồ ác đạo, rõ ràng trước mắt đã có vô lượng vô biên chúng sanh hưởng được lợi lạc, rồi tương lai vị này thành Phật sẽ tiếp tục cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh. Gần gũi hơn, một người vững Pháp Hộ-Niệm có thể hướng dẫn cho nhau tránh nhiều điều sơ suất, tránh sự vô ý tạo duyên cho người thân bị đọa vào ba đường ác. Chỉ cần phổ biến được điều căn bản này thôi, vô hình chung người hộ niệm đã cứu rất nhiều người thoát cảnh địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh rồi. Thật sự, Pháp Hộ-Niệm này làm lợi lạc cho chúng sanh vô lượng vô biên.

Nhất giả nhất thiết giả. Một pháp là tất cả pháp, tất cả pháp đều dồn về một pháp cho thật tinh thuần vậy. Ai muốn cứu giúp chúng sanh xin nhớ đến đạo lý này. Cho nên, tu pháp nào xin chú ý phải vững một pháp. Tu hành cần chuyên nhất, phải định cái tâm lại, đừng chao đảo nữa.

Chúng ta cần phải định tâm lại, đi cho đúng chánh pháp, thì chư Phật mới cứu độ được. Tất cả đều do tâm tạo. Nếu đi không có đường, về không có đích, tu hành không có chánh định, tâm hồn cứ lang thang bất định, thì đến một lúc nào đó tự mình sẽ đánh mất cả chính mình, chẳng khác gì như một chiếc thuyền chơi vơi giữa đại dương mà không biết đang ở vị trí nào, đang đi về đâu vậy...

(c): *Ấn Quang Đại Sư nói, một đạo tràng nào giúp cho một người vãng sanh mới là một đạo tràng thành tựu. Câu này có nghĩa là: Chỉ có hộ niệm vãng sanh là đúng chánh pháp.*

Đúng hay sai? – (Sai). Nếu chúng ta giảng nghĩa như vậy làm cho Tổ bị hàm oan nữa rồi. Chánh pháp của Phật tới 84 ngàn pháp môn. Pháp nào cũng là chánh pháp, không được cố chấp. Nhưng xin nhớ cho, mỗi pháp có một cách cứu độ riêng, mỗi pháp để đối trị một căn cơ. Ví dụ, một pháp hướng dẫn cho người lười biếng giải đãi có thể vô ích đối với người siêng năng tinh tấn. Một pháp dạy cho người tiến sĩ sẽ vô ích đối với các em tiểu học. Phật muốn cứu độ chúng sanh cũng phải tùy cơ ứng thuyết, tùy bệnh cho thuốc. Một môn thuốc dành cho người bệnh tim, không thể dùng để trị cho người bệnh phổi được. Thầy thuốc phải bắt mạch xem bệnh trước khi cho toa, ta bị đau bụng phải dùng toa thuốc trị đau bụng, không có thể dùng thuốc của người bệnh tiểu đường được.

Pháp Hộ-Niệm là chánh pháp, nhưng chỉ hướng dẫn cho người nào muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn rất nhiều chánh pháp khác, nhưng không phải đáp ứng nhu cầu vãng sanh thì làm sao ứng dụng cho người tu đường vãng sanh? Một người muốn tu theo Mật Tông, thì Mật Tông cũng là chánh pháp. Nhưng pháp này dành cho người có tâm nguyện đời sau sẽ tái sanh làm người để tiếp tục hành đạo, giúp đời. Đây là hạnh nguyện của hàng Bồ-Tát. Nếu chú ý thật sự là hàng Bồ-Tát, thượng căn, thượng trí tái lai thì có thể đi theo hạnh này. Còn xét kỹ lại, chính mình chỉ là phàm phu, hạ căn hạ trí mà không chịu niệm Phật để nương nhờ đại nguyện Di-Đà vãng sanh về Tịnh-Độ thành Bồ-Tát trước, lại muốn ở lại trong lục đạo luân hồi thì đành phải chịu khổ nạn vậy thôi.

Tất cả pháp môn của Phật đều có căn cơ để đối trị. Nói về pháp Phật chúng ta cần nói cho rõ, giảng cho kỹ vấn đề khế lý khế cơ, đừng để chúng sanh tiếp tục mơ hồ lầm lạc, cứ nghĩ rằng hề tu hành theo pháp Phật là được, thật không đúng lắm đâu.

Trị bệnh phải chọn đúng thuốc, không thể nào dùng toa thuốc của người khác mà trị cho mình được. Tu pháp Phật cũng vậy, có pháp môn Phật dạy cho hàng thượng căn thì để cho hàng thượng căn tu trì, tại sao hàng phàm phu lại dám học đòi theo hàng thượng căn? Có pháp Phật dạy hàng Bồ-Tát thì để cho Bồ-Tát tu, tại sao mình là phàm phu lại tu theo pháp dành cho Bồ Tát? Có pháp Phật dạy cho hàng phàm phu chúng sanh tu hành để một đời này có thể được thành tựu. Tại sao ta là phàm phu lại không chịu tu theo pháp Phật dạy cho hàng phàm phu, mà cứ vọng tưởng, mộng lung, vô định để đời đời kiếp kiếp chịu nạn?

Pháp Hộ-Niệm hướng dẫn cho chúng ta hành đúng Pháp Niệm-Phật để vãng sanh, vãng sanh xong thì một đời thành Phật. Đây là pháp phàm thánh tề thâm, ba căn rộng độ. Phàm phu mà tu một đời thành Phật thì có pháp nào thù thắng hơn. Thật sự một Pháp Hộ-Niệm này bao trùm pháp giới mà không hay.

(d): Chính những ban hộ niệm giúp người vãng sanh đã có thành tựu rất cụ thể trong thời này.

Đúng không chư vị? – (Đúng). Một đạo tràng thành tựu là một nơi cứu một người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì không ngờ những ban hộ niệm chính họ đã cứu 1 người, rồi tới 10 người, rồi tới 100 người, rồi tới hàng ngàn người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc... Xin chư vị nghĩ thử, có phải những ban hộ niệm chính là những đạo tràng đại thành tựu không vậy? Ngài Ấn-Quang Tổ Sư dạy: “*Nơi nào cứu được 1 người vãng sanh là đạo tràng thành tựu*”, thì chính những ban hộ niệm đã đáp ứng được lời khai thị này. Nhưng nên nhớ cho, không có ban hộ niệm nào bất chợt một ngày đẹp trời nào đó tiền đưa một lúc hàng trăm người vãng sanh đâu nhé. Rõ ràng đầu tiên họ chỉ giúp cho 1 người thôi chứ. Nhưng giúp được 1 người vãng sanh là nhờ họ đã thực hiện chánh pháp một cách cụ thể, vững vàng mới cứu được, chắc rằng tương lai họ sẽ tiếp tục dùng pháp này giúp đến người thứ hai, người thứ ba...

Như vậy từ 1 người đã biến thành nhiều người, nhiều người biến thành vô lượng vô biên chúng sanh được độ. Có nhiều vị nói rằng, đến nay hiện tượng vãng sanh lưu lại tướng lành ở tại Việt Nam nhiều đến nỗi không còn cách nào đếm được nữa. Lời khai thị của Ấn Tổ, “*Nơi nào cứu được 1 người vãng sanh mới được gọi là đạo tràng thành tựu*” thực sự quá sâu sắc. Mừng thay, Phật Pháp cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh đã ứng nghiệm ngay từ Pháp Hộ-Niệm này.

Một là tất cả, tất cả là một. Một pháp của Phật đều có thể ứng dụng để cứu độ chúng sanh. Nếu một ban hộ niệm nào đó hộ niệm 10 năm mà không cứu được một người, thì xin hãy tự soi xét lại, nhất định phải có điều sơ suất gì đây? Nếu một nơi tu hành 50 năm mà không thấy được một hiện tượng thành tựu nào, thì xin hãy xem xét lại việc tu tập có thực sự đúng chánh pháp không? Nếu đúng chánh pháp rồi, thì xin xét đến vấn đề khế cơ có thích đáng không? Tu hành tự mỗi người phải có trách nhiệm với chính huệ mạng của mình, chứ không thể vì cảm tình, hoặc nhẹ nhàng gởi **gắm** huệ mạng cho bất cứ ai được vậy.

Một ban hộ niệm dù hình thức nghèo nàn, nhưng họ giúp được những người ra đi lưu lại tướng lành tốt **đẹp**, chứng tỏ rằng họ tu đúng đường, hành đúng chánh pháp, chúng ta nên tuyên dương, tán thán. Một nơi tu tập trải hàng 100 năm mà không có một hiện tượng

thành tựu nào cả, thì khó ai chấp nhận rằng nơi đó cứu độ được chúng sanh. Một người ra đi mà để lại sắc tướng quá xấu, một dấu hiệu báo cho biết đời kiếp sau họ bị nạn. Người người cứ nối tiếp nhau chịu nạn như vậy, thì sự cứu độ chúng sanh nói sao cho trọn lời?!...

Lời khai thị của Ấn Quang Đại Sư nhấn mạnh đến điểm này. Ngài khuyên chúng ta tu hành cần phải thực tiễn để ít ra cũng giúp được một người vãng sanh, chứng minh cụ thể cho **pháp** Phật nhiệm mầu. Pháp Phật cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh, chứ đâu phải chỉ cứu một người, nhưng thành tựu cho một người mà giúp không nổi, thì làm sao có thể nói cứu độ đến vô lượng vô biên chúng sanh? Xin chú ý hiểu cho thấu ý nghĩa sâu xa của Tổ Sư, một nỗi niềm trăn trở đầy xót xa trong thời mạt pháp này.

Lập Đạo Tràng, Ấn Tổ nhắc nhở chúng ta hãy chú tâm xây dựng đường “Đạo”, đừng quá chú ý vào đường “Tràng”. “Tràng” là ngôi nhà thuộc về phước báu. Hãy làm cho đúng “Đạo” thì tự nhiên chư Phật, chư Bồ-Tát gia trì, phước báu tự nhiên sẽ có. Nếu cứ chạy theo đường phước báu, nhắm vào sự tạo dựng cơ sở cho thịnh vượng, thì coi chừng đường “Đạo” bị phai mờ. Đường “Đạo” bị phai mờ thì khó có thể cứu độ được chúng sanh. Thực sự lời khai thị của Ấn-Quang Đại Sư, hàm chứa nhiều đạo lý sâu thẳm, xoáy động tận đến đáy tâm của người chân chánh học Phật. Nghe được lời khai thị này, chúng ta nên biết giật mình tỉnh ngộ để tự cứu mình và cứu độ nhau. Thời mạt pháp cứu độ chúng sanh khó lắm, nhưng vẫn có cách. Chúng ta cần vững tin để làm đạo vậy.

Cho nên, *“Chính những ban hộ niệm giúp người vãng sanh đã có thành tựu rất cụ thể trong thời này”*, đây là điều bất khả tư nghi! Có nhiều người biết trước ngày giờ, vẫy tay chào đi vãng sanh. Có người tự tại ngôi vãng sanh. Có người chỉ cần được hộ niệm một tuần, hai tuần mà được vãng sanh... Thực sự, đạo pháp của Phật quá vi diệu, vượt qua mọi giới hạn của chủng tộc, tôn giáo, đảng phái, thiện ác. Trở về Chơn-Tâm thì lý sự không còn chướng ngại. Một người làm ác, nghe được Phật Pháp mà biết hồi đầu kiệt thành sám hối, niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ có thể trở thành đại Thượng Thiện Nhân, thành Bồ-Tát, thành Phật. Một người chuyên làm phước thiện, cứ lấy việc thiện phước thế gian lôi kéo chúng sanh tham chấp vào đó mà quên mất đường giải thoát, coi chừng việc thiện biến thành việc ác. Trong kinh Hoa-Nghiêm Phật dạy: *“Chăm chỉ lo tu phước thiện, mà quên mất tâm giác ngộ, thì đây là nghiệp của Ma”*.

Chính vì thế, nói về Phật **pháp** chúng ta cần nói đến chỗ liễu nghĩa, không thể mập mờ khiến cho chúng sanh hiểu sai lệch, mà tạo nên một nhân quả tệ hại về sau. Ví dụ, có người tu học Phật, mà dám nói rằng không có thế giới Tây-Phương Cực-Lạc. Đây là lời nói sai chánh pháp, nhất định chúng ta không thể nghe theo. Có người nói rằng, một kẻ trong đời này tạo nghiệp chướng sâu nặng thì không thể nào được vãng sanh. Lời khẳng định này cũng không đúng với chánh pháp, nhất định chúng ta không được hoang **mang**. Một người mê mờ tạo nghiệp, nhưng có cơ duyên gặp được thiện tri thức khai giải, chỉ điểm, nếu họ giật mình tỉnh ngộ, kiệt thành sám hối, quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, mười niệm tắt sanh. Đây là lời Phật dạy. Buông bỏ đao xuống lập địa thành Phật. Trong thời **Phật** còn tại thế, ông Vô-Não vì mê muội, vô cớ giết hại 999 người, sau cùng nhờ Phật khai thị, thành tâm ăn năn sám hối, xuất gia tu hành vẫn chứng Thánh quả. Chúng ta không biết rõ thiện căn phước đức tu tập được trong đời quá khứ của họ, thì không được quyền ngăn trở con đường vãng sanh của bất cứ một người nào.

Trong kinh Đại-Tập, Phật dạy, thời mạt pháp ức triệu người tu hành, khó tìm ra được một người đắc đạo, chỉ nương theo Pháp Niệm-Phật mới được thoát vòng sanh tử luân hồi.

Niệm Phật là đại pháp cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp này. Đây là lời Phật dạy, đây là lời chư Tổ khuyên. Hướng dẫn đại chúng tu tập có thể ứng dụng bất cứ một pháp môn nào của Phật. Nhưng xin nhớ rằng, pháp môn là phương tiện, thành tựu đạo quả là cứu cánh, thì niệm Phật là phương tiện tối thắng, thành Phật là cứu cánh rốt ráo. Niệm Phật Thành Phật là pháp môn tối thắng vi diệu, cứu cánh rốt ráo cứu độ được tất cả chúng sanh, ba căn thượng-trung-hạ đều bình đẳng độ thoát trong một đời tu hành. Như vậy, nếu không giới thiệu đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc cho đại chúng, thì thời này khó có thể cứu được một người thành tựu đạo quả. Chúng ta dốc lòng phổ biến đường niệm Phật vãng sanh cho đại chúng là y giáo phụng hành lời Phật, lời Tổ vậy.

Pháp Hộ-Niệm giúp cho mỗi người chúng ta thực hiện chính xác, cụ thể tông chỉ Pháp Niệm Phật, hướng dẫn cụ thể, giải quyết từng khó khăn một trên đường tu tập, nhờ thế mà sau cùng hiển hiện sự thành tựu bất khả tư nghì. Thật sự Pháp Hộ-Niệm là đại cứu tinh cho đại chúng, lợi lạc thù thắng, nhất định chúng ta phải tuyên dương. Xin hãy phổ biến rộng rãi Pháp Hộ-Niệm này, để cứu được càng nhiều người vãng sanh chùng nào hay chùng đó. Còn duyên nhất định chúng ta hãy mạnh mẽ làm việc này, hết duyên chúng ta cũng tùy duyên chứ không biết cách nào khác hơn. Riêng chính mình nhất định phải đi vãng sanh. Đồng ý nhé chư vị?...

Tu phải có đường, về phải có đích, phải thẳng **thần** trên đường giải thoát để cứu lấy mình, chứ không thể vì cảm tình mà quên mất huệ mạng. Không ai có thể cứu mình ngoài chính mình phải đi đúng chánh pháp. Chính chúng ta phải thực hiện Chánh-Định-Tụ trong kinh Vô-Lượng-Thọ vậy.

A-Di-Đà Phật.